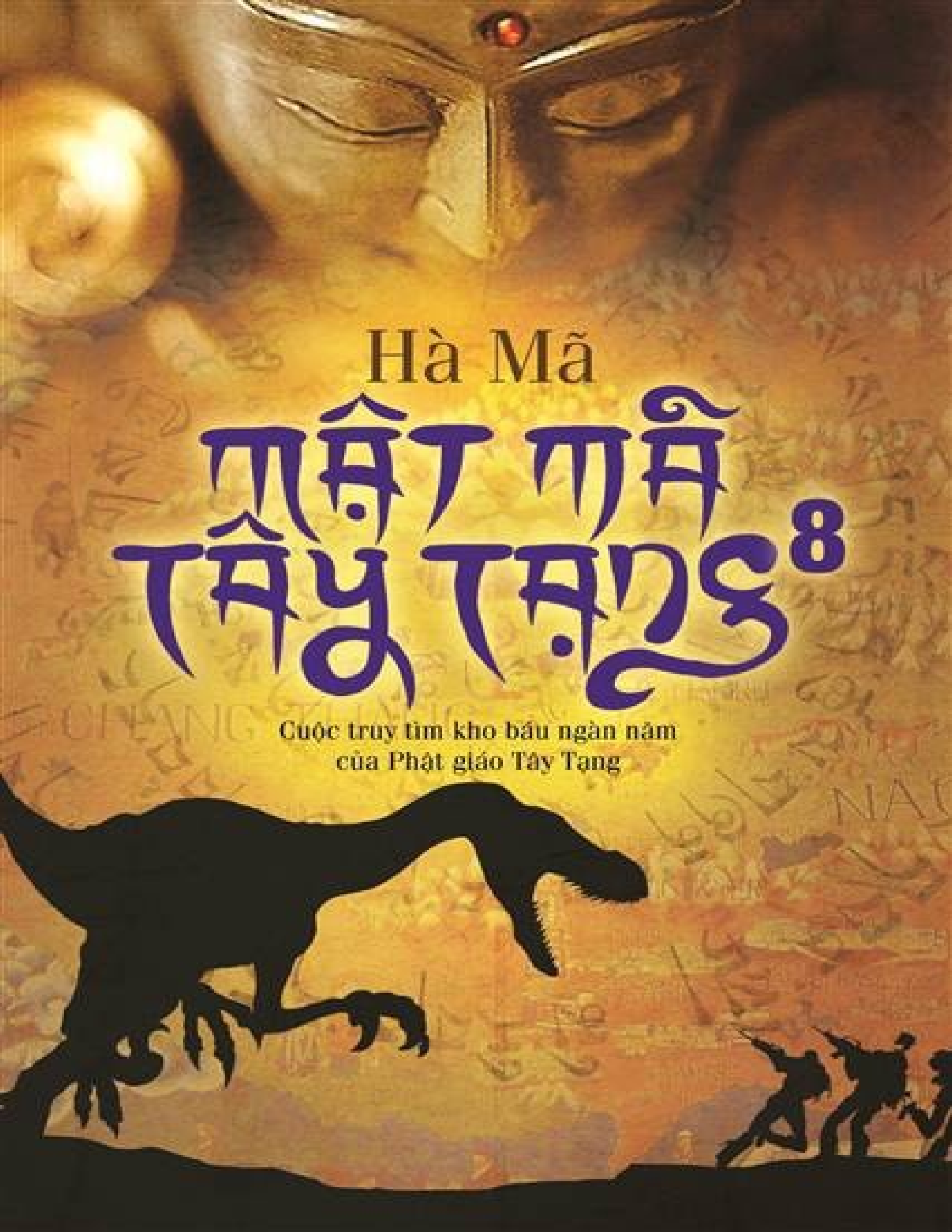




Hà Mã

ཀམ་ཏཱ་ཀམ་
མིཕུ་མེའུ་ཅུ་⁸

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng

Romance Book

MẬT MÃ TÂY TẠNG 8 – Hà Mã

Copyright © 2012 by Romance Book. All rights reserved.

Sách do Công ty Văn hóa và truyền thông Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội nhà văn hợp tác phát hành.

Khuyến khích các bạn mua sách trong điều kiện có thể. Ebook được làm với mục đích phi lợi nhuận.

Bản quyền ebook © ROMANCE BOOK, 2012.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Sau chuyến đi khốc liệt khiến không ít bạn đồng hành phải bỏ mạng, đoàn thám hiểm của Trác Mộc

Cường Ba đã bước vào chặng cuối của cuộc tìm kiếm kéo dài suốt mấy năm ròng, vùng đất tưởng chừng chỉ có trong truyền thuyết, Shangri-la đang ở ngay trước mắt họ. Chỉ còn một bước nữa thôi, họ sẽ đến điểm đích cuối cùng, mở ra cánh cửa đã đóng suốt nghìn năm của Bạc Ba La thần miếu bí hiểm mà bao người theo đuổi.

Nhưng Shangri-la - nơi thời-không như dừng lại, nơi thiên nhiên ngưng bước ở đại Cổ sinh, cũng có dòng chảy lịch sử thăng trầm khốc liệt của riêng mình. Không chỉ phải liều mình chiến đấu với bao ác điều quái thú nơi rừng hoang núi thẳm, bọn Trác Mộc Cường Ba còn phải đối mặt với những âm mưu quỷ kế khó lường của những con người đầy dã tâm và tham vọng đã sinh tồn trên mảnh đất bí hiểm này suốt nghìn năm qua.

“Không có cuốn truyền kỳ hiện đại nào về Tây Tạng huyền hoặc hơn Mật mã Tây Tạng.”

– **Châu Ái Minh, *Tiến sĩ văn hóa dân tộc Tạng***

“Mật mã Tây Tạng là bộ kỳ thư, đi tìm những bí mật lịch sử của vùng đất thiêng bằng góc nhìn thám hiểm. Ở đó, Phật giáo Tạng truyền, ngao Tạng, các truyền thuyết dân gian, các kỳ quan trên đất Tạng đều tụ hội thật hoàn mỹ.”

– **Ba Châu, *Sở trưởng Sở du lịch Tây Tạng***

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 藏地密码

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa SHANGHAI

DOOK PUBLISHING CO.LTD. và Nhã Nam, 2011.

该读书所有版权归北京读客图书有限公司所有

Copyright © 2008 by SHANGHAI DOOK PUBLISHING All rights reserved.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2011.

Bản quyền tác phẩm được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc chế bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

CHƯƠNG 54:
BÍ ẨN NGƯỜI TUYẾT

Muỗi

Đột nhiên, trong rừng sâu vang lên những tiếng “vù vù vù vù” đều đặn. Âm thanh ấy khiến mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang theo bản năng rợn hết cả tóc gáy, những vết thương kinh hoàng chột trở về trong ký ức. Ong sát nhân châu Mỹ! Tuy vẫn chưa xác định được có phải thứ ấy đang tiến lại gần họ hay không, nhưng âm thanh thì rõ ràng là giống đến kinh người.

Nhạc Dương căng thẳng giương ống nhòm, rồi đột ngột ném cho Sean đang đứng bên cạnh, kinh hãi thốt lên: “Là muỗi! Chưa bao giờ tôi thấy giống muỗi nào to thế này cả!” Vừa nói anh vừa bắt đầu lục tìm vũ khí bên mình, nhưng chọn đi chọn lại cũng không sao chọn được thứ gì có thể tiêu diệt lũ muỗi này một cách hiệu quả nhất. Bọn chúng là những cỗ máy giết người bay lượn trên không trung, rõ ràng là cực kỳ đáng sợ. Cứ hể nhớ đến lũ ong sát nhân ở châu Mỹ, Nhạc Dương lại không rét mà run.

Sắc mặt Sean cũng tái nhợt, lúc anh ta đưa ống nhòm cho Trác Mộc Cường Ba, cổ tay thậm chí còn hơi run run. Trác Mộc Cường Ba cầm ống nhòm lên xem thử, chỉ thấy cả một khoảng rừng từ gần kéo ra xa, tựa hồ bị một lớp khói mù nhàn nhạt bao phủ. Gã hiểu rất rõ, làn khói mờ phiêu đảng ấy chính là đại đoàn quân muỗi. Những con bay đầu tiên đã hiện lên rất rõ trong tầm nhìn của ống nhòm rồi. Phải gọi chúng là những con quái vật bay mới đúng... Chính xác là vậy, bất cứ người nào bỗng dưng nhìn thấy những con muỗi dài hơn một mét, ắt sẽ không mấy may nghi ngờ gì mà lập tức nhận định rằng chúng là một lũ quái vật. Bọn quái vật ấy có cái đầu phủ đầy những con mắt dạng lưới, ước chừng to bằng đầu đứa trẻ sơ sinh, phía sau kéo theo phần bụng trông tựa như cái túi đựng nước bằng da bò; toàn thân từ đầu tới đuôi, kể cả trên cánh cũng mọc đầy những sợi lông cứng như kim thép, trong tầm nhìn màu xanh lá cây của ống nhòm ban đêm, những vằn trắng xám biến thành các ô đen và trắng; giữa đầu và bụng nhìn tựa như bị dây thừng thắt chặt lại, bất cứ lúc nào cũng có thể đứt lìa ra, thực không hiểu sao hai bộ phận này có thể nối liền vào nhau được như thế; nhưng chính cái vòi hút máu đặc trưng của loài muỗi mới là thứ thực sự khiến người ta run rẩy. Trên đầu của những con quái vật ấy, con nào con nấy mọc ra cái vòi dài chừng ba mươi phân, trông như đầu kim của một cái xy lanh khổng lồ vậy, không khó để tưởng tượng, muốn hút được máu của bọn thần lằn khổng lồ kia, những cái vòi ấy phải đủ sắc bén thế nào; còn hai cái xúc tu thì cứ ngo ngoe trên đầu mũi kim như thể đang khiêu khích ai vậy.

Trác Mộc Cường Ba buông ống nhòm xuống nhưng không đưa cho người tiếp theo, bởi còn không cần thiết nữa rồi. Bọn muỗi quái vật đã bay đến xuất hiện trong ánh lửa. Phía bóng tối thăm thẳm kia, những tiếng “vù vù vù” vang lên chói tai, khiến người ta không thể đoán biết được bọn chúng rốt cuộc có bao nhiêu con.

Ánh mắt Trương Lập đảo đi đảo lại liên tục trên mấy cái ba lô. Nhạc Dương thấy vậy bèn hỏi: “Tìm cái gì thế?”

Trương Lập căng thẳng nói: “Tôi đang nghĩ không biết có thuốc diệt côn trùng gì không.”

Nhạc Dương nói: “Thuốc diệt côn trùng dùng được với bọn quái vật khổng lồ này chắc? Nếu bọn chuồn chuồn khổng lồ ở tầng dưới mà lên được đây thì tốt quá.”

Sean vội lên tiếng an ủi: “Đừng lo, đừng lo, theo những gì tôi biết, thì bọn muỗi khổng lồ thời viễn cổ chắc là chỉ hút nhựa cây thôi.”

“Nổ súng!” Trác Mộc Cường Ba biết rõ vào lúc này không thể do dự thêm chút nào nữa, mặc xác bọn muỗi ấy có hút máu hay không, dù sao cũng không thể để bọn chúng đến gần bọn họ được.

Ánh lửa lóe lên, lũ quái vật đáng sợ bay lượn trên không trung lần lượt rơi xuống, nhưng bọn chúng số lượng quả thực quá nhiều, chỉ có một phần rất nhỏ bị bắn hạ mà thôi. Càng lúc càng có nhiều muỗi vây bầu quanh bọn Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng rõ ràng rất sợ bức tường lửa họ đốt lên, không dám mạo hiểm lao vào. Có điều, số muỗi bị bắn chết có thể nói là rất ít, hầu hết chỉ bị bắn rụng xuống đất, đập đập cánh mấy cái là lại bò dậy được, tiếp tục chầm chầm nhìn đám người bên trong qua bức tường lửa. Số lượng muỗi trên mặt đất mỗi lúc một nhiều, bắt đầu chồng chất lên nhau, Ba Tang không hề do dự quăng ra một quả lựu đạn, nổ cho lũ quái vật xác thịt tung tóe bắn văng tứ phía.

Nhạc Dương để ý thấy hể trên cánh những con muỗi ấy lóe lên một tia lửa, tựa như một mảnh tro giấy còn chưa tắt hẳn, liền có vệt lửa lướt qua trên đôi cánh, rồi chỉ trong chớp mắt, cặp cánh khổng lồ đã cháy hết. “Chúng sợ lửa, dùng lửa mà đốt!” Nhạc Dương kêu lên, lập tức lấy chân hất lên một đám lửa. Đám lửa rơi vào giữa đàn muỗi, liền như môi lửa quăng trên thảo nguyên vào mùa thu, những sợi lông cứng trên mình lũ muỗi cũng dễ cháy như lông tóc của nhiều loài động vật khác, mà đôi cánh của chúng rõ ràng cũng thuộc loại hàng dễ cháy, bùng lên rất nhanh. Đốm lửa ấy thậm chí còn gây thương tổn cho lũ muỗi dưới mặt đất nhiều hơn quả lựu đạn Ba Tang ném ra lúc nãy. Những người khác cũng lần lượt làm theo, vừa giương súng bắn rơi lũ muỗi đang bay, vừa dùng chân đá vào đồng lửa, hoặc cầm những khúc gỗ đang cháy phùng phùng ném vào đàn muỗi.

Nhưng nhiều con muỗi đã bay tít lên cao, những cỗ máy giết chóc đập cánh vù vù ấy rõ ràng đã thích ứng với bức tường lửa chướng ngại kia, bay lên đến độ cao mà ngọn lửa không thể bốc tới được, sau đó đảo lượn ở giữa vòng lửa, rồi ngừng đập cánh, lao thẳng xuống như một mũi tên.

“Cẩn thận! Cẩn thận!” Vừa phải tránh thế công dồn dập như một trận mưa tên ấy, những người trong vòng lửa đã không còn sức đâu mà để ý đến lũ muỗi trên mặt đất nữa, từng nòng súng lần lượt chĩa thẳng lên cao, bắn được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, xả đạn không thương tiếc vào bầu trời.

Chỉ nghe “Soạt!”, một thanh kiếm sắc cắm phập xuống cách Trương Lập chưa đầy một mét. Trương Lập rớt người nhìn con quái vật đang dồn sức vào bốn chân, định nhổ mũi kim khổng lồ của nó ra khỏi vũng bùn lầy, anh liền vung tay tương cho nó một thanh củi cháy phùng phùng, toàn thân con

vật dị hợm ấy tức thì bị những tia lửa lóe lên thiêu rụi. Thấy thế lửa xung quanh đã yếu dần, Trương Lập liền xông sang phải mấy bước, giật sợi dây thừng thứ hai, một thùng xăng nữa đã chảy theo đường rãnh được thiết kế từ trước đổ vào vòng lửa. Lửa đổ thêm dầu, lập tức bùng lên cao gấp đôi, ngọn lửa nhảy nhót vút lên đến mười mấy mét. Những con muỗi khổng lồ chưa bay lên đủ độ cao bị lưỡi lửa liếm vào, lập tức rơi xuống lả tả, thân thể liền trở thành một nguồn nhiên liệu mới.

Trong vòng lửa, bọn muỗi âm ập lao xuống hết con này đến con khác, như máy bay ném bom Trần Châu càn quét. Bọn Trác Mộc Cường Ba vất vả né tránh, thỉnh thoảng lại nổ súng phản kích. Lũ muỗi rơi xuống bên trong vòng lửa cũng chưa chết hẳn, có con cánh bị bùn đất dính chặt, ngửa bụng lên trời khua loạn sáu cánh tay bé xíu, có con thì lặn lộn khắp phía, trùng những con mắt dạng lưới như cái rổ lên, vươn thứ hung khí như đầu kim ra chọc loạn lung tung, có con vùng vẫy bò ra được khỏi đồng lửa, toàn thân vẫn cháy bùng bùng. Tình hình bên ngoài vòng lửa cũng không khác gì, chỉ là số muỗi nhiều hơn bên trong rất nhiều, tầng tầng lớp lớp chen chúc nhau, khi lưỡi lửa liếm đến, cảnh tượng còn ghê người gấp bội. Tiếng cảnh cáo, tiếng hét, tiếng rú, tiếng súng, tiếng nổ, tiếng đập cánh, tiếng ngọn lửa cháy “lách tách”, tất cả hòa trộn nháo nhào; người nổ súng, người né tránh, lấy củi châm lửa, ném lựu đạn, ném đuốc, ném đạn khói... cảnh tượng thực sự vô cùng hỗn loạn, nhất thời cảm tưởng như đâu đâu cũng là đạn nổ, đâu đâu cũng là lửa cháy.

Bọn muỗi khổng lồ rơi vào vòng lửa mỗi lúc một nhiều hơn, bọn họ cơ hồ đã bị buộc đẩy vào thế đánh giáp lá cà với lũ chúng, chẳng còn đội hình trận pháp gì hết, mọi thứ loạn xạ ngẫu nhiên, không đụng phải người mình thì va phải bọn muỗi. Dù chỉ bị những sợi lông cứng nhọn hoắt của chúng cọ phải một cái, đã để lại vết thương khá sâu. Không cần nói cũng biết, nếu bị cái vòi trên đầu lũ muỗi chọc cho một cái, rất khó nói còn bao nhiêu phần cơ hội sống sót.

Trong lúc hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba lách người né tránh một con muỗi khổng lồ xông thẳng tới trước mặt, chỉ thấy đuôi non đau nhói lên bỏng rát, ống quần đã bị lông cứng trên mình con muỗi ấy cào rách toác, ba vết thương trông như thể bị chó cắn cào cào. Gã vùng chân lên tung ra một cước, đá lộn nhào một con muỗi khác, khẩu súng carbine đã hết đạn, đành dùng súng lục 45 li, từng đám từng đám chất dịch trông như bùn loãng bắn tóe. Bên phải gã lại có một con muỗi khác bò tới, đà lao vừa nhanh vừa mạnh, khó mà tránh được. Trác Mộc Cường Ba lập tức quyết đoán trong khoảnh khắc, thân hình vọt một cái, nhằm thẳng vào cái đầu to tướng của nó vỗ một phát thật mạnh, chỉ thấy cảm giác như thể vỗ vào một cái bao bố đựng đầy hạt ngũ cốc vậy. Cảm giác khó chịu ấy khiến toàn thân gã hơi chùn lại. Nhưng cũng còn may, phần nối giữa đầu và thân thể con muỗi ấy quả nhiên không được chắc chắn, bị Trác Mộc Cường Ba vỗ cho một cái, cả cái đầu lẫn mũi kim nhọn cùng văng tuốt, ở chỗ đứt lìa có một thứ vật chất trông như sô cô la lỏng chảy tràn ra, còn phần thân thể vẫn lao tới phía trước, xông thẳng vào vòng lửa.

Bỗng nghe có tiếng rú kinh hãi, “Á!” Đường Mẫn bị một con muỗi hất ngã văng ra đất, lại có một

con khác xông đến, đã chồm cả lên người Đường Mẫn, cái vòi dài nhọn hoắt giơ lên cao. Trác Mộc Cường Ba này giờ vẫn ở bên cạnh để ý canh chừng cho cô, sao có thể để Đường Mẫn bị tổn thương dù chỉ một chút, chỉ thấy gã vươn tay lên một cái đã tóm chặt cái đuôi nhọn ấy, vận sức bẻ mạnh, giật tung cả cái đầu và toàn bộ phần tiếp nối với thân thể của con quái vật, rồi ném vèo ra tít đằng xa.

“Bên trên kia!” Đường Mẫn nằm dưới đất lại kêu lên hoảng hốt, liên tục giật lùi. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, một kẻ tập kích từ trên không đang giơ cao lợi khí của nó nhằm thẳng vào Mẫn Mẫn lao xuống. Đã không kịp nữa rồi, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giơ cánh tay trái ra hứng lấy cú đâm đó. Cái vòi hút máu nhọn hoắt đâm thẳng vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba ngọt xót, nhưng đồng thời, khẩu súng lục 45 li đã hết đạn trên tay phải gã cũng đã quật thẳng tới, báng súng đập nát bét đầu con muỗi.

Nhưng chênh lệch phía sau lại có một con khác lao tới, cánh tay Trác Mộc Cường Ba vẫn còn để nguyên đầu mũi kim to tướng chưa rút xuống, gã lại đang xoay lưng bảo vệ cho Đường Mẫn, e rằng khó mà tránh được. Đúng lúc ấy, Sean từ một bên lao tới, anh ta không dám trực tiếp tóm lấy vũ khí của con muỗi khổng lồ, bèn nghiêng người húc thẳng vào con muỗi đang lao đến đánh lén Trác Mộc Cường Ba, giữa chừng còn ngoảnh đầu lại, nở một nụ cười điệu bộ quý tộc với Trác Mộc Cường Ba.

“Oa, Chúa ơi!” Ngay sau đó đã nghe tiếng Sean hét lên bằng tiếng Anh. Cái vòi nhọn hoắt của con muỗi quái vật đâm thẳng vào chỗ bàn tọa nhiều thịt nhất của Sean, không sai không lệch. Chỉ thấy anh ta tay bịt miệng nhảy tung tung, nhưng trước sau chẳng cách nào hất được cái vòi cứng ngắc ấy đi.

Ba Tang bèn đến giải vây giúp Sean, tung cước đá vào chỗ tiếp giáp giữa đầu và cơ thể con muỗi, kẻ đó thì chính anh ta cũng suýt chút nữa bị đánh trộm, vội vàng ngã sang một bên, lăn mấy vòng tránh né. Sean đã tự rút được mũi nhọn ra, nhưng vẫn cứ “xuýt xoa” mãi không ngừng.

Đúng lúc ấy, có người kêu lên: “Bắt lấy này!” Chỉ thấy một vật đen sì sì rơi vào tay Sean, hóa ra là một cái mặt nạ hô hấp có kèm bình dưỡng khí. Lại thấy Lữ Cánh Nam đang ra sức vẫy cánh tay chỉ về phía hồ nước, hét lớn: “Nhảy xuống nước! Mau nhảy xuống nước!” Dưới ánh lửa bập bùng, Nhạc Dương và Trương Lập đã nhảy xuống từ lúc nào, nhưng đầu vẫn lộ ra trên mặt nước chờ mặt nạ dưỡng khí.

Pháp sư Á La đứng một bên hộ vệ, chỉ thấy tay trái tay phải ông vung lên liên tiếp, vồ xuôi vồ ngược như thể tiện tay vung lên tát ai đó, con muỗi nào lại gần ông đều bị vồ cho đầu văng bắn đi. Lữ muỗi đã mất đầu, dù có đông hơn nữa cũng không dễ gì gây ra những vết thương chí mạng cho ai được nữa. Còn Lữ Cánh Nam lúc này đang ở bên cạnh mở ba lô, phân phát mặt nạ dưỡng khí cho những người vẫn đang loạng choạng trốn chạy và những người đã nhảy xuống nước.

Những người còn lại cũng đã lấy được mặt nạ, từng người từng người nhảy xuống nước “tùm tùm” rồi lặn xuống chỗ sâu hơn. Trước khi lao xuống làn nước, Ba Tang vừa khéo ngoảnh lại, nhìn thấy pháp sư Á La vẫn vung cánh tay lên như thể đang thông thả dạo bộ trong vườn, tư thế đẹp tựa một vị

nhạc trưởng đang chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, bất giác anh ta thấy lạnh cả người, thậm nhủ: “Lão già này...”

Không ai dám khẳng định lũ muỗi trên không kia liệu có lao thẳng xuống nước như chim bói cá được hay không, nhưng theo kết luận do Nhạc Dương quan sát và phân tích rút ra, thì dưới nước chắc sẽ tạm thời an toàn cho bọn họ.

Qua ánh lửa phừng phừng trên bờ có thể trông thấy, đàn muỗi mất mục tiêu vẫn đảo lượn trên không trung một hồi lâu, cuối cùng mới hạm hực kéo nhau bỏ đi. Nếu không có những trang bị để hô hấp này, họ không thể nào ở dưới nước được lâu như vậy.

Để cho an toàn, lại sợ đàn muỗi giao hoạt nắp đầu đó gần đấy, họ vẫn ở lại dưới nước thêm một lúc lâu nữa mới trở lên bờ. Lửa tắt dần, bờ hồ như vừa trải qua đại chiến thế giới, khắp nơi chôn khói thuốc vẫn vút bốc lên và la liệt xác chết cháy đen thui. Họ nhớ lại trận chiến sinh tử vừa diễn ra trong khoảnh khắc trước, và cả những cơ thể côn trùng vẫn còn sống không ngừng vặn vẹo kia, tâm thần bất định không yên.

Đường Mẫn kiểm tra thương thế của mọi người, Trác Mộc Cường Ba bị đâm một cú xuyên qua xương cẳng tay và xương cổ tay, cơ bắp có tổn thương chút ít, nhưng không ảnh hưởng đến gân cốt, cũng không bị phạm vào mạch máu lớn, chỉ cần rửa sạch, sát trùng, chích mủ và băng bó vào là xong, thậm chí vẫn còn cử động được. So sánh ra, vết thương của Sean hình như nặng hơn một chút. Đường Mẫn quan sát vết thương bên hông trái của Sean: có thể khiến anh ta nhảy cẫng lên kêu ầm ĩ như thế, cú đâm này chắc chắn là không phải tầm thường, bên trong vết thương to như ngón tay cái ấy toàn những thịt là thịt màu đỏ hồng, không biết là sâu bao nhiêu nữa. Nhìn gương mặt của Sean, có lẽ ít nhất nhất đâm cũng phải xuyên hết qua bắp thịt ở hông, vào đến tận xương chậu, hoặc thậm chí xuyên qua cả xương chậu nữa. Vết thương sâu như thế, chỉ riêng rửa cho sạch cũng đã là chuyện rất khó khăn rồi. Đường Mẫn ngược lên, gương mặt lộ vẻ khó xử.

Nhìn Sean đang hít hà hít hà, cô hơi do dự. Lữ Cánh Nam thấy trên tay Đường Mẫn không phải ống xy lanh dùng một lần bằng nhựa, mà là loại xy lanh bằng thủy tinh không gắn đầu mũi kim, đại để cũng đã biết cô định làm gì, bèn giật lấy ống tiêm thủy tinh đó hơ qua hơ lại trên ngọn lửa, nói: “Tôi làm cho.” Tiếp đó cô lại bảo với Sean: “Hơi đau đấy, cố nhịn nhé.” Rồi, cô kẹp ống xy lanh vào ngón giữa và ngón vô danh, ấn nguyên cả ống vào cái lỗ mới xuất hiện trên hông Sean.

“Á á!” Sean đau đến nỗi từng hạt mồ hôi to như hạt đậu trên trán túa ra như tắm.

Lữ Cánh Nam bơm hết chất lỏng bên trong ống xy lanh vào cái lỗ ấy rồi rút ra. Để làm sạch vết thương hoàn toàn, cô lại bơm thêm một ống nữa vào, rồi vò vò khu vực xung quanh vết thương như thể người ta giặt quần áo, làm Sean đau đến ngất xỉu. “Vết thương thế này mà không khử độc sạch sẽ thì rất dễ bị nhiễm trùng, phải không?”

Đường Mẫn hoảng hồn gật gật đầu, rút cuộc cô cũng không thể không thừa nhận, ở một mặt nào đó,

cô vĩnh viễn không bao giờ có thể bì kịp Lữ Cánh Nam. Trong đầu cô bỗng nhớ lại lời vị bác sĩ hướng dẫn đã dặn dò mình: “Làm một bác sĩ, trước tiên phải học cách tàn nhẫn đã.”

Xong xuôi mọi việc, cả bọn mới ngồi lại phân tích nguyên nhân dẫn đến vụ tập kích của đàn muỗi, ý kiến của Sean (lúc này đã đau đến mức dở sống dở chết) là được tin phục nhất: lũ muỗi bình thường đã có thể cảm ứng được mùi vị từ cách xa một cây số, mà khứu giác của lũ muỗi khổng lồ kia rõ ràng là nhạy bén hơn nhiều, vừa khéo bọn họ lại mới làm thịt một con thằn lằn khổng lồ, hẳn mùi máu thằn lằn chính là nguyên nhân dẫn dụ lũ muỗi hung ác kia tới.

Nhưng nói gì thì nói, cả bọn đã bị quân đoàn muỗi ập đến bất ngờ ấy làm cho chẳng còn lòng dạ nào mà yên giấc, ai nấy mệt mỏi thương tích đầy mình. Nghiêm trọng hơn nữa là, vũ khí đã tiêu hao gần hết trong trận chiến đấu chẳng có chút ý nghĩa gì đó, nếu lại gặp phải những quân đoàn quái vật như thế, bọn họ thật không biết phải đối phó thế nào nữa.

Đêm hôm đó đã được định sẵn là không thể trôi qua một cách bình yên, đám người hiện đại vừa mới nhảy dù xuống Shangri-la kia cũng gặp phải tình cảnh bi thảm chẳng kém gì. Đúng như Nhạc Dương đã dự đoán, đám người của Tây Mễ trực tiếp nhảy dù xuống thôn Công Bố, nhưng cả bọn chỉ có mười ba người thành công đáp xuống bên trong thôn làng, còn bốn người khác thì rơi xuống tầng bình đài thứ hai. Các trang thiết bị của bọn chúng cũng chỉ có ba hòm rơi xuống đúng vị trí dự định, hai hòm không biết đã bay đi đâu. Kế đó, mười ba kẻ nhảy dù xuống thôn Công Bố cách tầng bình đài thứ hai quá xa, nên chỉ nghe được thứ tạp âm sột soạt và những tiếng kêu thảm thiết điên loạn. Tiếng kêu thảm ấy quá đổi khủng khiếp, thậm chí không cần dùng hệ thống bộ đàm liên lạc cũng nghe thấy được.

“Hai tên lính đánh thuê đó... á á... rẹt rẹt... loẹt xoẹt... cách cách... á! Cứu...”

Tây Mễ đặc ý nói với những kẻ còn lại: “Nghe thấy chưa hả? Đây chính là nơi mà chúng mày muốn đến đó! Không đơn giản chỉ là địa ngục thôi đâu, muốn sống sót ở đây, thì phải nghe lời ta!”

Max tiếp lời: “Đúng thế, đúng thế, tất cả đã nghe rõ chưa? Ở đây, chúng ta nhất định phải nghe theo đại ca Tây Mễ. Phải theo đại ca Tây Mễ, chúng ta mới tìm được kho báu ấy, cũng chỉ có đại ca Tây Mễ đây mới giúp chúng ta có thể sống sót ở đây. Đúng vậy không, đại ca Tây Mễ...” Nói đoạn, y liền nhe răng cười ngó sang phía Tây Mễ. Tây Mễ nhìn bộ dạng của Max, trông chẳng khác nào một con chó Nhật lông xù đang lè lưỡi quẫy đuôi tíu tít.

Sáng sớm ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba mang theo đủ nước dự trữ rời khỏi hồ nước đáng sợ ấy. Vì hầu hết đạn dược đã tiêu hao trong cuộc chiến đêm trước, nên bọn họ buộc phải tiến lên một cách cẩn thận hơn đồng thời tăng tốc. Trác Mộc Cường Ba vót cho Sean một cây gậy chống, và gánh ba lô giúp anh ta. Sean tập tễnh đi theo sau mọi người, bộ dạng trông chẳng khác nào Lý Thiết Quài trong truyện Bát Tiên. Trong cả quá trình ấy, thi thoảng Trác Mộc Cường Ba vẫn đánh ánh mắt phức tạp liếc sang phía Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La. Phải biết rằng, đêm qua nếu không có Sean đỡ

cho cú đánh đó, lúc này người phải chống gậy hoặc nằm trên cang, sợ rằng chính là bản thân gã. Thế nhưng lời của Lữ Cánh Nam chốc chốc lại vang lên trong tâm trí, khiến đầu óc gã vô cùng hỗn loạn.

Nhạc Dương và Trương Lập đi trước dò đường, thi thoảng lại gặp phải một số loài sinh vật hình dáng kỳ dị, hầu hết đều đi vòng qua né tránh, nếu thực sự không thể nào né tránh được mới đành tiêu diệt. Bôn ba hơn nửa ngày trời, cuối cùng cũng trở lại được chỗ mép bình đài mà không gặp phải nguy hiểm gì. Đối với bọn Trác Mộc Cường Ba lúc này, chỉ còn phương án men theo mép bình đài tiến lên mới không quá nguy hiểm mà thôi.

Đi men theo mép bình đài được một lúc, Nhạc Dương chợt nheo nheo mắt, dường như phát hiện ra gì đó. Trương Lập thấy vậy cũng nheo mắt lên nhìn, nhưng không thấy gì cả, bèn quay sang hỏi Nhạc Dương: “Phát hiện ra gì à?”

Nhạc Dương đáp: “Không biết, đi thêm một lúc nữa mới nhìn rõ được.” Cả bọn đi thêm một đoạn nữa, Nhạc Dương đột nhiên reo lên mừng rỡ, rồi lao về phía trước. Trương Lập chẳng hiểu gì, cũng nhao lên theo, những người phía sau cũng lần lượt chạy theo.

Lúc này cả bọn mới nhìn rõ, một cái dù rơi xuống mắc ở mép bình đài, đang bị gió thổi hơi đung đưa. Bên dưới cái dù là một hộp sắt lớn hình chữ nhật, nhang nhác cái công ten nơ, nhưng nhỏ hơn nhiều. Khi bước lại gần, mới phát hiện đó không phải một cái hòm, mà là mấy cái va li du lịch cỡ lớn buộc chặt lại với nhau, lớp vỏ bên ngoài bằng hợp kim rất chắc chắn. Trương Lập cũng nhận ra, đây là thiết bị mà bộ đội đặc chủng thường dùng khi nhảy dù. Thông thường một bộ hòm xiềng thế này, bên trong đủ các trang bị vật dụng thường dùng cho cả một tiểu đội, gồm cả vũ khí, dược phẩm, thực phẩm...

Trang bị mới

Nhạc Dương mừng rỡ nói: “Ha ha, đúng là mất cái nọ, được cái kia. Nhất định là trang bị của bọn nhảy dù kia bị gió thổi chuyển hướng. Nhìn kìa, thiết bị định vị bằng laser bị va đập hỏng rồi! A di đà Phật, A di đà Phật, đúng là ông Trời phù hộ.” Đối với họ mà nói, có những trang bị này thật chẳng khác nào được tặng than hồng giữa trời tuyết giá cả.

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ lên lớp vỏ ngoài bằng hợp kim, đưa tay kéo thử, thấy gắn rất chặt, không kéo được. Trương Lập vừa lấy máy tính ra, vừa nói: “Không được đâu, giờ mấy cái hòm này đã bị khóa chặt với nhau, không có đĩa giải mã thì kéo còn không thể, đừng nói đến chuyện mở ra.” Nói đoạn, anh nhanh nhẹn đăng nhập vào máy tính, lập tức bắt tay tìm kiếm chỗ tiếp nối, rồi nói: “Nhưng mà chúng ta cũng có máy tính, phá giải mấy thứ mật mã này chẳng khó hơn phá giải cam bẫy của cổ nhân là mấy đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Bọn chúng làm cách nào vận chuyển lên núi được nhỉ? To thế này cơ mà.”

Nhạc Dương giải thích: “Kiến còn tha được cả voi cơ mà. Tách ra, mỗi hòm nhỏ bên trong cũng bằng một cái ba lô leo núi. Nếu có bốn mươi người lên được đỉnh núi, thì ở đó bọn họ sẽ lắp ghép các hòm nhỏ lại thành bốn hòm lớn, thả dù xuống, mười người theo một nhóm. Như loại này thì là do tám cái hòm nhỏ ghép lại.”

Có tiếng “Cạch cạch!” vang lên, lại nghe Trương Lập nói: “Cái đầu tiên mở được rồi, rút ra đi.”

Ba Tang liền đưa tay kéo ra một cái hòm khá lớn, cao bằng nửa người, đặt nằm ngang dưới đất, “tách tách” mở ra. Vừa bật hai cái khóa móc ở hai bên, bơm nén khí ở nắp hòm đã tự động nâng lên. Phần bên trong hòm từ trên xuống dưới được lưới kim loại chia thành ba tầng, từng loại thiết bị đặt ở mỗi tầng hiện ra lồ lộ trước mắt mọi người.

Tầng đầu tiên là đồ dùng y tế, gồm có túi cấp cứu của bộ đội đặc chủng, thuốc kháng sinh, ngoài ra còn có một số thuốc tiêm và viên con nhộng khá hiếm thấy. Nhìn những chữ viết tắt tiếng Anh bên ngoài bao gói, Lữ Cánh Nam đoán những loại thuốc tiêm và viên con nhộng này gồm nhiều loại, có các tác dụng như gây tê, gây mê, khí độc...

Tầng thứ hai là tầng xếp giữa hai tầng, nên hơi nhỏ hơn, bên trong toàn là những miếng nhỏ hình chữ nhật kích thước 7,5 x 2,5 x 1 xăng ti mét, vỏ bọc bằng chất dẻo hút chân không, trông hơi giống lương khô, mà sự thực thì cũng hoàn toàn có thể gọi đây là một loại lương khô, có điều hàm lượng nguyên tố vi lượng và vitamin cao hơn lương khô thông thường rất nhiều mà thôi. Nhạc Dương đọc lướt qua mấy hàng chữ nhỏ li ti in bên ngoài bao bì, nét mặt liền lộ ra vẻ kinh hãi, cầm một miếng

bánh vuông vẫn ấy lên nói: “Chỉ cần một miếng này, cũng đủ cung cấp toàn bộ năng lượng cho cơ thể hoạt động trong một ngày, trời ơi là trời, bọn Mỹ ấy giỏi thật đấy! Ở đây có một, hai, ba, bốn, năm...” Nhạc Dương đếm thử, ngăn nhỏ ở giữa này có ít nhất là một nghìn miếng lương khô giàu năng lượng, đủ để ăn trong hai năm liền.

Lữ Cánh Nam cũng cầm một miếng lên xem thử, rồi nói: “Hạn sử dụng năm năm, bao bì bên ngoài sử dụng kỹ thuật đóng gói bằng màng của cơ quan hàng không vũ trụ, có vẻ như được nghiên cứu chế tạo làm thực phẩm cho các phi hành gia. Theo tôi được biết, ở Mỹ họ đang ra sức nghiên cứu một loại hỗn hợp giàu năng lượng dạng thuốc viên, hy vọng có thể làm được loại hỗn hợp kích cỡ chỉ nhỏ bằng viên thuốc, mà có thể thỏa mãn nhu cầu trong một ngày của cơ thể người, xem chừng họ đã có bước đột phá rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng rất hài lòng với loại lương khô đặc biệt này, cười nói: “Để người sử dụng không có cảm giác chán ăn, lại còn làm ra các mùi vị khác nhau nữa chứ.”

Tầng thứ ba để vũ khí, chia làm rất nhiều ngăn nhỏ, như hộp đựng đồ trang điểm của các bà các cô vậy, các loại vũ khí được cố định trong các ngăn nhỏ bằng bột biển. Ngăn lớn nhất chiếm ba phần tư không gian cũng là ngăn để vũ khí chính, chính giữa đặt nghiêng một khẩu súng phóng lựu bệ ngoài rất giống khẩu M16A4, chỉ thoạt nhìn đã biết cả tính năng lẫn các chỉ số kỹ thuật đều hơn xa loại M16 thông thường; ngăn phía trên bên trái là một đôi tiểu liên Steyr TMP có gắn nòng giảm thanh, ngăn bên phải bên dưới là một khẩu súng lục USP có gắn thiết bị ngắm tia hồng ngoại. Mỗi loại kèm theo năm băng đạn, còn vũ khí chính thì kèm thêm mười băng đạn được nối dài. Bên dưới ngăn để vũ khí là ba ngăn hẹp dài đựng đồ phụ trợ, ngăn đầu tiên có mười quả lựu đạn, ngăn thứ hai năm quả thủ pháo, năm quả lựu đạn sáng. Ngăn thứ ba có mười quả bom dạng đồng hồ đeo tay. Phía bên phải ngăn để vũ khí chính còn có mấy ngăn nhỏ hình vuông, chứa một số loại đạn đặc biệt như đạn xuyên giáp, đạn phát sáng, đạn nổ... Ngoài ra còn một ngăn nữa để ba quả mìn cỡ nhỏ.

Đến cả Ba Tang cũng phải rung động trước những hòm vũ khí trang bị ấy, một tiểu đội lính đặc chủng được trang bị thế này trên chiến trường hẳn là những kẻ thù cực kỳ đáng sợ, chỉ còn thiếu mỗi ống phóng hỏa tiễn cá nhân nữa mà thôi.

Nhạc Dương lại phát hiện ra, đáy tầng thứ ba này còn cách đáy hòm một khoảng nữa. Ba tầng mà họ trông thấy đây có lẽ chỉ chiếm khoảng một nửa không gian bên trong hòm mà thôi. Anh bèn thử đẩy nhẹ một cái, nghe tiếng “tách”, các ngăn đựng vũ khí liền trượt ra như ngăn kéo tủ, phía bên dưới, quả nhiên vẫn còn một bộ trang thiết bị hoàn chỉnh nữa...

Móc câu, thiết bị bắn móc câu, dây thừng an toàn, dây thừng leo bám, khóa móc, vòng số tám lớn nhỏ, chêm đục để leo vách đá, cuốc chim leo núi, giày, mũ, đệm bảo vệ đầu gối và khuỷu tay, đèn chiếu sáng, đèn pin, túi ngủ cá nhân... có thể nói là tất cả các trang bị để sinh tồn được giữ gìn giữa nơi hoang dã, thứ gì cần là có thứ ấy. Tận cùng bên dưới còn xếp một cái ba lô to tướng đã được gấp lại gọn ghẽ.

Hiển nhiên, đeo theo cái hòm kim loại thể này không hề tiện cho việc di chuyển đường dài một chút nào.

Sean chống gậy loạng choạng bước lên hai bước, kinh ngạc thốt lên: “Quá hoàn mỹ, thật không thể nào tin nổi!” Nói đoạn, lại nghĩ đến những thứ bọn họ đang mang trên mình, quá nửa là đồ tự chế lấy, trong lòng lập tức có cảm giác trang bị của mình thật chẳng khác nào đồ vứt đi.

Trương Lập hắng giọng nói: “Tiền nào của nấy, người ta tiền nhiều như thế, trang bị thêm cho chúng ta cũng vẫn còn thừa chán. Hòm thứ hai mở ra rồi đây!”

Đường Mẫn mừng rỡ nhìn Trác Mộc Cường Ba, giờ bọn họ đã có thêm các trang thiết bị mới này, cơ hội có thể sống sót ra khỏi đây rõ ràng là tăng lên rất nhiều. Trác Mộc Cường Ba vẻ như đã biết Đường Mẫn đang nghĩ gì, cũng quay sang nhìn cô mỉm cười gật đầu khe khẽ. Cô ôm chặt cánh tay Trác Mộc Cường Ba, dựa đầu vào vai gã. Lữ Cánh Nam vẫn đang nhìn đồng trang thiết bị dưới đất, nhưng khóe mắt dường như không sao kiềm chế nổi nữa.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Sao không thấy có nước nhỉ?”

Nhạc Dương đáp: “Ngoại trừ ở những khu vực tác chiến đặc biệt, thông thường lính đặc chủng không mang theo nước uống, cùng lắm chỉ có một bình thôi, còn trong tuyệt đại đa số hoàn cảnh đều lấy nước tại chỗ. Dù sao cũng không thể công theo mấy chục cân nước mà đi khắp núi đồi được.”

“Cả quần áo cũng không có.” Đội trưởng Hồ Dương lại nói.

Ba Tang bật ra một tiếng cười lạnh lẽo, Trương Lập cũng không nén nổi cười, buột miệng đáp: “Thông thường khi tác chiến dã ngoại, một bộ quần áo mặc suốt mấy tháng liền, huống hồ đa phần đều là đàn ông với nhau, đâu có phụ nữ như chúng ta.” Lời vừa thốt ra khỏi miệng, anh liền cảm thấy có ánh mắt sắc bén đằng đằng sát khí đang nhìn mình, vội vàng bổ sung thêm: “Nhưng mà lính đặc chủng nữ cũng có thể hành động như nam giới vậy, không, à không, có lúc còn ưu tú hơn ấy chứ.” Nói xong, anh chàng vội lè lè lưỡi, mồ hôi túa ra, thầm mắng mình lắm mồm, rồi lại tiếp tục cầm đầu phá giải mật mã.

May cho Trương Lập là Lữ Cánh Nam lúc này không để tâm đến lời nói của anh lắm, đầu óc cô đang nghĩ đến một vấn đề khác. Chỉ nghe cô cảnh cáo mọi người: “Đừng vui mừng sớm quá, đây chỉ là các trang thiết bị thất lạc của kẻ địch, từ đây chúng ta có thể hình dung ra đối phương được trang bị đầy đủ như thế nào. Kẻ địch như vậy, lẽ nào không đáng cho chúng ta phải cảnh giác ư?”

Câu nói của Lữ Cánh Nam làm cả bọn bình tĩnh lại, duy chỉ có Ba Tang là vẫn quyến luyến thử điều chỉnh các loại vũ khí. Nghĩ cũng phải, bọn họ chỉ là may mắn phát hiện ra một bộ hòm xiềng này, mà theo như cách nói của Nhạc Dương, đối phương tuyệt đối không chỉ có một bộ. Vũ khí và các trang thiết bị hiện đại giúp họ có thể đối mặt với các loại ác thú hung mãnh hơn, thích ứng được với những hoàn cảnh hiểm ác hơn, có điều, kẻ địch cũng có những trang bị ấy, nên điều này chỉ có thể dẫn đến hậu quả đáng sợ hơn bội phần mà thôi.

Toàn bộ tám chiếc hòm đã được mở ra, bảy hòm giống hệt nhau, đều chứa nguyên một bộ trang thiết bị tiêu chuẩn, nhưng chiếc còn lại thì khác hẳn... bên trong không có túi đựng đồ cấp cứu, mà là một va ly chứa đầy dụng cụ phẫu thuật, loại mà các bác sĩ ngoại khoa vẫn thường mang theo: dao phẫu thuật đủ các cỡ, gương, kẹp, dụng cụ tách, ngoài ra còn có thiết bị siêu âm màu 3D xách tay và máy sốc điện, một cái hộp giữ lạnh kín mít bên trong có mấy túi máu dự phòng; trong hòm này không có thức ăn, nhưng lại có nguyên một bộ thiết bị thông tấn hoàn chỉnh, có thể liên lạc ở khoảng cách xa hơn đồng hồ nguyên tử của bọn Trác Mộc Cường Ba, ngoài ra còn có ống nhòm hồng ngoại điện tử để nhìn ban đêm và thiết bị theo dõi dẫn đường bằng tia laser; trong hòm không có các vũ khí thông thường, nhưng có hai ống phóng hỏa tiễn xách tay, một khẩu trung liên tháo rời được, hai hộp đạn to đùng, hai khẩu súng bắn tia cự ly xa; bên dưới còn có máy phát điện kiểu quay tay, radar và bộ điều hợp...

Ba Tang không kìm được huyết lên mấy tiếng sáo, những người hiểu anh ta đều biết, điều này chứng tỏ Ba Tang đang hết sức phấn khích. Đối với Ba Tang, có những thứ này mới có thể coi là một đơn vị tác chiến hoàn chỉnh được.

Nhạc Dương kiểm lại đồng khí giới rồi phân tích: “Kẻ địch của chúng ta rõ ràng cũng rất chuyên nghiệp. Nhìn cách phân phối trang bị này có thể thấy, chúng ít nhất có một bác sĩ, hai lính trinh sát, hai tay súng bắn tỉa, hai chuyên gia chất nổ, lại cả các thiết bị thông tin chuyên nghiệp này nữa, hiển nhiên cũng phải có cao thủ về máy móc điện tử thao tác sử dụng. Tám người được trang bị thế này, đánh thực là một nhóm tác chiến cực kỳ đáng sợ, so với lúc đụng độ với bọn ta ở Đảo Huyền Không tự, đám người này đã tiến bộ hơn rất nhiều rồi. Rất rõ ràng, cũng giống như chúng ta, Merkin có ý định huấn luyện đàn em của hắn thành những tinh anh trong các tinh anh. Ừm, lạ thật đấy...”

“Sao hả?” Với những vấn đề kiểu này, có lúc Lữ Cánh Nam cũng phải hỏi anh chàng có tài năng thiên bẩm của một lính trinh sát, rất giỏi quan sát phát hiện những điều người bình thường không dễ gì nhận ra ở những sự vật hết sức bình thường này.

Nhạc Dương quan sát lại một lượt toàn bộ các trang thiết bị, rồi nói: “Một hệ thống tác chiến và các phụ kiện hỗ trợ hoàn thiện, thế nhưng, nếu bọn chúng đến đây để tìm Bạc Ba La thần miếu, nơi đã có hơn nghìn năm tuổi, đầy rẫy các cạm bẫy chết người, sao có thể đến cả một hệ thống thám trắc phổ thông nhất cũng không có cho được? Ít nhất thì cũng phải có một bộ thiết bị thăm dò thường dùng nhất như camera gắn trên ống chất dẻo chứ nhỉ.”

Lữ Cánh Nam đã hiểu ý Nhạc Dương, khẽ gật đầu.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ý cậu là...”

Nhạc Dương nói: “Nếu cần một lời giải thích hợp lý, vậy thì, rất có khả năng, đôi phương định chia quân thành nhiều đợt tiến vào Shangri-la, đội thứ nhất này là đơn vị tác chiến, nhiệm vụ chỉ là quét sạch mọi chướng ngại vật và dò đường mà thôi!”

Mọi người nghe vậy đều trầm mặc. Nếu nói những kẻ ấy chỉ là đội tiên phong đi trước, vậy phía

sau còn bao nhiêu người nữa sẽ tiến vào Shangri-la là điều thật sự rất khó đoán. Chuyện này thật không có gì hoan hỉ.

Sean đã cầm lên một miếng lương khô, hỏi Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam: “Có thể... có thể ăn một miếng không?” Ban sáng không ai còn muốn hưởng dụng lữ muối mọc đầy lông cứng ngắc đó, về sau trên đường cũng bắn hạ được một vài con động vật chân đốt, nhưng món thịt nướng chẳng có mắm muối gì ấy không thể nào khiến người ta có cảm giác ngon miệng thêm ăn cho được, thêm nữa phải bôn ba suốt một ngày mệt nhọc bụng ai nấy lúc này đều đã rỗng không.

“Dĩ nhiên.” Trác Mộc Cường Ba không hề do dự đáp ngay.

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Hôm nay chúng ta hạ trại ở đây luôn.” Nói đoạn, cô liếc sang cái va ly chứa dụng cụ phẫu thuật, rồi lại nói: “Vết thương của Sean vẫn cần xử lý một chút.”

“OK!” Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp.

Lúc này, Sean đã bóc lớp màng mỏng bọc bên ngoài miếng lương khô, vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói: “Vị dâu tây, tôi thích vị này lắm.” Ăn được một nửa, anh ta bỗng ngạc nhiên thốt lên: “Cái gì đây nhỉ?” Chỉ thấy anh ta rút từ bên trong lớp màng mỏng bọc bên ngoài ra một vật mỏng, dẹt dẹt như cái kẹo cao su.

Nhìn bao bì bên ngoài của vật mỏng ấy, Sean bất giác cười khở, khoảng cách về trang thiết bị của bọn họ so với đối phương quả thực đúng là một trời một vực. Nhạc Dương tò mò hỏi: “Cái gì thế?” Anh đón lấy vật mỏng đó, không ngờ lại đúng là kẹo cao su thật. Nhạc Dương nhìn nhìn, rồi cũng bật cười, bộ dạng có vẻ rất cam chịu. Đường Mẫn cũng lấy làm hiếu kỳ: “Gì thế?”

Nhạc Dương đưa cho cô, rồi nói: “Đúng là kẹo cao su. Giấy bọc viết rất rõ, sử dụng sau khi ăn có tác dụng làm sạch khoang miệng, ngoài ra bên trong còn có hoạt chất khiến đầu óc tỉnh táo, hấp thụ thông qua lưỡi. Hơn nữa nhai kẹo còn làm máu não tuần hoàn tốt hơn, khiến phản ứng và khả năng phán đoán của con người tăng lên đáng kể, rất có lợi cho việc phối hợp và điều hòa tác chiến. Đây cũng là nguyên nhân khiến rất nhiều vận động viên bóng rổ, bóng đá thích nhai kẹo cao su trong khi thi đấu. Còn cả hàng chữ cuối cùng nữa, cô Mẫn Mẫn có thấy không? Bên trong còn có RDX đã được xử lý khử hoạt tính nữa cơ đấy.”

Đường Mẫn bất giác khẽ thở hắt ra một hơi: “Chất nổ dẻo! Nhưng làm gì có kíp nổ chứ?”

Nhạc Dương nói: “Nhai kỹ xong lật ngược lớp giấy bọc bên ngoài gói lại, lúc ấy thì tuyệt đối không được để bất cứ vật gì đè lên nó nữa đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nghe mà ngăn cả người ra: “Đây hình như không phải là thứ mà bộ đội đặc chủng cần sử dụng thì phải?”

Nhạc Dương gật đầu: “Chỉ có điệp viên mới sử dụng loại vũ khí bí mật kiểu thế này. Đến cả giấy gói cũng không lãng phí, sợ rằng những từ như ‘hiện đại, hoàn bị’ không đủ để hình dung về trang thiết

bị của đối thủ của chúng ta rồi.”

Trương Lập nãy giờ vẫn quỳ một chân trước cái hòm lục lõi tìm kiếm rất kỹ càng và cẩn thận một thứ gì đó. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy bèn hỏi: “Tìm cái gì đây?”

Trương Lập đầm đìa mồ hôi đứng dậy, lắc đầu nói: “Thiết bị phát xạ tia laser. Thứ gì bọn chúng cũng chuẩn bị đầy đủ cả, duy chỉ có thiết bị phát tia laser là không có thôi, hình như đối thủ của chúng ta không định liên lạc với thế giới bên ngoài thì phải. Theo lý mà nói, bọn chúng từ trên cao nhảy dù xuống, nhất định phải biết ngoài tia laser ra thì chẳng có loại tín hiệu nào xuyên qua được màn mây mù trên đỉnh kia mới phải chứ nhỉ.”

Nhạc Dương liền nói: “Chuyện này đơn giản lắm mà. Đối thủ của chúng ta cũng sợ trong đám người của hắn có những thành phần bất thuận. Mà hắn còn sợ nơi này bị người khác phát hiện hơn chúng ta nhiều. Điều này hoàn toàn phù hợp với tác phong của Merkin thôi.”

Điều chỉnh lại một chút, rồi Trương Lập ném một bộ thiết bị thông tấn cho Nhạc Dương. Nhạc Dương bắt lấy đưa lên nhìn qua một cái, rồi đeo vào tai, kéo nửa miếng kính mắt có thể mở ra kéo vào che lên mắt phải, tai nghe nhét vào trong lỗ tai, microphone chĩa về phía khóe miệng, ngoài ra còn hai sợi dây kết nối với hệ thống dữ liệu số bụng trên vai. Trương Lập lại đưa cho anh thêm một thiết bị trung chuyển tín hiệu cỡ bằng cái điện thoại di động. Nhạc Dương nhét thiết bị đó vào túi áo trước ngực, rồi gắn dây kết nối vào, đoạn ấn hai cái nút bố trí phía trên tai. Trên mảnh kính phía trước mắt anh lập tức xuất hiện vị trí của bảy bộ thiết bị thông tấn còn lại và khoảng cách của anh so với chúng, vì lúc này các bộ khác chưa bật, nên số liệu hiện lên đều bằng không. Nhạc Dương cũng không tìm được, đặc ý huýt sáo véo von. Bộ trang thiết bị này cứ như thể là được đặt làm riêng cho cánh lính trinh sát giống anh chàng vậy.

Nhìn Nhạc Dương điều chỉnh thiết bị một cách hết sức thành thạo, Lữ Cánh Nam chột hỏi: “Hỏi trước cậu dùng qua hệ thống này rồi à?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Đâu ra cơ hội tiếp xúc với hàng xịn thế này chứ? Giáo quan, cô dùng bao giờ chưa?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu, trong lòng thầm nhủ: “Chưa dùng bao giờ sao lại thành thạo vậy được?”

Trương Lập đứng bên cạnh bổ sung thêm: “Còn một bộ xử lý trung tâm nữa, đến lúc đó sẽ do một người đeo trên lưng, thông qua camera gắn bên cạnh mắt kính, bất cứ người nào trong chúng ta cũng có thể nhìn thấy cảnh tượng ở trước mắt người khác tại thời điểm đó. Ngoài ra còn có một radar siêu cao tần, nó sẽ cung cấp cho chúng ta dữ liệu về phạm vi hoạt động của các sinh vật sống cũng như quỹ đạo di động của chúng.”

Nhạc Dương nắm chặt hai tay trước ngực, kích động thốt lên: “Mặc kệ đây là bang hội tổ chức nào, tôi cũng yêu chúng đến chết đi được ấy! Mỗi người một cái ba lô, cứ như là được đặt làm riêng cho chúng ta ấy nhỉ.”

Trương Lập nói: “Ai bảo là vừa khéo chứ? Ở đây chỉ có tám cái ba lô, chúng ta lại có tận chín người, trừ phi có thêm...”

Nhạc Dương vội cướp lời: “Câm cái mõm chim lợn của anh vào!” Trương Lập giờ mới chợt ý thức được, hình như suýt chút nữa thì mình đã lại nói ra một câu xui xẻo.

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng xúc động nữa, trời cũng không còn sớm đâu, dựng trại đi thôi. Đối thủ của chúng ta dùng túi ngủ, xem ra bọn chúng vẫn còn chưa tìm hiểu kỹ lưỡng về Shangri-la rồi, có lẽ đây là sơ xuất duy nhất của bọn chúng cũng nên.”

Những người còn lại phụ trách dựng trại trên vách đá, trạm radar cỡ nhỏ của Trương Lập cũng đã lắp ráp xong xuôi, rất nhỏ, nhưng tiện xách theo bên người. Để thử phạm vi quét của radar, Trương Lập bảo Nhạc Dương mang theo thiết bị thông tin đi lùi về phía sau. Còn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì cùng bắt tay làm một ca phẫu thuật đơn giản để xử lý vết thương ở mông của Sean, loại bỏ các tổ chức mô bị hoại tử, dẫn lưu vết khâu... Lần này đã có thuốc tê nên Sean cũng không bị đau đớn quá. Chỉ có điều vết thương rất sâu, theo ý kiến của Mẫn Mẫn, Sean vốn không nên tiếp tục lên đường nữa, như vậy sẽ rất bất lợi cho vết thương, nhưng Sean vẫn cho rằng không vấn đề gì, chắc chắn sẽ không bị tụt lại phía sau.

Lúc này Trương Lập cũng đã có kết luận sơ bộ về phạm vi quét của radar, khoảng cách lớn nhất lên đến mười cây số, nếu ăng ten lắp trên cây, phạm vi quét thậm chí còn có thể lớn hơn nữa. Chỉ có điều, đây không phải loại radar có thể phát hiện vật thể sống mà Trương Lập tưởng tượng, chỉ là loại radar phát hiện vật thể di động bình thường, đồng thời chỉ có thể bắt được những tín hiệu di chuyển với tốc độ cao, nếu là vật thể đứng yên bất động hoặc chậm chạp di chuyển thì không thể nào phân biệt được với cây cối trong rừng.

Ngày hôm sau, cả bọn sắp xếp lại đồ đạc rồi tiếp tục tiến về phía trái. Giờ đây sự tự tin của họ đã tăng lên gấp bội. Được trang bị đến tận răng thế này, dẫu có gặp phải mấy con thần lằn khổng lồ như lần trước vậy công, bọn họ cũng thừa tự tin có thể tiêu diệt được hết. Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục men theo mép tầng bình đài thứ hai tiến lên. Vì không cần lo lắng về chuyện thức ăn nữa, nên ngoài những lúc lấy nước, họ gần như không cần thiết phải tiến sâu vào rừng, thành ra tốc độ nhanh hơn rất nhiều. Nhưng đồng thời, họ cũng nghĩ đến kẻ địch của mình. Cũng như họ, đối phương cũng không cần lo lắng về thức ăn, bởi thế hành trình mười ngày mà họ dự đoán ban đầu, áng chừng sẽ phải rút ngắn xuống chỉ còn khoảng năm đến bảy ngày mà thôi.

Hai ngày đầu không gặp nguy hiểm gì, thi thoảng mới có một hai con quái vật xông ra khỏi rừng, nhưng cũng bị họ tiêu diệt một cách dễ dàng. Sean vẫn còn có thể đầy hứng thú giới thiệu với mọi người đây là sinh vật thuộc giống gì, từ ngoại hình có thể nhìn ra được các đặc điểm gì, đó là động vật ăn thịt hay ăn cỏ, từ các cơ quan trên cơ thể có thể đoán được nó săn mồi như thế nào, vân vân...

Núi Tu Di

Trác Mộc Cường Ba dẫn theo đội của mình đơn độc tiến lên giữa chốn rừng rậm hoang dã đầy rẫy quái thú hoành hành nhưng chẳng có vết dấu gì của loài người ấy. Trên đường, họ quăng lại sau lưng hết thảy những sợ hãi và mệt mỏi, tạm thời quên đi đau đớn và nỗi buồn, nói theo cách của Nhạc Dương, thì dù có bị thương đến mấy đẳng nào cũng phải tiến lên phía trước, vậy có sao không vui vẻ mà đi cho rồi.

Điều đáng tiếc duy nhất trong hai ngày nay chính là vết thương ở mông Sean, chẳng những không có dấu hiệu thuyên giảm, mà ngược lại còn có xu hướng ngày một trầm trọng hơn. Về sau, cứ mỗi lần Sean chống cây gậy xuống, cả bọn đều nghe thấy anh ta khẽ rên lên một tiếng, xem chừng có vẻ đang gắng sức chịu đựng, nhưng mồ hôi trên trán thì vẫn túa ra không sao kìm được. Sau khi cùng chẩn đoán, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đều cho rằng vết thương của Sean như vậy thì không thể tiếp tục tiến lên được nữa. Lúc ấy sắc mặt anh ta tái dại đi, mấy ngày này, anh ta vẫn luôn gắng gượng, cố hết sức không để tình trạng này xảy ra. Nhưng ngay sau đó, đề nghị của Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn biến đổi nỗi lo của Sean. Gã đề nghị, liệu có nên làm cho Sean một cái cang, rồi mọi người thay nhau cang anh ta tiếp tục lên đường. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đưa ánh mắt trao đổi giây lát, nhưng cuối cùng vẫn đồng ý, cho dù nghi ngờ Sean có mục đích gì đi nữa, thì anh ta cũng đã đạt được rồi. Bỏ Sean lại trong hoàn cảnh này, tốc độ tiến lên của họ rất có thể còn chậm hơn khi phải cang anh ta theo, càng huống hồ họ cũng không có chứng cứ gì, nhất là đội ngũ này không thể cứ thế bỏ lại người bị thương rồi đi tiếp được.

Những ngày này, pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương không lúc nào ngừng việc chỉnh lý sắp xếp cuốn Nhật ký thôn Công Bố và những quyển kinh văn còn sót lại, hy vọng có thể tiếp tục đào xới được thêm một số đầu mối có ích khác nữa. Những người khác sau khi hoàn thành việc của mình, có lúc cũng lại giúp họ một tay. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì dành thời gian chăm sóc Sean nhiều hơn một chút, hề làm xong công tác phòng ngự và trinh sát, Trương Lập và Nhạc Dương cũng chạy qua lăng xăng giúp đỡ hai cô.

Ban đầu mọi tư liệu đều được lưu vào máy tính, chỉ mình pháp sư Á La tiến hành phiên dịch và giải nghĩa, nhưng giờ đây, trong đồng trang bị của bọn Merkin còn có cả thiết bị lưu trữ và đọc dữ liệu cỡ nhỏ, pháp sư có thể chia các tư liệu trong máy tính ra theo từng khoảng thời gian, chuyển vào thiết bị lưu trữ của từng thành viên trong đội, hiệu suất nghiên cứu Nhật ký thôn Công Bố liền tăng lên đáng kể.

Phân Nhật ký phân cho Trương Lập, hình như chỉ toàn ghi chép những chuyện vụn vặt lắt nhắt,

chẳng hạn như năm nào tháng nào đi đến đâu, mang theo những thứ gì, đổi về những thứ gì. Mặc dù thế, anh cũng phát hiện được rất nhiều chữ lạ, không hiểu nghĩa là gì, bèn đi tìm pháp sư Á La để nhờ chỉ giáo.

Lúc Trương Lập đến chỗ pháp sư Á La, ông và đội trưởng Hồ Dương đang thảo luận rất sôi nổi, nói toàn những gì mà Lục đạo, hoa sen tám cánh, cung điện gì gì đó. Đột nhiên đội trưởng Hồ Dương hét lớn một tiếng, kích động tóm chặt tay pháp sư Á La kêu lên: “Pháp sư còn nhớ Đại Thiên Luân kinh miêu tả thế giới này được cấu thành như thế nào không? Đoạn ở ngay đầu tiên ấy!”

Pháp sư Á La cũng đánh mất vẻ bình tĩnh thường ngày, trợn trừng mắt lên nói: “Ý cậu là, đây không phải Shangri-la? Đúng thế, nó không giống với những gì được ký tải trong Đại Thiên Luân kinh, nó là cả một thế giới!”

Đội trưởng Hồ Dương nắm chặt tay nắm vào tảng nham thạch lớn bên cạnh mình, thốt lên: “Đúng là vậy rồi! Đúng là vậy rồi!”

Trương Lập chẳng hiểu gì, đàn mặt ra hỏi: “Pháp sư, đội trưởng Hồ Dương, hai người đang nói gì vậy? Cái gì không phải là Shangri-la? Đúng vậy rồi là sao?”

Pháp sư Á La bèn giải thích: “Thực ra, khi nghiên cứu Nhật ký thôn Công Bố, chúng tôi đã phát hiện ra danh xưng họ gọi nơi này không phải Shangri-la chúng ta vẫn cứ nói, mà là một từ khác. Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi cho rằng từ này chính là để chỉ Shangri-la, nhưng hôm nay, đội trưởng Hồ Dương đã xác định được từ nguyên của Shangri-la rồi. Dựa theo phần miêu tả trong Nhật ký thôn Công Bố này, Shangri-la chắc là nằm ở một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba mới đúng.”

Trương Lập lắp bắp nói: “Cháu... cháu không hiểu, pháp sư Á La, cháu hồ đồ mất rồi. Nơi này, không phải Shangri-la? Shangri-la ở một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba? Vậy thì... nơi này... nơi này là cái gì? Còn Mật quang Bảo giám mà chúng ta diển dịch ra thì sao? Nó chỉ cái gì? Hay là chúng ta đã nhầm?”

Đội trưởng Hồ Dương bật cười khà khà, đưa tay vỗ lên lưng Trương Lập một cú rõ mạnh. Pháp sư Á La gật đầu nói: “Đây cũng chính là vấn đề chúng tôi vừa tranh luận khi nãy. Nếu nơi này, toàn bộ không gian ở bên trong khe nứt khổng lồ giữa lòng núi này, không phải là Shangri-la, mà Shangri-la chỉ là một phần trong nó mà thôi, vậy thì nơi này rốt cuộc là nơi nào đây? Đúng lúc cậu bước đến, thì tôi và đội trưởng Hồ Dương đã rút ra được một kết luận có thể nói là tương đối chuẩn xác rồi.”

Pháp sư Á La hướng ánh mắt về phía mép bình đài, chậm rãi nói: “Người bộ tộc Qua Ba cổ đại coi chốn này như một thế giới độc lập. Họ cho rằng, bất luận là băng qua U Minh hà hay vượt qua núi tuyết thần thánh thiêng liêng, thì cũng đều là những quá trình siêu thoát khỏi sự sống và cái chết. Đối với họ, toàn bộ không gian bên trong khu khe nứt này chính là một thế giới hoàn toàn mới, nơi đây chính là toàn thế giới, toàn vũ trụ; quả núi có ba tầng bình đài hình chóp ngược này, chính là núi Tu Di.

Trương Lập vẫn chưa hiểu, đội trưởng Hồ Dương bèn giải thích thêm: “Cậu còn nhớ Đại Thiên

Luân kinh miêu tả vũ trụ cấu thành như thế nào không? Thế giới vật chất do Tứ luân: địa, thủy, hỏa, phong tạo nên. Phong luân ở chốn hư không, bên trong là Hỏa luân do nó nâng đỡ, có bảy tầng, tầng thứ bảy gọi là Kim Cương sơn hay Danh Mã Diện Hỏa sơn; bên trong ngọn núi lửa ấy là Thủy luân, cũng có bảy tầng, tầng thứ bảy được gọi là Diêm Hải; bên trong nó là Địa luân, trung tâm của Địa luân chính là núi Tu Di, trên dưới núi Tu Di có những vòng vây quanh, dạng như cái đĩa đồng úp ngược ra phía bên ngoài, tầng dưới cùng nhỏ nhất, càng lên trên càng lớn dần, thực chất chính là một hình chóp nón trên lớn dưới nhỏ úp ngược. Cậu nghĩ lại những gì chúng ta đã trải qua khi tìm đến được nơi này mà xem, bên ngoài núi tuyết là gió thốc cuồng loạn, lại còn cả biển ngầm và kết cấu thông đạo của U Minh hà nữa, đều là do núi lửa cổ đại tạo thành, dung nham núi lửa đã hình thành nên biển ngầm, mà bình đài ba tầng hình chóp ngược chân nhỏ đầu to này chính là ở giữa biển ấy. Từ đầu đến giờ, chúng ta không hề liên hệ gì giữa kết cấu hình chóp ngược này và núi Tu Di cả, giờ nghĩ lại mới thấy, ba tầng bình đài mà chúng ta đang leo lên đây, đích thực chính là núi Tu Di rồi!”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Đây... đây là núi Tu Di? Thế còn Shangri-la đâu? Mật quang Bảo giám không phải chỉ đường đến Shangri-la hay sao?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Theo tôi nghĩ, trước đây chúng ta đã hiểu lầm rồi. Trong Mật quang Bảo giám, vết chỉ đường ẩn tàng ấy không phải chỉ đường cho chúng ta đến Bạc Ba La thần miếu, mà là đến Shangri-la. Shangri-la, chỉ là một phần trong thế giới Tu Di này mà thôi. Người đời muốn tìm kiếm Shangri-la ở thế giới bên ngoài kia là chuyện không thể nào thực hiện được, bởi vì Shangri-la, Shangri-la ở bên trong thế giới này, đây... đây là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới bên ngoài. Cậu nhìn đây đi...” Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào máy tính, nói với Trương Lập: “Những người dân trong thôn Công Bố ở tầng thấp nhất này tự nhận rằng ngôi làng của họ tọa lạc ở miền giáp ranh giữa Thánh vực và Phiên vực, đây cũng là những gì được miêu tả về thế giới Tu Di trong Đại Thiên Luân kinh. Dọc theo chân núi Tu Di chia ra làm bốn góc vuông, mỗi góc là một châu, mỗi châu lại chia thành ba khu Đông, Trung, Tây. Cách lý giải thông thường về Đại Thiên Luân kinh cho rằng, phàm nhân như chúng ta cư trú ở nửa vùng phía Bắc khu Trung của châu phía Nam, vùng này lại được chia làm sáu khu vực nhỏ, từ Bắc đến Nam lần lượt là Tuyết sơn tự, Shangri-la, Hán vực, Lê vực, Phiên vực, Thánh vực. Các nhà nghiên cứu cho rằng, Phật giáo được truyền vào từ Ấn Độ, vì vậy Thánh vực để chỉ Ấn Độ, Phiên vực là chỉ Tây Tạng, Lê vực đại khái chắc là vùng Tân Cương, Tuyết sơn tự chắc là vùng cực Bắc của Đại Lục, còn Shangri-la rốt cuộc là ở đâu thì vẫn chưa có kết luận nào rõ ràng. Ngoài ra còn rất nhiều luận định nhất trí cho rằng núi Tu Di mà người xưa nói, kỳ thực chính là chỉ Hy Mã Lạp Sơn, ai có thể ngờ được... ai có thể ngờ được! Thì ra núi Tu Di lại là núi ở bên trong núi!”

Trương Lập hoàn toàn đắm chìm vào cảm giác chấn động pha lẫn kinh hãi, núi Tu Di, Shangri-la, những danh từ trong truyền thuyết ấy cứ luân phiên xuất hiện trở đi trở lại trong đầu anh. Pháp sư Á La giật lấy chiếc máy tính, nói: “Chúng ta vẫn còn phải đọc thêm nhiều tư liệu nữa, để xem có thể kết hợp

với hình vẽ trên gương đồng mà vẽ ra một tấm bản đồ cụ thể và tỉ mỉ của núi Tu Di hay không. À, đúng rồi, Trương Lập, cậu tìm tôi có việc gì đây?”

Trương Lập giật mình sức nhớ ra, vội nói: “À, vâng, pháp sư, ở đây có một số phần cháu không hiểu nghĩa lắm, muốn nhờ ông xem giúp.” Nói đoạn, anh liền chuyển phần tư liệu mình được chia cho vào máy tính.

Pháp sư Á La nhìn lướt qua tư liệu, “ồ” lên một tiếng, nói: “Trong này có rất nhiều từ ngữ tu sức, chẳng trách cậu lại không hiểu. Ừm...” Vừa đưa mắt đọc, pháp sư Á La vừa mỉm cười hiền hòa. Trương Lập đứng bên cạnh cuống cuống hỏi: “Sao rồi ạ? Pháp sư, trong đó viết gì vậy?”

Pháp sư Á La giải thích: “Đây chắc là một dạng kiểu như du ký do người phụ trách ghi chép Nhật ký của thôn làng viết ra, miêu tả lại những nơi bản thân từng đi qua và những gì mắt thấy tai nghe. Ừm, thời gian này... tính theo lịch pháp Thiên Luân...” Pháp sư Á La gõ mạnh lên bàn phím máy tính, kích động nói: “Trong những tư liệu chúng ta phát hiện được, đoạn ghi chép này có lẽ khá gần với thời gian thôn Công Bố xảy ra thảm họa diệt tộc, phải nghiên cứu cho kỹ vào. Trương Lập, cậu chú ý tìm lại coi, trong phần tư liệu cậu được phân cho đó có đoạn nào tương tự như vậy nữa không, cứ tìm hết loạt ra. Rất có thể, chúng ta sẽ tìm được trong đó nguyên nhân thôn Công Bố bị đồ sát cũng nên đấy.”

Trương Lập gật đầu nói: “Vâng ạ. Thế đoạn ấy rốt cuộc là viết gì thế ạ? Cháu chỉ biết trong ấy có một tên người, hình như tên là A Mễ hay gì đó, phải không ạ?”

“Mã Cát A Mễ, cái tên đẹp thật!” pháp sư Á La chậm rãi nói. “Xem chừng, người ghi chép của thôn Công Bố này rất để ý tới cô bé đó, mỗi lần nhắc đến Mã Cát A Mễ, đều dùng khá nhiều từ tu sức.”

Nghe pháp sư Á La nói thế, cả đội trưởng Hồ Dương cũng thấy tò mò, Trương Lập lại càng nôn nóng thúc giục: “Pháp sư đọc lên nghe thử xem thế nào đi, đọc thử đi ạ.”

Pháp sư Á La chuẩn bị một chút, rồi chậm chậm đọc thành tiếng bằng chất giọng thấp trầm: “Đêm nay, vàng trắng đã lâu rồi không xuất hiện chiếu rọi khắp muôn nơi, tiếng lá cây xào xạc tấu lên một khúc nhạc tuyệt mỹ dưới ánh trăng vàng, bóng trăng loang lổ, tinh tú chuyển dời, ánh trăng chiếu xuyên qua tán cây rậm rạp rải xuống thảm cỏ màu bích lục, trên mặt đất tựa như có dòng sông sao đang chảy. Ta đầu đội ánh sao, chân bước qua dòng sông sao, đón ngọn gió nhẹ mát lành tiến về phía trước, cảnh đêm đẹp tuyệt trần ấy làm ta quên đi cả thời gian và mệt mỏi. Dần dần, bóng trăng ngả về Tây, phía góc trời đã thấy có ánh sáng, tia nắng đầu tiên của ban mai chiếu qua màn sương mờ vẫn chưa khép hẳn lại phủ lên khu rừng, sương sớm ngưng kết thành vô vàn tinh linh bé nhỏ, những hạt sương run rẩy nghịch ngợm lượn tròn trên đám lá xanh mơn mơn mới nhú, trong khu rừng tĩnh lặng truyền lại tiếng chim trong trẻo véo von, dòng suối hân hoan khẽ cất tiếng ngâm nga, chúng chảy từ núi tuyết xuống, xuyên qua Thánh vực. Đã lâu lắm lâu lắm rồi ta không tìm đến Thánh vực tĩnh lặng thanh bình này nữa. Hôm nay đã được định sẵn là một buổi ban mai không bình phàm, ta bước lên thảm cỏ xốp

mềm, tựa hồ như trong cõi vô minh có một thứ lực lượng đang chỉ dẫn ta tìm kiếm gì đó, ta cũng không biết đó là gì, cho tới khi thấy bóng hình yêu kiều mong manh đó. Một thiếu nữ đi nhặt quả phỉ, nàng quỳ một chân trên bãi cỏ, xoay lưng hướng về phía ta, bên cạnh có một chiếc giỏ trúc nhỏ, nàng rất chăm chú, hoàn toàn không biết ta đang tiến lại gần. Nếu nói thần Tự nhiên khẳng khái đã trải ra trước mắt ta một bức tranh diễm lệ, vậy thì, chẳng nghi ngờ gì nữa, cô bé đó chính là trung tâm của bức tranh ấy, nàng hòa lẫn với khu rừng thành một thể hài hòa thống nhất, cảm giác như sự tồn tại của ta chỉ là dư thừa. Khi nàng ngoảnh đầu lại nhìn, ta lấy làm kinh ngạc trước vẻ đẹp đó, rồi bỗng bàng hoàng hiểu ra, thì ra ánh nắng mai như mộng cảnh này, chính là để tôn lên vẻ đẹp ấy! Trên gương mặt thanh nhã non tơ đó, ta có thể nhìn thấy dung nhan tuyệt thế của nàng sau này, trong đôi mắt nàng, ta càng có thể thấy cả khu rừng mênh mông. Một sắc xanh tràn ngập, thậm chí cả trái tim già nua mệt mỏi này của ta, cũng vì thế mà được rót tràn trề một sức sống mới...”

Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương tựa như đang nghe một đoạn tản văn tuyệt mỹ, tâm thần say sưa chìm đắm, thấy pháp sư Á La ngừng lại, cả hai không hẹn mà đồng thanh hỏi: “Hết rồi à?”

Pháp sư Á La mỉm cười, tiếp tục đọc: “Ta khâm phục sự dũng cảm của nàng. Chắc mới chỉ khoảng bảy tám tuổi thôi, vậy mà đã dám một mình vào chốn rừng sâu này nhặt quả phỉ, lẽ nào nàng không biết, bất cứ loài động vật nào ở đây, bất cứ một cây rừng nào ở chốn này, cũng có thể đưa nàng vào chỗ chết? Đối mặt với một kẻ lạ mặt đi ra từ trong rừng sâu như ta, nàng cũng không hề có vẻ sợ hãi hay hoảng hốt gì, ngược lại còn nở một nụ cười ngọt ngào. Nụ cười ấy như thế nào nhỉ, trong những năm tháng đầy rẫy khổ đau này, nụ cười ấy đủ sức mạnh để xua tan tất cả mọi bi thương và tang tóc. Ta cũng thấy yên tâm phần nào, một thiếu nữ có nụ cười như thế, chắc hẳn sẽ được chư thần bảo hộ, dẫu là đám người Lỗ Mạc hung mãnh nhất, nhìn thấy nụ cười đó, chắc cũng không nhẫn tâm mà ra tay với nàng đâu. Cô bé ấy là... là một tinh linh có nụ cười của Thiên sứ.”

“Thiên sứ?” Trương Lập tròn mắt nhìn pháp sư Á La.

Pháp sư Á La nói: “Tôi chỉ cố để dịch sao cho các cậu có thể hiểu được.” Đội trưởng Hồ Dương vừa ra hiệu cho pháp sư Á La tiếp tục đọc, vừa lừ mắt lườm Trương Lập, tựa như đang trách anh chàng phá thói, ngắt lời pháp sư Á La.

“Bởi một cảm giác thân cận hết sức tự nhiên, ta lại gần nàng, cùng nàng trò chuyện. Thiếu nữ ấy nói với ta, nàng tên là Mã Cát, Mã Cát A Mễ, một cái tên đẹp đến độ khiến người ta đắm say ngây ngất. Năm nay nàng tám tuổi, đang sống chung với bà nội ở thôn Công Nhã Lạp gần đây, bà nàng không được khỏe, nên Mã Cát đi nhặt quả phỉ về cho bà ăn. Được Mã Cát mời, chúng ta cùng nhặt quả, hái hoa, kết vòng cỏ, chơi đùa. Sự ngây thơ thuần khiết của nàng khiến ta quên đi cả tuổi tác của mình, tựa hồ lại trở về với những năm tháng vô ưu vô lự thuở ấu thơ. Buổi sớm hôm ấy khiến ta trọn đời cũng khó thể nào quên. Bởi vì vui, cho nên vui, cảm giác vui vẻ đơn thuần ấy, khiến ta hồi tưởng lại được niềm vui thích thật sự. Điều khiến ta kinh ngạc nhất là, từ lời kể của Mã Cát, ta biết được rằng cha mẹ

nàng đã chết trong chiến tranh, nàng và người anh trai hơn hai tuổi xưa nay vẫn quán quýt nương tựa lẫn nhau cách đây không lâu cũng bị ly tán trong nạn đói. Nhưng ở thiếu nữ này, ta chỉ nhìn thấy niềm hoan lạc và sự kiên định. Niềm vui của nàng khiến từng ngọn cỏ cành cây xung quanh cũng thấm đẫm vẻ hân hoan thích thú. Thiếu nữ ấy nói với ta bằng giọng khẳng định chắc nịch, bà nàng nhất định sẽ khỏe lại, chiến tranh nhất định sẽ kết thúc, anh trai nàng nhất định sẽ trở về đón nàng rời khỏi nơi đây, họ sẽ ra thế giới bên ngoài kia, họ đã ước định như vậy rồi! Họ sẽ cùng đi tìm kiếm miền tịnh thổ không có chiến tranh loạn lạc trong truyền thuyết ấy, thế giới bên ngoài rộng lớn vô hạn, nhất định sẽ có một vùng thánh địa thanh bình, nàng muốn tất cả mọi người, đều sống bên nhau thật tình tương thân tương ái. Khi Mã Cát nói những lời ấy, vẻ nghiêm túc trên gương mặt nàng khiến tim ta rung lên. Thật hồ thẹn thay, Dịch ô của thôn Công Bố như ta, mà lại không có được đảm thức và sự giác ngộ ấy. Một lần nữa, ta lại kinh ngạc trước sự kiên định và chấp niệm của nàng, trước đôi bờ vai nhỏ nhắn non tơ ấy...” Pháp sư Á La đọc tới đoạn cuối cùng, nhíu mày nói: “Chiến tranh? Trong các đoạn Nhật ký trước đây chúng ta đọc được, hình như không có nhắc đến chiến tranh. Thử tìm kỹ lại xem, có khi lại có quan hệ trực tiếp với sự diệt vong của thôn Công Bố cũng nên đấy.”

Trương Lập vẫn đứng im bất động, trong óc anh đã phác ra một cô bé với nụ cười tươi tắn thuần khiết, tay cầm chiếc giỏ trúc, chăm chú nhặt quả phi trong cánh rừng u tịch. Sương sớm, dòng suối nhỏ, thảm cỏ xốp mềm, vài tia nắng chiếu qua cây, cảnh tượng đó hẳn phải đẹp vô cùng!

Câu chuyện của A Mễ

Sau đó họ lại đi thêm hai ngày nữa. Trong hai ngày này, người nhàn nhả nhất chính là Sean, vì vết thương ở chỗ nhạy cảm nên anh ta được ung dung thoải mái nằm sấp trên cáng, ngày ngày chỉ có mỗi việc đọc tài liệu trong máy tính của giáo sư Phương Tân, bổ sung thêm kiến thức về các loài sinh vật khổng lồ thời tiền sử, nên giờ đây đã có thể phán đoán được tập tính sinh hoạt của các loại quái thú ở đây một cách chính xác hơn nhiều rồi.

Có điều, sự nhàn nhả của Sean được xây dựng trên cơ sở sự bận bịu của bốn người, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La - bốn người này phải thay nhau khiêng cáng. Ba người còn lại không nói gì, chỉ có Ba Tang là rất nghi ngờ về vết thương của Sean. Đầu óc Sean vẫn tỉnh táo, vết thương cũng không hề có chiều hướng nhiễm trùng nặng hơn, tại sao lâu như vậy vẫn không đỡ chút nào? Ít nhất anh ta cũng phải tự đi được vài bước mới phải. Có điều lần nào thay thuốc cũng thấy Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn nhíu chặt đôi hàng lông mày, lần nào cũng dẫn lưu được nhiều dịch như cũ, nhưng nếu bảo là vết thương bị nhiễm trùng, thì cơ thể Sean lại cũng không xuất hiện bất cứ triệu chứng nào khác. Đối với trường hợp này, bọn họ cũng không thể nào giải thích nổi, các loại thuốc tiêu viêm, kháng sinh có thể dùng được đều đã dùng hết cả rồi, lẽ nào cả vi khuẩn ở Shangri-la này cũng khác với thế giới bên ngoài hay sao? Nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng bị thương y như vậy, tại sao Trác Mộc Cường Ba không sao? Vết thương của gã về cơ bản đã khỏi hẳn, sẹo cũng liền lại rồi.

Nhưng chẳng phải Ba Tang quan tâm đến tình trạng sức khỏe của Sean, điều anh ta lo lắng là, Sean chẳng những không chia sẻ một phần việc vác đồ, ngược lại còn tăng thêm trọng lượng cho những người còn lại, khiến tốc độ hành trình của cả nhóm giảm xuống đáng kể, cứ tiếp tục thế này sớm muộn gì cũng bị đám phần tử vũ trang đằng sau kia đuổi kịp. Nếu là đội trước đây của anh ta, những thành viên như tay Sean này đã sớm phải rời khỏi đội ngũ, một mình tự sinh tự diệt trong rừng sâu rồi, còn nếu như gặp tình trạng quá sức đau đớn không thể sinh tồn được, thì những thành viên khác trong đội sẽ hoàn toàn không chút do dự giúp người bị thương giải thoát.

Mỗi lần nhìn thấy ánh mắt băng lạnh đầy sát khí của Ba Tang, Sean cũng không khỏi có chút áy náy, đương nhiên anh ta cũng biết hiện giờ mình đang là gánh nặng của cả đội, có điều lần “tiếp xúc thân mật” với con muỗi khổng lồ ấy có lẽ đã thương tổn đến thần kinh hay xương mông gì đó, cứ hễ đặt một chân xuống đất là lại đau đến thấu tim, mà anh ta thì cũng tuyệt đối không thể hy sinh bản thân vì nhóm người này được.

Trong thời gian nghỉ ngơi của hai ngày này, với sự cố gắng không mệt mỏi của mình, cuối cùng

Trương Lập đã phát hiện được thêm hai đoạn ghi chép nữa có nhắc đến Mã Cát, pháp sư Á La đã dịch lại cho anh thành một đoạn văn đầy thi vị...

“Ngọn lửa chiến tranh, mặc dầu đã dần dần lắng xuống, nhưng mỗi lần nhìn thấy những gương mặt trẻ thơ vô tội, cùng những cặp mắt oán hận ấy, ta lại biết rằng, dấu ấn thù hận đã hằn sâu, bên dưới sự bình lặng bề ngoài ấy là sóng ngầm đang cuộn cuộn trào dâng. Ta thật không hiểu nổi, những kẻ sống ở phía trên kia nghĩ thế nào. Sự cân bằng thế lực giữa hai vương quốc lớn đã giữ được hơn trăm năm, phá vỡ thế cân bằng ấy, chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng khủng khiếp, bọn họ hẳn cũng hiểu rõ đạo lý ấy chứ! Thật đáng tiếc, chúng ta không thể nào trở lại trên ấy nữa, xem ra, mãi mãi ta cũng không thể nào biết được chân tướng sự thực.

Có điều, khi đi qua thôn Công Nhã Lạp, ta đã thấy một cảnh tượng khiến mình thật sự cảm động, một đám trẻ con tầm sáu bảy tuổi, quần áo rách rưới vây quanh một cô bé khoảng mười tuổi, ríu ra ríu rít, tiếng cười hân hoan vang lên không ngớt. Dường như chúng đã quên đi nỗi đau do ngọn lửa chiến tranh mang tới. Trong khoảnh khắc ấy, ở chúng toát lên vẻ thuần chân mà những đứa trẻ nên có, thật hài hòa với cỏ xanh mướt biếc nơi đây. Ta bất giác dừng ngựa đứng từ xa nhìn, không phải cố ý, nhưng bất chợt nghe thấy lũ trẻ ấy báo cáo với thiếu nữ đang quay lưng về phía ta bằng chất giọng non nớt trong trẻo.

“Chị Mã Cát, em giúp chú Lạp Cát tìm được cái chổi trong nhà, chú ấy khen em cẩn thận đấy nhé...”

“Chị Mã Cát, em giặt sạch khăn giúp a ma, a ma còn khen em rất giỏi giang nữa cơ...”

“Chị Mã Cát, chị Mã Cát... chú dê nhỏ nhà em bị thương ở chân, em băng bó cho nó rồi, nó còn liếm tay em nữa nhé...”

“Cả em nữa, cả em nữa, em tưới cây cho vườn quả của a ba, a ba bảo em đã lớn rồi...”

...

Những lời báo cáo hân hoan ấy, cùng với tiếng cười ngân nga như tiếng chuông bạc như mưa xuân tưới đầm lên linh hồn của kẻ đang lắng nghe là ta đây. Tựa hồ lần đầu tiên ta biết được, thì ra, niềm vui còn có thể hưởng thụ được theo cách như thế. Lũ trẻ tranh nhau nói ra những điều khiến mình vui vẻ, những điều mình tự hào, bất giác, đã làm nhạt đi cảm giác đau đớn, quên đi cả đói khát và nỗi sợ, những gương mặt non nớt ngây thơ càng tôn thêm vẻ đẹp của nụ cười. Cô bé gái lớn hơn một chút ấy, tay xách một giỏ trúc nhỏ, chừng như đang phát phần thưởng cho lũ bé hơn. Ta có cảm giác, bóng lưng ấy sao mà quen thuộc thế, cả cái tên Mã Cát cũng cứ vương vấn mãi trong lòng. Khi nàng quay người lại, gương mặt tươi cười khiến người ta có cảm giác như được tắm trong gió xuân, khiến lòng người thấy ngọt ngào như có dòng suối mát chảy qua, chính là nàng... trong tâm trí ta lập tức hiện lên bóng hình nhỏ nhắn mong manh ấy, Mã Cát A Mễ. Cùng với năm tháng, Mã Cát càng ngày càng thêm xinh đẹp, bất cứ ai nhìn thấy nụ cười thanh bình của nàng, cũng đều mang một hồi ức cả đời khó quên.

Mã Cát đã không nhận ra ta nữa, nhưng nụ cười của nàng vẫn không hề thay đổi, đôi mắt trong suốt của nàng cũng không thay đổi. Bước lại gần, ta ngạc nhiên phát hiện ra, chiếc giỏ trúc nhỏ của Mã Cát, chứa đầy các loại hạt giống, hạt cỏ, hạt quả, hạt ngũ cốc. Còn lũ trẻ nhỏ hơn kia, thì nâng niu những hạt giống ấy trên tay như báu vật, nét mặt lộ ra vẻ dương dương đắc ý. Ta tò mò hỏi xem cả bọn đang chơi trò gì. Mã Cát bèn khẽ nói với ta rằng, lũ trẻ ấy đã phải chịu nhiều đau khổ trong chiến tranh, đứa thì mất người thân, đứa thì thành tàn phế, cặp mắt chúng đã phủ lên sắc màu u ám, nếu không có người nào giúp đỡ chúng, trái tim chúng sẽ như tảng băng ngàn vạn năm không tan trên cao nguyên tuyết phủ. Nhìn những đứa trẻ mất đi nụ cười hoan hỉ của tuổi thơ ấy, Mã Cát liền nghĩ đến bản thân mình. Nàng hy vọng những đứa trẻ mồ côi bị chiến tranh giày vò ấy có thể tìm được hạnh phúc trong bất hạnh; nàng hy vọng nỗi đau mà nàng từng phải chịu đựng, từng phải nếm trải, không còn giáng xuống đầu những đứa trẻ khác nữa. Vì vậy, nàng đã nhặt rất nhiều hạt giống, và nói với chúng, mỗi ngày chúng có thể mang những điều khiến mình vui vẻ, những điều khiến mọi người vui vẻ đến đây đổi lấy một hạt giống hạnh phúc. Mang những hạt giống ấy trồng xuống đất, rồi dùng trái tim yêu thương tưới tắm, dùng niềm vui để chăm sóc, hạt giống sẽ nảy ra những mầm xanh hạnh phúc, mầm sẽ lớn lên, đơm hoa kết thành những trái hy vọng. Như thế, mỗi ngày lũ trẻ đều đi thu thập niềm vui, bọn chúng sẽ quên đi những điều bất hạnh.

Nhìn nụ cười thuần khiết vô tà của Mã Cát, ta bất giác rung động cả cõi lòng. Rốt cuộc nàng là người như thế nào? Chỉ với một hạt giống bé nhỏ đã có thể khiến lũ trẻ ấy quên đi nỗi đau đi thu nhặt niềm vui. Nàng đã gieo trồng những hạt giống hạnh phúc vào lòng lũ trẻ ấy. Chữa lành vết thương do chiến loạn gây ra là việc ta đã vắt óc nghĩ suy cũng không thể nào làm nổi, vậy mà nàng đã làm được. Nàng mới chỉ là một thiếu nữ mười tuổi. Sau khi vào thôn Công Nhã Lạp, ta nghe được một tin đau lòng: nửa năm trước, bà của Mã Cát đã qua đời. Cô bé vừa nãy mang đầy một giỏ hạnh phúc phân phát cho đám trẻ đã phải một mình gánh vác cuộc sống rồi hay sao? Khi nhìn thấy vẻ kính ngưỡng và sùng bái trong mắt lũ trẻ ấy, ta càng có niềm tin rằng, thiên sứ bé nhỏ ấy, chính là Độ Mẫu trên trời chuyển thế đến nơi đây cứu vớt những linh hồn bị thương tổn vì chiến loạn như chúng ta đây.

...

Lúc trở về, khi đi qua thôn Công Nhã Lạp, Dịch ô Lạp Tổ mời ta cùng đón tết Vọng Quả, ta lại nhớ đến cô thiếu nữ ấy. Mã Cát giờ chắc đã mười hai tuổi rồi. Khi ngọn lửa cháy lên, ta liền thấy nàng. Giờ nàng đã trở mã, càng thêm duyên dáng thướt tha. Mã Cát nhảy múa quanh đống lửa, vạt váy tung bay, ngọn lửa cũng lay động hòa theo nhịp múa của nàng, mặt đất cũng đang rung lên theo nhịp chân nàng, nụ cười toát ra từ trong ánh mắt nàng...

Khác với Trương Lập chỉ chăm chú lắng nghe những dòng văn đẹp đẽ ấy, pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương để tâm hơn đến các thông tin ẩn chứa đằng sau những ghi chép dạng như du ký cá nhân hay tùy bút đó, giờ họ đã hiểu được đại khái, nơi này chắc là một vùng đất cách biệt với thế giới

bên ngoài ở trong dãy núi tuyết, cực kỳ khó ra vào. Nếu các loại truyền thuyết cũng có thể coi như lịch sử, vậy thì cách đây khoảng mười nghìn năm, đã lần lượt có các dân tộc thiên di đến đây để tránh chiến loạn hoặc nạn đói. Những dân cư nguyên thủy ở đây thống nhất gọi cả ba tầng bình đài là Thánh vực, hoặc cũng có thể mấy nghìn năm trước họ đã từng có một mô thức thống nhất, nhưng về sau đã lại bị phân tán ra; từ sau khi người Qua Ba đến đây, họ bèn gọi nơi này là núi thánh Tu Di, còn một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba, sau khi được người Qua Ba xây dựng kiến tạo, đã được đặt tên là Shangri-la, là nơi được kiến tạo giống như trong truyền thuyết, không có chiến tranh, không có đói khát, cơ hồ mọi thứ đều có thể tự động hoàn thành.

Sở dĩ họ cho rằng trước đây đã từng xuất hiện một mô thức thống nhất, là vì trong các phần ghi chép tản mạn, sự phân bố quyền lực trong các bộ lạc có nét tương đồng rất lớn, giống như bộ lạc người Kukuer ở rừng rậm châu Mỹ, quyền lực được chia thành thần quyền và vương quyền, người đại biểu cho thần quyền gọi là Dịch ô. Pháp sư Á La giải thích, Dịch ô là một dạng thầy mo có thể trực tiếp đối thoại với thần linh, có thể đoán biết tương lai, đồng thời cũng sở hữu năng lực tiêu trừ khổ bệnh hoặc giáng tai họa trong Bản giáo cổ đại. Trong các bộ tộc ở tầng bình đài thứ hai này, địa vị của Dịch ô đã được nâng lên đến gần bằng hoặc có thể nói là ngang với vương quyền, mỗi bộ lạc đều có một Dịch ô, chức trách của họ giống như trưởng thôn, cũng đồng thời là thầy lang của thôn làng ấy, trong chiến tranh lại có tác dụng như Thiên khí chú sư, hoặc Cổ độc sư, Thao thú sư...

Trong những ghi chép dạng hồi ức ấy, còn một điểm cực kỳ quan trọng... chiến tranh. Nhật ký thôn Công Bố dường như không hề nhắc đến chiến tranh, có thể là ngọn lửa chiến tranh không bao giờ lan đến thôn Công Bố ở tận tầng bình đài thứ nhất, cũng có thể là người phụ trách việc ghi chép của thôn Công Bố rất kín kẽ đối với vấn đề chiến tranh, nên sự việc vốn trọng đại hơn thiên tai, tể lễ gấp bội phần này không hề xuất hiện trong các bản ghi Nhật ký lấy một lần.

Từ những đoạn ghi chép hồi ức, trải nghiệm của những người thuộc nhiều thời kỳ khác nhau, có thể thấy rằng, nơi này không chỉ từng bùng nổ một trận chiến, mà cứ cách chừng mấy chục năm lại nổ ra một trận. Người Qua Ba khi mới đặt chân đến đây cũng không được thuận buồm xuôi gió, mà đã từng nảy sinh vô số xung đột lớn nhỏ với những dân tộc sống ở đây từ trước, cuối cùng mới xác lập được địa vị của mình. Trong một bản chép tay cổ xưa nhất, có nhắc đến một cuộc chiến tranh gian khổ nhất kể từ sau khi bộ tộc Qua Ba đến núi thánh Tu Di, ở trên tầng cao nhất, họ giằng co bất phân thắng bại với một bộ tộc nào đó.

Phần nội dung này Nhạc Dương phát hiện ra, anh rất ngạc nhiên vì trong phần tư liệu do những người khác phụ trách, chiến tranh chỉ được nhắc đến hết sức qua loa đại khái. Xét cho cùng ở thời đại đó, thế lực có thể đối kháng ngang hàng với Đạo quân Ánh sáng gần như không tồn tại, bộ lạc có thể buộc Đạo quân Ánh sáng phải huyết chiến nhiều ngày, ắt hẳn cũng tương đối lớn mạnh chứ chẳng chơi.

Nhạc Dương đưa phần tư liệu ấy cho pháp sư Á La. Pháp sư vừa nhìn thấy tên bộ lạc đó, liền bắt

giác biến sắc thốt lên: “Mã Tang!”

Nhạc Dương vội hỏi: “Đây là bộ lạc gì vậy ạ?”

Pháp sư Á La giải thích: “Mã Tang là một bộ lạc trong truyền thuyết. Tương truyền rằng, trước khi Thổ Phồn thống nhất cao nguyên Thanh Tạng, nơi đây đã từng trải qua mười mấy vương triều khác nhau, Mã Tang chính là một trong số đó. Thời kỳ thống trị của bộ tộc này có lẽ còn trước cả vương triều Tạng Hùng, chắc là cùng thời kỳ với triều nhà Thương ở Trung Nguyên. Nhưng đồng thời, Mã Tang cũng là một loại ma vật có sức mạnh vô song trong Bản giáo cổ xưa, về sau khi dung hợp với Phật giáo, Mã Tang được đổi thành Dạ Xoa và gọi như vậy cho đến ngày nay! Ngoài ra, trong các truyền thuyết thần thoại xa xưa, còn một câu chuyện rất nổi tiếng về Mã Tang nữa.”

Gần đây, Trương Lập trở nên cực kỳ mẫn cảm với các loại thần thoại truyền thuyết, vội vàng ngó đầu vào hỏi: “Thật không ạ? Truyền thuyết gì thế?”

Pháp sư Á La bèn kể vắn tắt: “Là một truyền thuyết khác về nguồn gốc của người Tạng. Trong câu chuyện ấy, tổ tiên của chúng ta từ đầu đã ở trên cao nguyên rồi. Họ sống trong những hang động nằm lưng chừng núi, còn được gọi là người ở hang đá; còn ở nơi cao hơn nữa trên núi tuyết, thì có người núi tuyết sinh tồn, tên của họ chính là Mã Tang. Vì vậy Mã Tang còn có thể gọi là người núi tuyết. Trong truyền thuyết, người Mã Tang cao lớn hơn chúng ta, bên ngoài cơ thể mọc một lớp lông tóc dày, tay dài chân rộng, có thể bước đi như bay trên núi tuyết. Thời viễn cổ xa xưa, người núi tuyết thường xuống núi ức hiếp người ở hang đá. Người ở hang đá phản kháng, nhưng vì sức khỏe không bằng đối phương nên vẫn luôn bị người núi tuyết chèn ép áp bức. Về sau, vì muốn sinh tồn, người ở hang đá đã đến cầu xin mẹ của các thần Sa Đô Ngải Tạng. Vậy là, trong một trận quyết chiến giữa người núi tuyết và người ở hang đá, thần Mẫu đã giúp đỡ người ở hang đá, biến vũ khí trong tay họ thành những tảng đá khổng lồ, còn vũ khí của người núi tuyết bị biến thành những quả cầu tuyết. Cuối cùng, người ở hang đá dùng những tảng đá ấy đuổi người núi tuyết sang tận phía bên kia núi, rồi từ đó vui vẻ sinh sôi nảy nở dưới chân núi tuyết, cuối cùng đã hình thành nên các bộ tộc trên cao nguyên.”

“Hả?” Trương Lập và Nhạc Dương đều cho rằng mình đã tìm hiểu đủ về cao nguyên Thanh Tạng rồi, vậy mà pháp sư Á La chỉ cần thuận miệng kể ra một câu chuyện thôi cũng khiến họ cảm thấy hoàn toàn mới mẻ.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Truyền thuyết này tôi cũng có nghe nói. Còn nhớ khi đó có một vị chuyên gia nghiên cứu Tây Tạng đã từng phân tích, bảo rằng truyền thuyết này chắc là để ám chỉ cuộc chiến giữa người da vàng phương Đông và người da trắng ở phương Tây. Mọi người biết đấy, đám người nước ngoài kia thường thường thể hình đều cao lớn hơn chúng ta, hơn nữa lông tóc trên người cũng dài mà rậm rạp hơn. Thậm chí có người còn nói đây là cuộc chiến giữa người Neanderthal và người Homo Sapien nữa.”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không, không phải, đây có lẽ là một lần thay đổi vương triều trong

thời kỳ nô lệ, thời kỳ vẫn chưa có văn tự ghi chép. Hơn nữa, về người núi tuyết này, tôi có khuynh hướng nghiêng về...”

“Người Tuyết!” đội trưởng Hồ Dương tựa hồ bỗng nhiên sực nghĩ ra điều gì đó, vội vội vàng vàng nôn nóng tiếp lời.

Trương Lập và Nhạc Dương cũng lập tức lần lượt nói theo: “Dạ Đé?” “Chính là cái thứ lần trước chúng ta ở trên núi tuyết nghe thấy tiếng, mà không thấy đâu ấy ạ?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu nói: “Ừm, trên cao nguyên Thanh Tạng vùng nào mà chẳng có các truyền thuyết về người tuyết, dã nhân, miêu tả cũng tỉ mỉ kỹ lưỡng lắm, nhưng trước nay vẫn chưa có chứng cứ nào xác thực cả. Nhiều nước trên thế giới còn tổ chức các đội khảo sát khoa học đến Tây Tạng và Nepal để tìm kiếm chứng cứ về người tuyết nữa đó.”

Nhạc Dương tò mò hỏi: “Đội trưởng Hồ sao lại nắm rõ những thông tin kiểu ‘thế giới đó đây’ này thế?”

Đội trưởng Hồ Dương nghe rồi cười, đáp: “Không đơn giản chỉ là chuyện lạ đó đây đâu, rất nhiều nước coi việc điều tra về người tuyết như một hạng mục nghiên cứu khoa học. Năm đó, thời tôi mới vừa tham gia công tác, cũng từng theo ông đội trưởng già lên núi tuyết tìm cái thứ ấy đấy.” Đội trưởng Hồ Dương ngược mắt nhìn trời, như hồi tưởng: “Ở vùng Thanh Tạng và cả dãy Himalaya này, những câu chuyện về người tuyết thật nhiều vô số kể. Những khu vực khác nhau cũng có cách gọi khác nhau, cách gọi ‘Dạ Đé’ là phổ biến nhất, cả vùng núi thuộc Trung Á và Đông Á đều gọi như thế cả, gần như đã trở thành tên gọi chính thức của người tuyết. Nhưng ở khu Mặc Thoát thì lại gọi là ‘Tắc Thị’, gần vùng núi Lạp Ca Ba gọi là ‘Khang Mễ’, vùng phía Bắc Thanh Hải gọi bằng tên ‘Cách Lý’, các ghi chép thời nhà Thanh thì gọi là ‘Nhân Đồng’. Đối với vấn đề dã nhân có tồn tại hay không, nhà nước xưa nay vẫn rất coi trọng, chỉ có điều trọng điểm là ở khu vực Thần Nông Giá, còn về phương diện người tuyết thì các chuyên gia nước ngoài nghiên cứu kỹ hơn chúng ta nhiều. Họ hoạt động ở phía Nepal và Ấn Độ, ngoài ra các hoạt động bí mật điều tra về người tuyết cũng được triển khai khá nhiều ở xung quanh ngọn Chomolungma.”

“Không đúng.” Pháp sư Á La nở một nụ cười điềm đạm, nói với đội trưởng Hồ Dương bằng giọng hết sức khẳng định.

Đội trưởng Hồ Dương thoáng ngẩn người ngạc nhiên, vẫn chưa hiểu ra không đúng ở điểm nào. Nhạc Dương đã nhanh nhẩu phản ứng trước, reo toáng lên: “Đám người nước ngoài ấy không tìm người tuyết! Mà chỉ mượn đó làm cái cớ che mắt, thực ra là họ muốn tìm Bạc Ba La thần miếu! Giống như đoàn khảo sát đỉnh Chomolungma của Hitler và các nước khác thời Thế chiến II vậy, tất cả chỉ là để che mắt mà thôi, tất cả đều muốn tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu!”

Pháp sư Á La nở một nụ cười khen ngợi, nhưng vẫn nói: “Không đúng.”

Nhạc Dương gãi gãi đầu, lần này thì anh cũng không hiểu ông muốn nói gì nữa. Chỉ nghe pháp sư

Á La chậm chậm giải thích: “Bọn họ tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, nhưng cũng tìm kiếm cả người tuyết nữa, đó không phải cái cớ.” Thấy Nhạc Dương vẫn còn chau mày, pháp sư lại tiếp lời: “Giống như Cường Ba thiếu gia vậy, cậu ấy tìm kiếm Tử kỳ lân, cũng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, đâu có mâu thuẫn gì. Đồng thời, cũng tương tự như chúng ta biết rõ việc bộ tộc Qua Ba đã xây dựng Bạc Ba La thần miếu, giữa Đạo quân Ánh sáng và Bạc Ba La thần miếu có một mối liên hệ tất nhiên, có một số nhà nghiên cứu phương Tây cũng tin chắc rằng giữa người tuyết và Shangri-la có một mối liên hệ tất nhiên nào đó.”

“Sao lại nói thế?” Giờ thì cả đội trưởng Hồ Dương cũng bắt đầu thấy hứng thú.

Pháp sư Á La nói: “Chuyện này phải bắt đầu từ Morton Stanley. Người đời sau đều biết, Morton Stanley tìm được đầu mối về Bạc Ba La thần miếu trong sử thi A Lý Vương, vì vậy, cũng có một số người kế thừa phương hướng tìm kiếm này của ông ta, họ chuyên thu thập các loại truyền thuyết, thần thoại, hy vọng có thể phát hiện được bí mật về Bạc Ba La thần miếu trong đó. Trong đó có một câu chuyện thần thoại, bắt nguồn từ Bản giáo cổ, đại ý là thế này: vào thời kỳ của Thần và Ma, nơi Thần cư ngụ gọi là Gia quốc, nơi Ma cư ngụ gọi là Ngạn quốc. Ngạn quốc là nơi có đủ loại bệnh tật, chất độc, sinh linh tương tàn, sinh tồn là điều cực kỳ gian nan; còn Gia quốc thì ngược lại, hoa thơm cỏ lạ, chim chóc líu lo, mây lành vẫn vít, không cần lo ăn lo mặc. Hai vùng đất này bị chia tách bởi dòng sông Hy Mã, Ngạn quốc muốn chiếm lĩnh đất đai của Gia quốc, vì vậy chiến loạn cứ kéo dài liên tu bất tận. Về sau, Ngạn quốc phái đi một ma nữ để dụ dỗ Thần linh, sinh con đẻ cái, rồi ma nữ ấy giết chết mẹ ruột của mình, bỏ rơi chồng và con cái trở về Ngạn quốc, từ đó Gia quốc cũng bị vấy bẩn theo. Vì vậy, khi tiến hành mọi nghi lễ của Bản giáo cổ, nhất định phải có nghi thức tịnh hóa, chính là để rửa sạch sự ô nhiễm mà ma nữ của Ngạn quốc mang đến, dần dần thì được diễn hóa thành một tập tục của dân Tạng ngày nay... tục ‘đốt tang’.”

Pháp sư Á La nói tới đây thì dừng lại. Trương Lập, Nhạc Dương và cả đội trưởng Hồ Dương không nói gì, chỉ trở mắt ra nhìn ông, câu chuyện này hình như chẳng liên quan gì đến người tuyết và Shangri-la thì phải?

Pháp sư Á La giờ mới nói: “Những nhà nghiên cứu nước ngoài ấy cho rằng, Ngạn quốc, chính là chỉ cao nguyên mà người thời cổ sinh sống, lúc ấy môi trường ở cao nguyên rất khắc nghiệt, con người muốn sinh tồn là chuyện cực kỳ khó khăn, các loại bệnh tật cũng rất nhiều; Gia quốc, là để ám chỉ Shangri-la; còn dòng sông Hy Mã, chính là con đường dẫn đến thánh địa Ngụy Ma Long Nhân của Bản giáo cổ, cũng tức là con đường duy nhất dẫn đến Shangri-la. Còn người tuyết lại được gọi là Dạ Đế, rất nhiều nơi dịch âm thành Gia Đề, những nhà nghiên cứu ấy chỉ ra rằng, Gia quốc, thực ra có hàm nghĩa là đất nước của người Gia Đề. Ngạn quốc làm ô nhiễm Gia quốc, vừa khéo cũng rất trùng khớp với truyền thuyết người ở hang cuối cùng cũng xua đuổi được người núi tuyết, mà tục ‘đốt tang(1)’ của người Tạng ngày nay, chính là để làm lắng đi oán niệm của người Mã Tang bằng phương thức đốt. Và

sự thực là, ‘tang’ mà chúng ta nói đó, hẳn phải có nghĩa ‘sạch sẽ, thanh khiết’, toàn bộ nghi thức tinh hóa này, là dùng nước sạch và khói tinh khiết của cây bách hồng xua đi những thứ vẩn đục ô ế và bệnh tật.”

Nhạc Dương sắp xếp lại tư duy trong đầu, đoạn nói: “Ý của pháp sư là, những nhà nghiên cứu nước ngoài đó cho rằng, Shangri-la chính là Gia quốc trong truyền thuyết, cũng chính là nơi Người núi tuyết Mã Tang cư trú? Những từ người núi tuyết, Mã Tang, người tuyết, Dạ Đề, đều đề chỉ một loại sinh vật đã từng tranh đoạt không gian sinh tồn với tổ tiên chúng ta thời xa xưa, về sau đã bị xua đuổi đi, và chạy đến Shangri-la? Sao thế được nhỉ, tôi nhớ Cường Ba thiếu gia từng nói, trong tiếng Hạ Nhĩ Ba, Dạ Đề nghĩa là người ở hang, ở đây sao lại biến thành kẻ đối đầu của người ở hang rồi?”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Trong tiếng Hạ Nhĩ Ba không có từ nào chỉ người núi tuyết. Dạ Đề là đề chỉ một loại sinh vật khổng lồ có vóc dáng rất giống con người, nhưng thân hình cao lớn, khắp người lông lá, hoạt động trong khu vực núi tuyết, vì người Hạ Nhĩ Ba không biết chúng sống ở đâu, cũng chưa bao giờ tìm được sào huyệt của chúng, vì vậy cho rằng chúng cư trú trong những hang đá trên núi tuyết, bởi thế, trong tiếng Hạ Nhĩ Ba, Dạ Đề còn có thể phiên nghĩa ra thành người ở hang đá. Người ở hang đá này và người ở hang đá chúng ta vừa nhắc đến là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Còn những phân tích khác của cậu thì đều không sai, đại để chính là như vậy. Rất nhiều người nước ngoài tin rằng, người tuyết cư trú ở một nơi cực kỳ ẩn mật trong dãy Himalaya, nơi đó rất có khả năng chính là Shangri-la trong truyền thuyết. Hơn nữa, người tuyết chưa bao giờ thực sự lộ diện, đâu đâu cũng có truyền thuyết, song lại chẳng có một chứng cứ xác tín nào cả, nên mọi người lại càng tin rằng, người tuyết có thể tìm được đường đến Shangri-la, bắt được người tuyết, biết đâu có thể ép họ dẫn đường đến Shangri-la cũng không chừng.”

Nhạc Dương nói: “Xem các tư liệu chúng ta tìm được ở thôn Công Bố, thì cách lập luận của đám chuyên gia nước ngoài kia hình như cũng có lý ra phết! Ở đây đúng là có một bộ tộc Mã Tang thật, chỉ tiếc là tôi tìm được có mỗi một đoạn ngắn.”

Pháp sư Á La nói: “Sở dĩ các nhà nghiên cứu nước ngoài ấy vững tin như vậy, chính là vì câu chuyện thần thoại về Gia quốc và Ngạn quốc tôi vừa nhắc đến ấy xuất hiện rất sớm, còn sớm hơn cả các câu chuyện lưu truyền trong dân gian như sử thi A Lý Vương, sử thi Cách Tát Nhĩ Vương rất nhiều. Còn có cả nhà nghiên cứu Tạng học nước ngoài chỉ ra rằng, từ trước khi Bản giáo cổ hình thành, đã có những câu chuyện như thế lưu truyền rồi. Mặc dù tôi không biết họ tìm được chứng cứ xác thực ở đâu, nhưng truyền thuyết này thì đích thực là có từ rất sớm, bao gồm cả câu chuyện về cuộc chiến giữa người ở hang và người núi tuyết, đều được người Tạng truyền miệng cho nhau bao nhiêu đời nay rồi. Mặc dù về sau này có pha trộn thêm một số tu sức của Bản giáo cổ và các đặc điểm riêng của từng địa phương, nhưng nội dung chính của câu chuyện thì có lẽ là không thay đổi gì cho lắm.”

Nhạc Dương nhìn đồng tư liệu trên tay, trong đầu đột nhiên lóe lên một ý nghĩ: “Chẳng lẽ là, người

Qua Ba năm xưa cũng vì nghe được câu chuyện này, nên cuối cùng mới tìm được tới nơi đây?”

Pháp sư Á La trầm ngâm gật đầu: “Có khả năng như vậy. Mọi người xem câu này, dịch ra có nghĩa là: Quân lính trong Đạo quân Ánh sáng cơ hồ chỉ cao đến ngực người Mã Tang. Mà theo như chúng ta đã biết, người Qua Ba không phải giống thấp lùn, Đạo quân Ánh sáng lại là những chiến sĩ xuất sắc nhất trong bộ tộc, từ đây có thể suy ra, chiều cao bình quân của người Mã Tang hẳn phải hơn hai mét. Với thể hình khổng lồ ấy mà người ghi chép này cũng không dùng ngữ khí kinh ngạc, xem ra giống như là ông ta đã biết có một giống người như vậy tồn tại từ lâu rồi vậy.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Pháp sư, ông dịch giúp bọn tôi cả đoạn này được không.”

Pháp sư Á La gật đầu, rồi dịch vắn tắt cả đoạn văn ấy ra. Người viết chép lại câu chuyện của một người bạn ông ta, người này cùng với những tộc nhân khác lên tầng bình đài cao nhất ác chiến với người Mã Tang. Sau khi trở về tầng dưới này, người bạn đó đã chia sẻ đoạn chiến sự thảm liệt đó với ông ta. Đây rõ ràng là chuyện xảy ra khi người bộ tộc Qua Ba mới tiến vào đây, giữa các tầng bình đài vẫn còn có thông tin qua lại. Trong ghi chép chỉ viết rằng người Mã Tang rất khỏe, ngoài ra còn một số đoạn tả cảnh chiến đấu, nửa sau thì vẫn chưa tìm được. Nhưng sau khi nghe pháp sư Á La dịch những đoạn miêu tả về chiến tranh ấy, đội trưởng Hồ Dương lại nhíu mày lại, nói: “Dựa... dựa vào ngoại hình, thì những người Mã Tang ấy khá là phù hợp với đặc điểm hình thể của người tuyết. Có điều, xưa nay chúng ta vẫn quy người tuyết vào loại dã nhân, một giống sinh vật tương tự như khỉ vượn, trí tuệ có hạn. Nhưng người Mã Tang mà pháp sư vừa nhắc đến có hẳn bộ lạc cơ mà. Người Mã Tang và người tuyết có lẽ nào là hai loại khác nhau không?”

Pháp sư Á La cũng nói: “Đúng vậy, nếu câu chuyện truyền thuyết không bị biến đổi quá nhiều, vậy thì người núi tuyết và người ở hang chắc là có trí tuệ tương đương nhau, chỉ là hai chủng tộc khác nhau giống như người phương Đông và người phương Tây vậy thôi, trí khôn hẳn không hơn kém nhau quá nhiều. Còn nữa, trong các truyền thuyết về Shangri-la còn có một thuyết nói rằng, Shangri-la do hai tộc người A Trát Ba và Khố Tấn Ba nắm giữ, thể hình hai tộc người này cũng rất giống người tuyết, thân thể cao lớn, nhiều lông. Nhưng trong truyền thuyết đó, trí tuệ của hai tộc người này đều cao hơn những người bên ngoài chúng ta rất nhiều. Đương nhiên, tôi vẫn chưa tìm được xuất xứ của truyền thuyết này, khó mà xác định được độ tin cậy.” Tới đây, pháp sư Á La mỉm cười, đoạn nói tiếp: “Tư liệu về người tuyết thì tôi không tìm hiểu nhiều lắm, nhưng nhớ hình như văn bản sớm nhất về sự xuất hiện của người tuyết chắc là vào khoảng hơn tám trăm năm về trước. Tôi phát hiện một đoạn ghi chép về họ trong một ngôi chùa nhỏ, bản ghi đó nói trí tuệ của người tuyết không cao.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nhớ ra điều gì đó, nói: “Tôi nhớ có một nhà thám hiểm người Anh từng kể, người tuyết mà ông ta gặp có cầm cung tên. Chỉ có điều, hầu hết các miêu tả về người tuyết đều là hình tượng dã nhân, không mặc quần áo, ngoại hình giống vượn, ăn sống vật săn mà thôi.”

“Việc này cần gì phải tranh luận.” Trương Lập vỗ vỗ lên máy tính xách tay, nói: “Cứ bỏ thời gian

ra tra cứu một lúc là biết.” Trong máy tính của giáo sư Phương Tân có cài đặt toàn bộ dữ liệu của Thư viện Britanica.

Pháp sư Á La nói: “Đúng, chuyện này giờ không phải là trọng điểm, trước tiên chúng ta cần sắp xếp các tư liệu có liên quan đến chiến tranh trong đồng tư liệu tìm được ở thôn Công Bố đã. Đây mới là mấu chốt để tìm hiểu thêm về vùng đất này.”

Nhạc Dương lại tìm được một số ghi chép về chiến tranh. Nhưng dựa trên những đoạn ghi chép rời rạc mà họ tìm được, ngoài cuộc xung đột thuở ban đầu với các bộ tộc ở đây khi người Qua Ba mới đến vùng đất này, hồi ức về chiến tranh trong giai đoạn sau cũng như Bạc Ba La thần miếu hoàn toàn không có gì. Trong khoảng hai trăm năm trở lại đây thì mới bắt đầu nhắc đến chiến tranh. Hơn nữa thời gian những cuộc chiến này rất khớp với thời gian thiên tai, mụn lương thực, té lễ trong Nhật ký của thôn Công Bố. Trận chiến gần đây nhất là khoảng mười bảy mươi tám năm trước, bản thân phần ghi chép ấy cũng rất mơ hồ, tưởng như nguyên nhân ban đầu là do một thôn làng nào đó bị hủy diệt, nhưng rốt cuộc tại sao bị hủy diệt thì không thấy nhắc đến, chỉ biết rằng lần đó do sự cân bằng thế lực bị phá vỡ, cả tầng bình đài thứ hai này đã đánh nhau loạn cả lên.

Pháp sư Á La bảo Nhạc Dương tiếp tục suy luận. Theo ý kiến của Nhạc Dương thì điều này cũng hết sức tự nhiên: ở một khu vực khép kín, nếu gặp phải thiên tai tức là không có gì ăn, những người không có gì ăn không thể sống được, không thể sống được thì phải đi cướp của người khác ăn, người đi cướp nhiều, tự nhiên sẽ bùng nổ chiến tranh... Xét cho cùng, dựa theo những gì được ghi chép lại trong các cuộn da, tầng bình đài thứ hai của Thánh vực này không phải là một chỉnh thể thống nhất, mà bị phân chia thành rất nhiều bộ lạc khác nhau. Trong khoảng thời gian một vạn năm, có vô số bộ lạc đã lần lượt đến nơi này, đặc biệt là sau khi người Qua Ba đến đây, bọn họ đã không ra thế giới bên ngoài nữa. Trải qua nhiều năm phân chia rồi lại hợp nhất, trước mắt đại đế đã hình thành hai thế lực lớn, hoặc có thể gọi là hai vương quốc, lần lượt là cái gì mà Langbu ở hồ bên trái và Yaca ở bên phải, còn phân biệt trái phải như thế nào, lại còn hồ gì, thì họ cũng không tìm được tư liệu nào liên quan, kết quả vẫn là một đống bùng bùng không lời giải đáp.

Có một điều khiến pháp sư Á La cảm thấy khó hiểu là, sau khi người Qua Ba đến đây, không ngờ đã có một khoảng thời gian bình lặng không chiến tranh kéo dài tới mấy trăm năm. Thật sự không có chiến tranh nổ ra? Hay người Qua Ba không ghi chép lại?

Còn Nhạc Dương cũng lấy làm thắc mắc, dù là Nhật ký của thôn Công Bố hay bút ký của các vị trưởng giả trí giả gì đấy, ngoài khoảng một trăm năm đầu tiên có loáng thoáng đề cập đến tầng bình đài thứ ba, cũng là tầng của Shangri-la thực sự, và đoạn ghi chép nói một người tên Thử Tháp Nhĩ đã gây họa, thì không còn bất cứ ghi chép nào nữa. Hơn nữa, khi các bộ lạc tầng bình đài thứ hai này đánh nhau kịch liệt nhất, cũng không thấy những người dân bản địa này xuống tầng thứ nhất hoặc lên tầng thứ ba. Nhạc Dương hết sức nghi hoặc hỏi pháp sư: “Pháp sư, lẽ nào lên, xuống một tầng bình đài thực sự

khó khăn thế sao? Nếu thang kéo của người Qua Ba không bị phá hoại, việc lên xuống chắc cũng không phải chuyện gì gian nan chứ nhỉ? Hơn nữa những người Qua Ba đó, hình như cũng lên tầng bình đài thứ ba rồi còn gì? Dựa theo các tư liệu chúng ta nắm được cho đến nay, người gây ra họa tên là Thử Tháp Nhĩ, hình như cũng lên tầng thứ ba rồi?”

Pháp sư Á La giải thích: “Lên xuống giữa các tầng chắc không phải việc khó, khó ở chỗ phải băng qua khu vực rừng rậm không người. Với những gì chúng ta biết được, vùng này đầy rẫy dã thú hoành hành, riêng loài thần lằn khổng lồ kia cũng xuất hiện trong các ghi chép không dưới mười lần, còn nữa, dọc đường chúng ta tới đây đã gặp phải không biết bao nhiêu loài động vật hoang dã dữ tợn rồi. Với số người của một bộ tộc hoặc một thôn làng, muốn xuyên qua khu rừng rậm ấy thật chẳng khác nào đi tự tử cả, trừ phi họ cũng có vũ khí trang bị hiện đại như chúng ta đây. Chắc cũng vì nguyên nhân này mà không ai lên tầng thứ ba được cả.”

Nhạc Dương lại hỏi tiếp: “Thế sao người Qua Ba có thể dễ dàng đi lên đi xuống như không vậy?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Họ là hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng, sợ rằng người bình thường không thể nào so sánh được.”

Nhạc Dương lộ vẻ kinh hãi, nói: “Từ đó suy ra, muốn tiêu diệt toàn bộ thôn làng của người Qua Ba, không dễ sót lại một mạng sống nào là điều rất khó khăn!”

Khóe mắt pháp sư Á La khẽ giật giật. Điều Nhạc Dương nói là sự thật, người Qua Ba thực lực mạnh như thế vậy mà vẫn bị hủy diệt hoàn toàn, tuy trước mắt vẫn chưa biết là do nguyên nhân gì, nhưng hung thủ ra tay sạch sẽ gọn gàng như thế, chắc hẳn còn đáng sợ hơn người Qua Ba nhiều chứ chẳng nghi. Pháp sư liền không nói gì nữa, tiếp tục lật những đoạn văn ngắn ngủn rời rạc còn sót lại trong đồng tàn quyển, tìm kiếm thêm đầu mối.

Ngày thứ sáu sau khi đụng độ với lũ muỗi, mới đi chưa được bao xa, bỗng nghe thấy phía đằng xa có tiếng gầm rú, âm thanh nghe rất giống tiếng kêu của con thần lằn khổng lồ họ gặp mấy ngày trước. Cả bọn bất giác giật nảy mình kinh hãi, vội tìm chỗ kín đáo ẩn nấp. Nhạc Dương và Trương Lập thì cẩn thận tiến lên thăm dò.

Không lâu sau, hai người trở lại, đội trưởng Hồ Dương vội hỏi: “Tình hình thế nào?”

Nhạc Dương thấp giọng đáp: “Phía trước có một loại thần lằn lớn, cao tầm chừng này này...” Nhạc Dương đưa tay lên diễn tả, áng chừng cao hơn anh một chút, nhưng thấp hơn Trác Mộc Cường Ba, kể đó lại nói tiếp: “Động vật ăn thịt, bọn chúng cắn chết một con thần lằn khác lớn gấp đôi chúng, xem chừng có vẻ như là một con thần lằn khổng lồ còn chưa trưởng thành.”

Trương Lập đứng bên cạnh bổ sung: “Loại thần lằn nhỏ ấy rất giống với loài Tấn mãnh long(2) trong phim Công viên Kỷ Jura, trong rừng cũng có nữa, số lượng không rõ bao nhiêu.”

Nhạc Dương lại nói: “Chúng ở trong khu rừng bên cạnh, có con còn nấp trên cây, rất khó phát hiện.”

Sean nhíu mày, thấp giọng nói: “Đi vòng qua.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không biết chúng có bao nhiêu con, e là rất khó...” Lời còn chưa dứt, phía xa xa đã lại vang lên một tiếng kêu nữa. Nếu âm thanh vừa này mới chỉ là giống, thì lần này gần như đã có thể khẳng định đó chính là một con thần lằn khổng lồ đang chạy ra từ phía khu rừng đằng sau họ.

Ba Tang buột miệng chửi: “Chó chết! Muốn đánh nhau thì cũng đừng kẹp bọn ta vào giữa thế chứ.”

Sean giơ tay lên không vẫy vẫy thử, rồi lập tức nói: “Vào trong rừng, lên cây, chỗ ấy ở cuối gió, hy vọng không bị chúng phát hiện ra.”

Lữ Cánh Nam bảo Trương Lập: “Bật radar lên, giám sát động thái của các sinh vật xung quanh đây.”

Trương Lập tìm một cây khá cao, hì hục leo lên, lắp đặt hệ thống radar xong xuôi thì những người khác lần lượt lên cây, cẳng của Sean cũng được buộc vào bốn sợi dây thừng, nhanh chóng kéo vào chỗ tán cây ẩn mật.

Trên màn hình radar hiển thị, có một sinh vật đang xông về phía bên trái bọn họ với tốc độ cực nhanh, còn phía trước họ lại không dò ra được dấu hiệu của sinh vật nào. Trương Lập là người đầu tiên nhìn màn hình radar, không khỏi “í” lên một tiếng. Mẫn Mẫn tò mò ngó đầu qua xem, rồi hỏi: “Phía trước không có à?”

Nhạc Dương khẳng định: “Không thể nào, rõ ràng chúng tôi đã nhìn thấy mà.”

Lữ Cánh Nam nói: “Loại radar này chỉ phát hiện được những vật thể di động, điều này chứng tỏ bọn thần lằn nhỏ phía trước không di chuyển, hoặc động tác rất nhỏ, radar không thể phát giác được. Kỳ lạ thật, săn được con môi rồi mà không lập tức di chuyển, bọn chúng còn định làm gì nữa nhỉ?”

Nhạc Dương từ trên cao nhìn xuống, nhanh chóng dùng ống nhòm điện tử phát hiện được mục tiêu và báo cáo: “Cách khoảng một nghìn hai trăm mét, tọa độ 052, 322, là con thần lằn khổng lồ non bị sát hại lúc này.”

Sean nằm sấp trên cẳng cũng nhanh chóng nhìn thấy mục tiêu Nhạc Dương nhắc đến trong ống nhòm; đúng là có một con thần lằn khổng lồ chưa trưởng thành, đầu hơi vuông vuông, vai gồ nhô cao, tròng mắt hõm sâu, cổ đã bị cắn đứt lìa nằm gục xuống bất động. Đồng thời anh ta cũng thấy trên cái cây cạnh đó loài thần lằn nhỏ mà bọn Nhạc Dương và Trương Lập nhắc đến. Khác với loài thần lằn khổng lồ, loại thần lằn kia đầu nhọn hơn, chiều dài cơ thể khoảng chừng hai mét, phía sau kéo theo một cái đuôi lớn to và dài, các móng vuốt sắc bén ở bốn chân giúp chúng bám vững được trên cành cây, làn da nhẵn nhéo màu vàng úa pha lẫn sắc xanh lục khiến chúng trông như một phần của tán cây vậy.

Tại sao lại bỏ con môi ở chỗ dễ thấy như vậy? Điều này trái ngược hẳn với chuẩn tắc hành vi của động vật. Sean tựa hồ phát hiện ra điều gì đó, không ngừng điều chỉnh tiêu cự ống nhòm. Phần mặt của con thần lằn nhỏ đang nằm rạp trên cây kia không ngừng hiện lên gần hơn trong ống nhòm, Sean thấy rất rõ, trong cặp mắt màu vàng kim của nó, rõ ràng có ánh lên vẻ giảo hoạt! Không sai, giảo hoạt, đôi

mắt ấy sắc bén, lạnh lùng, bình tĩnh, tựa như một tay lính bắn tỉa kinh nghiệm phong phú ẩn mình bất động trên chiến trường vậy. Sean thầm giật mình kinh hãi, dịch chuyển ống nhòm, lại phát hiện ra trên cây còn nhiều con thằn lằn nhỏ khác duỗi tứ chi bám trên cành cây, hơi thở chậm chậm, kéo dài, nằm phân bố xung quanh xác con thằn lằn khổng lồ non kia. Kinh ngạc hơn nữa là, bọn thằn lằn ấy cũng giống họ, đều nấp ở chỗ cuối ngọn gió. “Là một cuộc mai phục!” Sean phát ra một tiếng kêu kinh ngạc khe khẽ.

Lúc này, con thằn lằn khổng lồ trong rừng đã xông tới chỗ cái xác con thằn lằn non, tựa như cũng cảm giác được điều gì đó nguy hiểm, cặp chân to khỏe liền chậm chậm dần từng bước một, đôi mắt hồ nghi đảo khắp bốn phía xung quanh.

Giờ thì những người khác cũng lờ mờ đoán ra được. Nhạc Dương thở hắt ra một tiếng, nói: “Ồ, thì ra là chúng giết con của con thằn lằn khổng lồ kia, hòng dẫn dụ con to vào vòng vây! Giảo hoạt thật đấy!”

Sean lắc đầu: “Chưa chắc đã là con của nó, nhưng dẫn dụ nó đến thì chắc chắn rồi.” Chỉ thấy bọn thằn lằn nhỏ nấp phía sau cành cây, nhích động thân thể theo bước tiến của con thằn lằn khổng lồ, động tác đều đặn thống nhất, phối hợp có thể nói là cực kỳ ăn ý.”

Con thằn lằn khổng lồ đến trước cái xác của đồng loại, mùi máu tanh đã thu hút nó, Trương Lập còn đang cảm khái rằng con thằn lằn ấy nhất định là rất thương tâm, thì nó đã há miệng đớp một phát hết nửa người con thằn lằn non, rồi ngửa cổ nuốt ực một cái. Đúng lúc ấy, lũ thằn lằn nhỏ nấp trên cây cũng phát động tấn công, cặp chân khỏe mạnh giúp chúng có thể bật tung lên khỏi cành cây như một đàn châu chấu, những móng vuốt sắc nhọn vung vẩy trên không trung. Con thằn lằn khổng lồ căng thẳng ngẩng đầu lên, lấy làm hoảng loạn trước đợt tấn công có tổ chức quá bất ngờ, cái đầu hết nghiêng sang bên trái rồi ngửa bên phải né tránh, nhưng thân thể to lớn đã bị cào xước vô số vết thương lớn.

Lúc bọn thằn lằn nhỏ nhảy xuống Sean mới để ý thấy, chi trước của chúng có khác biệt rất lớn so với con thằn lằn khổng lồ. Chi trước của thằn lằn khổng lồ so với chi sau của nó thì giống như thể chưa phát dục hoặc bị teo cơ, vừa ngắn lại vừa nhỏ, còn chi trước của bọn thằn lằn nhỏ hơn thì to khỏe linh hoạt hơn rất nhiều, nếu không có bàn tay to lớn và móng vuốt sắc nhọn, thoát nhìn trông có vẻ không khác cánh tay người là mấy.

Chú thích:

1. Tục lệ đốt cây tùng, cây bách cho khói cuộn cuộn bốc lên. Đây là một nghi thức tế trời của người dân tộc Tạng.
2. Velociraptor hay còn gọi là Velociraptor mongoliensis.

Gia tộc thần lằn

Con thần lằn khổng lồ không chịu nổi đau đớn, mất hết ý chí chiến đấu, quay đầu định bỏ chạy. Nhưng lũ thần lằn nhỏ kia nào chịu bỏ qua, hết con này đến con khác từ trên cao bổ xuống, cắm móng vuốt sắc nhọn vào da thịt kẻ thù khổng lồ, rồi bám chặt trên đó, mấy con thể hình lớn hơn thì nhảy lên cái cổ ngắn ngùn to tướng kia, ý đồ muốn bò lên đầu đối thủ. Con thần lằn khổng lồ gầm lên một tiếng giận dữ, toàn thân run lên, cần cổ vung mạnh, vừa hát văng bọn thần lằn nhỏ xuống, vừa há miệng ra đớp. Nhưng bọn thần lằn con rất linh hoạt, hai chi trước móc vào, giống như lũ khi con bám vào cổ ngựa, không ngừng đưa theo đà lắc, tránh khỏi đòn tấn công của con thần lằn khổng lồ, nhưng vẫn bám chặt trên cổ địch thủ, không để mình rơi xuống.

Trong rừng loáng thoáng vang lên những tiếng “chí chí” kỳ lạ. Sean đưa ống nhòm lặn theo âm thanh ấy, anh ta đã nghe ra có sự biến điệu, ít nhất cũng có tới bảy tám âm tiết, trong đầu cứ cảm giác rằng âm thanh đó không đơn giản chỉ là tiếng kêu âm ỉ loạn xạ.

Lúc này đã có con thần lằn nhỏ leo lên được cái đầu hình vuông to tướng của con thần lằn khổng lồ, không chần chừ một chút nào, nhân khoảnh khắc con thần lằn dừng lại do thay đổi phương hướng lực khi lắc qua lắc lại, móng vuốt nó đã móc thẳng vào hốc mắt kẻ thù. Con thần lằn khổng lồ rống lên thảm thiết, không còn thấy đường nữa, cứ thế lao thẳng về phía trước. Lữ Cảnh Nam và pháp sư Á La đưa mắt nhìn nhau, cảnh tượng vừa xảy ra mà giống cách pháp sư Á La đối phó với con thần lằn khổng lồ lần trước đến thế, có điều, thân hình linh động nhanh nhẹn chúng, sợ rằng còn linh hoạt hơn pháp sư Á La lúc đứng trên đầu con thần lằn khổng lồ kia nhiều.

Một tiếng “Ầm!” vang lên, cả khu rừng tựa hồ khẽ rung lên nhẹ nhẹ, con thần lằn khổng lồ kia đã húc thẳng vào một gốc cây lớn. Dù con vật thể hình to lớn ấy là loại da dày xương cứng, nhưng cú va chạm cũng khiến nó phải loạng choạng, nó quay đầu lại, rồi lại lao sầm sập về một hướng khác. Bọn thần lằn nhỏ vẫn không chịu buông tha, bám chặt vào thân thể con mồi to lớn, lại có mấy con khác dùng bộ móng vuốt sắc nhọn móc vào phần da bụng mềm nhũn của con thần lằn khổng lồ, rách ra một vết thương lớn. Nội tạng của con vật tung tóe khắp mặt đất, nhưng nó vẫn chạy thêm được khoảng trăm mét nữa, cuối cùng hai chân mới mềm nhũn, tựa như chiếc xe tải đang lao nhanh bỗng nhiên bị lật, còn âm ỉ trượt thêm một khoảng xa nữa rồi đập mạnh vào một thân cây khác, sau đó mới dừng lại.

Lúc này, Sean đã phát hiện ra con vật đang kêu “chí chí” kia, nó nấu mình trên ngọn cây cao nhất, chỉ lộ đầu ra khỏi tán cây, trông có vẻ là một vị tướng chỉ huy toàn cục, phát hiệu lệnh cho đồng bọn. Con thần lằn ấy cũng hơi khác với bọn thần lằn nhỏ còn lại, đầu nó rõ ràng là lớn hơn những cái đầu nhọn xung quanh, đỉnh đầu hơi dẹt, xương sọ có hai bướu gồ lên, trông như thể trên đỉnh đầu đội hai

quả dừa vậy. Sau khi phát hiện ra con thần lằn nhỏ phát hiệu lệnh kia, Sean lại nhanh chóng phát hiện ra một điều kinh ngạc hơn: cũng trên cái cây cao nhất đó, còn hai con thần lằn nữa khác với con thần lằn đầu to phát lệnh và cả bọn thần lằn nhỏ bình thường. Tứ chi của hai con thần lằn ấy bé hơn bọn thần lằn nhỏ nhiều, cũng không thấy có móng vuốt, nhưng toàn thân thì gồ lên rất giống với vỏ cây, hơn nữa màu da dường như cũng không khác gì màu vỏ cây, nếu không để ý đến con thần lằn đầu to, chắc Sean không thể nào nhận ra được hai con thần lằn nguy trang rất giỏi ấy. Một điều nữa khiến Sean càng kinh ngạc hơn, đó là cặp mắt của hai con thần lằn nguy trang đó, cơ hồ giống hệt như mắt tắc kè hoa, hai con mắt có thể chuyển động theo các hướng khác nhau. Nếu bỏ qua sự khác biệt về tỷ lệ tứ chi, có bảo chúng là hai con tắc kè hoa cỡ lớn cũng chẳng sai chút nào.

Sean lập tức ý thức được bọn họ đang nhìn thấy thứ gì, bèn lẩm bẩm: “Đây là một gia tộc!”

Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh bèn hỏi: “Cái gì? Gia tộc gì cơ?”

Sean thì thầm nói: “Đây là một gia tộc thần lằn, bọn chúng tiến hóa ra các loại công năng khác nhau. Để tôi giải thích thể này cho đơn giản, anh có biết cơ cấu của tổ kiến không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gù đầu, mấy người bọn Lữ Cánh Nam nấp bên cạnh cũng bị lời nói của Sean làm chú ý. Chỉ thấy Sean chỉ ngón tay vào những thân hình nhỏ đang nhảy lên nhảy xuống trong rừng cây phía xa xa nói: “Bọn thần lằn đang tấn công con mồi kia, cũng giống như kiến thợ, bọn chúng phụ trách vây khốn, cầm chân vật săn, đoán chừng vai trò lớn nhất của chúng vẫn là vận chuyển thực phẩm, chúng ta có thể gọi là thần lằn vận chuyển cũng được. Không biết mọi người có để ý trong đám thần lằn vây công con thần lằn khổng lồ kia, có mấy con thể hình tương đối lớn hơn không.”

“Thấy rồi, thấy rồi.” Người lên tiếng trả lời là Nhạc Dương. Trong đám thần lằn nhỏ đuổi giết con thần lằn khổng lồ ấy, có mấy con thể hình to hơn hẳn bọn còn lại. Nhạc Dương cũng nhận ra, những con thần lằn đó không chỉ là thể hình to lớn hơn, mà chi trước của chúng cũng to gấp đôi đồng loại, hơn nữa móng vuốt cũng dài hơn khá nhiều, thoát nhìn hơi giống như cái càng cua. Chính bọn thần lằn thể hình lớn hơn này đã chọc mù mắt và móc toang ổ bụng của con thần lằn khổng lồ.

Sean nói: “Bọn đó mới là chủ lực chiến đấu, giống như là kiến lính, chúng ta có thể tạm gọi nó là thần lằn lính. Vừa nãy tôi quan sát được, trên cái cây cao nhất kia còn hai loại thần lằn hoàn toàn khác nữa, một loại đầu to hơn, không ngừng phát ra những âm thanh với ngữ điệu khác nhau, bọn thần lằn lính và thần lằn vận chuyển bên dưới đều nghe theo sự chỉ huy của nó. Đó là loại thần lằn chỉ huy hay thần lằn chúa. Bên cạnh nó có hai con thần lằn trinh sát giống hệt như loài tắc kè hoa, ẩn mình rất kỹ trên cành cây, hai con mắt có thể đồng thời chuyển động theo hai hướng khác nhau. Mà hơn nữa, còn chưa biết có loại thần lằn nào chưa bị chúng ta phát hiện hay không. Vì vậy tôi mới nói, đây là một cuộc săn được phân công rất chặt chẽ, phối hợp cực kỳ hài hòa của gia tộc thần lằn. Giống như loài người chúng ta phân hóa ra các ngành nghề khác nhau vậy, bọn thần lằn này không biết đã phải trải qua mấy nghìn vạn năm tiến hóa, mới có thể trở thành một quần thể gồm nhiều cá thể có các sở trường khác

nhau như thế này.”

“Chắc chắc,” Trương Lập lẩm bẩm, “phối hợp tổ nhóm một cách hoàn mỹ, tấn công hiệu quả cực cao, cũng may bọn chúng không phải là thứ chúng ta gặp đầu tiên khi tới đây.”

Nhạc Dương nói: “Có lẽ loài vật có thể đuổi con thần lằn khổng lồ bị chúng ta giết bỏ chạy tháo mạng mà anh Sean nhắc đến lần trước, chính là bọn chúng rồi. Mặc dù thể hình lũ thần lằn này không lớn, nhưng với sự phối hợp hoàn hảo thế này, một con thần lằn khổng lồ hành động đơn độc rõ ràng không phải là đối thủ. Giống như... giống như...”

“Giống như châu chấu và kiến vậy.” Hai mắt Sean sáng rực như sao, chậm chậm nói: “Trước tiên giết chết con thần lằn khổng lồ vẫn còn non, sau đó lợi dụng tiếng kêu của nó và mùi máu tanh để dẫn dụ con thần lằn khổng lồ trưởng thành đến, bố trí thế trận vây công, nhân lúc con mồi phân tâm nhất loạt ào lên, sử dụng chiến thuật ‘kiến nhiều cắn chết voi’ phục kích kẻ địch. Nếu đổi lại là tổ tiên loài người chúng ta, vào một vạn năm trước, cùng lắm chắc cũng chỉ có thể làm được đến vậy mà thôi. Đây là một hành vi xã hội điển hình, tôi có thể khẳng định rằng, về mặt hình thái xã hội, bọn thần lằn có sự phân công rõ ràng này đã không thua gì tổ tiên loài người chúng ta vào khoảng mười nghìn năm trước đâu.”

Bấy giờ, lũ thần lằn nhỏ đã vật đổ con thần lằn khổng lồ, bọn thần lằn lính vung vẩy những móng vuốt sắc bén, cắt thân thể con mồi thành những tảng thịt lớn, rồi dưới hiệu lệnh âm thanh của thần lằn chỉ huy, mỗi con thần lằn vận chuyển lần lượt trật tự đưa những tảng thịt vào sâu trong rừng. Chẳng bao lâu sau, con thần lằn khổng lồ đã bị tách ra tận từng cọng xương chuyển hết đi, không bỏ phí một chút nào, cuối cùng, con thần lằn chỉ huy cũng bật lên khỏi cành cây bỏ đi. Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị nhổm người dậy rời khỏi tán cây thì Sean đã kéo lại, những người khác cũng đều bất động. Sean cẩn thận nhắc nhở: “Đợi thêm chút nữa đã!”

Không lâu sau, mấy cành cây chạc ba lại khẽ đung đưa, cả bọn giờ mới phát hiện, ở ngoài phạm vi quan sát của họ vẫn còn mấy con thần lằn trinh sát ngụy trang cực kỳ khéo léo, bọn chúng mới là những con rời đi cuối cùng trong đàn.

“Ồ...” Nhạc Dương quệt quệt mồ hôi rỉ ra trên trán, khẽ nói: “May mà chưa bị phát hiện.”

Sean ánh chừng lũ thần lằn kia đã đi xa rồi, lập tức nói: “Mau lên, nhìn hướng chúng tiến vào rừng, chắc hẳn chỗ này ở không xa sào huyệt của chúng lắm đâu, không nên luẩn quẩn ở gần quanh đây nữa.”

Cả bọn leo xuống khỏi tán cây, tiếp tục men theo mép bình đài tiến nhanh về phía trước. Sean nằm trên cáng, nghĩ ngợi một hồi vẫn thấy không yên tâm, bèn gọi Trác Mộc Cường Ba tới, đưa cái lọ thủy tinh nhỏ mà anh ta cẩn thận cất giữ cho gã, đồng thời dặn dò, nếu không may bị bọn thần lằn nhỏ kia phát hiện, thì thử dùng thứ này trước, tốt nhất là ném ra cùng với lựu đạn để cả bình nổ tung, cố gắng sao cho phạm vi che phủ của chất lỏng bên trong càng rộng càng tốt.

Trác Mộc Cường Ba ngò vức hỏi: “Có hiệu quả không?”

Sean gật đầu khẳng định, đoạn nói: “Chắc là có, chất thông tin này sẽ khiến lũ thần lẫn tưởng đồng loại của mình là con thần lẫn khổng lồ đã chết và quay lại tấn công lẫn nhau.”

Trương Lập vừa thay Ba Tang khiêng cáng ở phía sau hỏi với lên: “Chẳng phải là bọn chúng đều có mắt sao? Lẽ nào không thể phân biệt được đâu là đồng loại của mình?”

Sean nói: “Đây là một vấn đề về quyền hạn ưu tiên. Ừm, nói sao nhỉ? Thế này nhé, một đứa trẻ năm tuổi, có một ông chú lạ mặt và người mẹ đã nuôi dưỡng nó năm năm cùng chỉ vào một vật hình cầu, ông chú kia thì bảo đấy là quả bóng chuyền, còn mẹ nó lại bảo đấy là quả bóng đá. Cậu nói xem, theo lẽ thường thì đứa bé kia sẽ tin ai hơn?”

Trương Lập đáp: “Dĩ nhiên là tin mẹ nó rồi.”

Sean gật đầu: “Đúng vậy, bởi vì cả quá trình trưởng thành của đứa trẻ đều có mẹ nó ở bên, đối với nó, độ tin cậy của mẹ cao hơn ông chú xa lạ kia rất nhiều, nói cách khác, tức là quyền hạn của người mẹ đối với nó cao hơn ông chú kia. Cùng lẽ đó, đối với mấy trăm triệu năm tiến hóa của sinh vật, quyền hạn của chất thông tin cao hơn quyền hạn mà thông tin do các giác quan khác thu nhận được rất nhiều lần, mà động vật càng thấp cấp, sự ỷ lại vào chất thông tin ấy lại càng rõ rệt. Quyền hạn này tỷ lệ nghịch với công năng của các cơ quan mà sinh vật tiến hóa ra. Quyền hạn càng đơn giản, càng trực tiếp thì vị trí lại càng cao. Đến cả những sự sống tiến hóa đến mức độ cao cấp và có lý tính như con người chúng ta, cũng chịu ảnh hưởng của chất thông tin và những quyền hạn không dễ gì nhận ra được ấy, chúng ta gọi chung đó là trực giác, hoặc... giác quan thứ sáu.”

Trương Lập ngây người ra một lúc, rồi kết luận: “Phức tạp quá.”

Sean cười cười, lại đưa bộ phận phát thanh của con thần lẫn khổng lồ kia cho Trương Lập, dặn dò: “Cậu và Nhạc Dương phụ trách trinh sát, rất dễ rơi vào chôn nguy hiểm. Khi nào không thể đột phá được vòng vây thì hãy dùng cái này, ít nhiều gì thì cũng có tác dụng gây chấn động hoặc làm kẻ địch khiếp sợ, chỉ cần sử dụng hợp lý, nói không chừng còn có thể gọi được bọn thần lẫn khổng lồ khác đến, tới lúc đó làm thế nào thì phải xem sự ứng biến của các cậu rồi đấy.” Kế đó, anh ta lại dạy Trương Lập một số kỹ xảo để thổi mảnh xương. Trương Lập mừng lắm, vội vàng ghi nhớ.

Không ai ngờ được, đến tối hôm ấy Sean lại bắt đầu sốt, tình huống tệ nhất e rằng cũng chỉ đến mức ấy là cùng. Mặc dù không sốt cao, nhưng Sean rất bức dọc, lấy làm oán trách Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, có mỗi vết thương đơn giản mà cũng xử lý không xong. Anh ta bị ép phải uống rất nhiều thuốc viên, tiêm đủ các loại thuốc vào người. Mặc dù tự bản thân Sean cũng đã xem qua, biết rõ là theo lẽ thường, các loại thuốc ấy sớm đã không chế được chứng sốt do nhiễm trùng thông thường rồi, nhưng chẳng hiểu tại sao, các loại thuốc đó vào cơ thể anh ta cứ như làm bằng tinh bột vậy, chẳng hề có lấy một chút tác dụng gì.

Đêm hôm ấy, Sean đột nhiên giật mình cảnh giác, mặc dù không nhìn thấy gì, nhưng anh ta biết, có

người đang đứng bên cạnh mình. Cảm giác băng lạnh ấy, ừm, là Ba Tang, không thể sai được, người gác đêm hôm nay chính là Ba Tang!

“Ba Tang, anh đây à?” Sean khẽ cất tiếng hỏi. Hồi lâu sau, không thấy có ai trả lời, Sean cũng cảm nhận được người đứng bên cạnh mình đã rời đi, hoặc cũng có thể là chưa từng có người nào đứng ở đó cả. Anh ta bắt giác cảm thấy hơi lo lắng. Sau một thời gian dài tiếp xúc, anh ta cũng đã hiểu được phần nào con người Ba Tang, con người này đã được huấn luyện thành một cỗ máy giết chóc, nếu mình thực sự không còn tác dụng gì, khả năng rất cao là anh ta sẽ không hề do dự mà tiễn đưa mình về cõi vĩnh hằng. Khổ nỗi lúc này thân thể mình lại không thể đối kháng được với cái gã lạnh lùng đó, sợ rằng đành phải sử dụng biện pháp đề phòng vậy. Nghĩ đoạn, Sean âm thầm lặn mò trong bóng tối, lấy một loại thuốc cao bôi lên những chỗ dễ chí mạng nhất trên người mình, lòng thầm nhủ: “Ta không muốn chết một cách vô duyên vô cớ như vậy, kẻ nào muốn giết ta thì phải đem mạng ra mà đổi!” Nhưng anh ta không thể ngờ được, cuộc đời này có rất nhiều việc luôn trái với ý muốn của mình, càng không muốn nó xảy ra, ngược lại càng dễ xảy ra hơn.

Sang ngày thứ bảy, bệnh tình của Sean dường như lại trầm trọng hơn.

“Nhiệt độ lại tăng cao nữa rồi.” Đường Mẫn lo lắng nói. Cô bước tới phía trước mặt Sean, ngồi xuống, nhẹ nhàng nói: “Tôi và chị Cánh Nam đã thương lượng rồi, chuẩn bị đổi cho anh một đơn thuốc khác, lần này chúng tôi dùng Neostigmine, Hydroprednisone, Alprazolam, ngoài ra dùng thêm phương pháp châm cứu và bấm huyệt của Trung y nữa, anh thấy sao?”

Sean ngẩng đầu lên, chỉ nhìn được đến chéo áo Đường Mẫn. Lấy ta ra làm vật thí nghiệm hả? Trong lòng thầm thóa mạ, nhưng cuối cùng anh ta vẫn nhẫn nhịn, gương mặt nở ra một nụ cười tươi tắn khiến người ta nảy sinh cảm giác tín phục, chậm rãi nói: “Tôi cảm thấy mọi người nên thảo luận thêm về bệnh tình của tôi, chứ không phải cấm đầu cấm cổ dùng thuốc để thử nghiệm hiệu quả trị liệu. Có lẽ nói vậy hơi thất lễ một chút, nhưng mà, theo cô thì thế nào?”

Đường Mẫn trầm ngâm gật đầu, nói: “Vết thương của anh vẫn tiếp tục chảy mủ, bởi vậy, chúng tôi nghĩ anh đã bị nhiễm trùng, nhưng xem tình hình sử dụng kháng sinh liều cao hai ngày nay của anh, có vẻ như vi khuẩn ở đây dường như có khả năng đề kháng lại thuốc kháng sinh của chúng ta. Mà không có điều kiện, nên tôi cũng không thể nuôi cấy vi khuẩn tại chỗ, càng không có cách nào tìm được vắc xin, vì vậy mới đành phải tiến hành thử trị liệu bằng các loại kháng sinh có kháng phổ rộng. Có thể là tôi đã bỏ sót điều gì đó mất rồi, bây giờ anh cảm thấy cơ thể mình có xuất hiện hiện tượng gì bất ổn không? Chẳng hạn có cảm giác toàn thân đau mỏi gì đó, anh có thể từ từ nhớ lại, có gì khác với lúc bình thường không...”

Lông mày Sean nhíu lại như hai cọng dây thừng, nói: “Đau mỏi? Không có! Nếu phải nói có gì khác biệt, có điều cô hỏi vậy, giờ tôi cảm thấy hình như... hình như chỗ này, chỗ này hơi tê tê.” Sean một tay chỉ vào hông, một tay chỉ vào xương cổ.

Đường Mẫn lộ vẻ khó xử: “Nhiễm trùng lan đến hệ thần kinh rồi? Phải... phải làm sao bây giờ?”

Sean khôi phục lại tư thế lúc nãy, cố gắng rặn ra một nụ cười nhìn Đường Mẫn, trong lòng thầm nhủ: “Nhiễm trùng đến hệ thần kinh? Không đến nỗi thảm vậy chứ, nếu đám người này đều bó tay, có khi ta phải nghĩ đến việc hợp tác với bọn Merkin kia vậy, hy vọng chúng có cách chữa được. Đây... đây là cảm giác gì thế!” Sean bỗng giật thót mình kinh ngạc, những chỗ anh ta vừa chỉ, bảo thấy hơi tê tê, giờ đây cảm giác tê dại bỗng ập đến, liền tiếp đó, sau gáy bỗng thấy nhói đau, như bị kim đâm vào, rồi cảm giác đau ấy giống như một quả tạc đạn nổ bên trong đầu, sự tê dại nhanh chóng lan tỏa khắp đại não, rồi từ đại não truyền đi khắp toàn thân.

Toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc, nhưng mỗi bước đó, Sean đều cảm nhận được một cách vô cùng rõ rệt, khi anh ta định thần lại, thì đã nhận ra toàn thân mình không thể nào nhúc nhích được nữa. Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu anh ta là: con nhỏ đó, nó đã làm gì mình rồi! “Cô làm cái gì vậy” Sean muốn lớn tiếng quát hỏi, nhưng lại lập tức phát hiện ra, thậm chí cả khả năng phát âm của mình cũng không còn nữa, gương mặt chỉ có thể giữ nguyên điệu bộ mỉm cười ấy.

“Chóp mắt! Chóp mắt! Chóp mắt!” Sean gắng hết sức ép thân thể mình nhúc nhích dù chỉ một chút cũng được, nhưng càng muốn cử động, lại càng phát hiện, thân thể mình không thể nào cựa quậy, đến cả động tác cực kỳ cơ bản như chóp mắt cũng không sao thực hiện được. Trên gương mặt Sean, vốn là một nụ cười hết sức tự nhiên, nhưng lúc này nụ cười ấy lại toát lên vẻ kỳ dị khôn cùng.

Trong đầu Sean nhanh chóng có vô số ý nghĩ chạy qua vùn vụt, nhưng lòng dạ rối bời, cảm giác tê dại vẫn đang xâm thực vào hệ thần kinh, khiến anh ta không thể nào suy nghĩ như bình thường được. Đầu tiên anh ta nghĩ không biết có phải là Đường Mẫn giở trò hay không, nhưng lúc này, trông thấy Đường Mẫn vẫn đang quỳ một chân trước mặt anh ta, không hề nhúc nhích, bất giác lại nghĩ, liệu kẻ nào đang ở sau lưng mình nhỉ? Nếu có người, Đường Mẫn phải phát hiện ra mới đúng. Không, không phải, Đường Mẫn đang nghĩ xem dùng thuốc thế nào, biết đâu vừa nãy có người đi lướt qua mà cô ta không để ý. Không thể nào, cô ta mà lại để tâm nghĩ ngợi dùng thuốc cho mình thế nào kỳ đến thế ư? Chết tiệt thật, nhìn tôi đi này, nhìn tôi đi này! Cô nhìn kỹ hơn một chút đi, tùy tiện hỏi một hai câu là biết thân thể tôi đang xảy ra chuyện rồi!

“À, phải rồi!” Cuối cùng Đường Mẫn cũng nghĩ ra điều gì đó, bèn nói với Sean: “Hình như có... để tôi đi tìm xem.” Sean không ngừng kêu khổ trong lòng, Đường Mẫn vừa đi được hai bước lại phát hiện ra có điều không ổn, vội ngoảnh đầu hỏi: “Sean, anh không sao chứ? Anh... anh sao rồi? Nói gì đi chứ? Anh Sean! Anh Sean!”

Thân thể Sean xảy ra hiện tượng dị thường, khiến cho tất cả mọi người đều hết sức lo lắng. Phong cách nói năng quý tộc và học thức uyên bác của anh ta sớm đã để lại ấn tượng sâu sắc với mọi người, dọc đường tới đây, tri thức về sinh vật học của Sean đã giúp ích rất nhiều, không có anh ta, họ thật chẳng biết phải ứng phó với nhiều loài động vật như thế nào nữa. Lần ấy cũng vì không nghe theo kiến

nghị của Sean mà cắm trại bên bờ hồ, cuối cùng mới thành ra như vậy.

Chỉ có Sean là không nghĩ thế.

Làm bộ cuồng cuồng lên như thế, nhưng cũng thấy các người làm cái quái gì đâu, lúc này khi kẻ đó đến bên ta hạ thủ, Đường Mẫn mà lại không nhìn thấy ư? Không thấy thật hay giả bộ không thấy? Hừ... lẽ nào? Bọn chúng lại bắt tay nhau dồn ta vào chỗ chết ư? Không sai rồi, ả Lữ Cánh Nam và cả Đường Mẫn đều từng nhiều lần chú ý đến mình, xem ra chúng đã nghi ngờ mình là nội gián rồi, nhưng mình có để lộ sơ hở nào đâu nhỉ? Ba Tang cũng từng hoài nghi mình, Cường Ba... Cường Ba thì không, quá nửa là anh ta không biết chuyện này. Hai tên nhãi Trương Lập và Nhạc Dương chắc chắn không dám cãi lệnh Lữ Cánh Nam; pháp sư Á La và bọn chúng hình như cũng cùng một hội, nhất định là chúng đã lên kế hoạch này từ trước không chỉ một ngày. Mấy hôm nay mình không thể cử động, không thể nào biết được chúng đang thương lượng điều gì. Đúng rồi, để Đường Mẫn ở trước mắt mình thu hút sự chú ý, nhân lúc mình không phòng bị hạ thủ sau lưng! Lẽ ra mình phải nhận ra từ trước mới đúng, con bé con ấy có khiếu diễn kịch thật! Người ở sau lưng mình là ai nhỉ? Ba Tang à? Không, nếu hấn tiếp cận, chắc chắn mình sẽ nhận ra; pháp sư Á La cũng không giống, ông ta quá cao thâm, chắc không làm những chuyện hạ thủ sau lưng người khác; Lữ Cánh Nam? Đúng! Nhất định là cô ta, cô ta và Đường Mẫn có thể lợi dụng cơ hội xem xét bệnh tình của mình để lảng lạng ra tay. Ở đây ngoài cô ta và Đường Mẫn, không ai có hiểu biết sâu về các loại thuốc cả... Sean càng nghĩ càng thấy lạnh buốt cả người, cảm giác sợ hãi dần trào dâng lên trong tâm thức.

Cái chết của Sean

Lữ Cánh Nam đưa tay lên sờ trán Sean, đoạn nói: “Nhiệt độ không tiếp tục tăng, cho dù đã bị nhiễm trùng đến hệ thần kinh thì cũng không thể nhanh thế được, mà cũng làm gì đến nỗi toàn thân không thể nhúc nhích cựa quậy gì thế này?”

Sean nghe thấy thế, thảm nhủ: “VẬY mà cũng mặt dày nói ra được, ai mà chẳng biết chứ. Chết tiệt thật, thấy ta không đi lại được, chẳng còn tác dụng gì nữa thì muốn vứt bỏ cho bớt gánh nặng hả. Các người, cũng tàn nhẫn thật! Sớm biết thế này, lẽ ra ta cho mỗi tên một ít thuốc, ta mà chết, tất cả các người cũng phải bồi táng theo! Sao mình lại không làm vậy cơ chứ! Chết tiệt thật! Chết tiệt thật!” Đồng thời, anh ta cũng thấy bàn tay Lữ Cánh Nam ấn lên trán mình, trong lòng không khỏi lấy làm chấn động: “Sao lại thế được? Tay cô ta đặt trên đầu mình đấy sao? Tại sao không có cảm giác gì thế này? Lẽ nào... thân thể mình chẳng những không nhúc nhích được, mà còn mất cả tri giác luôn rồi sao? Thế này thì có khác gì người thực vật? Lẽ nào bọn chúng muốn giày vò mình đến chết? Hay là muốn moi điều gì đó từ miệng mình? Bọn chúng đã nghi ngờ bao lâu rồi? Rốt cuộc là mình sơ hở ở điểm nào? Ở đâu nhỉ?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thảo luận về mấy khả năng có thể xảy ra, nhưng cũng đều bó tay trước tình trạng hiện tại của Sean, không biết nên trị liệu thế nào, lại đi tra trong máy tính của giáo sư Phương Tân cũng vẫn không tìm được phương pháp nào giải quyết. Đội trưởng Hồ Dương nói: “Giờ làm sao đây? Chúng ta không thể dừng mãi ở đây mà nghĩ cách được đâu.”

Lại nổ ra một trận tranh cãi nảy lửa, chủ yếu là xoay quanh chuyện tình hình sức khỏe của Sean lúc này và sự an toàn của cả nhóm. Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam cho rằng, trước khi tìm được nguyên nhân tại sao thân thể Sean xảy ra hiện tượng đó thì không nên mạo hiểm cáng anh ta tiếp tục tiến lên, chỉ e tình hình sẽ ngày một nghiêm trọng hơn. Còn Ba Tang lại phản đối ý kiến đó, cho rằng lẽ nào cứ không tìm được nguyên nhân thì phải ở mãi một chỗ này? Với kỹ thuật và nhân lực trước mắt của họ, rất có thể sẽ chẳng bao giờ tìm được nguyên nhân tại sao, chuyện duy nhất sẽ xảy ra khi dừng chân tại đây chính là phải đụng độ với đám truy binh ở phía sau. Vì một người mà làm chuyện bất lợi cho cả nhóm, rõ ràng là lợi bất cập hại. Ngược lại, nếu tiếp tục tiến lên, biết đâu lại tìm được các bộ lạc khác ở đây, như thế may ra còn có một tia hy vọng. Hai bên đều có lý lẽ riêng, những người còn lại nhất thời cũng không biết quyết định thế nào. Bọn họ không hề ngại bị lũ người kia đuổi kịp, làm theo cách nào có lợi nhất cho sức khỏe của Sean, đó mới là điều họ quan tâm nhất.

Sean thảm miệt thị trong đầu: “Hừ, làm bộ làm tịch diễn kịch cho ai xem? Đối tốt với ta vậy cơ à? Ta không tin các người đâu! Tuyệt đối không tin!”

Lữ Cánh Nam bước tới phía trước mặt Sean, đoạn nói: “Nhất định anh ấy nghe được, nhìn thấy được, chỉ có điều không có cách nào biểu đạt ra được mà thôi. Nhất định anh ấy đang rất đau đớn, thậm chí còn không nhắm mắt lại được nữa.” Nói đoạn, cô liền vuốt mi mắt của Sean xuống, không ngờ lại không gặp phải trở lực gì, dễ dàng giúp anh ta nhắm mắt lại, nhưng nụ cười ấy thì vẫn đông cứng lại trên gương mặt, không thể nào hồi phục được dáng vẻ bình thường.

Sean lại âm thầm chửi bới: “Định làm gì hả? Không muốn cho ta thấy chứ gì? Hay là sợ những người khác nhìn ra được điều gì trong ánh mắt ta?”

Lữ Cánh Nam tựa hồ như biết được Sean đang nghĩ gì, lại nói tiếp: “Nhãn cầu không được bảo vệ, sẽ nhanh chóng bị khô, dẫn đến viêm kết mạc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị lực.”

Sean lại thầm nhủ: “Nói như hát hay ấy.” Nhưng điều làm anh ta thực sự lo lắng là, những giọng nói khác hình như cũng tán đồng với cách làm của Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam lại nhúc nhích chuyển động tứ chi của Sean, lần này anh ta cũng không có cảm giác gì. Chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói: “Cơ bắp không có hiện tượng tê cứng, ngược lại mất đi sức lực và sự đàn hồi vốn có, tình trạng này không giống như bị nhiễm trùng dây thần kinh, mà có vẻ như là đại não không thể điều khiển được cơ thể nữa vậy.”

“Người... người thực vật!” Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: “Cô nói anh Sean sẽ biến thành người thực vật á?”

Ba Tang lấy móng tay vạch một đường cong trên lòng bàn tay Sean, lắc đầu nói: “Không phải sẽ, mà là đã.”

Trác Mộc Cường Ba tổng hợp ý kiến của các bên, cuối cùng quyết định: “Dùng nửa ngày kiểm tra thật kỹ xem rốt cuộc đã có thay đổi gì xảy ra trên cơ thể Sean. Còn nữa, cáng anh ấy đi liệu có gây tổn thương gì nghiêm trọng hơn nữa không? Nếu thực sự không tìm được cách trị liệu nào nữa, thì chỉ còn cách khiêng anh ấy tiếp tục tiến lên, vừa đi vừa nghĩ tiếp vậy thôi.”

“Thực ra...” Ba Tang thấp giọng lầu bầu một tiếng. Anh ta vốn muốn nói, còn một cách nữa, chính là đợi đám người ở phía sau đuổi kịp, xem có thể giảng hòa với đối phương không, đằng nào thì ở chỗ này cũng không còn ai khác nữa, hai phe có thể bắt tay cùng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, đồng thời, cũng có thể nghe ý kiến của những người kia về bệnh tình của Sean. Có điều bản thân anh ta cũng biết, cơ hội để điều đó xảy ra gần như là không có, ngay cả chính anh ta cũng chẳng tin, vì vậy nên rốt cuộc cũng không nêu ra nữa.

Kết quả kiểm tra là, bọn họ không thể làm gì để thay đổi tình trạng của Sean cả. Cuối cùng Lữ Cánh Nam kết luận: “Khiêng bằng cáng sẽ không gây thương tổn gì cho cơ thể anh ấy, nhưng hiện giờ cảm giác của Sean đã mất, hơn nữa lại không thể biểu đạt được cảm nhận của mình. Cũng có nghĩa là, nếu bản thân bị thương, dù là bị đâm, hay bị bỏng hoặc gì gì khác, anh ấy cũng không hề hay biết. Điều duy nhất chúng ta cần chú ý, chính là trong lúc vận chuyển cần chú ý bảo vệ tránh để cơ thể anh ấy bị

thương.”

Vậy là, cả nhóm người lại tiếp tục cáng theo Sean với bộ mặt cười cứng đờ quái dị tiếp tục lên đường.

Ngày thứ hai sau khi Sean bị tê liệt hoàn toàn, anh ta nghe thấy Đường Mẫn nói với Lữ Cánh Nam: “Nhiệt độ anh ấy lại tăng lên rồi, sốt cao quá.”

“Dùng thuốc hạ sốt chưa?”

“Dùng rồi, nhưng hình như chẳng có tác dụng gì cả.”

“Ừm, trán anh ấy hình như không nóng, hay là trung khu điều khiển nhiệt độ trong hộp sọ xảy ra vấn đề gì rồi, giờ chúng ta chỉ có thể dùng biện pháp vật lý để giảm nhiệt độ thôi vậy.”

Sean không còn tri giác, nhưng anh ta biết, lúc này Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam nhất định đang làm gì đó với cơ thể mình. Anh ta tự nhủ: “Mình đang sốt à? Sao lại thế được? Nếu bị sốt, đầu phải có cảm giác nặng nề, hơn nữa ý thức cũng mơ hồ dần đi mới đúng, nhưng sao mình lại cảm thấy tỉnh táo hơn bao giờ hết thế này. Chẳng lẽ là, nhiệt độ máu của mình đã tăng lên rồi sao? Tim đập nhanh hơn? Đáng ghét thật, cả nhịp tim của chính mình cũng hoàn toàn không cảm giác được. Giờ mình có khác nào một kẻ ký sinh, thân thể này đã hoàn toàn không thuộc về mình nữa rồi! Gượm đã... mình vừa nghĩ đến gì vậy nhỉ? Nhất định là vừa nghĩ ra được gì đó, có gì không ổn ở đây nhỉ?”

Sang ngày thứ ba, Đường Mẫn nói với Lữ Cánh Nam: “Nhiệt độ không giảm xuống, tim anh ấy đập nhanh hơn hẳn, cứ tiếp tục thế này, anh ấy sẽ...”

Trên cơ thể Sean bắt đầu xuất hiện những nốt đỏ lấm tấm bằng hạt thóc, trên mặt, trên cổ, mu bàn tay, ngực, sống lưng, gót chân, khắp nơi chỗ nào cũng có, giống như bị bọ chó đốt, hoặc bị nhện bò qua vậy.

Đến hôm thứ tư, nhiệt độ cơ thể Sean lại giảm xuống, các đốm đỏ cũng biến mất, nhưng Đường Mẫn lại phát hiện ra vấn đề khác. Cơ thể Sean đang gầy đi nhanh chóng, mặc dù ngày nào cũng tiêm chất dinh dưỡng đồng thời truyền đủ lượng nước muối sinh lý, nhưng Sean vẫn giống như người ba bốn ngày liền không ăn không uống gì cả, không, so với lúc họ vừa ra khỏi U Minh hà, anh ta còn thảm hơn nhiều. Làn da vốn trắng trẻo căng đầy, giờ giống như lớp vỏ cây khô khốc, chỉ còn một lớp mỏng dính bọc bên ngoài xương cốt, các cơ bắp đầy tính đàn hồi cũng trở nên khô đét tựa như miếng thịt bò khô, thứ duy nhất có thể thấy rõ ràng chỉ có từng sợi mạch máu gồ lên như những con giun ngoằn ngoèo, trông chẳng khác nào một lũ quái thú đang cuồn cuộn bám vào mảnh đất cằn cỗi khô kiệt.

Ngày thứ năm, Đường Mẫn thì thầm nói với Trác Mộc Cường Ba: “Em nghĩ, bọn em đã phát hiện ra nguyên nhân Sean bị gầy đi nhanh chóng rồi, trong cơ thể anh ấy, dường như có... có thứ gì đó.”

“Em nói gì hả? Dẫn anh đi xem nào.”

Lữ Cánh Nam đang đứng bên cạnh Sean, đôi hàng lông mày thanh tú nhíu chặt lại. Tình trạng của Sean lúc này rất không ổn, hai mắt đã lở loét, chảy ra chất mủ dịch màu vàng, trông chừng có vẻ như

đã không còn cơ hội thấy lại ánh sáng; hai má gầy tóp lại, xương gò má gồ cao lên, hốc mắt hõm xuống thành hai hố sâu bầm máu, nhìn chẳng khác nào một cái xác ướp đang nhe răng ra mỉm cười cả. Đáng sợ hơn cả là phần bụng gầy đến lõm hõm xuống của Sean, giờ chỉ còn lại một lớp da bọc lên trên xương chấu. Bên dưới lớp da ấy, có thể nhận rõ những sinh vật to tầm bằng ngón tay người đang nhung nhúc chuyển động.

Không chỉ một con, mà giống như cảnh tượng họ nhìn thấy trên bãi cát vậy, những chỗ gồ lên dưới lớp da dịch chuyển từ điểm này sang điểm khác, đây rõ ràng là cách di chuyển của loài sâu hay côn trùng gì đó. Lúc nhiều nhất có thể cùng lúc thấy sáu bảy chỗ gồ lên như thế dịch chuyển bên dưới da, có lúc chúng như bọn nòng nọc bơi trong hồ nước, tốc độ nhu động rất nhanh, cũng có lúc lại dừng lại, nhúc nhích từng chút từng chút một như bọn tằm đang gặm lá dâu; lại có lúc hai con đụng đầu nhau, rồi quán chặt lại, tựa như đang tranh đoạt, lần nào con thất bại cũng nhúc nhích về phía lồng ngực Sean rồi biến mất.

Đây chính là nguyên nhân Sean gầy đi một cách nhanh chóng như vậy... chất dinh dưỡng họ truyền vào người Sean đều bị những sinh vật kỳ quái ấy hấp thu hết sạch. Mà bọn chúng dường như vẫn không có ý định dừng lại, vẫn còn tiếp tục lần lượt ăn hết nội tạng của anh ta. Trác Mộc Cường Ba tựa hồ còn nghe thấy cả những âm thanh “nhồm nhoàm” phát ra lúc chúng đang ngon lành gặm nhấm thức ăn nữa.

Trương Lập và Nhạc Dương cũng bước đến. Vừa nhìn thấy cảnh tượng đó, suýt chút nữa Trương Lập đã kêu toáng lên. Nhạc Dương vội bịt miệng anh lại, kéo sang một bên, giận dữ gắt gỏng: “Anh làm cái gì vậy? Lỡ để anh Sean nghe thấy thì sao?”

Sau khi để lại pháp sư Á La trông chừng Sean, những người còn lại đều bước sang một bên thảo luận. Lữ Cánh Nam nói: “Giờ thì coi như đã biết được nguyên nhân thực sự của hiện tượng lạ xảy đến với Sean rồi. Tại sao thuốc kháng viêm không có tác dụng? Tại sao lại sốt cao? Tại sao lại tê liệt? Tất cả đều do loài sinh vật ký sinh trong cơ thể anh ấy gây ra cả.”

Trương Lập thắc mắc: “Nhưng mà, chuyện này xảy ra từ lúc nào vậy nhỉ? À, chẳng lẽ là do bị con muỗi đó...”

Nhạc Dương nói: “Muỗi đẻ trứng bằng vòi ở đuôi cơ mà? Sao lại dùng miệng được? Hay là lúc ở trong hồ nước...”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không thể nào, lúc ấy cả bọn chúng ta đều bị thương, nhưng chỉ có mỗi mình Sean là có vấn đề thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là như vậy rồi, đây cũng là nguyên nhân giải thích tại sao tôi thì vẫn ổn còn Sean lại gặp vấn đề, khi ấy con muỗi đó đã đâm xuyên qua cánh tay tôi, còn Sean thì chỉ bị đâm vào một nửa. Dùng miệng để đưa ấu trùng vào ký sinh trong vật chủ, đây đích thực là một phương thức sinh sôi nảy nở rất tốt.” Gã bỗng phát hiện khi nghe thấy hai chữ “vật chủ”, Lữ Cánh Nam nhìn

mình với ánh mắt rất quái dị.

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Cũng chưa chắc đã là ấu trùng của muỗi, cần biết rằng, bản thân muỗi đã là kẻ gieo rắc, khi hút máu, chúng có thể mang ký sinh trùng ở cơ thể mình chuyển sang những cá thể khác.”

Nhạc Dương nắm chặt bàn tay lại nói: “Vậy mà chúng ta không nghĩ ra, giờ thì rõ hết cả rồi!” Nguyên nhân chủ yếu là vì hình dáng bọn muỗi khổng lồ ấy quá dữ tợn, thực sự khiến người ta khó mà liên tưởng đến loài muỗi ở thế giới bên ngoài kia.

Lữ Cánh Nam nói: “Thông qua sự tuần hoàn máu, trước tiên chiếm cứ trung khu thần kinh, sau đó làm tê liệt toàn bộ thân thể con mồi, cắt đứt mọi cảm giác, như vậy có thể đảm bảo con mồi sống được một thời gian dài, không đến nỗi chết vì đau đớn, để cho chúng ăn từ từ. Bọn chúng vừa ăn, vừa bài tiết, chất bài tiết này có hàm lượng độc tính rất cao, gây thương tổn nghiêm trọng đến vật chủ. Loài ký sinh trùng này, quả thực quá đáng sợ!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Giờ tính sao đây? Bắt bọn sâu ấy ra à?”

Đường Mẫn lắc đầu: “Cần quan sát trước đã, mấy ngày trước dùng máy siêu âm màu cũng đâu phát hiện được chúng.”

“Ừm,” Lữ Cánh Nam nói, “kết cấu cơ thể bọn sâu này rất giống với kết cấu các tổ chức mềm trong cơ thể người, nếu chúng nấu mình trong các mạch máu thì siêu âm màu cũng khó mà nhận ra được.”

Trở lại bên cạnh Sean, dùng máy siêu âm màu kiểm tra lại, tất cả đều kinh ngạc đến nỗi không thốt lên nổi một lời. Khoảng trống, khoảng trống, khoảng trống, trên màn hình hiển thị cả phần bụng Sean chỗ nào cũng toàn là khoảng trống. Đường Mẫn vừa kiểm tra, nước mắt vừa lăn chã tuôn rơi.

Lá gan đã bị ăn mất một phần ba, phổi gần như cũng chỉ còn khoảng một nửa, dạ dày và ruột đều thủng lỗ chỗ, nội tạng của Sean lúc này giống như cái tổ kiến có hàng trăm lối ra vào. Lần này, thông qua hình ảnh 3D, mọi người có thể thấy rõ ràng, lũ ký sinh trùng to bằng ngón tay trong ổ bụng Sean đang cuộn cuộn vặn vẹo như một đám ruột non cuốn vào nhau. Không hiểu chúng dùng cách gì, từ từ ăn hết các tổ chức mô, nhưng mạch máu thì vẫn giữ nguyên không hề tổn hại gì. Chỉ thấy những mạch máu to như rễ cây lúc này đang chằng như mạng nhện trong khoang bụng trống rỗng, phập phồng theo nhịp tim đều đặn, lúc thì tóp lại, thoáng sau đã căng phồng. Cảnh tượng quái dị trong màn hình hiển thị, khiến họ bất chợt nhớ đến loại dây leo kỳ dị mà đáng sợ bên trong Đảo Huyền Không tự.

Ba Tang lạnh lùng nói: “Anh ta không sống nổi đâu.” Ý muốn bảo đã tới lúc nghĩ đến chuyện bỏ Sean lại rồi, sự thực là, anh ta cũng đã nhẫn nhịn suốt mấy ngày nay không nói ra rồi.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vươn tay ra, chụp lấy cổ áo Ba Tang, nhắc anh ta lên trước mặt mình, từ trên cao nhìn chằm chằm vào mắt đối phương, hai tay run lên khe khẽ. Ba Tang không ngờ Cường Ba thiếu gia lại giận dữ đến thế, nên cũng không tránh kịp cú chụp ấy của gã. Trác Mộc Cường Ba cố gắng khắc chế cảm xúc đang trào lên, cuối cùng cũng dập tắt được ngọn lửa giận đang bốc lên

bừng bừng trong tâm thức, hạ thấp giọng, nhưng hết sức kiên định, nói: “Tôi không muốn nhắc lại một lần nào nữa, Trác Mộc Cường Ba này, không bao giờ bỏ rơi, bất cứ một người nào cả! Anh ấy là đồng đội của chúng ta đó, Ba Tang!”

Đây là câu nói cuối cùng mà Sean nghe thấy được. Cuối cùng, màng nhĩ anh ta đã vỡ toang, dịch mủ chảy ra theo hai lỗ tai, rồi anh ta nhanh chóng cảm nhận được sự tĩnh lặng tuyệt đối, trong lòng buồn bã thâm nhủ: “Cường Ba, không quen anh sớm hơn, thật là một điều đáng tiếc! Thì ra thế giới này cũng có thể thanh bình đến thế. Mình sắp chết rồi sao? Đây chắc là báo ứng, theo cách nói của người Trung Quốc...”

Trác Mộc Cường Ba đặt Ba Tang xuống. Nhưng Ba Tang cũng không có ý định từ bỏ ý đồ của mình, anh ta hỏi vặn lại: “Vậy anh tính làm sao?” Tình hình trước mắt đã rất rõ ràng, khoang bụng của Sean đã bị bọn ký sinh trùng ăn cho tan hoang, mặc dù nét mặt anh ta không có vẻ gì đau khổ, nhưng có ai dám khẳng định rằng, nỗi đau đớn không thể nào biểu đạt ra ấy không phải là càng đau đớn hơn bội phần? Bất luận có giết được bọn ký sinh trùng chưa rõ nguồn gốc lai lịch kia hay không thì Sean cũng chỉ sống được thêm một hai ngày nữa là cùng, mà với tình trạng như lúc này, sống thêm một ngày, là anh ta lại thêm một ngày đau khổ.

Trác Mộc Cường Ba không trả lời được. Ba Tang đặt tay lên cán dao, ánh mắt lạnh lùng như lưỡi dao đâm vào lòng ngực Trác Mộc Cường Ba. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dấy lên niềm bi thương vô hạn, trong lòng thâm nhủ: “Ba Tang, sao anh có thể lạnh lùng đến thế? Người đó là chiến hữu đã từng đồng sinh cộng tử với chúng ta mà.”

Ánh mắt Ba Tang không hề nhượng bộ, đôi mắt lạnh lẽo ấy như thể đã đưa ra câu trả lời: “Tôi được tái sinh từ trong phần mộ, tôi đã phải giẫm đạp lên thi thể của chiến hữu để sống sót trở về. Tim tôi đã chết, nhưng chúng ta đều phải tiếp tục sống, xin hãy chấp nhận sự vô tình của tôi đi.”

Trác Mộc Cường Ba quay người đi, gã không thể đối diện với chuyện này. Những người khác cũng đều đang sứt sứt, cúi gằm mặt xuống. Ba Tang rút dao ra “choeng” một tiếng, lưỡi dao tỏa ra khí lạnh rợn người, nhưng mới rút ra được một nửa đã bị Lữ Cánh Nam ấn lại. Chỉ nghe cô điềm đạm nói: “Để tôi xử lý cho.” Cô mở cái bao da đựng thuốc ra, trong đó không chỉ có các loại thuốc men chữa bệnh, đồng thời, cũng có cả những thứ mang đến sự hủy diệt nữa.

Lữ Cánh Nam lấy ra một lọ thuốc ngủ, chậm chậm chuyển động thân lọ, hàng chữ bên trên đã ghi rõ, chỉ cần mười lăm giây là nó có thể đưa người ta vào giấc ngủ vĩnh hằng. Lữ Cánh Nam bắt giác cắn môi, đây cũng là lần đầu tiên cô đảm nhận vai trò này.

Chất lỏng trong suốt được tiêm vào mạch máu Sean, nó sẽ nhanh chóng theo dòng chảy của máu đi khắp thân thể, lúc đó, tất cả đều kết thúc. Lữ Cánh Nam tiêm xong, cả người khẽ run lên, rút đầu kim ra, đột nhiên vùng mạnh tay ném ống kim tiêm ấy ra thật xa, tựa hồ như đó là thứ đã bị ma quỷ chạm vào, cô không thể cầm trên tay được nữa. Tất cả mọi người, đều lẳng lặng đứng đó, lẳng lặng cúi gằm

mặt xuống.

Trác Mộc Cường Ba thì ngồi xồm ở một góc xa, cái vẩy tay rất lịch sự ấy, nụ cười thân thiện hữu hảo ấy, mái tóc bạch kim bay bay, tựa như đang hiện lên trước mắt gã. Lữ Cánh Nam bước lại gần, khuyên giải: “Trước khi xuất phát, chúng ta đều đã chuẩn bị tâm lý cả rồi mà, không phải vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba không hề nể nang, nói vặc lại: “Người ta từ tận bên kia đại dương tới, không có bất cứ yêu cầu nào, mà chỉ vì từng cùng băng rừng ở châu Mỹ đã khăng khải nhiệt tình giúp đỡ chúng ta. Nếu không có Sean, cả bọn chúng ta liệu có mấy người sống sót? Còn các người thì sao? Ngoài nghi ngờ, các người đã làm gì chưa?”

Lữ Cánh Nam ngẩn người, cô không ngờ thì ra Trác Mộc Cường Ba phản cảm với thái độ can trọng của bọn họ như thế. Nhưng về mặt này, cô cũng có những nguyên tắc của riêng mình: “Không sai, tôi nghi ngờ anh ta đấy, cho đến bây giờ cũng không hết nghi ngờ, đây là chức trách của tôi.” Nói tới đây, ngữ điệu đột nhiên thay đổi: “Nếu một ngày nào đó, tôi cũng giống như Sean thì sao?” Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên ngoảnh đầu lại.

Đúng lúc ấy, Đường Mẫn chợt gọi vang: “Anh Cường Ba, chị Cánh Nam, mau đến xem Sean này!”

Hơi thở của Sean ngắn mà gấp gáp, lỗ ký sinh trùng trong khoang bụng anh ta rõ ràng đã bị chất thuốc ảnh hưởng, đang lặn lộn bên trong đó, dưới lớp da như có vô số con ếch nhỏ đang giãy giụa muốn thoát ra khỏi cơ thể Sean. Lớp da nhéo nhèo ấy đột nhiên bật tung lên, phần bụng phồng to như cái lều, kè đó lại xẹp xuống, rồi lại có chỗ khác bật lên, có lúc có tới mấy điểm cùng bật lên, tựa như trong bụng anh ta đang có một con quái thú nhe nanh múa vuốt muốn phá toang lớp da bọc bên ngoài thoát ra vậy.

Trong thế giới tĩnh lặng ấy, Sean đang hồi tưởng vô số đường hầm trong mộ cổ, các loại cạm bẫy bí mật, nếu không có vụ án đó, nếu không gặp tám bản đồ ấy, có lẽ giờ đây anh ta đã trở thành một luật sư xuất sắc rồi cũng nên. Anh ta lại nhớ đến những người trong tổ chức, anh ta đã học được ở họ một lượng tri thức đáng sợ, theo họ đến những nơi kinh hoàng nhất, kích thích mà điên cuồng nhất, đã bao giờ được nghỉ ngơi trong bình lặng thế này! Đột nhiên, Sean bỗng thấy tỉnh táo lạ thường, tri giác của anh ta dường như đã hồi phục, cảm giác đau đớn thấu tim gan từ khắp mọi bộ phận trên cơ thể truyền về, trong bụng dường như có gì đó đang bò qua bò lại, có thứ gì đó đang cắn mình. Anh ta đột nhiên sực hiểu ra tất cả, mấy ngày trước chẳng phải mình luôn lo lắng chuyện này sao? Đến phút cuối cùng không ngờ lại không nghĩ đến nó thì ra, đây chính là...

Sean bỗng nhiên khôi phục lại quyền kiểm soát cơ thể, miệng đã ngậm lại được, kè đó liền gắng sức hét lên: “Po li si - mei ke - ku te...”

Những người cạnh đó đều giật bắn mình, Sean đột nhiên ngồi bật dậy, miệng phát ra tiếng hét chói tai. Đồng thời, vì quá đau đớn, anh ta bất giác đưa tay móc vào bụng mình, lớp da mỏng dính lập tức bị móc toang một vết lớn, “toẹt” một tiếng, máu và các cơ quan nội tạng bị tàn phá tuôn ào ra ngoài,

đồng thời còn có cả mấy con sâu màu trắng như mỡ dê, toàn thân gần như trong suốt, tựa hồ không nhuộm một chút máu nào. Nếu không có cơ thể khô kiệt đang run rẩy của Sean ngay bên cạnh, thử hỏi ai có thể liên tưởng bọn chúng với cảnh tượng tàn nhẫn khủng khiếp nhường này cơ chứ?

Sau khi để lại lời cuối cùng, Sean lại ngã xuống, lần này, anh ta đã biến thành một cái xác không còn sự sống.

“Sean!”

“Anh Sean!”

...

CHƯƠNG 55:
NGƯỜI TUYẾT

Gián

Khi Sean tự móc toác bụng mình ra rồi tử vong, Nhạc Dương và Trương Lập đều kêu toáng lên kinh hãi, Đường Mẫn đưa tay che kín mặt, cả Ba Tang cũng phải chau mày. Sean không được yên nghỉ một cách an lành như họ tưởng tượng, mà ngược lại đứng vào khoảnh khắc cuối cùng trước khi chết, anh ta lại phải chịu đựng cảm giác đau đớn khủng khiếp nhất. Nỗi đau ấy khiến ngũ quan khô đét như xác khô của anh ta cũng vụn vọ biến hình, hai tay co quắp, cặp mắt trống rỗng đầy máu trộn trùng, cái miệng khô khốc há hốc, hàm răng màu cà phê cắn chặt cái lưỡi màu tím sậm, trong hốc máu nơi ổ bụng, từng con từng con côn trùng màu trắng nhúc nhúc bò ra, thật sự là một cảnh tượng thê thảm đến nỗi không ai nỡ nhìn lâu.

Trương Lập giơ chân lên giẫm tới tấp, “Giẫm chết bọn mày! Tao giẫm chết bọn mày!” Đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang mỗi người một bên giữ chặt anh lại. “Á!” Trương Lập vừa vùng vẫy, vừa ngửa mặt gầm lên giận dữ.

Nhạc Dương thì trầm ngâm suy tư: “Câu cuối cùng mà anh Sean hét lên có nghĩa gì nhỉ? Po li si - mei ke - ku tu?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nghe giống tên người nước ngoài.”

Đường Mẫn cuối cùng cũng bình tĩnh lại, nói: “Không, không phải tên người đâu. Hình như Sean muốn nói với chúng ta điều gì đó, vậy thì nhất định anh ấy sẽ nói thế nào để chúng ta có thể hiểu được, nếu đó là một tên người, thì cả bọn chúng ta đã bao giờ nghe qua cái tên nào như thế đâu. Hơn nữa, từ cuối cùng đó, dường như vẫn phát âm chưa hết, vì vậy, em cho rằng, anh ấy mới chỉ nói được một nửa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngạc nhiên liếc nhìn Mẫn Mẫn, rồi lại đưa ánh mắt sang phía Nhạc Dương. Nhạc Dương khẽ gật đầu nói: “Có lý đấy.”

Lữ Cánh Nam chột cất tiếng: “Tạm gác những chuyện đó lại, chúng ta mai táng cho Sean trước đã.”

Bên bìa rừng lại có thêm một đồng đất nhỏ. Bên cạnh đồng đất, họ bứng một cây nhỏ ra trồng, trên thân cây to bằng miệng bát được khắc hàng chữ “Sean, một nhà thám hiểm vĩ đại của thế kỷ hai mươi mốt, an nghỉ tại nơi đây.”

“Ngày hôm đó, sắc trời rất u ám, dường như trời tối quá sớm. Lồng ngực tôi như thể có một tảng đá khổng lồ đang đè nặng, làm tôi không sao thở nổi. Cảm giác ấy như thế nào, tôi không diễn tả được, tôi muốn khóc, nhưng lại không thể òa lên, chỉ thấy có áp lực nặng nề dồn nén, khiến tôi mỗi bước đều phải hết sức khó nhọc lê chân. Nếu không phải sau này gặp được Mã Cát, tôi nghĩ, không biết mình có

thể tiếp tục cầm cự ở vùng đất Shangri-la đó nữa hay không. Tôi là người đã đưa Sean gia nhập đội ngũ này, chính tôi là người đã đưa ân nhân cứu mạng mình lên đoạn đầu đài, khi ấy, tôi cứ luôn tự trách mình như thế. Cuối cùng, rốt cuộc tôi đã hiểu được tại sao mình không thể khóc được... Nước mắt, không thể nào cuốn trôi đi cảm giác hối hận trong lòng người ta được. Cái cây ấy, giờ chắc đã lớn lắm rồi. Sean từng nói, loài cây đó có thể sống cả mấy nghìn năm, không biết nghìn năm sau nữa, người ta có thể tìm được cái cây ấy giữa muôn vàn cây cối khác ở Shangri-la hay không... có lẽ...” Nhiều năm sau đó, Trương Lập đã viết như thế trong cuốn hồi ký của anh.

Chôn cất Sean xong, họ lại tiếp tục lên đường, ban ngày đi dọc theo mép bình đài, ban đêm dựng trại ở lưng chừng vách đá, mỗi ngày đeo trên lưng năm mươi ki lô gam đồ đi bộ hai mươi cây số. Vì sự ra đi bất ngờ của Sean, không khí trong đội cũng trở nên nặng nề khó tả.

Họ đi gần một tháng trên tầng bình đài thứ hai, càng tiến về phía trước, thực vật trong rừng càng thấp nhỏ hơn, nhưng chủng loại cũng phong phú hơn nhiều. Họ gặp phải đủ thứ sinh vật kỳ kỳ quái quái, có con rắn đuôi như con lươn; hoặc một loài sinh vật toàn thân gồ ghề đầy gai, vừa giống thằn lằn lại vừa giống cá sấu; hoặc loài động vật thể hình như tê giác, toàn thân mọc đầy gai nhọn, phần miệng lại to cứng như mỏ vịt; hoặc có loài lại đầu lừa miệng ngựa thân hươu, đuôi thì giống như đuôi chuột; ngoài ra còn có các loại giống như khi, chim, đại bàng, tất cả đều là những loài chưa từng xuất hiện trong bất cứ ghi chép nào. Họ tra ra rất nhiều hình ảnh phục dựng 3D của các loài sinh vật tiền sử trong máy tính của giáo sư Phương Tân, nhưng cũng đều chỉ là giống giống chứ không phải, không thể nói được rốt cuộc chúng thuộc giống nào loài nào. Có điều, lòng nhiệt tình của cả nhóm đối với vấn đề này cũng không cao nữa, bởi người có hứng nhất, thích giảng giải nhất đã không còn nữa, gặp phải loài sinh vật nào trông có vẻ nguy hiểm hoặc thể hình to lớn, cả bọn lại đi đường vòng tránh qua. Ngoài ra, cũng có mấy lần họ gặp phải bọn thằn lằn săn mồi theo đàn kia, may mà năng lực quan sát của Nhạc Dương cũng chẳng kém gì bọn thằn lằn trinh sát biết đổi màu ấy, nên bọn Trác Mộc Cường Ba mới không phải chính diện đụng đầu với lũ săn mồi đáng sợ đó.

Nhưng không thấy bất cứ dấu tích nào của con người. Dựa trên những gì ghi chép trong Nhật ký thôn Công Bố, ít nhất bọn họ đã bỏ qua mấy chỗ di tích cổ, có điều trong đó cũng nhắc đến, các di tích cổ ấy đều đã bị hoang phế từ mấy trăm năm trước rồi, sau này cũng hầu như không còn ai đến những nơi đó nữa.

Dọc đường thẳng hoặc cũng có những tình huống bất ngờ, gặp phải một loài động vật thể hình to lớn lại có cảm quan nhạy bén từ trong rừng ào ra tập kích, trong đó có tới mấy lần bị bọn động vật lớn hợp thành một đàn tấn công, cuối cùng gây ra lở đất. Về sau, họ còn bị lũ chim khổng lồ ở đây dễ mất, may mà chạy nhanh lẹ tuột vào trong rừng, mới tránh được bị bọn chim kia không kích.

Cuối cùng, nước uống đã dùng cạn kiệt, họ buộc phải đi sâu vào rừng tìm kiếm nguồn nước. Băng qua thảo nguyên, qua khu vực toàn cây họ dương xỉ thấp tè chịu được hạn hán, lại một lần nữa bước

chân vào khu rừng ẩm ướt, băng lạnh, tối tăm. Không hiểu tại sao, mỗi lần đi sâu vào rừng, Trác Mộc Cường Ba đều thấy không được thoải mái, cảm giác như có người đang ngấm ngấm nhìn trộm mình vậy.

Khu rừng lần này đã khác hẳn với mấy lần trước, thực vật um tùm, tán lá sum suê rậm rạp, càng đi vào bên trong, hơi ẩm càng nhiều, lớp bùn bên dưới đã ngập tới gần mắt cá chân họ rồi.

Đi chưa được bao lâu, Lữ Cánh Nam bỗng nhắc: “Chú ý cảnh giới, thực vật ở đây bắt đầu thấp nhỏ đi rồi đây.”

Mọi người đều hiểu ý Lữ Cánh Nam, đây là kinh nghiệm họ rút ra được ở Shangri-la này, khi cây cối cao lớn khổng lồ, còn mặt đất lại không có loài thực vật cỡ nhỏ nào, thông thường các loài sinh vật xuất hiện đa phần đều thuộc loại thể hình to lớn kèn càng, đó cũng là để thích ứng với môi trường sống. Mà sinh vật khổng lồ ở Shangri-la này, không phải đơn độc hành động, thì cũng là loại thiếu năng trí tuệ, đối phó với bọn đó vừa dễ tấn công, mà cũng dễ né tránh. Thế nhưng, khi rừng cây xuất hiện các loại thực vật thấp nhỏ, thì lũ sinh vật nhỏ cũng có chỗ náu thân, tệ hơn nữa là, những loài đó thông thường đều sống theo bầy lớn, chẳng may đụng độ với chúng, thực đúng là giết hoài cũng chẳng hết. Bọn họ đã mấy lần ném mùi đau khổ rồi!

Cảm giác lạnh lẽo âm u, tiếng gió rú gào giữa các tán cây rừng thì thoảng pha lẫn với tiếng gầm của những loài dã thú chưa biết tên, còn trước mặt bọn họ, xương cốt của các loài thú hoang cũng mỗi lúc một nhiều hơn. Nơi này như thể một lò sát sinh thời cổ đại, cứ bước được vài bước là lại thấy một bộ xương tương đối hoàn chỉnh, hình thái muôn hình vạn trạng, gió thổi qua, chóc chóc lại phát ra những âm thanh “u u” rợn người. Còn cả một số sinh vật khổng lồ, nhìn có vẻ như mới chết không bao lâu, lạ một điều là, bên ngoài bộ xương của chúng vẫn còn một lớp biểu bì chi chít những lỗ nhỏ trông như cái sàng. Tiếng “u u u” chính là âm thanh khi gió thổi vào những bộ xương có lớp da bọc bên ngoài ấy phát ra.

Lữ Cánh Nam bất giác nhíu mày, thứ gì đã tạo ra những xác chết thể này chứ? Nhện ư? Bọn nhện cũng thích bơm dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi, khiến phần bên trong con mồi từ từ tan chảy, sau đó hút lấy dinh dưỡng. Có điều nhện rất hiếm khi hành động theo bầy đàn, hơn nữa vết thương do chúng gây ra là vết thương không có hình dạng cố định, còn những vết thương này đều hình tròn, giống như kim châm vậy. Phải chăng là lũ muỗi? Không, ở đây có rất nhiều xương động vật nhỏ, nhỏ đến mức lũ muỗi đại tướng kia khó mà tấn công được, hơn nữa hoàn cảnh nơi này cũng rất không thích hợp cho việc bay lượn. Phải là một loài hút máu nhỏ hơn, sống theo bầy đàn, có bộ xương vỏ ngoài tương đối cứng rắn và dẻo dai để đối phó với các loài thực vật đầy gai nhọn, có lẽ không biết bay, nhưng tốc độ bò trườn trên mặt đất nhất định rất nhanh!

Lữ Cánh Nam bèn nói suy nghĩ của mình ra. Từ khi Sean ra đi, bọn họ chỉ còn có thể dựa vào phán đoán của mình để nhận biết các loài quái thú sắp phải đối mặt.

Đường Mẫn hơi sợ hãi, dè dặt đề nghị: “Hay là, chúng ta lấy nước ở đây rồi đi luôn cho nhanh.”

Lúc này phía trước họ không hề có dòng suối nào, chỉ có một đám đất bùn nhão nhoẹt. Đường Mẫn nói lấy nước, là chỉ cách dùng bao vải bọc lấy đất bùn ép ra nước. Đây là phương pháp thường dùng khi ở giữa chốn hoang vu một thời gian dài mà không tìm được nguồn nước, cũng không có công cụ nào thích hợp để đào nước ngầm.

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Mẫn Mẫn lo xa quá đấy, nói gì thì nói chúng ta cũng đều được huấn luyện đặc biệt có bài có bản, lại còn cả những trang bị mới này nữa chứ.”

Đội trưởng Hồ Dương lên tiếng cảnh cáo: “Nhạc Dương, đừng khoác lác thế, chú ý quan sát đi.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay Mẫn Mẫn nói: “Không sao đâu, ít nhất đến giờ chúng ta vẫn chưa thấy có gì nguy hiểm.”

Trong lúc nói chuyện, Trác Mộc Cường Ba nhận ra Trương Lập đang dựa người vào một gốc cây nghỉ ngơi, hơi thở của đội trưởng Hồ Dương cũng trở nên nặng nề, gã bèn nói: “Nghỉ ở đây một lát đã.”

Nhưng Trương Lập đã đứng lên nói: “Biết đâu phía trước có nguồn nước luôn rồi!”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Độ mềm và độ ẩm của bùn đất phân bố rất đều, phía trước có khả năng là đầm lầy hoặc hồ bùn thôi.” Anh cũng muốn nghỉ ngơi một lát, lưng đeo một đồng nặng trĩu bước đi trên đất bùn nhão nhoẹt, thực sự là rất tốn sức.

Trương Lập nói: “Vậy để tôi lấp ăng ten.” Giờ cứ mỗi lần bọn họ dừng lại, Trương Lập liền lập tức bật hệ thống radar lên, cũng là một biện pháp để đảm bảo an toàn khá hữu hiệu. Có điều khoảng thời gian này, Trương Lập tương đối trầm mặc hơn.

Đội trưởng Hồ Dương đặt ba lô xuống bên cạnh, chọn lấy một khúc rễ cây khô ráo ngồi phịch xuống, bỗng nghe “rắc” một tiếng, rễ cây đã gãy lìa. Thế cũng chưa là gì, lại thấy một vật trắng trắng bay vèo ra từ giữa đám rễ cây bùng nhùng. Đội trưởng Hồ Dương tưởng là côn trùng gì đó, lập tức giật bắn mình nhảy thót lên. Pháp sư Á La vươn tay ra bắt lấy, thì ra là một khúc xương trắng. Đội trưởng Hồ Dương thấy vậy bèn làm bầm: “Chỗ này cứ quái quái kiểu gì ấy, đâu đâu cũng toàn xương trắng.”

Sau lưng họ là một đồng xương trắng chất lẫn lộn, lò mò có thể nhận ra vài bộ còn nguyên vẹn, còn một bộ xương khổng lồ ít nhất cao ba mét, dài khoảng mười mét bị ngấp một nửa trong đầm lầy. Pháp sư Á La nhìn khúc xương dài trong tay mình, nét mặt có vẻ ngần ngừ nghi hoặc. Lữ Cánh Nam để ý đến vẻ mặt ấy của pháp sư Á La, cũng đưa mắt nhìn khúc xương, bất giác giật mình ngạc nhiên: “Đó là...”

Pháp sư Á La đã bước tới gần chỗ đội trưởng Hồ Dương, nghi hoặc nói: “Cho tôi xem khúc rễ cây bị gãy kia được không?”

Đội trưởng Hồ Dương không hiểu gì, nhưng vẫn nhòm người đứng lên. Pháp sư Á La cẩn thận

quan sát khúc rễ cây, có lẽ là một đoạn rễ gồ lên của cái cây to phía sau lưng Hồ Dương, chỉ thấy ở chỗ gãy lìa ấy có một cái lỗ, bên trong còn vài khúc xương trắng toát nữa. Pháp sư Á La lại kiểm tra thân cây to đó, quả nhiên lại phát hiện thêm mấy khúc xương khác mắc kẹt giữa các kẽ cây, hoặc có thể nói, chúng được thân cây bao bọc bên trong cũng không sai.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nhìn thấy xương trắng kẹt trong thân cây, ngạc nhiên nói: “Thế này là sao nhỉ? Trong thân cây có xương? Có động vật gì chết trong thân cây được nhỉ?”

Pháp sư Á La lắc đầu, Lữ Cánh Nam cũng lên tiếng: “Đây giống như xương người hơn.”

Pháp sư Á La gật đầu tán thành: “Ừm, đây là xương đùi của người.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều đứng bật dậy đến bên cạnh cái cây ấy. Trác Mộc Cường Ba hỏi lại cho chắc: “Xương người? Sao lại ở trong thân cây? Ở gần đây có người à?”

Pháp sư Á La đáp: “Chắc là một dạng thụ táng. Thời cổ đại, ở Tây Tạng cũng có khá nhiều hình thức thụ táng khác nhau, một trong số đó là đặt xác hoặc tro cốt, hoặc bình đựng tro cốt của người chết vào khe nứt trên thân cây, hoặc chôn bên dưới gốc cây.”

Đường Mẫn mừng rỡ thốt lên: “Vậy có nghĩa là gần đây có người sống rồi?”

Pháp sư Á La mỉm cười, khe khẽ lắc đầu. Nhạc Dương đã trả lời thay: “Có thể rất lâu trước đây từng có người, hoặc giả ở sâu trong rừng có di tích của một bộ lạc nào đấy. Nhưng giờ thì sợ rằng không còn nữa rồi, nhìn ở đây có nhiều xương cốt động vật như vậy, không giống nơi có người ra vào cho lắm.”

Thấy vẻ mặt thất vọng của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba nói: “Đi thôi, chúng ta tiếp tục lên đường.”

Nhạc Dương lại bổ sung: “Tất nhiên, cũng có khả năng có người. Mà dù chỉ có di tích thôi thì cũng tốt mà, nếu là thôn làng bỏ hoang chưa lâu lắm, biết đâu chúng ta còn tìm được mấy bộ quần áo thì sao.”

Tiếp tục đi thêm về phía trước, bùn nhão dưới chân mỗi lúc một sâu, bọn họ chỉ có thể dùng dây móc đu trên cây. Có điều, vùng đầm lầy này cũng không lớn lắm, không bao lâu sau đã thấy thấp thoáng trong rừng một dòng suối nhỏ trong vắt chảy ngoằn ngoèo, nước suối trong thấy đáy, phản chiếu từng mảng lá xanh bùn vàng xung quanh, lập tức khiến người ta cảm thấy thanh bình lạ thường. Nhạc Dương nôn nóng muốn nhảy xuống bên bờ suối, nhưng đúng lúc ấy, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Ba Tang đồng thời cảm nhận được bên dưới có gì đó nguy hiểm!

“Nhạc Dương! Đừng xuống đó!” Trác Mộc Cường Ba hét lên hơi chậm mất một chút, hai chân Nhạc Dương đã chạm đất. Nhưng gót chân anh chàng hóa ra không giẫm lên mặt đất, mà chỉ thấy cả một khoảng đất bên cạnh dòng suối bỗng nhiên nhúc nhuyển chuyển động, nào thấy đất vàng lá xanh gì đâu, mà thì ra là cả một lũ gián to tướng! Lũ gián ấy tụ lại rất ngay ngắn, màu vàng nâu trên cơ thể chúng thoạt nhìn trông chẳng khác nào bùn đất. Cú đáp của Nhạc Dương đã làm kinh động cả bầy gián

xung quanh. Đội trưởng Hồ Dương ở trên cây không kìm được buột miệng kêu lên: “Gián khổng lồ!”

Cũng may Nhạc Dương vẫn chưa thu dây móc lại, nghe thấy tiếng hét của Trác Mộc Cường Ba, anh chỉ nhún chân xuống như chuồn chuồn điểm nước, rồi lại đu tiếp lao vút lên. Có điều trong lúc hoảng hốt, anh đã tương nguyên ra cả một băng đạn như một phản xạ có điều kiện. Hành động ấy rõ ràng đã gây họa to, không biết xác chết của bọn gián nguyên thủy ấy phát ra chất thông tin gì, mà những con gián khác lập tức bắt đầu phát động tấn công.

Bọn gián đó, có thể không lợi hại bằng lũ côn trùng khổng lồ họ từng gặp phải trước đây, nhưng vô số thân thể dài hơn ba chục xăng ti mét phủ kín cả một khoảng mặt đất như thế, cũng đủ khiến người ta run lên sợ hãi. Tệ hơn nữa là, bọn gián đó biết leo cây, vậy là ngay cả trên cây họ cũng không còn an toàn.

Những kẻ gây hỗn loạn đầu tiên là bọn gián nhỏ chưa trưởng thành, vỏ giáp bên ngoài của chúng mới là từng khúc từng khúc một, pha lẫn hai màu trắng và vàng nâu, mặc dù không có móc răng cưa như bộ ngựa, nhưng sáu cái chân của chúng đều có móc ngược, bị quẹt phải một cái là đủ toác thịt ra. Trước đây chẳng ai để ý đến miệng gián thể nào, cũng chẳng ai quan tâm xem chúng ăn uống ra sao, giờ gặp phải bọn gián dài cả thước này, họ mới nhìn rõ cái miệng của chúng. Những cái miệng hình tam giác nhọn, hơi giống miệng chuồn chuồn hay bộ ngựa, trên dưới đều có hàm, bên trong có rất nhiều xúc tu cuộn cuộn nhu động. Vừa thấy bọn gián bò lên, Đường Mẫn đã lập tức kêu rú ầm ỉ.

Lãnh địa của bọn gián này rất rộng, tốc độ leo cây lại nhanh đến kinh hồn, chẳng những vậy, dù họ bắn dây móc về hướng cây nào, thì bọn gián bên dưới gốc cây ấy cũng lập tức bò lên ngay.

“Khôn thật! Bọn chúng làm gì có mắt? Sao lại biết vị trí của chúng ta được chứ nhỉ?” Trương Lập ngoác miệng ra chửi, vừa đặt chân xuống, suýt chút nữa bị một con gián bò lên đùi, may mà kịp giờ súng bắn hạ.

Lữ Cánh Nam đáp: “Cảm ứng rung động. Gián có thể cảm ứng được rung động nhỏ như lá rơi ở khoảng cách vài trăm mét, nói gì đến rung động mạnh khi dây móc bắn vào cành cây chứ.” Vừa nói, chân cô vừa giẫm lên lưng một con gián, chất dịch màu trắng bắn tóe ra khiến cô chỉ muốn nôn mửa, vội vàng lật cổ tay, bắn dây móc đu người sang một thân cây khác.

“Bọn chúng, bọn chúng đâu có ăn thịt, sao cứ đuổi theo chúng ta làm gì thế nhỉ?” Đường Mẫn thắc mắc hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba cũng giẫm bẹp gi hai con gián, nhưng trong đầu gã lúc này lại đang nghĩ đến một chuyện khác: “Sáu cái chân móc đầy gai móc, phần đầu hình nửa bầu dục, tốc độ bò cực nhanh, cắt đầu đi vẫn có thể sống được thêm ba tiếng đồng hồ, trong hoàn cảnh không có thức ăn và nước uống vẫn sống được thêm một tuần, nếu không tiêu hao thể lực còn có thể kéo dài được lên đến ba tháng, sức sống cực mạnh, loại động lực thích hợp nhất, lẽ nào chính là chỉ thứ này? Trung tâm của các loại cạm bẫy máy móc lẽ nào chính là bọn chúng?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ai bảo chúng không ăn thịt? Bọn chúng là động vật ăn tạp, cái gì chẳng xơi.”

Nhạc Dương cũng nói: “Đúng đấy, ở chỗ chúng ta người ta gọi gián là ‘mụ trộm mỡ’, nếu đã ăn mỡ, thì chắc chắn là không ăn chay rồi.”

Lữ Cánh Nam đột nhiên giật mình, sức nghĩ ra: “Phải rồi, tấn công theo bầy đàn kiểu này có đúng là gián không nhỉ? Tại sao toàn là các cá thể chưa trưởng thành không có cánh? Không! Bọn này không giống gián lắm, mà giống loài bọ chó hút máu nhiều hơn!”

Dường như để nghiệm chứng suy nghĩ của Lữ Cánh Nam, vài con gián đột nhiên lợi dụng sức bật của chi sau mạnh mẽ bắn người lên cao. Tình hình càng thêm nghiêm trọng, tốc độ và độ cao của những cú nhảy ấy chẳng khác nào bay. Ở đây mà gặp phải một đám côn trùng biết bay thì đúng là chẳng còn gì tệ hơn được nữa. Trác Mộc Cường Ba lập tức đưa ra quyết định: “Tản ra chạy!” Đoạn dẫn theo Đường Mẫn đột phá về phía phải.

Đây là kinh nghiệm họ rút ra được sau nhiều lần đụng độ với các quần thể sinh vật số lượng lớn. Một khi phân tán, số lượng truy binh phía sau cũng sẽ bị tản ra, mà thông thường bọn chúng cũng rất hiếm khi bay ra khỏi vòng lãnh địa của mình. Đồng thời, sau khi phân tán lại không lo lỡ tay làm bị thương người của mình, phiền phức cũng giảm đi đáng kể. Với trang bị vũ khí hiện giờ của họ, đã đủ để bảo đảm an toàn của cá nhân rồi, cộng với hệ thống thông tấn hiện đại, có thể nhanh chóng tìm được vị trí của những người khác, không sợ bị lạc trong rừng sâu.

Tám người tản ra tám hướng khác nhau, Nhạc Dương đi sâu vào rừng, Trương Lập thì xuôi theo dòng suối, lao thẳng vào chỗ bọ chó nhiều nhất, anh định dẫn dụ đám đông nhất theo mình. “Này, anh cẩn thận đấy! Trương Lập!” Nhạc Dương hét lên trong bộ đàm, nhưng anh cũng không dám khẳng định Trương Lập có nghe lọt lời mình không. Nhạc Dương rất lo Trương Lập vì cái chết của Sean mà nghĩ quẩn. Xa xa vang lên tiếng nổ “ầm ầm, ầm ầm”, Ba Tang đã bắt đầu ném lựu đạn ra rồi.

Lúc Trương Lập dừng lại, trên người đã có mấy chỗ bị cào rách, cánh tay hình như bị một con chẳng hiểu là gián hay bọ chó ấy móc vào, lòi cả thịt ra ngoài, nhưng cũng coi như đã thoát được sự truy đuổi của chúng. Thông qua thiết bị thông tấn, anh nhận ra, người ở xa nhất là Ba Tang, hai người cách nhau tới khoảng năm ki lô mét, còn người ở gần nhất là pháp sư Á La, có điều cũng cách tới khoảng 1,7 ki lô mét. Khi anh phát tín hiệu an toàn, ba người khác cũng đồng thời phát ra tín hiệu an toàn, chỉ có Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang là chưa xác định được vị trí an toàn, có điều bốn người bọn họ chắc đều biết làm thế nào để thoát khỏi lũ gián. Trương Lập phần nào yên tâm, lấy băng cấp cứu ra băng qua cánh tay bị thương, bắt đầu lần mò tiến lên phía trước.

Lội qua bờ suối bên trái, đi ngược dòng tiến lên phía trước, xuyên qua một vùng cỏ rậm rạp um tùm, rồi leo qua một con dốc đất và đá vụn, xương trắng đã thừa dần, tiếng suối nước vang lên rõ hẳn. “Chà chà.” Trương Lập bất giác than thầm một tiếng, đã đến đầu nguồn của con suối này rồi. Lại một

thác nước, từ tầng bình đài thứ ba lần khuất trong sương mù chảy xuống, tựa như bị ngọn gió trên cao thổi tan, đến nơi đây chỉ còn một dòng nhỏ mong manh, chảy dọc theo những dây leo xanh biếc ngoằn ngoèo rỏ xuống, như thể một nàng tiên nữ đang gội đầu chải tóc. Cảnh đẹp như tranh, dường như khiến quả tim nặng nề co thắt lại của Trương Lập cũng thấy dần nhẹ nhõm.

Đá núi màu đỏ và cây rừng màu xanh xung quanh quây lại thành một hố trũng, bao bọc lấy một viên minh châu màu phỉ thúy, viên ngọc ấy cũng phản chiếu mọi cảnh vật xung quanh, gió thổi rì rào bên ngoài không thể nào cuốn vào trong. Nơi đây tựa như một cái chậu khổng lồ, những dòng khí lưu chậm chậm lưu động bên trong. Thế nhưng, đột nhiên, trong mắt Trương Lập, cảnh sắc tuyệt vời xung quanh đều nhòa đi không còn màu sắc, anh chàng trợn tròn mắt, há hốc miệng nhìn ra giữa hồ, thời gian dường như đứng lại, cả linh hồn bất giác cũng rời khỏi xác thân phàm tục bay ra ngoài.

Gặp gỡ Mã Cát

Trong hồ nước xanh biếc hoàn toàn thoát ly khỏi hiện thực ấy, một cô gái, không phải, một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, cũng không phải, là một tiên nữ mới đúng, nàng tiên nữ ấy đang tắm! Cô xoay lưng về phía Trương Lập, chậm chậm đứng dậy trong làn nước. Mái tóc dài đen mượt mềm mại như tơ, giống như một tấm gấm lụa đen lớn khoác lên bờ vai nàng tiên nữ; làn da trắng muốt như dương chi bạch ngọc, chẳng khác nào một tác phẩm nghệ thuật tinh xảo hoàn mỹ, không thể tìm đâu ra một tí vết; những đường cong mềm mại quyến rũ, không biết bàn tay của vị thần nào đã phác nên những đường nét hoàn mỹ đến rung động lòng người như thế, khiến người ta chỉ thấy thật hết sức thích đáng, thêm một chút hay bớt một chút cũng đều không được.

Nàng tiên nữ khẽ lắc đầu, vô số hạt trân châu lóng lánh trong suốt bắn tung lên không trung. Mái tóc mượt, đôi mày ngài, chiếc mũi thon, làn môi đỏ thắm như chu sa, gương mặt lung linh, cùng đôi mắt sáng như hai vì sao rơi xuống, cặp lông mi hơi cong lên mang theo cả mấy hạt nước nhỏ li ti, toàn bộ đều lọt hết vào mắt Trương Lập. Tim anh ra sức đập dồn. “Thình thịch thình thịch thình thịch thình thịch thình thịch thình thịch...” Dẫu có đeo theo năm mươi ki lô gam đi liên tiếp không ngừng nghỉ hai mươi cây số, dù phải đối mặt với cả đàn gián vô số con, tim Trương Lập cũng chưa từng đập nhanh và mạnh đến thế lần nào. “Nếu được nhìn gần hơn một chút nữa thôi thì đời này chẳng còn gì hối hận nữa rồi. Nếu tiên nữ cùng mình chuyện trò một lúc thôi, thì dù sau đó có chết ngay lập tức cũng đáng lắm.” Trong đầu Trương Lập nghĩ thế, tự nhiên đưa tay lên gỡ thiết bị thông tin gắn trước mắt xuống, chậm chậm nhích lên phía trước.

Hai tay tiên nữ khẽ giơ lên, cánh tay như ngó sen, mười ngón tay như mười cọng hành. Cô đứng yên, trời đất cũng như nhòa sắc, gió tự nhiên dịu dàng; cô cử động, động tác yêu kiều uyển chuyển mê hồn; cô hơi chau mày, cơn gió kia thổi làn nước biếc gợn lên những hàng sóng lăn tăn; đôi mắt cô sáng bừng, trời đất cũng như sáng bừng lên theo. Không cười cũng không giận, không hờn không dỗi, thế mà đôi mắt kia tựa như toát lên ngàn mối tơ tình. Trương Lập cách nàng tiên nữ mỗi lúc một gần hơn, càng nhìn càng thấy si mê, thậm chí nhất thời quên cả mình đang ở đâu, chân đứng không vững, “bịch bịch” một tiếng ngã lăn ra đất.

Mặt Trương Lập áp lên mặt đất lạnh lẽo, khóe miệng đã có máu rỉ ra, nhưng anh chẳng hề thấy đau chút nào, phản ứng đầu tiên của anh là, mình đang nằm mơ! Đúng vậy rồi, sau hơn một tháng trời quần thảo với các loại quái vật ở Shangri-la này, bỗng dưng lại gặp một đồng loại ở chốn đây, mà lại còn đẹp như thế này nữa, bất kể thế nào thì Trương Lập cũng không dám tin những gì trước mắt mình bây giờ là sự thực.

Thế nhưng, khi anh ngẩng đầu lên lần nữa, lại nhìn thấy nàng tiên đó đang khoan khoái vùng vẫy trong làn nước. Trương Lập bèn dụi mạnh hai mắt, rồi bấu mạnh vào má mình một cái, đau thật, cuối cùng cũng tin rằng mình đã trở thành nhân vật chính của một màn kỳ ngộ. Nhưng anh không hề phát hiện ra, ngay phía trên đầu mình, có một bóng đen khổng lồ đã lảng lạng che phủ.

Đột nhiên, một làn hơi nóng phùng phả vào lưng Trương Lập, là gió sao? Trương Lập cảm giác không giống lắm.

Anh bèn ngoảnh đầu lại, hai mắt mở to, sém chút nữa là trợn lên chỉ còn tròng trắng. Một cái đầu to tướng gì sất trước mặt anh, cơ hồ mũi đã chạm vào mũi, cái đầu ấy, chắc trăm phần trăm không thể nhỏ hơn đầu một con voi châu Phi được. Cái gì vậy? Quái vật gì thế? Trương Lập nhảy dựng lên, ngã bổ ngửa về phía sau!

Lúc ngã ngửa ra, Trương Lập mới phát hiện, thì ra đó là một con thần lằn cổ dài đã trưởng thành, họ đã gặp loài thú khổng lồ dài tới hơn ba chục mét này trong rừng rồi. Chúng là loài động vật hiền lành, chỉ ăn cỏ. Con thú khổng lồ tròn đôi mắt to tướng, tò mò quan sát kẻ lạ mặt. Trương Lập không biết lấy dũng khí ở đâu, vội đưa một ngón tay đặt lên môi, làm động tác ra hiệu không được lên tiếng. Nhưng cú ngã của anh đã làm kinh động đến nàng tiên nữ đang tắm trong hồ, chỉ nghe phía sau vang lên tiếng chát ván. Trương Lập vội lén lút bò ra khỏi bãi cỏ như một con chuột. Bên tai còn loáng thoáng nghe thấy nàng tiên nữ ấy đang lớn tiếng nói gì đó, hình như đã nhìn thấy anh, nhưng đầu óc Trương Lập lúc này chỉ toàn những tiếng “ong ong ong”, máu trong cơ thể đều dồn cả lên đầu, tiếng gì cũng chẳng nghe rõ nữa rồi.

Trương Lập bò đến chỗ cách bờ hồ một khoảng khá xa, nơi này có lẽ an toàn rồi, chắc là không bị phát hiện đâu, anh thầm nhủ. Anh nằm lẩn ra đất thở hồng hộc, nhịp tim vẫn chưa trở lại bình thường. Một đợt rung động nhẹ bỗng làm Trương Lập giật bắn mình, giờ mới phát hiện ra đồng hồ nguyên tử đang rung lên, những người khác đã tìm đến đây rồi. Anh vội đeo lại thiết bị thông tấn, nhìn số liệu trên màn hình, họ đã đến rất gần rồi!

Trương Lập cuống hết cả lên, lòng dạ rối bời, không phải vì anh sợ mình bị phát hiện, mà là bởi trong cái đội này có quá nhiều “thành phần bất lương”, ngoài pháp sư Á La và hai cô gái, bốn người khác đều là phân tử nguy hiểm, đặc biệt là Cường Ba thiếu gia, Trương Lập đã liệt gã vào hạng phân tử khủng bố hàng đầu rồi.

“Trương Lập, không sao chứ? Sao lại gỡ thiết bị truyền tin xuống? Gọi mãi cũng không trả lời, còn tưởng anh bị quái thú ăn thịt mất rồi cơ đấy!” Giọng Nhạc Dương vang lên trong thiết bị. Trương Lập vừa bật thiết bị truyền tin lên, những người khác liền lập tức biết được vị trí của anh.

“Đâu... đâu có đâu! Tôi... tôi... tôi đang trinh sát!” Trương Lập vội đáp. Bấy giờ, bên dưới dốc đá hình tròn ấy đã thấy bóng dáng Trác Mộc Cường Ba xuất hiện. Trương Lập vội vàng xuống đón, anh chẳng mong muốn nàng tiên của mình bị bao nhiêu người nhìn thấy trong tình trạng đó.

“Cậu không sao chứ?” Thấy Trương Lập đi xuống, Trác Mộc Cường Ba mới yên tâm.

“Ồi, tay anh bị thương rồi, có phải bị bọn gián kia làm bị thương không?” Đường Mẫn thoát nhìn đã thấy vết thương chạy dài trên cánh tay Trương Lập.

“Hả? À, chắc là thế.” Chính Trương Lập cũng đã quên mất mình bị thương lúc nào, trong đầu lúc này chỉ nghĩ đến phía bên kia dốc, vừa liếc thấy Nhạc Dương đang định đi lên, vội vàng nói: “Đừng lên đó! Nguy hiểm!” Tuy rằng quan hệ của anh và Nhạc Dương xưa nay vốn rất tốt, có điều lúc này, Nhạc Dương tính ra cũng chỉ nguy hiểm kém Cường Ba thiếu gia một chút mà thôi.

“Sao thế? Trên đó có gì hả?” Nhạc Dương giật mình kinh ngạc, giọng nói cũng nhỏ hẩn đi.

Trương Lập giờ cánh tay bị thương lên cho Đường Mẫn kiểm tra, gương mặt lộ ra vẻ kinh hoảng: “Khủng khiếp lắm, đừng lên đó! Khủng khiếp lắm!”

Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương gần như cùng lúc kiểm tra vũ khí trên tay, nếu có con quái thú nào bất ngờ xông ra, súng mà kẹt đạn thì cầm như chết chắc.

“Là thứ gì? Đáng sợ lắm à?” Lữ Cánh Nam nghiêm túc hỏi.

Đầu óc Trương Lập như một mớ bòng nhùng, chỉ biết hàm hồ đáp: “Tôi... tôi không biết, tóm lại là, đáng sợ lắm, khủng khiếp lắm!”

Mọi người đều biết, ở nơi này đích thực có rất nhiều loài quái thú không thể chỉ dùng một hai câu mà có thể hình dung được. Nhìn vẻ mặt hoảng hốt bán loạn của Trương Lập, bọn Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu nghĩ xem có nên lùi lại đi vòng đường khác hay không rồi.

“Chẳng lẽ, còn kinh khủng hơn cả bọn thần lằn khổng lồ à?” Trong trí nhớ của Nhạc Dương, lần gặp phải con thần lằn khổng lồ đó rõ ràng là chuyện khủng khiếp nhất.

“Còn đáng sợ hơn cả trăm lần!” Trương Lập đã bắt đầu nói năng lung tung.

“Thế so với bọn muỗi kia thì sao?” Đối với Đường Mẫn, lũ muỗi cỡ đại tướng ấy mới là những sinh vật đáng sợ nhất, xấu xí nhất.

“Làm sao mà so sánh được!” Trương Lập thầm nhủ trong lòng, nhưng ngoài miệng lại nói: “Còn ghê hơn lũ muỗi ấy cả vạn lần!” Miệng thì nói vậy, trong đầu anh lại cứ nghĩ về cảnh tượng lúc nãy vừa mục kích, nói một hồi, bỗng cảm thấy có hai dòng chất lỏng nóng nóng chảy phía trên môi.

“Ừa! Anh chảy máu mũi kìa!” Nhạc Dương chỉ vào mặt Trương Lập nói.

Trương Lập đưa ngón tay lên quẹt, máu trong người vẫn nóng phừng phừng, sôi sùng sục, đành nghiêng răng nói bừa: “Lợi hại chưa, tôi mới chỉ nhìn một cái đã sợ đến chảy cả máu mũi rồi! Tôi thấy, tốt nhất cứ đi vòng qua thì hơn.” Nói thì nói vậy, nhưng trên mặt anh chàng lại lộ ra vẻ lưu luyến không rời đi.

Đột nhiên, Trương Lập bỗng cảm thấy không khí có gì đó không ổn lắm, đến cả Đường Mẫn cũng ngừng việc rửa vết thương lại, trong mắt những người khác hiện lên một vẻ kỳ quái mà mình không sao hiểu nổi, tuồng như trước là kinh ngạc, sau đó là chăm chăm nhìn mình với ánh mắt nghi hoặc, rồi tựa

hồ sức ngộ ra đạo lý gì đó, cuối cùng thì những ánh mắt ấy đều lộ ra vẻ coi thường, giễu cợt.

Trương Lập nắc nỏm bất an ngoảnh đầu lại, lập tức hồn xiêu phách lạc, chỉ thấy nàng tiên đó đã mặc lại quần áo, đang đứng phía trên dốc đá nhìn họ với ánh mắt dò xét. Mái tóc búi lên kia vẫn còn nhỏ nước, quần áo mặc vội trong lúc cuống quýt vẫn chưa buộc gọn gàng, với sự tinh minh của đám người này, đâu có dùng mộng để suy luận, cũng biết rõ mười mươi vừa nãy Trương Lập đã làm gì.

“Hừ, đáng sợ hơn thần lẫn khổng lồ một trăm lần hả!” Lữ Cánh Nam hờ hững nói. Gương mặt Trương Lập tức thì biến thành một quả cà chua chín nục, cả hai tai đều nóng bừng lên như bị lửa đốt.

Chỉ nghe nàng tiên ấy cất tiếng hỏi: “Các vị là... người Hạ Qua Ba à?” Tiếng Tạng cổ tiêu chuẩn, giọng nói trong veo ấy làm người ta nghĩ đến những vụn băng ngày đầu xuân. Cô thầm nhủ: “Làm sao thế được nhỉ? Nhìn phục sức của họ, đích thực không phải kiểu của người Hạ Qua Ba, nhưng mà, trên lưng họ đeo gì thế nhỉ? Mình chưa bao giờ thấy kiểu gùi nào như thế. Vả lại, người Hạ Qua Ba không phải bị tiêu diệt hết rồi sao? Đã bao nhiêu năm rồi không có ai từ dưới đó lên nữa. Địch ô trong thôn nói, những người băng qua được rừng Xương Trắng, ai cũng đều là dũng sĩ cả.”

Lòng Trương Lập lúc này thật hoan hỉ không biết nên nói sao cho phải, không ngờ có thể nghe hiểu được! Không ngờ lại hiểu được lời tiên nữ ấy nói! Anh vội vội vàng vàng hấp tấp chạy vụt lên, lắp ba lắp bắp gượng gạo nói: “Chúng tôi... chúng tôi ở bên dưới lên.” Miệng thì nói, tay thì khua loạn xạ, trình độ tiếng Tạng cổ của anh cao nhất cũng chỉ đến mức ấy. Mặc dù pháp sư Á La có thể nói tiếng Tạng cổ rất lưu loát, nhưng Trương Lập không hề có ý định để ông lên tiếng một chút nào.

Nàng tiên ấy thoáng ngậy ra, tựa như phải nghĩ ngợi giây lát mới lĩnh ngộ được những gì Trương Lập nói. Trương Lập vừa liếc thấy đám người bọn Trác Mộc Cường Ba đều tiến về phía này, lại vội vàng bổ sung thêm: “Cái này... cái kia... vừa nãy... bí mật! Bí mật!” Ấp a ập ứng mãi, mới tìm được từ ngữ muốn biểu đạt. Lần này thì nàng tiên kia có vẻ đã hiểu, nhìn anh chàng mặt mũi đỏ bừng bừng, tay chân luống cuống trước mặt, khuôn mặt cô cũng hơi ửng hồng, nhưng chỉ thoáng sau đã trở lại bình thường. Từ trên cao cô nhìn chằm chằm xuống mặt Trương Lập. Mặc dù không nói gì, nhưng vẻ mặt ấy đã rất rõ ràng: “Thì ra chính là anh!” Ánh mắt ấy của cô làm trống ngực Trương Lập cứ đập lên thình thịch.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã lại gần, nàng tiên đó liền hỏi lại câu vừa nãy Trương Lập vẫn chưa trả lời trực tiếp: “Người Hạ Qua Ba à?” Ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc.

Pháp sư Á La chấp tay trước ngực đáp: “Chúng tôi từ bên ngoài tới. Bộ tộc Hạ Qua Ba mà cô nương nói, phải chăng là thôn làng hoang phế ở tầng bên dưới? Thật đáng tiếc, trong thôn đã không còn sinh linh nào nữa rồi?”

Đôi mắt trong veo như nước của nàng tiên ấy tức thời sáng bừng lên, hân hoan nói: “Ồ bên ngoài? Các vị từ bên ngoài tới à!” Tiên nữ vừa nở nụ cười, Trương Lập bỗng cảm thấy trên cánh đồng hoang trong tâm hồn mình lập tức nở đầy những bông hoa nhỏ đủ sắc màu rực rỡ. Lữ Cánh Nam lấy làm kỳ

lạ, cô bé này sao mà biết được sự khác biệt giữa bên trong và bên ngoài nhỉ?

“Con vật to quá! Bạn nuôi hả?” Tiếng Tạng cổ của Đường Mẫn rõ là giỏi hơn Trương Lập nhiều, cô là người đầu tiên trông thấy con thằn lằn cổ dài khổng lồ đang nằm phục phía sau nàng tiên đó. Mà sự thực là, người nào trong nhóm này cũng giỏi tiếng Tạng cổ hơn Trương Lập rất nhiều, ít nhất là muốn nói chuyện bình thường với Mã Cát cũng đều không có vấn đề gì.

“Chị hỏi Thủ hộ linh của em à? Nó tên là Cường Ba, Long Ba Cường Ba. Em tên là Mã Cát. Mọi người từ bên ngoài đến thật đấy à?” Về mặt Mã Cát đầy vẻ ước ao chờ đợi.

“Sặc!” Nhạc Dương không nhịn được phải len lén phì cười. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cũng đều mím chặt môi. Thật không ngờ, con vật to bự đại tướng này cũng tên là Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba thì ngược mắt lên nhìn con thú khổng lồ, con Cường Ba này còn giống “Cường Ba” hơn gã nhiều. Chỉ có Trương Lập là tròn mắt lên, lớn tiếng hỏi: “Mã... Mã... Mã Cát? Mã Cát A Mẽ? Cô... cô tên là Mã Cát A Mẽ hả?”

Mã Cát lộ vẻ kinh ngạc, rồi ngay sau đó trên gương mặt lập tức xuất hiện nét ngượng ngùng xấu hổ: “Sao... sao anh biết tên người ta?” Bộ mặt ngây thơ hoàn toàn không có chút gì giả tạo ấy khiến Đường Mẫn cũng phải cảm thấy hổ thẹn không bì được.

“Ừm, chúng ta vừa đi vừa nói được không. Mã Cát, cô sống ở gần đây à?”

Trò chuyện với Mã Cát, họ biết thêm rằng, thôn làng của cô tên là Công Nhật Lạp, hiển nhiên chính là ngôi làng Công Nhã Lạp trong bản dịch của pháp sư Á La. Như vậy có nghĩa là, họ đã đến vùng gần với trung tâm của tầng bình đài thứ hai. Hiện giờ thôn Công Nhật Lạp có khoảng hơn hai trăm hộ, sống nhờ chăn nuôi và trồng trọt. Phía Đông thôn làng vốn còn một làng khác tên là Cường Nhật, nhưng giờ đã bị bỏ hoang, Công Nhật Lạp nay trở thành thôn làng nằm gần rừng Xương Trắng nhất. Có lẽ trong tương lai không xa, họ cũng phải dời cả thôn làng, tránh xa khỏi khu rừng Xương Trắng nguy hiểm, nơi này rồi sẽ hoàn toàn trở thành lãnh địa của bọn quái thú. Còn các vấn đề lịch sử chẳng hạn như, tại sao trước đây trong rừng lại có nhiều thôn làng như thế, vì có gì mà giờ đã bỏ hoang gần hết, quan hệ giữa họ và bộ tộc Qua Ba như thế nào... thì Mã Cát đều không trả lời được. Nhưng theo lời cô, thì Dịch ô đại nhân trong thôn chắc chắn có câu trả lời, bởi vì chuyện gì Dịch ô đại nhân cũng biết hết.

Dọc đường, Mã Cát cũng hỏi rất nhiều chuyện về thế giới bên ngoài, tỷ như bên ngoài rộng lớn nhường nào, cảnh sắc ra sao, trời xanh mây trắng trông như thế nào, chuyện gì cô cũng thắc mắc.

Những câu hỏi này thực không dễ trả lời chút nào. Sự thực là, pháp sư Á La quen nói những lời thâm hiểm thiên cơ, một lời đa nghĩa. Nhưng lúc này lại phải miêu tả một thế giới rộng lớn bao la với bao điều kỳ lạ cho một thiếu nữ xưa nay vốn vẫn nhìn bầu trời qua miệng giếng như Mã Cát, vậy nên vai trò người đối thoại liền đổi sang cho Trương Lập này giờ vẫn mong ngóng từ lâu. Có điều, đối với Mã Cát, những câu trả lời ngọng nghịu, lắp ba lắp bắp của Trương Lập, đúng là càng dễ khiến cô gọi

được nhiều liên tưởng hơn.

Trương Lập nhìn đôi mắt to tròn biết nói ấy, quả tim đập lạc cả nhịp, lúc nhanh lúc chậm. Được Lữ Cánh Nam gợi ý, Trương Lập mới hỏi Mã Cát, tại sao cô không hề ngạc nhiên khi gặp những người từ bên ngoài đến như bọn họ?

Câu trả lời của Mã Cát làm tắt cả đèn giật nảy mình: “Bởi vì thường hay có người bên ngoài đến mà.”

Người Lỗ Mặc

Nếu nói có chuyện gì khiến bọn Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên, thì câu trả lời của Mã Cát chắc hẳn được xem là một trong số đó, dù bây giờ Bạc Ba La thần miếu có bất thành linh xuất hiện trước mặt cũng chẳng khiến họ ngạc nhiên đến thế được. Dẫu sao thì, từ khi bắt đầu công cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu tới giờ, họ vẫn luôn cho rằng, mình là đội ngũ duy nhất thành công đặt chân đến Shangri-la này. Dù có gặp được thi thể của những nhà thám hiểm đi trước, họ cũng chỉ cho rằng đó chẳng qua chỉ là những kẻ thất bại, vừa đặt chân đến đây hoặc thậm chí là còn chưa đặt chân xuống đất đã chết tiệt hết cả rồi. Nhưng giờ nghe như Mã Cát nói, không chỉ có người hiện đại đến được nơi này mà vẫn còn sống, chẳng những vậy, còn khá thường xuyên nữa, chứng tỏ rằng những người đã đến đây cũng không phải là ít! Cảm giác vượt trội và niềm vui sướng ban đầu lập tức tan biến thành mây khói.

“Mã Cát, cô nói họ từ bên ngoài đến à, có chắc vậy không? Cô biết bên ngoài nghĩa là như thế nào chứ?” Lữ Cánh Nam không cam tâm hỏi.

“Ừm.” Đôi mắt biết nói ấy của Mã Cát lại một phen khiến Trương Lập hồn xiêu phách lạc. “Họ toàn tới bằng những cái nắm không lồ biết bay. Nhưng người leo từ tầng dưới lên, lại băng qua rừng Xương Trắng như mọi người thì đây mới là lần đầu tiên em gặp đây.”

Pháp sư Á La nói: “Như chúng tôi thì cháu mới gặp lần đầu tiên, lẽ nào cháu đã gặp những người bên ngoài bay đến bằng cái nắm không lồ rồi?”

Mã Cát tỏ vẻ đắc ý, cười hì hì nói: “Đương nhiên, năm mười tuổi cháu đã gặp một chú đến từ bên ngoài kia rồi mà. Dịch ô đại nhân trong thôn nói, chú Đa La bay đến bằng một cây nắm lớn, nhưng bị ngã gãy chân, chẳng đi đâu được cả. À, chú ấy cao lắm, cao như cái chú này này.” Mã Cát chỉ vào Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: “Nhưng tóc chú ấy màu vàng, mắt màu xanh, mũi nhọn hoắt, cháu còn tưởng người bên ngoài kia đều như vậy cơ. À, chú ấy nói không sôi như mọi người đâu, nhưng cháu vẫn hiểu được, giống như anh Trương Lập ấy.” Mặt Trương Lập lại đỏ bừng lên, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, tên của Cường Ba thiếu gia cô còn chẳng nhớ, vậy mà lại nhớ được tên của mình.

Về điểm này thì pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều không có gì nghi hoặc, những người nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, ít nhiều đều có nghiên cứu về tiếng Tạng và tiếng Phạn cổ. Pháp sư Á La lại hỏi tiếp: “Thế người đó đã nói gì với cháu rồi?”

Mã Cát nói: “Cháu nhớ tên của chú Đa La đó rất cổ quái, cái gì mà Đa La Cách Phúc hay là Đa La Cách Ngục gì đấy. Chuyện mà chú ấy nói nhiều nhất là, vương quốc của chú ấy sắp đưa một khối sắt to lên cao ời là cao, đến gần cả mặt trăng ấy, hình như có một vương quốc nào đấy tên là... tên là... Ai Mê Ni Ca (America) cũng chưa làm được đâu. Chú ấy còn bảo, ở bên ngoài, chỉ cần trời không mưa

thì ngày nào cũng có thể nhìn thấy mặt trăng, không giống như ở nơi này, có khi cách mấy tháng trời mặt trăng mới lộ rạng một lần.” Nói tới đây, Mã Cát cup hàng lông mi cong cong xuống. Trương Lập cảm tưởng như có quả chùy đập mạnh vào ngực mình, chỉ muốn nhào tới ôm Mã Cát vào lòng, nói với cô: anh có thể dẫn em ra ngoài kia ngày ngày ngắm trăng, đếm sao trời.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, vậy là có thể xác định rồi, khoảng thập kỷ năm mươi sáu mươi của thế kỷ trước, người Liên Xô, có thể là cán bộ tình báo cấp cao, bằng không chắc không thể biết được chuyện vệ tinh sắp được phóng lên quỹ đạo. Lúc Mã Cát gặp ông ta, người đó chắc đã sống ở Shangri-la này hai ba chục năm rồi, tiếng Tạng cổ của ông ta có lẽ cũng là về sau này mới học.

“Mã Cát, vậy cô còn gặp những người đến từ bên ngoài khác không?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Mã Cát lắc lắc đầu đáp: “Hết rồi, có điều hồi nhỏ cháu nghe người lớn trong thôn nói, ở thôn Phá Nhật, thôn Thác Nhật, cả bên vương quốc Yaca nữa, đều có người bên ngoài đến cả.”

“Mã Cát, cô nói thêm về chú Đa La ấy được không, chúng tôi muốn biết thêm nhiều chuyện về chú ấy nữa.” Lữ Cánh Nam dịu dàng nói. Họ thực sự cần biết thêm thông tin về thực lực cũng như kết cục cuối cùng của những kẻ ngoại lai ấy. Tại sao lại không có một chút tin tức nào về những người đó? Chẳng lẽ toàn bộ bọn họ đều sống nốt quãng đời còn lại của mình ở Shangri-la này hay sao?

“À.” Trước khi nói gì, Mã Cát đều thích nghiêng đầu nghĩ ngợi, khi ấy đôi mắt cô đều sáng rỡ lạ thường. “Hồi trước em không biết chú Đa La là người ở bên ngoài tới, vì chú ấy bị thương nên suốt ngày chỉ ở trong nhà của Dịch ô đại nhân, ít khi ra ngoài lắm. Em có đến gian phòng ấy rồi, lần nào cũng thấy chú Đa La làm gì đấy với một cái hộp vuông. Chú ấy dùng khoai tây, với một ít đất bùn và mấy mảnh sắt và dây sắt liền có thể làm rất nhiều thứ sáng bừng lên, lại còn kéo ra một sợi dây sắt dài oi là dài nữa.”

Mấy người bạn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau cười cười... thiết bị phát sóng điện, kết quả hiển nhiên là đã làm ông chú Đa La kia rất thất vọng. Nhưng việc lợi dụng các nguyên tố hiếm trong đất bùn và khoai tây cộng với sắt để phát điện thì rõ ràng đã khiến cô thiếu nữ này cảm thấy hết sức thần kỳ, vì vậy ấn tượng lưu lại trong cô cũng vô cùng sâu đậm.

Mã Cát tiếp tục nói: “Mỗi lần em đến, chú Đa La đều kể nhiều chuyện lắm, toàn là chuyện bên ngoài cả, có nhiều thứ em chẳng hiểu gì cả...” Kể đó, Mã Cát liền kể ra đủ thứ chuyện thần kỳ ở thế giới bên ngoài. Chắc rằng đây là điểm mà cô kính phục ông chú tên là Đa La đó nhất, nhưng những chuyện ly kỳ hấp dẫn mà cô kể, đối với đám người đến từ thế kỷ hai mươi mốt này, rõ ràng là đã quá lạc hậu mất rồi.

“Ừm, Mã Cát này...” Sau khi Mã Cát kể ra một loạt các kỹ thuật lạc hậu từ thập niên năm mươi sáu mươi của thế kỷ trước, cuối cùng pháp sư Á La cũng không kìm được cất tiếng ngắt lời cô: “Những chuyện thần kỳ ấy, chắc hẳn nhất thời cũng khó mà nói hết được đúng không.”

“Vâng ạ.” Mã Cát phấn khởi nói. “Chú Đa La kể nhiều chuyện lắm, nói mấy ngày cũng chẳng hết ấy chứ.”

“À, vậy thì, những chuyện ấy để lại sau mới kể được không? Có thể cho tôi biết, chú Đa La đó về sau đã đi đâu rồi không?” Pháp sư Á La nở một nụ cười hiền hậu, Trương Lập thì chỉ thấy lúc này pháp sư thật là giả dối hết sức.

“Ồ.” Sắc mặt Mã Cát liền trở nên ảm đạm, thâm nhủ, lúc trước khi mình kể chuyện này với các bạn nhỏ trong thôn làng, ai nấy cũng đều thích thú lắm cơ mà, sao những người này... à, phải rồi, họ cũng ở bên ngoài đến đây, trong mắt họ, những câu chuyện của mình cũng bình thường chẳng khác nào trâu bò ăn cỏ, Mã Cát ăn bánh bột mỳ Thanh Khoa vậy thôi.

Trương Lập thấy thế thì đau lòng lắm, thật chỉ muốn vươn tay ra vuốt ve gương mặt ấy để an ủi, mà sự thật là anh đã không tự chủ nổi mình, lập tức vươn tay ra vuốt khẽ lên má Mã Cát: “Không sao, anh... sau này... về sau... sẽ kể... kể cho em... nhiều nữa... bên ngoài... nhiều nữa...” Nói dứt lời, anh mới thấy kinh ngạc trước hành động của chính mình, tựa hồ cơ thể không còn chịu sự khống chế của bộ não nữa rồi vậy. Cũng may là những người khác dường như đều không để ý lắm. Mã Cát nghe lời hứa của Trương Lập cũng vui vẻ trở lại, có điều, ở trước mặt nhiều người, nên cũng không tiện reo lên, nhưng nụ cười bằng mắt ấy, Trương Lập có thể cảm nhận được.

“Chú Đa La luôn ở trong nhà Dịch ô đại nhân, chú ấy và Dịch ô đại nhân là bạn tốt của nhau. Về sau, khi biết thời gian của mình trên thế giới này không còn nhiều nữa, Dịch ô đại nhân bèn hợp nhất linh hồn với chú Đa La, không bao lâu sau, họ đã phi thăng lên theo thang trời.” Mã Cát đã hồi phục tâm trạng vui vẻ thoải mái, tiếp tục kể.

“Hợp nhất linh hồn? Phi thăng? Đó là gì thế?” Bọn Trương Lập, Nhạc Dương đều thấy như đang nghe chuyện thần thoại. Riêng Trác Mộc Cường Ba thì cứ có cảm giác dường như đã nghe nói đến điều gì đó tương tự ở đâu rồi, nhưng ký ức của gã về chuyện này lại hết sức mơ hồ. Pháp sư Á La thâm nhủ: phi thăng thì dễ lý giải rồi, nhưng còn “hợp nhất linh hồn”, hình như không có điển tịch nào từng ghi chép về nghi thức này thì phải.

Mã Cát cũng lộ vẻ ngạc nhiên nhìn bọn họ, những người này chắc không đến nỗi không biết phi thăng là gì đấy chứ, người nào đến cuối cùng mà chẳng phi thăng, cả chuyện linh hồn hợp nhất cũng rất bình thường mà. Nghĩ đoạn, cô bèn giải thích: “Hợp nhất linh hồn, tức là, tức là chỉ Dịch ô đại nhân và chú Đa La, trong người này có người kia, trong người kia lại có người này.”

“Trong người này có người kia, trong người kia lại có người này! Lẽ nào Dịch ô là phụ nữ, hay là...” Nhạc Dương vẫn chưa hiểu lắm.

Nhìn ánh mắt có vẻ vẫn chưa hiểu của những người này, Mã Cát càng bối rối, lại giải thích tiếp: “Đơn giản lắm mà, tức là linh hồn của Dịch ô đại nhân và chú Đa La, hợp nhất làm một, dung hợp lại với nhau ấy. Chỉ có những người bạn thân thiết nhất mới được như vậy thôi, sau khi hợp nhất linh hồn

thì dù đi tới đâu họ cũng ở bên nhau, kể cả lúc phi thăng cũng thế.”

Những người khác vẫn chưa hiểu, nhưng Trác Mộc Cường Ba thì bỗng lộ vẻ kinh hoảng, gã đột nhiên nhớ lại một chuyện Sean kể với mình: “Những bộ tộc ăn thịt người sùng bái niềm tin linh hồn và nhục thể hợp nhất cho rằng... linh hồn con người mãi mãi gắn liền với thể xác, không thể nào tách lìa nhau được, khi ăn thịt một người, linh hồn người đó sẽ vĩnh viễn gắn liền với mình, vĩnh viễn ở bên mình. Vì vậy, khi họ coi anh là bạn, không muốn phân ly với bạn bè, vậy thì phương pháp tốt nhất, chính là xơi tái luôn người bạn ấy. Bọn họ cho rằng, đặt người bạn tốt nhất, tôn quý nhất vào bụng mình, đó mới là cách thể hiện cao nhất của tình bạn...” Lẽ nào nơi họ sắp tới đây lại là... Trác Mộc Cường Ba không dám nghĩ tiếp. Gã len lén dùng tiếng phổ thông hỏi Lữ Cánh Nam: “Có từng nghe nói đến những bộ tộc ăn thịt người sùng bái linh hồn và nhục thể hợp nhất không?”

Lữ Cánh Nam giật mình chấn động, cô đã hiểu ngay Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì rồi. Cô lại chuyển lời ấy cho pháp sư Á La, pháp sư ngây ra mất khoảng hai giây, kể đó lại nói với đội trưởng Hồ Dương, đội trưởng Hồ Dương đang định báo cho Ba Tang biết, thì bỗng nghe trong rừng phía trước vang lên âm thanh tựa như tiếng tù và. Mã Cát tái mặt, vội nắm lấy vạt áo Trương Lập thốt lên: “Chạy mau lên, người Lỗ Mặc đây!” “Người Lỗ Mặc?” Trương Lập và pháp sư Á La đều cảm thấy danh xưng này nghe rất quen thuộc. Mọi người còn chưa kịp phản ứng gì, Mã Cát vừa mới xoay người, đã thấy trong rừng có hai cái đầu ló ra, “Chúng ta đã bị bao vây rồi! Bọn chúng, bọn chúng đã xâm lấn đến tận đây rồi ư?”

Cái đầu mọc đầy vẩy, cặp mắt xanh ngọc ẩn bên dưới lông mày gỗ cao, hàm răng nhọn hoắt lộ ra bên trong cái miệng khép hờ, đó đâu phải người ngợm gì, mà rõ ràng chính là bọn thần lằn nhỏ hung dữ kia.

Trước mắt họ là hai con thần lằn vận chuyển, cao khoảng từ một mét bảy đến hai mét, chiều dài cơ thể áng chừng từ hai mét rưỡi tới ba mét, chi trước nhỏ mà ngắn, chia làm ba ngón, chi sau to khỏe mạnh mẽ, sau lưng kéo theo một cái đuôi dài to tướng. Bỗng nhiên nhìn thấy nhiều người như vậy, hai con thần lằn vận chuyển liền nhìn nhau một cái, miệng khẽ gầm gừ phát ra âm thanh như tiếng tù và, ánh mắt ấy rõ ràng không phải của loài dã thú.

Lữ Cánh Nam cả kinh thốt lên: “Bọn chúng đang trao đổi!”

Tám người nhích dần quây lại thành hình tròn, bảo vệ Mã Cát ở giữa. Nhạc Dương thấp giọng thì thào: “Sống quần cư, tay chân linh hoạt, anh Sean đã bảo rồi, bọn chúng đã tiến hóa không thua kém gì tổ tiên loài người một vạn năm trước đâu.” Những ngày này, để sinh tồn ở nơi đây, họ đều không dám lơ là việc nghiên cứu tìm hiểu thêm tư liệu về các loài sinh vật.

“Ừa ừm...” một con thần lằn bỗng bất thành linh nhảy tót sang hướng khác. Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương đều không chút nể nang nổ súng luôn, con thần lằn vận chuyển ấy rơi bịch xuống từ trên không trung, làm dấy lên một màn bụi mù trước mắt họ.

“Ừ...” lại một âm thanh tương tự như tiếng tù và, hai con thần lằn vận chuyển xuất hiện trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba phát ra tiếng kêu cảnh cáo, rồi nhanh chóng rút lui vào rừng sâu. Liền ngay sau đó, cây cối ở các phía trái, phải, sau lưng cùng lúc lay động, chốc chốc lại có tiếng “tù và” cất lên chỗ này chỗ kia. Mã Cát khẽ run lên nhè nhẹ, rõ ràng là đang vô cùng sợ hãi.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có vẻ chúng ta bị bao vây rồi, cẩn thận bọn thần lằn lính đấy!”

Nhạc Dương thắc mắc: “Tại sao lại để một lối thoát phía trước nhỉ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Bọn chúng muốn lừa chúng ta vào bẫy đó mà, hừ, đừng hòng được như ý! Lên cây!” Vừa dứt lời, cổ tay cô đã vung lên, dây móc bắn vút ra, Lữ Cánh Nam nhẹ nhàng đu người lên như cánh én chao liệng trong mưa xuân. Những người khác cũng đều lần lượt bắn dây móc, tản ra bốn phía. Mã Cát nhìn cảnh tượng ấy mà tròn tròn mắt, giọng nói trong trẻo cất lên: “Ồ, biết bay à!”

Trương Lập nhìn cô, cổ nén trái tim đập loạn nhịp xuống, nói: “Anh đưa em bay lên nhé, có sợ không?”

“Ừm.” Mã Cát chớp chớp mắt nhìn chằm chằm vào Trương Lập, khẽ cắn môi dưới, rồi kiên định lắc đầu.

“Tốt lắm, vậy ôm chặt anh vào nhé, không được buông tay đâu đấy.” Trương Lập vốn muốn ôm eo Mã Cát, nhưng lại thoáng sợ rằng chiếc eo thon nhỏ nhắn ấy sẽ gãy liền, anh liền hơi nhún người xuống, để Mã Cát leo lên lưng mình. Mã Cát then thùng nghiêng đầu dựa vào vai Trương Lập, hai tay ôm chặt cổ anh, cổ hai người áp sát vào nhau. Trương Lập vung lên, chạy đà mấy bước, rồi thân thể đu lên theo sợi dây móc vừa bắn ra.

Mắt Mã Cát mở to, miệng khẽ há ra như thể muốn kêu lên kinh hãi nhưng lại không dám thốt ra thành lời, tựa như không dám tin đây là sự thật. Không ngờ có một ngày mình có thể bay lên như vậy, tuy rằng không được cao lắm, nhưng cảm giác ấy, trải nghiệm ấy, sao có thể nào quên được.

Trương Lập ngoái đầu nhìn giai nhân, Mã Cát rất nhẹ, gần như không cảm giác được trọng lượng của cô. Được tiếp xúc với người trong mộng ở cự ly gần như thế, thực khiến anh chàng hân hoan muốn phát điên lên. Vừa khéo lúc ấy Mã Cát cũng đưa mắt sang, bốn mắt nhìn nhau, cô nhoẻn miệng cười thật tươi, cây cối và mãnh thú xung quanh tức thì tan biến vào không khí, trước mắt Trương Lập chỉ còn mỗi nụ cười ngọt ngào của Mã Cát. Anh cảm giác như thân thể mình đang lơ lửng trên mây, ở nơi mềm mại nhất trong cõi lòng, tựa hồ có một chú mèo nhỏ đang vươn bàn tay ra, khe khẽ gãi một cái, rồi lại gãi thêm cái nữa, cảm giác tê dại mà chấn động đó, suýt chút nữa khiến cả hai ngã bịch xuống đất.

“Trương Lập, hỏi xem thôn làng của cô ấy có an toàn không?” Câu hỏi của Lữ Cánh Nam kéo Trương Lập xuống khỏi tầng mây. Nguy hiểm quá, suýt chút nữa là đập thẳng mặt vào thân cây lớn rồi, anh vội thu ánh mắt khỏi nụ cười duyên dáng của Mã Cát, chuyên tâm vào sợi dây móc gắn ở tay.

“Mã Cát, lũ thần lằn này, à không, những ‘người Lỗ Mặc’ này, bọn chúng có tấn công thôn làng của

em không?” Trương Lập hỏi. Lúc này anh đã nhớ lại rồi, loài thần lằn này, rất có thể chính là “người Lỗ Mặc” trong bản dịch của pháp sư Á La. Trong tư liệu tìm được ở thôn Công Bố có chép rằng, người Lỗ Mặc giống như một dạng quân du kỵ trong rừng, phạm vi săn bắt rất rộng, đi đâu cũng thành một nhóm lớn.

Mã Cát chỉ tròn mắt lên nhìn cây rừng đang giật lùi về phía sau, gió thổi vù vù vù vù bên tai, không nghe thấy Trương Lập nói gì. Mãi tới khi Trương Lập nhắc lại đến lần thứ ba, cô mới nói: “Làm gì có chứ, quanh thôn làng đều có cạm bẫy chuyên dùng để đối phó với chúng đây.”

“An toàn, có bố trí bẫy bắt thú.” Trương Lập trả lời.

“Bảo Mã Cát dẫn chúng ta về làng, cậu đi trước dẫn đường, chúng tôi theo sau. Cẩn thận đấy! Đừng sợ quá mà quên hết mọi sự trên đời!” Giọng Lữ Cánh Nam nghiêm lạnh, nhưng Trương Lập nghe mà mừng thầm trong bụng, rõ ràng là giáo quan đang cổ vũ mình.

“Đàn thần lằn này có khoảng ba chục đến bốn chục con, bọn chúng đuổi phía sau rất lắm, có cần tiêu diệt không?” Nhạc Dương hỏi.

Lữ Cánh Nam đáp lại: “Cố gắng tiết kiệm đạn dược, đối phó với bọn này chỉ cần dùng bẫy là đủ rồi.”

“Đã hiểu.”

“Mã Cát, bọn chúng cũng giống Thủ hộ linh của em mà, sao lại gọi là ‘người Lỗ Mặc’?” Trương Lập không sao kìm nén nổi cảm giác cứ muốn nói gì đó với Mã Cát.

“Người Lỗ Mặc thì là người Lỗ Mặc mà, chúng là người Lỗ Mặc có chân, người Hạ Qua Ba đều gọi chúng như thế mà. Vả lại, người Hạ Qua Ba còn nói, những động vật khác mỗi loài ở một nơi trong rừng, chỉ có người Lỗ Mặc là đi khắp nơi, từ phía Đông sang phía Tây, tới chỗ nào là ăn ở chỗ đó, rất nhiều thôn làng đã bị chúng tấn công súc vật rồi đấy.” Hơi thở Mã Cát phả vào bên tai thơm như mùi hoa lan, Trương Lập hân hoan hưởng thụ cảm giác ấy.

Trác Mộc Cường Ba nói với Trương Lập: “Lỗ Mặc là một loại tinh linh đầu người mình rắn trong Mật giáo, trong giáo lý Mật giáo, chúng là chúa tể của mọi động vật, bọn thần lằn ấy ngoài hai cái chân ra, thì trông cũng khá giống đầu người mình rắn mà, hiểu chưa hả?”

“Ồ.” Trương Lập rốt cuộc cũng hiểu được phần nào, rồi ngay tức thì lại nhớ ra gì đó, giờ giọng trách móc Mã Cát: “Làng ở xa cái hồ đó như vậy, sao em lại một mình chạy đến chỗ ấy làm gì chứ! Em không sợ đám ‘người Lỗ Mặc’ kia à?”

Mã Cát lúng búng đáp: “Hồi trước làm gì có người Lỗ Mặc đến chứ, người ta vẫn thường ra đó, có bao giờ thấy quái thú nào đâu, mỗi lần này gặp phải anh thôi.” Nói đến phía cuối, giọng cô đã nhỏ như tiếng muỗi, bất giác lại nhớ tới lời tiên đoán của Dịch ô đại nhân dành cho mình: “Người trong số mạng cô sẽ xuất hiện nơi có nước...”

“Sau này không được tự đi đến đó nữa đâu đấy...” Trương Lập đã coi Mã Cát như em gái mình,

hết sức tự nhiên nói ra như thế.

“Người ta biết rồi.” Mã Cát dường như rất nghe lời.

Trương Lập còn đang định nói gì đó nữa, bỗng nghe Nhạc Dương hỏi: “Mã Cát có nói đến người Hạ Qua Ba, có thể cô ấy đã gặp họ rồi. Thử hỏi về người Hạ Qua Ba xem.” Miệng Mã Cát rất gần microphone trên thiết bị thông tấn, nên những người khác đều có thể nghe thấy.

Trương Lập thầm mắng Nhạc Dương không biết chọn thời điểm, nhưng vẫn hỏi: “Mã Cát, em đã gặp người Hạ Qua Ba bao giờ chưa?”

“Ừm, hồi nhỏ em gặp rồi. Người Hạ Qua Ba giống như là Thủ hộ linh của các thôn làng vậy, họ thường xuyên băng qua tất cả rừng rậm trên tầng thứ hai này, hình như đang tìm thứ gì đó, về sau rất hay đến làng em. Mãi cho đến hai năm trước, lúc ấy họ đã không ghé qua làng em ba bốn năm rồi, mới có tin lan đến bảo rằng, người Hạ Qua Ba chọc giận người Thượng Qua Ba, bị tiêu diệt cả tộc rồi.”

“Cái gì? Người Thượng Qua Ba?” Lần này là do Trương Lập không nén nổi tò mò hỏi tiếp, chắc hẳn là chỉ người Qua Ba sống trên tầng bình đài thứ ba kia rồi.

Mã Cát khe khẽ đáp bên tai Trương Lập: “Ừm.”

“Sao, sao lại có người Thượng Qua Ba nữa? Họ là ai thế?”

Mã Cát nhướn miệng cười tươi tán đáp: “Anh Trương Lập ngốc thật đấy, có người Hạ Qua Ba, thì dĩ nhiên phải có người Thượng Qua Ba rồi. Người Hạ Qua Ba sống ở tầng thấp nhất, người Thượng Qua Ba sống ở tầng cao nhất. Truyền thuyết kể rằng, họ sống ở hai đầu Thánh vực, không cho ai vào mà cũng chẳng cho ai ra, dường như là đang bảo vệ thứ gì đấy, hay là như đang đợi gì đó vậy.”

Trương Lập đang định thăm dò thêm thông tin về người Thượng Qua Ba với Hạ Qua Ba, dù sao thì chuyện này cũng quan hệ đến mục đích chuyến đi này của họ, nhưng Mã Cát đã vỗ vỗ lên lưng anh nói: “Đến rồi, đến rồi, bỏ em xuống, mau cho em xuống!”

Trương Lập chỉ thấy xung quanh rõ ràng vẫn là một vùng rừng rậm cây cối um tùm, nào có thấy bóng thôn làng gì, sao bảo đã đến được rồi? Có điều giọng nói rồi rít của Mã Cát khiến anh căng thẳng hơn mọi việc trên đời, vội vàng thu dây về, chẳng ngờ lại không khống chế được đà lao. Mất thấy Mã Cát sắp đập vào tảng đá dưới đất, Trương Lập vội bắt chấp tất cả, lộn người trên không trung, hai tay nâng móc lên, còn mình thì đập lưng xuống đất một cú rõ mạnh, đau đến điếng người.

“Anh không sao chứ, anh Trương Lập!” Ánh mắt Mã Cát đầy sự quan thiết. Trương Lập đâu có gãy xương đứt gân, lúc này cũng chẳng còn thấy đau đớn gì nữa, khí khái nam nhi bốc lên ngàn ngạt: “Anh không sao!” Chợt nhận ra, ối trời, tay mình đang để vào chỗ nào của Mã Cát vậy?! Anh vội vàng buông tay ra, vậy là cả người cô liền đè sát lên người Trương Lập, cái miệng nhỏ không kịp tránh, cũng vừa khéo ép lên môi Trương Lập. Cảm giác mềm mại truyền qua, khiến thần hồn Trương Lập bay vút lên tận mây cao, đầu óc hoàn toàn trống rỗng, cảm giác phiêu phiêu lâng lâng ấy bao phủ khắp toàn thân đổ từ gót chân lên tới đỉnh đầu. Bất ngờ quá, điều ao ước bấy lâu nay bỗng nhiên xảy ra, đúng là

một kỳ tích!

Thôn Công Nhật Lập

Mã Cát cuống quýt đứng dậy, trên gương mặt hiện lên hai ráng mây ửng hồng, bộ dạng nửa muốn từ chối nửa không, vừa bất an lại vừa thích thú đó khiến quả tim Trương Lập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, nhất thời còn chẳng có cả sức lực đứng lên. Mã Cát bối rối đưa mắt nhìn quanh, cũng may là không có ai, nhưng cô nào có biết, toàn bộ cảnh tượng ban nãy đều đã được thiết bị thông tin liên lạc gắn trên mắt Trương Lập truyền tới tất cả những người khác không sót một chi tiết nhỏ nào rồi.

Nhạc Dương bất mãn kêu lên: “Vây cũng được à! Cường Ba thiếu gia, tay Trương Lập này thật là quá đáng hết mức!”

“Cái gì? À? Ờ.” Trác Mộc Cường Ba vẫn đang hồi tưởng lại những ngày đồng hành với Sean trong rừng rậm ở châu Mỹ.

Đường Mẫn cười hì hì nói: “Thế thì sao đâu chứ, Trương Lập giỏi đấy. Nhạc Dương, anh cũng phải cố lên đó.”

“Hừ, thế thì có gì khó?” Nhạc Dương trầm nhủ, từ lâu đã nghe nói Tây Tạng có rất nhiều truyền thuyết về Mỹ nhân tộc, Mỹ nhân cóc gì gì đó, nguyên một làng chỉ toàn là mỹ nữ, chủ yếu là vì vùng này có địa thế tốt, chất nước tốt... vùng đất Shangri-la này tuy là hơi nhiều quái thú một chút, nhưng xét về cảnh sắc sơn thủy thì đúng là chẳng cần phải nói rồi. Biết đâu làng của Mã Cát lại chính là một “ngôi làng mỹ nhân” đúng tiêu chuẩn trong truyền thuyết thì sao. Vả lại, với tầm nhìn hạn hẹp của họ, nói không chừng chỉ cần một cái đèn pin hay vài viên bi thủy tinh gì gì đó là đã đồ ràn rạt hết cả rồi cũng nên.

Chỉ thấy Mã Cát chỉnh trang lại quần áo, bước tới bên cạnh một cây không cao lắm trong rừng, cung kính chào: “Chú Lang Ca, chú vẫn khỏe chứ ạ? Mã Cát về rồi.” Nói đoạn, cô đưa tay lên vuốt khế lên thân cây. Gió thổi cây lay, tán lá kêu rì rào rì rào.

Trương Lập đã ngồi dậy, thấy vậy bèn trầm nhủ, lại trò gì nữa đây? Nghi thức trước khi về làng sao? Chỉ thấy Mã Cát đã quay mặt về phía mình, lại nói tiếp: “Chú Lang Ca, đây là anh Trương Lập, bọn họ là người từ bên ngoài đến đó, Mã Cát chuẩn bị đưa họ về làng đây.” Nhìn bộ dạng cô như thể đang giới thiệu Trương Lập với ai đó vậy, nhưng trước mặt Mã Cát rõ ràng là một cái cây chứ chẳng có ai hết. Kể đó, Mã Cát lại trịnh trọng giới thiệu với Trương Lập: “Anh Trương Lập, đây là chú Lang Ca, trước đây chú ấy yêu quý Mã Cát lắm đó.”

Trương Lập nghe thấy hai chữ “yêu quý”, tức thời cảm thấy bàn tay đang vuốt ve lên thân cây của Mã Cát cũng khá giống như đang vuốt ve gương mặt người tình, đầu anh như muốn nổ tung... Đó rõ ràng là một cái cây mà, chẳng lẽ nàng tiên Mã Cát này... Cô... trí lực của cô có vấn đề hay sao?

Lúc này, những người khác cũng đều đã đến nơi, lần lượt hạ xuống khoảng đất trống. Mã Cát lại giới thiệu ông chú Lang Ca đó với từng người một, giống như thể giới thiệu một người thân rất quan trọng của mình vậy. Nét mặt mọi người đều giống như Trương Lập, cũng cảm thấy không hiểu Mã Cát có vấn đề ở đâu đó hay không, chỉ có mình pháp sư Á La là nghiêm nghị bước đến gần, quan sát thân cây không lớn lắm đó một cách kỹ lưỡng.

Cái cây đó đã cao chừng ba mét, lá cây chia ra các phía, đường kính thân cây chỉ khoảng nửa mét, phần dưới thân cây có mấy chỗ gồ lên như những con rắn quấn vào thân cây. Pháp sư Á La dè dặt hỏi: “Vì sao mà chú Lang Ca này lại bị trồng ở đây vậy?”

Mã Cát thoáng lộ nét u buồn, đáp: “Chú Lang Ca chẳng làm gì sai cả, là Đại Địch ô của vương quốc nói con trai chú ấy đã đầu hàng quân địch, vì vậy, chú ấy bị trồng ở đây. Trước khi chú Lang Ca hoàn toàn thụ hóa, ngày nào cháu cũng mang thức ăn ngon cho chú ấy ăn đó. Hồi nhỏ chú Lang Ca tốt với cháu lắm mà...” Kể tới đây, Mã Cát lắc đầu thật mạnh, tựa hồ muốn hất những chuyện thương tâm đó ra khỏi ký ức, rồi cô nói nhanh: “Thôn làng ở ngay phía trước đây thôi, để cháu dẫn mọi người vào nhé, cẩn thận có bẫy đấy.”

Trương Lập đứng lên mới phát hiện vết thương trên cánh tay có máu rỉ ra, chắc là lúc nãy khi chạm đất vết thương lại bị toác ra nữa. Anh cứ mặc kệ đó, bước tới sau lưng Mã Cát hỏi: “Chú... chú Lang Ca ấy, là người hả?” Mã Cát ngừng bước, gật gật đầu, rồi lại tiếp tục đi trước dẫn đường.

Đằng sau, Nhạc Dương cũng đang hỏi pháp sư Á La: “Pháp sư, cái cây đó là thế nào vậy?”

Pháp sư Á La chăm chú nhìn vào thân cây, đáp: “Thụ nhân trong truyền thuyết đó, không ngờ lại là sự thật.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Thụ nhân trong truyền thuyết?”

Pháp sư gật đầu đáp: “Ừm, trong các điển tịch cổ có ghi chép, có thể xem như là một loại cỏ độc vậy. Theo những gì viết trong kinh thư, người ta sẽ cấy một loại hạt giống thực vật vào cơ thể nạn nhân, hạt giống ấy sẽ hút hết chất dinh dưỡng trong máu để sinh trưởng, sau đó từ từ biến người trúng cỏ độc thành một cái cây. Tuy chưa từng được thấy loại cỏ độc trong truyền thuyết ấy, nhưng từ lúc đội trưởng Hồ Dương ngồi gãy khúc rễ cây đó, tôi đã nghi nghi rồi.”

Đường Mẫn bước theo sau, cất tiếng hỏi: “Hạt giống sinh trưởng bên trong cơ thể người, làm sao được chứ?”

Pháp sư Á La giải thích: “Ở Tây Tạng có một loại đông trùng hạ thảo rất nổi tiếng, chắc mọi người đều nghe nói đến rồi phải không?”

Đông trùng hạ thảo thì chẳng ai lạ lắm gì, mùa đông là côn trùng, bị nấm và vi khuẩn tấn công, nó sẽ chôn mình xuống dưới đất, sang năm sau, trên đỉnh đầu con côn trùng ấy sẽ mọc lên một loại thực vật họ cỏ, thân thể côn trùng chỉ giữ lại vẻ bề ngoài, còn về cơ bản đã bị thực vật hóa cả rồi. Đội trưởng Hồ Dương lại hỏi tiếp: “Nhưng mà, dù sao cũng là nấm khuẩn... đây... đây là cả một cái cây to

cơ mà?”

Pháp sư Á La nói: “Thì cũng có thể coi cái cây này như một loại nấm khổng lồ. Phải biết rằng, ở tầng dưới kia chúng ta đã gặp những thực vật họ dương xỉ cao tới cả trăm mét, chúng cũng lớn lên từ những bào tử nhỏ bé thôi. Thế giới bao la, điều kỳ lạ nào mà chẳng có thể xảy ra chứ.”

Mã Cát đi đằng trước không ngừng nhắc nhở Trương Lập: “Đừng đi sang bên trái đấy!” “Giới hạn là cái cây bên phải kia kìa, không được vượt qua đó đâu nhé!” “Nhìn thấy cái dấu trên thân cây kia chưa, nghĩa là tuyệt đối không được lại gần đấy!”

Những câu trả lời của Trương Lập càng khiến Mã Cát kinh ngạc hơn: “À, bên trái là hồ bầy đúng không, bên trong chắc là có cọc gỗ chứ gì?” “Đằng sau cái cây bên phải ấy có lưới à? Trên lưới có gắn thêm lưới đao nữa không?” “Thấy dấu hiệu rồi, khi khi, bước lại gần đó đập trúng chốt bầy, thì cọc gỗ nhọn giấu trên thân cây sẽ sập xuống, đúng không?”

Mỗi lần nghe trả lời, Mã Cát đều mở to đôi mắt ra, thốt lên: “Chà, sao anh biết vậy?”

Trương Lập thầm thấy tức cười, những loại bầy này chỉ dùng để đối phó với bọn thú hoang, tất nhiên là chỉ cần nhìn thoáng một cái đã nhận ra rồi. Có điều, cũng phải nhờ đến giáo quan huấn luyện, coi như không uổng công hai năm trời vất vả.

Vừa đi vừa nói chuyện, cuối cùng đã đến thôn Công Nhật Lạp, ai nấy đều nhất loạt phát ra một tiếng kêu đầy kinh ngạc. Sự thần kỳ của thiên nhiên vĩ đại, thực đúng là dấu rằng có nhìn ngắm bao nhiêu cũng không thể nào thưởng thức hết cho được. Chắc là do núi lửa làm lòng núi nứt vỡ sụt xuống, những khối nham thạch khổng lồ nhô ra tua tủa, trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba hiện ra một cái đỉnh ba chân khổng lồ. Chân đỉnh cao khoảng chừng hai ba trăm mét, khoảng cách giữa các chân lên đến hơn nghìn mét, thân đỉnh có hình dáng như một chiếc khay tròn, phần đáy ít nhất cũng phải rộng bằng mười mấy cái sân bóng đá gộp lại. Một dòng thác lớn cuộn cuộn chảy từ tầng bình đài thứ ba, đổ vào trong đỉnh, rồi xuôi theo các chân đỉnh ngoằn ngoèo chảy xuống. Thoạt nhìn, trông như thể phần dưới của tòa tháp Đông Phương Minh Châu ở Thượng Hải được phóng to lên vô số lần, hoặc bảo là một tòa kim tự tháp bị khoét rỗng ruột, chỉ còn lại phần khung giá cũng không sai cho lắm. Mã Cát nói, thôn làng của họ ở ngay bên dưới cái đỉnh đá khổng lồ này.

Phòng ngự ngoại vi của ngôi làng này về đại thể cũng giống như thôn Công Bố, đều bọc quanh bằng tường đất nện, bên trên cắm đầy chông nhọn hoắt, chỉ khác một chút là, ở chân tường và một số khoảng trống có bố trí thêm một tầng lưới sắt gắn móc câu ngược, có vẻ như để phòng ngừa một số loài động vật cỡ nhỏ, như lũ gián kia chẳng hạn.

Vừa vòng qua bức tường đất, lại có thêm mấy tiếng kêu kinh ngạc nữa. Vẻ đẹp thanh bình tĩnh lặng của ngôi làng, và hiểm nguy bốn bề trong rừng sâu, thật là một sự đối lập mạnh mẽ chẳng khác nào thiên đường và địa ngục.

Cả thôn Công Nhật Lạp rộng khoảng ba trăm héc ta, địa thế bằng phẳng thông thoáng, từ đầu thôn

có thể nhìn thẳng tới cuối thôn, sắc xanh phủ kín cả tầm mắt, một dòng sông nhỏ uốn theo hình chữ “S” chảy từ trên xuống dưới, vòng qua bốn năm khúc quanh chảy qua thôn làng. Nhưng điều làm bọn Trác Mộc Cường Ba phải trầm trồ kinh ngạc, chính là những căn nhà ở đây. Những ngôi nhà lặng lẽ nằm tản mát giữa một vùng xanh ngắt, vừa lộn xộn nhưng cũng rất có trật tự ngay ngắn, hòa thành một thể thống nhất với đồng cỏ xanh tươi mát mắt, hoàn toàn trọn vẹn. Những ngôi nhà thấp hơn một chút, thì giống như nơi ở của giống loài tinh linh trong thần thoại phương Tây, có mái tròn nhọn hoắt và thân nhà hình trụ; những ngôi cao hơn, thì như các cối xay gió trên thảo nguyên Hà Lan vậy, trước nhà có ba bốn cây cao lớn, sau nhà có vườn hoa, nhìn rộng hơn nữa, bốn bề là một vùng thảo nguyên ngút ngàn xanh ngắt. Càng khó tin hơn nữa là, tất cả nhà ở đây đều không hề có dấu vết gì của bàn tay con người, những đường nét cổ phác đơn sơ đó, trông như thể gió thiên nhiên đã bào mòn nhào nặn đá núi mà ra vậy.

Nhất thời, tất cả mọi người đều liên hệ về đẹp ấy với Mã Cát, chắc cũng chỉ ở một nơi thế này, mới có thể sinh ra được một nàng tiên ngây thơ trong sáng như cô mà thôi. Đội trưởng Hồ Dương còn thất thanh thốt lên kinh ngạc: “Ổng khói tinh linh! Ổng khói tinh linh(1)!”

“Đó là cái gì vậy?” Nhạc Dương tò mò hỏi.

Đội trưởng Hồ Dương hưng phấn giải thích: “Là một loại địa mạo núi lửa, khi dung nham lạnh đi, do chịu nhiệt không đều và tác dụng của ngoại lực mà rạn nứt thành dạng trụ, tác dụng của gió trong suốt hàng triệu hoặc hàng trăm triệu năm đã mài giũa chúng thành hình dạng như cây nấm. Tùy theo mức độ kiên cố của nham thạch, nhiều chỗ có thể trực tiếp đục thành những căn phòng đá ở bên dưới, tạo thành một nơi ở thiên nhiên. Có thể nói, đây là những căn nhà kỳ diệu mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người.”

Đi qua cổng thôn làng, liền thấy một tấm bia đá, nét chữ bên trên đã mờ tịt, gắng gượng lắm cũng chỉ nhận ra được mấy chữ như ‘tân nghê, nguyệt huy...’ gì gì đó. Theo suy đoán của pháp sư Á La, ngôi làng này đã tiến vào Shangri-la ẩn cư từ khoảng năm 647 sau Công nguyên, dựa theo ghi chép trên văn bia, họ là một nhánh của bộ tộc Vi Đạt của nước Đại Bằng. Theo đó suy ra, tổ tiên của họ chắc hẳn thuộc nhóm những người không chịu quy thuận sau khi Tượng Hùng bị Thổ Phồn đánh bại.

Mã Cát nghe bọn họ bàn luận mà lấy làm mê hoặc, tới khi Trương Lập lấp bắp dùng tiếng Tạng cổ giải thích xong, cô liền kinh ngạc kêu lên: “Mọi người... mọi người... nhận ra được những văn tự trên đó sao? Trời ơi, những chữ này đến cả Dịch ô đại nhân cũng không đọc được nữa đó!” Thì ra, người trong thôn làng của Mã Cát đều nói tiếng Tạng cổ, nhưng lại chẳng có ai biết chữ Tạng cổ cả.

Ba Tang thì lại dồn sự chú ý vào một cái đỉnh lớn cạnh cổng làng, hoặc có thể nói là một thứ bằng kim loại trông hơi giống cái vạc lớn. Vật này cao khoảng gấp đôi người bình thường, có bốn chân, bụng tròn, phần thân như một cái nồi cỡ đại, dưới đáy cũng có dấu vết ám khói. Nhưng dùng cái nồi cỡ đại này để nấu cái gì chứ nhỉ? Dùng nồi kiểu này, sợ rằng cả làng ra ăn cũng chẳng hết.

Trương Lập cũng tò mò không biết cái nồi lớn ấy dùng để làm gì. Mã Cát nói, dùng trong tế lễ, sau

buổi lễ, thức ăn trong đó đúng là được phân phát cho cả làng cùng ăn. Nói tới đây, cô bỗng nheo mắt cười cười nhìn Trương Lập, bảo: “Có điều, nó còn một tác dụng khác nữa cơ.” Khi Trương Lập hỏi là gì, Mã Cát dường như nghĩ tới điều gì đó, sắc mặt đỏ ửng lên, dẫn cả bọn vào trong làng, miệng lí nhí đáp: “Sau này mới cho anh biết.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh thôn làng, quanh quanh đó ánh chừng có khoảng năm ba chục nếp nhà, mỗi nhà đều có chuồng nuôi gia súc, có khoảnh đất ruộng khá lớn, có điều, những người già trông thấy chỉ toàn là người già cùng với đàn bà trẻ con.

Đàn ông đàn bà ở đây đều chít khăn trên đầu. Nhìn kiểu buộc khăn, rõ ràng họ thường dùng đầu để đội hàng hóa vật dụng. Bên trên họ khoác một loại áo cộc không cổ, không móc cài, phía dưới mặc một thứ khá giống váy quây, có người già khoác một dạng giống áo gi lê, lại có người khoác tấm áo rộng một mét, dài hai ba mét, quấn lại trước ngực rồi hất ra phía sau; các bé gái đều đeo hoa tai, chừng như bằng gỗ hoặc bằng tre gì đấy, trước ngực có trang sức bằng bạc, mặc áo hoa chiết eo và váy ống dài; bé trai thì bên hông phải giắt một con dao nhỏ, nhét trong vỏ bằng gỗ, trên vỏ buộc chằng chịt các loại dây vải đủ màu.

Những người già, đàn bà và trẻ nhỏ ấy đều tò mò quan sát đám khách lạ qua ô cửa sổ gỗ, từ phía sau cánh cửa, hoặc từ những khe hở nhỏ trên bức tường thấp lè tè.

Người ở đây đen, gầy, ai nấy đều toát lên một vẻ mệt mỏi như người mới bình phục sau trận ốm nặng lâu ngày. Da dẻ người già hệt như mặt đất bị hạn hán làm cho khô khốc, để lộ ra những vết rạn nứt chằng chịt trên mặt và cánh tay; lũ trẻ con thì đầu to thân nhỏ, nấp sau lưng người lớn, len lén dòm qua, đôi mắt to tròn, đen láy. Không hiểu vì sao, khi nhìn thấy những người này, trong lòng bọn Trác Mộc Cường Ba đều chợt thấy trào lên một niềm thương cảm, như thể gặp phải một đám người đói khát thảm hại trong ốc đảo xanh trên hoang mạc, trông thật không hài hòa, khiến cho ngôi làng vốn đẹp như tranh ấy lại bị phủ lên một cảm giác tang thương của một tòa thành đổ nát trên sa mạc vào buổi hoàng hôn u ám.

Rồi cả ánh mắt của những dân làng đó nữa, người già thì lạnh lùng, cảnh giác, trẻ con thì yếu ớt, khản nài. Ở một nơi hoàn toàn xa lạ, bị những ánh mắt phức tạp ấy nhìn chằm chằm vào vốn không phải chuyện hay ho gì, cảm giác như thể mình là một con quái vật bị người ta soi xét vậy, khiến cho đến bước đi cũng trở nên cẩn trọng nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

Cũng không hiểu có phải vì cảm giác bị một đám người nhìn chăm chú quá đổi khó chịu, hay là vì thấy đám trẻ giống như trẻ con chết đói ở châu Phi đó quá đáng thương, Mẫn Mẫn định xoa dịu bầu không khí ấy đi một chút, bèn lấy một miếng lương khô hàm lượng calorie cao trong túi ra, vẫy vẫy tay với đứa trẻ đứng gần mình nhất, nở một nụ cười thân thiết rồi nói bằng tiếng Tạng cổ: “Tới đây, tới đây!”

Đứa bé gầy gò vàng vọt ấy tròn tròn cặp mắt to đầy sợ hãi, chẳng những không dám lại gần, ngược

lại còn nấp ra sau lưng một bà già, chỉ để lộ nửa gương mặt nhỏ nhắn nhìn Mẫn Mẫn với vẻ dò xét.

Tới khi Mã Cát dang rộng hai cánh tay, đưa bé mới hân hoan chạy ra từ phía sau lưng bà già, ào đến dúi đầu vào lòng cô. Mã Cát bế đưa bé lên, nói với bọn Trác Mộc Cường Ba, vì chiến tranh, tráng niên trong làng hầu hết đều đã tử trận hoặc bị sung vào làm quân cận vệ của vương quốc, hiện giờ ở đây chỉ còn lại người già và trẻ con. Vì người Hạ Qua Ba đã bị tiêu diệt, vậy nên mỗi khi đói kém, cũng chẳng có người mang hạt giống đến tặng như trước đây nữa. Bây giờ, lương thực trong thôn lúc nào cũng thiếu thốn, những người già buộc phải liều mình vào rừng bắt dã thú hoặc hái quả về ăn.

Pháp sư Á La liền hỏi: “Không phải trận chiến mười tám năm trước đã kết thúc rồi à? Sao mà...”

Lúc này, đưa bé trong lòng Mã Cát vừa được cô khích lệ, đã đưa tay nhận lấy thức ăn của Mẫn Mẫn đưa cho. Mẫn Mẫn đang dạy nó cách bóc lớp giấy bọc bên ngoài. Mã Cát mở to mắt đáp lời pháp sư: “Trận chiến mười tám năm trước thì kết thúc từ lâu rồi, nhưng sáu năm trước lại đánh nhau với Yaca một bận nữa, đánh suốt ba năm mới ngừng đó ạ.”

Pháp sư Á La sực hiểu ra, vào thời điểm đó, trong Nhật ký thôn Công Bố có ghi chép về việc Thứ Tháp Nhĩ gây ra họa gì đó, họ còn đang lo cho mình chẳng xong, làm gì có ai ra khỏi thôn làng, đương nhiên cũng không thể nào có ghi chép về trận chiến tranh sáu năm về trước được.

“Trận chiến sáu năm trước, có thể xem như là kéo dài của cuộc chiến tranh mười tám năm về trước...” Đường như nhớ lại những điều thương tâm trong quá khứ, sắc mặt Mã Cát bỗng trở nên ảm đạm hẳn đi, làm Trương Lập nhìn mà thấy nhói đau trong lòng. Nghe Mã Cát thủ thỉ kể lại, bọn Trác Mộc Cường Ba đã có nhận thức rõ ràng hơn về cuộc chiến tranh nổ ra vào mười tám năm trước. Trận chiến ấy, là do vương quốc Langbu ở bên bờ biển Sinh Mệnh khởi xướng, nguyên nhân tại sao thì Mã Cát không rõ lắm, nhưng kết quả, thì phe gây chiến Langbu đã bị đánh bại, quân đội Yaca băng qua biển Sinh Mệnh, cả một vùng thôn trang lớn của vương quốc Langbu bị đại quân Yaca quét sạch, cha mẹ của Mã Cát cũng đã qua đời trong cuộc chiến ấy.

Trong lúc Mã Cát kể chuyện, đưa bé trong lòng cô lần đầu tiên được ném thứ thực phẩm dinh dưỡng cao của Đường Mẫn đưa cho, sung sướng reo lên thích thú. Mẫn Mẫn cũng thử tiến thêm một bước tiếp xúc với nó, dang tay đón lấy đưa trẻ từ tay Mã Cát. Những đứa bé khác đang vây xung quanh cũng dần bớt cảnh giác, lần lượt quây lại gần, xin Mẫn Mẫn phát cho chúng món đồ ăn lạ kia.

Mẫn Mẫn bị quây chặt kín không sao thoát thân nổi, ánh mắt lũ trẻ lại hướng về phía Lữ Cánh Nam. Có lẽ do bản tính thiên bẩm của phụ nữ, Lữ Cánh Nam cũng bắt đầu phân phát thức ăn cho đám trẻ cùng với Mẫn Mẫn. Lại thấy hầu hết những đứa trẻ này đều suy dinh dưỡng hoặc khắp người đầy những vết thương nhỏ, nếu không xử lý tiêu độc sát trùng, e rằng rất dễ nhiễm bệnh, cô bèn vừa phát thức ăn, vừa giúp những đứa trẻ bệnh tật gầy gò xử lý vết thương. Lũ trẻ có thức ăn, chỗ nào bị thương được những cái bình nhỏ kỳ lạ xịt vào một cái là hết đau luôn, liền chạy đi khắp nơi thông báo. Tin tức vừa lan đi, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn lập tức bị dân làng vây kín không nhúc nhích nổi. Mấy người

hội đội trưởng Hồ Dương cũng muốn lại giúp một tay, nhưng dân làng thấy một đám đàn ông râu ria xồm xoàm thì chẳng ai chịu tin cả.

Pháp sư Á La thì chỉ muốn mau mau chóng chóng gặp được Dịch ô đại nhân của thôn làng. Xét cho cùng, họ đã quá khao khát được biết rốt cuộc đây là nơi như thế nào, cũng có quá nhiều thắc mắc cần một lời giải đáp.

Chú thích:

1. (Fairy Chimmneys) Hay còn gọi là hoodoo, lều đá, kim tự tháp đất...

Địch ô An Cát Mẫu

Căn nhà của Địch ô An Cát Mẫu ở trung tâm thôn làng, thân nhà hình tròn, nhìn các cửa sổ thì ít nhất cũng chia làm ba tầng, bốn góc có kinh phướn, phía dưới có rất nhiều tượng quỷ thần điêu khắc bằng gỗ, pháp sư Á La kiến văn quảng bác như thế mà cũng không nói được đó là những tượng gì. Mã Cát vừa vào cửa đã lớn tiếng gọi ầm ĩ: “Địch ô đại nhân, Địch ô đại nhân, con tìm được cho ông người đọc được chữ Mã Nhĩ rồi này!”

“Kha kha, A Mễ về đây hả, sao lớn tiếng thế, lại gây họa gì bên ngoài rồi phải không?”

Mã Cát vừa xấu hổ vừa bối rối, vội nói: “Địch ô đại nhân nói đùa nhè, có khách quý đến đây nè.”

“Ừa.” Lúc này ông già kia mới quay người lại, chú ý đến bọn Trác Mộc Cường Ba: “Người Hạ Qua Ba à? Sao có thể được?” Địch ô An Cát Mẫu khoảng tầm sáu mươi đến bảy mươi tuổi, trông vẻ bề ngoài còn già nua hơn pháp sư Á La, gương mặt đầy những nếp nhăn sâu hõm, trên đầu chít khăn, nhưng không để tóc, mà chỉ có hai hàng râu dài bên mép và chòm râu dưới cằm tụ lại một chỗ.

Mã Cát cười cười nói: “Địch ô cũng có lúc không linh rồi nhè! Họ không phải người Hạ Qua Ba đâu, họ là quý khách từ bên ngoài tới đây!” Tiếp đó, cô lần lượt giới thiệu từng người trong bọn Trác Mộc Cường Ba, rồi tự tiện lấy trong phòng trong của Địch ô đại nhân ra rất nhiều nệm cho mọi người ngồi xuống.

Sau khi biết được thân phận của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, vị Địch ô đại nhân ấy liền thẳng thừng nói luôn: “Nói mục đích của các vị đi, những vị khách phương xa.”

Pháp sư Á La nói: “Chúng tôi tìm kiếm vết chân của Bạc Ba La quang vinh, đến vùng đất này, chúng tôi...”

“A!” Tuy biết rằng làm vậy là rất thiếu lễ độ, nhưng vị Địch ô An Cát Mẫu vẫn không sao nén nổi cất tiếng ngắt lời: “Người Qua Ba! Bạc Ba La thần miếu! Tôi hiểu rồi.” Ông đứng dậy, bắt an đi đi lại lại mấy bước, đoạn nói: “Hình như tất cả những người từ bên ngoài đến, đều vì Bạc Ba La thần miếu cả. Nơi đó không dễ gì đến được đâu.” Ông đưa mắt liếc sang phía Mã Cát, rồi thở dài nói tiếp: “Thôi được, tôi có thể nói cho các vị biết chuyện về Bạc Ba La thần miếu và bộ tộc Qua Ba. Chỉ hiềm nỗi, những điều tôi biết cũng chẳng nhiều nhận gì.”

Ông già vuốt vuốt lại vạt áo, ngồi trở xuống, chậm chậm cất tiếng: “Người Vi Đạt chúng tôi đã đến định cư ở nơi này từ rất sớm, rất sớm, chỉ hơi muộn hơn so với người ở hang và người núi tuyết thôi.”

“Người núi tuyết!” Nhạc Dương vừa nghe thấy cách phát âm đó đã kinh ngạc thốt lên. Cách phát âm chữ “người núi tuyết” của Địch ô An Cát Mẫu gần giống với “sa tư mã tang mễ” hoặc “cáp tư khoa ngưỡng hĩ”, còn khi Nhạc Dương ghép các âm “núi tuyết” và “người” trong tiếng Tạng cổ vào, thì lại

nhận ra phát âm không giống thế. Pháp sư Á La bèn giải thích, cách phát âm “người núi tuyết” chắc là của tiếng Tượng Hùng, hoặc một loại ngôn ngữ cổ còn sớm hơn cả tiếng Tượng Hùng và vẫn được lưu giữ đến tận ngày nay, vì vậy không thể dùng tiếng Tạng cổ để ghép âm lại được.

Địch ô An Cát Mẫu dừng lại, Nhạc Dương ngại ngần giải thích: “Tôi... tôi muốn nói, không biết Địch ô đại nhân có thể kể về người núi tuyết trong truyền thuyết của các vị được không.” Từ sau khi pháp sư Á La nhắc đến người núi tuyết, Nhạc Dương đã tra tìm trong kho dữ liệu của giáo sư Phương Tân các tư liệu về người tuyết Tây Tạng. Không tra thì không biết, tra ra liền không khỏi giật mình, từ cuối thế kỷ mười chín cho đến ngày nay, số lượng các ghi chép chính thức về việc tìm kiếm người tuyết ở dãy Himalaya và vùng phụ cận phải lên đến hơn nghìn, số lần các đoàn khảo sát tiến vào rừng núi với danh nghĩa tìm kiếm người tuyết, so với số lần khảo sát đỉnh Chomolungma còn nhiều hơn gấp bội.

Hơn nữa, bọn họ còn phát hiện ra rất nhiều thú thú vị. Chẳng hạn, có nhà khoa học cho rằng, con người và người tuyết có cùng một tổ tiên. Hai triệu năm trước, Vượn người Phương Nam⁽¹⁾ bắt đầu từ trên cây xuống đất, mở ra một phương thức sinh tồn hoàn toàn mới. Vượn người Phương Nam có thân thể cao lớn, trong đó có một bộ phận tiến hóa thành người, còn một bộ phận khác thì phân hóa thành loại nhỏ bé, loại cao lớn và người nguyên thủy *Paranthropus Boisei*. Ban đầu, Vượn người phương Nam tiến hóa thành người khéo léo *Homo habilis*, cũng chính là những tổ tiên có thể chế tạo ra các công cụ bằng đá đơn giản, mở ra thời kỳ Đồ đá cũ của loài người.

Một triệu năm trước, băng hà bao phủ trái đất, tiến trình hoang mạc hóa ở châu Phi tăng tốc, một nhóm người *Homo habilis* ở châu Phi lại tiến hóa thành người đứng thẳng *Homo erectus*, họ học cách sử dụng lửa, ngôn ngữ cũng rõ ràng hơn. Đất đai châu Phi bị sa mạc hóa mỗi lúc một nhiều, khiến người đứng thẳng *Homo erectus* không thể không rời bỏ châu lục này, di cư đi khắp thế giới. Người vượn Bắc Kinh, người Nguyên Mưu, người Lam Điền rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đều thuộc nhánh người đứng thẳng *Homo erectus* này cả; người *Homo erectus* đến châu Âu muộn hơn một chút, ở đây, họ tiến hóa thành người *Homo neanderthalensis*.

Khoảng hai trăm năm mươi nghìn năm trước, môi trường châu Phi càng trở nên khắc nghiệt, một nhóm người đứng thẳng *Homo erectus* ở đây đã tiến hóa thành người có trí tuệ *Homo sapiens*, người *Homo sapiens* bắt đầu cuộc đại di cư toàn cầu lần thứ hai. Những người đứng thẳng *Homo erectus* ở những nơi khác cũng có sự tiến hóa với mức độ khác nhau, họ đã sống chung với người *Homo sapiens* trong một thời kỳ rất dài. Mãi đến khoảng sáu mươi nghìn năm trước, lại một đợt băng hà nữa phủ khắp địa cầu, môi trường sinh tồn trên cả trái đất đều trở nên khắc nghiệt, người *Homo sapiens* không ngừng tiến hóa trong lao động, cuối cùng đã trở thành người *Homo sapiens* kỳ cuối, hoặc gọi là người mới, người hiện đại, về ngoại hình và dung lượng bộ não gần như tương đương với con người ngày nay, và đồng thời dần dần thay thế người đứng thẳng *Homo erectus* vẫn chưa thể tiến hóa được. Người

ta chia người Homo sapiens kỳ cuối ra làm bốn đại chủng: Trung Quốc, Đông Á, người Indian ở châu Mỹ chủng da vàng, gọi là người Mongoloid hay người Mông Cổ; người châu Âu, Bắc Phi, Nam Á thuộc chủng da trắng, hay gọi là người Oropoit hay người Caucasoid; ngoài ra còn có chủng da đen ở châu Phi, da nâu ở châu Úc, từ đó hình thành cách cục của nhân loại ngày nay.

Điều khiến các nhà nhân loại học và nhà nghiên cứu Tây Tạng thấy thú vị là, có rất nhiều truyền thuyết viễn cổ của Tây Tạng có những điểm tương đồng đến đáng ngạc nhiên với lịch sử tiến hóa của loài người; chẳng hạn như truyền thuyết về nguồn gốc loài người của dân tộc Tạng cho rằng, con người từ loài vượn tiến hóa nên; còn cả truyền thuyết về cuộc chiến giữa người núi tuyết và người ở hang, gần như chính là một phiên bản của sự cạnh tranh giữa người Homo erectus và người Homo sapiens; thậm chí cả từ “người núi tuyết” cũng ngầm ám chỉ đến thời kỳ băng hà. Vì vậy, những nhà nhân loại học ấy suy đoán, người tuyết mà ngày nay vẫn được đồn đại lưu truyền trong vô số các câu chuyện, cũng như được rất nhiều người tận mắt trông thấy đó, rất có thể là một chủng người Homo erectus đã tiến hóa để thích nghi với sự sinh tồn vùng sông băng trong cuộc chiến giữa người Homo erectus với người Homo sapiens. Vì sông băng tan chảy, đa phần không gian sinh tồn còn lại đều bị người Homo sapiens chiếm cứ, duy nhất chỉ có cao nguyên núi tuyết trên nóc nhà thế giới này là vẫn còn giữ lại một mảng không gian thích hợp để người tuyết sinh tồn mà thôi.

Hơn nữa, thông qua nghiên cứu các tư liệu, Nhạc Dương và Trương Lập còn phát hiện, cả quá trình tiến hóa của loài người, cực kỳ tương đồng với quá trình sản sinh ra Lang vương mà giáo sư Phương Tân đã nói, gần như có thể nói là đồng nhất. Cũng có nghĩa là, dù là chủng loại nào, cũng đều phải trải qua một quá trình giống nhau, mới có thể tiến hóa nên đủ trí tuệ. Khi sự thay đổi khắc nghiệt của môi trường sống, cuộc sống lao động tập thể, những cuộc thiên di không ngừng, số lượng quần thể và năng lực chống lại môi trường đều đạt đến mức độ nhất định, thì bắt đầu định cư, trải qua nghìn vạn năm tích lũy, rồi mới từ từ thay đổi được.

Địch ô An Cát Mẫu không có những tri thức khoa học phổ thông này, nhưng ông được nghe những truyền thuyết từ đời cha ông, ông nội ông, cụ kỵ ông kể lại. Ông nói: “Người núi tuyết là một trong những cư dân sớm nhất của nơi này, tất cả các truyền thuyết đều nói như vậy. Chiều cao của họ ít nhất cũng gấp đôi người bình thường chúng ta, tương truyền rằng, người núi tuyết có lớp lông rất dày, đi lại dễ dàng trên núi tuyết, không hề sợ đóng băng và giá lạnh; dùng tay không có thể đánh ngã được bò rừng và báo tuyết; họ cũng có bộ lạc, có công cụ sản xuất của riêng mình, có điều so với công cụ của chúng ta thì hơi kém một chút. Hầu hết đều bằng đá, cũng có một ít chế phẩm kim loại. Nhưng truyền thuyết về họ rất ít, dù sao thì trong chúng tôi cũng chưa ai từng thấy họ cả, mà có rất nhiều truyền thuyết còn do người Hạ Qua Ba kể lại cho chúng ta nữa.”

Thấy phần nội dung truyền thuyết mà Địch ô An Cát Mẫu kể ra quá ít, Nhạc Dương không khỏi chau mày lại, thoáng nheo mắt, anh liền thấy pháp sư Á La đang nhìn mình chằm chằm, ý chừng muốn

nhắc anh đừng tùy tiện ngắt lời Dịch ô An Cát Mẫu nữa.

Dịch ô An Cát Mẫu thấy Nhạc Dương không còn câu hỏi nào khác, mới tiếp tục nói: “Thực ra, tổ tiên chúng tôi tới vùng đất này là để tránh chiến tranh loạn lạc, những người tới đây gần như đều có cùng một mục đích ấy. Người Qua Ba là nhóm cuối cùng thiên di tới chốn này, nhưng lại là những người mạnh mẽ nhất, tuy họ cũng giống như chúng ta, đều được gọi là hậu nhân của người ở hang, nhưng niên đại cách nhau quá xa, nên giữa hai bộ tộc có những khác biệt rất lớn. Bọn họ chiếm cứ tầng cao nhất vốn thuộc địa bàn của người núi tuyết, đồng thời điều động nhân thủ ở Thánh vực xây dựng nên Bạc Ba La thần miếu, không có bộ tộc nào dám phản kháng cả.”

“Tại sao lại chọn tầng cao nhất?” Đội trưởng Hồ Dương buột miệng hỏi. Tầng bình đài thứ hai này ước chừng ở độ cao khoảng bốn nghìn mét so với mực nước biển, còn tầng thứ ba thì xấp xỉ đạt sáu nghìn mét, gần đến lẫn ranh tuyết, mà độ cao quá năm nghìn mét so với mực nước biển không thích hợp cho con người sinh sống, đây là thường thức hiển nhiên.

Dịch ô đại nhân đáp: “Tại sao ư? Có thể vì người ở trên đó ít nhất. Trước khi người Qua Ba tới đây, tầng bình đài thứ ba hầu như chỉ có người núi tuyết, môi trường trên đó không thích hợp lắm cho các bộ tộc khác sinh sống, nhưng khi người Qua Ba cưỡng chiếm nơi đó, những người núi tuyết phản kháng hoặc bị giết, hoặc đều bỏ trốn cả. Về sau mới có truyền thuyết kể rằng, bộ tộc Qua Ba tìm được một nơi gần như hoàn mỹ, vì chỗ đó lúc nào cũng có băng tuyết và sương mù bao phủ, nên chưa từng được phát hiện bao giờ. Tương truyền rằng, nơi ấy có một vùng đất rộng lớn, không có thời tiết biến đổi, không có những khu rừng Xương Trắng và lũ ác thú khủng khiếp, lại rất gần núi Thần. Ở nơi ấy, đồng cỏ mãi mãi một màu xanh, mãi mãi ẩm áp, mây mãi mãi giữ một màu trắng, từ đầu năm tới cuối năm đều là mùa xuân. Cũng có truyền thuyết nói rằng, người Qua Ba đã tạo nên tất cả những thứ ấy, tóm lại là, trong truyền thuyết, người Qua Ba thực sự rất lớn mạnh, họ có những loại vũ khí mạnh nhất, có vũ sư mạnh nhất, có quân đội mạnh nhất, kỹ nghệ của họ khiến người ta phải kinh ngạc, trí tuệ của họ lại càng cao tuyệt. Họ không sử dụng chữ Mã Nhĩ nữa, mà dùng một loại văn tự khác, lại còn phát minh ra thứ dùng để viết chữ, không cần viết trên vỏ cây nữa. Chẳng những thế, họ còn có thần thông thao túng được cả ngọn lửa, khiến khúc cây tự động di chuyển...” Nói tới đây, Dịch ô An Cát Mẫu ngừng lại, mỗi lần nghe thấy các thông tin này, những người từ bên ngoài đến thông thường đều hết sức kinh ngạc.

Có điều, mấy người này hình như chẳng hề ngạc nhiên một chút nào, mà chỉ tiếp tục hỏi: “Về sau thì sao? Sau khi người Qua Ba chiếm lĩnh tầng bình đài thứ ba thì thế nào?”

“Về sau...” Dịch ô đại nhân lục tìm trong ký ức, “truyền thuyết kể rằng họ đã xây dựng rất nhiều tòa thành đá trên tầng bình đài thứ ba, đến cả những người thợ xây bị chiêu mộ cũng phải thừa nhận đó là một kỳ tích, là điềm lành do thần ung trên trời đưa tới, những truyền thuyết tôi vừa kể cho mọi người đó cũng là do họ mang về. Nhưng về sau người Qua Ba đã bảo vệ rất chặt những tòa thành ấy,

họ đuổi hết những người khác xuống các tầng dưới, mọi bộ tộc khác đều không được phép đặt một chân lên tầng thứ ba này, vì thế, những chuyện xảy ra sau đó, chúng tôi cũng không thể nào biết được. Cũng từng có người thử tìm cách lén lên tầng thứ ba, nhưng nghe nói những người Thượng Qua Ba ở trên đó đều không chút nương tình mà giết sạch tất cả những kẻ nào dám đặt chân lên đất cấm của họ.”

“A, sao lại thế?” Mã Cát không kìm được buột miệng thốt lên. Kể cả pháp sư Á La, tất cả những người khác đều cảm thấy thật khó tin.

“Nếu những người lên đó đều bị giết chết, vậy làm sao tin tức lan truyền xuống dưới đây được?” Nhạc Dương thắc mắc.

Địch ô đại nhân đáp: “Thì cũng có những dũng sĩ liều chết lên tầng bình đài thứ ba và may mắn chạy thoát trở về. Trước đây, người Thượng Qua Ba về đại thể cũng giống như chúng tôi, phân bố khắp nơi, chủ yếu sống thành các bộ lạc, mà giữa các bộ lạc cũng có tranh đấu, hiềm khích, vì vậy, chỉ cần ở trên đó cẩn thận không để gặp phải bọn họ thì cũng vẫn còn cơ may sống sót trở về. Đương nhiên, những tin tức này cũng mới lan truyền đi từ một hai trăm năm gần đây. Theo các truyền thuyết xa xưa của bộ tộc, vào khoảng mấy trăm năm trước, những người lên tầng bình đài thứ ba đó đều tuyệt đối không có bất cứ cơ hội nào để sống sót trở về, nhất loạt đều ra đi rồi biến mất vĩnh viễn.”

Đám Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau ngơ ngác. Không đúng rồi, cách nói này hoàn toàn không khớp với những gì họ đã biết. Bộ tộc Qua Ba chính là Đạo quân Ánh Sáng, đó là một cánh quân hoàn chỉnh, sao lại có thể phân chia thành các bộ lạc khác nhau được? Lẽ nào vì thời gian quá lâu, Đạo quân Ánh Sáng cũng bị phân chia thành từng nhóm nhỏ, rồi tranh đấu với nhau để giành được quyền thống trị tối cao? Còn pháp sư Á La thì lại càng thảm khảm định, tuyệt đối không thể nào, nhất định là có sai sót gì ở đâu đó? Truyền thuyết sai ư? Hay là những người tự xưng đã lên tầng thứ ba ấy, căn bản chưa từng đặt chân lên đó, chẳng qua chỉ bịa tạc ra để lừa bịp mọi người mà thôi?

“Họ lên đó làm gì vậy?” Nhạc Dương thắc mắc.

“Làm gì ư?” Địch ô An Cát Mầu cười khò đáp: “Tại sao các vị lại không ngại đường xa ngàn dặm, không sợ bao hiểm nguy gian khó trùng trùng trên đường để tới tận nơi này? Tại sao khi đồng bạn tử thương vô số, các vị cũng vẫn không chịu quay đầu? Đừng nói với tôi rằng, các vị đến được đây mà không hề thương vong gì. Vậy thử hỏi, các vị vì điều gì mà nhất định phải lên tầng bình đài thứ ba ấy?” Nhạc Dương toan mở miệng, Địch ô An Cát Mầu lại tiếp lời: “Chúng tôi, cũng giống như các vị thôi, nghe nói phía trên đó có vùng đất được thần linh ban phước, có thức ăn không bao giờ cạn kiệt, không có thiên địch và dã thú xâm hại, có ai mà không muốn tận mắt nhìn thấy một lần trong đời chứ? Tình trạng của chúng tôi ở đây thế nào, các vị cũng đều đã thấy cả rồi, chiến tranh, bệnh dịch, dã thú đầy rẫy khắp nơi, mỗi ngày chúng tôi đều phải vật lộn vùng vẫy trên làn ranh sinh tử, mỗi năm đều bị cái đói và bệnh tật cướp đi không biết bao nhiêu sinh mạng. Càng hướng hồ, những năm gần đây, những người ‘giáp mễ’ từ bên ngoài đến như các vị mỗi lúc một nhiều, từ nơi bọn họ, chúng tôi biết được

rằng ở bên ngoài có một thế giới hoàn toàn khác với nơi đây, một thế giới rộng lớn vô cùng. Một thế giới, nếu đi bộ thì tốn mười năm cũng chẳng thể đi hết. Những người ấy có màu da khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, lại còn phát minh ra những thứ dầu có trong mơ chúng tôi cũng không thể tưởng tượng ra nổi nữa. Thử hỏi, các vị có biết rằng, những người sống ở đây khát khao được rời khỏi chốn này thế nào hay không? Họ khát khao được ra xem thế giới bên ngoài ấy, tận mắt nhìn thấy con chim sắt biết bay trong truyền thuyết, nhìn thấy những con sâu sắt khổng lồ có bánh, không cần sức người sức ngựa cũng có thể lao như bay về phía trước...”

Cứ nói, nói mãi, khéo mắt Dịch ô đại nhân cũng hơi uơ ước: “Thế nhưng, người Qua Ba đã xây nên một rào chắn không thể nào vượt qua ở phía trên đó, họ khiến người bên ngoài không thể tìm được nơi này, đồng thời cũng khiến người ở trong đây không thể ra thế giới rộng lớn ngoài kia. Nhiều lúc, những người dân bình thường có thể sẽ cho rằng, những dũng sĩ đã lên trên ấy và không bao giờ trở về nữa, chắc hẳn đã tìm được lối ra, và rời khỏi nơi đây rồi cũng nên. Tuy rằng biết rõ là không thể nào thể được, nhưng họ vẫn không sao kìm nén được suy nghĩ ấy. Càng hướng hồ, rất nhiều lúc, chúng tôi còn buộc phải lên trên đó nữa.”

Dịch ô An Cát Mẫu lại đổi giọng, chậm chậm thở dài nói: “Như các vị đã thấy đây, ở tầng thứ hai này thời tiết biến đổi rất đa đoan, có lúc chỉ cần một trận thiên tai thôi cũng đủ khiến cả một bộ lạc mất hết mùa màng rồi. Ví như mấy bộ lạc ở phương Bắc chẳng hạn, gặp một trận lụt lớn, vậy là chẳng thu hoạch được một hạt lương thực nào. Mà người Hạ Qua Ba thì cũng không phải năm nào cũng xuất hiện, có khi mấy chục năm họ mới xuất hiện một lần cũng không chừng. Để bộ lạc có thể tiếp tục sinh tồn, các dũng sĩ của Yaca buộc phải liều chết lên tầng thứ ba ăn trộm hạt giống, còn dũng sĩ của Langbu chúng tôi thì phải vượt qua rừng Xương Trắng xuống chỗ của người Hạ Qua Ba bên dưới. Lương thực của người Hạ Qua Ba lúc nào cũng sung túc dồi dào, nếu gặp may, thì thường thường cũng có dũng sĩ mang được hạt giống trở về. Có điều, đến giờ thì e rằng phía Yaca khó lòng mà trộm được hạt giống của họ nữa rồi, chỉ mong các bộ lạc bên đó vẫn có thể tiếp tục cầm cự được.”

“Tại sao thế?”

“Ba năm trước, các dũng sĩ đi trộm lương thực, kết quả là bị tiêu diệt toàn bộ, chỉ có một người chỉ còn một tay một chân bò về được đến Côn Ba Thoát, người đó mang về một tin tức, nói rằng, người Qua Ba đã có vương của họ rồi.”

Nhìn những ánh mắt có vẻ không hiểu lắm của những vị khách phương xa, Dịch ô An Cát Mẫu giải thích: “Người Qua Ba vốn cũng giống như các bộ lạc ở tầng thứ hai này, họ phân tán ra sống ở các khu vực khác nhau theo từng bộ lạc, giữa các bộ lạc ấy thường có khoảng cách, dường như cũng không hòa bình gì cho lắm. Thế nhưng, một khi họ đã có vương, vậy thì tình hình sẽ hoàn toàn khác. Có nghĩa là, toàn bộ người Thượng Qua Ba trên tầng thứ ba đều đã được thống nhất thành một mối. Giờ thì chỉ biết hy vọng, bọn họ sẽ không tiêu diệt hết các bộ lạc như chúng tôi mà thôi.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Vậy còn Hạ Qua Ba tộc? Hạ Qua Ba tộc là như thế nào?”

Địch ô đại nhân gật đầu, nói: “Sự thực là, trong các truyền thuyết của đời trước lưu truyền lại, có một khoảng thời gian rất dài chúng tôi không hề biết về sự tồn tại của người Hạ Qua Ba. Khoảng chừng hơn trăm năm sau khi người Thượng Qua Ba xuất hiện, chúng tôi mới biết rằng còn có người Hạ Qua Ba nữa. Bọn họ nói rằng, họ và người Thượng Qua Ba cùng đến vùng đất này, nhưng không hiểu vì nguyên do gì, họ lại ở phía bên dưới mà không tiếp tục đi lên trên cao.”

“Vậy tại sao họ lại bị tiêu diệt thế?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Địch ô An Cát Mầu cười khỏ, lắc đầu: “Làm sao tôi biết được? Nhưng chắc đến quá nửa là có liên quan đến người Thượng Qua Ba rồi. Một hai trăm năm gần đây, những thôn làng bị tiêu diệt đa phần đều có liên quan đến người Thượng Qua Ba. Các thôn làng bên Yaca còn bị tiêu diệt nhiều hơn, ví như trộm lương thực bị phát hiện, là phải chuẩn bị tâm lý đón nhận kết cuộc ấy rồi.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Sao có thể vậy được!” Rất rõ ràng, những hạt giống ấy có lẽ chính là “lương thực vàng” mà đội trưởng Hồ Dương nói tới. Lẽ nào vì chất đất hay nguyên nhân nào đó khác, khiến cho sản lượng của “lương thực vàng” trồng trên tầng bình đài thứ hai này sau mấy đời liền giảm xuống? Mà dù có thể chăng nữa, những người Thượng Qua Ba kia có nhiều lương thực đến độ ăn chẳng hết, chia một phần cho cư dân ở tầng thứ hai này thì có làm sao? Lại còn cấm cửa người ta, một khi phát hiện kẻ nào xâm phạm, liền tiêu diệt toàn bộ thôn làng bộ lạc của họ, đây là đạo lý gì chứ? Còn người Hạ Qua Ba nữa, sao họ lại kinh động đến người Thượng Qua Ba? Ruộng của họ cũng có “lương thực vàng”, có thiếu thốn gì nữa đâu?

Pháp sư Á La đưa tay ngăn Trác Mộc Cường Ba lại, tiếp tục hỏi: “Chuyện người Hạ Qua Ba bị tiêu diệt xảy ra vào lúc nào vậy?”

Địch ô đại nhân đáp: “Ừm, chắc khoảng bốn năm trước gì đó, lúc đó cả thôn Côn Ba Thoát và Thụ Đội Công Nhật đều bị kinh động, vì có cả một nhóm lớn người Thượng Qua Ba đi qua khu vực gần thôn làng bọn họ. Họ còn tưởng rằng làng mình sắp bị đồ sát nữa cơ.”

“Bốn năm trước, cũng chính vào khoảng thời gian đó, người Qua Ba điên ấy thoát ra khỏi nơi này. Nếu là vậy, nếu là vậy thì thời gian đã gắn kết với nhau rồi. Thì ra ngôi làng bên dưới bị người Thượng Qua Ba tiêu diệt, thang trời và bánh xe nước cũng bị người Thượng Qua Ba phá hoại. Nhưng mà, kết quả khám nghiệm thi thể cho thấy, những vết thương đó đều không phải do vũ khí của con người tạo nên, việc này thì giải thích thế nào đây nhỉ? Đúng rồi, Thủ hộ linh! Nhất định là thế rồi!” Nhạc Dương đã sắp xếp lại toàn bộ các đầu mối thành một đường liền mạch trong óc.

Nói tới đây, Địch ô An Cát Mầu đã đứng lên, đảo mắt nhìn những vị khách lạ, đoạn tiếp lời: “Được rồi, đó là rất cả những gì tôi biết, nhiều chuyện bản thân tôi cũng không hiểu rõ cho lắm. Nếu các vị còn muốn tìm hiểu thêm nữa, hay là đến Tước Mầu tìm Đại Địch ô Thứ Kiệt đại nhân của vương quốc Langbu chúng tôi đi, ông ấy biết rất nhiều bí mật. Và lại, rất nhiều truyền thuyết tôi biết,

đều là nghe ông ấy truyền lại cả.”

Thấy Dịch ô đại nhân hơi cúi người, bọn Trác Mộc Cường Ba vội vàng đứng dậy nói: “Được Dịch ô đại nhân cho biết nhiều điều như vậy, chúng tôi thực sự vô cùng biết ơn. Cũng làm phiền ngài lâu quá rồi, thật xin lỗi. Vậy, vậy chúng tôi, xin phép được cáo từ ở đây.”

Mã Cát đứng bên cạnh bèn cất lời mời: “Đến nhà em đi, nhà em ở ngay phía trước đây thôi...”

Dịch ô đại nhân mỉm cười nói: “Có gì đâu, vừa nãy nghe nói có người Hạ Qua Ba đang phân phát thức ăn, lại còn trị bệnh cho người trong thôn chúng tôi nữa, tôi phải cảm ơn các vị mới đúng. À, đợi đã... Cường Ba!”

Trác Mộc Cường Ba vừa bước ra đến cửa, ánh sáng của Shangri-la đang chiếu lên người gã. Gã quay người lại, thấy Dịch ô đại nhân đang nhìn mình với ánh mắt kỳ lạ rồi cất tiếng hỏi: “Tôi có thể xem mắt của anh được không? Trác Mộc Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Dịch ô đại nhân bèn đưa hai cánh tay gầy guộc khô héo ra, kéo mí mắt gã xuống, chỉ thấy bên dưới và hai bên nhãn cầu, có khá nhiều sợi tơ máu màu xanh rất khó nhận ra, thậm chí có sợi đã chuyển sang màu đen, thoát trông giống như con sâu nhỏ màu đen đang bò theo nhãn cầu vươn thẳng vào trong xương sọ.

Dịch ô An Cát Mẩu lùi lại một bước, hít sâu rồi thở hắt ra: “Không ngờ lại là nó.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba dường như cũng biết Dịch ô An Cát Mẩu nói đến thứ gì, pháp sư Á La kinh ngạc hỏi: “Dịch ô nhận ra ư?”

Dịch ô An Cát Mẩu đáp: “Ừm, Đại Thanh Liên cổ trong Địa Ngục Bát Đại Cổ Độc, thì ra các vị cũng biết, bao nhiêu lâu rồi?”

Trác Mộc Cường Ba không sao kìm nén được cảm giác vui sướng dâng trào lên trong tâm khảm, không ngờ chưa cần đến Bạc Ba La thần miếu, mới tới thôn làng đầu tiên ở Shangri-la đã có người nhận ra được loại cổ độc này rồi, thử hỏi gã làm sao mà không vui mừng ra mặt cho được. Gã nôn nóng nói: “Tôi, tôi vẫn còn ba tháng thời gian, Dịch ô đại nhân, tôi... tôi... có thể trị được không vậy?”

Pháp sư Á La đứng bên cạnh bổ sung thêm: “Đây cũng là một mục đích tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu của chúng tôi.”

Dịch ô An Cát Mẩu nhìn pháp sư Á La với ánh mắt ngờ vực, tựa như rất khó tin Bạc Ba La thần miếu lại có phương pháp trị liệu cổ độc, ông vân vê chòm râu dài, rồi khe khẽ lắc đầu: “Ừm, Đại Thanh Liên, không ngờ trong những năm còn sống trên đời này, tôi lại có thể thấy nó lần nữa. Tôi không biết cách giải, nhưng vẫn một câu nói đó thôi, hãy đi tìm Đại Dịch ô Thứ Kiệt đại nhân. Trước đây, tôi từng thấy Đại Thanh Liên cổ một lần, chính là do ông ấy sử dụng.” Cả bọn đều hiểu ý của Dịch ô An Cát Mẩu, nếu đã có thể sử dụng, vậy thì quá bán là cũng có thể giải trừ loại cổ độc này.

“Có điều...” Dịch ô An Cát Mẩu lại bổ sung thêm, “tốt nhất các vị nên cẩn trọng, Thứ Kiệt đại nhân không dễ nói chuyện như tôi đâu.”

“Vậy thế, từ đây đến Tước Mậu cần bao nhiêu thời gian vậy?” Nhạc Dương hỏi thêm.

Địch ô đại nhân đáp: “Nếu không xảy ra chuyện gì, khoảng ba ngày đi bộ là tới nơi rồi.”

“Cám ơn, thật vô cùng cảm ơn ngài!” “Cám ơn ngài lắm, Địch ô đại nhân.” Mỗi người đều bày tỏ sự cảm kích của mình với Địch ô An Cát Mậu.

Rời khỏi căn nhà của Địch ô An Cát Mậu, chỉ thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đã bị một đám đông vây kín. Hai cô đang khám bệnh cứu người, phân phát các thứ cần thiết cho cuộc sống, bận đến không ngời tay ngời chân ra được giây phút nào.

“Giáo quan!” “Cô Mẫn Mẫn!” Trương Lập và Nhạc Dương từ đằng xa đã ngoác miệng hét lên, họ đều nôn nóng muốn báo tin này cho hai người. Cường Ba thiếu gia được cứu rồi, đây là tin mừng tày trời chứ chẳng chơi!

Nghe thấy tin tức khiến lòng người phấn chấn ấy, Mẫn Mẫn hạnh phúc gục đầu vào vai Trác Mộc Cường Ba, kích động nói trong nước mắt: “Anh Cường Ba, đúng là người tốt sẽ có phúc, em biết là anh sẽ không sao mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải rồi, phải rồi, anh sẽ không sao đâu. Được rồi, đừng khóc nữa, bao nhiêu người đang nhìn kìa. Bọn Trương Lập, Nhạc Dương cũng sẽ cười em nữa đó.”

Lữ Cánh Nam đứng một bên, nét mặt cũng lộ vẻ hân hoan mừng rỡ. Cô liếc nhìn đám người đang chen chúc, vội gọi đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La: “Mọi người, mau giúp tôi phân phát các thứ này.”

Nhạc Dương cảm thấy hơi tiêng tiếc, bèn nói: “Giáo quan, phân phát hết đồ ăn cho dân làng, vậy chúng ta thì sao?”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta ăn làm sao hết được nhiều thế? Nhưng đối với những người này, thì có thể cứu mạng họ đó! Nếu không tới đây, Cường Ba... làm sao... làm sao có thể...” Nói tới đây, trong mắt cô đượm lên một vẻ dịu dàng.

Cả bọn bận rộn suốt cả ngày trời, Mã Cát nhìn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thuần thục chữa trị cho dân làng, nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, rồi nhân lúc rảnh rỗi, gọi Mẫn Mẫn ra nói: “Chị Mẫn Mẫn, ngày mai nếu mọi người có thời gian, em muốn, em muốn nhờ mọi người đến thăm mấy người bệnh nặng lắm.”

Đường Mẫn nói: “Ngày mai à, ngày mai bọn chị phải đi Tước Mậu rồi, bệnh của anh Cường Ba phải trị gấp. Hay là tối nay em dẫn đi luôn, biết đâu có thể giúp được gì cho họ.”

Mã Cát len lén liếc mắt sang phía Trương Lập. Trương Lập này giờ vẫn chăm chú ngắm nhìn Mã Cát, thấy cô đưa mắt qua, hai má liền đỏ bừng lên, cố làm ra vẻ bình tĩnh ngoảnh đầu đi. Bấy giờ, Mã Cát lại lấy làm khó xử nói: “Ngày mai đã đi rồi sao?”

“Ừ, nhưng bọn chị sẽ trở lại thăm em mà.”

“Tối nay thì không được rồi, chỗ đó ở bên ngoài thôn làng cơ. Ngày mai, ngày mai mọi người

cũng sẽ đi qua nơi ấy đấy.” Mã Cát nghĩ ngợi giây lát, rồi nói.
“Được rồi.” Đường Mẫn liền gật đầu đáp ứng.

Chú thích:
1. Australopithecus.

Lịch sử Thánh vực

Buổi tối, cả bọn kéo đến nhà Mã Cát. Nhà cô ở phía Bắc thôn, nằm bên con sông nhỏ, căn nhà không lớn lắm, nhưng được quét dọn rất sạch sẽ. Nhà chia làm hai tầng, có cầu thang độc mộc dẫn lên xuống, hai tầng đều mở cửa sổ nhỏ hướng về phía ánh sáng, chỗ thông phong có bếp lửa. Trong nhà gần như không có đồ đạc gì, chỉ có mấy món đồ thêu đơn giản treo trên tường.

Bữa tối rất bình thường, chẳng có gia vị gì, thức ăn đạm bạc, song cũng đã lâu lắm rồi họ không được ăn thứ gì ngoài lương khô. Cơm nắm, bánh rau dại, một ít nắm ngâm muối hoặc hong khô, trộn với thứ bột cay cay giống như ớt, Mã Cát còn lấy ra một loại thức uống tự chế khá giống rượu gạo, mấy người bọn đội trưởng Hồ Dương đều nức nở khen ngon.

Trong bữa ăn, Trác Mộc Cường Ba hỏi Mã Cát về lịch sử của Thánh vực và tình hình các thôn làng xung quanh. Cô bèn kể lại một lượt những gì mình biết, những truyền thuyết đã được nghe cho họ.

Thánh vực này được ai phát hiện, phát hiện vào lúc nào thì từ lâu đã chẳng còn ai biết được. Chắc là từ rất lâu, rất lâu trước đây, hơn một vạn năm trước, đã có những cư dân nguyên thủy cư trú ở gần núi tuyết phát hiện ra chốn này. Vì nơi này không có gió thốc dữ dội, có thể coi là một ốc đảo giữa vùng băng tuyết, nên lẽ tự nhiên là có người di cư tới đây. Trải qua hơn vạn năm, không biết đã có bao nhiêu bộ tộc thiên di tới. Tính riêng các bộ tộc mà Mã Cát biết, đã có thôn Mã Ba ở gần đây tự xưng là hậu duệ của người Cát, mà người Cát lại phát triển từ người dân tộc Mục mà ra; dân làng Đa Ngưỡng thì cho rằng tổ tiên của mình là người dân tộc Niên đầu sói; các làng Qua Ninh, Na Ninh thì lần lượt là hậu duệ của người Côn Ngô, người Vi; làng Vị Huyết Nhẫn khá lớn mạnh là hậu duệ của bộ tộc Bạch Lang;... gần như mỗi thôn làng đều là một chủng tộc khác nhau.

Pháp sư Á La nghe khá chăm chú, phát hiện ra một điều đáng kinh ngạc, mấy chủng tộc mà Mã Cát thuận miệng kể ra ấy, không ngờ bao gồm cả những chủng tộc khởi nguyên trong truyền thuyết của người Tạng và cả tộc Khương, tộc Dịch trong các ghi chép lịch sử thời Hạ, Thương, Chu. Khoảng cách về cả thời gian và cương vực của những dân tộc này đều cực lớn. Nói một cách dễ hiểu hơn, thì ở đây vừa có người triều Hạ, vừa có người triều Thương, hay người nước Tần, nước Tề thời Chiến Quốc là hàng xóm, hoặc Hung Nô triều Hán và Đột Quyết thời Đường ở sát cạnh nhau, đi vài bước là tới.

Về lịch sử của Thánh vực thì Mã Cát cũng chỉ biết ngần ấy. Tới đây sớm nhất là người núi tuyết, cũng có truyền thuyết nói rằng, người núi tuyết vốn là những sự sống được núi tuyết mang thai đẻ ra, vì vậy bọn họ vốn đã cư trú trên tầng bình đài thứ ba kia rồi. Về sau mới lục tục có những người khác tới đây. Mới đầu người ít, đất rộng, ai nấy đều tìm những vùng đất thích hợp để sinh sống, sản xuất, mọi

sự hết sức bình an vô sự. Về sau khi người dân đông lên, không tránh khỏi việc xuất hiện những tranh chấp. Thánh vực này cũng chẳng khác gì những nơi khác bên ngoài, hết phân rồi lại hợp, hợp rồi lại phân, có điều quy mô và mức độ thảm khốc nhỏ hơn rất nhiều mà thôi. Cũng đã từng xuất hiện một khoảng thời kỳ thống nhất ngắn ngủi, nghe đâu gọi là Vương triều Thái Dương gì đó, nhưng thời gian cũng không được dài lắm, sau rồi lại phân khai. Còn về người núi tuyết ở tầng bình đài thứ ba, vì việc lên xuống một tầng không phải chuyện dễ, vả lại thời đó tầng thứ ba ấy còn chưa có người Qua Ba xuất hiện, không giống như bây giờ. Thời đó, trên tầng thứ ba cũng thiên tai liên tiếp, mà có những nơi còn thoát nóng thoát lạnh, ngoài người núi tuyết ra, đó không phải là nơi thích hợp cho tất cả mọi người cùng sinh tồn, vì vậy, trong truyền thuyết, suốt một hai vạn năm liền đều chỉ có người núi tuyết sống ở trên đó.

Nhạc Dương lại hỏi cặn kẽ Mã Cát về tình hình của những người tuyết ấy, đặc biệt là sau khi bị người Qua Ba đánh bại, kết cục của họ như thế nào? Nhưng Mã Cát chỉ có thể lắc đầu trước câu hỏi ấy. Người ở bên ngoài thì thoảng còn có cơ hội thấy bóng dáng người tuyết, nhưng người ở Thánh vực thì không như vậy, bọn họ cơ hồ chưa từng thấy người núi tuyết lần nào, mà biết rằng có một chủng người như vậy nhờ các truyền thuyết cổ xưa. Vả lại, họ nhớ đến người núi tuyết đa phần cũng chỉ vì người Qua Ba, còn chuyện người núi tuyết bị người Qua Ba đánh bại, bỏ trốn, trốn chạy đến nơi đâu thì ai có thể biết được chứ?

Nhạc Dương không khỏi thêm một lần thất vọng, đành nghe Mã Cát kể tiếp.

Thời bấy giờ cũng có những bộ tộc đến đây, phát hiện nơi này không thích hợp cho họ sinh tồn, rồi lại ra đi. Nhưng nơi này gần như hoàn toàn ngăn cách với thế giới bên ngoài, nên dù là tới đây, hay rời khỏi nơi đây, cũng phải chuẩn bị sẵn tâm lý mười người chỉ có thể sống một, đồng thời phải đối mặt với kết quả đó. Nhưng rốt cuộc vẫn có những người sống sót rời khỏi nơi đây, họ đã mang sự tồn tại của Thánh vực này lan truyền đi khắp nơi như một thần thoại. Vì vậy, từ hơn nghìn năm trước, ở cao nguyên Thanh Tạng chắc hẳn có khá nhiều người đã nghe nói đến các truyền thuyết tương tự, biết rằng có một nơi như thế tồn tại trên đời, cho tới khi những người Qua Ba đến đây.

Vào khoảng hơn một nghìn năm trước, một nhóm người Qua Ba đông nhất đã đến nơi này, sự lớn mạnh của họ khiến tất cả những bộ tộc khác ở Thánh vực đều không dám phản kháng. Mới đầu mọi người còn chưa biết đến sự tồn tại của họ, đợi khi phát hiện ra, thì người Qua Ba đã chiếm cứ toàn bộ tầng bình đài thứ ba, đồng thời đánh đuổi người núi tuyết ra khỏi vùng đất của họ. Bấy giờ cư dân Thánh vực còn ngỡ rằng nơi này sẽ lại thống nhất về một mối, nhưng về sau mới phát hiện ra, người Qua Ba vốn không hề có dự định này, họ chỉ đến các thôn làng bắt đi thanh niên trai tráng để lên tầng thứ ba xây dựng thành trì. Đồng thời, họ cũng mang đến cho cư dân ở Thánh vực một tin tức: bên ngoài núi tuyết đang chìm vào một thời kỳ đen tối nhất, hỗn loạn nhất; để tránh chiến hỏa lan đến nơi đây, Thánh vực đã bị bọn họ phong tỏa, cấm chỉ bất cứ người nào ra vào. Ngoài ra, họ cũng hứa sẽ mang

đến cho tất cả một cuộc sống an cư lạc nghiệp. Quy củ được đặt ra từ đây. Sau đó, thì không còn ai có thể ra thế giới bên ngoài kia nữa.

Nghe nói là không chỉ có một tòa thành đá, không biết bao nhiêu đời người, bỏ ra hơn trăm năm mới hoàn thành. Tất cả cư dân Thánh vực đều vô cùng hân hoan chờ người Qua Ba thực hiện lời hứa của họ, mang đến cho mọi người một cuộc sống no đủ, không có bệnh tật, người cấy cày có ruộng có vườn, ai ai cũng có nhà ở thoải mái. Chẳng ngờ rằng, sau khi xây xong các tòa thành đá, người Qua Ba trên tầng thứ ba ấy liền không còn liên hệ gì với họ nữa. Còn những người già thuộc nhóm cuối cùng tham gia xây dựng những tòa thành đá ấy, cũng không nói năng nữa về chuyện này, tựa hồ đã xảy ra biến cố kỳ lạ gì đó, chỉ trong những lúc hồi tưởng lại, mới cảm thán thốt lên hai tiếng: “Kỳ tích!”

Sau rồi thì chuyện về tầng thứ ba và người Qua Ba đều nhạt dần, cư dân Thánh vực lại sống cuộc sống vạn năm nay vẫn không thay đổi của họ, chỉ có điều, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, không còn người nào rời khỏi đây nữa. Nói tới đây, Mã Cát đặt một ngón tay lên môi dưới, nghiêng nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, rồi ngạc nhiên thốt lên: “Kỳ lạ lắm nhé, sau khi các tòa thành đá được xây, trong các truyền thuyết kể lại, suốt mấy trăm năm liền Thánh vực đều không có chiến tranh nổ ra. Lúc ấy mọi người còn rất đoàn kết, sống tự cấp tự túc, không tranh đoạt gì cả.”

Sau một thoáng kinh ngạc, Mã Cát kể tiếp, không rõ từ lúc nào, Thánh vực lại bắt đầu bùng nổ chiến tranh, kể từ đó thì chiến loạn kéo dài liên tu bất tận, thôn làng đánh với thôn làng, bộ lạc đấu với bộ lạc, rồi lại hình thành nên các liên minh thôn làng, liên minh bộ lạc, rồi các liên minh đánh nhau, đánh mấy chục mấy trăm năm liền, cuối cùng thì lấy biển Sinh Mệnh làm ranh giới, hình thành nên hai vương quốc lớn Langbu và Yaca. Sau khi hai vương quốc lớn này được thành lập, từng có một độ huy hoàng, tưởng rằng đã lớn mạnh lắm. Không biết ai đã đề xướng ra việc lên tầng thứ ba, nhưng chẳng ai ngờ được rằng, đội quân mà họ tưởng là mạnh mẽ ấy, mới lên tầng thứ ba đã bị tiêu diệt toàn bộ. Khi đó, người ta mới nhớ ra quy củ mà người Qua Ba đã đặt ra từ thuở trước: bất cứ ai, cũng không được ra vào!

Chuyện Mã Cát biết, đại để cũng chỉ có vậy. Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đã biết, ở thôn Công Nhật Lạp và các thôn làng khác, dân chúng thông thường đều chỉ có ngôn ngữ của mình mà không biết chữ, người duy nhất thực sự hiểu biết và nắm bắt được các tri thức, e rằng chỉ có vị Dịch ô trong thôn làng. Còn tư liệu văn hiến, thì chỉ Đại Dịch ô của vương quốc mới có. Cũng may là Mã Cát từ nhỏ đã rất thân cận với Dịch ô An Cát Mẫu, nên mới nghe được từ nơi ông khá nhiều điều.

Nhạc Dương nghe hết sức chăm chú, trong đầu không ngừng sắp xếp lại các đầu mối, bộ não hoạt động cơ hồ hết công suất. Thời kỳ hắc ám, hỗn loạn nhất ở bên ngoài núi tuyết mà những người Qua Ba ấy nói, chắc hẳn chính là cuộc diệt Phật, cấm Phật quy mô lớn nhất. Sau đó họ cấm chỉ người ở đây ra bên ngoài, tự nhiên là có liên quan đến việc họ mang theo số báu vật của Tứ Phương miếu kia. Một khi có người ra được bên ngoài, thì sẽ có khả năng tiết lộ bí mật của nơi này, mà số báu vật ấy đủ để mang

đến cho cả Thánh vực này tai họa diệt vong. Còn những tòa thành đá mà họ phải xây dựng mất hơn trăm năm mới hoàn thành kia, rất có thể trong đó có một tòa chính là Bạc Ba La thần miếu! Mặc dù không cho người ở đây ra ngoài, nhưng bản thân họ nhất định đã phái người trở ra, vị sứ giả đến Cổ Cách có lẽ đã đi ra từ nơi này? Nhiệm vụ của ông ta, hẳn là đi xem xem thời kỳ đen tối ngoài kia đã kết thúc chưa? Không, không đúng rồi, người Qua Ba mạnh như vậy, nếu lúc ấy họ biết được thời kỳ đen tối kia đã kết thúc rồi, nếu họ đã có năng lực mang báu vật của Tứ Phương miếu tới đây, vậy thì nhất định cũng có khả năng mang chúng trở ra bên ngoài, hà tất phải để sứ giả mang theo tín vật chỉ dẫn phương hướng, để hậu nhân khai quật lên làm gì? Đúng rồi, người Qua Ba đã hứa với cư dân ở Thánh vực sẽ cho họ một cuộc sống an định thanh nhàn, sau đó mới bắt đầu xây dựng nhiều tòa thành đá. Từ quy mô thôn làng của người Hạ Qua Ba, có thể thấy rằng họ thực sự có năng lực làm được điều đó, cũng có nghĩa là, ban đầu đúng là họ định làm như thế. Nếu như Đại Thiên Luân kinh là do người Qua Ba viết nên, vậy thì có một số chi tiết lịch sử trong đó, hẳn là đã kết hợp thần thoại của họ với lịch sử của Thánh vực này mà viết nên, từ đó suy ra, sự tồn tại của Shangri-la thiên đường hạ giới, chắc hẳn là một ý tưởng của họ. Vậy thì tại sao, sau khi xây thành xong, họ lại đoạn tuyệt quan hệ với cư dân Thánh vực? Tại sao sau đó mấy trăm năm liền Thánh vực đều không có chiến tranh? Đọc trong các ghi chép của thôn Công Bố, thì chiến tranh cũng chỉ bùng nổ vào khoảng một hai trăm năm gần đây mà thôi, phải chăng người Qua Ba đã làm gì đó? Làm sao họ có thể làm được? Trên tầng thứ ba kia, đã xảy ra biến cố? Rốt cuộc đó là biến cố gì? Lẽ nào biến cố ấy đã khiến bộ tộc Qua Ba hùng mạnh nhất cũng lực bất tòng tâm với việc ra khỏi chốn này? Nhưng Mã Cát nói, trong khoảng trăm năm trở lại đây, cũng từng có vô số người muốn lên tầng thứ ba ấy, mà chẳng ai sống sót trở về, chứng tỏ ở trên đó, vẫn còn thực lực mang tính áp đảo! Rốt cuộc là chuyện gì đây?

Họ vẫn còn rất nhiều nghi vấn muốn hỏi, có điều sau bữa cơm, trời tối rất nhanh, mà người ở thôn Công Nhật Lạp đều có thói quen ngủ sớm. Trương Lập vốn muốn tìm Mã Cát nói chuyện, Nhạc Dương cũng rất cổ vũ, nhưng Trương Lập cứ ấp a ấp úng mãi chẳng biết nói gì, vừa vào đến nhà Mã Cát đã bỗng dưng biến thành bé ngoan ngồi im thín thít.

Phòng ốc nhanh chóng được sắp xếp xong xuôi, Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và Mã Cát ở chung một phòng, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Nhạc Dương ở một phòng, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La, Ba Tang ở một phòng.

Nằm trên tấm thảm da bò dễ chịu, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhạc Dương, cậu rất hứng thú với người núi tuyết hả?”

Nhạc Dương đáp: “Không phải, Cường Ba thiếu gia, lần trước tôi có nói với anh rồi mà, chúng tôi đã thảo luận với pháp sư Á La về quan hệ của người núi tuyết với Shangri-la? Sau đó, tôi và Trương Lập lại tìm được thêm một chút tư liệu trong máy tính của giáo sư Phương Tân. Cá nhân tôi cho rằng, tuy người núi tuyết đã bị đánh bại, nhưng rất có khả năng họ vẫn chưa bỏ đi, hoặc là bỏ đi rồi lại trở

về, họ vẫn còn ở đây, ở trên tầng bình đài thứ ba kia kia.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ trở mình hỏi: “Sao lại nói thế?”

Nhạc Dương cũng nghiêng người qua, trả lời gã: “Đầu tiên, những người nước ngoài được gọi là chuyên gia kia, dẫu rằng họ có cái tư chất ấy hay không chẳng nữa, nhưng đã có nhiều người quan tâm đến người tuyết như vậy, thì hẳn là cũng chẳng phải chuyện bấn tên không đích. Những câu chuyện thần thoại và truyền thuyết đó cũng không phải bịa tạc vô căn cứ. Lần trước, pháp sư Á La chỉ kể một câu chuyện rất đơn giản, nhưng trong văn hóa Tây Tạng, còn có rất nhiều thần thoại truyền thuyết tương tự như thế, có chuyện đã xuất hiện từ trước khi có các ghi chép lịch sử, cũng có chuyện được người đời sau chép lại. Bằng không, với năng lực và sức tưởng tượng của đám người nước ngoài ấy, cũng không thể nào mà liên hệ người tuyết và Shangri-la lại được với nhau đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, đoạn hỏi: “Thế thì sao chứ? Những nhà nghiên cứu nước ngoài ấy cũng chỉ muốn thông qua người tuyết để tìm đến nơi này. Chúng ta đã đến được rồi, lên tầng trên là có thể thấy được Shangri-la thực sự, đầu mối này đối với chúng ta đã đâu còn quan trọng lắm nữa?”

Nhạc Dương lắc đầu đáp: “Nhưng đây lại là một mặt để chúng ta hiểu thêm về người Qua Ba đó. Càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, chúng ta càng phải sục sạo thêm các đầu mối, càng tìm được nhiều, khi tổng hợp chúng lại, mới có thể đưa ra kết luận gần với chân tướng sự thực nhất. Chẳng hạn, Nhạc Dương nói: “Theo lời Dịch ô Cát Mẫu, người tuyết đã tiến hóa tới hình thái bộ lạc, đồng thời đã có cả công cụ bằng kim loại. Đây là một thể chế tương đối văn minh rồi, ít nhất cũng phải tương đương với Văn minh đồng thời thau thời nhà Thương. Nhưng tại sao những người tuyết được phát hiện cho đến nay, đa phần đều ở trạng thái người vượn hoang dã, trí lực đàn độn vậy nhỉ? Rốt cuộc người tuyết có phải người núi tuyết không? Về vấn đề này, hiện tại chúng ta vẫn chưa thể có kết luận chuẩn xác được. Còn nữa, Người núi tuyết bị bộ tộc Qua Ba đánh bại bỏ chạy, đã chạy đi đâu rồi? Tại sao lại lưu truyền nhiều câu chuyện thần thoại dân gian và tôn giáo về họ đến thế? Càng không cần phải nói đến những người tự xưng là đã tận mắt chứng kiến từ thời cận đại đến nay, người nào người nấy đều miêu tả rất thật. Hơn nữa, tôi còn có phát hiện mới trong một số tư liệu...”

Nhạc Dương vượt lại tấm thảm lông, hai mắt sáng bừng lên: “Ở Châu Mỹ, người Indian gọi quái vật chân to là ‘sa si kua zhi(1)’, về mặt phát âm ít nhất cũng có điểm tương đồng với phát âm của từ ‘người núi tuyết’ đúng không. Hơn nữa, tôi còn tìm được một số tài liệu viết rằng, một số bộ tộc Indian gọi thứ quái vật giống người là Uma. Theo các truyền thuyết đời đời lưu truyền trong bộ tộc, Uma cư trú ở gần miệng núi lửa St Helen’s, khi Đại thảm họa giáng xuống, Uma sẽ dẫn những người Indian trí tuệ tìm đến cái rốn của địa cầu, nơi tránh nạn duy nhất và cuối cùng. Tôi tin rằng, các tư liệu ấy cũng đã xuất hiện trong hồ sơ của các nhà nghiên cứu nước ngoài kia từ rất lâu rồi, thông tin ẩn chứa trong đó là gì chứ? Giáo quan đã từng nói, tất cả mọi sự việc đều không đột nhiên xuất hiện, vạn vật vạn sự

đều có nguyên nhân của nó, dù là cách xa nhau nghìn vạn dặm đường, cũng tồn tại những đầu mối liên hệ mà ta không thể nhìn thấy.”

Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên day day trán suy tư. Những lời Nhạc Dương hình như đã khơi gợi lên điều gì đó trong gã, nhưng hết sức mơ hồ, hình như trước đây gã đã từng tra tìm các tư liệu tương tự như thế thì phải.

Nhạc Dương nằm bên cạnh bèn nhắc nhở: “Châu Mỹ! Sứ giả! Maya!”

Trác Mộc Cường Ba liên tục nhớ ra, phải rồi, Maya ở châu Mỹ! Khi họ trở về từ Bạch thành, đã từng tốn rất nhiều thời gian nghiên cứu quan hệ giữa châu Mỹ và Tây Tạng. Có rất nhiều đầu mối rõ rệt cũng như ngấm ngầm chỉ ra, vị sứ giả ấy đã đến tận châu Mỹ xa xôi để chôn giấu Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng tại sao lại phải giấu chiếc gương đồng ấy, thì đến giờ họ vẫn hoàn toàn không hay biết. Có điều, hồi ức bất chợt ấy lại khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy ảo não vô cùng, chuyện vừa mới xảy ra không được bao lâu, vậy mà gã đã hầu như quên sạch rồi, lẽ nào gã đã già nua đến mức ấy, hay là do Đại Thanh Liên cổ gây ra?

Nhạc Dương lại nói: “Nếu như, tôi chỉ nói là nếu như thôi nhé, cách xưng hô và truyền thuyết về dã nhân ở châu Mỹ là do vị sứ giả ấy mang đến, vậy thì tại sao ông ta phải làm vậy? Người núi tuyết có phải là Uma không? Chẳng phải họ đã bị đánh bại, đuổi đi rồi hay sao? Liệu có phải vì người núi tuyết đã cư trú ở đây mấy vạn năm, biết rõ các con đường dẫn tới nơi này trong núi tuyết? Nếu người núi tuyết không quay trở lại, Uma sao có thể tìm được cái rốn của địa cầu? Nếu người núi tuyết vẫn ở trên tầng bình đài thứ ba kia, vậy thì quan hệ giữa họ và người Thượng Qua Ba giờ là như thế nào? Phải chăng khi đối mặt với người Thượng Qua Ba, chúng ta đồng thời cũng phải đối mặt với một đám dã nhân khổng lồ cao đến ba bốn mét, toàn thân mọc đầy lông lá? Dĩ nhiên, đây đều chỉ là suy đoán của cá nhân tôi, không có chứng cứ gì hết.” Nhạc Dương nói tới đây, cũng cảm thấy không chắc chắn lắm, xét cho cùng, nghĩ ngợi rồi suy đoán lung tung cũng không phải là con đường chính để nghiên cứu khoa học.

Trác Mộc Cường Ba cười cười, hỏi: “Trương Lập thì sao? Cậu có ý kiến gì không?”

Không nghe thấy Trương Lập đáp lời, Nhạc Dương mới phát hiện, anh và Cường Ba thiếu gia thảo luận cả một hồi lâu mà Trương Lập cũng không tham dự lấy nửa lời, bèn ngoảnh đầu lại nhìn. Thì ra, Trương Lập sớm đã ngủ tít thò lò từ lúc nào rồi, chắc cũng lâu lắm anh không được ngủ trên tấm thảm nào dễ chịu như thế. Bôn ba cả một ngày, thực sự ai cũng rất mệt mỏi, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương nói thêm vài câu nữa, rồi cũng ngủ luôn.

Sáng sớm hôm sau, việc đầu tiên Nhạc Dương làm khi thức giấc là lay Trương Lập: “Dậy đi, đồ lười!”

Trương Lập lúng búng trong miệng nói: “Mã Cát...” Hai chân kẹp chặt vào tấm thảm.

Nhạc Dương hơi ngả người ra phía sau, thốt lên: “Chắc chắc, anh trúng phải bùa phải ngải rồi hả?”

Ngủ mà cũng gọi tên người ta, tối qua lại không dám tìm người ta nói chuyện. Dậy đi, dậy đi!” Vừa nói, anh lại thúc thêm hai cái nữa, tiếng động làm Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình tỉnh giấc.

“Đề cậu ta ngủ thêm lúc nữa đi, Nhạc Dương.” Trác Mộc Cường Ba nói.

Nhưng Nhạc Dương lại phát hiện ra điều không ổn, vừa lắc vừa lay như thế mà Trương Lập không hề có phản ứng gì. Anh liền rờ thử lên mặt Trương Lập, kế đó vội vàng rờ lên trán mình, rồi lại đặt tay lên trán Trương Lập lần nữa, vội vàng nói: “Trương Lập bị sốt rồi!”

Trác Mộc Cường Ba khẽ cười nói: “Biết rồi, từ lúc gặp Mã Cát hôm qua, lúc nào mà cậu ta chẳng nóng bừng bừng lên.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không phải đâu, Cường Ba thiếu gia, anh ấy sốt thật đấy, đầu nóng như lửa vậy.” Anh rút ở bên cạnh chiếc đồng hồ đeo tay ra một cái cặp nhiệt độ cỡ bằng que tăm, quẹt quẹt hai ba cái lên áo rồi nhét vào miệng Trương Lập: “Đồ ngốc, ngậm vào. Sao lại sốt cao thế này?” Trương Lập làu bàu đáp: “Tôi có cố ý đâu.” Nhạc Dương đang chuẩn bị bảo tên này vẫn còn tỉnh táo, thì Trương Lập lại ú ớ bồi thêm một câu: “Em đẹp quá. Hừ hừ...” kế đó là một tràng những âm thanh lung búng không nghe rõ là gì.

Trác Mộc Cường Ba cũng lại gần rờ trán Trương Lập, rồi gọi lớn: “Mẫn Mẫn, em dậy chưa? Trương Lập bị sốt rồi, qua đây xem sao.”

Chỉ thoáng sau, Lữ Cánh Nam đã bước sang, Đường Mẫn ở phía sau, Mã Cát cũng đi theo. Lúc này đã có kết quả đo nhiệt độ cơ thể Trương Lập, không ngờ lại sốt cao đến 40 độ. Đường Mẫn nói: “Nhất định là vết thương hôm qua bị nhiễm trùng rồi, tối qua quên mất không xem vết thương cho anh ấy, mà anh ấy cũng chẳng nói gì, đều tại em hết, sao lại quên được cơ chứ.” Nói đoạn, liền vén chăn lên kiểm tra vết thương của Trương Lập. Mã Cát đỏ bừng mặt, xấu hổ quay đi, cô vẫn chưa từng thấy đàn ông chỉ mặc độc một chiếc quần cộc bao giờ. Có điều, thấy mọi người trong phòng đều không để ý, cô lại ngượng ngùng ngoảnh mặt lại, lo lắng nhìn vết thương của Trương Lập.

Trời vẫn chưa sáng hẳn, phải bật thiết bị chiếu sáng, chỉ thấy cánh tay Trương Lập vừa đỏ tấy vừa sưng phù lên, đã mừng mủ. Lữ Cánh Nam nói: “Phải lập tức rửa vết thương cho cậu ta, tên nhãi này, như vậy mà cả ngày hôm qua không hé răng lấy một lời.”

Nhạc Dương thấp giọng lầm bầm: “Cả ngày hôm qua, anh ta cứ phiêu phiêu, thần hồn lơ lửng như hút ma túy, quá nửa là chẳng cảm thấy đau đớn gì đâu.”

“Phải đấy.” Đường Mẫn cũng khẳng định: “Em cũng cảm thấy hôm qua hồn phách Trương Lập cứ đi đâu đâu ấy.” Nói đoạn, cô đưa mắt nhìn sang phía Mã Cát. Có điều họ toàn nói chuyện bằng tiếng phổ thông tiêu chuẩn, Mã Cát chỉ biết mở to mắt nhìn mà chẳng hiểu gì.

Rửa vết thương, bôi thuốc kháng sinh, hạ sốt, xử lý mọi thứ xong xuôi, Đường Mẫn ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba không chút do dự, nói ngay: “Chúng ta đợi cậu ấy khỏe hẳn đã. Từ đây đến Tước Mẩu cũng không mất nhiều thời gian lắm, chẳng phải vậy sao?”

Nhạc Dương vỗ vỗ lên má Trương Lập, tỏ vẻ không biết làm sao hơn: “Đồ ngốc.” Rồi lại véo thêm một cái, vừa ngoẹo đầu, liền trông thấy vẻ mặt trách móc của Mã Cát, vội vàng nở một nụ cười hiền hòa, nhường vị trí của mình cho cô. Mã Cát quỳ xuống bên cạnh Trương Lập, thử đưa tay rờ trán anh, rồi lại vội vàng rút tay về, dè dặt hỏi Nhạc Dương: “Anh Trương Lập vì em mới bị thương, phải không?”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Đừng có mà ngốc, anh ta bị thương từ lâu rồi, liên quan gì tới cô đâu chứ.” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng anh chàng vẫn nói: “Chuyện này, chuyện này tôi cũng không rõ lắm, có lẽ, có thể... ừm... chuyện này...” đoạn quay mặt đi, thầm nghĩ: “Đồ thói thân, tôi nhân nghĩa với anh hết mức rồi đấy nhé, hi hi, đúng thật là...”

Đúng lúc ấy, Trương Lập lại ú ớ nói: “Mã Cát... em đẹp quá...” Tuy không hiểu Trương Lập nói gì, nhưng hai tiếng “Mã Cát” thì Mã Cát nghe rất rõ, rồi lại nhìn về mặt những người khác, chẳng cần đoán cũng biết anh chàng kia đang nói gì. Nhớ lại cái bóng hoảng hốt bỏ chạy bên bờ hồ hôm qua, đôi mắt to tròn sáng rõ như sao của Mã Cát chợt khép lại, bất giác toát lên một vẻ yếu kiêu diễm lệ vô cùng.

Nhạc Dương thầm nghĩ: “Cái tên này bị sốt đến hồ đồ rồi hay vẫn còn tỉnh táo vậy nhỉ? Hừ, nhất định là đầu óc có vấn đề rồi, lúc tỉnh táo anh ta làm sao dám nói vậy trước mặt Mã Cát chứ?”

Lúc này trời đã sáng, đội trưởng Hồ Dương và những người còn lại cũng đều thức giấc, biết chuyện Trương Lập sốt cao, cả bọn đều đồng ý ở lại ngôi làng này nghỉ ngơi vài ngày. Khoảng thời gian này, ngày nào cũng phải qua lại giữa rừng rậm nguyên sinh đầy rẫy quái thú, có thể thấy đồng loại thêm mấy ngày cũng là điều tốt.

Lấy Trương Lập ra làm vật thí nghiệm, Đường Mẫn tranh thủ thời gian rảnh dạy cho Mã Cát một số kiến thức thông thường về chăm sóc người bệnh. Như đếm tốc độ truyền dịch, đo nhiệt độ cơ thể, Mã Cát học rất chăm chỉ và nghiêm túc. Thi thoảng Mẫn Mẫn lại ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, nhướn miệng cười với gã một cái, nội dung hàm chứa trong nụ cười ấy, thì chỉ có họ mới biết được.

Lúc này, Lữ Cánh Nam chợt nói: “Mã Cát, hôm qua không phải cô nói muốn dẫn chúng tôi đi thăm mấy người bệnh nặng sao? Giờ có thời gian rồi, bây giờ cô dẫn chúng tôi đi, hay là...”

“À!” Mã Cát giờ mới nhớ ra hôm qua mình đã nhờ họ đến thăm mấy người bệnh nặng. Cô đưa mắt nhìn Trương Lập, rồi lại ngược nhìn mọi người, vẻ mặt xem ra khó lựa chọn lắm. Đường Mẫn liền gợi ý: “Còn có ai khác biết chỗ ấy không?”

“À, mọi người đợi em một chút.” Mã Cát tựa như nhớ ra điều gì đó, chạy vù ra ngoài, thoáng sau đã trở lại, nói: “Dịch ô đại nhân sẽ dẫn mọi người đi, em... em ở lại đây...” vừa nói, hai má cô lại ửng hồng lên.

“Được đây, Mã Cát, vậy nhờ cô chăm sóc anh Trương Lập của chúng tôi nhé.” Mã Cát chớp chớp

đôi mắt to tròn, nụ cười của Nhạc Dương thật kỳ quặc hết sức.

Đường Mẫn đeo thiết bị thông tin lên tai Mã Cát, chỉ cho cô cách sử dụng, rồi dặn: “Nếu xảy ra chuyện gì, thì dùng cái này báo với chúng tôi, dù cách rất xa cũng vẫn nghe thấy được.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn Nhạc Dương và Đường Mẫn với ánh mắt kỳ quặc, hỏi: “Tôi cũng ở lại chăm sóc Trương Lập chứ nhỉ?”

“Anh ở lại làm cái gì chứ?” Nhạc Dương vừa nháy mắt, vừa ra dấu tay. Đường Mẫn cũng phụ họa: “Trương Lập đã không còn gì đáng ngại nữa rồi. Đội trưởng Hồ có ở lại cũng chẳng giúp được gì đâu, chúng ta cùng đi thăm những người bệnh nặng kia đi, biết đâu anh lại giúp được cũng nên.” Đội trưởng Hồ Dương nhìn Trương Lập, rồi lại nhìn cô bé đang căng thẳng kia, rồi như đã hiểu ra, gật gật đầu nói: “Chúng ta đi thôi nào.”

Ra phía bên ngoài, Lữ Cánh Nam mới chắt vấn Đường Mẫn và Nhạc Dương: “Hai người đang làm gì vậy?” Cô ngưng lại, nghiêm mặt hỏi: “Vấn đề của chúng ta vẫn chưa đủ nhiều hay sao? Đã tìm được Bạc Ba La thần miếu rồi sao? Tìm được Tử kỳ lân rồi à? Cổ độc trên người Cường Ba thiếu gia đã giải được rồi à? Phía sau còn có truy binh, phía trước ra sao thì chúng ta hoàn toàn không có manh mối, chặng đường này của chúng ta không thể có thêm chuyện rắc rối gì nữa đâu. Tôi biết, Trương Lập có tình cảm với Mã Cát, nhưng hai người cần gì phải ở bên cạnh đồ dầu vào lửa nữa? Hai người tưởng làm vậy là tốt cho cậu ta à? Hai người đã bao giờ nghĩ, chúng ta sắp phải rời khỏi nơi đây chưa? Hai người muốn để Trương Lập lại đây, hay là muốn khiến cậu ấy bất an lo lắng cho Mã Cát suốt chặng đường còn lại? Hay để cho cô bé ấy một mối tương tư khắc cốt ghi lòng? Đừng quên là giữa họ có khoảng cách rất lớn, căn bản không thể nào ở bên nhau được. Hơn nữa, chúng ta không phải khách du lịch, hành trình này vốn đầy rẫy những hiểm nguy, có thể mất mạng bất cứ lúc nào, vạn nhất Trương Lập... hai người có thể nghĩ đến hoàn cảnh của chúng ta trước rồi mới làm vậy được không?”

Đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La và Ba Tang đều không bày tỏ thái độ, Nhạc Dương bị mắng cho một trận, chỉ biết cúi đầu. Nhưng Mẫn Mẫn thì không phục, cô ngẩng cao đầu nói: “Em cảm thấy...” Mới thốt lên được ba chữ ấy đã bị Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Ha ha, tôi cảm thấy giáo quan nói rất có lý, đối với chuyện này, chúng ta nên giữ thái độ khách quan, việc của Trương Lập nên để tự cậu ta giải quyết, chúng ta không giúp đỡ, cũng không ngăn cản, phải vậy không?”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Này, chúng ta đến chỗ Địch ô đại nhân đã, người ta đang đợi đây.”

Lữ Cánh Nam chán nản lắc đầu, lòng thầm nhủ: “Không giúp sức à? Các người đã hết lòng giúp cậu ta rồi đấy thôi. Một cô bé tuổi mới lớn sống trong môi trường hoàn toàn bí kín, đối mặt với một gã bộ đội đặc chủng đến từ thế kỷ hai mươi mốt, các người bảo Mã Cát làm sao mà kháng cự nổi đây?”

1. Sasquatch hay còn gọi là Big Foot, là một loài động vật linh trưởng rất hiếm gặp mà nhiều người cho rằng sống ở vùng hoang dã châu Mỹ. Mặc dù nhiều người tự nhận rằng đã thấy hoặc phát hiện ra dấu chân của Big Foot, nhưng cho đến nay vẫn chưa ai bắt được hay tìm thấy xác chết nào của chúng.

CHƯƠNG 56:

NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỔ ĐỘC

Cho tới khi tảng đá cử động, vụn đá rơi xuống “lạo xạo”, bọn họ mới phát hiện đó là một con người, ai nấy đều giật thót mình. Người này toàn thân bọc kín một thứ vật chất trông như sỏi, cả phần đầu và mặt cũng bị thứ đó bao phủ, thân mình dựa vào vách đá, nếu không nhìn kỹ thì không thể nào phát hiện ra được. Bộ mặt đó, không thể nào gọi là dữ tợn, phải nói là kinh khủng khiếp mới đúng!

Những người trúng cổ độc

Nhóm người Trác Mộc Cường Ba tìm được Dịch ô An Cát Mẩu, nói rõ ý định. Dịch ô đại nhân gật đầu, dẫn họ ra khỏi cổng làng, đi về hướng họ đã tới lúc đầu. Dọc đường gặp dân làng, ai nấy đều mỉm cười chào hỏi, giờ dân làng Công Nhật Lạp đã không còn thù địch với họ nữa rồi. Nhưng Nhạc Dương lại phát hiện, có ba người bộ dạng trông như lão nông, lúc đi qua gặp họ, nét mặt hoàn toàn không lộ cảm xúc gì, không vồn vã cũng chẳng lạnh lùng, ánh mắt đờm vẻ cảnh giác. Có lẽ họ không biết hôm qua Mẫn Mẫn và giáo quan đã phân phát lương thực cứu trợ dân làng cũng nên, hoặc là không phát cho họ, dân làng đông như vậy, thế nào chẳng bị sót. Nhạc Dương cũng chưa kịp nghĩ ngợi nhiều, chỉ thấy ba người ấy có hai người cụt một chân, một người cụt tay trái, nhìn cứ quái quái làm sao, lúc lướt người qua mới không nén được ngoảnh đầu lại nhìn thêm lần nữa, vừa khéo trông thấy người cụt hoàn toàn từ gối trái trở xuống đang chăm chăm nhìn mình, ánh mắt hung hãn lạ thường, Nhạc Dương vội quay đầu lại, trong lòng vẫn chưa hết sợ.

Vừa đi, Nhạc Dương vừa âm thầm ghi nhớ vị trí, nơi này ở sâu trong rừng, không xa chỗ Trương Lạp gặp Mã Cát hôm qua lắm, đằng trước có một hang động trông rất kỳ lạ. Dịch ô An Cát Mẩu nói: “Chính là chỗ này, bọn họ đều là những người trúng phải cổ độc trong chiến tranh. Thuật sử dụng cổ độc của vương quốc chúng tôi và vương quốc Yaca khác nhau, vì vậy chúng tôi cũng không có cách nào giải trừ được. Hôm qua tôi thấy các vị chữa trị cho dân làng, biết đâu lại giúp được điều gì đó. Mà tìm hiểu thêm một chút về cổ độc, biết đâu lại giúp được cho các vị ít nhiều.”

“Nơi này bị cách ly hoàn toàn phải không?” Lữ Cánh Nam nhìn cảnh trí xung quanh, cất tiếng hỏi.

Dịch ô đại nhân đáp: “Đúng thế, vì sợ bị truyền nhiễm, mà cũng tránh để dân làng sợ hãi, họ đều bị cách ly ở nơi này. Ngoài làm như vậy, chúng tôi cũng chẳng còn cách nào tốt hơn nữa.”

“Vậy họ ăn uống như thế nào?” Đường Mẫn hỏi.

Dịch ô đại nhân mỉm cười đáp: “Mã Cát, mỗi ngày Mã Cát đều mang đồ ăn đến cho họ. Sự thực là, cũng chỉ có tôi và Mã Cát là sẵn lòng đến nơi này. Tất cả dân làng đều không dám đến gần Mã Cát quá, họ sợ bị truyền nhiễm. Kỳ thực, Mã Cát chắc là không bị nhiễm phải những thứ cổ độc đáng sợ ấy đâu, tôi biết chứ. Một đứa bé thiện lương như nó, làm sao lại bị truyền nhiễm cho được?”

Ở cửa hang, Dịch ô lại nhấn mạnh thêm một lần nữa: “Hy vọng các vị đừng phát ra những âm thanh quá kinh ngạc, dẫu sao thì những người ở trong đó, cũng hơi... đáng sợ!”

Sự thực là, không cần Dịch ô An Cát Mẩu phải nhấn mạnh như thế, khi đứng ngoài cửa hang, họ đã cảm nhận được điều đó rồi. Một luồng hơi thối nồng nặc bên trong xộc ra, đó là mùi thịt thối rửa mưng mủ pha lẫn với mùi của chất bài tiết; trong hang rất tối tăm, chỉ có những tia sáng yếu ớt từ trên đỉnh

rớt xuống, không khí bên trong những trụ sáng ấy tưởng chừng như đã biến thành một dạng chất keo kết dính, đục ngầu lên; đủ thứ tiếng rên rỉ yếu ớt và đau đớn văng ra, nghe như những mũi dùi nhọn đâm vào tai.

Mới đi vào được nửa đường, Mẫn Mẫn đã phải chau mày, mùi không khí ở đây quả thực là rất kinh khủng. Không chỉ mình cô, cả nét mặt Nhạc Dương cũng không lấy gì làm dễ chịu cho lắm, mỗi người đều đang cố đè nén cảm giác buồn nôn mửa xuống. Lúc này, Dịch ô đại nhân đã dừng lại, cất lời: “Bạc Ca, chúng tôi đến thăm cậu đây, cậu khỏe không?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh quất khắp bốn phía, nhưng không thấy người nào, xung quanh chỉ có vách đá xám xịt, Dịch ô An Cát Mẫn đang nói chuyện với ai vậy? Chỉ có Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La là chú ý thấy, ở một góc tường, có hơi thở rất yếu ớt, đó cũng là nơi ánh mắt của Dịch ô An Cát Mẫn dừng lại. Có điều, nhìn kỹ lại, thì đó cũng chỉ là một đồng đá mà thôi.

“Dịch ô đại nhân... hôm nay, Mã Cát không đến ă?” Nơi góc tường vang lên tiếng hỏi đáp yếu ớt, giọng nói rất già nua mệt mỏi. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba trợn tròn hết cả mắt lên cũng vẫn chẳng thấy người nào hết!

Cho tới khi tảng đá cử động, vụn đá rơi xuống “lạo xạo”, bọn họ mới phát hiện đó là một con người, ai nấy đều giật thót mình. Người này toàn thân mọc đầy một thứ vật chất trông như sỏi, cả phần đầu và mặt cũng bị thứ đó bao phủ, thân mình dựa vào vách đá, nếu không nhìn kỹ thì không thể nào phát hiện được. Bộ mặt đó, không thể nào gọi là dữ tợn được, phải nói là kinh khủng khiếp mới đúng!

“Mã Cát nói, đã tìm cho tôi một nơi rất tốt, bao giờ thì đưa tôi đi vậy?” Người đàn ông tên là Bạc Ca ấy vừa cất tiếng, vụn đá trên mặt liền rơi xuống lả tả. Anh ta khẽ nhúc nhích một chút, trên người cũng có từng mảng từng mảng sỏi lớn rơi xuống, lộ ra phần thịt màu đỏ tươi, có chỗ, lại còn lộ ra cả xương trắng hếu.

Dịch ô An Cát Mẫn nói với Bạc Ca: “À, một hai hôm nữa đi, sức khỏe cậu vẫn còn trụ được, trong thời gian ngắn thì chắc không sao đâu. Chỗ ấy ta cũng xem qua rồi, được lắm, đích thân Mã Cát chọn đấy.”

Khi nghe thấy Mã Cát đã đích thân chọn nơi đó, ánh mắt Bạc Ca thoáng lộ ra một tia hy vọng, khẽ nhấp máy môi nói: “Đi được thì tốt, đi là tốt, khỏi phải liên lụy mọi người. Mã Cát vẫn khỏe chứ, sao hôm nay không đến?”

Dịch ô An Cát Mẫn đáp: “Có bệnh nhân mới, Mã Cát phải chăm sóc cho người đó.”

“Ồ.” Trên gương mặt đáng sợ của Bạc Ca, không ngờ lại nở được một nụ cười âm ảm.

Dịch ô An Cát Mẫn lấy một thùng nước, đổ từng gáo từng gáo lên người Bạc Ca, rồi nói: “Đây là Na Nhật Bạc Ca, từng là dũng sĩ của vương quốc Langbu chúng tôi, sau một lần hành thích thất bại, cậu ấy bị trúng phải Nham cổ, thân thể đang hóa thành nham thạch. Cả người cậu ấy sẽ dần dần biến thành một tảng đá, giờ đã đến thời kỳ cuối rồi, không thể đi đâu được nữa, giờ thì cả thức ăn cũng

chẳng nuốt được, mỗi ngày đều phải dùng nước tưới ba đến bốn lần, bằng không thân thể sẽ cứng đơ, giống như các vị vừa trông thấy đó, nhúc nhích một chút là nứt toác ra.”

Đường Mẫn lấy cái kẹp nhỏ gấp lên một miếng vụn đá rơi dưới đất, kinh ngạc thốt lên: “Đây là... đây là tầng chất sừng, bọc bên ngoài tổ chức xương. Thân thể anh ấy không phải đang biến thành đá, mà là biến thành xương! Đợi một chút, hình như em có biết chứng bệnh này, hình như ở đâu đó cũng có ca tương tự như thế thì phải.”

Đội trưởng Hồ Dương liền nhắc nhở: “Tra tư liệu.”

Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống, lấy máy tính xách tay ra, nhập vào các từ khóa “cốt hóa”, “các cơ quan tổ chức trên cơ thể cốt hóa” để tìm kiếm. Không lâu sau, máy tính liền cho ra mấy kết quả, trong đó “chứng cốt hóa cơ bắp” khá phù hợp với tình trạng của người đang ở trước mặt họ lúc này.

Đường Mẫn nói: “Đúng rồi, chính là nó đấy, em nhớ những người đó được gọi là người san hô. Đây là một loại biến dị gene di truyền, cơ bắp và các tổ chức mềm trên cơ thể người, thậm chí cả các cơ quan nội tạng, mạch máu, đều dần dần hóa thành xương! Khi bệnh đến giai đoạn cuối, thân thể người bệnh không thể hoạt động gì được nữa, toàn bộ đều biến thành xương hết.”

Trác Mộc Cường Ba gấp máy tính lại, những người khác cơ hồ cũng thầm thở phào nhẹ nhõm, có thể dùng phương pháp khoa học để biết đây là chứng bệnh gì, xem ra cổ độc và y học hiện đại cũng vẫn có liên quan đến nhau. Địch ô An Cát Mẫu thoáng thấy một tia hy vọng, vội hỏi: “Sao rồi? Có cách chữa trị không?”

Đường Mẫn lí nhí nói: “Chúng tôi biết đó là bệnh gì, nhưng cũng không có cách nào cứu chữa cho anh ấy được.” Sự thực là, với kỹ thuật y học hiện nay, vẫn chưa có phương pháp nào thực sự hữu hiệu để chữa trị chứng bệnh này cả. Đường Mẫn thở phào, đồng thời cũng tăng thêm mấy phần sợ hãi, lẽ nào loại cổ độc này đã đạt đến mức có thể gây biến dị trong gene rồi hay sao? Đây là thuật phù thủy được phát minh bởi những con người từ một nghìn năm trước đó thật sao?

Địch ô An Cát Mẫu gật đầu: “Ừm, Bạc Ca cũng đã có chuẩn bị rồi, nơi này cũng chỉ có mình cậu ấy là ‘nam nhân’ thôi, Mã Cát đã tìm cho cậu ấy một nơi sơn thanh thủy tú để yên nghỉ rồi.”

Nhạc Dương buột miệng hỏi: “Không phải sẽ thiên táng sao?”

Sắc mặt Địch ô An Cát Mẫu trầm xuống, rồi lập tức mỉm cười nói: “Thiên táng, chỉ những người có phẩm đức cao quý mới được hưởng đãi ngộ đó thôi, không phải tùy tiện ai cũng được, hơn nữa, những người trúng cổ độc chỉ có thể dùng thổ táng hoặc hỏa táng thôi. Vì vậy, có thể tìm được một nơi thanh tĩnh vắng vẻ, cảnh sắc tươi đẹp, đã là tốt nhất cho họ rồi.” Nói đoạn, ánh mắt dò hỏi lại hướng về phía pháp sư Á La và Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang hỏi: “Lẽ nào cả chuyện này mà các vị cũng không biết ư?”

Sắp xếp cho Bạc Ca xong, họ lại tiếp tục đi vào trong. Không ai nói năng gì nữa, đặc biệt là Mẫn

Mẫn, chẳng có chuyện gì khiến cô khó chịu hơn là nhìn thấy người bệnh nặng mà mình lại không thể giúp được gì cho họ. Người thứ hai ở cách đó cũng không xa lắm, nằm trên một chiếc giường bằng đá, những tiếng rên rỉ yếu ớt họ nghe thấy ban nãy chính là phát ra từ đây. Bước lại gần, họ mới phát hiện người trên giường là một bà già đầu tóc bạc phơ, trong lòng lại thăm thở phào một tiếng, ít nhất thì mặt mũi bà già này cũng không bị biến đổi gì, chỉ có phần từ cổ trở xuống là dường như bị làm sao đó, thân thể phình to hoàn toàn không hợp tỉ lệ với phần đầu. Trên người bà đắp tượng trưng một tấm chăn màu đen.

Bà già nằm trên giường đá không nhúc nhích được, miệng không ngừng phát ra những âm thanh khiến người ta nổi da gà: “Ôi cha... ôi cha...”

Địch ô An Cát Mẫn nói: “Bà Đan Châu là mẹ của Đôi Vượng, con trai bà ấy không hiểu sao bị trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ trong chiến tranh. Đôi Vượng trở về thôn làng đã bị thương rất nặng, cổ độc chưa phát thì đã rời khỏi thế gian này. Mẹ già ôm xác con khóc suốt một ngày một đêm, tôi không biết loại cổ độc này lại truyền nhiễm, không ngờ bà Đan Châu cũng bị trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ, giờ thì giống như có một vạn con rắn đang cắn xé thịt da bà ấy, gặm xương bà ấy vậy.”

Dường như nghe thấy tiếng người nói chuyện, tiếng rên rỉ của bà Đan Châu nhỏ đi nhiều, bà gắng gượng cất giọng dịu dàng hỏi: “Mã Cát, Mã Cát đến phải không?” Trên gương mặt đau đớn ấy không ngờ lại nở ra một nụ cười rạng rỡ vô cùng.

Không hiểu vì sao, Lữ Cánh Nam nhìn thấy cảnh ấy, trái tim bỗng quặn thắt.

Địch ô An Cát Mẫn nói: “Bà Đan Châu, tôi đây, An Cát Mẫn, chúng tôi đến thăm bà.”

Bà Đan Châu mở to đôi mắt đục ngầu, chăm chú quan sát đám người mới đến, nhìn thấy bóng Đường Mẫn lấp ló phía sau, liền tươi cười nói: “An Cát Mẫn à, ông gạt tôi, đó không phải là Mã Cát thì là ai chứ.” Đến khi nhìn rõ đó không phải Mã Cát, bà Đan Châu lại gượng cười đau đớn, nói: “Xin lỗi, tôi nhìn nhầm người rồi.”

Địch ô An Cát Mẫn nói: “Họ là Bạch Độ Mẫn được thượng thiên phái đến thăm bệnh cho bà đây.” Nói rồi, ông chuẩn bị nhấc tấm chăn trên người bà Đan Châu xuống, để bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn rõ tổn thương do Vạn Xà Thực Tâm cổ gây ra với cơ thể. Nhưng, bà Đan Châu thấy có nhiều người, liền hoảng hốt kéo chặt đầu chăn bên kia, và lại bắt đầu rên rỉ “ôi cha... ôi cha...”

Đội trưởng Hồ Dương phát hiện ra điều gì đó, liền đề nghị: “Mấy người chúng ta sang bên kia xem đi.” Nói rồi, anh quay sang bảo Địch ô An Cát Mẫn: “Chúng tôi không đi lung tung, cũng không đụng chạm gì đâu.”

Đám đàn ông bọn Trác Mộc Cường Ba đều tránh đi hết, chỉ để lại Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, Địch ô đại nhân lúc ấy mới cẩn thận nhấc tấm chăn phủ lên thân thể bà Đan Châu ra. “Á!” Đường Mẫn đã gắng hết sức để kiềm chế bản thân rồi mà vẫn không sao nén nổi, phải đưa hai tay lên bịt miệng phát ra một tiếng kêu khe khẽ.

Bên dưới tám chân, không thể gọi là một thân thể, mà chỉ có thể nói là một đồng thịt, giống như phần sau của con kiến vậy, một phần thân lớn đến mức vượt quá sức tưởng tượng bình thường, có bảo đây là một quả núi nhỏ cũng chẳng quá đáng. Nếu Trác Mộc Cường Ba có thể coi là lưng hùm eo gấu, vậy thì một cái bắp tay của bà Đan Châu này cũng to ngang với cả thân người gã rồi; vòng ngực của bà giống như đeo thêm một cái phao bơi làm bằng lớp ô tô, lớp da nhăn nheo phủ lên trên; phần thịt lồi ở bụng che xuống tận đầu gối, để lộ ra cặp đùi to như hai cái trống; bàn chân giống như quả bong bóng được thổi căng phồng, ít nhất cũng phải to gấp bốn năm lần chân người thường, sưng phồng bóng cả lên! Chẳng những vậy, khắp người bà lão này tỏa ra một thứ mùi cực kỳ khó ngửi!

Địch ô An Cát Mầu giải thích: “Trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ, vì lỗ rấn trong người mỗi lúc một nhiều, nên thân thể sẽ từ từ phình to ra, thông thường bắt đầu từ phần thân dưới, đến cuối cùng thì cả người vỡ toang, vạn con rấn cùng đổ về tim. Như Bà Đan Châu thì đã đến thời kỳ cuối rồi.”

Lữ Cánh Nam lấy hết can đảm, khe khẽ ấn nhẹ lên đùi của bà Đan Châu, cảm giác như thể đang ấn vào một quả bóng da bên trong đầy nước. Cô lại kiểm tra những triệu chứng khác trên cơ thể, rồi nói với Đường Mẫn: “Trong cơ thể không có mỡ tích tụ, cũng không phải sẹo thịt lồi, mà hoàn toàn là phình trướng lên. Tôi nghĩ, triệu trứng này không phải xa lạ với chúng ta, chỉ là chưa bao giờ gặp trường hợp nào nghiêm trọng như vậy thôi.”

Đường Mẫn cũng thử kiểm tra lại mấy triệu chứng khác, rồi đưa ra kết luận: “Phù thũng, bệnh sán chỉ!” Lữ Cánh Nam gật đầu, cô cũng cho là vậy. Tuy nhiên, cô vẫn giữ thái độ cẩn trọng, nói: “Ít nhất cũng là thứ gì đó tương tự như vậy. Tôi nhớ pháp sư Á La từng nói, ký sinh trùng chính là loại cỏ độc nguyên thủy nhất, cơ bản nhất, cơ chế phát bệnh của loại cỏ độc này có lẽ là tương đồng với bệnh sán chỉ mà chúng ta đã biết.”

“Nếu là sán chỉ, đã phù thũng đến mức này, trong cơ thể sao thể chỉ có một vạn con được, sợ rằng phải đến cả mười vạn con ấy chứ.” Đường Mẫn nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Trong đồng trang bị của Merkin cung cấp, cũng có thuốc trị ký sinh trùng, chỉ là không biết có hiệu quả hay không thôi, nhưng chúng ta cũng có thể thử xem sao.”

Đường Mẫn nói với Địch ô An Cát Mầu: “Bệnh của bà Đan Châu, chúng tôi có thể thử một phen, nhưng cũng không dám bảo đảm đâu.”

Địch ô An Cát Mầu nói: “Thật cảm ơn các vị quá... thượng thiên sẽ bảo vệ các vị, sẽ bảo vệ bà Đan Châu.” Kế đó, ông lại có vẻ hơi khó xử nhìn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, nói: “Phải lau rửa người cho bà Đan Châu, ngày nào Mã Cát cũng giúp bà ấy chuyện này. Nhưng tôi...” Nhìn nụ cười của vị Địch ô đại nhân, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam bèn tiếp lấy thùng nước và khăn bông.

Bà Đan Châu không cử động được, đại tiểu tiện đều tại chỗ, chất thải dính đầy lên người, có điều không hiểu Mã Cát tìm ở đâu được một loại cỏ giống như cỏ lau, kê vào những chỗ da nhăn nheo đùn lên thành đồng của bà Đan Châu, lại trải một lớp dày bên trên giường đá. Loại thực vật này vừa thoáng

khí lại hút nước rất tốt, bà già đó nằm trong hang này không biết đã bao lâu rồi, vậy mà không hề bị hoại tử chút nào cả.

“Đây là gì thế?” Đường Mẫn hỏi.

Địch ô An Cát Mầu đáp: “Đây là cỏ lác, cứ ba tháng là có thể thu hoạch một lần, Mã Cát đã chất hết số cỏ mà con bé có thể thu thập được ở đây.” Ông chỉ vào một góc hang, quả nhiên thấy một đống cỏ chất lên như trái núi nhỏ trong đó.

Giúp bà Đan Châu rửa sạch thân thể không phải chuyện dễ dàng, chỉ được một chốc, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã lấm tấm mồ hôi. Đặc biệt là lúc rửa sạch những chất thải ô uế kia, họ đều chưa từng làm bao giờ, cả hai đều phải chau mày, cố nén nhin cảm giác buồn nôn. Vậy mà bà Đan Châu còn không hài lòng lắm với hai “người mới” này. “Ôi cha... tay Mã Cát nhẹ hơn các cô nhiều lắm...”

“Ây... ây a..., tôi sắp rụng ra rồi... ai ya...”

“Ôi chao ôi... tay các cô bám vào thịt tôi rồi...”

Cuối cùng cũng rửa sạch người cho bà già ấy, thay một lớp cỏ mới, Đường Mẫn khẽ thở dốc, hỏi: “Mã Cát, cô ấy, ngày nào cũng đến thay rửa cho bà Đan Châu một lần ạ?” Nhận được câu trả lời khẳng định của Địch ô An Cát Mầu, cô không khỏi thảm nhũ, cô bé ấy, phải lật cả một tấm thân to như trái núi nhỏ thế này lên, làm sao cô ấy làm được nhỉ?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cho bà Đan Châu dùng một liều nhỏ thuốc trừ giun sán diện rộng trước, sau đó dặn dò Địch ô An Cát Mầu cách dùng và liều dùng, cũng như cách quan sát hiệu quả trị liệu, rồi mới đi sâu vào trong hang tìm bọn Trác Mộc Cường Ba.

Mấy người đám Trác Mộc Cường Ba đang ở phía bên kia hang động, vây quanh hai người thân thể bị biến dạng một cách kỳ quái. Cả hai người này đều mặt mũi vằn vện biến dạng, xương cốt hoại tử, thân thể lộm khộm gù hăn xuống, khắp người đầy những vảy sọc màu đen, mưng mủ, chảy máu, cơ thể tỏa ra một thứ mùi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe. Thấy Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam và Địch ô An Cát Mầu đi tới, đội trưởng Hồ Dương cất tiếng: “Hai người này bị bệnh phong.” Họ đã dùng máy tính kiểm tra lại các thông tin liên quan rồi.

Địch ô đại nhân nói: “Họ trúng phải Quỷ Diện cỏ. Người trúng thứ cỏ độc này, thân thể sẽ bị biến dạng nghiêm trọng, mặt mũi trở nên cực kỳ đáng sợ. Loại cỏ độc này rất ác hiểm, nghe nói, nếu họ sinh con, thì con cái cũng sẽ bị như vậy, thậm chí cả con của con cái họ cũng thế, đời đời tiếp nối, không bao giờ chấm dứt cả.”

Mặc dù đã biết đó là bệnh phong, nhưng họ cũng không có cách nào trị liệu, chỉ biết bày tỏ sự tiếc nuối với Địch ô An Cát Mầu. Vị Địch ô già cũng không nói gì, bởi sự thực là, chỉ cần cứu được một người ở đây thì cũng là điều hết sức đáng mừng rồi.

Địch ô An Cát Mầu lại dẫn họ đi thăm mấy người trúng cỏ độc khác cũng được an trí trong hang

động, mỗi người lại mỗi khác, tuy nhiên, cũng có một vài người họ có thể tìm được trong máy tính tư liệu về các ca bệnh tương tự để đối chiếu. Chẳng hạn, có một người bàn tay bàn chân bị biến dạng nghiêm trọng, trên da mọc đầy các sẹo thịt, tựa như những nụ hoa đỏ. Dịch ô An Cát Mẫu nói đó là Vạn Hoa cổ, nhưng thông qua đối chiếu trên máy tính, họ cho rằng đó là một dạng biến thể của u độc đầu vú. Phương pháp trị liệu hiện nay thông thường là dùng tia laser đốt hết những khối u thừa đó đi, nhưng không thể trị tận gốc được, vì sau đó chúng sẽ mọc trở lại.

Còn hai người nữa trúng phải Đầu Diện cổ, trong đó có một người đầu to như cái đầu. Thật khó mà tưởng tượng nổi, nếu một người có khoang miệng lộ hẳn ra bên ngoài, má hóp vào bên trong, mũi mọc ngược vào trong, hai mắt không đối xứng thì sẽ như thế nào; còn người kia cũng có một bộ mặt rất khó hình dung, miêu tả chuẩn xác một chút, thì như thể người ấy quán cả một bộ lòng ruột lên mặt mình, ngũ quan hoàn toàn biến mất. Theo quan sát của họ và sự phân tích của máy tính, tổ chức xương đầu của người thứ nhất dường như đã bị biến dị, còn người thứ hai thì tổ chức mạch máu trên đầu bị mọc khối u. Thật không sao tưởng tượng nổi, cùng một loại cổ độc tại sao lại có thể gây ra hai trạng thái biến dạng hoàn toàn khác nhau như thế.

Họ cũng gặp những “thụ nhân” giống như “người” mà Mã Cát chào hỏi lúc ở cổng làng, một người đã bị xâm thực lên đến đùi non, hai chân chỉ còn màu xám xịt mục ruỗng, mới chạm khễ vào, đã có chất bột lả tả rơi xuống như được gắn bằng thạch cao, để lộ ra những mạch máu đỏ tươi và rễ thực vật màu đen bên trong, hai bàn chân thì giống như giẫm lên hai đồng tóc đen nháy, toàn bộ đều là những sợi rễ cây. Theo lời Dịch ô An Cát Mẫu, người này đã không thể nào đi lại được nữa, hai chân cũng không thể chạm đất quá lâu, bằng không hai búi lông búng trông như búi tóc ấy sẽ xuyên qua gan bàn chân xuống đất. Một khi chúng đã bám rễ vào mặt đất, thì sẽ sinh trưởng càng nhanh. Còn người kia thì đã bị thực vật hóa lên đến phần eo, hai chân đã hoàn toàn mất cảm giác. Dịch ô đại nhân nói, người này vẫn còn bốn năm tháng nữa, khi nào phần màu xám xịt kia lên đến ngực, thì cơ hội sống sót gần như là bằng không.

Đường Mẫn định lấy một hai sợi rễ cây nhỏ như sợi tóc ấy về nghiên cứu, ban đầu Dịch ô An Cát Mẫu tỏ ra hơi do dự, nhưng nghĩ đến việc biết đâu họ lại tìm ra được nguyên nhân người biến thành cây, cuối cùng ông và mấy “thụ nhân” kia cũng miễn cưỡng đồng ý.

Kết quả là “thụ nhân” ấy bị đau đến nghiêng răng nghiêng lợi, suýt chút nữa thì ngắt xiu. Bấy giờ Dịch ô An Cát Mẫu mới cho họ biết, trước đây cũng có người từng làm vậy, giật đứt hết những thứ mọc chìa ra như tóc ấy đi, kết quả là đau đớn đến chết đi sống lại, nhưng chẳng bao lâu sau những “sợi tóc” bị nhổ đi ấy lại mọc ra như cũ. Từ đó trở đi, không còn ai làm như vậy nữa. Cuối cùng, Đường Mẫn phát hiện ra, thứ trông như tóc ấy thực ra là một kết cấu có tế bào thực vật bám vào các dây thần kinh, nhổ một “sợi tóc” ấy cũng bằng như trực tiếp giật đứt một dây thần kinh, cảm giác gần như lấy búa đập nát đầu ngón tay vậy, chẳng trách người kia lại đau đến cơ hồ muốn ngắt đi như thế.

Còn mấy người trúng cổ độc khác lại càng khó hình dung hơn, không chỉ hình dạng khó thể dùng ngôn ngữ miêu tả cho rõ ràng, mà Đường Mẫn cùng Lữ Cảnh Nam tra hết các tư liệu trong máy tính cũng không có đầu mối gì, thậm chí cả thứ gì gây nên biến dị cũng không rõ. Có điều, dựa vào những loại cổ độc mà họ đã tiếp xúc cho đến lúc này, đủ thấy cổ độc đã bao hàm từ động thực vật, đến ký sinh trùng, nấm khuẩn, virus, thậm chí cả sinh vật biến đổi gene. Thực khó mà tin nổi, đây là những thứ mà cổ nhân từ nghìn năm trước đã tiến hành nghiên cứu.

Nhìn những người bệnh hình thù dị dạng, sẹo lồi sẹo lõm mọc khắp người, mùi hôi thối, lở loét bốc lên nồng nặc, Đường Mẫn cảm thấy thật khó tin, lẽ nào tất cả những người này đều do cô bé tên là Mã Cát ấy một tay chăm sóc hay sao? Cô nghĩ thế, bèn hỏi luôn ra miệng.

Địch ô An Cát Mầu gương cười đáp: “Đương nhiên, ngoài tôi và Mã Cát, làm gì còn ai dám đến nơi này nữa đâu?”

“VẬY... nếu có ngày nào Mã Cát không tới thì sao?”

“Thì họ sẽ lặng lẽ chờ đợi, chờ đợi cái chết, hoặc là chờ đợi Mã Cát.” Địch ô An Cát Mầu bất giác nở ra một nụ cười hiền hòa, nói với những người khách lạ: “Thực ra, số phận của những người trúng cổ độc này lẽ ra phải bị bỏ ở trong rừng Xương Trắng bên ngoài thôn làng cho tự sinh tự diệt. Mã Cát đã phát hiện ra hang động này, rồi chuyển những người đó vào đây, hàng ngày đều đưa nước và thức ăn tới, dốc lòng chăm sóc họ như chăm sóc thân nhân của chính mình vậy. Mã Cát là con bé rất có quyết tâm, chuyện mà nó muốn làm, thì phải làm cho bằng được, từ nhỏ nó đã như vậy rồi.”

“Không ai dạy cô ấy, tự cô ấy nghĩ là cần làm chuyện này à?” Đường Mẫn không tin có ai vừa sinh ra đã có tấm lòng Bồ tát, mới ngàn ấy tuổi mà đã chăm sóc bao nhiêu người mắc bệnh nặng như vậy, đó không phải là chuyện người bình thường có thể làm được.

Địch ô An Cát Mầu mỉm cười nói: “Thực ra, mới đầu Mã Cát cũng không ngờ sẽ thành ra như vậy, chỉ là cô Ương Kim của con bé bị trúng phải Thất Tâm cổ, Mã Cát và cô Ương Kim của nó rất thân thiết, nó không cho dân làng đuổi cô Ương Kim đi, liền tìm ra nơi này, hàng ngày đều đến chăm sóc cô ấy. Người trúng phải Thất Tâm cổ, bình thời thì chẳng khác nào người thường cả, nhưng khi cổ độc phát tác thì chẳng còn nhận ra người thân người quen gì nữa, đầu óc trở nên điên cuồng, không thể dùng lý lẽ của người bình thường để lý giải được. Từ năm mười tuổi, Mã Cát đã bắt đầu chăm sóc Ương Kim, suốt năm năm ròng cho tới khi cô ấy qua đời. Lúc ấy, người trong làng không ai tin con bé ấy có thể kiên trì được đến cùng. Ngày nào Mã Cát cũng bị thương, không phải bị cào cấu, thì là bị cắn xé, nhưng nó không hé răng than van lấy nửa lời. Mã Cát chăm sóc cho Ương Kim được nửa năm thì trong làng lại đưa tới đó người trúng cổ độc thứ hai, chính là “thụ nhân” ở đầu làng, tên là Thứ Nhân Lang Ca. Mã Cát cũng không từ chối, hoặc có lẽ, đối với nó, một hay hai người cũng chẳng có gì khác biệt cả. Về sau, lại có người thứ ba, thứ tư. Thực ra, trong làng chúng tôi cũng chỉ có khoảng ba bốn người trúng cổ độc đó thôi. Về sau các thôn làng khác nghe được tin này, những người trúng cổ

độc ở những nơi ấy cũng đều tới đây hết. Tôi nghĩ, chắc rằng chẳng có ai muốn chịu đói chịu khát, chịu đựng nỗi cô đơn và sợ hãi trong rừng Xương Trắng tối tăm lạnh lẽo ấy cả. Mã Cát đối xử với mọi người đều như nhau, dường như nó đã quên mất ban đầu tại sao mình lại tới đây rồi, nó cũng không có lấy một lời oán trách, chỉ lặng lẽ tiếp tục công việc của mình, để những người ấy được bớt đi phần nào đau khổ.”

Nhạc Dương thấy tim mình nhói lên, tựa hồ đã ý thức được mình vừa phạm phải sai lầm gì. Trác Mộc Cường Ba cũng cảm nhận được, những người trúng cổ độc ấy, chỉ cần nghe thấy tên Mã Cát, cho dù đau đớn đến mấy, trên gương mặt họ cũng đều nở một nụ cười. Nghe câu chuyện tưởng chừng rất đổi bình thường ấy, Ba Tang cũng không khỏi động dung, anh ta thực sự không có cách nào liên tưởng cô gái trong câu chuyện với cô bé Mã Cát mình gặp bên hồ hôm trước, với nụ cười thuần khiết như hải đồng, khiến người ta nhìn một lần là khó thể nào quên của cô. Anh ta không thể hiểu nổi: trên đời này lại có người như vậy sao? Cô ấy còn vui vẻ được sao? Còn hạnh phúc được sao? Tại sao cô ấy vẫn có thể cười vui như thế?

Mã Cát và Trương Lập

Trên đường trở về làng, Nhạc Dương tò mò hỏi về cái nồi lớn đặt ở cổng làng, Địch ô An Cát Mẩu cười cười, rồi giải thích: “Chuyện về cái nồi lớn đó hả, truyền thuyết kể rằng, từ rất lâu rất lâu trước đây, trên tầng thứ hai của Thánh vực này có Lâm quốc và Trạch quốc, hai nước giao chiến liên miên. Có một lần, vương tử của Lâm quốc bị thương rất nặng, một mình chạy đến vùng này. Năm đó cũng mất mùa đói kém, Vương tử bị thương nặng, lại không có gì ăn, tưởng chừng không sống nổi. Lúc ấy, có một cô gái xinh đẹp lương thiện cư trú ở vùng này tên là Như Thu Kiệt Mẩu đã cứu sống vương tử. Vương tử bị lạnh, nàng liền dùng thân thể mình ủ ấm, vương tử bị đói, nàng liền cắt thịt trên thân mình cho vương tử ăn, còn bản thân nàng thì chỉ nhai cỏ khô cảm hơi. Được Như Thu Kiệt Mẩu tận tình chăm sóc, vương tử đã sống lại, chàng đã nặng lòng yêu say đắm người con gái cứu sống mình ấy. Còn Như Thu Kiệt Mẩu cũng sớm đã đem lòng yêu vương tử, hai người bèn kết tình chồng vợ, hẹn ước trăm năm. Chỉ có điều, chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, không kịp nói lời từ biệt, vương tử đã lại khoác chiến bào lên đường ra trận. Đến khi chiến tranh kết thúc, vị vương tử ấy chợt nhận ra mình không thể tìm được nơi người vợ năm xưa đã cứu mạng mình. Chàng chỉ lơ mờ nhớ được, dáng núi nơi ấy giống như một cái vạc, vì vậy vương tử một mặt phái người đi khắp nơi tìm kiếm, đồng thời lại sai người dựa theo ký ức của mình đúc nên một cái vạc lớn, đặt trước cổng lớn của vương thành, thông báo nếu có người biết được nơi này sẽ ban thưởng lớn. Cuối cùng, vương tử cũng tìm được người vợ đang khổ sở đợi chờ chàng, khi ấy chàng đã trở thành quốc vương của Lâm quốc, hai vợ chồng họ sống hạnh phúc bên nhau tới lúc bạc đầu. Cái vạc lớn ấy được đưa trở lại nơi hai người lần đầu gặp mặt để làm chứng cho tình yêu của họ. Về sau, khi quốc vương băng hà, vương phi cũng không muốn sống tiếp, bèn nhờ Đại Địch ô của vương quốc đưa quốc vương tới đây, dùng cái vạc lớn này để tiến hành nghi thức hợp nhất linh hồn, cùng nhau nắm tay về trời, mãi mãi không lìa xa nhau nữa. Sau đó, người Vi Đạt chúng tôi di cư tới đây, chọn đất cắm bìa, lập nên thôn làng này, cái vạc này trở thành Vạc Hạnh Phúc được dân làng truyền tụng từ đời này sang đời khác. Những đôi nam nữ luyện ái nhau, đều len lén ra trước vạc phát nguyện hẹn thề, bày tỏ tình yêu.”

Nói xong, Địch ô An Cát Mẩu mỉm cười nhìn Nhạc Dương, tựa hồ muốn nói, đây là một câu chuyện tình đẹp lắm phải không, sau lại bổ sung thêm: “Đương nhiên, đây cũng chỉ là truyền thuyết, rốt cuộc là thôn Công Nhật Lạp chúng ta có trước hay cái vạc này có trước, trong các thư tịch cổ xưa của thôn làng không hề có ghi chép rõ ràng.”

Nhạc Dương lại hỏi thêm: “Vậy nghi thức linh hồn hợp nhất đó, rốt cuộc là như thế nào vậy?”

Địch ô An Cát Mẩu thu lại nụ cười, nói: “Đó là một nghi thức rất cổ xưa của chúng tôi.” Nhạc

Dương thấy nét mặt của Dịch ô đại nhân, thăm đoán chắc đây là một loại nghi thức không thể tùy tiện cho người ngoài biết, bèn không hỏi thêm nữa. Dịch ô An Cát Mầu thăm khen cho sự nhạy bén và khả năng lý giải của anh chàng trẻ tuổi này, nghĩ ngợi một chút, rồi chuyển qua chủ đề khác: “Kể ra thì, câu chuyện của Mã Cát cũng khá giống với truyền thuyết đấy chứ.”

“Hả?” Nhạc Dương thốt lên: “A Mễ cũng từng cứu được vương tử à?”

Dịch ô An Cát Mầu cười cười, còn chưa kịp trả lời thì đã có người dân trong làng chạy đến tìm hỏi chuyện gì đó, Nhạc Dương đành tạm gác chuyện kia lại.

Về đến trong làng, Đường Mẫn mới phát hiện Mã Cát đang ở trong phòng Trương Lập bối rối điều chỉnh vặn đi vặn lại thiết bị thông tấn, rồi lại chống cằm ủ rũ. Một điệu bộ hết sức bình thường như thế, nhưng khi cô thể hiện ra lại sao mà đáng yêu, khiến người ta phải thương xót đến lạ thường. Thì ra Trương Lập vẫn chưa tỉnh, chốc chốc lại nói mớ vài câu, Mã Cát nghe chẳng hiểu gì cả, cô liền nhớ đến thiết bị liên lạc mà Đường Mẫn để lại, nhưng lần này rõ là đã làm theo hướng dẫn rồi mà chẳng có tác dụng gì cả.

Thấy mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba trở về, Mã Cát nhảy bật lên, cầm thiết bị liên lạc đưa cho Đường Mẫn nói: “Chị Mẫn Mẫn, cái này, cái này, không có tiếng nữa rồi...” bộ dạng trông hết sức tủi thân. Đường Mẫn nhìn lại mới phát hiện ra, không hiểu ai đã rút dây điện nối giữa thiết bị liên lạc với thiết bị nguồn ra rồi, cô chỉ liếc về phía Lữ Cánh Nam một cái, nhưng cũng không nói gì, rồi chỉ cho Mã Cát biết nguyên nhân tại sao thiết bị không hoạt động. Có điều, Mã Cát lại phát hiện ra, sau khi trở về, người nào người nấy đều nhìn mình với ánh mắt khác hẳn, cô bèn hỏi: “Mọi người, sao vậy ạ? Lẽ nào các cô các chú ấy khiến mọi người không vui ư?”

Cả bọn rõ ràng đều không ngờ Mã Cát lại hỏi thẳng như vậy. Nhạc Dương vội vàng cười cười giải thích: “À, không, không, làm gì có, nhưng mà, chúng tôi cũng không giúp được gì nhiều, có hơi áy náy một chút.”

“Ồ, không sao đâu.” Mã Cát ngược lại còn an ủi họ: “Tấm lòng của mọi người, em hiểu mà...”

Đội trưởng Hồ Dương chợt hỏi: “Mã Cát, một mình cô chăm sóc những người này, làm sao... làm sao mà chăm sóc hết được?”

Mã Cát mở to mắt, lắc đầu nói: “Không phải một mình cháu đâu, còn có Dịch ô đại nhân nữa. Nhưng mà, người trong thôn đều không biết đâu, nếu phát hiện Dịch ô đại nhân cũng đến đó, chắc họ không dám đến nhờ Dịch ô đại nhân thăm bệnh nữa mất.” Nói tới đây, cô nhoẻn miệng nở một nụ cười ranh mãnh.

“Cô không mệt sao?” Ba Tang cất giọng khàn khàn hỏi.

Đây mới là lần đầu tiên Mã Cát nghe thấy Ba Tang lên tiếng, cô giật mình, thoáng ngẩn ra, rồi khe khẽ bặm môi, tròn mắt đảo tròn, tựa như đang nghĩ ngợi xem “mệt” rốt cuộc là ý gì. “Tại sao phải mệt chứ?” Mã Cát trả lời: “Được ở bên mọi người, không phải là một điều rất vui hay sao?”

Thế rồi Mã Cát bắt đầu kể, như thể đang đếm các đồ quý trong nhà ra vậy: “Lời khen của bà Đan Châu, giống như đóa tuyết liên nở rộ trên đỉnh núi quanh năm băng giá, chú Bạc Ca biết rất nhiều câu chuyện hay; bàn tay chú Tổ Lang còn khéo léo hơn cả..., chú ấy biết làm rất nhiều món đồ chơi nhỏ thú vị bằng gỗ; à... còn nữa còn nữa, tiếng hát của chú Lang Ca, có thể sánh ngang với chim bách linh trong rừng, cô Ương Giang còn biết kết giỏ hoa bằng cỏ lác nữa...”

Câu trả lời của Mã Cát, khiến cả đám người đến từ thế kỷ hai mươi mốt ấy đều rịn mồ hôi. Khi gặp những người trúng cổ độc đó, họ căn bản không thể nào coi đó là con người giống mình, mà cùng lắm chỉ có sự thương hại mà thôi. Nếu đòi lại để họ đi chăm sóc những người ấy, bản thân họ cũng không dám đảm bảo mình có oán thán hay không. Nhưng Mã Cát thì khác, cô thực sự đã đạt đến cảnh giới coi ai cũng như ai. Một cô bé cùng chuyện trò tán gẫu, vui vẻ kể chuyện, hát ca với các cô các chú, có gì mà phải mệt chứ? Đúng vậy, tại sao phải mệt chứ? Giống như một người mẹ, cả ngày phải thay tã lót cho đứa con mới ra đời của mình mười mấy hai mươi lần; hoặc như người con trẻ tuổi khỏe mạnh, công mẹ già sáu bảy mươi tuổi lên phố đi dạo, tại sao phải mệt chứ? Phải thấy hoan hỉ mừng vui mới đúng chứ!

Thấy mọi người không ai nói gì, Mã Cát lại nói tiếp suy nghĩ của mình: “Thực ra, bọn họ cũng đáng thương lắm, nếu Mã Cát không chăm lo cho họ, thì chẳng ai để ý đến họ nữa cả. Thỏ trắng con bị thương, thì thỏ mẹ sẽ mang cỏ non về cho nó; dê con bị thương, dê mẹ sẽ liếm vết thương cho nó; dân làng Công Nhật Lạp bị thương, Mã Cát sẽ chăm sóc cho họ. Sau này Mã Cát sẽ trở thành Đại Địch ô của vương quốc Langbu, lúc ấy cả vương quốc sẽ không còn ai bị thương, cũng không còn ai phải chịu khổ nữa. Mọi người đều có thể sống thật vui vẻ bên nhau.”

Đường Mẫn không nén được đưa tay lên âu yếm xoa đầu Mã Cát, cô bé này tuyệt đối có khả năng và tiềm lực trở thành một y tá giỏi.

Còn Ba Tang, anh ta đánh mặt lại, chậm chậm bước ra ngoài. Anh ta căm ghét thứ cảm giác ấy, ở cái thế giới này, kẻ mạnh làm vua, kẻ nào thích ứng được thì sẽ sinh tồn, những con người và sự vật đến chính bản thân mình cũng không thể tự chăm sóc ấy, lẽ ra cần phải bị đào thải mới đúng. “Chuyện gì xảy ra thế này, tại sao chỉ vì một cô bé con, lại khiến lòng mình thấp thỏm bất an như vậy?”

Hai ngày sau, không ngờ Trương Lập vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm, tiếp tục sốt cao, miệng thì lảm bảm nói mớ, lúc khóc lúc cười. Nhạc Dương là người lo lắng nhất, không biết Trương Lập có bị nhiễm phải loại ký sinh trùng đáng sợ như của Sean hay không. Có điều cả Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn đều khẳng định rằng, bệnh của Trương Lập và Sean hoàn toàn khác nhau, thế nhưng, đúng là có liên quan đến Sean thật. Lữ Cánh Nam nói với Nhạc Dương, vì cái chết của Sean mà Trương Lập luôn tự trách mình, tâm trạng cực kỳ ức chế. Sau khi Sean chết, anh luôn dùng quá sức mình, cố gắng quan sát cẩn thận hơn một chút, bày bố cạm bẫy nghiêm mật hơn nữa. Rồi bận gặp phải bày gián khổng lồ hôm trước, Trương Lập lấy thân mình mạo hiểm, chủ động dẫn dụ một đám đông nhất, việc làm ấy đã vượt

quá cực hạn chịu đựng của cơ thể anh. Vài vết thương trên người vốn chỉ là chuyện nhỏ, nhưng sau khi gặp được Mã Cát, tâm trạng Trương Lập biến đổi đột ngột, chính sự thay đổi đột ngột từ bi thương sang hoan hỉ, cộng với cơ thể thoát nóng thoát lạnh sau khi bị thương, mới là nguyên nhân khiến Trương Lập bất ngờ đổ bệnh nặng như thế.

Mẫn Mẫn ở bên nói: “Có điều, đây biết đâu lại là một chuyện tốt. Nếu Trương Lập cứ tiếp tục đè nén cảm xúc trong lòng mình xuống, cho tới khi cơ thể không thể nào chịu đựng được nữa mới bùng phát ra thì hậu quả càng nghiêm trọng hơn nhiều. Trận ốm này, có thể coi như đào thải độc tố, tháo gỡ đi phần nào những khúc mắc u uất trong lòng Trương Lập, khiến gánh nặng trong lòng anh ấy nhẹ bớt, sau này mới có thể từ từ điều chỉnh được.”

Hai ngày này, Mã Cát trở thành người chăm sóc chính cho Trương Lập, đến cả người chẳng hiểu gì chuyện tình ái như Nhạc Dương cũng nhìn ra, cô bé này đối xử với Trương Lập khác hẳn với những người khác. Phải nói thế nào nhỉ? Nhạc Dương lơ mơ cảm thấy hơi giống giống như hồi đó Babatou chăm sóc cho Cường Ba thiếu gia, nhưng lại không hoàn toàn giống thế. Babatou nhiệt tình cởi mở, vui buồn gì đều lộ ra mặt hết, giống như một cô em gái chăm sóc cho người anh trai bị ốm; còn Mã Cát thì lại thu giấu cảm xúc vào trong, giống như một người mẹ chăm lo con thơ, yêu thương, lo lắng, hân hoan, bao nhiêu cảm xúc thấy đều dồn cả lại. Vẻ đẹp của hai người cũng hoàn toàn khác biệt, nếu nói Babatou giống như một đóa mẫu đơn nở rộ dưới vầng dương diễm lệ, thì Mã Cát chính là một bông sen còn đang hé nụ giữa ngày hè, mang đến cho người xung quanh một cảm giác mát mẻ dễ chịu. Lúc cô chống cằm mỉm cười, bộ dạng thật khó diễn tả, chỉ hơi nhúu mày một chút thôi đã khiến người ta thần hồn mê mẩn rồi. Nhạc Dương xưa nay vẫn tự phụ là người ý chí kiên định, vậy mà trước mặt Mã Cát cũng không thể cầm cự được, thường hay đưa mắt liếc nhìn, cũng chẳng biết là đang nhìn Trương Lập hay nhìn cô nữa, tâm tư lại lơ lửng bay đến tận châu Mỹ xa xôi diệu vợi.

Ngoài ra, pháp sư Á La và Dịch ô An Cát Mẫn thường bàn luận về tôn giáo, cũng thăm dò được khá nhiều điều về Shangri-la. Còn bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, thân thể cường tráng, tự nhiên là đảm nhận các công việc nặng nhọc như chặt củi, săn bắn, kiếm thêm đồ dự trữ cho cô nhi quả phụ trong làng. Nói theo cách của Nhạc Dương, cả nhóm đã thành một đội cứu trợ tình nguyện rồi.

Đến ngày thứ ba, Trương Lập mới hồi phục được ý thức, câu đầu tiên sau khi tỉnh lại của anh chàng là: “Hôm nay Mã Cát không đến à?” Làm Nhạc Dương ngồi trông bên cạnh gần hai tiếng đồng hồ suýt nữa thì mắc nghẹn, tức tối chỉ thẳng vào mặt Trương Lập ngoác miệng ra mắng: “Người trọng sắc khinh bạn thì tôi gặp nhiều rồi, nhưng đến mức như anh thì mới là lần đầu tiên tôi gặp đấy, hừ!”

Trương Lập nửa đùa nửa thật nói: “Được rồi, được rồi, tôi biết cậu trông ở đây đã lâu lắm rồi, nhưng mà tôi nhớ loáng thoáng hình như hai ngày nay toàn là Mã Cát ngồi ở đầu giường cơ mà nhỉ?”

Nhạc Dương lại kêu lên: “Cái đồ này, sao anh biết giỏi thế? Giả bộ hôn mê chặc?”

Trương Lập lảng đi không trả lời, cười hì hì nói: “Chà chà, giờ mới cảm nhận được sự hưởng thụ

của Cường Ba thiếu gia lúc ở bộ tộc Kukuer đấy nhé. Chẳng trách Cường Ba thiếu gia lại hôn mê lâu thế, nếu đổi lại là tôi, dù có hôn mê cả tháng cũng thấy đáng ấy chứ.”

Nhạc Dương không nói gì, ngẩn người ra một lúc lâu, mới lên tiếng: “Tôi bảo này, hãy rời xa Mã Cát đi.”

“Hả? Cậu nói cái gì?”

“Tôi nói là, anh không thể ở bên Mã Cát được.”

“Hả! Cậu nói vậy là ý gì hả, đồ nhãi nhép!” Trương Lập chụp lấy cổ áo Nhạc Dương, ngồi bật dậy chất vấn: “Cậu nói vậy là có ý gì? Nói đi! Có phải cậu ganh tị với tôi không? Nếu cậu cũng thích Mã Cát, thì có thể quang minh chính đại cạnh tranh công bằng với tôi! Giỏi thì giở hết bản lĩnh ra đi! Đừng làm bộ làm tịch nữa, tôi biết cậu chẳng tử tế gì từ lâu rồi! Nói đi! Lúc cậu đi tìm cô Babatou của cậu, tôi có cản cậu hay không hả? Tôi còn giúp cậu ghép cái từ tiếng Anh ấy còn gì! Hừ, giờ đến lượt tôi rồi, cậu giỏi lắm, chẳng những không giúp, còn ngăn cản tôi nữa, còn là anh em không hả, phì phì!”

Nhạc Dương đợi Trương Lập nói hết, mới chậm rãi nhắc lại: “Nói thực lòng, bởi vì tôi cảm thấy, anh không xứng ở bên cô ấy.”

“Tôi không xứng! Cậu xứng chắc?”

“Tôi cũng không xứng! Anh có biết cô gái anh yêu là người như thế nào không? Cô ấy là tiên nữ đấy.”

“Tiên nữ? Tôi mặc xác cô ấy là cái gì nữ! Tôi hỏi cậu, cô ấy không phải là phụ nữ à? Tôi có phải là đàn ông không? Thế không phải là xong rồi à! Tiên nữ! Tiên nữ thì không cần người yêu chắc! Tiên nữ thì không thể yêu con người chắc! Tôi không xứng! Hừ! Người đẹp và quái thú, tiên nữ và ma quỷ! Thế chẳng xứng quá còn gì!”

“Quái thú? Ma quỷ?” Nhìn bộ dạng ngiên răng kèn kẹt của Trương Lập, xem ra cũng có vài phần dữ tợn của lũ ma quỷ.

Trương Lập lại nói: “Cậu không biết à, ở nước ngoài, bộ đội đặc chủng được gọi là quân lính của quỷ đấy. Nói gì thì nói, tôi cũng được coi là một nửa ma quỷ rồi.” Nói đoạn, anh chàng ngẩn ngơ ngửa mặt lên trần nhà mơ mộng: “Nghĩ lại thì, tôi và Mã Cát cũng xứng đôi lắm đấy chứ.”

Nhạc Dương chưa bao giờ ngờ rằng, vừa nhắc tới Mã Cát, Trương Lập liền như biến thành một con người hoàn toàn khác, tư duy nhạy bén, ứng biến nhanh nhẹn, đến cả mình cũng nhất thời tắc tị chưa tìm được lời nào đối đáp kịp. Anh chỉ đành thở dài nói: “Giáo quan nói không sai chút nào, chúng ta đến đây là để thực hiện sứ mệnh của mình. Ở một nơi phía trước có mãnh thú, phía sau có truy binh, không thể gây thêm rắc rối nữa. Anh và Mã Cát cách nhau cả nghìn năm văn minh, lại có rất nhiều khác biệt về tập tục thói quen, hai người vốn không thích hợp...”

Trương Lập tức thì lớn tiếng ngắt lời: “Hợp hay không hợp, đây là chuyện của hai người chúng tôi chứ! Tôi vốn không tin vào chuyện mới gặp đã yêu, nhất kiến chung tình, nhưng kể từ khoảnh khắc nhìn

thấy Mã Cát lần đầu tiên, tôi đã tin rồi! Lẽ nào yêu là phải phân biệt tuổi tác, quốc tịch, phong tục và tín ngưỡng hay sao? Lẽ nào tình yêu có thể dùng quan niệm vật chất và giá trị để đo đếm hay sao? Tôi mặc xác là giáo quan hay là Cường Ba thiếu gia, họ có thể mệnh lệnh cho tôi làm bất cứ nhiệm vụ gì, nhưng không thể ngăn cản tôi yêu một người được! Tôi cứ yêu Mã Cát đây! Tôi yêu Mã Cát! Bất cứ ai cũng không thể thay đổi suy nghĩ của tôi hết!” Trương Lập mặt đỏ tía tai, thái độ cứng rắn kiên quyết, hai câu cuối cùng gần như là gầm lên vậy.

Vừa khéo lúc ấy Mã Cát cũng đi đến cửa, còn chưa vào trong phòng đã nghe thấy Trương Lập ở bên trong gầm lên, cô chỉ nghe được hai ba câu cuối cùng, rõ ràng là Trương Lập lại lớn tiếng gọi tên mình ra, nhưng không hiểu câu ấy là ý gì. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, liền ngay sau đó, cô đã có chủ ý.

“Mã... Mã... Mã... Mã Cát!” Vừa thấy Mã Cát xuất hiện ngoài cửa, Nhạc Dương liền lắp ba lắp bắp gọi tên cô, đầu sao thì anh cũng đang đóng vai không đẹp cho lắm. Trương Lập thì vẫn nhìn Nhạc Dương với ánh mắt khiêu khích, như thể muốn nói: Tôi nhất quyết ở bên Mã Cát đây, cậu làm gì được nào?

Mã Cát cầm đến một cái hộp nhỏ, cẩn thận đi đến bên chiếc giường lót bằng mây tấm thảm, quỳ một chân xuống đất, chậm chậm mở nắp ra, rồi bảo Trương Lập: “Anh Trương Lập, cái này, cái này là... uống vào, bệnh của anh sẽ khỏi nhanh thôi.”

Nhạc Dương liếc mắt ngó vào xong, cũng chẳng buồn tranh luận với Trương Lập nữa, chỉ cố nhịn cười “hích hích”, nói: “Hình... hình như là phân chó thì phải!”

Mới đầu vừa nhìn thấy thứ trong hộp, Trương Lập đã hơi chau mày rồi, giờ còn bị Nhạc Dương lớn tiếng nói toạc ra lại càng cảm thấy khó mà nuốt được. Anh khó nhọc ngược nhìn Mã Cát hỏi: “Đây... đây là cái gì thế?”

Mã Cát nghiêm nghị trả lời: “Đây là Mật Lộ hoàn, mỗi năm Dịch ô đại nhân cũng chỉ xin được của Đại Dịch ô một viên...” Mã Cát giải thích chừng mười lăm phút đồng hồ, Trương Lập và Nhạc Dương rốt cuộc cũng hiểu ra, cái viên Mật Lộ hoàn trông giống cục phân chó này về cơ bản thì giống như một loại linh đơn diệu dược có thể trị được bách bệnh, khởi tử hồi sinh, chỉ có điều ngoại hình quả thực là...

Trương Lập nhìn viên Mật Lộ hoàn ấy, cầm lên rồi lại đặt xuống, cầm lên rồi lại đặt xuống, khoảng cách càng gần lại càng thấy khó mà nuốt được, cuối cùng đành thẽ thọt hỏi: “Cái này... cái này... thành phần như thế nào vậy?”

Mã Cát liền tỏ vẻ không vui, giận dữ nói: “Em mặc kệ, người ta khó khăn lắm mới xin được cho anh một viên linh dược, anh lại còn chê bai đùn đẩy. Bây giờ em phải đi một chút, khi nào quay lại anh nhất định phải uống rồi đấy nhé. Anh Nhạc Dương, giám sát anh ấy hộ em nhé!” Mã Cát vừa dứt lời liền quay người đi luôn.

Trương Lập đàn thôi mặt ra nhìn Nhạc Dương, chỉ thấy Nhạc Dương cười cười bảo: “Nuốt đi, còn đợi gì nữa? Linh được đây.”

Trương Lập cầm “viên thuốc” ấy lên, đưa lại gần quan sát, rồi lại ngửi ngửi, sau đó đặt trở lại vào hộp, lồng ngực phập phồng, điều chỉnh hơi thở một hồi, đoạn nghiêng răng nói: “Uống thì uống, của Mã Cát đưa cho, dù là thuốc độc tôi cũng chẳng từ.” Nói xong, anh chàng lại ngược mắt lên nhìn Nhạc Dương, hỏi: “Cậu... cậu có thể quay mặt đi không?”

“Không được,” Nhạc Dương nói, “Mã Cát đã bảo rồi, tôi phải giám sát anh, nhất định phải tận mắt nhìn thấy anh uống hết thuốc mới được.”

Trương Lập lấy hết dũng khí và can đảm, nhắm tịt mắt lại...

Cùng lúc đó, Mã Cát len lén tìm gặp Đường Mẫn, nói: “Chị Mẫn Mẫn, à, có chuyện này... chúng ta có phải bạn tốt của nhau không?”

“Đương nhiên, chúng ta đương nhiên là bạn tốt rồi.”

“Thế, chị có thể giữ bí mật hộ em được không?” Cô mở to đôi mắt tròn nhìn Đường Mẫn đầy mong đợi.

“Tất nhiên rồi.”

“Ừm, em biết mọi người có thể nói nhiều thứ tiếng nữa, chị... chị có thể giảng cho em, câu này... câu này có nghĩa là gì không... nhưng không được nói với ai khác đâu đấy!”

“Được rồi, em cứ nói ra nghe xem nào.”

“Không được nói với ai đâu đấy nhé!”

“Biết rồi mà, em thấy chị Mẫn Mẫn giống người thích buôn chuyện lung tung lắm à?”

Mã Cát liền bắt chước giọng của Trương Lập, rồi bỏ đi tên của mình, lặp lại một lượt: “Tôi cứ yêu đấy, không ai có thể thay đổi suy nghĩ của tôi cả!”

“À.” Mẫn Mẫn vừa nghe đã bật cười. Mã Cát vội căng thẳng hỏi: “Nghĩa... nghĩa là gì thế? Chị Mẫn Mẫn, chị đừng cười mà, câu ấy nghĩa là gì thế?”

Đường Mẫn bèn mỉm cười giải thích: “Câu đó ấy à, là các anh chàng ở chỗ chị, bày tỏ tấm lòng trung trinh với cô gái của lòng mình, cả đời cũng không bao giờ phân ly. Có phải Trương Lập nói không?” Cuối cùng, Đường Mẫn đột nhiên hỏi.

“Không, không, không, không phải đâu... em đi trước đây. Nhớ giữ bí mật đấy nhé, chị Mẫn Mẫn!” Mã Cát xua tay lia lịa, nhưng gương mặt nhỏ nhắn đỏ bừng lên vì xấu hổ kia đã bán đứng cô, Mã Cát cuống cuống bỏ chạy.

Nhìn bóng Mã Cát đi xa dần, Đường Mẫn cứ bật cười khúc khích mãi không thôi.

Cùng lúc ấy, Trương Lập và Nhạc Dương đang thảo luận một chuyện khác. “Ý cậu là, ba ngày nay mọi người đều đi chặt củi gánh nước, săn bắn, tích trữ lương thực à?”

Nhạc Dương gật đầu: “Chứ còn gì, cứ như đội cứu trợ ở châu Phi ấy.”

Trương Lập lại hỏi: “Vậy, mọi người không gia cố thêm các cạm bẫy ở ngoài làng à?”

“Tại sao phải gia cố thêm cạm bẫy ở ngoài làng?”

“Ngu thế! Cậu nghĩ xem, chúng ta có thể tìm được chỗ này, vậy thì bọn Merkin nhất định cũng có thể tìm được, mấy cái bẫy ngoài kia chỉ có thể dùng để ngăn cản lũ dã thú, làm sao ngăn được bọn người như Merkin chứ? Cậu nghĩ là chúng sẽ ở đây chặt củi gánh nước, trị bệnh cứu người như chúng ta chắc?”

Nhạc Dương sực hiểu ra: “Cũng phải, bọn chúng không đến cướp bóc đã là may lắm rồi.”

Trương Lập đành mặt lại nói: “Nếu bọn chúng định cướp bóc thật, thì dân làng ở đây làm sao chống lại súng ống hiện đại được!”

Nhạc Dương lập tức đứng dậy: “Tôi phải báo cho Cường Ba thiếu gia ngay mới được.”

Lúc này, Mã Cát cũng trở lại, cô đến kiểm tra cái hộp nhỏ để ở đầu giường, rồi nhướn mày lên chắt vắn như một bà chủ nhà khó tính: “Uống rồi chứ?”

Trương Lập gật gật đầu, cảm giác ấy thực sự rất khó quên. Mã Cát lại nhìn sang phía Nhạc Dương, Nhạc Dương vội vàng cam đoan: “Uống rồi, uống hết cả rồi.” Mã Cát giờ mới nhoẻn miệng cười tươi tắn, cúi người nhẹ nhàng nói với Trương Lập: “Anh Lập, bệnh của anh sẽ mau chóng khỏi thôi.” Nói xong, liền đặt lên trán Trương Lập một nụ hôn thật sâu.

Biến chuyển ấy thật quá đổi bất ngờ, cả Trương Lập cũng không thể ngờ đến, Nhạc Dương lại càng chỉ biết lẳng lặng rút lui, trong lòng thầm than không ổn: nghe nói Bản giáo có một loại Tình cổ, sau khi nuốt vào, đàn ông có muốn hồi hận cũng không được nữa, giống như bị bà xã nắm hết quyền lực kinh tế vậy. Cái thứ Mã Cát cho Trương Lập uống, lẽ nào chính là thứ đó?

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương mồ hôi vã ra như tắm, từng khối gỗ tròn to tướng bị bỏ thành những thanh củi đều đặn rộng bằng chừng ba ngón tay chập lại. Thấy Nhạc Dương học tốc chạy đến, đội trưởng Hồ Dương liền hỏi: “Gì thế?”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Anh ta trúng độc nặng quá rồi, không thuyết phục nổi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Thực ra, những chuyện này vốn không phải chúng ta nói mà được, cũng không phải việc chúng ta có thể can dự vào.”

Nhạc Dương lại nói: “Cường Ba thiếu gia, Trương Lập có nhắc đến một chuyện mà chúng ta hơi sơ xuất.”

“Hả...”

Nhạc Dương liền nhắc lại điều Trương Lập lo lắng.

“Trên bản đồ có nhiều thôn làng như vậy, chẳng lẽ bọn chúng lại đồ sát hết toàn bộ cư dân ở Shangri-la này hay sao? Vả lại, trang bị của chúng ta cũng có hạn, không thể nào đến nơi nào là liền tăng cường phòng ngự cho nơi ấy được? Chúng ta chỉ là những người qua đường, lẽ nào lại gượng ép thay đổi trật tự và kết cấu vốn có của nơi đây?” đội trưởng Hồ Dương phân tích.

Nhạc Dương nói: “Nhưng mà, đây dù sao cũng là thôn làng đầu tiên có người mà chúng ta gặp phải, nếu bọn Merkin ở trong rừng bị ức chế, muốn phát tiết một phen, vậy thì ngôi làng này chắc chắn sẽ là mục tiêu đầu tiên của chúng. Hơn nữa, Dịch ô đại nhân ở đây đã chỉ cho Cường Ba thiếu gia con đường hy vọng chữa trị được cổ độc trong người, lại còn là làng của Mã Cát, việc này...”

“Có đặt bẫy hay không, chủ yếu phải xem Trương Lập thế nào.” Về những việc này thì Ba Tang cũng rất có quyền phát ngôn, tuy rằng anh ta không nói nhiều, chỉ điểm đến là dừng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng thế, không biết Trương Lập còn cần bao nhiêu ngày nữa mới có thể hồi phục. Mà bọn Merkin ở phía sau đuôi rất rát, dù vì mình hay vì ai, cũng cần phải tăng cường phòng ngự cho ngôi làng.”

Ba Tang nói: “Ở bên ngoài cần đặt thêm mấy cạm bẫy nữa. Giờ Trương Lập vẫn chưa thể dậy được, bảo Lữ Cánh Nam đi, bẫy rập phải sắp đặt cho kín đáo một chút!”

Nhạc Dương lại hỏi: “Vậy, có cần phải báo cho dân làng không nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu: “Có chứ, vì sự an toàn của họ, đương nhiên phải báo cho họ biết rồi.”

Ba Tang cũng nói: “Tốt nhất là bảo với họ, đám người ấy là lũ ác ma giết người không chớp mắt!” Trên gương mặt anh ta hiện lên một nụ cười lạnh lẽo.

Sau hôm đó, bệnh tình Trương Lập cũng dần thuyên giảm, chẳng những vậy, không hiểu có phải bị trúng tà hay không mà anh chàng đột nhiên bắt đầu chăm chỉ học tiếng Tạng cổ, trình độ tăng tiến một cách rõ rệt, giỏi hơn hồi huấn luyện đặc biệt ở căn cứ bí mật nhiều. Cũng trong thời gian này, vẫn có dân làng đến xin khám bệnh, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều dốc hết sức cứu chữa cho những nạn nhân của cổ độc và người bệnh khác, Mã Cát thì chạy đi chạy lại giữa hang động và phòng bệnh của Trương Lập. Có một điều khiến ai nấy đều hân hoan, đó là bà Đan Châu sau khi dùng thuốc, không ngờ đã dần dần có dấu hiệu thuyên giảm. Cả Dịch ô An Cát Mẫn cũng không thể ngờ lại có người giải được Vạn Xà Thực Tâm cổ, giờ đã nhìn Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam với ánh mắt hoàn toàn khác trước.

Nhiệt độ của Trương Lập luôn được khống chế ở mức độ sốt nhẹ, có điều vẫn chưa hoàn toàn khỏi hẳn, lúc một lúc không, người đông tụ tập thì bệnh tình của anh lại xấu đi, lúc nào chỉ có anh và Mã Cát thì bệnh lại thuyên giảm nhiều. Những lúc chỉ có một mình, anh sẽ nắm tay Mã Cát, kể cho cô nghe những chuyện ở bên ngoài. Anh kéo cô lại phía mình mỗi lúc một gần, đến nỗi về sau thành ra Mã Cát hai tay chống cằm, đề hân lên người Trương Lập mà nghe anh kể về thế giới ở ngoài kia. Còn nguyên do tại sao bỗng dưng trở nên táo gan như vậy thì chính bản thân Trương Lập cũng không nói ra được, chỉ biết quy kết đó thành phản xạ có điều kiện của cơ thể. Hoặc cũng có thể tại Mã Cát chưa bao giờ phản kháng, nên đã khiến lá gan của Trương Lập to ra cũng nên. Nhìn đôi mắt biết nói ấy của cô, hoặc những lúc được Mã Cát sờ trán, nghe nhịp tim, Trương Lập hạnh phúc lắm. Chỉ những lúc nào có người ở bên cạnh, hai người mới tách nhau ra.

Bên ngoài vốn đầy màu sắc và hấp dẫn, diễn tiến hơn một nghìn năm đã tạo nên một thế giới văn minh hoàn toàn khác với vùng đất bị phong bế kín mít này, Trương Lập không cần phải thêm mắm dặm muối một chút nào, thế giới ấy cũng đủ khiến Mã Cát đắm đuối mê say rồi. Đặc biệt là khi nghe Trương Lập kể về thành phố Thượng Hải, đôi mắt Mã Cát chớp chớp, sáng bừng lên, luôn miệng trầm trồ kinh ngạc: “Thế gian này lại có nơi như thế sao? Có tòa thành đẹp như vậy thật ư? Trời ơi, ước gì em được tận mắt trông thấy nơi đó! Những người ở đó, chắc chắn là phải hạnh phúc lắm đấy nhỉ!”

Trương Lập không khỏi nở một nụ cười gượng gạo, trong lòng thầm nhủ, nếu để Mã Cát biết, niềm khao khát của những người sống ở thế giới bên ngoài kia đối với Shangri-la cũng chẳng kém gì sự ngưỡng mộ của cô dành cho Thượng Hải, thật không biết cô sẽ nghĩ thế nào nữa.

Thế nhưng, sau khi Trương Lập kể chuyện anh cùng bọn Cường Ba thiếu gia cùng vượt bao gian khổ tìm đến nơi đây, ánh mắt của cô thiếu nữ ấy liền từ ngưỡng mộ chuyển sang sùng bái tuyệt đối. Bây giờ cô mới biết, thì ra những người này đã vượt qua biết bao khó khăn khổ nạn, thì ra người đàn ông trước mắt cô đây lại anh dũng vô địch đến thế. Ánh mắt ấy, trăm phần trăm là ánh mắt của giai nhân nhìn bậc anh hùng của lòng mình. Trương Lập nhất thời kích động, lại không kìm được ôm lấy Mã Cát hôn đắm đuối. Sự thực là, trong vụ “tai nạn” bất ngờ lần đó, Mã Cát cũng không thể nào kháng cự lại cảm giác kích thích hoàn toàn mới mẻ ấy, nàng sơn nữ trẻ tuổi đắm chìm trong nụ hôn nóng bỏng, nhiệt tình đáp trả.

Lại thêm hai ngày nữa, cuối cùng Trương Lập cũng có thể ra khỏi giường đi lại, xơi một bát canh thịt to tướng, rồi lại thêm một ít bánh nữa. Dịch ô An Cát Mẫu kiến nghị anh nên ra ngoài vận động cho giãn gân cốt, hít thở không khí trong lành, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn cũng đều có ý này. Nhưng khi trông thấy Mã Cát dìu Trương Lập đi ra, cùng ánh mắt quan thiết mà âu yếm của cô gái dành cho anh, Lữ Cánh Nam không khỏi chau mày, khe khẽ thở dài một tiếng.

Hôm sau, Nhạc Dương chuyển lời đến: “Giáo quan bảo, anh đã hoàn toàn bình phục rồi, ngày mai chúng ta sẽ xuất phát, cô ấy kêu tôi hỏi xem anh tính thế nào?”

“Ngày... ngày mai đã đi rồi à?” Mấy ngày này, Trương Lập cảm giác như thể mình đang sống trên thiên đường, trận ốm này không ngờ lại kết thúc nhanh thế, thật là khiến người ta thất vọng. Đồng thời, anh cũng hiểu rõ, dù thế nào Mã Cát cũng không thể cùng họ lên đường được, chưa nói đến chuyện dọc đường nguy cơ rình rập khắp bốn bề tám hướng, dầu là dọc đường mọi sự đều thuận lợi thì cô bé cũng không thể chịu nổi với tốc độ hành quân thần tốc của bọn họ được.

Nhạc Dương thấy Trương Lập ngần ngừ, lại bổ sung thêm: “Cường Ba thiếu gia cũng nói rồi, ngày mai chúng ta sẽ đi, nhưng anh có thể lựa chọn.”

Trương Lập cười khỏ, đương nhiên anh không quên mục đích mình đến nơi này, chỉ là không biết phải từ biệt với Mã Cát như thế nào mà thôi, mấy ngày này, tuy rằng hai người chưa có hành động gì thân mật hơn, nhưng anh đã được nếm trải cảm giác ngọt ngào phát xuất từ đáy lòng. Một ánh mắt, một

thoảng lướt qua, một tiếng gọi, cũng đều khiến toàn thân anh thấy âm áp vô ngần. Trương Lập giờ đã cảm nhận được, ý nghĩa thực sự của hai chữ “ái tình” rồi.

“Tôi biết rồi.” Trương Lập là người thế nào, Nhạc Dương hiểu rõ nhất, anh vỗ vỗ lên vai Trương Lập, nhìn bạn với ánh mắt thông cảm pha lẫn tiếc nuối, ý như muốn bảo: “Tôi đã nói trước, bảo anh đừng để lún sâu quá rồi mà.”

Chiều hôm ấy, Trương Lập cẩn thận kiểm tra hết một loạt các cạm bẫy bên ngoài làng, để tránh dân làng không may giẫm phải bẫy, họ chỉ bổ sung thêm một số sản phẩm khoa học kỹ thuật cao vào những chỗ cạm bẫy ban đầu. Trương Lập chỉ lẳng lẳng cắm đầu làm, không nói một lời nào, Mã Cát cũng cảm nhận được có chuyện gì đó sắp xảy ra, cô nghi hoặc nhìn Trương Lập chăm chú kiểm tra từng chốt bẫy một.

Cuối cùng, sau khi chắc chắn tất cả các bẫy rập đều hoạt động bình thường, anh mới đứng lên, thở dài một tiếng, quay lưng về phía Mã Cát nói: “Ngày mai, bọn anh phải đi rồi, Mã Cát.” Nói xong câu ấy, Trương Lập cảm thấy sau lưng mình chìm vào tĩnh lặng, dường như đã trầm mặc suốt cả một thế kỷ dài.

Sau đó, anh cảm nhận được, một đôi bàn tay nhỏ nhắn từ phía sau vòng qua, ôm chặt lấy hông mình. Mã Cát áp mặt vào lưng Trương Lập, thủ thỉ: “Anh Lập, em muốn bay thêm một lần nữa. Đêm nay.”

“Được, đêm nay, anh sẽ đưa em bay!” Trương Lập không biết làm sao mà mình thốt lên mấy chữ ấy được, chỉ có cảm giác sau khi nói ra, trái tim cũng như bị móc khỏi lồng ngực.

“Cái này, tặng cho anh đây.” Mã Cát lấy ra một đóa hoa nhỏ màu hồng, nhẹ nhàng gài lên ngực Trương Lập. Trương Lập không hiểu gì, lại hồ đồ tháo đóa hoa xuống: “Cái này, cài trên tóc Mã Cát thì mới đẹp chứ!”

Gài đóa hoa đó xong, Mã Cát tựa như chú thỏ trắng kinh hãi, ngượng ngùng đỏ bừng mặt chạy đi, được một đoạn mới quay đầu lại, then thùng nói: “Nhớ đấy nhé! Tối nay đến tìm em!” Nụ cười ấy tựa như nụ hoa xuân chờ hé nở, giọng nói ấy thực chẳng khác nào tiếng chuông bạc ngân lên trong gió.

Hẹn hò xong xuôi, Trương Lập nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy buổi tối không có ánh sáng gì hơi nguy hiểm, bèn lấy lý do đó đề nghị với Mã Cát xem có thể chuyển sang buổi chiều hay không. Nhưng Mã Cát không chịu, kiên quyết một mực đòi bay buổi tối, lại còn nói, chỉ cần kiên trì khẩn nguyện, kỳ tích nhất định sẽ xuất hiện.

Màn đêm sớm đã buông xuống Shangri-la, bốn bề chỉ còn lại tiếng côn trùng kêu rả rả, duy chỉ còn những thành viên đoàn thám hiểm sớm mai phải rời khỏi ngôi làng này là không sao ngủ được. Đến thời gian ước hẹn, Trương Lập nhẹ nhàng gõ lên cửa phòng Mã Cát, cô sơn nữ ấy liền lao bỏ vào lòng anh như chú chim nhỏ về rừng. Trương Lập vươn tay ra, để Mã Cát ngồi lên cánh tay mình, đầu dựa vào vai. Trương Lập cứ bế Mã Cát như thế, cẩn thận bước ra bên ngoài.

Dân làng đều đã tắt đèn đi ngủ, trên đường vắng tanh không một bóng người, Trương Lập đeo kính hồng ngoại nhìn đêm vào, một tay ôm Mã Cát, đi từ phía bên này sang phía bên kia thôn làng. Lúc này, ngoài tiếng bước chân của chính anh, thì xung quanh chỉ còn tiếng thở nhẹ nhẹ mà hơi gấp gáp của Mã Cát mà thôi. Đây là thế giới riêng của bọn họ, không có bất cứ phiền nhiễu nào quấy rối, hai người có thể gần nhau bao nhiêu cũng được. Gió, sao mà nhẹ nhàng êm ái, chẳng cần lời nói, mà trực tiếp đọc luôn nội tâm của người kia. Trương Lập cảm giác như thể mình đang ôm cả một thế giới trong lòng, tất cả, đều thật đắm say, mà cũng thật chân thực. Trong khoảnh khắc ấy, Trương Lập thật sự hy vọng có một ngày, có thể ôm Mã Cát trong lòng mà đi mãi, đi mãi... nếu thật có một ngày như thế...

Mã Cát dựa vào vai Trương Lập, trong bóng tối, cô không nhìn thấy bất cứ thứ gì. Và sự thực là cô cũng không cần nhìn thấy gì cả, ngay từ đầu cô đã nhắm chặt mắt lại, cô chỉ cần cảm nhận, dùng thân thể mình cảm nhận một sự tồn tại khác, thật chân thực. Gương mặt nhỏ nhắn của cô khẽ cọ vào má tình nhân, nơi lồng ngực cô, có một nhịp tim mạnh mẽ, vững chắc truyền đến, cô có thể cảm nhận được hơi thở và nhiệt độ của người đàn ông ấy. Không cần lời nói, tất cả sự tĩnh lặng ấy đều thật diễm lệ, thật rung động lòng người!

“Chuẩn bị xong chưa? Bay lên nhé!” Giọng nói ấy đã trở thành vị thần bảo hộ trong giấc mơ ngọt ngào của Mã Cát, tựa như cơn gió xuân phất qua hàng liễu, mỗi âm thanh phát ra, đều khiến trái tim cô cơ hồ lạc nhịp.

“Ừm.” Mã Cát đáp một tiếng, rồi ôm càng chặt hơn.

Lùi lầy đà, tăng tốc, nhảy lên, đu vút đi... gió ập tới, hai thân thể rời khỏi mặt đất. Cảm giác bay lượn này sẽ là những hồi ức đáng trân trọng nhất trong đời Mã Cát, cho dù bay đến đâu, cho dù màn đêm có tăm tối nhường nào chẳng nữa, cô chỉ muốn ôm chặt lấy hạnh phúc ngắn ngủi ấy, bay mãi, bay mãi...

Phía Đông làng Công Nhã Lạp.

“Đại ca Tây Mễ, khoảng năm cây số về phía trước, có vật thể đang di chuyển với tốc độ cao.” Max lớn tiếng kêu toáng lên.

“Cái gì mà làm ầm lên thế! Sợ cái gì? Đợi khi nào chúng cách ta hai cây số rồi hãy nói.” Tây Mễ ở cạnh đó hạ lệnh.

“Vâng, vâng.” Max gật đầu lia lịa, “A, lại có hai cái...” Tây Mễ vừa tròng mắt lên, giọng Max lập tức nhỏ dần rồi tắt hẳn.

“Hử?” Tây Mễ hờ hững liếc mắt qua màn hình hiển thị, vết sẹo trên mặt bỗng giật giật lên một cái.

“Sao... sao vậy?” Vừa thấy Tây Mễ tỏ ra nghiêm túc, Max tức thì trở nên vô cùng căng thẳng.

“Mày nhìn ba điểm sáng này xem,” Tây Mễ chỉ màn hình nói. “Hai điểm phía sau đang đuổi theo điểm thứ nhất, tốc độ di chuyển không hề chậm, hơn nữa gần như là đi theo đường thẳng, đây hình như không phải hành vi của dã thú.”

“Là... là người sao?” Max càng căng thẳng hơn.

“Dậy đi!” Tây Mễ lay lay mấy cái túi ngủ treo lưng lửng phía dưới, đánh thức cả bọn dậy, rồi tuyên bố: “Max, mày dẫn theo Mike, Dick, Brian, Steven và cả Ivan nữa, theo tao đi xem thế nào. Những người khác ở lại đây canh giữ, đừng có thằng nào ngủ đấy nhé! Lôi Ba, tỉnh táo lên đi, thay tao để ý các anh em!”

Lôi Ba gật đầu, Tây Mễ liền dẫn theo Max nhảy xuống gốc cây.

Vươn tay ra, rồi lại giật dây về, Trương Lập ôm Mã Cát lao đi vun vút trong rừng, không hề cảm thấy mệt mỏi một chút nào. Anh chỉ sợ, chỉ sợ khu rừng này không đủ lớn. Phía xa bỗng vang lên tiếng gầm của dã thú, Trương Lập đang do dự xem có nên đổi hướng không, bỗng nghe Mã Cát nói: “Cường Ba đấy, tiếng của Cường Ba đấy, nhất định là nó thấy chúng ta rồi. Mình qua chỗ nó được không, anh Lập?”

Tiếng nước ì oạp lớn dần, sau khi lướt qua cây đại thụ lớn cuối cùng chắn trước mặt, Trương Lập nhận ra họ đã trở lại, trở lại nơi lần đầu hai người gặp gỡ. Mặt nước hồ đang khẽ lặn tẩn trong màn đêm, cơn gió dồn nước thành từng cơn sóng nhỏ vỗ vào bên bờ.

“Chúng ta đến rồi.” Trương Lập đứng trên dải đất cao vây quanh hồ, khẽ rử rử nói vào tai Mã Cát, nhưng anh vẫn chưa có vẻ gì là muốn buông tay.

“Vâng.” Trái tim Mã Cát giờ vẫn đang phiêu lửng theo gió, cô chầm chậm mở mắt, cũng chẳng hề có vẻ gì là muốn xuống khỏi tay Trương Lập cả.

Hai người cứ đứng thế, nghe tiếng nước, cảm nhận cơn gió nhẹ phất qua, không ai lên tiếng nói gì. Trương Lập lặng lẽ nhìn con vật khổng lồ từ giữa hồ đứng lên, bước về phía bờ, lắc lư hất nước trên người xuống, rồi ục à ục ịch đi về phía họ; Mã Cát thì bỗng phát hiện ra bóng tối xung quanh dường như dần lùi đi, vách đá, rừng cây, bụi cỏ, dần trở nên rõ nét, cô nghiêng đầu sang nhìn, chỉ thấy gương mặt mới quen chưa lâu mà đã thân thuộc ấy đang hiện lên rõ mồn một, những đường nét góc cạnh rõ ràng phủ một lớp ánh sáng bàng bạc.

Mã Cát chột ngắc đầu, đôi mắt lập tức sáng bừng lên: “Anh Lập, nhìn xem, trăng kia!”

Trương Lập cởi bỏ kính nhìn đêm, chỉ thấy ánh trăng màu bạc chảy lan khắp mặt đất như thủy ngân, phủ kín cả một vùng núi đồi rừng rậm, đổ tràn vào hồ nước, mặt hồ gợn lên từng vụn bạc li ti, nơi bờ hồ phía trước bọn họ là một khoảng lớn toàn một loài cỏ không rõ tên, cao chừng ngang người, đầu ngọn cỏ mềm như bông, đung đưa phất phơ theo gió, tựa như một vùng đầm lau sậy vậy. Cả khu rừng xung quanh nhuốm lên một lớp màu ngân bạch, mây mù dày đặc u ám không biết đã tan đi từ lúc nào, trên đỉnh đầu là một dải lụa đẹp tuyệt trần điểm xuyết muôn sao lấp lánh. Trăng sáng trên cao, ánh sao lưu chuyển, kỳ tích, thực sự đã xảy ra rồi!

Lúc đó, con thần lằn cổ dài tên Cường Ba kia đã đến bên cạnh họ, đưa cái đầu to tướng lại gần. Mã Cát giơ tay sờ sờ lên đầu mũi nó, con vật tỏ vẻ thích thú, gật gù nhắm mắt lại, chừng như khoái chí

lắm. Mã Cát đảo mắt một vòng, rồi nói với Trương Lập: “Anh Lập, chúng ta lên lưng Cường Ba đi!”

“Hả?” Trương Lập ngẩng đầu nhìn con vật to bự trước mặt. Tuy rằng con thần lằn cổ dài này thể hình vĩ đại, lưng còn rộng hơn lưng voi, ngồi hai người cũng không thành vấn đề gì, thế nhưng... anh nói: “Nó không hất văng bọn mình xuống đấy chứ?”

Mã Cát bật cười khúc khích, nói: “Không đâu, Cường Ba biết nghe lời lắm, nó sẽ ngoan mà. Phải không, Cường Ba?” Nói đoạn, tay cô liền vuốt vào chỗ đầu mũi Cường Ba, từ trên xuống dưới. Cường Ba quả nhiên phục hần người xuống, chân trước choãi ra như cái thang. Mã Cát vén váy lên, nhún nhảy hai ba bước đã leo lên lưng con thần lằn khổng lồ, ngồi vững vàng trên đó. “Xin lỗi nhé, Cường Ba thiếu gia.” Trương Lập nhủ thầm trong bụng, rồi cũng leo lên ngồi.

Sau khi cả hai người đều đã ngồi vững trên lưng nó, Cường Ba mới chậm chậm ngẩng đầu lên, giống như thể đang ngồi trên vòng đu quay ngắm cảnh. Họ dần dần được đưa lên cao, tầm nhìn cũng dần trở nên thoáng hơn. Rừng cây dưới chân họ trở nên nhỏ dần. Mã Cát khẽ vỗ vỗ lên đầu Cường Ba, con vật liền cõng hai người họ chậm chậm đi về giữa hồ.

Ánh sao lấp lánh, mặt hồ lóa ánh trắng, lũ tinh linh đang nhảy múa trong rừng, ai đang chơi đàn thụ cầm, ai đang huýt sáo theo tiếng nhạc? Một thế giới như trong cổ tích xuất hiện trước mắt hai người, như thật mà cũng như mơ.

Cường Ba vừa rời khỏi dải đất cao quây xung quanh hồ nước, tức thì liền có hai bóng người chiếm luôn vị trí từ trên cao nhìn xuống đó, hóa ra chẳng phải ai khác, mà chính là Nhạc Dương và Ba Tang. Hai người cũng đeo kính nhìn đêm, vũ trang chỉnh tề từ đầu đến chân.

Cường Ba đã ngâm nửa người xuống nước, chỉ để lộ sống lưng và cái đầu đang ngẩng cao, hai người ngồi trên tấm lưng rộng rãi của nó, chân có thể dùng đưa đá nước, ngửa mặt lên là có thể ngắm nhìn trăng sao trên trời.

“Anh Lập, xem kìa, ngôi sao ấy sáng quá.”

“Ừ, đó là sao Bắc Đẩu.” Trương Lập nhìn theo hướng ngón tay Mã Cát chỉ, nói: “Anh nhớ bên cạnh đó hình như là chòm sao Tiên Nữ, sao nhìn thấy được chính là Tạo phụ tinh(1). À, phải rồi, em có biết không? Nó cách chúng ta đến một nghìn ba trăm năm ánh sáng cơ. Có nghĩa là, ánh sáng mà chúng ta nhìn thấy bây giờ, thực ra đã được nó phát ra từ một nghìn ba trăm năm trước cơ, đó cũng là lúc bộ tộc của em tiến vào Thánh vực này đây.”

“Ừm.” Tuy không hiểu Trương Lập đang nói gì, nhưng Mã Cát vẫn đắm đuối nhìn anh với ánh mắt sùng bái, dịu dàng âu yếm dựa đầu vào vai anh. Hai người cứ ngồi dựa vào nhau như thế trên lưng Cường Ba, tắm mình trong ánh trăng sao, đón làn gió mát, lặng lẽ đếm sao trời phản chiếu dưới mặt hồ.

Thời gian dần trôi, Nhạc Dương và Ba Tang ngồi lom khom phía trên cũng tê rần cả chân. Hai mắt Nhạc Dương vừa khô vừa mỏi, đây rõ ràng là một quá trình đau khổ kéo dài dằng dặc, vậy mà hai

người một thú phía dưới kia vẫn không thêm nhúc nhích, cứ như đã hóa thành mấy pho tượng rồi vậy. Nhạc Dương xoa xoa cặp giò đã tê cứng, làu bàu nói với Ba Tang: “Anh Ba Tang này, chắc bọn họ không ngủ gật rồi đấy chứ? Lâu như vậy mà chẳng thấy ai động đậy gì cả.”

Ba Tang không nói gì, chỉ khịt khịt mũi thở ra một hơi mạnh.

Thêm một lúc nữa, Nhạc Dương lại nói: “Anh Ba Tang, đợi thêm lúc nữa, nếu tên Trương Lập đó làm chuyện gì quá đáng, liệu chúng ta có cần ngăn lại không nhỉ?”

Ba Tang nói: “Chúng ta chỉ phụ trách làm sao để họ không bị người hay động vật nào làm phiền thôi, những chuyện khác thì tốt nhất đừng nhúng mũi vào.”

Nhạc Dương tức tối phun nước bọt phì phì: “Thật đúng là, người ta ở kia nói chuyện tình yêu, còn chúng ta thì ngồi đây làm cu li canh gác.”

Bốn bề tĩnh mịch như tờ, Ba Tang bỗng nhiên lên tiếng hỏi: “Nhạc Dương, thấy cậu ngày nào cũng vô lo vô ưu, dường như vui vẻ lắm thì phải.”

Nhạc Dương cười hì hì: “Đương nhiên rồi, có gì mà phải lo lắng nghĩ ngợi chứ, con người ta sống trên đời, có gì mà không vui vẻ thoải mái cho sướng?”

Ba Tang lại hỏi: “Vậy theo cậu, hạnh phúc là gì?”

Nhạc Dương chăm chú nhìn Ba Tang, tựa như câu nói ấy thốt lên từ miệng Ba Tang khiến anh chàng ngạc nhiên ghê lắm. Có điều, anh cũng nhanh chóng đưa ra câu trả lời: “Hạnh phúc à, hì hì, làm việc mình muốn làm, yêu người mình muốn yêu, vậy chẳng phải là hạnh phúc rồi đó sao?”

“Đơn giản vậy thôi à?”

“Ừ, chỉ đơn giản vậy thôi, nếu không thì còn gì nữa? Anh nhìn cái tên dưới kia xem, giờ hẳn ta hạnh phúc đến hết biết rồi đấy.”

“Đó là hạnh phúc sao? Mã Cát vì đơn giản nên mới cảm thấy hạnh phúc ư? Còn Trương Lập? Là vì thân tâm được thỏa mãn mà cảm thấy hạnh phúc ư? Hạnh phúc như vậy có thể kéo dài sao? Hừ, liên kè sau niềm vui ngắn chẳng tày gang sẽ là những tháng ngày đau khổ kéo dài đằng đẵng, đây chính là cuộc đời, đây chính là thứ hạnh phúc mà họ theo đuổi đó hay sao?” Ba Tang trầm nhủ.

Chú thích:

1. Cepheid variable star.

Bài ca của tinh linh tuyết

Tuy Trương Lập và Mã Cát không hề nhúc nhích, nhưng hai người vẫn tay nắm chặt tay, sắc mặt rạng rỡ. Vốn hai người có rất nhiều điều để nói cùng nhau, nhưng đến đêm chia tay cuối cùng này ngược lại chỉ đắm chìm vào tĩnh lặng, chỉ dựa vào nhau, lắng nghe nhịp tim của nhau, thứ âm thanh ấy còn hay hơn, hấp dẫn hơn mọi tiếng nhạc trên đời.

Cuối cùng, Trương Lập mới lấy hết dũng khí, cất tiếng lí nhí như muỗi kêu: “Mã Cát, em đẹp lắm.”

Giọng anh nhỏ, thật nhỏ, nhỏ đến mức Mã Cát ngồi gần như vậy cũng chỉ nghe thấy một chữ “đẹp”. Cô chỉ vào bãi lau cách đó không xa, nói: “Đây là cỏ lác, chỉ chừng mười ngày nữa, tất cả sẽ chuyển sang màu vàng óng ánh, lúc ấy mới đẹp cơ.”

“Ừ.” Trương Lập cũng phát ra một âm thanh từ khoang mũi. Lần đầu tiên gặp Mã Cát, anh đã được thưởng thức vẻ đẹp của thứ cỏ ấy rồi, đêm nay cỏ mịn như bông, gió thổi phát phơ, ngưng tụ thành một dải lụa màu xám bạc, vờn ra, cuộn lại, đẹp đến phi thường. Đột nhiên một âm thanh như tiếng chuông bạc vang lên, tựa như tiếng nhạc nơi tiên giới. Nơi nào có gió phát qua, ở trên dải lụa bạc ấy bỗng có mấy điểm trắng nho nhỏ bay lên, thoạt nhìn thấy rất giống đom đóm. Những điểm sáng ấy lừng lờ dừng lại trên không trung, đung đưa nhẩy múa, nhưng ánh sáng trắng hơn đom đóm nhiều, trắng như tuyết, khi sáng khi tắt, tựa như loài tinh linh sống ở chốn rừng sâu chỉ nhẩy múa dưới ánh trăng trong truyền thuyết. Âm thanh vui tai ấy cũng như thể tiếng hát của loài tinh linh, phiêu hốt nhẹ bẫng, làm người ta nghe mà như say như mê, thần hồn điên đảo.

Thoạt đầu, chỉ một đơn âm cao vút lên, khuấy động mặt hồ, lững lờ theo gió văng vẳng vào tai, khiến lòng người như rung lên khe khẽ, phảng phất như hồn phách cũng rời khỏi thân thể bay lên, phiêu phiêu hốt hốt như thể ngồi trên mây, như thể dập dềnh trên mặt nước. Âm thanh vừa dứt, liền tan biến không tăm không tích, tức thời cảnh đêm như cũng trống rỗng tựa mặt hồ, chợt lại có một âm khác vút lên, như gió cuốn mây tàn, co lại rồi đột ngột tung ào ra, như thể bàn tay tình nhân cầm một miếng nhung mềm cà nhẹ lên chỗ ngứa ngáy nhất, nửa như cự tuyệt, lại nửa như hân hoan chào đón, như muốn ở, lại như muốn đi. Liền kề sau đó, lại một âm nữa cất lên, như thể trời đất giao hòa, mặt hồ xanh ngọc bích khẽ thở dài một tiếng, ngàn năm vạn năm cũng không hề đổi thay. Hai âm hòa trộn, xoắn xuýt lấy nhau, như thể long phượng hòa minh, chợt cao vút lên như đao thương thiết mã chạm nhau trên chiến trường, rồi lại chợt thấp trầm rủ rỉ như tiếng thì thầm của tình nhân. Âm thứ ba, âm thứ tư cũng từ từ hòa vào đó, trời đất như thể đang tấu lên một khúc giao hưởng, trên không trung, những nốt nhạc tung tăng nhẩy múa. Khúc hợp tấu dần trở nên hoàn mỹ, khiến những người nghe đều có cảm giác đời này

chẳng còn gì để hối tiếc nữa. Tới lúc mọi người ngỡ rằng âm thanh đã dứt, khúc nhạc trời ấy sắp tan biến vào hư vô, thì đột nhiên lại bùng lên một âm mạnh nhất, phát ra từ tận đáy sinh mệnh, kết thành một tấm lưới lớn trên không trung, khắp bốn phương tám hướng, đều vang vang tiếng nhạc đắm say huyền diệu.

Cả bốn người có mặt ở đó, không ai là không đắm chìm trong tiếng nhạc, quên đi hết thấy mọi điều. Khi âm cuối cùng kết thúc, dường như họ vẫn không thể thoát ra khỏi thế giới huyền ảo lung linh ấy. Không biết bao lâu sau, người mới giật mình sức tỉnh, tựa như vừa trải một giấc mộng Nam Kha, lạc vào tiên cảnh, nghe được tiếng nhạc trời trên chôn Cửu thiên.

Mã Cát chăm chú nhìn về phía trước, kích động thốt lên: “Tinh linh Tuyết, là tinh linh Tuyết đang hát đây!” Mắt cô đã ngân ngấn lệ.

Trương Lập và cô ở gần nhất, mắt thấy trên không trung có mấy chục điểm sáng trắng như tuyết, âm thanh tuyệt vời lúc này chính là do những đốm sáng lập lòe ấy phát ra. Anh thật không sao hiểu nổi, mấy đốm sáng nhỏ xíu đó không ngờ lại có thể phát ra những âm thanh rung động đến tận tâm linh con người như thế. Khúc ca vừa dứt, phảng phất như thể mọi cảnh vật xung quanh đều đứng im bất động, duy chỉ có những điểm sáng lập lòe bất định ấy bỗng bùng lên sáng hơn bao giờ hết. Dưới ánh trăng bàng bạc, từng điểm từng điểm phát phơ rơi xuống. Chúng bay lên từ một dải màu trắng bạc, hoan ca một trận, rồi lại trở về với dải sáng bàng bạc đó, thật như những đóa hoa tuyết thả mình rơi xuống thảm tuyết trắng mênh mang, thoát cái đã biến mất.

Ngây ngẩn một hồi lâu, Trương Lập mới dụi mạnh tay vào mắt, cất tiếng hỏi: “A, em, em nói gì thế? Tinh linh tuyết? Vừa nãy anh nằm mơ phải không?”

Trên gương mặt Mã Cát đã xuất hiện hai hàng lệ nóng trào tuôn, từng giọt lệ rơi xuống làm vỡ toang bóng trăng dưới nước, gợn lên những hàng sóng lăn tăn, bóng nguyệt như mộng như ảo, cô đưa tay lau vệt nước mắt, khe khẽ nói: “Tinh linh tuyết đây, đã lâu lắm rồi em không được nghe chúng hát. Hồi nhỏ, em và anh trai còn cùng nhau mai táng cho tinh linh tuyết nữa cơ.”

Trong cơn gió đêm nhẹ phất qua, Mã Cát rủ rủ thì thầm kể. Tinh linh tuyết là một loại côn trùng nhỏ biết bay, phần đuôi phát ra ánh sáng màu trắng sữa, trong truyền thuyết ở Thánh vực, đó là linh hồn của những đứa trẻ chết trong chiến tranh hoặc chết yếu hóa thành. Vì không nỡ để người thân đau lòng, mỗi năm khi sắp đến mùa thu hoạch, chúng đều mang theo lòng cảm ân sâu sắc, tự do tự tại hoan ca giữa không trung, vừa để vỗ về xoa dịu vết thương chôn sâu trong đáy lòng thân nhân, đồng thời cũng mang đến tin về một vụ mùa bội thu.

Nhưng đồng thời, đó cũng là bài ca cuối cùng trong đời tinh linh tuyết, khi tiếng ca vừa dứt cũng là lúc chúng lìa bỏ cõi trần này, rơi rụng lả tả như những đóa hoa tuyết. Tương truyền rằng, người nào nghe thấy tiếng ca của tinh linh tuyết sẽ được chúc phúc. Nếu có thể tìm được những tinh linh tuyết vừa rơi xuống dưới ánh trăng ấy, đào một cái hố nhỏ, chôn chúng xuống, đồng thời thành tâm ước nguyện,

tinh linh tuyệt sẽ nghe thấy tiếng lòng của bạn. Khi trở về cõi âm, chúng sẽ đưa nguyện vọng ấy đến với Địa Tạng Vương Bồ Tát, Bồ Tát sẽ giúp bạn thực hiện điều tâm nguyện.

Chỉ có điều, đến giờ tinh linh tuyệt dường như chỉ còn tồn tại trong truyền thuyết mà thôi, rất hiếm người được nghe thấy tiếng ca của chúng.

Mã Cát nhẹ nhàng cất tiếng hát: “Hỡi bầy tinh linh tuyệt đang bay múa, xin hãy mang đến cho người phương xa tin vụ mùa bội thu...” Tiếng ca uyển chuyển du dương, nhạc điệu cao mà trong vắt, trong vẻ đẹp vẫn thấp thoáng chút thương cảm, một khúc điệu thoát nghe đã khiến người ta nhớ nhung cố hương và người thân, hoài niệm lại những khoảng thời gian đẹp đẽ của tuổi ấu thơ.

Trương Lập lò mò nhớ ra, trong phần ghi chép của vị Dịch ô thôn Công Bố có viết, Mã Cát có một người anh trai đã lạc nhau từ nhỏ, chắc rằng anh trai cô đã chết trong chiến tranh rồi, nên Mã Cát mới thương tâm như thế.

Mã Cát u uất nói: “Hồi bé, cha mẹ em đều chết trong chiến tranh, là anh trai đã lôi em ra khỏi đống xác người, anh ấy cũng giống như em, người thân đều chết cả rồi, nhưng anh ấy kiên cường hơn em nhiều lắm. Hồi đó em chỉ biết đi theo anh trai, bám chặt vào vạt áo anh ấy, tìm kiếm thức ăn, chạy chôn quân lính Yaca, việc gì anh trai cũng bảo vệ em...” Trong mắt Mã Cát, lại ngân ngấn những giọt lệ lấp lóa.

Trương Lập lặng lẽ lắng nghe. Mười mấy năm trước, từng có một cậu bé bảy tám tuổi và một cô bé bốn năm tuổi gặp nhau trên bãi cỏ ven hồ dưới ánh trăng, những năm tháng lửa chiến tranh vẫn ngùn ngụt cháy ấy, hai đứa trẻ muốn sống sót, thực là một chuyện gần như không thể. Chiến tranh, dã thú, bệnh dịch, đói khát và cả những người dân chạy loạn, chỉ cần một điều ấy thôi cũng đủ lấy mạng của họ rồi. Mã Cát và anh trai cô rút cuộc đã sống sót như thế nào? Họ thực sự không có gì cả, chỉ biết nương tựa vào nhau mà vùng vẫy giãy giụa giữa con đường đời. Cũng trong một đêm thế này, để cô bé có thể quên đi đau thương mà kiên cường vui vẻ tiếp tục sống, cậu bé trai đã kể cho cô câu chuyện về tinh linh tuyệt. Đêm hôm ấy, cô bé và cậu bé đã quăng hết mọi ưu phiền, tung tăng nô đùa vui vẻ trên bãi cỏ, lần đầu tiên cô bé quên đi nỗi sợ, cùng anh trai tìm kiếm những tinh linh tuyệt rơi xuống, quan sát những đốm sáng màu trắng sữa dần tối đi rồi tắt hẳn, sau đó đào một cái lỗ nhỏ, mai táng cho tinh linh tuyệt dưới ánh sao. Mã Cát thầm khấn lên ước nguyện nho nhỏ của mình: mong thế gian này, vĩnh viễn chẳng còn chiến tranh!

Bao nhiêu năm trôi qua, bóng dáng anh trai đã trở nên mơ hồ, nhưng hình ảnh tinh linh tuyệt nhảy múa ca lên khúc tuyệt xướng đã in sâu vào linh hồn của cô bé gái, cả đời này cũng không sao quên được. Mã Cát thở dài nói: “Lúc ấy em hỏi anh trai, tại sao lại có chiến tranh, anh trai bảo, là bởi vì có con người, nơi nào có người thì nơi ấy ắt có chiến tranh. Anh ấy còn nói, những thứ trong Thánh vực này rất hữu hạn, nếu người càng lúc càng nhiều, mà các thứ ấy lại không nhiều lên, thì sẽ không thể chia đều được, không thể chia đều thì sẽ có tranh chấp nổ ra, tranh chấp lớn dần, rồi sẽ biến thành

chiến tranh.”

Trương Lập không khỏi thẩn kinh ngạc, kiến giải ấy thật sâu sắc, thấu triệt! Đó là những lời một đứa bé trai tám chín tuổi có thể nói ra hay sao? Phàm là chiến tranh, sợ rằng đều có thể quy về một mối ấy, không chỉ là chiến tranh của nhân loại, mà tất cả vật chủng trên đời này, đều phải tranh đoạt một khoảng không gian sinh tồn vì sự tồn tại của chính bản thân mình, chỉ có điều, sự tranh đoạt của chúng trực tiếp hơn, tanh máu và trần trụi hơn chứ không được phủ lên một lớp áo choàng âm mưu như chiến tranh của loài người mà thôi.

Mã Cát lại tiếp lời: “Em mãi không thể nào hiểu nổi, nếu mọi thứ ít đi, thì càng phải trân trọng, mọi người càng phải giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn chứ? Em hỏi anh trai, anh ấy bảo cũng không hiểu, mọi điều anh ấy ấy biết, đều do cha dạy cả. Bao nhiêu năm nay rồi, em vẫn không sao hiểu được.” Mã Cát lắc lắc đầu, tựa hồ muốn rũ đi sự thương cảm vẫn vẩn vương trong cõi lòng. Đoạn cô vỗ khế lên cổ Cường Ba, con thần lặn cổ dài liền bơi qua hồ nước, lên bờ ở chỗ bãi cỏ. Mã Cát kéo tay Trương Lập, nhoèn miệng cười nói: “Đi nào, anh Lập, mình đi tìm tinh linh tuyết thôi!”

“Hả, có, có tìm được không nhỉ?” Nhìn cả vùng cỏ rộng, vừa nãy chắc chỉ có khoảng mười mấy con, không, chắc chỉ tầm mười con tinh linh tuyết là cùng, thân thể chúng nhỏ như vậy, lại chỉ có ánh trắng, liệu có tìm được không? Trương Lập tỏ vẻ nghi ngờ.

Mã Cát gật đầu khẳng định: “Anh trai em nói, chỉ cần tìm kiếm chúng với tấm lòng chân thành, thì nhất định sẽ tìm được.”

Vào đêm trăng sao như thế, Mã Cát tựa hồ lại trở về với thuở ấu thơ mười mấy năm trước, dưới ánh trăng bàng bạc, cô dường như quên đi hết thấy phiền não, chỉ còn lại tiếng cười trong veo đầy hoan lạc. Nhìn nụ cười thuần khiết ngọt ngào của Mã Cát, trái tim Trương Lập bỗng quặn thắt. Đây là đêm cuối cùng được ở bên Mã Cát sao? Mình có thể sống trở về từ Bạc Ba La thần miếu hay không nhỉ? Không! Nhất định phải sống trở về!

Trời không phụ kẻ có lòng, chỉ một chốc sau, Mã Cát đã tìm được tinh linh tuyết giữa đám cỏ rậm rạp như một búi lông tóc bù xù. Cô cẩn thận nâng niu trong lòng bàn tay, miệng lẩm bảm những lời chúc phúc gì đó. Trương Lập đứng bên cạnh quan sát con tinh linh tuyết. Đó là một loại côn trùng nhỏ màu bạch ngọc, gần như trong suốt, có sáu chân, dưới lớp vỏ cứng có năm đôi cánh mỏng gần như trong suốt, rục rờ nhiều màu đang yếu ớt xòe ra, phần đuôi trông như một chiếc đèn lồng nhỏ, quang sáng màu trắng sữa cỡ bằng hạt ngô lúc ẩn lúc hiện. Khúc nhạc giao hòa mọi âm thanh của trời đất khi nãy dường như đã tiêu hao toàn bộ năng lượng của con vật nhỏ, lúc này nó chỉ còn biết ủ rũ nằm trên tay Mã Cát, thậm chí chẳng có sức mà bò nhúc nhích nữa.

Ánh sáng phía đuôi tinh linh tuyết mỗi lúc một tối đi, tần số nhấp nháy cũng dần chậm lại, cuối cùng thì không còn nhích động gì nữa. Bấy giờ Mã Cát mới đặt nó vào trong hố đất chôn đi, đoạn nhắm mắt lại, hướng về phía mặt trăng cầu khẩn. Trương Lập đứng bên cạnh lẳng lặng ngắm nhìn. Dưới ánh

trắng, Mã Cát dường như cũng hóa thành tinh linh tuyết, khắp người tỏa ra một thứ ánh sáng êm dịu màu trắng sữa, tà áo phấp phới tựa ráng mây, mái tóc bông bênh như tuyết, đẹp mà trong sáng vô ngần.

Chờ đến lúc Mã Cát mở mắt ra, Trương Lập mới khẽ hỏi: “Em ước nguyện gì thế?”

Mã Cát ngoảnh mặt lại, không nói gì, chỉ im lặng nhìn chăm chăm vào gương mặt Trương Lập. Hai người cứ thế nhìn nhau đắm đuối, chỉ cảm thấy thân thể và trái tim đều đang tiến sát lại nhau, gần hết mức như muốn hòa làm một thể.

Không biết bao lâu sau, Mã Cát mới lí nhí cất tiếng hỏi: “Anh Lập, mọi người đi rồi, có còn trở lại không?”

Trương Lập cọ cọ má vào vàng trán Mã Cát, nói: “Nếu anh còn sống, nhất định sẽ trở lại đây.”

“Anh Lập, nếu có thể trở lại, anh dẫn em ra thế giới ngoài kia, nhé?”

“Anh hứa với em, nếu có thể trở lại, nhất định anh sẽ đưa em ra thế giới bên ngoài kia, bằng lòng đi với anh nhé?”

“Ừm, anh đi đâu, em sẽ theo đó, Mã Cát là của anh rồi, anh muốn đi, thì hãy mang theo trái tim của Mã Cát đi... nó đã không còn thuộc về em nữa, để lại có ích gì?” Nói xong, Mã Cát ngược nhìn Trương Lập không chớp mắt, ánh mắt đắm đuối mê say, trái tim dồn nhanh nhịp đập.

Trương Lập giật nảy mình, chỉ cảm thấy máu trong người đều dồn lại tụ về một chỗ. Nhìn vẻ yêu kiều nũng nịu pha lẫn then thùng của người yêu, sao anh lại không hiểu được thâm ý ẩn chứa sau lời nói cùng đôi mắt long lanh kia được chứ. Anh cố gắng vùng vẫy chống đỡ, tay run lên khe khẽ. Tiềm thức anh không ngừng cảnh cáo bản thân, dường như, dường như phải nghĩ đến hậu quả. Nhưng chỉ cần nhìn vào đôi mắt Mã Cát, là anh chẳng thể nghĩ gì được nữa, Trương Lập không sao kiềm chế nổi, thực sự không kiềm chế nổi nữa rồi!

“Em... em không... hối hận...” Trương Lập vẫn đang khổ sở đè nén xúc cảm đang trào dâng.

“Em không hối hận.” Ngữ khí kiên định của Mã Cát đã xé toang lớp rào phòng ngự cuối cùng của Trương Lập, anh không sao tìm nổi lý do nào để ngưng lại nữa, vội ôm eo bé bỏng Mã Cát lên, chạy vào giữa vùng cỏ rậm rạp. Dưới ánh trăng bạc, Mã Cát lặng lẽ nhìn người đàn ông mạnh mẽ như loài dã thú ấy, dự cảm được việc mình mới chỉ được nghe kể trong truyền thuyết sắp sửa xảy ra, cô thấy vừa hân hoan lại vừa then thùng. Tuy không phải lần đầu tiên xuất hiện trước mắt người đàn ông này với thân thể lỏa lồ, nhưng không hiểu tại sao, cô vẫn run lên vì hưng phấn. Mã Cát chưa bao giờ có cảm giác như thế, mà sự thực là, mỗi cảm giác khi ở bên Trương Lập cô đều chưa từng được trải nghiệm trước đây.

Hai người đến giữa bãi cỏ tựa như cỏ lau ấy, Trương Lập đạp bằng một vạt lớn, đặt Mã Cát nằm ngửa xuống, một áng mây lướt qua, lặng lẽ che đi cặp mắt của vàng trắng trên cao.

Nhạc Dương đang phụ trách giám sát trên cao, đột nhiên nhảy bật lên thấp giọng gọi: “Anh Ba Tang, hai người họ, biến mất rồi!” Anh nôn nóng định lao xuống, thì Ba Tang vươn tay ra kéo lại.

Người đàn ông xưa nay vốn lạnh lùng ấy nở ra một nụ cười hiếm có, chậm chậm nói: “Yên tâm, tạm thời không có chuyện gì đâu.”

Cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba đang nằm trong phòng bỗng bật người dậy, vừa bước ra cửa liền gặp ngay Lữ Cánh Nam, trong bóng tối, ánh mắt hai người đều sáng rực. Trác Mộc Cường Ba cảm thiết bị báo động, bình tĩnh nói: “Có người đập bẫy.” Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương cũng bước ra theo.

Lữ Cánh Nam gật đầu, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Pháp sư Á La đâu?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Pháp sư đi trước rồi. Mau lên...”

Bốn người liền chạy về phía cổng làng...

Trong bụng Max này giờ vẫn thăm nguyên rửa chửi bới Tây Mễ, tên khốn này, lại để toàn bộ người của hắn ở lại giữ trại mà dẫn đám người ngoài chúng ta đi dò đường, thằng ngu nào mà chẳng biết, dò đường là nguy hiểm nhất! Nhưng trên mặt y vẫn luôn thường trực một nụ cười đầy sùng bái, miệng còn xoén xoét nào là đại ca Tây Mễ cần gì phải đích thân đi, nào là đại ca lúc nào cũng xung phong đi trước đàn em, thực sự đúng là quá quan tâm thuộc hạ rồi, kỹ thuật diễn xuất cao siêu ấy khiến con mắt tam giác của Tây Mễ cứ chốc chốc lại nheo tí lại thành một đường chỉ mỏng dính.

Chưa đi được bao xa, Tây Mễ đột nhiên dừng sững lại, chỉnh ngọn đèn gắn trên đầu, nheo mắt quan sát thân cây phía trước, Max cẩn thận giương súng lên cảnh giới phía bên phải. Y hiểu rất rõ lúc nào cần nói, lúc nào cần im miệng lại.

Tây Mễ ngoảnh đầu sang bên trái theo thói quen, vừa khéo lại không trông thấy Max đang đứng bên phải. “Dick,” y thuận miệng gọi một cái tên khác, nói: “Mày đến xem sao, cái cây kia không ổn lắm, có thấy đóng cỏ bên dưới gốc cây kia không? Cẩn thận đấy.”

Dick từng là lính đánh thuê, đã theo Merkin bốn năm có lẽ, chỉ cao chừng mét sáu, đầu phẳng mặt vuông, da màu nâu bánh mật, mắt to, lông mày rậm rạp. Hắn nắm chặt khẩu tiểu liên giảm thanh, cẩn thận nhích lại gần đóng cỏ ấy, gạt bỏ đám lá và cỏ phủ bên trên đi, rồi ngoảnh đầu cười cười bảo: “Có chẳng dây, quả nhiên là cạm bẫy.”

Tây Mễ ngẩng đầu nhìn lên, trên chạc ba chỉ thấy một khoảng tối om đen kịt, y bèn đeo kính nhìn đêm lên, trong quầng sáng màu xanh lục liền hiện lên một đám dây leo quấn chằng chịt trông như cái kén tằm. Y gỡ kính xuống, lẩm bẩm nói: “Chắc là súc gỗ lớn có gắn mũi nhọn, đây không phải loại bẫy một người có thể sắp đặt được, xung quanh còn nữa, là cả một tổ hợp bẫy. Xem ra, không xa phía trước là có thôn làng rồi.”

Max nói: “A ha, nếu phía trước có làng, chúng ta có thể ngủ ngon một giấc rồi.”

Brian vôn vê mái tóc xoắn tí màu vàng kim óng ánh, bật cười gian hiểm: “Phải đấy, có thể ngủ ngon một giấc, kiếm vài ả đàn bà châu Á cũng không tệ.”

Ivan xòe bàn tay to tướng như cái quạt ra: “Năm đứa, tao quát phải năm đứa mới đã! Ha ha!” nói

rồi liền làm động tác vươn eo, cả bọn xung quanh cười ồ lên dân dã, tựa hồ chúng đã nhìn thấy những chiếc giường ấm áp thoải mái, những cô gái phương Đông nhỏ nhắn xinh đẹp, thức ăn thơm phưng phức ở ngay trước mắt mình rồi vậy. Dick cũng cười hô hô đứng thẳng người lên.

“Soạt!” Tây Mễ bất chợt phát hiện cổ dưới chân Dick hơi đung đưa, tựa như có thứ gì đó đang rút thật nhanh bên dưới, liền chẳng nói chẳng rằng, giương súng bắn vào bên cạnh Dick, đồng thời quát: “Lăn ra, thằng ngu!”

Nếu bảo Dick tránh ra, chưa chắc y đã kịp phản ứng. Nhưng tiếng súng vừa vang lên thì đó lại là một phản ứng gần như thuộc về bản năng, tên lính đánh thuê dày dạn kinh nghiệm trên chiến trường ấy liền tức thì nghiêng mình lăn sang một bên, vừa mới nhích ra khỏi vị trí ấy, sức gõ khổng lồ ghim đầy mũi nhọn trên đầu liền sập ngay xuống chỗ y vừa mới đứng. Dick từ dưới đất lồm cồm bò dậy, giờ mới hiểu ra mình vừa thoát chết trong gang tấc, mặt mũi tái nhợt trở lại bên cạnh đồng bọn.

Tây Mễ tìm được một sợi thừng mảnh khác ở hướng ngược lại với chỗ Dick vừa đứng, ở đầu dây còn nối thêm một đoạn dây mảnh hơn, ẩn mật hơn nữa, nếu chỉ chú ý đến đồng cỏ ngụy trang nhìn lơ lửng đập ngay vào mắt thì rất dễ giẫm phải cạm bẫy thực sự này. Tây Mễ cầm sợi dây chỉ to hơn sợi tóc một chút ấy, lẩm bẩm nói: “Đây không phải bẫy để đối phó với dã thú, mà giống như dùng để ngăn ngừa những thợ săn dạn dày kinh nghiệm vậy.”

Max lập tức có phản ứng, ngằn ngừ lên tiếng: “Đại ca..., ý anh là, có người đề phòng chúng ta? Hay là ở đây thường có chiến tranh, các thôn làng cũng phải đề phòng lẫn nhau?”

Tây Mễ nói: “Không sai, chỉ có hai khả năng này thôi.” Y liếc mắt nhìn sang Max, thâm nhủ, thằng nhãi này xem ra không chỉ biết xun xoe nịnh bợ. Tây Mễ đứng lên, vỗ vỗ vào Dick vẫn đang thất kinh hồn vía: “Phải cẩn thận hơn nữa, tìm đúng đường, nếu không, cả bọn chẳng khác nào nhắm mắt lao vào bãi mìn đâu. Đi thôi...” Lần này, cả bọn đều ngoan ngoãn lầm lũi đi theo sau Tây Mễ.

Trong rừng, lại có người hỏi Lôi Ba: “Phía trước bảy cây số lại có vật thể di chuyển với tốc độ cao, đang tiến về phía chỗ đại ca, chúng ta có cần chi viện không?”

Lôi Ba đáp: “Nhiệm vụ của chúng ta là canh giữ ở đây. Nếu muốn sống sót, mày biết là nên làm gì rồi đấy.” Từ hồi ở Khả Khả Tây Lý bọn chúng đã biết được một điều rằng, muốn sống, thì cứ theo lời đại ca mà làm.

CHƯƠNG 57:

DI TÍCH CỦA DÂN TỘC MỤC

“Đây là gì thế?” Trương Lập hỏi. Anh kinh ngạc trở mắt ra nhìn, từ những khối đá vụn bị tàn phá này, có thể tưởng tượng được những bức tượng đá ấy năm xưa lớn đến nhường nào. Trương Lập đang đứng trước một cái đầu chim vẫn còn tương đối hoàn hảo, chiều cao của anh cũng chỉ đến mép bên dưới của cái mỏ chim mà thôi.

Pháp sư Á La giải thích: “Đây, có lẽ là những vị thần nguyên thủy nhất của Bản giáo cổ đại. Đừng nói là các cậu, ngay cả tôi cũng chưa từng trông thấy những hình tượng này bao giờ. Có điều, Bản giáo truyền thống thờ phụng các thần linh Tam giới, ‘Thần giới trên bầu trời, Tán giới ở giữa, Long giới ở dưới’...

Âm chiến (1)

Tây Mễ dẫn theo sáu người vòng qua các cọc chông ngầm, tránh khỏi các chốt lầy cung nỏ, chặt đứt tấm lưới có gắn các lưỡi dao, dọc đường, phát hiện được cạm bẫy nào đều nhất loạt phá hoại rất ráo, đồng thời cũng là để lại cho mình một con đường triệt thoái an toàn. Bây giờ, những bức tường gắn đầy móc nhọn của thôn Công Nhã Lạp đã mờ hiện ra phía trước bọn chúng rồi. Nhưng bọn Tây Mễ cũng không dễ dàng vượt qua các cạm bẫy ấy, Ivan bị một súc gỗ thúc cho chảy máu trong, còn Steven thì bị một mũi lao phóng thẳng vào bụng, nếu không phải mặc áo chống đạn thì y đã chết mấy chục lần rồi cũng nên.

Càng đến gần thôn làng, các cạm bẫy càng dày đặc, càng hung hiểm, Tây Mễ tin rằng, kẻ bố trí những cạm bẫy này tuyệt đối phải là một cao thủ. Max hạ chiếc ống nhòm nhìn ban đêm xuống, nói: “Đại ca Tây Mễ, khoảng tám trăm mét nữa là đến tường quây bên ngoài của ngôi làng rồi, cũng giống như các làng chúng ta gặp trước đây thôi, đều cắm đầy giáo nhọn cả, nhưng bên ngoài hình như còn có một tầng gì đấy nữa. Vớ... vớ cả, cây cối phía trước có rất nhiều, rất nhiều dây leo, mặt đất cũng phủ đầy cỏ để che đây, nếu tôi không nhìn lầm.” Ở vớ nhau một dạo, đại để Max cũng đã hiểu được phần nào tính cách của Tây Mễ, y ghét nhất những kẻ nói lấp lửng nửa chừng.

“Con mẹ nó!” Tây Mễ giằng lấy ống nhòm, quan sát một hồi, vẻ mặt bức tức. Con đường bọn y chọn rõ ràng là không ổn, phía trước toàn là cạm bẫy trùng trùng, nhưng cũng chính y là người đã chọn con đường này. Kẻ bố trí cạm bẫy này thực sự đã khiến Tây Mễ mất mặt.

“Đại... đại ca? Hay là, hay là chúng ta đi vòng qua?” Gã tên Mike liều lĩnh cất tiếng hỏi, rõ ràng hẳn vẫn chưa biết tính cách của vị lão đại này. Trong những thời điểm thế này, Max tuyệt đối không bao giờ đưa ra những đề nghị ngu xuẩn như thế.

“Mày nói cái gì? Mày bảo tao chọn lầm đường rồi đúng không?” Tây Mễ điên tiết chụp lấy Mike, rồi đẩy một cái vào phía khu rừng, quát lên: “Mẹ cha nó, giỏi thì mày dẫn đường đi!”

Cú đẩy khá mạnh, Mike loạng choạng mấy bước mới trụ vững được, vội quay đầu lại xin tha: “Đại ca, em biết lỗi rồi...” Lời còn chưa dứt, liền cảm thấy cổ chân thắt lại, kẻ đó liền bị kéo lê trên mặt đất, trượt sạt vào sâu trong rừng. Mike một tay bám chặt vào mặt đất, tay kia dùng súng chống xuống, miệng hét lớn: “Cứu tôi với! Đại ca cứu em với!”

Tây Mễ không hề có phản ứng gì, cứu làm sao được? Phía trước toàn là cạm bẫy chết người, Mike lại bị kéo đi nhanh thế, thà rằng cứ cẩn thận quan sát xem Mike đã chạm phải chốt bẫy nào còn hơn. Chỉ thấy trên tuyến đường bị kéo lê đi của Mike có một đồng cỏ nhỏ, chẳng cần phải nói cũng biết bên trong chắc chắn có giấu lưỡi dao nhọn hoắt, xem ra đây chỉ là loại cạm bẫy để đối phó với dã thú bình

thường.

Mike thấy những người phía sau đều không có phản ứng, cũng biết lúc này chỉ có thể dựa vào chính mình mà thôi. Hắn lật người ngồi dậy, chuẩn bị chặt đứt sợi dây, nhưng vừa nhìn thấy đồng cỏ kia, bèn vội vàng kinh hoàng ném khẩu súng sang một bên, lật sấp người, hai tay chống xuống đất, cả thân hình rời khỏi mặt đất chừng ba mươi xăng ti mét, lướt sát rần rạt phía trên đồng cỏ. Mặc dù vậy, ngực hắn vẫn cọ vào làm bung đồng cỏ che chắn bên trên, lộ ra lưỡi dao trắng lấp lóa, Mike thậm chí còn cảm giác được hơi lạnh rợn người nơi lưỡi dao ấy phả vào bụng rồi chạy dọc lên đến tận cổ họng mình. Sau khi thoát hiểm, Mike lại lật người trở lại, cũng may, chưa bị rách áo, hắn thở phào một tiếng, biết mình đã sống rồi. Thế nhưng, tại sao dây thừng vẫn tiếp tục lôi mình đi thế này nhỉ?

Mike vẫn chưa hiểu gì, bỗng “vù” một tiếng, cả người đã bị treo ngược lên không, liền ngay sau đó, trong rừng bỗng có hai tiếng “soạt soạt”, rồi “vù vù vù...” toàn bộ mũi tên trôn vẹn găm cả vào người Mike đang lơ lửng, trông như một con nhím. Có điều vẫn còn may, bộ y phục trên người lại cứu hắn thêm một mạng nữa, đầu mũi tên chỉ ghim vào một nửa rồi không tiến thêm được nữa. Tây Mễ đứng đằng xa lắc lắc đầu, lại là một cạm bẫy liên hoàn, nếu chỉ để bắt dã thú, đâu cần thiết phải dùng đến loại bẫy liên hoàn này làm gì cơ chứ.

Mike đang bị treo ngược trên không mừng rỡ kêu lên: “Tôi vẫn sống, tôi vẫn sống, cứu với, mau đến cứu tôi!” Hắn hiểu rõ, đằng nào thì hắn cũng đã phá hoại các cạm bẫy, không còn gì nguy hiểm nữa, dẫu lũ đồng bọn kia có không còn nhân tính thì cũng không đến nỗi bỏ mặc mình ở đây, nói gì thì nói, thêm một người là thêm một phần sức mạnh. Chẳng ngờ hắn còn chưa kịp mừng rỡ, trong khu rừng phía trước lại có hai tiếng “bặc bậc” vang lên, cơ hồ có thứ gì vừa đứt, tiếp đến lại một tiếng “véo”... Trong bóng tối, Mike vẫn thấy rõ mồn một, một khối gỗ ít nhất phải bốn người ôm mới hết, bên trên gắn đầy mũi giáo nhọn đang lao thẳng về phía mình. Hắn chỉ còn biết lớn tiếng gào lên trong kinh hãi!

“Rầm!” Súc gỗ đập thẳng vào người Mike, tuy bộ y phục trên người hắn có thể ngăn được mũi tên hòn đạn, nhưng đối với loại va chạm mạnh và trực tiếp thế này thì nó không có nhiều tác dụng lắm, vô số mũi tên nhọn chìm hẳn vào cơ thể Mike, một đám máu đỏ tươi phun tung tóe ra trên khối gỗ lớn.

Cặp mắt tam giác của Tây Mễ giật giật. Cái cạm bẫy liên hoàn chó chết này rõ ràng là muốn nạn nhân của nó chết đến không thể nào chết hơn, xưa nay y chưa từng nghe nói lại có kiểu bẫy liên tiếp như thế này.

“Đi, kéo nó xuống, xem còn cứu được không.” Tây Mễ ra lệnh, dù sao lúc này hắn cũng chỉ tiện tay đẩy một cái trong lúc cáu giận, chứ không hề muốn đưa Mike vào chỗ chết. Ở nơi này, bớt đi một người, tức là bớt đi một phần sức mạnh.

Mới đi được năm sáu bước, sợi dây thừng dưới chân chợt đứt phụt, đồng cỏ bên trái bỗng xỏ lên, một tấm lưới kết bằng cành cây gắn đầy những mũi đinh gỗ nhọn hoắt bật tung ập tới. Tây Mễ không lùi mà ngược lại còn lao thẳng lên, trước khi tấm lưới đạt đến tốc độ nhanh nhất, hắn thọc tay thẳng

vào giữa hàng đinh gỗ, lấy súng chặn tấm lưới lại, kéo lại bảo Dick và Brian bên cạnh cùng dồn sức, đè tấm lưới bật ngược trở về. Chốt lấy bị kẹt cứng ở đó, các bẫy liên hoàn phía sau đều không thể phát động được tiếp.

Mike được hạ xuống cùng với khúc gỗ khổng lồ, chỉ thấy miệng hắn ọc ra đầy máu, hít vào thì nhiều thở ra thì ít. Steven nói: “Tên này hỏng rồi.”

Hỏng rồi, có nghĩa là không còn giá trị lợi dụng, người như vậy thì không cần phải quan tâm làm gì nữa. Nhìn Mike đang thoi thóp sắp chết đến nơi, Tây Mễ cuối cùng cũng từ bỏ ý đồ thám thính thôn Công Nhật Lạp vào giữa đêm khuya, y hạ lệnh: “Lấy vũ khí trang bị của nó, chúng ta trở về.” Đi được, hai ba bước, y lại quay đầu lại, gọi Steven đang lục lọi đồ đạc vũ khí của Mike: “Bắt lấy!” rồi ném ra một quả lựu đạn.

Steven đón lấy quả lựu đạn, hoàn toàn không hiểu thế là ý gì. Tây Mễ chỉ vào Mike đang nằm nói: “Dạy cho bọn dân làng này một bài học, cho chúng nó biết, chọc giận chúng ta thì kết cục sẽ như thế nào!”

Steven vẫn bần thần nhìn quả lựu đạn đang cầm trên tay, không hiểu Tây Mễ muốn bảo mình làm gì. Tây Mễ tức tối nắm chặt tay lại, nói trắng ra: “Gắn vào người thằng này, chỉ cần đụng vào nó là sẽ nổ tung. Hiểu chưa hả!” Nếu là bọn Lôi Ba, thì chỉ cần mình đánh mất một cái là đã biết phải làm thế nào rồi, đúng là một bọn ngu xuẩn khôn kiếp, Tây Mễ chửi thảm trong bụng.

Steven vẫn còn chưa hiểu lắm, Max đứng bên cạnh liền giải thích: “Ngày mai dân làng nhất định sẽ đến kiểm tra cái xác, mày nghĩ cách nào để chúng vừa đụng đến, cái xác liền lập tức nổ tung, cho chúng một bài học.” Bấy giờ Steven mới hiểu ra.

Lúc bọn Trác Mộc Cường Ba chạy ra đến cổng làng, nơi này đã trở lại thanh bình tĩnh lặng, từ xa đã trông thấy các cạm bẫy bị phá hoại, Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra, bọn chúng đã rút lui rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu: “Đột phá được tầng phòng ngự bên ngoài và ở giữa, xông vào đến tận tầng trong cùng, bọn người này cũng lợi hại thật đấy! Chúng ta tốn bao nhiêu công sức bố trí cạm bẫy, không ngờ lại chẳng thể khiến chúng bị thương ư?”

“Ở đây có người!” Lữ Cánh Nam đã trông thấy Mike, lúc này hắn vẫn còn đang thoi thóp thở. Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương đi tới, cô liền nói nhanh: “Người này vẫn còn sống, có vẻ như bọn chúng đã bỏ mặc đồng bọn rút lui, đúng là bọn nhảy dù rồi, bọn chúng đến nhanh thật đấy! Vũ khí bị đồng bọn lấy mất rồi, hả? Đây..”

Cảm giác nguy hiểm đột nhiên tăng cao, “Nguy hiểm!” Trác Mộc Cường Ba bỏ nhào tới đè lên Lữ Cánh Nam, hai người ôm chặt nhau lăn mấy vòng liên dưới đất. “Ầm!” một tiếng, bóng đêm chợt sáng bừng lên, vụn thịt bắn tung tóe khắp tứ phía, kéo đó, tất cả lại chìm vào tĩnh lặng.

Bọn Tây Mễ đang trên đường trở lại chỗ hạ trại, ngoảnh đầu lại nói: “Nhanh như vậy đã có người bồi táng với mày rồi còn gì, an nghỉ đi được rồi đấy.”

Ở bên hồ, Nhạc Dương bỗng ngồi bật dậy, nghiêng tai lắng nghe gì đấy: “Có nghe thấy tiếng gì không anh Ba Tang?”

Ba Tang thò đầu ra nhìn, bụi cỏ phía đằng xa vẫn không thấy có động tĩnh gì, chỉ có con thằn lằn cỏ dài kia đang mở to đôi mắt hiếu kỳ nhìn sự việc kỳ dị đang diễn ra trong đám cỏ bên dưới nó. Ba Tang bất giác liếc nhìn Nhạc Dương với ánh mắt kỳ dị, nói: “Xa vậy mà cũng nghe được tiếng, thật không hổ là lính trinh sát.”

Trác Mộc Cường Ba nằm trên, Lữ Cánh Nam nằm dưới, áng mây đen che khuất vàng trăng vừa khéo tan đi, mặt trăng lại lồ lộ hiện ra, gã chỉ thấy làn da Lữ Cánh Nam nằm bên dưới mình như một khối bạch ngọc mềm mại, dưới ánh trăng lại càng trắng muốt một cách lạ kỳ, lồng ngực cô không ngừng phập phồng lên xuống, nhưng rõ ràng không phải vì quá căng thẳng hay thất thoát thể lực gây ra.

“Hừ!” Nghe thấy một tiếng “hừ” nhẹ, Trác Mộc Cường Ba vội vàng bò dậy, ngượng ngùng hỏi: “Không sao chứ?”

Lữ Cánh Nam cũng bối rối ngồi dậy đáp: “Không sao, lần này, cảm ơn anh...”

Đường Mẫn chạy tới, nắm cánh tay Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Anh không sao chứ?”

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa đầu cô, mỉm cười nói: “Không sao, anh thì có chuyện gì được chứ.”

Đội trưởng Hồ Dương nhận xét: “Không ngờ chúng còn gài cả lựu đạn trên người tên đồng bọn vẫn đang thoi thóp thở, bọn này cũng đã man thật!”

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra một chuyện, liền hỏi: “Phải rồi, pháp sư Á La đâu?”

Pháp sư Á La đến trước bọn họ, những cạm bẫy này cộng với thân thủ của ông, muốn đối phó những kẻ xâm nhập này chắc cũng dư sức, thế nhưng, lại hoàn toàn không thấy bóng dáng ông đâu.

Lữ Cánh Nam nói: “Pháp sư nhất định có suy tính riêng, nói không chừng đã theo dấu chúng rồi cũng nên.”

Lữ Cánh Nam nói hoàn toàn chính xác, khi pháp sư Á La thấy bọn Tây Mễ, phát hiện chúng chỉ có bảy người, hơn nữa cũng chỉ mang theo vũ khí tấn công, rõ ràng là đã hạ trại gần đây, vả lại, chắc chắn cũng không đưa toàn bộ lực lượng tới đây, bèn bám theo bọn chúng từ một quãng xa. Bọn Tây Mễ hoàn toàn không phát giác được.

Lúc bọn Tây Mễ về đến chỗ đóng trại, Lô Ba hỏi: “Thế nào rồi?”

Tây Mễ lắc đầu: “Mike ngỏm rồi, cạm bẫy rất lợi hại, ngày mai trời sáng chúng ta quay lại. Xem ra đành phải ngủ trong rừng thêm một đêm nữa rồi.” Y vỗ vỗ lên vai mấy tên đàn em thân tín, nói: “Ngủ đi, ngủ đi.”

Lô Ba vừa quay người, đột nhiên buột miệng thốt lên: “Hừm?”

“Sao vậy?” Tây Mễ cảnh giác hỏi.

Lô Ba nói: “Vừa nãy xuất hiện một tia nhiễu loạn trên trường điện từ, hay là ảo giác nhỉ?”

Max hỏi: “Nếu không phải thì sao?”

Lôi Ba đáp: “Thì tức là có người đang phát tín hiệu!”

Tây Mễ nói: “Có người bám theo chúng ta à? Không thể nào!” Bị người khác theo dõi mà cả bọn, bao gồm cả y, hoàn toàn không hề hay biết sao? Lấy đâu ra nhân vật lợi hại nhường ấy? Tây Mễ cảm thấy, dẫu là Merkin cũng không thể làm được điều này, mà Merkin đã là kẻ đáng sợ nhất y biết rồi.

Nhưng để đề phòng vạn nhất, y vẫn sai Đinh Minh Hữu, Đạt Kiệt, Hồ Tử dẫn theo ba tên lính đánh thuê đi vòng vòng xung quanh cảnh giới.

Lữ Cánh Nam xoay xoay cái nút bên cạnh thiết bị liên lạc gắn trên mắt, nói: “Tần số 33,8. Pháp sư Á La tìm được chỗ chúng cắm trại rồi, bảo chúng ta mau đến đó.”

Bốn người bắt đầu tiến về phía pháp sư Á La. Đường Mẫn hỏi: “Giờ mình tập kích bọn chúng hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừ, bọn người này đến cả đồng bọn cũng không tha, nhất định chẳng phải thứ tốt lành gì, nếu chúng ta đi khỏi đây, nhất định chúng sẽ trút giận lên dân làng. Nhân lúc chúng còn chưa phát hiện ra mình, còn chưa cảnh giác, hãy cho chúng một đòn đau cho nhớ đời!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Có báo với bọn Nhạc Dương không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba thoáng nghĩ ngợi, rồi đáp: “Không.”

Lữ Cánh Nam nói: “Có bảy tên đến, sáu tên trở lại, giờ lại thấy thêm ba gương mặt mới, chứng tỏ ít nhất có chín người, vũ khí tương đồng với chúng ta. Đợi chút, dừng lại!” Cô thu dây về, hạ xuống đất, ba người khác cũng đều dừng lại theo.

Trong rừng, Lôi Ba trầm mặt nghiêm giọng nói: “Bọn chúng dừng lại rồi, lạ thật, cách chúng ta tới năm cây số, nếu muốn tập kích, khoảng cách này hình như hơi xa thì phải?”

Tây Mễ ngẩng đầu lên: “Bốn người mà muốn tấn công chúng ta, có phải chúng đánh giá bản thân quá cao rồi không?”

“Không. Năm người. Đừng quên còn một cao thủ đang ẩn núp đâu đó quanh đây.” Max nhắc nhở. Mặc dù Tây Mễ không cho rằng có người giỏi hơn cả Merkin, nhưng Max thì biết chắc là có, hơn nữa còn nhiều là đằng khác. Y gần như lập tức nhớ đến trong nhóm đối thủ có một lão lạt ma già, ít nhất ông chủ của y cũng phải thừa nhận có dốc toàn lực ra cũng chưa chắc là đối thủ của lão già ấy, sau đó, hệ thống radar liền xuất hiện thêm bốn điểm sáng, rõ ràng đối phương không hề bị thương. Di động có quy luật như vậy, hiển nhiên phải là hành vi của con người, hơn nữa, tốc độ di chuyển này không thể nào là chạy bộ được; Max lại nghĩ đến những cạm bẫy bên ngoài làng kia, rõ ràng là thiết kế để nhằm vào những kẻ đã quen thuộc với các loại bẫy rập như bọn y, cuối cùng Max đưa ra kết luận: rất có khả năng, đối thủ lớn nhất của bọn y trong hành trình lần này, chính đang ở trong ngôi làng kia, không biết tại sao đối phương lại dừng ở đây... Y không trực tiếp nói ra, mà chỉ không đầu không đuôi buột miệng thốt lên một câu: “Liệu có phải là đám người kia không?” Y hiểu rất rõ, với sự tinh minh của Tây Mễ, chắc là cũng phải có chút phản ứng gì đấy rồi.

“Sao vậy?” Đường Mẫn hỏi.

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi suýt nữa quên mất, trang bị của chúng cũng giống chúng ta, tiếp cận với tốc độ cao thế này, chắc chắn sẽ bị phát hiện.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức bổ sung thêm: “Nếu sự di động nhanh và có quy luật này của chúng ta bị radar của chúng bắt được, rất có thể sẽ lộ cả thân phận nữa.”

“Hơn nữa, còn lao thẳng đến mục tiêu thế này, không cần nói cũng biết chúng ta đã phát hiện ra chỗ chúng hạ trại, nhất định chúng sẽ liên tưởng đến có người tiềm phục ở gần xung quanh chúng. Chúng sẽ đi tìm ngài đây, pháp sư Á La.” Lữ Cánh Nam nói.

Pháp sư Á La đáp: “Không sao, chỗ này rất kín. Chỉ sợ chúng sẽ tản ra thôi, mọi người mau tới đây!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy, chúng ta tiếp tục thôi.” Ánh mắt gã vừa khéo gặp phải ánh mắt của Lữ Cánh Nam, lập tức nhận ra sự hiểu ý ngầm trong mắt đối phương.

Tay vung lên, dây móc lại bắn vù ra.

Đường Mẫn thắc mắc: “Không sợ bị phát hiện sao? Tại sao...”

Lữ Cánh Nam mỉm cười, nói: “Nếu bị phát hiện thì vừa nãy chúng đã phát hiện ra ta rồi, chỉ bằng dứt khoát để lộ luôn. Nhưng phải biết là, loại radar này có một nhược điểm, một nhược điểm chí mạng, chính là chỉ có thể phát hiện được các vật thể di động!”

“Lạ thật, lại di chuyển rồi, bọn chúng cũng táo gan thật, chẳng hề coi chúng ta ra gì à?” Lôi Ba nói.

Tây Mễ “hừ” khẽ một tiếng: “Vừa nãy dừng lại, có lẽ là để liên lạc với đồng bọn, đồng thời cũng có khả năng chúng đã biết mình bị lộ rồi. Nếu là vậy, thì cũng là một lời tuyên bố với chúng ta rằng, chúng đã biết bọn ta là ai, biết chúng ta có trang bị gì. Nếu thế, những kẻ đang tới đây, ngoài kẻ địch của chúng ta ra, thì chẳng có thể là ai khác nữa.”

“Hữu Tài, vẫn chưa bắt được tần số liên lạc của chúng à?” Tây Mễ quay người lại hỏi Lục Hữu Tài. Lục Hữu Tài đeo ống nghe, cẩn thận điều chỉnh nút vặn, lắc đầu đáp: “Thời gian ngắn quá, không đủ. Hơn nữa, cũng chưa chắc chúng có dùng bộ thiết bị liên lạc này hay không.”

Tây Mễ nói: “Chắc chắn là có, nếu chúng tìm được mấy thùng hàng bị thất lạc của chúng ta, thì nhất định sẽ sử dụng.” Y lại quay sang phía Max, xác nhận lại lần nữa: “Lúc chúng xuất phát, đúng là có mười tám người chứ?”

Max gật đầu khẳng định. Tây Mễ liền nở một nụ cười lạnh lẽo: “Mười tám người, còn lại năm, U Minh hà quả nhiên không dễ gì vượt qua, hừ hừ. Chỉ cần bắt được tần số liên lạc này, tao sẽ cho chúng một niềm vui bất ngờ. Nhanh lên, chúng đã đến gần lắm rồi đây!”

“Chúng ta đã đến khá gần rồi.” Lữ Cánh Nam dừng lại, nhưng tay vẫn không dừng, mà thuận đà ném một khúc cây ra títt đằng xa. Những người khác cũng ném cành cây về các hướng khác nhau, ba lần liền. “Hy vọng chúng nhìn thấy, nếu radar đủ nhạy.” Lữ Cánh Nam nói.

“Chúng dừng lại rồi, cách chúng ta khoảng tám trăm mét. Chúng đang tung hỏa mù!” Lôi Ba khẽ chau mày.

Tây Mễ hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Lôi Ba chỉ vào màn hình radar nói: “Đại ca xem.” Chỉ thấy trên màn hình chớp chớp lên mấy đốm sáng, có lúc một điểm chợt phân ra thành hai, bay về những hướng khác nhau, sau đó lại phân ra tiếp, lúc nhiều nhất, trên màn hình hiện ra tới mười bảy mười tám đốm sáng. Những đốm sáng ấy tách ra, khoảng cách lên tới vài trăm mét thì đột nhiên đều dừng lại.

“Chúng nó ném đá đấy!” Tây Mễ sa sầm nét mặt.

Lôi Ba cũng chặc lưỡi nói: “Đá, cành cây, bất cứ thứ gì có thể ném ra, tạo thành di động với tốc độ cao.”

Lúc này, Lục Hữu Tài hơi nhướng mày lên, nói: “Bắt được rồi! Tần số 33,3.” Hắn rút tai nghe ra, trong loa liền phát ra một giọng trong trẻo, là tiếng phụ nữ: “Pháp sư nói, bọn chúng treo túi ngũ trên một cái cây phía trước, hình như còn lắp ghép một gian nhà cây đơn giản nữa.”

Một giọng đàn ông trầm hùng vang lên: “Không thấy, chắc chúng đã ngụy trang rồi. Pháp sư, ngài đang ở đâu?”

Max khẽ nói: “Trác Mộc Cường Ba.” Tây Mễ gật gật đầu.

Pháp sư Á La nói: “Tôi đang ở trên cây bên phải các cậu. Cẩn thận, trong rừng có sáu tên đang tuần tra, nhân lúc chúng đang phân tán, chế phục bọn này trước. Giờ ở hướng chín giờ của tôi có một tên, không, hướng mười hai giờ còn một tên nữa. Tôi sẽ đối phó với tên ở hướng mười hai giờ, các cậu nghĩ cách xử lý tên hướng chín giờ nhé.”

Tây Mễ nhì chăm chăm vào màn hình radar không phản ứng, nhớ lại quỹ đạo di chuyển của những đốm sáng vừa nãy, ít nhất có hai người đang ở gần nhau, mà phía mình cũng có hai người đang ở bên dưới gốc cây đối phương mai phục, một người hướng mười hai giờ, một người ở hướng chín giờ. Tây Mễ điều chỉnh thiết bị liên lạc, trên mặt kính liền xuất hiện vị trí và khoảng cách của sáu tên đang đi tuần tra xung quanh, y nhanh chóng đưa ra phán đoán, rồi hạ lệnh: “Đinh Minh Hữu, Brian, ở hướng ba giờ và sáu giờ của chúng mày, trên cây có mai phục, cố gắng đứng gây tiếng động, trực tiếp thịt chúng luôn đi!”

“OK! Đã nhận!”

Âm chiến (2)

Một thoáng im ắng, rồi đột nhiên có hai tiếng súng nổ vang lên, kẻ đó trong loa vang lên một giọng già nua: “Chúng phát hiện tôi rồi, rút lui thôi. Cần thận đấy, đám người này lợi hại lắm!”

Đinh Minh Hữu nói: “Chạy mất rồi, không bị thương. Thân thủ người này đáng sợ lắm, khoảng cách gần như vậy mà vẫn tránh được!”

Tây Mễ nói: “Đừng đuổi, ở hướng bây giờ của chúng mày còn ít nhất hai tên nữa, cần thận khép kín vòng vây vào. Dick, mày tiến lên theo hướng mười một giờ, đừng nhanh quá, chắc chúng cách mày khoảng chín mươi bước; Đạt Kiệt, hướng năm giờ của mày, khoảng cách một trăm ba mươi bước; Hồ Tử, mày lên cây, hướng một giờ; Steven, chỉ viện cho Đạt Kiệt...”

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn ẩn mình trong bụi cây, không hề hay biết đám quân tuần tra của kẻ địch đang bao vây cả bọn lại, vẫn đang thì thầm thảo luận: “Cần thận, đừng loạn động, không khéo làm kinh động bọn chúng đấy.” Trác Mộc Cường Ba trấn an Đường Mẫn, để cô đừng quá căng thẳng, dù sao bọn họ cũng chỉ có năm người, còn kẻ địch thì ít nhất cũng phải đông gấp đôi.

“Anh mới phải cần thận, đầu anh to nhất, dễ trở thành mục tiêu nhất đó.” Đường Mẫn không hề nhân nhượng phản bác lại ngay.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Bọn chúng vẫn ở ngoài tầm nhìn của chúng ta, không ở trong phạm vi xạ kích.”

Bọn Tây Mễ đang ở trên chòi cây lắng nghe bọn Trác Mộc Cường Ba nói chuyện. Tây Mễ cười khẩy: “Tốt quá rồi, bốn đứa tùm lại một chỗ, vậy thì khỏi phải lo. Hồ Tử, mày có thể tiến lên thêm năm mươi mét nữa, tầm nhìn ở đó tốt hơn.”

Hồ Tử nhảy xuống khỏi tán cây, lẳng lặng áp sát.

Trác Mộc Cường Ba nghe thấy trong rừng có âm thanh vắng ra, liền thấp giọng nói: “Tình hình không ổn lắm thì phải. Pháp sư, ngài ở đâu rồi?”

Pháp sư Á La nói: “Tôi vòng qua hướng ba giờ của bọn chúng, đang định thám thính xem trên chòi cây còn bao nhiêu tên nữa.”

Tây Mễ đánh mắt ra hiệu, Lâm Nhiệm và Lôi Ba liền cầm súng đi ra.

Hai người vừa ra khỏi chỗ che chắn, cái loa trong chòi cây liền vang lên tiếng: “Lại có hai gương mặt lạ nữa.” Tây Mễ và Max kinh hoảng nhìn nhau, đối phương đã đến gần vậy rồi ư, sao có thể như vậy được? Tây Mễ nói: “Lâm Nhiệm, hẩn ở ngay bên ngoài đó thôi, đã nhìn thấy chúng mày rồi, cần thận đấy!”

Bỗng nhiên, một quả pháo sáng bắn lên, màn đêm tăm tối bỗng rực lên như ban ngày, đám người

trong bóng tối nhất thời đều không chịu nổi, liền sau đó là tiếng súng, chỉ nghe pháp sư Á La “a” một tiếng, cơ hồ lại lẫn ra xa rồi.

Lữ Cánh Nam nói: “Đó là hướng của pháp sư Á La, ông ấy bị phát hiện rồi, kỳ lạ thật.” Cô đưa mắt sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, hai người gần như cùng lúc thốt lên: “Tản ra!”

Quả pháo sáng cơ hồ như hiệu lệnh tổng công kích, bốn người vừa mới chia ra hai hướng, một viên đạn đã rơi đúng vào giữa, kế đó là tiếng súng tiểu liên tự động “tạch tạch tạch... tạch tạch tạch...” vang lên liên hồi, trong rừng dường như chỗ nào cũng có kẻ địch, cả bốn hướng đều bị tấn công. Bọn họ cũng bắn trả, nhưng rõ ràng thấy kẻ địch trúng đạn rồi mà vẫn không sao... áo chống đạn! Trác Mộc Cường Ba thầm thấy gai cả người, bọn họ đã đánh giá thực lực của kẻ địch quá thấp rồi!

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn cùng nấp bên dưới một cái cây.

“Em không sao chứ?”

“Ừm, không sao.”

“Anh bên trái, em bên phải, kẻ địch ở hướng năm giờ và bảy giờ phía sau lưng chúng ta.”

Vừa ló đầu ra, đã bị hai viên đạn bắn cho phải rụt đầu lại. Trác Mộc Cường Ba bực bội nói:

“Hình như chúng nhìn thấu được chiến thuật của ta rồi!”

“Hay là lên cây đi, anh yểm hộ em.” Đường Mẫn nói.

Lữ Cánh Nam nói: “Phục thấp xuống, đừng ló đầu ra, trên cây có kẻ địch đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm khó hiểu: “Chẳng lẽ chúng ta bị bao vây rồi? Từ lúc nào...”

“Cẩn thận, lựu đạn mù đấy!”

Tiếng Pháp sư Á La cất lên: “Tôi bị đuổi rất lắm, mọi người cẩn thận đấy.”

Sau đó lại là một khoảng lặng ngắn, gió đêm yên ắng đến độ khiến người ta rợn người, kẻ địch đang lặng lẽ áp sát, Hồ Tử nằm trên cây nheo mắt ngắm chuẩn mục tiêu, khẽ nói: “Đạt Kiệt, phía trước mày chừng mười bước, sau cái cây kia kìa, ít nhất có hai đứa.”

Đạt Kiệt ló đầu ra khỏi bụi cỏ, nhe răng cười dữ tợn, dùng miệng giật chột quả lựu đạn, dòn sức ném mạnh ra.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn lặn ra khỏi thân cây, một loạt đạn dài đón lấy họ. Bụi cỏ quá dày, người bắn chỉ có thể dựa theo hướng cỏ lay động, cũng không biết có trúng mục tiêu hay không, có điều Hồ Tử trên cây thì nhìn được rất rõ ràng, hắn chuyển khẩu súng sang chế độ bắn từng phát một, hết viên đạn này đến viên đạn khác lướt rất rọt qua bóng người thấp thoáng trong bụi cây. Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam hoảng hồn tránh né, thậm chí còn chẳng kịp để ý xem kẻ địch ở hướng nào bắn tới. Lữ Cánh Nam tranh thủ một khoảng trống, vội lách người ra khỏi thân cây, bắn về phía Đạt Kiệt, đồng thời ném ra một quả lựu đạn, có điều Đạt Kiệt đã tránh đi từ lâu. Đinh Minh Hữu và Brian từ nãy giờ vẫn rình rập gốc cây ấy, chỉ đợi bọn Lữ Cánh Nam lộ thân. Đồng thời Hồ Tử trên cây cũng xoay họng súng, ngắm về phía cô, bỗng phát hiện đội trưởng Hồ Dương đang định lén vòng ra khỏi khu

vực chiến đấu, liền nã đạn ép anh phải lui về.

Lữ Cảnh Nam và đội trưởng Hồ Dương bị đẩy lùi về phía sau gốc cây, còn Trác Mộc Cường Ba cùng Đường Mẫn thì bị kẹp giữa một tảng đá lớn và một thân cây, nhất thời không thể đột phá thoát ra được. Trác Mộc Cường Ba đưa tay ra phía sau, chạm phải một vật tròn tròn trơn nhẵn như quả bóng tennis, là đạn hấp dẫn, gã liền đưa tay ra hiệu với Mẫn Mẫn, chỉ rõ phương hướng, đoạn ném mạnh ra. Quả đạn hấp dẫn bắn tung lên không trung, rồi bắt đầu phát ra ánh sáng yếu ớt, rồi sáng dần lên, tiếp đó là những âm thanh đập cánh “vù vù vù”, cả thiết bị bắt sóng của bọn Tây Mễ cũng bị nhiễu loạn, phát ra những tiếng điện lưu “rẹt rẹt rẹt”. Bọn Đạt Kiệt thì lại càng chẳng hiểu gì, trở mắt ra nhìn thứ đồ chơi phát sáng trên không trung ấy.

“Bệt!” Trong bóng tối, không rõ ai đã bắn rơi quả đạn hấp dẫn. Nhưng chỉ cần một thoáng ngắn ngủi ấy, cũng đủ cho Trác Mộc Cường Ba có được thời cơ quý báu để ẩn nấp, gã và Đường Mẫn đã rời khỏi vị trí ban đầu, mai phục vào một nơi khác.

Nhất thời, cục diện rơi vào thế giằng co, nhưng cũng không duy trì được bao lâu, Đạt Kiệt đã đeo lên thứ thiết bị trông giống như kính nhìn ban đêm, có điều ngoài nhìn được cảnh đêm qua bộ lọc màu xanh lá cây, y còn trông thấy những đám khí thể màu đỏ nữa. Đây là kính nhìn đêm có công năng phát hiện khí CO₂! Nhìn qua mắt kính, hần nhanh chóng phát hiện bốn luồng khí thấp thoáng trong bụi cỏ, một loạt đạt liền quét thẳng qua, không chút lưu tình.

Trác Mộc Cường Ba lăn tròn dưới đất, ít nhất cũng có ba viên đạt suýt qua bên má gã, những viên đạn khác cũng đều bắn sát sần sạt bên cạnh. Nhất thời gã cũng không hiểu nổi sao kẻ địch có thể phát hiện ra mình nhanh thế, chỉ biết cứ tiếp tục thế này thì quá bị động, nhất thiết phải ngăn thế công điên cuồng này lại. Gã bèn ném ra một quả lựu đạn sáng.

Đạt Kiệt tháo kính nhìn đêm xuống. Nếu không có lựu đạn khói, lựu đạn sáng thực sự là vũ khí tối ưu để làm rối loạn chiến trường, dù có tránh được bị chói mắt và tiếng nổ, thì lượng CO₂ lớn sinh ra sau khi các chất bên trong quả lựu đạn bị cháy cũng sẽ làm nhiễu thiết bị của y.

Lúc này, Đinh Minh Hữu đột nhiên chú ý đến phía sau lưng, gần như cùng lúc giờ súng lên với người trong bụi cỏ, nhưng đối phương động tác rõ ràng nhanh hơn hẳn, chớp mắt một cái đã ấn nòng súng vào ngực Đinh Minh Hữu, rồi bóng người lóa lên: “Lôi Ba!” Đinh Minh Hữu ngạc nhiên nhìn người mới xuất hiện.

Lôi Ba thu súng về, cũng lấy làm kinh ngạc nhìn Đinh Minh Hữu hỏi: “Không thấy có người chạy qua đây à?”

“Làm gì có.” Sém chút nữa bị người của mình ngộ sát, mồ hôi Đinh Minh Hữu túa ra.

Sau lưng Lôi Ba là Lâm Nhiệm, hai tên này đuổi theo pháp sư Á La tới đây. Thân hình đầu trọc ấy nhanh như một bóng ma, đối phương dẫn bọn chúng chạy một vòng quanh khu hạ trại tới đây thì đột nhiên lắc mình một cái, đã chẳng thấy đâu nữa!

Lôi Ba nói vào thiết bị liên lạc: “Lão pháp sư kia biến mất rồi, có thể đã tụ họp với những tên khác.”

Tây Mễ nói: “Tốt lắm, bao vây cho tao, không để đứa nào thoát!”

Thực ra pháp sư Á La cũng phải tốn bao tâm sức mới thoát được, không ngờ đối phương lại mắc lừa, tự mình bắn người của mình, ông lắc lắc đầu, thoát hiện, rồi lại đu người đi, hút theo một loạt đạn rồi biến mất sau một thân cây, tụ họp với bọn Lữ Cánh Nam.

“Pháp sư Á La, ngài không sao chứ?” Lữ Cánh Nam lo lắng hỏi.

“Lợi hại hơn chúng ta nghĩ nhiều, có vẻ như chúng ta đã quá khinh địch rồi.” Pháp sư Á La đáp với giọng bất lực.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Giờ không phải lúc nghĩ cách tiêu diệt kẻ địch, tốt nhất nên tính sao để đột phá vòng vây trước đã.”

Tây Mễ cắn móng tay, cười gằn lạnh lẽo.

Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi, tại sao kẻ địch lại nhanh chóng tìm được vị trí của bọn gã như thế, chúng đã lẳng lặng hoàn thành vòng vây từ lúc nào? Tại sao pháp sư Á La lại bị phát hiện? Tất cả thật quá bất ngờ.

Lúc này, thiết bị liên lạc gắn trên tai gã chợt vang lên tiếng Lữ Cánh Nam: “Chúng ta phải đột phá vòng vây, lát nữa tôi sẽ ném ra một quả đạn hấp dẫn, đồng thời phối hợp hỏa lực chi viện. Cái cây bên phải chỗ anh và Đường Mẫn tương đối thấp, hãy nghĩ cách dùng dây móc đu qua đó, tay súng trên cây ở hướng mười hai giờ của hai người, vừa khéo đó cũng là góc chết của hắn. Nhân lúc những tên khác bị thu hút, hai người lên cây, trước tiên tìm cách triệt hạ tay súng kia đã, đến lúc đó chúng ta sẽ lật ngược tình thế, thừa cơ phản công. Bên này chúng tôi sẽ tấn công theo chiến thuật tam giác, hai người ở trên cao yểm hộ, các hướng năm giờ và ba giờ đều là chỗ yếu của chúng, lại có che chắn, có cơ hội thì xông ra luôn.”

“Chúng đều có áo chống đạn, tay súng kia lại nấp trong chạc ba, khó bắn trúng lắm!”

“... Gắng hết sức đi, chúng ta phải tin vào chính mình.”

Sau khi phác ra một kế hoạch tác chiến đơn giản, cả bọn liền chuẩn bị hành động. Đạn hấp dẫn được ném vù ra, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn bắt đầu bắn dây móc, chẳng ngờ vừa đu đến giữa chừng, đột nhiên có một quả pháo sáng bắn lên, không những nhấn chìm tia sáng của quả đạn hấp dẫn, mà còn khiến hai người hoàn toàn hiển lộ giữa bầu trời đêm, gần như thành hai cái bia di động. Đạn như có mắt bay tới vèo vèo, Trác Mộc Cường Ba chửi thề trong bụng, lập tức cùng Đường Mẫn hạ xuống đất, lăn nhanh vào bụi cỏ, tìm nơi ẩn nấp, giờ thì cả năm người đều bị vây vào một chỗ. Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Anh không sao chứ?”

“Không sao.” Vừa nãy Trác Mộc Cường Ba ở ngoài, Đường Mẫn ở trong, đạn hầu như đều nhắm cả vào người gã.

“Á, máu kia!”

“Bị sụt qua thôi.”

“Không bị thương chứ?” Lữ Cánh Nam cũng hỏi. Đồng thời cô cũng thâm lấy làm khó hiểu: tại sao kẻ địch lại giống như dự đoán trước được kế hoạch của họ? Chẳng có lý do nào hết! Trong năm người này, lẽ nào có người ngấm ngầm báo tin? Sao có thể làm được điều đó trong hoàn cảnh này, và trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế? Còn khả năng nào khác hay không?

“Không sao. Kế hoạch của cô xem chừng không ổn rồi.” Trác Mộc Cường Ba cũng đang nghĩ đến cùng một vấn đề với Lữ Cánh Nam. Pháp sư Á La bị phát hiện, cả bọn bị bao vây, kế hoạch tác chiến bị đối phương nhìn thấu, kẻ địch dường như có năng lực tiên tri, giống như là nghe được kế hoạch tác chiến của họ từ trước rồi vậy... Gượng đã, nghe được kế hoạch tác chiến của chúng ta từ trước? Trong đầu Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một ý nghĩ, vừa khéo cũng nhìn thấy ánh mắt sáng bừng của Lữ Cánh Nam. Trong một góc kẻ địch không thể quan sát thấy, hai người gần như cùng lúc giơ tay phải lên, chỉ vào thiết bị liên lạc đeo trên mắt, rồi lại cùng gạt đầu khẳng định lại.

“Xem ra cách này không xong rồi, chúng ta phải sắp xếp lại.” Dường như không một giây do dự, Lữ Cánh Nam lại đưa ra một kế hoạch tác chiến khác, lần này là Trác Mộc Cường Ba cùng pháp sư Á La phụ trách thu hút sự chú ý của kẻ địch, làm bộ chuẩn bị đột phá chạy trở về, nhưng sự thực lại tấn công ngược vào cái chòi trên cây của kẻ địch, lợi dụng chòi cây yểm hộ, tiếp tục quần thảo với bọn chúng. Có điều lần này, ngữ khí của Lữ Cánh Nam có vẻ khá thoải mái, nhưng nếu không cực kỳ chú tâm lắng nghe thì không thể nào nhận ra được.

Tây Mễ vỗ vỗ lên vai Ivan. Con gấu Nga này mặc dù vừa nãy mới bị một súc gỗ to tương đương cho một cú nặng, nhưng vẫn còn khỏe như một con thú hoang. Một tay hắn xách khẩu trung liên gắn thêm cả băng đạn to tướng, nhắm về hướng bọn Trác Mộc Cường Ba có khả năng xuất hiện. Tây Mễ thì ra vẻ lười nhác ngồi xuống, hai tay cầm súng, đầu ngửa ra sau, dựa vào hộp thiết bị nghe lén. Lúc này, y thấy mình giống như một vị hoàng đế, cảm giác này thật quá sức dễ chịu!

Lại một quả lựu đạn sáng nữa, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La lăn sang bụi cỏ ở hai bên, những bóng người khác lảng lạng trườn về phía chòi cây như bầy rắn, tất cả đều giống như trong kế hoạch. Tay súng trên cây báo cáo số người và phương hướng tập kích với Tây Mễ: “Ba đứa, hướng bảy giờ, tên ở giữa đã mai phục, hai tên còn lại tản ra theo hướng chín giờ và ba giờ.”

Ngón tay Tây Mễ gõ nhẹ nhẹ lên huyết Thái Dương: “Vừa muốn tiếp ứng với hai tên dụ địch, lại vừa muốn bao vây chòi cây của chúng ta, bọn này cũng tham quá đấy nhỉ.”

Tiếng súng bắn về phía Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La rất thưa thớt, vì bọn Lôi Ba sớm đã vòng sang hai bên trở lại phía trước chòi cây, chính diện phía trước bọn Lữ Cánh Nam chỉ có hai người, Đinh Minh Hữu và Brian. Họng súng của Hồ Tử đã chuyển hướng, nhằm vào đồng cỏ có người mai phục phía trước căn chòi trên cây, nhả đạn quét qua, không chút khách khí. Kỳ lạ thật, sao không

có phản ứng, lẽ nào người đó đã di chuyển rồi? Rõ ràng còn thấy đám cỏ ấy xao động mà, Hồ Tử thâm nghĩ.

Đinh Minh Hữu và Brian cũng cảm thấy kỳ lạ, đám cỏ mà Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La nhảy vào cũng không có động tĩnh gì nữa, chẳng lẽ đối phương đã trúng đạn? Dường như hơi dễ dàng quá thì phải!

“Àm...!” “Àm...!”

“Chuyện gì vậy! Lại thêm hai quả đạn sáng nữa, chẳng lẽ năm tên này đã thành chó cùng dút đậu rồi sao?”

Đột nhiên, từ vị trí bọn chúng không thể nào ngờ được, chính là chỗ năm người vốn ẩn náu, lại lóe lên ánh lửa. Nhưng năm người đều đã tản ra khỏi đó rồi, lẽ ra phải không còn ai nữa chứ? Đinh Minh Hữu và Brian tuy đã kịp thời phản ứng, nhưng đối phương không chỉ có hai người, bọn y lập tức bị áp đảo. Hồ Tử đang chuẩn bị xoay hông súng qua, bỗng thấy một trái đạn phát ra ánh sáng và những âm thanh vo vo bay vút qua trước mặt. Đúng vào khoảnh khắc hấn thần người ra ấy, một viên đạn đã bay vèo tới. “Ồi!” Hồ Tử chỉ kêu lên một tiếng, rồi ngã lăn từ trên cây xuống.

Lựu đạn sáng vừa nổ, Tây Mễ đã biết có chuyện không ổn, lập tức hạ lệnh cho tất cả nhắm hướng mục tiêu khai hỏa! Đạn bắn tung tóe ra khỏi khẩu trung liên trong tay Ivan, vỏ đạn phun ra như vỏ trái, nhưng rồi hấn nhanh chóng nhận ra, tốc độ di chuyển của tay mình lại không đuổi kịp những thân hình đang di động trong lùm cỏ kia. Sao lại nhanh thế được? Hai mắt Ivan như bốc lửa, ghì chặt cò súng, nhất định phải bắn trúng kẻ đó mới thôi. Tây Mễ cũng thấy hơi nôn nao: “Này... này... dừng lại, mày là đồ con lừa! Con mẹ mày tưởng chúng ta mở xưởng công binh chắc! Bắn hết đạn rồi, chẳng may gặp phải bọn quái thú trong rừng thì sao? Thằng đàn!”

Ivan gầm lên giận dữ, vút khẩu súng sang một bên, rút con dao đi rừng bên cạnh lao ra ngoài. Phía bên kia, năm sáu người đang vây lấy cái bóng đang di động trong lùm cỏ, vậy mà vẫn không bắn trúng! Chỉ có Lôi Ba và Lâm Nhiệm nhận ra, phương thức di động ấy, kiểu đổi hướng kỳ dị đó, dường như chính là lão pháp sư mà vừa nãy hai tên bọn chúng truy kích! Nhưng, chẳng phải lão pháp sư ấy đang ở phía trước thu hút một nhóm khác sau? Vậy thì kẻ này là ai? Hay là đối thủ của bọn chúng, người nào cũng có thực lực đáng sợ như vậy?

Đúng vậy, người thu hút hầu hết hỏa lực, đang lách qua lách lại né tránh trong lùm cỏ chính là pháp sư Á La. Vậy còn người nhao ra lúc ban đầu? Đó chỉ là hai bộ quần áo bọc bên ngoài tảng đá, còn kèm theo cả hai trái lựu đạn sáng nữa. Giữa một bãi cỏ cao ngang đầu người trong đêm khuya khoắt tối tăm, muốn phân biệt rõ đâu là người thật, đâu là người giả nào phải chuyện dễ dàng! Người vòng ra phía sau bò tới chỗ chòi cây cũng chỉ có Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, ở giữa chỉ là một đám quần áo nhồi cỏ. Sự thực là, bọn Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn làm ngược lại với kế hoạch, mục tiêu của bọn họ không phải cái chòi cây, mà là đột phá vòng vây chạy ra xa khỏi đó. Đây là một trận

âm chiến thực sự, chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi, nhóm của Tây Mễ đã bắt được tàn số sóng liên lạc của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, đồng thời lợi dụng thông tin qua sự trao đổi của bọn gã mà định ra đối sách tương ứng; sau đó Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam lại phát giác được điều này, bèn lẳng lặng lợi dụng tin tức giả mê hoặc đối phương. Giờ bọn gã đã nắm được hoàn cảnh hiện tại của mình, xét về nhân số hay vũ khí trang bị, bọn gã cũng đều ở thế yếu hơn. Xem ra, các thùng thiết bị của Merkin ném xuống cũng hơi có sự khác biệt, ít nhất họ không có thiết bị bắt sóng, cũng không có áo chống đạn, đương nhiên, cũng có thể bọn chúng đã mặc áo chống đạn ngay từ đầu rồi. Nói gì thì nói, bọn họ cũng cần phải nhanh chóng rời khỏi nơi này, sắp xếp lại kế hoạch đối phó với kẻ địch mới.

Pháp sư Á La lượn một vòng trong lùm cỏ, rồi lại biến mất ngay trước mắt những kẻ đang khép chặt vòng vây, trở lại tụ họp với nhóm Trác Mộc Cường Ba, rồi dồn hỏa lực mở ra một lối giữa Đinh Minh Hữu và Brian, thoát ra khỏi thế trận của kẻ địch. Không lâu sau, Lữ Cánh Nam cũng trở lại, nhưng sau lưng cô vẫn còn một đám đuổi theo.

Ivan đứng lên giữa lùm cỏ lò xo, liếm liếm vết máu nơi khóe miệng. Á đàn bà đó cũng lợi hại thật, dù là lực bộc phát của cơ bắp hay thân hình cũng đều là loại mà hắn thích nhất, ý nghĩ dè Lữ Cánh Nam xuống, khiến cô phải rên lên đau đớn khiến con gấu Nga ấy không sao kìm nén nổi, ngửa mặt lên trời hú vang.

Chất thông tin của Sean

“Nhất định phải đuổi bằng được bọn nó cho tao! Khốn kiếp thật!” Tây Mễ vô cùng phẫn nộ. Vốn đã tưởng có thể tiêu diệt toàn bộ, nhưng giờ lại để kẻ địch thoát ngay trước mũi, mười hai người đối phó với năm người, vậy mà còn để đối phương chạy mất, đây có khác nào một thất bại lớn chứ? Có điều, trong thời gian ngắn vậy mà đám người này đã phát hiện được sơ hở, đồng thời lợi dụng luôn sơ xuất này khiến mình mắc bẫy, chỉ riêng tư duy sắc bén và cẩn mật ấy thôi đã không thể coi thường được rồi.

Max nói: “Yên tâm, đằng nào bọn chúng cũng bị trói chân ở cái làng phía trước rồi, chẳng thể chạy đi đâu được. Bọn chúng đều là hạng nhân từ như đàn bà, chắc chắn sẽ ở lại đề phòng chúng ta đến tiêu diệt cả thôn làng ấy, đến lúc đó muốn giết chúng còn dễ hơn nhiều? Cứ tưởng lợi hại lắm, hóa ra vừa đụng mặt đã bị đại ca dọa cho sợ té đái vãi phân ra rồi.” Tiếng Trung của Max vốn chẳng ra gì, lại thích tĩa tọt câu chữ, thành ra mấy từ cuối phát âm thành: “mông đít trâu voi”. Tây Mễ không nhịn nổi cười, hoàn toàn quên mất vừa nãy lúc chiến đấu tên giỏi nịnh bợ này đã lẫn đi đâu mất.

Kẻ địch chia làm hai hướng trái phải, hợp kích vào giữa như gọng kìm. Bọn Trác Mộc Cường Ba chạy phía trước, tốc độ chưa chắc đã nhanh hơn bọn truy binh, lại không dám dùng dây móc, vì như thế sẽ trở thành bia tập bắn cho đối phương. Họ phải lách qua lách lại tránh đạn, chốc chốc lại bắn trả, nhưng xét về tổng thể, thì đích thực vẫn đang ở thế yếu hơn.

“Đội trưởng Hồ Dương, anh không sao chứ?” Đường Mẫn hỏi.

“Không sao.”

“Nhưng mà, có máu kia.”

“Không phải máu của tôi.”

“Làm sao đây?” Trác Mộc Cường Ba nhất thời cũng bó tay chưa nghĩ ra cách gì. Vẫn còn ba quả lựu đạn, hai quả lựu đạn sáng, ba trái đạn hấp dẫn, súng cũng còn đủ đạn, nhưng muốn đối phó với kẻ địch đông gấp đôi thì rõ ràng vẫn chưa đủ. Đột nhiên, gã rờ thấy bình thủy tinh nhỏ Sean đưa cho mình, lời nhắc của Sean lại vang lên bên tai: “Thứ này, gặp lúc nguy cấp, có thể dùng...” Gã lấy bình thủy tinh ấy ra, xé một mảnh áo quần chặt vào quả lựu đạn, rồi rút chốt, nhắm về phía kẻ địch ném vèo ra.

Mấy người bọn Steven vội vàng phục người xuống, “ầm” một tiếng, cát bụi bắn tung tóe, nhưng trong bóng tối, chẳng ai chú ý đến những giọt nước bắn tung tóe lên người mình.

Bọn địch phía bên phải lại ào lên, tiếng súng phía sau vẫn rất rít, bình chất lỏng dùng để giữ mạng của Sean dường như không phát huy tác dụng gì lớn lắm. Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy lo lắng.

Lúc này, chỉ nghe pháp sư Á La nói: “Cứ vậy thì không thoát được, để tôi dẫn dụ bọn chúng.” Nói

xong liền lách người lao về phía trái. Lữ Cánh Nam nói: “Vây thì, đành nhờ pháp sư vậy.”

“Vù!” Một cái bóng lướt vèo qua trước mắt bọn truy binh, Lôi Ba buộc phải dừng lại, hỏi Lục Hữu Tài: “Này... có thấy gì không?”

Lục Hữu Tài đáp: “Hình như có người chạy sang phía bên phải. Nhanh quá!”

Những tên khác cũng đều dừng lại theo, chỉ có Ivan là muốn lập tức bắt được người đẹp, xông lên nhanh nhất: “Mặc kệ là cái gì, cứ đuổi theo làm thịt hết từng đứa một. Tao muốn đứa con gái kia, tao muốn đứa con gái kia!”

Lôi Ba vươn tay, giữ chặt lấy con gấu Nga cao hơn hẳn cả một cái đầu. “Mày biết cái đích gì! Nếu chúng vòng ngược ra phía sau căn trộm thì bọn ta lại rơi vào thế bị động đấy. Trong đám ấy có một thằng thân thủ thế nào, có phải mày chưa thấy đâu!”

Lôi Ba quát lên như thế, Ivan cũng không dám xông lên nữa, tuy hẳn to đầu hơn Lôi Ba, nhưng nếu động tay động chân thật, hẳn cũng không dám chọc đến tên họ Lôi này.

“Vây... vây giờ tính sao?” Những cái bóng phía trước mỗi lúc một xa, Brian xòe tay ra hỏi.

“Quay lại. Chúng nó không thoát được đâu.” Nhìn vết máu nhỏ xuống đám cỏ, Lôi Ba nhe răng cười, liên lạc lại với Tây Mễ.

Lúc bọn chúng về đến chòi cây, Hồ Tử đang băng bó vết thương, hẳn bị đạn xuyên qua bắp tay, loại áo chống đạn này không bảo vệ được tứ chi. Vừa bước vào, Max đã chun mũi hít mạnh, bước đến bên cạnh bọn Lâm Nhiệm, hít hít ngửi ngửi một lượt: “Trên người bọn mày có mùi gì đấy?”

“Làm quái gì có mùi mẽ gì?” Mấy tên vừa quay lại đều đưa cổ áo lên mũi hít mạnh, chẳng hiểu mô tê gì. Ivan nói: “Tao chỉ ngửi thấy mùi đàn ông thôi, trên người tao từ nhỏ đã rất đậm mùi đàn ông rồi.”

“Ivan, ngày mai trên người mày sẽ có thêm nhiều mùi đàn bà nữa, ha ha!” Cả bọn liền cười phá lên dâm dăng.

Trở về làng Công Nhật Lạp, việc đầu tiên cần làm là xử lý vết thương. Trác Mộc Cường Ba đúng là chỉ bị xước sát sơ sơ, cùng một bên má bị ba viên đạn sượt qua, không biết có phải may mắn hay không, giờ đây trên mặt gã đã có thêm ba vết thương trông như râu mèo. Đội trưởng Hồ Dương cũng không bị thương nặng, máu trên người anh là của Lữ Cánh Nam chảy xuống, cô thoát được khỏi vòng vây của kẻ địch, nhưng dù sao thân thủ cũng chưa bằng được pháp sư Á La, bị một viên đạn xuyên qua giữa xương vai và xương quai xanh, một viên khác ghim vào bắp đùi, về sau lại phải quần thảo tay đôi với con gấu Nga khổng lồ kia một hồi, vết thương càng sâu thêm. Nhưng trên đường quay về, cô vẫn như chưa hề có chuyện gì xảy ra, vừa chạy vừa bắn trả, lại còn nhiều lần yểm hộ cho đội trưởng Hồ Dương và Đường Mẫn. Nhìn vết máu nhuộm đỏ cả vùng ngực dưới ánh đèn, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thảm kinh hãi: “Người đàn bà này là thể loại gì vậy? Lẽ nào Mật tu giả đều không biết đau là gì hay sao?”

Đêm nay vậy là không thể nghỉ ngơi được nữa, cần phải lập tức chuẩn bị sẵn sàng, biết đâu sáng sớm ngày mai, kẻ địch lại vác đủ loại vũ khí hạng nặng mà họ chưa gặp bao giờ xông tới càn quét cũng không chừng. Cạm bẫy phía cổng làng cần phải gia cố tăng cường, dù cho dùng đến các loại vũ khí có sức phá hoại lớn như mìn cỡ nhỏ, thuốc nổ kẹo cao su... cũng chưa đủ. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra lại đạn dược còn lại, nếu kẻ địch vây khốn ngôi làng này, liệu bọn gã cầm cự được bao nhiêu lâu chứ? Dù sao thì nơi này cũng chẳng còn cách Bạc Ba La thần miếu bao xa nữa, bọn đối phương chỉ cần tiêu diệt nhóm của gã, là đã có thể hoành hành bá đạo ở nơi này, chẳng cần phải lo nghĩ gì nữa. Lúc này, đội trưởng Hồ Dương chợt quay sang hỏi gã: “Có cần báo cho dân làng không? Để mọi người còn biết mà đề phòng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “À, dĩ nhiên, tôi quên mất đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương lại nói: “Nhưng cậu đã tính toán kỹ chưa, những dân làng ấy sẽ nghĩ thế nào? Chính chúng ta đã mang lũ ma quỷ và sự hủy diệt đến đây, tất cả đều là lỗi của chúng ta đấy.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Giờ chẳng kịp lo những chuyện ấy nữa đâu, cần phải báo cho họ mới được, bằng không dân làng sẽ chết oan chết ức mà chẳng hiểu vì sao. Ngoài ra còn phải cho họ hiểu được uy lực đáng sợ của súng ống và thuốc nổ nữa.”

Lúc này, Trương Lập mới hoảng hốt lật đật lao vào, vừa bước qua cửa đã oang oang cất tiếng: “Cường Ba thiếu gia, không xong rồi, có nhiều ‘người Lỗ Mặc’ lắm! Hả? Mọi người sao vậy?” Bấy giờ, anh mới để ý thấy vết máu lấm tẩm trên người Trác Mộc Cường Ba, đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Mã Cát đâu?”

Trương Lập gãi gãi đầu, thề thốt nói: “Mã... Mã Cát gì cơ? Cô ấy đang ngủ trong phòng mà.” Anh chàng đã lén lút đưa Mã Cát về phòng trước, vẫn còn tưởng không ai hay biết chuyện gì.

“Hoàn thành nhiệm vụ rồi! Hai cái đũa này thật là chẳng ra sao, lại bị bọn người Lỗ Mặc đuổi giết.” Nhạc Dương vừa vào cửa đã cúi kính làu bàu, nhìn thấy Trương Lập, tức thì kêu lên một tiếng kinh ngạc: “Ồ, nhanh thật đấy, tôi còn tưởng anh vẫn đang ở trong phòng Mã Cát cơ!” sau đó lại nhanh nhẩu quay sang hỏi: “Cường Ba thiếu gia, vết thương của mọi người...”

Mặt Trương Lập tức thì đỏ bừng lên như trái cà chua chín, chỉ tay vào Nhạc Dương và Ba Tang, lắp bắp nói: “Hai... hai người! Thì ra là hai người!” Thảo nào anh luôn thấy kỳ lạ, bọn người Lỗ Mặc ấy vốn đang bám riết lấy bọn họ, sau rồi chẳng hiểu sao lại ngừng truy kích, hình như còn nghe thấy tiếng súng.

Nhạc Dương dẩu mồm lên: “Không phải chúng tôi, hai người làm sao thoát dễ dàng thế được...”

Trác Mộc Cường Ba xua tay nói: “Tạm gác chuyện của Mã Cát lại, chuyện người Lỗ Mặc kia là thế nào.”

Trương Lập và Mã Cát đang nằm trên thảm cỏ nghỉ ngơi, đột nhiên nghe thấy âm thanh giống như

tiếng thổi tù và, Mã Cát bảo với Trương Lập, hình như người Lỗ Mặc bị khiêu khích gì đó. Trương Lập vội hoảng hốt bế cô lên chạy thẳng một mạch, lần này anh chỉ mang có một món vũ khí, mà cũng không phải loại đối phó được với bọn người Lỗ Mặc ấy. Trong lúc bỏ chạy, Trương Lập phát hiện có rất nhiều người Lỗ Mặc, dường như chúng đang tụ tập về nơi nào đó, nhưng vẫn có một nhóm nhỏ tách ra truy đuổi anh và Mã Cát, nhưng về sau hình như đã bị cản lại.

Trương Lập kể xong, Nhạc Dương lại bổ sung thêm. Anh và Ba Tang đứng ở chỗ cao, độ cảnh giới cũng cao hơn, theo quan sát của họ, bọn người Lỗ Mặc từ bốn phương tám hướng dường như đều bị thu hút cả về một chỗ, đang tụ tập về phía mép bình đài gần thôn làng. Họ không dám khẳng định lũ người Lỗ Mặc ấy có ý đồ tập kích làng Công Nhã Lạp hay không, vì vậy chỉ giết chết đám đuổi theo Trương Lập và Mã Cát, rồi trở về báo cáo luôn.

Vừa dứt lời, Nhạc Dương lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia, sao mà mọi người bị thương vậy? Giáo quan và Mẫn Mẫn đâu?”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên nói: “Cánh Nam bị thương, Mẫn Mẫn đang giúp cô ấy. Tôi đi báo với họ một tiếng, đội trưởng Hồ Dương sẽ kể cho các cậu nghe mọi chuyện.” Rốt cuộc là sao vậy? Hôm nay là ngày hạn của họ chăng? Bọn người Lỗ Mặc cũng muốn tấn công ngôi làng này ư? Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, cố gắng hắt văng những ý nghĩ hoang đường ấy ra ngoài.

Viên đạn đã được gấp ra, Đường Mẫn đang băng vai cho Lữ Cánh Nam. Trác Mộc Cường Ba định gõ cửa, không ngờ vừa đụng khế vào cánh cửa đã bật mở ra, gã tướng vết thương của Lữ Cánh Nam đã xử lý xong rồi, liền bước vào nói: “Bọn Nhạc Dương mang về một tin xấu, người Lỗ Mặc...” Ánh mắt gã dừng lại trên bộ ngực trắng như tuyết, lập tức biết mình đã sai lầm.

Đường Mẫn cuống quýt kêu lên: “Anh... anh vào làm gì thế? Mau ra đi!”

Trác Mộc Cường Ba vội khép cửa lại, đứng bên ngoài nói: “Có rất nhiều người Lỗ Mặc, hình như đang tiến về phía ngôi làng này, không hiểu nguyên nhân vì sao.”

Lữ Cánh Nam nói: “Anh thấy nên làm thế nào thì cứ làm vậy đi, anh là đội trưởng kia mà.”

Trác Mộc Cường Ba quay trở lại, bảo Trương Lập khởi động hệ thống radar, tắt cả sẵn sàng vũ khí, chuẩn bị quyết tử chiến một trận.

Lúc này, âm thanh nghe giống tiếng tù và kia lại vang lên, phá vỡ màn đêm tĩnh lặng, tựa như có vô số người Lỗ Mặc đang sầm sập tràn về phía ngôi làng như cơn nước thủy triều dâng. Dân làng đều giật mình thức giấc, ai nấy hoảng hốt bất an, vội chạy sang các nhà thông báo lẫn nhau, có người quý sụp xuống cầu khẩn. Hơi thở của thần Chết đã mù mịt bao phủ khắp xung quanh thôn Công Nhã Lạp này rồi.

Mã Cát cũng bị kinh động, cô chạy đi tìm Trương Lập, hy vọng biết được tin tức gì đó. “Bọn chúng, bọn người Lỗ Mặc, có tấn công làng ta không? Em chưa từng nghe thấy nhiều người Lỗ Mặc cùng kêu gào như thế bao giờ cả.”

Trương Lập nhẹ nhàng đỡ lấy Mã Cát, để cô dựa vào người mình, thì thầm nói: “Em ra đây làm gì? Trở về nghỉ ngơi đi. Không có chuyện gì đâu, chúng làm sao mà xông vào làng được.”

Pháp sư Á La nhắm mắt lắng nghe phương hướng phát ra âm thanh, cặp mắt bỗng mở bừng ra: “Dường như mục tiêu của chúng không phải ngôi làng này, mà là, hướng của kẻ địch!”

Nhạc Dương và Trương Lập đã biết chuyện gì xảy ra, đương nhiên hiểu được ý của pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra lời nhắc nhở của Sean: “Sau khi ném cái này về phía kẻ địch, phải chạy thật nhanh, càng xa càng tốt, đừng để tự chuốc vạ vào thân.” Lẽ nào là...

Bọn Tây Mễ cũng không tên nào ngủ được, có điều, chúng không ngủ là vì hưng phấn. Trong làng sẽ có gì chứ? Có những súc thịt lớn, có rượu ngon, lại còn có cả vô số mỹ nữ, đương nhiên, nếu có vàng bạc châu báu gì gì đó thì càng tốt. Bọn chúng thu xếp lại hành trang, ba lô, túi xách. Đã biết vị trí ngôi làng ở đâu, giờ còn gì phải do dự nữa? Tuy có mấy tên người hiện đại giống như bọn chúng bảo vệ cho ngôi làng ấy, nhưng trang bị của đối phương không hoàn thiện như chúng, nhân số cũng không bằng. Chỉ cần đợi đến khi trời sáng là có thể tấn công vào làng, tiêu diệt hết kẻ địch, hừ, mọi người sống trên vùng đất này đều phải cúi đầu, đám người nguyên thủy cầm cung nỏ với giáo dài ấy, lấy gì ra để đối kháng với súng máy và lựu đạn cơ chứ?!

Đúng lúc ấy chợt có âm thanh “ù... ừ...” như tiếng còi hơi từ đằng xa vẳng lại. Kỳ quái, còi hơi? Á! Là bọn thần lằn hai chân, loài sinh vật đáng ghét nhất trong khu rừng này, bọn chúng như là một lũ quân du kích, chốc chốc lại ập ra đột kích mọi loài động vật trong rừng, cả bọn Tây Mễ cũng không ít lần nếm mùi đau khổ rồi.

Tây Mễ lập tức trở nên căng thẳng, vội khoát tay bảo Lâm Nhiệm: “Lên cây, lên cây, xem rốt cuộc xảy ra chuyện gì. Hình như chúng ta chưa bao giờ gặp phải nhiều thần lằn thế này, đúng không?”

Lâm Nhiệm lên cây, lắp đặt thêm ăng ten cho radar.

“Không xong rồi, đại ca.” “Lớn chuyện rồi, tao thấy chúng ta phải...” Dick vừa dứt lời, Max liền buột miệng nói theo, mới được nửa câu đã sực nhận ra mình lỡ lời, lập tức im bặt.

“Chuyện gì vậy?” Tây Mễ lại bắt đầu sờ sờ lên vết sẹo trên mặt, đó là tín hiệu nguy hiểm.

“Có, có rất nhiều thần lằn từ bốn phía dồn cả lại khu vực quanh đây, không biết mục tiêu của bọn chúng có phải là ngôi làng đằng trước kia không. Đại ca xem, đâu đâu cũng thấy chúng.”

Chỉ thấy trên màn hình hiện ra hơn trăm điểm sáng nhấp nháy, đều đang di chuyển về cùng một hướng. Tây Mễ nói: “Khoảng cách, phương hướng, tốc độ.”

Lôi Ba lập tức đáp: “Con gần nhất chỉ cách chưa đầy hai mươi ki lô mét, chúng đang đi qua ngôi làng phía trước, hình như không hề có ý định tụ tập ở đó. Tốc độ khoảng bốn mươi ki lô mét một giờ, không phải vận tốc lúc săn mồi, chúng tiến lên theo từng nhóm năm ba con một. Có vẻ như tất cả bọn thần lằn ở khu vực quanh đây đều tụ tập cả rồi, thật hết sức bất bình thường.”

“Nếu không phải ngôi làng ấy, thì mục tiêu của chúng có thể ở đâu?” Max lẩm bẩm nói một mình.

Tây Mễ ra lệnh: “Chuẩn bị sẵn sàng vũ khí đã, mặc xác chúng nó, bọn ta cứ lo thân mình trước đã. Lâm Nhiệm, xuống đây!”

“A, Sean! Sao lại quên mất hẳn chứ! Khôn kiếp thật!” Max bỗng dưng kêu toáng lên, khiến cả Tây Mễ cũng giật bắn mình, Max đưỡn mặt ra, cuống cuống nói bằng tiếng Anh: “Nếu không phải là cái làng ấy, thì còn là ai được nữa? Chính là chúng ta đây! Đã bảo lúc trở về bọn này có mùi gì là lạ mà lại, lúc chúng mày đuổi theo đám người ấy, có bị chúng tấn công ngược lại không? Ý tao là có thứ vũ khí nào bất bình thường không, như là lọ chai, hay hộp, hoặc túi nylon gì gì đó! Có không hả? Có không hả?”

Cả đám người đều ngẩn cả ra. Tây Mễ quát lên: “Nhớ lại đi! Có nghe nó nói gì không hả? Có bị ném chai lọ hay túi nylon gì không?” Ý hiểu rất rõ, cái tên Max nhát gan này đột nhiên dám lớn tiếng như vậy, chắc chắn phải có nguyên do gì đặc biệt.

Đinh Minh Hữu nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “À, thủy tinh có tính không?”

“Thủy tinh! Mày nói là thủy tinh hả?” Max sợ đến nỗi giọng nói cũng phát run lên.

Dick hỏi: “Thủy tinh? Thủy tinh gì hả?”

Đinh Minh Hữu liền nhắc: “Chúng mày quên rồi à? Lúc đuổi theo bọn chúng, không hiểu đứa nào ném ngược lại một quả lựu đạn, không ai bị thương, nhưng thằng Steven bị mảnh thủy tinh bắn sượt qua rách cả mặt, mày còn hỏi tao, sao ở đây lại có mảnh thủy tinh còn gì.”

“À, phải đấy.” Steven rờ rờ vết thương nhỏ trên má, cuối cùng cũng nhớ ra.

Mặt Max tái mét, lẩm bẩm nói: “Vậy là đúng rồi, chắc chắn bọn thần lẩn ấy đang nhắm vào chúng ta... mẹ ời là mẹ! Nghe đây, tất cả những người có mặt trong phạm vi nổ của quả lựu đạn ấy, mau cởi hết quần áo ra, rồi cả bọn mau rời khỏi chỗ này, càng xa càng tốt. Tao cũng không biết phải chạy đi đâu mới thoát được, nhưng có lẽ tìm nơi nào có nước thì tốt hơn.”

“Cởi quần áo?” Tây Mễ vươn tay chụp lấy Max, định nhìn cho rõ xem thằng Tây cao lớn này có phải đã sợ đến phát rồ rồi hay không, “Mày nói cái gì hả?”

Max bình tĩnh nói: “Là một loại kích thích tố dụ bọn đã thú đến. Giờ không kịp giải thích nữa, tóm lại là phải làm như vậy, tin tôi đi đại ca. Tôi vẫn chưa muốn chết sớm vậy đâu.”

Lôi Ba nói: “Nó nói cũng có lý. Đại ca, những đốm sáng kia đang đang tiến về phía này.”

Con mắt tam giác của Tây Mễ nheo nheo lại, bắn ra những tia lạnh lẽo rợn người, y gầm lên một tiếng: “Còn không làm theo lời nó đi? Lột sạch quần áo của chúng mày ra cho tao!”

Đinh Minh Hữu nói: “Nhưng đại ca, cởi hết thì bọn em mặc gì?”

“Mày cần mạng hay cần mặc quần áo?” Giọng Tây Mễ thấp hẳn xuống, nhưng ngữ khí lại băng lạnh khiến người ta nghe mà phát run lên.

“Một cái lọ thủy tinh chứa đầy chất lỏng?” Pháp sư Á La nghe Trác Mộc Cường Ba kể xong, không khỏi thán kinh ngạc. Ông đã biết đó là thứ gì rồi, đồng thời cũng càng khẳng định chắc chắn

thân phận của Sean hơn, một người yêu thích động vật tuyệt đối không thể có trình độ ấy được! Nhìn những đốm sáng đang tràn về phía doanh trại của kẻ địch trên màn hình, pháp sư Á La khẽ mỉm cười.

“Đây chính là chất thông tin gì đó mà anh Sean để lại đây à?” Trương Lập đứng bên cạnh hỏi.

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu.

Lúc này, Lữ Cánh Nam đã mặc lại quần áo, cùng với Đường Mẫn bước ra ngoài, thấy cả hội vẫn còn ở trong phòng mà không ra ngoài đầu làng phòng ngự, liền hỏi: “Sao vậy? Không cần ra cổng làng phòng thủ à?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Tạm thời quan sát một chút đã, có thể kẻ địch đã trúng phải Dẫn cỏ.

Cường Ba thiếu gia đã ném ra.”

Lữ Cánh Nam lập tức hỏi: “Sean?”

Pháp sư Á La gật đầu. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, nếu đúng là chất thông tin ấy gây ra, vậy thì thủ đoạn này thực sự quá sức hữu hiệu, lẽ nào Sean đúng thật là...

Trong tiếng tù và từ đằng xa vẳng lại, còn kèm theo tiếng súng và tiếng nổ. Pháp sư Á La khẽ nói: “Bắt đầu rồi.”

Lữ Cánh Nam cũng nói: “Xem ra phải đến mai mới biết kết quả rồi.” Cô khẽ vuốt vuốt lại mái tóc, dù Sean là người thế nào, thì lần này anh ta cũng đã cứu họ một mạng, trước đây đối đãi với Sean như vậy, rốt cuộc là đúng hay sai?

Khóe mắt của Ba Tang khẽ giật giật. Cổ độc, càng lúc anh ta càng không thể hiểu nổi thứ ấy.

Cổ độc tuyệt hậu

Cả bọn Trác Mộc Cường Ba và dân làng Công Nhật Lạp cùng trải qua một đêm không ngủ. Sáng sớm hôm sau, khi người Lỗ Mặc đã tản đi, pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang liền trở lại chỗ kẻ địch cắm trại.

Sau trận chiến kịch liệt hồi đêm, khắp chốn đâu đâu cũng đầy những chân tay đứt lìa của bọn người Lỗ Mặc, còn có mấy con thú hoang không biết tên đang tranh nhau cắn xé những cái xác đó, thể hình không lớn lắm, vừa thấy người sống, liền nhanh chóng chạy mất tiêu.

Cái chòi cây đã sụp hẳn, trong đồng hoang tàn họ phát hiện ra những mảnh vải vụn rách bươm bét, súng máy, những miếng kim loại. Sau khi khảo sát, pháp sư Á La kết luận: “Chết tại chỗ hai tên, có điều, ở đây ít nhất có đến ba mươi cái xác người Lỗ Mặc. Bọn chúng rút lui theo hướng này.” Pháp sư Á La chỉ ra chỗ phía bên ngoài của tầng bình đài thứ hai.

Ba Tang nói: “Bọn chúng không còn bao nhiêu đạn dược nữa rồi, cuộc chiến vẫn chưa kết thúc.” Theo kết quả tối qua họ quan trắc được, bọn người của Tây Mễ và lũ thần lẩn được dân ở đây gọi là người Lỗ Mặc ấy đã quần nhau một lúc ở quanh cái chòi cây này, về sau vì số lượng người Lỗ Mặc đông quá, bọn chúng mới buộc phải mở ra một con đường máu, bắt đầu rút lui, nhưng lũ người Lỗ Mặc cũng vẫn đuổi riết không tha.

Kẻ địch chạy vào sâu trong rừng, chắc hẳn cũng vì sợ lũ chim khổng lồ ở mép bình đài kia, lần theo dấu vết những cái xác người Lỗ Mặc đến tận gần chỗ vách đá, rồi lại đi tiếp thêm tầm chục cây số nữa, họ phát hiện ra ba cái xác người bị cắn xé tả tơi. Tới đó thì họ dừng lại, trở về làng Công Nhật Lạp báo tin với mọi người.

“Tốt quá!” Trương Lập hưng phấn thốt lên: “Giờ thì không sợ chúng trở lại tấn công thôn làng rồi, bọn chúng cũng chẳng còn sức mấy nữa.”

Anh nghĩ ngợi giây lát, rồi lại cười hì hì nói với Lữ Cánh Nam: “Giáo quan, cô bị thương nặng vậy, có lẽ chúng ta nên ở lại đây nghỉ ngơi thêm vài ngày nữa nhì.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi bị thương nặng mà sao cậu vui vẻ thế? Vết thương của tôi chẳng là gì cả, đừng quên mục đích của chúng ta. Giờ kẻ địch đã vượt lên trước rồi, lại không có bằng chứng gì chứng tỏ chúng đã chết hết. Phải biết rằng, phạm vi nổ của quả lựu đạn Cường Ba thiếu gia ném ra chỉ ảnh hưởng được đến bốn năm tên mà thôi. Vì vậy, chúng ta phải mau chóng bắt kịp bọn chúng. Nếu bọn chúng tiêu diệt những làng phía trước, thậm chí đánh thẳng đến Tước Mẫu, vậy thì cổ độc của Cường Ba thiếu gia coi như hết cách rồi. Vì vậy, chúng ta phải xuất phát ngay hôm nay!”

Thần sắc Trương Lập tức thì trở nên sầm sì ảm đạm. Nhạc Dương cười hích hích châm chọc:

“Anh được đấy... hí hí, bên hồ nước dưới ánh trăng, bãi cỏ lau thật đẹp biết mấy.”

Mặt Trương Lập đỏ bừng lên, hồi lâu sau mới lấy hết dũng khí nói: “Bây giờ, Mã Cát là vợ tôi rồi.”

“Ồ!” Nhạc Dương nói: “Chuyện đã rồi, chuyện đã rồi, cái đồ ăn cơm trước keng.”

Trương Lập vội nói: “Không, không phải thế.” Đến tối qua anh mới biết, thì ra anh nhận đóa hoa đỏ của Mã Cát tặng, rồi lại cài nó lên đầu cô, vậy là đã thừa nhận Mã Cát là vợ mình, chẳng trách Mã Cát lại chủ động như thế. Trong suy nghĩ của cô, đó là việc người vợ cần phải làm. Trương Lập gãi gãi đầu, nói qua nói lại một hồi lâu mới giải thích rõ được chuyện này.

Nhạc Dương nói: “Nhưng làm vậy là phi pháp đó!”

Trương Lập giận dữ quát: “Cái thằng này, nói nữa thử xem, tôi đánh đấy!”

Nhạc Dương vẫn toét miệng cười hì hì.

“Vậy, cậu tính sao?” Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh hỏi Trương Lập.

Trương Lập lấy làm khó xử. Anh nhất định phải đi cùng mọi người, về điểm này thì không gì có thể thay đổi được, nhưng nếu cứ đi thế này, anh lại có cảm giác mình giống như những gã bạc tình lang trong truyền thuyết quá. Đặc biệt là khi vừa mới “chiếm đoạt” thân thể của người thiếu nữ ấy, lại “chiếm đoạt” cả trái tim cô, như vậy thì có khác nào những kẻ lăng tử đa tình trong truyện đầu cơ chứ? Nếu Mã Cát có con với mình thì sao? Chắc chắc, nghĩ xa quá rồi. Trương Lập khổ sở vò đầu bứt tóc, thực chẳng còn mặt mũi nào đối diện với Mã Cát nữa, nên nói thế nào với cô bây giờ?

Mã Cát ở bên cạnh nhìn Trương Lập đang ủ ê rầu rĩ, trong lòng cũng thâm nhủ: “Tại sao anh Lập lại buồn như vậy? Tại sao mọi người đều nhìn anh ấy với ánh mắt đó? Lẽ nào anh ấy đã làm gì sai? Lẽ nào, Mã Cát trở thành vợ anh Lập, nên mọi người đều nhìn anh ấy với ánh mắt thù địch? À, phải rồi, họ có sáu người đàn ông đi cùng nhau, tình thân như anh em, vậy mà Mã Cát chỉ thành vợ của anh Lập thôi, những người khác đương nhiên là không vui rồi.”

“Ừm, thế này...” Mã Cát ngượng ngùng đứng dậy nói: “Em có thể, có thể trở thành vợ của tất cả mọi người.”

Tất cả đều đàn thôi mặt ra, nhất thời đều không kịp phản ứng.

“Em có thể trở thành vợ của tất cả mọi người.” Mã Cát tự hào lặp lại một lần. “Vậy là mọi người đều vui vẻ rồi đúng không.” Cô thâm nghĩ.

“Phụt...” Nhạc Dương đang cầm cốc nước, vừa nhấp được một chút đã phì cả ra ngoài, đội trưởng Hồ Dương mỉm cười, nhưng nhìn cũng có vẻ rất thích thú; sắc mặt Ba Tang hơi đực ra; đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng tròn tròn mắt, làm Đường Mẫn tức tối véo gã một cái thật mạnh, chỉ có pháp sư Á La là lạng lẽ chấp tay kết thủ ấn, lẩm nhẩm niệm kinh.

Phản ứng của Trương Lập là dữ dội nhất, anh chàng nhảy dựng lên như con mèo bị ai giẫm phải đuôi. “Các, các người...” Ngón tay chỉ vào mặt Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, vẻ mặt kích động khôn

cùng, cuối cùng ngón tay và ánh mắt của anh khóa chặt lên gương mặt đang cười toe toét của Nhạc Dương: “Cậu cười cái gì? Có cái gì đáng cười đâu chứ? Không được cười! Cấm không ai được cười!”

Nhạc Dương thực sự không sao nín nổi cười, hai vai giật giật, nói không ra hơi: “Tôi, hí hí, tôi nghĩ...”

“Nghĩ cũng không được!” Trương Lập nhảy lên chồm chồm. “Đừng tưởng tôi không biết cậu đang nghĩ gì! Từ lâu cậu đã nghĩ thế rồi! Nói cho cậu biết, cậu mà còn suy nghĩ này trong đầu, tôi... tôi, hừ! Chẳng anh em gì nữa! Hừ! Thật đúng là...!”

Trương Lập tức đến lỗ mũi xịt khói, nhưng lúc quay người lại đối diện với Mã Cát, lại không biết phải mở miệng thế nào. Anh đặt tay lên vai Mã Cát, nhăn nhó nói: “Mã Cát à, anh phải nói với em, chuyện này, em... em... em sao có thể nghĩ như vậy được chứ?”

Mã Cát nghiêng nghiêng mặt nhìn Trương Lập, không phải ai cũng đều rất vui vẻ đấy sao? Cô đang định cất tiếng, Trương Lập đã ghé tai sát vào, căng thẳng thì thầm: “Nói, nói nhỏ cho mình anh nghe là được rồi.”

Mã Cát liền nói ra ý nghĩ cổ quái của mình, xong rồi còn âm ức cao giọng: “Có gì không ổn đâu chứ?”

Trương Lập nghe được cái lý do khiến anh dở khóc dở cười ấy, bối rối vò đầu bứt tóc, chẳng biết phải làm sao nữa. Sao lại như vậy được chứ? Lẽ nào cô không biết, một người vợ chỉ nên chung thủy với người chồng duy nhất của mình hay sao? Cuối cùng, Trương Lập đành thử giải thích cho Mã Cát biết thế nào là chế độ một vợ một chồng. Chẳng ngờ, vẻ mặt Mã Cát lại như thể không sao tin nổi đó là sự thực, ý chừng cảm thấy thực sự không thể hiểu nổi tại sao trên đời này lại có chế độ như thế. Chỉ nghe cô nói với giọng hết sức ngạc nhiên: “Làm sao thế được? Một người vợ, thì phải có rất nhiều chồng mới đúng chứ? Em còn có năm bố đây này.” Mã Cát giơ bàn tay nhỏ nhắn của mình lên trước mắt, năm ngón tay, không thừa, không thiếu.

Trương Lập trợn mắt đến nỗi con ngươi cũng sắp rơi ra ngoài. Pháp sư Á La liền lên tiếng: “Ở đây họ theo chế độ một vợ nhiều chồng.”

“Tại sao lại như vậy?” Trương Lập hỏi ngay tắp lự.

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không biết, theo tôi hiểu, thường là những gia đình tương đối nghèo mới có trường hợp anh em cùng lấy chung một người vợ. Trước khi nước Trung Quốc mới thành lập, ở một số vùng nghèo đói lạc hậu của Tây Tạng vẫn còn giữ tập tục này, về sau dần dần đã bị chế độ một vợ một chồng thay thế. Có điều, ở đây hình như không phải thế, vả lại, nam đinh trong làng ít như vậy, theo lẽ phải là chế độ hôn phối một chồng nhiều vợ mới đúng chứ nhỉ, sao lại thành một vợ nhiều chồng được? Có lẽ, chúng ta phải hỏi Dịch ô đại nhân mới biết được.”

Đầu Trương Lập như muốn nổ tung, vội vàng giải thích với Mã Cát về những điểm ưu việt của chế

độ một vợ một chồng.

“Không phải như em nghĩ đâu.”

“Nhìn họ có điểm gì giống người chưa có vợ đâu chứ?”

“Em hiểu làm hết cả rồi.”

“Em nhìn họ kia, người kia, cả người kia nữa...” Trương Lập vừa thì thầm rủ rủ với Mã Cát, vừa không ngừng đảo ánh mắt liếc qua chỗ Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam.

Mã Cát chốc chốc lại khẽ thốt lên kinh ngạc: “Hả, một người lại có hai người...” Trương Lập vội vội vàng vàng bịt chặt cái miệng nhỏ nhắn của cô lại. Hai người cứ rì rà rì rầm, toàn nói chuyện về bọn Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt như kẻ trộm ấy của Trương Lập khiến Lữ Cánh Nam nhìn mà phát bực, cô gắt lên: “Trương Lập, cậu làm bà làm bầm cái gì thế? Nói lớn tiếng lên xem nào!”

“Đâu... đâu có gì, tôi chỉ cải chính lại một số hiểu lầm thôi mà... à, ha ha!” Trương Lập cười khan mấy tiếng. Có cho ăn gan gỏi, anh chàng cũng chẳng dám lớn tiếng nói chuyện vừa nãy.

“Giờ không phải lúc nói mấy chuyện này nhỉ?” Ba Tang hờ hững lên tiếng.

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Ừm, cũng đến lúc lên đường rồi. Phải đến báo với Dịch ô đại nhân một tiếng, tiện thể cũng hỏi xem hành trình tiếp theo thế nào. Đi thôi.”

Mọi người đều đeo ba lô, loạt soạt đứng dậy, liếc nhìn Trương Lập với những ánh mắt khác nhau, sau đó lần lượt ra khỏi gian phòng. Nhìn các đồng đội từng người từng người một đi ra, Trương Lập càng thấy căng thẳng bội phần. Anh ngập ngừng, ấp a ấp úng, vấn đề lúc này không chỉ là làm sao nói lời từ biệt với Mã Cát, mà nghiêm trọng hơn, là phải uốn nắn lại quan niệm đáng sợ kia của cô, cái gì mà một người vợ phải có nhiều chồng mới đúng chứ! Tuyệt đối không thể nào chấp nhận được!

Trong phòng chỉ còn lại hai người. Trương Lập cảm thấy, không gian nơi đây sao mà chật hẹp thế, anh và Mã Cát gần kề bên nhau đến thế, nhưng, tại sao lại luôn có cảm giác mình không giữ nổi Mã Cát? Cảm giác trống rỗng, bất lực ấy khiến lòng anh như bị nhấn chìm trong cơn sóng tự trách chính mình.

“Anh Lập, phải đi rồi à?” Mã Cát khẽ nhắc lại. Mặc dù đã biết hết từ đêm trước, mặc dù trong lòng cũng đầy lưu luyến, không nỡ rời xa. Thế nhưng, người đàn ông này đã mang đến cho cô những hồi ức đẹp đẽ, quý giá nhất, cô còn mong cầu điều gì nữa đây? Cô chỉ nhoén miệng khẽ cười, nụ cười rất ngọt ngào, cũng rất mãn nguyện.

Trương Lập gắng hết sức để lòng mình tĩnh lặng trở lại, ôm chặt Mã Cát vào lòng: “Mã Cát, tin anh đi, anh thực lòng muốn ở bên em mãi mãi. Nhưng anh là một người đàn ông, những người bạn cùng đi với anh kia, bọn anh là một thể thống nhất, mỗi người đều bị sợi dây vận mệnh trói chặt lại với nhau, mang trên vai một sứ mệnh không thể không hoàn thành. Vì vậy, anh buộc lòng phải tạm thời lìa xa em. Nhưng em phải tin rằng, anh nhất định sẽ trở về, anh nhất định sẽ đưa em ra xem thế giới bên ngoài kia, đưa em đi ngắm nhìn bầu không hằng đêm đều có trăng sao kia. Thực ra, đối với chuyến đi

lần này, anh cũng không nắm chắc lắm, cũng từng nghĩ đến chuyện mình sẽ phải chôn thân ở mảnh đất xa lạ này. Thế nhưng, kể từ hôm nay, anh sẽ vì em mà sống cho thật tốt. Tin anh đi, hãy đợi anh trở về.”

Mã Cát chớp chớp đôi mắt to tròn, áp mặt vào lồng ngực Trương Lập, dịu dàng nói: “Em sẽ đợi anh mãi mãi.”

Kể đó, Trương Lập liền đi vào trọng điểm: “Ừm, nhưng mà... em không được, ngàn vạn lần không được tìm thêm chồng nữa. Anh... anh sợ, sợ họ không biết yêu em... anh...”

Mã Cát lại càng ôm chặt hơn: “Em biết rồi, anh Lập, em không đi tìm chồng nào khác nữa, em sẽ đợi anh trở về, đợi mãi...” Cảnh vật trước mắt như mờ đi, đó là gì vậy? Phải chăng chính là cảm giác hạnh phúc?

“Ồ, chuyện đó hả, thực ra đúng như pháp sư Á La đã nói, đều là vì nhu cầu sinh sôi nảy nở của chủng tộc, chúng tôi mới buộc phải theo chế độ một vợ nhiều chồng này.” Khi gặp Dịch ô đại nhân, Nhạc Dương vẫn không nhìn được giúp Trương Lập hỏi thăm chuyện ấy. Dịch ô An Cát Mẫu giải thích: “Mọi người cũng biết rồi đấy, ở vùng đất này đã từng một độ có rất nhiều thôn làng và thành bang, mỗi thôn làng đều có hơn vạn nhân khẩu. Nghìn năm trước, chúng tôi có nhiều chế độ hôn phối cùng tồn tại, quý tộc và những người giàu có thì một chồng nhiều vợ, người bình thường đa phần đều là một vợ một chồng, còn những gia đình cực kỳ nghèo khó thì buộc phải mấy anh em lấy chung một người vợ, vì không đủ sính lễ, cũng không gánh vác được cuộc sống có quá nhiều nhân khẩu. Truyền thuyết kể rằng, thời ấy cũng là một thời kỳ vô cùng hỗn loạn, năm nào cũng có đánh trận, trận nhỏ thì cứ liên tu bất tận chẳng bao giờ ngừng, trận lớn thì mười mấy năm lại nổ ra một bận, kẻ chiến bại bị thôn tính, tiêu diệt, hoặc phải rời khỏi nơi đây, sau đó lại có những dân tộc khác di cư đến, lại có những cuộc chiến mới. Nhưng sau khi bộ tộc Qua Ba xuất hiện, trước tiên họ dùng vũ lực chinh phục tất cả các bộ tộc khác, sau rồi lại chiêu mộ rất nhiều nhân công đi xây dựng Bạc Ba La thần miếu và các tòa thành đá. Tương truyền, công việc lao lực ấy đã khiến rất nhiều người mất mạng, cuối cùng gây ra phản biến, nhưng cuộc tạo phản đã nhanh chóng bị trấn áp, người đứng đầu Ni Mã Khang bị cực hình xử tử. Bộ tộc Qua Ba tuy rất lớn mạnh, nhưng sau sự kiện phản biến đó, họ cũng ý thức được các bộ tộc vốn sinh sống ở Shangri-la này rất đông đúc, cứ như vậy, họ sẽ khó mà thống trị được nơi này. Vì thế, họ đã sử dụng một loại cổ độc có phạm vi rất lớn... toàn bộ những người đi xây dựng thành đá chỉ trong một đêm đờ đẫn như bị say rượu, nhưng đều không biết đã xảy ra chuyện gì. Về sau, những người đó trở về, lại gieo rắc thứ cổ độc ấy đến từng thôn làng.”

“Đó là loại cổ độc gì vậy?” đội trưởng Hồ Dương hỏi.

Dịch ô An Cát Mẫu lắc đầu nói: “Rất nhiều năm sau, người ở Thánh vực mới phát hiện, đàn bà trở nên rất khó thụ thai, dù chồng họ cố gắng đến mấy, họ cũng không thể có con được. Thỉnh thoảng có thành công, thì đứa trẻ ra đời cũng dị hình dị dạng, chẳng được mấy là chết.”

“A! Tuyệt hộ chi cô!” pháp sư Á La kêu lên khe khẽ. “Tôi từng đọc được trong các điển tịch cổ

xưa, thật không ngờ, trên đời này lại thực sự có loại cỏ độc như thế!”

“Đó rốt cuộc là gì vậy?”

“Nói theo khái niệm y học hiện đại, thì là một loại phương pháp dùng chất độc khiến cho số lượng tinh trùng của đàn ông giảm mạnh, cuối cùng dẫn đến không thể thụ thai, nếu nhất định phải cho nó một cái tên, vậy thì có thể gọi là chứng tuyệt tinh di truyền. Mọi người đều biết, trong một mi li lít tinh dịch của một người đàn ông bình thường có khoảng hơn một trăm triệu tinh trùng, mà cuối cùng chỉ có một con duy nhất có thể kết hợp được với trứng trong tử cung của người phụ nữ. Cũng có nghĩa là, mỗi đứa trẻ sinh ra trên đời đều phải trải qua một cuộc cạnh tranh vô cùng tàn khốc, phải vượt lên trên hàng trăm triệu đồng bào của nó, ngoài thể lực, kỹ thuật ra, còn phải nhờ đến may mắn và sự mắn tiện nhất định. Như vậy, mới có thể đảm bảo rằng mỗi người sinh ra trên đời này đều là những cá thể ưu tú và độc nhất vô nhị. Nhưng những người đàn ông trúng phải thứ cỏ độc này, mỗi lần xuất tinh, chỉ có thể phóng ra vài nghìn hoặc vài trăm tinh trùng, so với đàn ông bình thường, con số ấy gần như là bằng không, vậy nên tỉ lệ thụ thai thành công cũng giảm xuống rất nhiều. Hơn nữa, thiếu đi sự cạnh tranh, cho dù có thụ thai được, thì đứa trẻ ra đời cũng rất dễ bị chết yểu.”

Giải thích đến đây, pháp sư Á La quay sang phía Dịch ô An Cát Mẫu, nói: “Về sau thì thế nào?”

Dịch ô An Cát Mẫu nói: “Về sau, một người phụ nữ trong đời có thể sinh ra một đứa con khỏe mạnh đã là may mắn lắm rồi, càng nghiêm trọng hơn nữa là, tình trạng này cũng xuất hiện ở những đứa trẻ đời sau, và tiếp diễn mãi cho đến ngày nay. Vậy nên, nhân khẩu ở đây giảm đi nhanh chóng...”

“Thế nhưng, mọi người lại phát hiện, trong các gia đình nghèo khó, những người phụ nữ nhiều chồng lại có thể thụ thai bình thường, tuy không sinh đẻ được nhiều con lắm, nhưng khỏe mạnh, hiếm khi bị dị dạng. Vì vậy, dần dần, mọi nơi trong Thánh vực này đều chuyển sang chế độ hôn phối một vợ nhiều chồng.”

“Sao... sao lại thế được?”

Pháp sư Á La liền giải thích: “Đây đúng là một cách trong lúc không có cách nào khác, một người đàn ông một lần chỉ có mấy trăm đến mấy ngàn tinh trùng, mười người thì có thể tăng lên đến cả vạn con, thế nào chẳng có tinh trùng mạnh khỏe bình thường có được cơ hội thụ thai. Số lượng và chất lượng cá thể đều không ổn, thì chỉ có thể tăng số cá thể lên thôi.”

Dịch ô An Cát Mẫu lại nói: “Không chỉ có vậy, cỏ nhân còn phát hiện, nếu một người vợ lấy năm người chồng, thì nhiều nhất cũng chỉ sinh được sáu đứa con, tuyệt đối không vượt qua con số này. Trong một khoảng thời gian rất dài, nhân khẩu các thôn làng ở Thánh vực đều chỉ khoảng trên dưới một nghìn người, sáu bảy trăm năm nay cũng chưa hề tăng trưởng.”

Pháp sư Á La nói: “Có điều, theo tôi được biết, dù cỏ độc lợi hại mấy, thời gian cũng không thể kéo dài quá nghìn năm được, duy trì liên tiếp ba trăm đời, đã được coi là rất lợi hại rồi.”

Dịch ô An Cát Mẫu gật đầu: “Đúng vậy, thực ra như tôi biết, tỉ lệ thụ thai của phụ nữ ở Thánh vực

đã tăng lên rất nhiều rồi, hơn trăm năm trước nhân khẩu đã bắt đầu tăng thêm. Chỉ có điều, muốn hình thành nên một tập tục không phải chuyện vài chục năm có thể làm được, tương tự vậy, cũng không phải chỉ vài chục năm là thay đổi được nó.”

Nhạc Dương chợt kêu lên: “A! Tôi hiểu ra rồi!” Thấy ánh mắt của tất cả mọi người đều chú ý về phía mình, anh hơi ngại ngùng, đành gượng cười nói: “Tôi nghĩ... đây chỉ là suy đoán của tôi thôi nhé, trong bản ký lục của thôn Công Bố kia, sau khi Bạc Ba La thần miếu xây dựng xong, có đến sáu bảy trăm năm không hề nổ ra cuộc chiến nào, nguyên nhân có lẽ chính là do thứ cổ độc này! Mọi người nghĩ thử xem, cả không gian Thánh vực chỉ có ngàn này, tài nguyên cũng có hạn, nếu nhân số cứ tăng gia vô hạn, vậy thì phạm vi sinh sống của họ chắc chắn sẽ càng xích lại gần nhau hơn, tư liệu sản xuất cũng sẽ không đủ để phân phối, cộng với sự khác biệt về văn hóa và tín ngưỡng nữa, không đánh nhau mới là lạ đấy! Người Qua Ba đã sử dụng cổ độc, khống chế nhân số luôn ở trong một phạm vi nhất định nào đó, mỗi thôn làng đều có đủ tài nguyên để duy trì sự sống, lại phải chống chọi lại với môi trường khắc nghiệt, tự nhiên là chiến tranh không thể bùng nổ được rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Cũng có thể coi là, cuộc chiến giữa người với người trở thành cuộc chiến giữa con người với thiên nhiên. Cho dù là mô thức chiến tranh nào chăng nữa, kỳ thực cũng chỉ vì sự sinh sôi nảy nở và sinh tồn của chủng tộc mà thôi.”

Nghe Nhạc Dương nói vậy, Dịch ô An Cát Mẫu cũng bảo: “Đúng thế, khoảng thời gian đó gần như không có chiến tranh bùng phát, thôn làng nào cũng có thể tự cấp tự túc, chúng tôi gọi đó là thời kỳ yên bình.”

“Được rồi, vấn đề này đã làm rõ, phiền Dịch ô đại nhân cho biết, tiếp sau đây chúng tôi sẽ phải đi như thế nào.” Lữ Cánh Nam cho rằng không cần phải truy cứu thêm vấn đề này làm gì nữa.

“Ừm, con đường các vị phải đi ấy, thời trẻ tôi mới chỉ đi qua hai lần, nhưng giờ nhớ lại, ký ức vẫn còn mới nguyên.” Dịch ô An Cát Mẫu cầm bản đồ, lấy ngón tay vạch ra tuyến đường, đoạn nói: “Trước đây, các vị vẫn luôn đi dọc theo bên mép bình đài đúng không?” Sau khi nhận được đáp án khẳng định, ông gật gù đầu: “Phải, tránh xa rừng sâu mới có thể thoát khỏi sự tập kích của bọn dã thú, phương pháp này rất thông minh, nhưng ở đây thì không ổn, tôi tin rằng các vị cũng đã cảm nhận được rồi, đúng không?”

“Đúng vậy, có bọn chim khổng lồ.”

“Kha kha, chim khổng lồ à, đó là Cộng mệnh điều, lũ thực thần tà ác, cả Đại kim điều cũng không thể đối đầu với chúng được. Có điều, cũng chính vì có chúng, nên vùng quanh đây mới tương đối an toàn, lũ dã thú lớn đều bị chúng bắt làm thức ăn, còn rừng già rậm rạp lại ngăn cản bước tiến của chúng.”

“Tôi luôn cho rằng, sào huyệt của chúng ở trên tầng bình đài thứ ba.”

“Không, không, không, tầng bình đài thứ ba là thiên hạ của người Qua Ba, lũ Cộng mệnh điều tuy

đáng sợ, nhưng so với người Qua Ba thì cũng chẳng có phần thắng nào đâu. Cũng giống như chúng tôi, chỉ khi nào không có thức ăn, thực sự đói đến không thể chịu nổi, bọn chúng mới lên tầng bình đài thứ ba trộm thức ăn. Có điều, cũng phải dùng tính mạng để đánh đổi đó, nếu may mắn thì được hưởng thụ một bữa đầy đủ no say, không may thì lại trở thành bữa ăn của kẻ khác. Thôi, tôi lại nói chệch đi đâu mất rồi. Cho các vị biết, từ đây đến Tước Mẫu có hai con đường. Vốn là từ Cường Nhật đến Phá Nhật, rồi qua Thác Nhật là có thể đến nơi, nhưng giờ những nơi này đều đã được khuyến đỏ, tức là không có người ở nữa. Ừm, tấm bản đồ này chắc mới vẽ gần đây thôi đúng không? Nhưng người Hạ Qua Ba đã nói những thôn làng này không có người ở nữa, thì chắc là không có ai đâu. Vậy là không ổn rồi, con đường này vốn là tương đối an toàn, nhưng giờ không còn người ở, dã thú trong rừng nhất định sẽ rất nhiều, hừm...” Địch ô An Cát Mẫu vừa lắc đầu, vừa phát ra một tiếng thở dài.

“Còn một con đường nữa thì sao?”

“Còn một con đường nữa, chính là men theo mép sát phía bên trong bình đài tiến lên, có điều rất tối tăm, hơn nữa còn có nhiều người Lỗ Mặc. Nếu không có đông người, thường không ai đi con đường ấy cả.”

“Vậy sao vẫn có người chọn đường đó?”

“Vì con đường ấy là gần nhất. Ừm, tấm bản đồ này đánh dấu không được chuẩn lắm, thoát nhìn có vẻ đi trong rừng thì đường gần hơn một chút, nhưng những người từng đến Tước Mẫu đều biết, đi bên dưới vách đá, nếu chạy nhanh thì chỉ cần một ngày là đến được đó rồi, còn băng rừng thì ít nhất cũng tốn ba ngày. À, phải rồi, đi được nửa đường sẽ gặp một di tích, nghe nói là thần điện của người Mục xây dựng trước đây, giờ đã hoang phế từ lâu lắm rồi, nhưng có thể tạm thời ẩn tránh bọn người Lỗ Mặc ở đó được.”

“Chỗ đó có thể ẩn tránh người Lỗ Mặc tấn công? Đó là nơi như thế nào?”

“Một nơi kỳ quái, tóm lại, các vị cứ tới đó thì sẽ biết, nhưng bảo tôi nói ra thì tôi cũng chịu. Chỉ biết là nó khác với tất cả các thần điện mà các vị từng thấy thôi.”

Nhạc Dương lại chăm chú nhìn bản đồ, nói: “Tước Mẫu sao lại ở sâu tít trong rừng thế này? Chỗ đó tối tăm lắm mà?”

Địch ô đại nhân lắc đầu đáp: “Không, không, không, chỗ người Tước Mẫu sống không có rừng, sáng sủa lắm.”

“Thế họ không sợ Cộng mệnh điều tấn công à?”

“Các vị phải đến tận nơi mới biết được, Cộng mệnh điều không thể tấn công chỗ đó được.”

Tính sao bây giờ? Bọn Trác Mộc Cường Ba thương lượng nhanh một lúc, kẻ địch đã men theo vách đá bỏ chạy, vậy thì họ cũng chỉ còn cách đi con đường này mà truy đuổi chúng, dù sao thì đây cũng là đường gần nhất. Hơn nữa, rất có khả năng, kẻ địch đang ở trong thần điện của người Mục để chinh đốn đội ngũ.

Sau khi thương nghị xong xuôi, pháp sư Á La nói với Dịch ô đại nhân: “Chúng tôi đã quyết định rồi, đi men theo vách đá. Phiên ngài nói tường tận hơn về di tích kia được không.”

“Ừm, để tôi nhớ lại đã, chỗ ấy được khoét vào trong vách đá, đầu tiên là có một cầu thang dài thẳng tắp...”

Đường đến Tước Mẩu

Thang dài khoảng hơn nghìn bậc, vươn thẳng lên trên vách đá thành một góc bảy mươi lăm độ, leo lên hết bậc thang có một hang động thiên nhiên, nhưng rất hẹp, sâu ba bốn mét, dài chừng mười lăm mét. Đứng trong hang này đã có thể cúi nhìn trọn vẹn toàn bộ rừng rậm ở tầng bình đài thứ hai, cũng giống như tầng thứ nhất, bên dưới là một biển xanh lục, chỉ khác biệt là, ở đây xanh hơn mà thôi.

Tận cùng hang đá, có hai cánh cửa khổng lồ, nhưng đã bị phá hoại nghiêm trọng, giờ chỉ còn lại cái rãnh để cắm trục cửa vào. Phía trên vách đá, không biết do con người hay thiên nhiên tạo thành, có vô số các ô cửa sổ trời nhỏ, ánh sáng chiếu xeo xéo từ trên đó xuống cánh cửa, có thể thấy bên trong còn vô số tượng đá, hầu hết đều kỳ dị cổ quái, lại bị tàn phá tan hoang, nên trông càng có vẻ dữ tợn ghê hồn.

Trong hang không có thú vật, không có gió, chỉ có những bức tượng đá quái dị vỡ vụn nằm rải rác, tựa như một vùng đất chết bị nguyên rửa, cả bầu không khí cũng khô hanh lạ thường. Những người vào đây đều loáng thoáng ngửi thấy mùi máu tanh, cũng không biết là máu của mình hay của người khác.

Ở đây có năm người, Tây Mễ, Max, Lôi Ba, Hồ Tử và Ivan, tên nào tên nấy đều đã tắm trong vũng máu, đầu tóc bết lại, quần áo rách bươm, toàn thân đầy các vết sứt sẹo, thần tình uể oải, bước đi nghiênghiêng ngả ngã. Bọn chúng bị người Lỗ Mặc đuổi cả đêm, bản thân cũng không biết mình đã bắn chết bao nhiêu con thần lằn mới sống sót xông ra được tới đây. Sự thực là, tới khi bốn tên đen đuôi bị chất dịch quái dị kia bắn lên người hoàn toàn biến mất, bọn thần lằn đó mới ngừng truy kích. Trên mặt Hồ Tử bị cào một vết rộng, máu thịt bầy nhầy lòi cả ra ngoài, trông như có thêm một cái miệng nữa, nhưng đó vẫn chỉ là vết thương nhẹ; con gấu Nga Ivan kia cậy khỏe, nhét cả cánh tay vào miệng con thần lằn, kết quả là giờ tay trái của hắn bị bó chặt, chỉ còn lại phần gốc; cả Tây Mễ bây giờ cũng đi tấp ta tấp tênh; Lôi Ba bị thương nhẹ nhất, hắn chỉ bị một con thần lằn vỗ trúng lưng, nếu không có áo chống đạn, e rằng đã bị giật cả xương sống ra mất rồi. Còn Max... Max trông có vẻ thảm nhất, toàn thân đầy vết máu, nhưng thực ra y không hề bị thương. Đứng nhìn vẻ ngoài tưởng y không có bản lĩnh gì, lúc chạy trốn, y còn nhanh hơn cả thỏ nữa.

Nhìn đám thương binh nằm la liệt dưới đất, Tây Mễ nhìn chằm chằm vào Max, nói: “Hình như mày nên nói gì đấy với chúng tao chứ nhỉ. Nói đi.”

Max nghe mà gai cả người, y biết, lần thảm bại này chính vì mình đã quên mất không nói chuyện về Sean ra. Sự thực là, nếu không phải vì muốn bảo mệnh, lúc đó y cũng không định nói chuyện về Sean cho đám người này biết. Nhưng giờ thì đã muộn quá rồi, chỉ cần y nói sai một câu, sợ rằng đám khát máu này sẽ ập lại cắn xé ăn tươi nuốt sống y ngay lập tức, bằng không thì đá văng ra ngoài tặng

cho lũ chim khổng lồ kia làm bữa tối. Y đành gắng sức điều chỉnh lại nhịp hô hấp, hỏi ngược lại: “Đại ca Tây Mễ, anh cho rằng thực lực của ông chủ thế nào?”

Tây Mễ ngăn người ra, hỏi vậy là có ý gì? Lẽ nào định lấy Merkin ra dọa ta? Nhưng Tây Mễ biết, tên Max này không ngu xuẩn như mình nghĩ, ở cái chỗ chó ăn đá gà ăn sỏi này mà vác Merkin ra thì chẳng có lợi gì cho hắn cả, hắn đã hỏi như vậy thì chắc chắn là có nguyên nhân gì đó. Vì vậy, y bèn trả lời một cách khách quan: “Ông ta rất mạnh. Tao cũng xuất thân từ lính đặc chủng, nhưng so với ông ta, vẫn còn kém một bậc.”

Max gật đầu, lại nói: “Đúng vậy, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều cảm giác được ông chủ mạnh như thế nào. Nhưng... nếu tôi nói, ông chủ từng gia nhập một tổ chức...”

Max ngừng lại giây lát, thấy vẻ mặt cả bọn hoàn toàn như mình đã liệu trước, lại tiếp tục: “Nhưng trong tổ chức ấy, ông chủ của chúng ta chỉ là một nhân vật nhỏ bằng hạt vừng...”

Ánh mắt những kẻ còn lại bắt đầu biến đổi...

“Soares cũng thế. Hơn nữa, cả ông chủ và Soares chỉ cần nghe nói đến nhân vật có đẳng cấp cao, đều sợ đến run cả người...”

Ánh mắt những tên còn lại đã chuyển từ kinh ngạc sang không thể nào tin nổi...

“Mày nói cái quái gì vậy? Không thể nào có chuyện đó!” Lôi Ba không sao nhịn nổi nữa. Merkin đã mạnh hơn hắn một bậc rồi, lẽ nào còn có người mạnh hơn hắn vô số lần nữa sao?

Tây Mễ ngăn Lôi Ba lại, ra hiệu hắn yên lặng nghe Max kể tiếp. Max lại cất lời: “Đó là tổ chức như thế nào, có bao nhiêu người, cơ cấu ra sao, tên là gì, tất cả tôi đều không biết, nhưng tôi biết rằng, cái tổ chức ấy thực sự tồn tại, hơn nữa Soares và ông chủ từng là cộng sự trong tổ chức ấy. Đừng tưởng hắn ta là giáo sư thỉnh giảng của đại học đại hiếc gì, thực lực của hắn cũng đáng sợ lắm đấy. Theo tôi được biết, tổ chức của họ bồi dưỡng những người khác nhau thành các chuyên gia về các lĩnh vực, đồng thời dựa trên chuyên môn của mỗi người mà đặt ra các danh hiệu khác nhau. Như ông chủ chẳng hạn, võ nghệ cao cường như thế là vì ông ấy học chuyên về bộ đội đặc chủng, nắm rõ phương thức huấn luyện và đặc điểm tác chiến của đội lính đặc chủng của hầu hết các quốc gia trên thế giới, xét về khả năng cận chiến hay sử dụng vũ khí quân sự, ông chủ cũng giỏi hơn bộ đội đặc chủng thông thường vô số lần. Nhưng trong tổ chức ấy, ông chủ của chúng ta gần như chỉ là một tên lính đặc chủng ở tầng thấp nhất, cao hơn một bậc hình như gọi là Đặc chủng sĩ, tôi từng nhiều lần nghe ông ấy cảm khái, hy vọng có thể trở thành một Đặc chủng sĩ nữa.”

Những người khác đều im bật, cả Tây Mễ cũng chau mày không nói gì, cũng phải cần một thời gian nhất định thì y mới chấp nhận được sự thực này. Trên đời này có tổ chức như vậy sao? Tại sao ta chưa từng nghe nói đến?

Nhìn vẻ mặt của những người còn lại, Max thầm thở phào. Chỉ cần phân tán sự chú ý của bọn chúng, đám người này sẽ không dồn thù hận vào y nữa. Muốn bọn chúng quên đi tại sao lại mất bốn

chiến hữu, tại sao lại bị lũ thần lẩn truy đuổi suýt chết cả bọn, bí mật của ông chủ Merkin rõ ràng là một quân bài lợi hại, y cần phải tiếp tục khiến đám người này cảm thấy kinh ngạc.

“Còn nữa, các anh có biết, tại sao ông chủ lại nhiều tiền như vậy không?” Max tiếp tục lẳng lẳng chuyển chủ đề câu chuyện.

“Không phải ông ấy đi trộm mộ à?” Ivan hỏi ngược lại.

Max nói: “Đúng thế, ông chủ là một kẻ trộm mộ, hơn nữa, tổ chức của bọn họ hình như cũng là một tổ chức trộm mộ. Nhưng tôi hỏi, các anh đã bao giờ thấy trộm mộ mà giàu to được như thế chưa?”

Cả bọn nghĩ lại, thấy cũng phải, trộm mộ thì trên thế giới đâu đâu cũng có, nhưng loại trộm mộ tài sản lên đến cả trăm triệu đô như Merkin thì hình như chưa thấy bao giờ. Dù sao đó cũng là chuyện chẳng vinh dự gì, đám người ấy cũng chẳng khác nào lũ trộm vặt, tự biết đồ mình kiếm được không sạch sẽ, dù có đào được nhiều thứ quý giá cũng không dám cho đi ngay, ôm bảo vật mà ngày ngày nom nớp, nghe đâu tuổi thọ của bọn họ cũng rất ngắn. Dù có liên hệ được người mua, thì giá cũng bị ép cho thấp đến độ không thể thấp hơn. Nhiều người chỉ cần kiếm được một khoản nho nhỏ là thôi không làm nữa. Đây gần như đã trở thành quan lệ trong giới trộm mộ, trong nước hay ở nước ngoài cũng đều như vậy cả.

Max lại một lần nữa nắm lấy thế chủ động, tiếp tục nói: “Về chuyện này thì không thể không nhắc đến nghề thứ hai của ông chủ, ngoài thân phận lính đặc chủng, ông chủ còn là một nhà thương giám. Ông ấy có thể liếc nhìn một cái là nhận ra được viên nào là bảo thạch thực sự giữa một đồng vụn thủy tinh, cũng như màu sắc, thuộc tính và giá trị của nó ở các sàn đấu giá lớn, đồng thời cũng có thể phân biệt được đồ cổ thật, giả và cả lịch sử của những bảo vật ấy nữa. Đây chính là nguyên nhân ông chủ có thể kiếm được nhiều tiền như vậy. Ông ấy không cần nôn nóng bán đi các cổ vật kiếm được, mà chỉ cần trực tiếp đưa đến các sàn đấu giá, với danh vọng đó, thông thường mỗi món đều có thể bán được tới cả triệu đô ấy chứ.”

Cả đám nghe Max nói mà không khỏi thở dòn dập, nuốt nước miếng, biến những thứ không thể thấy ánh mặt trời thành món được bao người tranh đoạt ở sàn đấu giá, chẳng trách Merkin lại sở hữu được khối tài sản lớn đến vậy. Nếu có thể mang hết các thứ trong Bạc Ba La thần miếu ra ngoài... bọn chúng dường như tạm thời quên hết những đau đớn khắp người, hai mắt sáng bừng lên. Max biết ý dừng lại, cho đồng bọn thời gian để mừng tượng.

Tây Mễ là người đầu tiên thoát ra khỏi ảo tưởng về vàng bạc châu báu ấy, y cảnh giác trừng mắt nhìn Max. Max vội cúi đầu, hơi khom lưng xuống, bộ dạng hết sức ti tiện nhún nhường. “Hừ!” cùng với tiếng hừ lạnh lùng của Tây Mễ, cả đám mới sức nhớ đến hoàn cảnh trước mắt của mình.

“Chuyện này nên nói, không phải chuyện đó chứ?” ánh mắt Tây Mễ dần trở nên lạnh lẽo.

Max lập tức đáp ngay: “Đúng, tôi biết mà. Kỳ thực, tôi chỉ muốn nói đến thân phận của ông chủ thôi. Vì tổ chức đó toàn phải tiếp xúc với những thứ lịch sử để lại, trong tình trạng nhân thủ không đủ,

cần phải nhanh chóng nhận ra bảo vật nào giá trị nhất, vì vậy mới cần một người có trình độ giám thưởng. Đồng thời, khi hoạt động ở các nước trên thế giới, cũng cần phải biết về lực lượng quân sự, cách bố phòng vũ trang của nước đó, bởi vậy nên cũng cần những người như lính đặc chủng. Cùng một lẽ đó, tổ chức của bọn họ thường hay đi sâu vào những vùng hoang dã không bóng người, cũng giống như hoàn cảnh chúng ta đang phải đối mặt đây vậy, luôn gặp phải các loài mãnh thú không rõ tên tấn công. Bởi thế, họ còn cần một loại người nữa, chuyên để loại trừ nguy cơ do dã thú mang đến, loại người này được gọi là... Thao thú sư! Soares cũng chính là một Thao thú sư!”

Con mắt tam giác của Tây Mễ dần co lại thành hình củ ấu, dường như đã hiểu ra gì đó. Có điều, cho đến giờ, những gì y nghe được đều là những thứ y chưa bao giờ tiếp xúc. Đây cũng là lần đầu tiên y biết, hóa ra Merkin lại ẩn giấu thân phận của mình kín kẽ đến thế.

“Thao thú sư đa phần đều có tri thức của một giáo sư ngành động vật học, họ nắm rõ các tập tính và thói quen hoạt động của những loài động vật hoang dã như lòng bàn tay, ngoài ra cũng có thể nắm bắt và lợi dụng các tập tính của một loài động vật hoàn toàn xa lạ trong khoảng thời gian tiếp xúc cực ngắn. Họ có thể triệu tập, chỉ huy, thao túng nhiều loài dã thú khác nhau, vì vậy, họ cũng có thể khiến kẻ khác hoàn toàn không hay biết gì đã gặp một bầy dã thú tấn công mãnh liệt.” Max cố gắng hết sức để nói một cách êm dịu nhất. Lúc này mà ngữ điệu chỉ hơi không ổn thôi, là lập tức chọc giận đám người thương tích đầy mình này ngay.

Quả nhiên, Lôi Ba đã gầm lên: “Thế có nghĩa là, chúng ta bị một tên Thao thú sư khôn kiếp gì đấy tấn công hả? Trong bọn Trác Mộc Cường Ba, con mẹ nó, có một tên Thao thú sư?”

“À không,” Giọng Max run lên như đùa giúp việc vừa đánh vỡ cái đĩa quý, “nhưng trong đám người ấy, có một kẻ tên là Sean, hình như hẳn là...”

“Mày đã biết trong đám ấy có một tên Thao thú sư, tổ bà nó, sao không báo với chúng tao? Hả?” Lôi Ba, Ivan, Hồ Tử kệp Max vào giữa, ánh mắt ấy như thể muốn ăn tươi nuốt sống y.

Max cố khắc chế thôi thúc muốn bỏ chạy đang sôi trào lên, vẫn cẩn thận dè dặt trả lời: “Không, sự thực Sean có phải là Thao thú sư hay không thì cả ông chủ và Soares cũng không dám khẳng định, chỉ là trong lúc nói chuyện phiếm họ có nhắc đến người này, bảo y là một kẻ hiểu biết về sinh vật học, có khả năng là Thao thú sư. Thử nghĩ mà xem, ông chủ là người như thế nào chứ, một kẻ như tôi làm sao biết được chuyện bí mật chừng ấy, những thông tin này toàn là tôi nghe trộm cả đấy. Việc đến cả ông chủ chưa dám khẳng định, tôi lại càng chẳng thể nào xác nhận được. Hơn nữa, từ lúc đến đây, mỗi ngày chúng ta đều phải chạy tháo mạng, ngày nào cũng không được ngủ yên, thực sự là không thể nhớ ra ngần ấy chuyện được. Nếu hôm qua không phải trên người bọn kia có mùi rất nặng, sau rồi bọn thần lần đồ dòn đến đông như thế, tôi cũng không thể nào liên tưởng được những chuyện ấy với nhau. Hoặc cũng có lẽ tôi sợ quá nên hoảng, bản thân tôi cũng không thể giải thích được, đột nhiên nhớ ra Soares từng nói, Thao thú sư thường hay trích xuất một thứ gọi là ‘chất thông tin’ trong cơ thể các loài sinh

vật, dùng chai lọ hoặc thứ gì đó tương tự cất giữ, sau đó khi sử dụng, đơn giản chỉ cần ném về phía kẻ địch là được rồi. Giờ tôi cũng hối hận lắm, tại sao lại không nghĩ đến chuyện này sớm hơn một chút cơ chứ. Tôi thề, tôi không có ý che giấu gì hết, thật đấy mà. Chúng ta cùng đến chỗ này, từ đó đến giờ chưa hề tách nhau ra, tôi cũng có bản lĩnh gì đâu chứ? Lúc bị bọn thần lằn truy đuổi, tôi thực sự sợ lắm, sợ mình sẽ là người đầu tiên bị chúng nó ăn thịt lắm! Tôi gạt đại ca Tây Mễ và các anh thì có lợi gì chứ? Dầu có ngu đến mấy thì cũng không đến nỗi giúp kẻ địch đối phó với người của mình chứ, các anh nói phải không...”

Max càng nói càng cuống, gã đàn ông cao lớn vạm vỡ ấy dường như oan khuất đến độ sắp rơi lệ tới nơi. Đám người thương tích đầy mình kia nhìn thấy cảnh tượng ấy, đầu tiên lộ ra vẻ khinh bỉ, sau đó lại nghĩ, nếu không có tên này nhắc nhở, có lẽ cả bọn chẳng còn ai sống sót thật. Lôi Ba đưa mắt liếc về phía Tây Mễ, hỏi ý muốn xử lý Max thế nào. Tây Mễ vẫy tay ra hiệu cho ba tên ngồi xuống, lại bảo Max cũng ngồi xuống, đôi giọng nói: “Không thể hoàn toàn hiểu về kẻ địch, thì không có cách chống lại chúng đâu. Lẽ nào, ông chủ mày cũng không biết điều này ư?”

Max lắc đầu: “Tôi cũng không biết ông chủ nghĩ thế nào nữa. Có lẽ ông ấy nghĩ cả bọn đều xuống được đến nơi, tiêu diệt mười mấy người đó cũng dễ như trở bàn tay thôi.”

Tây Mễ lại nói: “Nếu tên Sean đó là Thao thú sư, vậy chắc cũng là người cùng tổ chức với ông chủ của mày chứ! Sao lại không thể xác nhận?”

“Không phải vậy đâu.” Max nói: “Thao thú sư là một loại chức nghiệp đặc thù, nghe đâu là học từ Trung Quốc, không chỉ trong tổ chức ấy có, mà bên ngoài cũng có nữa, gần như có thể coi đó là một lĩnh vực trong ngành động vật học cũng không sai, chỉ khác là các chuyên gia ngành động vật học chú trọng vào nghiên cứu phương thức sinh sản, sinh sống của sinh vật; còn Thao thú sư thì dựa trên cơ sở ấy, chú trọng nghiên cứu về khả năng và phương thức tấn công của động vật, đồng thời lợi dụng chúng. Có thể nói, mỗi Thao thú sư đều là chuyên gia về động vật, nhưng chuyên gia về động vật thì chưa chắc đã có thể trở thành Thao thú sư. Những điều này toàn do Soares nói cho tôi biết, dù sao quan hệ của tôi với ông ta cũng khá tốt.” Những lời này của y đều đúng sự thực, không ai nghi ngờ cả.

“Vậy thì lạ thật! Ý mày muốn nói là, người trong tổ chức ấy kẻ nào cũng đều có thể trở thành chuyên gia trong lĩnh vực nào đó? Nếu bọn họ có địa vị xã hội cao như thế, tại sao còn phải đi trộm mò trộm mả làm gì? Bọn họ hoàn toàn có thể dựa vào năng lực của mình để vươn lên, cũng có thể sống rất thoải mái mà!”

“Tôi cũng chỉ biết suy đoán thôi, nguyên nhân có lẽ nằm ở tổ chức ấy. Khi tổ chức đó bảo họ đi trộm mộ, những người ấy tuyệt đối không dám trái lệnh.”

“Nói cho tao thêm về Merkin và Soares đi, còn cả tổ chức của bọn họ nữa. Nhớ ra được gì thì nói hết, đừng có mà giấu giếm gì tao đấy.”

“Vâng. Theo tôi quan sát, tổ chức thần bí ấy thường ngày không hề ước thúc thành viên của mình,

mỗi người hoàn toàn có thể làm việc mà mình muốn. Và lại, rất nhiều thành viên của tổ chức ấy đều có thân phận địa vị rất hiển hách làm vỏ bọc. Nhưng một khi nhận được mệnh lệnh, bọn họ sẽ phải trở lại tổ chức chờ sắp xếp, hơn nữa, nếu bất cẩn làm lộ thông tin về tổ chức, rất có thể sẽ tức thì biến mất khỏi thế gian này. Tất nhiên, đây chỉ là tôi nghĩ thế thôi...”

Trong rừng sâu, ánh sáng mờ mờ mịt mịt. Dấu sao đây cũng là chỗ sâu nhất của khu rừng, áp sát với vách đá, rừng cây lá kim dày đặc che khuất cả ánh sáng, cơ hồ cứ cách hai mét lại có một cây to, không thể dùng dây móc để đu qua được, vì chỉ hơi bất cẩn một chút là bị va vào cây khác ngay. Kế hoạch ban đầu của họ là sáng sớm rời thôn Công Nhật Lạp, áng chừng đến trưa là có thể tới được Tước Mẫu, nhưng vì không thể dùng được dây móc, nên sợ rằng phải đến chiều tối mới đến nơi được. Trương Lập và Mã Cát diễn một màn kinh điển “tiền chàng ngàn dặm, mỗi bước lại ngoảnh đầu”, nói theo kiểu của Nhạc Dương, thì là cảm động vãi cả ra, chỉ thiếu mỗi cảnh khóc lóc ỉ ê nữa thôi.

Sau khi biết được thông tin về di tích của người Mục từ chỗ Dịch ô An Cát Mẫu, trong nhóm xuất hiện hai luồng ý kiến trái chiều. Một bên là phái ôn hòa do Đường Mẫn đại diện, cho rằng, nếu kẻ địch đang nghỉ ngơi chỉnh đốn đội ngũ ở chỗ di tích ấy, vậy thì, bọn họ chỉ cần đi vòng qua chỗ đó, đến Tước Mẫu trước đối phương là được rồi, vì bọn chúng không có bản đồ, chắc chắn là không dám mạo hiểm đi thẳng một mạch như họ, còn việc bọn chúng quấy nhiễu các thôn làng khác, đích thực là họ lực bất tòng tâm, không thể ngăn trở; phe còn lại do Ba Tang làm đại biểu, muốn lấy cứng chọi cứng, cho rằng kẻ địch ở đâu cũng phải truy đuổi tận cùng, nhân lúc chúng đang yếu thế mà một đòn tiêu diệt tận gốc, giết sạch đám quân tiên phong ấy ở chỗ di tích, tránh để lại hậu họa.

Mặc dù chưa hình thành thế đối lập rõ rệt, nhưng nhân số của phái ôn hòa cao hơn hẳn phái cứng rắn. Tuy rằng, nơi này gần như đã thoát ly khỏi giới hạn của pháp luật, nhưng cho dù thế nào, những người còn lại cũng không thể coi việc giết người bình thường như ăn cơm uống nước giống Ba Tang được. Nếu đối mặt với kẻ địch tay không tác sát, liệu mình có thể không nghĩ ngợi gì mà tặng cho hắn một loạt đạn, khiến đối phương máu thịt bầy nhầy mà chết hay không? Đa số đều tự thấy mình không có dũng khí ấy. Có điều lần này, đội trưởng Hồ Dương lại bất ngờ ủng hộ cho phe cứng rắn. Theo anh, bọn Hồ Lang này cần phải bị tiểu trừ từ lâu rồi, đừng nói là ở chốn hoang vu không bóng người này, mà kể cả trong thành phố, anh cũng thấy tên nào là giết tên đó ngay tại chỗ.

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đều chưa tỏ thái độ gì, có điều trong lòng Trác Mộc Cường Ba vẫn hơi nghiêng về phía Đường Mẫn hơn một chút, còn Lữ Cánh Nam nghĩ thế nào thì gã cũng không biết. “Được rồi, bọn chúng có ở chỗ di tích của người Mục hay không vẫn còn chưa biết mà, nhưng dọc đường đều có xác của bọn người Lỗ Mặc làm dấu rồi, chúng ta cứ xem tình hình rồi tính sau. Nếu bọn chúng nấp trong di tích đó thật, nơi ấy ở trên cao, dễ thủ khó công, chưa chắc chúng ta đã lấy cứng chọi cứng với chúng được, thà rằng thiết đặt mìn cạm bẫy bên dưới, nhốt luôn chúng ở đó cho xong; nếu chúng không trốn vào trong di tích, mà chặn ở trên đường, thì hãy nghĩ cách tiêu diệt cả

bọn, vậy được không?” Trác Mộc Cường Ba đưa ra một phương án mà mọi người đều có thể chấp nhận được.

Có điều phải cứng rắn vẫn chưa hài lòng. Ba Tang không tranh biện gì, chỉ lộ ra vẻ mặt hờ hững, như thể muốn nói “sao cũng được”; nhưng đội trưởng Hồ Dương thì bảo như vậy là thả hổ về rừng, không thể nào để sống một tên Hồ Lang nào cả, còn mắng cho Trác Mộc Cường Ba một trận.

Lữ Cánh Nam bị thương ở chân, nhưng vẫn kiên trì đi trước cả nhóm, tựa hồ không muốn trở thành gánh nặng của mọi người, cô còn gắng sức đi nhanh hơn nữa. Tới lúc đến gần chỗ di tích, Trác Mộc Cường Ba mới khuyên cô dừng lại. Đường Mẫn nằng nặc đòi kiểm tra vết thương cho cô, mới thấy băng vải trên đùi đã bị máu rỉ ra nhuộm đỏ ối.

Tới đây, thi thể của người Lỗ Mặc đã rất thưa thớt. Có hai khả năng, một là người Lỗ Mặc đã bị kẻ địch tiêu diệt gần hết; hai là đạn dược của bọn chúng đã tiêu hao gần hết rồi. Có điều, xét từ diện tích rừng rậm ở tầng bình đài thứ hai này và số lượng người Lỗ Mặc mà đối phương dụng độ, khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút.

Trác Mộc Cường Ba bảo Nhạc Dương và Trương Lập leo lên cây, một mặt tìm kiếm di tích, mặt khác cũng tiện thể quan sát hoàn cảnh xung quanh luôn. Khoảng cách giữa các thân cây rất nhỏ, nên phải quăng dây móc mấy lần mới thành công, Nhạc Dương và Trương Lập leo lên một cái cây cao khoảng bốn chục mét, rồi lại bám vào cành cây chìa ra đu sang một cây khác cao hơn, chỉ thấy bóng người nhấp nhô mấy cái đã biến mất trong tán cây rậm rạp.

Ba Tang nói: “Tại sao không đến di tích? Nhìn tình trạng trước mắt, quá nửa là chúng đã hết sạch đạn dược, chắc chắn đang trốn ở trong đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thăm thính tình hình trước đã.”

Ba Tang nói: “Nơi này quá tối tăm ẩm thấp, sẽ ảnh hưởng đến phán đoán của chúng ta. Cứ đến chỗ di tích trước đã.”

“Ba Tang, tại sao phải nhất định giết chết hết bọn chúng? Nếu chúng đã hết sạch đạn dược, vậy thì cũng đâu phải là mối uy hiếp với chúng ta nữa?”

“Bởi vì, bọn chúng muốn giết chết toàn bộ chúng ta. Ngày nào còn chưa bị tiêu diệt, chúng mãi mãi vẫn uy hiếp đến chúng ta.”

“Có đúng vậy không?” Trác Mộc Cường Ba thở dài, con người tàn sát lẫn nhau, lý do chỉ cần đơn giản như vậy thôi sao? Bởi vì hắn muốn giết ta, mà ta không có lòng tin có thể tự bảo vệ mình, vì vậy phải giết chết đối phương trước cho yên tâm.

Lúc này, Nhạc Dương và Trương Lập ở trên cây báo cáo: “Cường Ba thiếu gia, đằng trước và đằng sau đều có rất nhiều người Lỗ Mặc, hình như đang tiến về phía chúng ta.”

“Lên cây!” Trác Mộc Cường Ba phát lệnh.

Cả bọn liền lần lượt quăng dây móc ra, leo được cao bao nhiêu thì leo bấy nhiêu. Có điều, Lữ

Cánh Nam vừa hất cổ tay ra, liền cảm thấy vết thương đau nhói lên như bị vỡ. Cô bèn thu tay lại, hạ xuống mặt đất, nói với những người khác: “Mọi người đi trước đi, tôi dẫn dụ bọn chúng.” Dứt lời, liền lập tức giương chân chạy về phía trước.

Nhưng cô chưa nói hết lời, đã thấy Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La từ trên cây trượt xuống, chạy chung với mình. “Xem ra phải nghĩ cách tiêu diệt hết bọn chúng, không biết vũ khí có đủ không nữa.” Trác Mộc Cường Ba tựa như không nghe thấy Lữ Cánh Nam vừa nói gì, tự lẩm bầm một mình.

Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương cũng xuống, sau đó là Ba Tang. “Đến chỗ di tích, vẫn còn kịp!” Trong mắt Ba Tang ánh lên vẻ mừng rỡ.

Cuối cùng Nhạc Dương và Trương Lập cũng xuống theo. Trương Lập hỏi: “Đánh thế nào đây?”

Trong rừng một cái đầu xấu xí lộ ra, nhìn chằm chằm vào họ một cái, rồi lại rút về. Những nơi khác cũng thấy cỏ cây lay động, nhất thời không biết có bao nhiêu người Lỗ Mặc đang ẩn nấp. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Chỗ di tích ấy ở đâu?”

Trương Lập đờ người, nói: “Không rõ. Vừa leo lên là đã thấy chỗ nào cũng có người Lỗ Mặc ẩn hiện, vậy là chúng tôi xuống luôn.”

Nhạc Dương liền đáp: “Bên dưới vách đá phía trước mặt có bậc thang dẫn lên trên, có một chỗ hình như là hang động thiên nhiên, cách chúng ta khoảng năm trăm mét.”

Lúc này, lại có ba con rắn lùn được gọi là người Lỗ Mặc nấp phía sau mấy thân cây, những con khác cũng thông thả bám theo, giữ một khoảng cách nhất định. Bọn chúng dường như đang quan sát đám người này, không hề nôn nóng tấn công: “Năm trăm mét, không biết có xông qua đó được không nữa.” Phía trước cũng có nhiều cái bóng thấp thoáng, số lượng tuyệt đối không phải ít.

Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Tại sao vẫn còn nhiều người Lỗ Mặc thế?”

Nhạc Dương nói: “Chúng từ xa đến. Tưởng chúng đã tản đi rồi, không hiểu vì sao đều quay trở lại hết, lẽ nào trên người chúng ta cũng có mùi gì khiến chúng nổi điên lên ư?”

Ánh mắt cả bọn đều hướng về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi không bị dính chút nào mà.”

Pháp sư Á La cũng nói: “Nếu bị dính phải, thì chúng đã tấn công từ lúc ở trong làng rồi, không cần đợi tới lúc đến di tích này mới áp sát lại như thế. Kỳ quái thật, có vẻ như chúng muốn xua chúng ta đến chỗ di tích ấy vậy.”

Di tích của người Mực

Quả nhiên, bọn người Lỗ Mặc phía sau họ chỉ bám theo từ xa, bọn phía trước cũng không ào lên tấn công, đúng như pháp sư Á La nói, tựa hồ chúng định xua họ đến chỗ di tích kia vậy. Nhạc Dương nói đùa: “Chẳng lẽ vì bọn chúng không thể tiến vào di tích kia, lại biết chúng ta là kẻ địch của đám người đó, nên muốn dồn chúng ta vào trong di tích giúp chúng tiêu diệt bọn người kia? Nếu đúng vậy, thì chúng cũng có đầu óc phết đấy chứ.”

Trương Lập nói: “Nhìn cái bộ dạng ấy của chúng mà đầu óc thông minh được vậy sao? Mà tôi bảo này, tại sao chúng không thể tiến vào chỗ di tích đó nhỉ?”

“Hú...” Không biết con “người Lỗ Mặc” nào dẫn đầu, chỉ trong thoáng chốc, cả khu rừng đã vang lên những tiếng rú như tiếng còi hơi, cùng với âm thanh trầm bổng ấy, vô số thần lằn trong rừng nhao ra, nhe nanh múa vuốt bỏ tới chỗ bọn họ. Họng súng tóe lửa, nhưng tốc độ của bọn người Lỗ Mặc ấy rất nhanh, cho dù trúng đạn, cũng thuận theo quán tính lao thêm được mấy mét nữa. Càng tệ hơn nữa là, bọn người Lỗ Mặc này dường như đã nếm mùi đau khổ của súng đạn, không ngờ lại còn biết lợi dụng cây cối che chắn để tránh né.

Tám người quây thành một vòng tròn nhỏ, vừa đánh vừa lui. Lũ người Lỗ Mặc từ khắp bốn phương tám hướng tràn về, thoăn thoắt lao vù ra, thể hiện trọn vẹn tốc độ kinh hồn của chúng. Chỉ trong thoáng chốc đã có mười mấy cái xác người Lỗ Mặc chất thành một đống lớn, nhưng vẫn còn nhiều con khác đập lên thi thể đồng loại lao tới. Hiệu quả của súng đạn đối với hệ thống thần kinh trì độn của chúng không được tốt lắm, dẫu trúng phải vết thương chí mạng, chúng vẫn có thể chạy thêm một đoạn nữa rồi mới tắt thở.

“Ầm!” một tiếng, khẩu súng phóng lựu trong tay Ba Tang phát ra tiếng “cách cách cách cách”, anh ta đã bắn sạch cả lựu đạn rồi. Đội trưởng Hồ Dương lớn tiếng nói: “Thế này không ổn đâu, bọn chúng đông quá, không khéo vũ khí của chúng ta cũng tiêu hao hết ở đây mất thôi!”

Nhạc Dương chợt kêu toáng lên: “Nhìn kia! Nhìn xem! Lối vào di tích kia!”

Chỉ thấy phía trước là vách đá trần trụi màu đỏ, tới chỗ này, khu rừng tựa như bị phát quang đi một khoảng lớn, hình thành một bãi trống diện tích chừng trăm mét vuông, phía bên kia bãi đất liền kề với vách đá, nơi ấy có một cầu thang thẳng tắp tựa hồ như thông lên đến tận trời xanh.

Trương Lập nói: “Cẩn thận có mai phục!”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không lo được nhiều thế đâu. Những bậc thang này ít nhất cũng dốc đến bảy mươi lăm độ, nếu bọn chúng ở trên đó ra xạ kích chúng ta, chúng ta cũng có thể bắn trả được chúng như thường.”

Đường Mẫn nói: “Chỉ sợ chúng ném đá xuống thôi.”

Pháp sư Á La nói: “Bậc thang rất rộng, ném đá vẫn có thể tránh được.” Đã đến sát bên dưới bậc thang, pháp sư Á La tung mình nhảy lên trước, rồi quay lại bắn xuống dưới, yểm hộ cho những người ở phía sau.

Bậc thang quả thực hơi dốc, cả bọn dùng cả tay lẫn chân, leo một mạch hai ba chục mét liền, nghe tiếng gầm rú bên dưới, có vẻ như bọn người Lỗ Mặc không đuổi theo nữa. Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn, không khỏi buột miệng phía cười. Thì ra bọn người Lỗ Mặc ấy hai chân rất khỏe, có thể dễ dàng leo cây, nhưng lại không sao đứng vững được trên bậc thang đá chật hẹp, đồng thời lớp đá rần cũng khiến móng vuốt của chúng trượt đi, chỉ leo lên được vài bậc, thân hình đã lắc lư ngã bổ ngửa ra sau, lăn lông lốc mấy vòng liền dưới đất.

Thấy vậy, Nhạc Dương liền nhắc nhở: “Không phải lo bên dưới, bọn chúng không lên được đâu, chỉ cần đề ý bên trên là được rồi.” Những người còn lại cũng lần lượt ngoảnh đầu xuống nhìn, vừa khéo trông thấy bọn người Lỗ Mặc đang gắng sức bò lên trên, trông như thể đang leo bám trên mặt băng, kết quả con nào con nấy đều lăn lông lốc xuống, bộ dạng trông tức cười vô cùng.

“Vậy, chúng ta có cần nghĩ chiến thuật gì rồi mới tiếp tục leo lên không? Ít nhất chỗ này còn cách cửa hang trên kia một quãng, bọn người bên trên muốn nổ súng bắn xuống cũng không phải chuyện dễ.” Trương Lập nhìn hơn nghìn bậc thang phía trước, hỏn hển thở gấp, nói.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Ba Tang đang cúi đầu, nói: “Nhưng tôi vẫn thấy hết sức nguy hiểm, không phải ở lối vào di tích trên kia, cũng không phải ở bên dưới. Hình như lại là cảm giác ấy, thật kỳ lạ.”

Nhạc Dương cũng thở dốc, vỗ vỗ vai Trương Lập hỏi: “Một phút anh leo được bao nhiêu tầng nhà?”

Trương Lập đáp: “Hai mươi tầng, sao vậy hả?”

Nhạc Dương nói: “Thông thường một tầng nhà là chín bậc thang, cứ tính là chín bậc đi, thì một phút đại khái có thể leo được hai trăm bậc thang. Vả lại, càng leo cao càng mệt. Chỗ này ít nhất cũng phải hơn nghìn bậc, tính sơ sơ cũng mất chừng mười phút mới lên được đến nơi đó.”

Trương Lập nói: “Phải đấy, leo được lên tới đó thì chúng ta đã sức cùng lực kiệt, nếu kẻ địch đang canh ở trên, thì coi như tiêu đời luôn.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không phải vấn đề đó. Mà bây giờ phải leo lên cho nhanh, bằng không sẽ chết thảm hơn cả bị bọn người Lỗ Mặc dưới kia xơi tái đấy. Nhìn thử lên trời mà xem.”

Trương Lập ngoảnh đầu lại, thấy thấp thoáng trên bầu không có mấy chấm đen mờ mờ đang đảo lượn, thoát nhìn không to hơn con muỗi là mấy, nhưng chỉ trong giây lát anh đã lập tức hiểu ra, lũ chim khổng lồ! Lũ Cộng mệnh điều mà Địch ô An Cát Mẩu nói tới!

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng đã nhìn thấy nguồn gốc của cảm giác nguy hiểm, vội vàng

thúc giục mọi người: “Nhanh lên, nhân lúc lũ chim ấy vẫn chưa phát giác ra chúng ta!”

Nhưng mới leo được vài ba bước đã thấy không ổn, đeo trên lưng cái ba lô nặng gần bốn chục ki lô gam, làm sao có thể nhanh chóng leo lên hơn nghìn bậc thang dốc đứng như vậy được. Đã mấy lần Nhạc Dương và Đường Mẫn suýt chút nữa thì mất trọng tâm, ngã lăn xuống dưới như bọn người Lỗ Mặc, may mà có người ở sau đỡ giúp. Trác Mộc Cường Ba thấy không ổn, vội ra lệnh: “Đặt tạm ba lô lên bậc thang, chỉ mang vũ khí nhẹ theo thôi, nhanh lên!”

Nhạc Dương căng thẳng nhìn lên bầu trời, bọn chim khổng lồ vẫn đang quần đảo trên không, dường như chưa phát hiện ra họ.

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, trong ba lô còn có...” Trác Mộc Cường Ba nói: “Không kịp đâu, lên trên đó rồi tính sau.” Nói đoạn, gã liền giúp Đường Mẫn cởi ba lô xuống, đẩy cô leo lên trên.

Tất cả thành viên trong đội đều dùng cả tay lẫn chân, bò theo đúng nghĩa đen của từ đó. Cứ chốc chốc Nhạc Dương lại ngoảnh đầu quan sát, lúc bò lên được nửa đường, anh đã phát hiện ra, ít nhất có hai chấm đen bằng con muỗi đã to hẳn ra, giờ ánh chừng phải to bằng con nhặng rồi. “Chúng phát hiện ra rồi, đang bay đến. Nhanh lên!” Nhạc Dương cuống quýt nhắc nhở những người còn lại.

Cả bọn đều dốc hết sức leo bám lên chỗ hang đá, ai nấy đều biết rằng, chỉ có lên trên đó mới còn hy vọng, chứ đang lơ lửng ở giữa dốc thế này, vốn không thể nào chống chọi với lũ chim khổng lồ đó được. Lữ Cánh Nam bị thương ở chân, leo bậc thang thế này cực kỳ tốn sức, Trác Mộc Cường Ba đành ở phía sau cô, dọc đường bò lên, ít nhất cũng phải đỡ hộ cô tới năm sáu lần.

Trong chớp mắt, những cái bóng đảo lượn trên không trung kia đã to bằng con chim sẻ, mà Nhạc Dương ngẩng đầu nhìn lên, những bậc thang thẳng tắp ấy vẫn chưa thấy kết thúc ở đâu, bên cạnh chỉ nghe thấy tiếng thở hổn hển gấp gáp. Đây là lần đầu tiên họ biết được, thì ra leo cầu thang cũng mệt đến thế. Nhạc Dương hít sâu một hơi, dồn thêm sức lực bám bậc thang leo tiếp, bàn tay trượt một cái, khẩu tiêu liên tự động trên tay liền rơi xuống dưới, chỉ nghe tiếng Cường Ba thiếu gia ở phía sau vang lên: “Mặc kệ nó, mau leo lên đi!”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại quan sát, thấy cái bóng kia đã to bằng con chim ưng! Đội trưởng Hồ Dương ở bên cạnh quát lên: “Đừng nhìn nữa! Leo lên đi!”

Sau lưng đã cảm thấy tiếng gió vù vù rồi, lũ chim khổng lồ đáng sợ ở ngay phía trên đầu, bóng đen kia trùm lên phía trên cả bọn. Nhạc Dương thậm chí còn bắt đầu thấy nản lòng, bởi khả năng phán đoán chuẩn xác của anh đã đưa ra kết luận, trước khi lên được cửa hang dẫn vào di tích, chắc chắn họ sẽ bị lũ chim ấy đuổi tới nơi. Nhưng lại leo thêm được một đoạn nữa, sao vẫn không thấy bị tấn công gì cả? Hơn nữa tiếng gió mãnh liệt kia cũng chỉ lướt qua phía trên đầu. Lẽ nào mục tiêu của bọn chim khổng lồ kia không phải bọn họ, mà là lũ người Lỗ Mặc phía dưới kia? Nhạc Dương không tìm được, lại quay đầu nhìn, kỳ lạ thật, hai con chim khổng lồ không tấn công người, cũng không ra tay với bọn người Lỗ Mặc bên dưới, mà như đang tranh cướp gì đó giữa không trung. Vũ khí trang bị của họ ư?

Không phải, ba lô còn để ở dưới nữa cơ mà.

Lúc này, Ba Tang leo bên cạnh anh chột lạnh lòng cất tiếng: “Không cần nhìn nữa, là đạn hấp dẫn. Bò nhanh lên!” Thì ra, Ba Tang đã ném ra một trái đạn hấp dẫn, vào những thời khắc thể này, sự bình tĩnh mới là quan trọng nhất. Viên đạn hấp dẫn nảy tung tung lăn xuống các bậc thang, có lẽ đối với lũ chim kia, vật thể vừa phát sáng vừa kêu lên “u... u... u...” ấy là báu vật cũng nên. Hai con chim thậm chí còn lao vào đánh nhau để tranh đoạt quả cầu phát ra ánh sáng.

Nhân lúc bọn chim còn đang tranh chấp ở lưng chừng cầu thang đá, Nhạc Dương lại bò lên được hơn trăm bậc nữa. Ủa? Pháp sư Á La đâu rồi? Chỉ thấy vị pháp sư già đã ở trên cửa hang động thiên nhiên ấy lộ đầu ra, nói với những người bên dưới: “Bên trên không có mai phục, mọi người lên cả đi.” Nhạc Dương thềm giật mình kinh hãi, ông ấy lên từ lúc nào vậy?

Khi cả bọn đều lên được hang động thiên nhiên kia mà không gặp gì nguy hiểm, hai con chim đã đánh nhau sút đầu chảy máu vì quả cầu phát sáng kia, một con thảm bại bỏ chạy, con kia miệng ngậm quả cầu không còn phát sáng nữa, ngẩng đầu nhìn quanh, bộ dạng xem chừng kiêu căng đắc ý lắm.

Cửa hang xập xệ bị một cái xác chim lớn chắn, rõ ràng là một nhóm người khác đã bắn chết nó. Pháp sư Á La nói: “Bên trong không có người, có vẻ chúng đã rút sâu vào bên trong rồi.”

Nhạc Dương đứng chỗ cửa hang, nghiêng người nhìn ra phía ngoài, dọc theo vách đá, khắp nơi đều là những lỗ nhỏ chi chít chằng chịt, trông như một cái tổ ong khổng lồ. Tới khi Trương Lập gọi: “Nhìn cái gì mà nhìn? Còn không mau vào đây đi!” Nhạc Dương mới là người cuối cùng vào hang, trong lòng lấy làm nghi hoặc: “Đây không phải hang động thiên nhiên, mà hình thành do con người phá hoại. Trước đây, phía trên hang động này chắc được xây thành một dạng cung điện lầu các gì đó chăng?”

Bước qua xác con chim khổng lồ, vào bên trong hang. Nhạc Dương nhìn về bên trái, hang động này cứ vươn mãi theo chiều rộng của vách đá, những trụ ánh sáng rơi xuống từ các lỗ hổng bên trên chiếu lên những bệ đá và các bức tượng vỡ vụn, hình thành nên một hành lang dài đầy trụ sáng. Đôi mắt nhìn hồi lâu mà cũng chẳng thấy đâu là tận cùng, chỉ có thể trông thấy những trụ ánh sáng đan chéo vào nhau và đám bụi lơ lửng bên trong cột sáng mà thôi. Bức tường phía sau tượng đá dường như có rất nhiều bích họa, nhưng giờ đều đã tróc hết cả rồi, duy chỉ có chỗ chân tường là còn mấy mảng màu sắc loang lổ.

“Đây là gì thế?” Trương Lập hỏi. Anh kinh ngạc trố mắt ra nhìn, từ những khối đá vụn bị tàn phá này, có thể tưởng tượng được những bức tượng đá năm xưa lớn đến nhường nào. Trương Lập đang đứng trước một cái đầu chim vẫn còn tương đối hoàn hảo, vậy mà chiều cao của anh cũng chỉ đến mép bên dưới của cái mỏ chim mà thôi.

Pháp sư Á La giải thích: “Đây, có lẽ là những vị thần nguyên thủy nhất của Bản giáo cổ đại. Đừng nói là các cậu, ngay cả tôi cũng chưa từng trông thấy những hình tượng này bao giờ. Có điều, Bản giáo

truyền thống thờ phụng các thần linh Tam giới, ‘Thần giới trên bầu trời, Tán giới ở giữa, Long giới ở dưới... những bức tượng này chắc là Tán. Tiếc là máy tính để bên dưới kia rồi, không tra được tư liệu.’”

Đường Mẫn vừa vào trong hang đã vội kéo Lữ Cánh Nam ra kiểm tra vết thương. Lữ Cánh Nam dựa lưng vào một bức tượng vỡ để Đường Mẫn băng bó, hai người rì rầm nói chuyện gì đó, nét mặt tươi cười. Trác Mộc Cường Ba trông thấy vậy, trong lòng cũng không khỏi mừng thầm.

Dưới đất phủ một lớp bụi dày, để lại vô số vết chân. Nhạc Dương quan sát rồi nói: “Chắc là có năm người, ba người cao trên một mét tám, nhìn vết chân có thể thấy, chúng đã đi sâu vào bên trong khu di tích trước khi chúng ta tới đây, chỉ để lại một tên canh giữ. Tên kia thấy chúng ta, hoặc nghe được tiếng súng, liền chạy đi tụ họp với đồng bọn, vì vậy vết chân của hắn có vẻ rối loạn hơn một chút. Người này cao khoảng một mét sáu lăm đến một mét bảy, chiều cao tương đương với người còn lại. Vết máu dưới đất cho thấy, trong bọn chúng đã có người bị thương, chỉ có điều, bao nhiêu người bị thương, và thương thế ra sao thì không rõ.”

Ba Tang cũng chú ý đến vết máu trên mặt đất, có mấy chỗ máu đọng lại, vẫn chưa khô hẳn. Anh ta bước tới, đưa ngón trỏ ra chấm một chút, đưa lên lưỡi liếm một cái, rồi nhâm nhâm tỉ mỉ như người thử ma túy, cuối cùng mới nhỏ cả máu lẫn nước bọt ra. Sau khi thử mấy lần, Ba Tang đưa ra kết luận: “Có máu của bốn người, trong đó có hai người bị thương rất nặng.”

Nhạc Dương chưa bao giờ thấy Ba Tang lộ ra chiêu này, lấy làm ngưỡng mộ, vội tò mò hỏi: “Sao mà biết được thế? Anh Ba Tang, dạy em được không?”

Ba Tang cười gằn một tiếng: “Ném nhiều máu người chết, tự nhiên sẽ phân biệt được thôi.” Nhạc Dương rùng cả mình, không dám hỏi tiếp nữa.

Lữ Cánh Nam cũng nói: “Chắc Ba Tang ném ra được sự khác biệt của máu trong động mạch và tĩnh mạch thôi. Vết chân dưới đất cho chúng ta thấy, trong đó có một người bị tập tễnh, một người khác tay bị thương nặng, có thể đã đứt lìa ra rồi, dọc đường hắn đi vẫn có máu nhỏ xuống, vả lại còn là loại trộn lẫn giữa máu trong động mạch và tĩnh mạch.”

Pháp sư Á La bổ sung thêm: “Trọng tâm của hắn hơi nghiêng về bên phải, có lẽ tay bị thương là tay trái.”

Trương Lập hỏi: “Vậy, giờ chúng ta tính sao đây? Tiến vào trong hay ở lại đây?”

Ba Tang gằn giọng nói: “Đương nhiên là tiến vào rồi. Bọn chúng có hai tên bị thương nặng, vũ khí đạn dược cũng tiêu hao gần hết, không nhân lúc này giết luôn chúng đi, chẳng lẽ đợi chúng dưỡng thương xong quay lại cắn chúng ta một miếng sao?” Nói rồi, anh ta trợn tròn mắt nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba hơi nhú mày.

Đội trưởng Hồ Dương cũng bày tỏ thái độ: “Đúng, phải nhân lúc này ném đá xuống giếng!”

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, họ đã bị thương nặng rồi, nếu đổi lại là chúng ta, chắc họ cũng buông tha thôi, phải không?”

Trên gương mặt Ba Tang liền lộ ra một nụ cười tàn khốc, anh ta bước đến sát trước mặt Đường Mẫn, gần giọng nhả ra từng chữ một: “Cô chớ quên rằng, đến cả đồng bọn chúng còn không tha, huống hồ là chúng ta! Cô thử nghĩ xem, nếu bắt được cô, chúng sẽ làm gì?” Nhìn nụ cười tựa bà ngoại sói trong truyện Cô bé quàng khăn đỏ của Ba Tang, Đường Mẫn tái mét mặt, cúi gằm đầu xuống.

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng ngăn lại: “Đủ rồi, Ba Tang.” Gã đưa mắt liếc nhìn Lữ Cánh Nam theo thói quen, nhưng Lữ Cánh Nam cũng cúi đầu trầm tư, không biết đang nghĩ gì.

Nhạc Dương chăm chú nhìn vào sâu bên trong hang, nói: “Không rõ sâu bao nhiêu, rất dễ mai phục đấy.” Anh đang đứng bên cạnh một trụ đá cao gấp đôi người, đường kính phải ba người ôm mới tròn vòng, thoát trông có vẻ như một đoạn cánh tay của pho tượng nào đó.

Ba Tang cất giọng khan khan nói: “Tôi cũng đang lo lắng chuyện này, chúng biết chúng ta đến rồi. Hừ, để xem xem, chúng còn mai phục được kiểu gì nữa.”

Nhìn bộ dạng hăm hở muốn xông vào của Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương, lại nghe bên dưới bậc thang không ngừng vang lên những âm thanh như tiếng tù và, Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát, đoạn nói: “Nếu nghi ngại đủ rồi, thì chúng ta tiến vào trong. Chia làm hai nhóm, giữ khoảng cách hai trăm mét, mọi người phải cẩn thận.”

Nhóm đầu tiên gồm có pháp sư Á La, Nhạc Dương, Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương. Pháp sư Á La đi đầu tiên, ông không di động men theo hành lang, mà nhảy nhót giữa những bức tượng bị tàn phá xập xệ. Trác Mộc Cường Ba lấy làm lo lắng, như vậy rất dễ trở thành bia bắn cho kẻ địch, nhưng Lữ Cánh Nam thì hầu như không để ý. Nhạc Dương cũng nhanh chóng chú ý đến phương pháp và quỹ đạo di chuyển kỳ lạ của pháp sư Á La, thoát nhìn có vẻ như ông nhảy từ chỗ này sang chỗ kia, hơi ngưng lại một chút, rồi tiếp tục tiến lên phía trước, nhưng kỳ thực thân thể pháp sư không hề dừng vận động dù chỉ một giây. Phải khi gương súng lên ngắm về phía pháp sư mới phát hiện, căn bản không thể ngắm đúng vào người ông được.

Chưa đi được bao xa, men theo hành lang trụ ánh sáng ấy qua một đoạn vòng cung, pháp sư Á La bỗng “ồ” lên một tiếng khe khẽ, rồi tăng tốc. Bọn Nhạc Dương, Trương Lập vội chạy theo sau, vừa quành qua chỗ rẽ, liền thấy phía trước lại có một cửa đá, giờ chỉ còn lại hai khung cửa vuông vắn, ánh sáng tràn vào từ phía ngoài cửa. Nhạc Dương đưa mắt quan sát, dấu chân đi ra bên ngoài, sau đó lại trở lại, kể đó lại chuyển sang hướng khác, lẽ nào cánh cửa này không đi được? Anh đi theo pháp sư Á La ra ngoài cửa đá, trước mắt bỗng sáng bừng lên, nơi này lại là một hang động hình bán cầu giống như chỗ lúc nãy họ vừa leo lên, nhưng lớn hơn gấp mấy lần. Nhạc Dương bước ra chỗ mép, dưới chân cũng có các bậc thang dốc đứng, nhưng chỉ còn vài bậc, bên dưới tựa như đã bị rìu sắc đẽo đi nhẵn nhụi, tạo thành một vách đá phẳng cao mấy trăm mét. Nhạc Dương lè lưỡi thầm nhủ, chẳng trách bọn

kia lại vòng trở lại. Trương Lập cũng đi theo ra, hỏi: “Chạy mất rồi hả?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chỗ này chắc không xuống được chứ?”

Nhạc Dương gật đầu. Pháp sư Á La đã vòng trở lại, Nhạc Dương vẫn đứng ở mép cửa hang, quan sát những lỗ hổng lớn nhỏ không đều chạy dài về phía bên trái vách đá bên ngoài. “Sao thế? Chưa đi hả?” Trương Lập hỏi.

Nhạc Dương chậm chậm đi theo sau, nói: “Tôi đang nghĩ, chỗ này có lẽ không phải là hang động thiên nhiên, nhưng đã bị con người phá hoại toàn bộ rồi. Bên trên này chắc là có mái chìa ra, có góc cạnh, rất có thể chúng chính là những cung điện, lâu các chúng ta thấy trong Mật quang Bảo giám.”

“Hả!” Trương Lập dừng lại, phát hiện pháp sư Á La đã đi trước một quãng xa rồi, bèn vội vàng chạy theo.

Nhạc Dương nói: “Bọn họ xây dựng giữa lưng chừng vách núi, ở độ cao này, nếu quy mô đủ lớn, chắc là có thể nhìn thấy từ trên mặt biển. Phá hoại cũng sạch sẽ thật đấy!” Anh nhớ lại hang động bên ngoài khung cửa không hề để lại chút dấu vết nào của con người, không khỏi lắc đầu cảm thán.

Lúc này, pháp sư Á La đã dừng lại. Nhạc Dương, Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương vội vàng nấp vào một chỗ, hồi lâu sau vẫn không thấy động tĩnh gì, chỉ thấy pháp sư Á La đang đứng bên trên một cái mũi chó có mọc cánh dơi, nhìn chằm chằm xuống mặt đất, chắc là không phải đụng độ với kẻ địch. Nhạc Dương bèn từ chỗ nấp bước ra, pháp sư Á La chậm rãi nói: “Dấu chân, rối loạn mất rồi.”

CHƯƠNG 58:

THÀNH TƯỚC MẪU

Nghe những lời lẽ đầy kích động của Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm kinh hãi. Đúng thế, Đạo quân Ánh sáng bách chiến bách thắng, sao có thể bị một đội quân bình thường đánh bại! Thế nhưng, tại sao họ lại nghiêm khắc khu biệt mình với những cư dân vốn sống ở đây từ trước như thế? Tại sao lại chẳng nề nang gì mà tiêu diệt cả bộ tộc người ta? Lẽ nào đội quân ấy đã không còn chút nhân tính nào, trở thành những kẻ điên cuồng chém giết rồi hay sao?

Oan gia ngõ hẹp

Kẻ đi cuối cùng báo tin kia dường như cũng phát hiện ra những dấu chân rõ rệt trên nền đất, cố ý giẫm thêm mấy vết nữa trên những vết chân vốn có, hoặc di chân xóa đi, nhìn như thể có rất nhiều người đi qua đi lại chỗ này vậy.

Chẳng những vậy, ở phía trước đám dấu chân nhón nháo nhọn nhọn này, dấu chân vốn của năm người đột nhiên chỉ còn lại một, chính là dấu chân của tên bị tập tễnh.

Trương Lập nói: “Bọn chúng làm loạn các vết chân, chắc muốn khiến chúng ta nghi hoặc đây. Kỳ lạ thật, dấu chân của những tên còn lại sao đều biến mất cả rồi?”

Pháp sư Á La chỉ vào cái chân gãy của một bức tượng đá cách chỗ họ đứng không xa: “Trên kia có hai vết chân, khoảng cách rất lớn.”

Nhạc Dương nói: “Vậy là đã rõ, chúng chưa đi được bao xa, kẻ ở lại canh phòng đã hội họp với bốn tên còn lại ở đây. Có bốn tên nhảy nhót trên các mảnh tượng vỡ giống pháp sư Á La, chỉ có tên bị thọt chân kia là không thể nhảy được, vì vậy mới đi dưới đất. Hãy cẩn thận, kẻ địch có thể ở ngay phía trước đây thôi.”

Như vậy là muốn lần theo vết chân truy đuổi kẻ địch sẽ khó khăn hơn nhiều, không biết liệu đôi phương sẽ nấp vào đâu. Đi được chừng bốn năm chục mét nữa, pháp sư Á La lại dừng lại, chăm chú nhìn vào vách tường phía trước. Một đường màu đen, vạch từ trên vách tường kéo xuống mặt đất, rồi lại kéo dài sang phía tường bên kia, hai bên vạch đen ấy có vẽ hai ký hiệu “?”, trông như ký hiệu tiền tệ vậy.

“Đây là...?” Nhạc Dương thì thảo hỏi.

“Đây là...” pháp sư Á La ngập ngừng nói, “nếu tôi đoán không lầm, đây có lẽ là Kim Cương tuyến. Màu đen là định, các ký hiệu xung quanh chỉ thân, pháp, ý... À mà thôi, nói một cách đơn giản, trong Bản giáo cổ đại, đường màu đen có các ký hiệu này giống như một lời cảnh báo vậy, nó đại biểu cho sự nguy hiểm, không thể vượt qua.”

“Nhưng mà...” Trương Lập nhìn dấu chân chạy sang phía bên kia vạch màu đen, nói: “Đã được bao xa đâu chứ, có khi nhóm của Cường Ba thiếu gia vẫn còn chưa xuất phát cũng nên.”

Nhạc Dương nói: “Vạch đen này hẳn đã có từ rất lâu rồi! Nét vẽ bằng than chì có thời gian bảo tồn lâu nhất, nhưng mọi người nhìn đi, ở chỗ riềm đã mờ mờ loang lổ rồi. Phía trước cũng không nghe thấy tiếng kêu thảm thiết gì cả, chúng ta cẩn thận hơn một chút chắc là không có vấn đề gì đâu.”

Pháp sư Á La trước tiên khẽ chau mày, rồi đưa mắt nhìn những bệ đá và tượng đá đã bị phá hoại nghiêm trọng, gật đầu nói: “Đi sau lưng tôi.” Bốn người, một đi trước, ba theo sau lần lượt bước qua

vách đen cảnh báo nguy hiểm, bốn người nhóm Trác Mộc Cường Ba phía sau thấy họ vòng qua chỗ ngoặt, cũng bắt đầu đi theo.

Sau khi bước qua vách cảnh báo, trong không khí lan tỏa một thứ mùi kỳ dị, chẳng hề dễ ngửi chút nào. Cuối cùng, Nhạc Dương không chịu nổi kêu lên: “Mùi gì vậy? Thối quá.” Trương Lập đáp: “Như là mùi chuồng gà ở quê ấy, ừm, chắc là mùi cứt gà.”

Mùi thối càng lúc càng nồng nặc, nhưng dấu chân dưới đất vẫn tiến về phía trước. Nếu kẻ địch muốn giở trò gì, thì trong thông đạo duy nhất này chắc cũng không thể thoát thân nổi. Phía trước sáng bừng lên, thì ra vách tường bên ngoài đã sụp hẳn xuống, hình thành nên một cánh cửa sổ kiểu Pháp khổng lồ, ánh sáng từ bên ngoài chiếu thẳng vào.

Trương Lập bảo Nhạc Dương: “Cậu nói xem, liệu chúng có nhảy thẳng từ trên này xuống dưới kia không?”

Nhạc Dương hỏi ngược lại: “Anh dám không?” Thấy Trương Lập lắc lắc đầu, Nhạc Dương lại nói tiếp: “Tôi nghĩ, bọn chúng cũng không dám đâu.”

Đi được chừng mười phút nữa, dọc đường đã qua hơn chục chỗ cả bức tường sụp xuống như thế, pháp sư Á La nói: “Chú ý, có lỗi rẽ nhánh.”

Phía trước, vẫn là hành lang dài có vô số cửa sổ trời lớn nhỏ, bên phải, có một hang động sâu không thấy đáy, cao khoảng ngang đầu người. Dấu chân dưới đất vẫn tiến thẳng về phía trước. Họ đứng bên ngoài cửa hang sâu nhỏ kia nhòm thử vào, chỉ thấy một vùng tối tăm mù mịt. Từ các dấu vết để lại, dường như không có người đi vào trong đó, nhưng cũng không ai dám khẳng định chắc chắn. Trương Lập nói: “Giá mà có lựu đạn khói ở đây thì tốt.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chúng ta đi tiếp thôi.” Pháp sư Á La vòng qua chỗ rẽ, đi về phía có ánh sáng, đột nhiên chăm chú nhìn một hồi, đoạn nói: “Không ổn! Phía trước có gì đó!”

Vách tường đá khẽ rung lên, tựa hồ có thứ gì to lớn lắm đang ập tới. Nhạc Dương đang đứng bên cạnh chỗ tường sụt ở vách phía bên ngoài, ngẩng đầu lên nhìn, thấy trên bầu không lại có bóng đen đảo lượn. Mùi phân chim, đường vạch màu đen, trong chớp mắt lập tức được liên kết với nhau. Lúc này, chấn động trên vách đá càng lúc càng rõ ràng hơn. “Không xong rồi, đây là tổ chim!” Nhạc Dương kêu lên. Đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập đều ngẩn ra, pháp sư Á La xoay mình lại, đứng giữa ba người họ. Vách đá vẫn tiếp tục rung lên, một vật gì đó rơi ra, có hai miếng dây màu đen, trông như cái đồng hồ đeo tay vậy. Vật đó vốn chẳng xa lạ gì với họ, Con Lóc Đen! Hồi ở Đảo Huyền Không tự, chính thứ này đã khiến họ ném đủ khổ sở rồi.

“Dừng chạy!” “Không kịp nữa rồi!” Hai tiếng quát lần lượt là của đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La. Thời gian hẹn giờ hiển thị trên đồng hồ vẫn còn hai giây, chỉ thấy hai tay ông vung lên, bàn tay ấn lên người Nhạc Dương và Trương Lập, đồng thời tung ra một cước, cùng lúc hát văng ba người trước mặt mình ra xa, còn bản thân ông cũng mượn lực phản chấn bắn mình về phía con chim khổng lồ

đang lao tới.

“Ầm!” một tiếng, quả bom nổ tung, mà không chỉ có một, liền kề sau đó lại liên tiếp vang lên những tiếng nổ lớn như trời long đất lở, vụn đá bắn tung tóe khắp nơi, khói mù mờ mịt khiến người ta tức thở. Khi mở được mắt ra, Nhạc Dương cũng không khỏi kinh hãi đến bản thân cả người. Hành lang họ vừa đi qua đã bị nổ thành mấy đoạn, chỗ anh đang nằm chỉ rộng chưa đến hai mét, thành một trụ đá nhô ra trên vách núi, chẳng may lăn một cái là rơi xuống ngay. Trương Lập đang đeo mình ở bên mép vực, khó nhọc bò lên, Nhạc Dương vội vươn ra giúp Trương Lập một tay. Đội trưởng Hồ Dương bị pháp sư Á La đá sang một đoạn gãy khác, cách Nhạc Dương và Trương Lập chừng mười lăm mét, hình như là bị xung lực của vụ nổ tác động nên mới bay xa như vậy. Có vẻ như chân anh còn bị đè bên dưới một bức tượng đá. Còn pháp sư Á La ở phía bên kia đâu? Nhạc Dương không thấy, hình như ông đã biến mất ở chỗ rẽ ngoặt đằng trước rồi.

“Đội trưởng Hồ Dương! Anh không sao chứ?” Nhạc Dương lớn tiếng hỏi.

Đội trưởng Hồ Dương nghiêng răng, rút chân ra khỏi bức tượng đá, trả lời Nhạc Dương: “Tôi không sao, các cậu mới phải cẩn thận đấy, bên dưới sắp sập xuống rồi!”

Nhạc Dương vội cúi xuống nhìn, chỗ anh và Trương Lập đứng đã thấy có đá vụn tróc xuống, xem chừng có thể sập đổ bất cứ lúc nào. Nhưng phía trước cách những sáu bảy mét, phía sau còn sập đến một hai chục mét, làm sao mà nhảy qua được. Vách đá cũng bị nổ cho vụn bét ra, căn bản không thể nào leo bám lên được. Chẳng lẽ bị vây khốn ở đây? Anh nhìn sang Trương Lập hỏi: “Tính sao giờ?” Trương Lập vung mạnh cổ tay, dây móc bị kẹt trong ổ quay không bắn ra được, anh liền bực tức gất lên: “Dây móc bị chấn động, hỏng rồi, không dùng được.”

Nhạc Dương quay người lại nói: “Sẽ sập đấy, chúng ta phải nghĩ cách. Nhìn kia kìa, kia kìa! Cái hang nhỏ ấy! Chúng ta có thể nhảy qua đó được!”

Trương Lập đứng ở mép vách đá do dự mãi vẫn chưa nhảy, lại kéo tay Nhạc Dương nói: “Cậu biết tôi mắc bệnh sợ độ cao mà. Làm sao nhảy được đây?”

Nhạc Dương nói: “Đã đến lúc này rồi anh đừng có mà nói đùa nữa, lúc ở Đảo Huyền Không tự nhảy thế nào thì giờ nhảy thế ấy.” Nói xong, anh liền hít sâu một hơi, nhảy bật lên, rồi vững vàng hạ xuống chỗ cửa hang tối om om kia. Nhưng lúc quay người lại, thì chẳng thấy Trương Lập đâu, anh bèn ngó đầu ra cửa hang, lớn tiếng gọi: “Mau nhảy qua đây đi! Anh còn đợi cái gì nữa?”

Trương Lập vẫn dáo dác ngó xuống bên dưới. Hồi ở Đảo Huyền Không tự, bên dưới tối om đen kịt, không nhìn thấy gì, lấy hết dũng khí nhảy một cái là qua luôn, nhưng ở chỗ này lại nhìn thấy rõ môn một, vách đá dựng đứng phẳng lì như vừa bị một lưỡi rìu đẽo gọt, bên dưới là những ngọn cây xanh ngắt như từng mũi cọc nhọn chĩa lên tua tủa, cao quá đi mất!

Phần gốc chỗ đoạn nhô ra nơi anh đứng đã có khe nứt, cả khối nham thạch nhô ra ấy có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào. Nhạc Dương cuống cuống kêu lên: “Đồ ngốc, nhảy đi!” Trương Lập ngần ngừ,

lùi lại một bước, rồi cũng chạy lấy đà như ai, nhưng đến sát mép giậm chân nhảy lại không dồn lực xuống, mà lao bổ vào giữa khoảng không! “Đồ ngốc!” Nhạc Dương mắng một tiếng, rồi giơ súng ra. Trương Lập vội bắt lấy, cả người đập thẳng vào vách đá, Nhạc Dương phải vất vả lắm mới kéo được anh vào trong hang động. Phía bên kia, đội trưởng Hồ Dương cũng loạng choạng đứng lên, nói với hai người: “Cứ ở yên đó, tôi đi gọi bọn Cường Ba thiếu gia!”

Nhạc Dương nói với lại: “Anh cũng cẩn thận đấy, đội trưởng Hồ!” Trở vào trong hang, nhìn Trương Lập đang ngồi rũ ra dưới đất, anh bèn hỏi: “Tôi bảo này, sao mà anh lại sợ độ cao được chứ?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết, hồi đi lính đã bao giờ bị thế đâu. Nhưng mà hồi đấy hình như cũng chưa phải tác chiến trên cao lần nào cả. Có lẽ tại nhà cửa ở quê tôi đều thấp tè tè cũng nên. À, phải rồi, giờ chúng ta tính sao đây, cứ đợi ở đây à?”

Nhạc Dương đưa mắt nhìn vào sâu trong hang, rồi lại liếc Trương Lập, mỉm cười hỏi: “Vào trong... xem thử nhé?”

Cái hang nhỏ này không sâu lắm, nhưng rẽ qua một khúc quanh, thì ánh sáng liền bị chặn lại, tối om như mực. Nhạc Dương đi phía trước, được một bước lại dừng lại, cẩn thận đưa chân dò dẫm mặt đất, chỉ sợ bước hụt vào khoảng không, hoặc giẫm phải cạm bẫy gì. Trương Lập đặt một tay sau lưng Nhạc Dương, để đảm bảo khoảng cách giữa hai người.

“Nhanh hơn một chút được không vậy?”

“Tôi thui lui thế này, chẳng nhìn thấy gì cả, nhanh làm sao được?”

“Sao không bật đèn lên?” Trên súng tiểu liên tự động của họ đều có gắn đèn pin. “Đồ ngốc, nếu bên trong có kẻ địch, thế chẳng phải chúng ta đã bị lộ rồi à?”

“Suyt, có ánh sáng!”

“Ồ...”

Hình như họ đã đi ra khỏi cái ngách nhỏ ấy, phía trước là một gian sảnh lớn, hoặc có lẽ giống một cái kho hơn, bên trong chất đầy một đống những thứ vàng óng. Những cột ánh sáng nhỏ hơn phía bên ngoài từ bốn phương tám hướng chiếu vào, giao nhau chằng chịt, hết như ánh nắng chiếu qua cái rổ vậy.

“Oa! Giàu to rồi!” Hai người bị sắc vàng lóa mắt phía trước thu hút. Cả một đống to tướng, chất lên như một ngọn núi nhỏ vậy, ít nhất phải cao tầm mười mét. Những cột sáng nhỏ ấy chiếu lên trên, lập tức phản xạ ra một loại ánh sáng khiến người ta không sao kháng cự lại nổi... ánh vàng! Ngoài một đống lớn ở giữa, xung quanh còn có vô số tượng vàng, tuy đều bị tàn phá, nhưng vẫn rực rỡ chói ngời, ánh sáng lóa mắt, dù có xấu xí khó coi đến mấy thì cũng chẳng ai là không thích cả.

Tiếng nổ vừa vang lên, liền có bốn người bò lên từ một chỗ vách đá đổ sập, chính là Tây Mễ, Max, Ivan và Hồ Tử. “Bám đuôi chúng ta à, được lắm! Nếu không nổ chết, thì cho chúng chơi với bọn

chim kia.” Tây Mễ cười gằn.

“Khô thân thẳng Lôi Ba.” Hồ Tử nói.

Tây Mễ cười khẩy: “Mày biết nhược điểm của thằng ấy mà, không kìm được lòng với những thứ lấp lánh phát quang, để cho nó ở trong ấy với những thứ đó cũng tốt.” Y đột nhiên vung tay, hạ thấp giọng khế quát: “Nấp mau, vẫn còn người!”

Bọn Trác Mộc Cường Ba chạy rất gấp gáp, vừa nghe thấy tiếng nổ liên tục thì guồng chân chạy, tuy họ đã dự phòng trước kẻ địch sẽ chạy thoát thân bằng lối rẽ, nhưng cũng không thể ngờ chúng lại cho nổ sập cả vách đá, thế này thì thực sự là quá tàn độc!

Trác Mộc Cường Ba xông lên trước tiên, đang chạy, gã chợt thấy cảnh giác, liền lặn ngay xuống đất, đồng thời nghe thấy Ba Tang kêu lên: “Có mai phục!” Hai viên đạn suốt qua vai, chỉ thấy nhói lên cảm giác bỏng rát, sau đó mới nghe tiếng súng. Chỉ chậm một bước thôi, viên đạn ấy rất có thể đã xuyên qua lồng ngực gã rồi. Gã vừa ngã người ra, tiếng súng đã vang lên tới tấp. Ba Tang, Lữ Cánh Nam, và Đường Mẫn đều nấp phía sau các bức tượng đá, kẻ địch dường như cũng đang ẩn mình đằng sau mấy bức tượng phía đối diện.

Bốn người đi trước không rõ sinh tử thế nào, lòng Trác Mộc Cường Ba như có lửa đốt, nhưng mấy tên chặn phía trước kia cũng cực khó đối phó. Kỹ thuật bắn súng của chúng đều rất chuẩn xác, chỉ hơi nhúc nhích một chút thôi, là lập tức lia tới một loạt đạn ngay. Tính sao bây giờ? Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại tìm sự trợ giúp, chỉ thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều nấp sau bức tượng bên trái, còn Ba Tang thì không thấy đâu. Lữ Cánh Nam khe khẽ lắc đầu, ra hiệu bảo gã chớ nên vọng động. Cần phải nghĩ ngay một phương án tác chiến, nhanh chóng giải quyết tên địch cản đường, các tính toán chạy qua với tốc độ chóng mặt trong đầu Trác Mộc Cường Ba.

“Cạch cạch cạch”. Một quả cầu hấp dẫn ném ra, bắt đầu kêu lên “ong ong ong...” “Tạch tạch...” mấy tiếng súng vang lên, bắn nó vỡ tung. Tây Mễ rút ổ đạn ra, lắp một băng mới, nói với Hồ Tử ở đằng trước: “Còn chơi trò này nữa, tưởng bọn ta là khi chắc.”

Trác Mộc Cường Ba liếc thấy ánh mắt nghi hoặc của Lữ Cánh Nam, tựa như đang hỏi gã định làm gì. Gã cũng chẳng nghĩ ngợi được nhiều nữa. Đạn bắn từ ba hướng khác nhau tới, bên trái phía trước khoảng năm chục mét có một người, chính diện tầm bốn chục mét có một người khác, xa hơn chỗ vách đá bên ngoài bị sập có hai người nữa lộ cái bóng hắt ra. Kẻ địch nấp rất khéo, vừa có thể nhìn thấy lối đi duy nhất qua khe hẹp giữa những mảnh vỡ của các pho tượng, cả người lại khuất hoàn toàn sau lưng tượng đá. Trong khi gã chỉ cần đặt một chân ra khỏi chỗ nấp là lập tức ăn đạn ngay. Súng bắn không tới được chỗ đó, trừ phi ném lựu đạn đúng vào chỗ chúng ẩn nấp, bằng không cũng không làm gì được đối phương. Nhưng ở góc của gã, khe hở lớn nhất để quăng lựu đạn vào cũng chưa đến mười xăng ti mét. Cách xa đến năm chục mét mà muốn ném lựu đạn vào cái lỗ chỉ nhỏ bằng nắm tay, sợ rằng trên đời này chẳng ai có thể làm được. Lẽ nào không có sơ hở nào hay sao?

“Bình tĩnh, bình tĩnh nào.” Trác Mộc Cường Batự nhủ, rồi tập trung phân tích lại tình thế. Nếu xông thẳng qua thì sao nhỉ? Phía trước bên trái có ba người, trước sau hô ứng, dù xông ra được phía trước cũng không thể nào an toàn rút lui được; chính diện chỉ có một người, hơn nữa còn ở gần nhất, nhưng hắn cũng ẩn nấp khéo léo nhất, giữa ba cái đòn đá liên sát nhau cao khoảng hai mét, trên đầu có một trụ đá bắc ngang, hình thành nên một cái khám thờ hình chữ “Môn” (門); nấp trong đó, cũng bằng như nấp trong lô cốt vậy. Cái “khám thờ” ấy mở ra phía sau, nếu phối hợp với mấy tên đồng bọn nấp phía bên trái, sơ hở duy nhất của hắn có lẽ là khung cửa. Vì trụ đá bên trên và đòn đá phía dưới không hoàn toàn khớp nhau, nên phía trên của lô cốt ấy có lỗ hở, Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy bóng sáng lấp lóa biến đổi bên trong. Gã thầm tính toán, thấy có thể ném lựu đạn vào đó. Nếu từ phía trên ném lựu đạn vào trong, khi phát nổ thì sóng xung kích cũng không ảnh hưởng đến gã, ngược lại mấy tên đồng bọn kia sẽ bị gây nhiễu. Vấn đề lúc này là làm sao xông được tới phía trước đó? Làm sao có thể leo lên đỉnh lô cốt? Trong cả quá trình ấy, làm sao để mình không bị trúng đạn?

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến pháp sư Á La. Phải rồi, phương thức di động của pháp sư!

Không được, mình không làm được. Vậy thì phải dùng cách nào đối phương không thể ngờ tới... Đúng rồi, dùng cách đó! Đòn đá cao khoảng một mét tám, tương đương với chiều cao của mình, có thể nhảy được cao chừng ấy không nhỉ? Xem ra đành phải đánh liều một phen! Tính toán xong xuôi, Trác Mộc Cường Ba liền đặt khẩu tiểu liên tự động xuống đất, chỉnh lại vị trí đôi tiểu liên mini Steyr hai bên nách sao cho dễ rút ra nhất, kẻ đó lấy ra hai quả đạn hấp dẫn, tay phải cầm một quả lựu đạn. Trước ánh mắt kinh ngạc của Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, gã nở một nụ cười đầy tự tin, vung tay ném ra quả đạn hấp dẫn đầu tiên, vẽ một đường cong tuyệt đẹp trên không trung.

Cùng lúc đó, Trác Mộc Cường Ba từ chỗ nấp chạy ra, nhưng gã không chạy giữa đường, mà men theo vách hang bên trong, thân người nghiêng đi, bám theo vách tường chạy lên cao, sử dụng kỹ thuật chạy trên tường đã tập luyện không biết bao nhiêu lần. Mượn đà lao của cơ thể, có thể men theo tường lên cao ba bốn mét, rồi chạy thêm được bảy tám bước dọc theo chiều ngang bức tường nữa.

Tây Mễ quả nhiên không ngờ Trác Mộc Cường Ba sẽ xông qua bằng cách này, đến khi y phát hiện ra, Trác Mộc Cường Ba đã vòng qua được chướng ngại vật, chạy thêm chừng hai chục mét nữa rồi. Cùng lúc ấy, quả đạn hấp dẫn thứ hai cũng được gã ném ra. Tây Mễ chưa kịp đoán ra ý đồ của Trác Mộc Cường Ba, lại vẫn phải liếc mắt xem đối phương ném ra đạn hấp dẫn hay thứ gì khác. Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, Trác Mộc Cường Ba đã xông thêm được mười mét nữa, chỉ còn cách chỗ Ivan ẩn nấp vài mét. Bấy giờ Tây Mễ mới sực hiểu ra Trác Mộc Cường Ba định làm gì, còn sự chú ý của Ivan đều đã đặt cả lên chỗ quả đạn hấp dẫn, gã lại còn đang giương súng lên định bắn vào quả cầu phát sáng ấy nữa.

“Ivan, hắn ở trên đầu mày!” Tây Mễ vội quay hòng súng, đồng thời quát lên nhắc nhở Ivan. Song,

Trác Mộc Cường Ba đã dồn hết sức lực bật mạnh, cả người bốc lên tại chỗ, nhảy một cái lên đỉnh cái đôn đá cao gần hai mét, cánh tay vươn ra, tương luân quả lựu đạn vào trong “lô cốt”. Đây là khoảnh khắc duy nhất gã dừng lại, tiếc rằng hòng súng của Tây Mễ vẫn chưa kịp dịch chuyển tới.

Trong khoảnh khắc đó, Ivan vừa bắn vỡ quả đạn hấp dẫn, bên tai nghe thấy tiếng quát của Tây Mễ, não bộ vẫn đang phân tích hàm nghĩa của câu nói ấy; hòng súng của Tây Mễ dịch chuyển, đang cố gắng đuổi theo bóng Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba đã bỏ lựu đạn vào chỗ Ivan ẩn nấp, liền ngã người về phía sau, hai chân dồn sức đạp mạnh, thân thể bắn ngược lại như mũi tên rời dây cung.

“Ầm!” ánh lửa lóe lên, khói bụi bắn tung tóe, đạn suốt qua bên tóc mai Trác Mộc Cường Ba. Gã lộn một vòng rồi hạ xuống, lúc lơ lửng trên không hai tay đã rút ra đôi tiểu liên mini Steyr, bắn tới tấp vào kẻ địch trong đám bụi mù, đồng thời lợi dụng làn khói ấy che chắn, lao bỏ về phía bên trái. Lữ Cánh Nam và Ba Tang cũng lần lượt phối hợp yểm hộ cho gã. Không còn cản trở nào, Trác Mộc Cường Ba lại phi lên vách đá bằng một động tác cực kỳ đẹp mắt, hai tay cầm súng chạy như bay trên tường, khi thân thể song song với mặt đất, gã đột nhiên xoay một vòng ba trăm sáu mươi độ, động tác tuyệt mỹ như vận động viên trượt băng đảo mình trên không. Thân thể đang xoay, hai hòng súng đã liên tiếp nhả đạn, bắn trúng Hồ Tử vẫn đang ngẩn ra trước vụ nổ. Vừa hạ xuống góc tường, hai tay đã một trước một sau, cùng lúc khai hỏa, vừa khiến kẻ địch phía trước không thể phản kích, đồng thời cũng đảm bảo tên ở sau lưng hoàn toàn không còn cơ hội sống sót. Liền ngay sau đó, hai khẩu súng chĩa ra phía trước, người bỏ nhào sang bên phải, thân thể xoay chuyển trên không trung, hòng súng nhả đạn không ngừng, hoàn toàn phong tỏa không cho kẻ địch nhô đầu ra.

Lúc Tây Mễ phát hiện Trác Mộc Cường Ba xông ra từ làn khói bụi, vừa khéo trông thấy gã làm động tác xoay mình ba trăm sáu mươi độ trên tường, đồng thời nổ súng xạ kích, trong chớp mắt, Hồ Tử đã trúng đạn ngã xuống; y đang định giương súng ngắm bắn, một loạt đạn đã quét về phía mình. Đối phương đang biểu diễn nghệ thuật chắc? Bắn súng cũng có thể nhịp nhàng như nước chảy mây trôi, phiêu hốt bất định như đang khiêu vũ thế hay sao? Tây Mễ chợt có cảm giác, mấy chục năm cầm súng của mình đều thật uổng phí. Hóa ra, bắn súng cũng có thể trở thành một thứ nghệ thuật, cũng có thể khiến người ta nảy sinh ra thứ ảo giác gần như hoàn mỹ ấy. Quỹ đạo xoay chuyển hòng súng ấy, kiểu vừa xạ kích vừa đảo người xoay chuyển ấy, liệu y có tránh được không? Thấy đối phương đã áp sát tới, y không do dự thêm giây nào nữa, nhảy thẳng xuống lỗ hổng trên vách tường.

Không chỉ kẻ địch chấn động vì kinh ngạc, cả bọn Ba Tang cũng đều chấn kinh như thế. Tính toán chuẩn xác, thời gian không sai một giây, đến cả màn khói bụi mù mịt sau vụ nổ cũng đều được tính kỹ càng, sau cùng, điều khiến họ thấy không thể tin nổi chính là những động tác ấy, một loạt động tác liên mạch liên tiếp, thậm chí có thể nói là hoàn mỹ không một khuyết điểm nào.

Mái tóc đen phát phơ, mắt tóe lên ánh lửa, đạn bay vù vù, mang đi hơi ẩm trong không khí, những động tác liên lạc như áo trời ấy khiến Lữ Cánh Nam cũng không khỏi biến sắc. Nếu không phải lúc

này, nếu không phải ở nơi này, cô gần như đã tưởng rằng mình đang xem một màn biểu diễn thể dục nhịp điệu. Mỗi bước đều được biên đạo từ trước, tựa như đã tập luyện cả trăm cả vạn lần, mỗi động tác đều biểu hiện được sức mạnh và vẻ đẹp của cơ thể, điểm khác biệt duy nhất là, vận động viên biểu diễn ấy hai tay hai súng, khi xoay chuyển trên không còn nhả đạn bắn vào kẻ địch. Cô lẩm bẩm: “Mình có dạy cho anh ta thứ này đâu chứ!”

Ba Tang vừa nhìn động tác của Trác Mộc Cường Ba liên tục thì hiểu ra, Cường Ba thiếu gia đã kết hợp động tác của đám thanh niên chạy Parkour người Nga và đôi súng trên tay một cách hoàn mỹ, chỉ có điều, thật khó mà tin nổi là gã lại có thể thực hiện một cách thuần thục nhuần nhuyễn đến thế, có... đây có phải là năng lực bộc phát không? Xem ra, có những lúc, Cường Ba thiếu gia sẽ đột nhiên trở nên cực kỳ cao thâm khó dò...

Thực lực của Max

Trác Mộc Cường Ba nhìn chỗ Tây Mễ nhảy xuống, thâm kinh hãi: “Cao như vậy mà cũng dám nhảy sao!” Gã dừng lại, cẩn thận quan sát chỗ Tây Mễ nấp, vẫn còn một tên nữa!

Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và Ba Tang đều xông lên, vây tên cuối cùng lại. Đường Mẫn không nói tiếng nào, chỉ bần thần nhìn Trác Mộc Cường Ba chăm chăm. Trong khoảnh khắc lúc gã xông ra đó, cô gần như đã không nén được muốn hét lên, nhưng những chuyện diễn ra tiếp sau đó khiến cô có cảm giác như mình đang nằm mơ, bóng dáng thân quen ấy làm cô kích động đến độ chỉ muốn bật khóc lên. Ba Tang thì lại để ý đến cái bóng vừa nhảy xuống, tại sao... cảm giác quen thuộc đó là thế nào vậy?

“Cạch cạch!” Âm thanh làm kinh động mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba. Gã vội xoay người ôm lấy Đường Mẫn lăn sang một bên, kế đó mới phát hiện có người ở phía sau tượng đá ném khẩu súng ra, rồi đến hai cánh tay run lẩy bẩy giơ lên cao, một giọng tiếng Trung ngọng nghịu lơ lớ cất lên: “Dừng... dừng bắn... đầu... đầu hàng, đầu hàng rồi!” Ngữ điệu ấy, cũng run lên bần bật như muốn khóc.

Trác Mộc Cường Ba hạ nòng súng xuống, quát lên: “Cút ra đây!”

Chỉ thấy Max loạng choạng bước ra từ chỗ nấp, hai chân mềm ra như bún, có vẻ như một chân đã trúng đạn, máu tuôn ra như suối, mới được vài bước đã ngã ập xuống đất. Y lại rướn bò lên mấy bước nữa, đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, hai tay ôm chặt sau gáy, mông chổng lên cao, toàn thân đều run bần bật như cây sậy. “Dừng giết tôi.” Giọng nói ấy đủ khiến người ta nghe mà nổi hết cả da gà. Max khóc lóc cầu xin: “Dừng giết tôi mà... tôi trên còn có mẹ già khóc đòi ăn, dưới có còn con trẻ tám mươi tuổi...”

Dường như Max cũng ý thức được nói vậy rất không thuận miệng. Giọng y vốn đã nghe mai mai eo eo, giờ lại thêm cả tiếng khóc lóc ỉ ôi, càng toát lên một vẻ quái dị khó tả, khiến Đường Mẫn không sao nén được, bật cười thành tiếng “hích hích”.

Trác Mộc Cường Ba thấy đối phương là một tên tóc vàng mắt xanh, bèn hỏi Lữ Cánh Nam: “Người này, không phải trong đảng Hồ Lang à?”

Lữ Cánh Nam nhận ra y, gật đầu đáp: “Hắn tên là Max, có thể coi là quản gia của Merkin cũng không sai.”

Max miễn cưỡng hiểu được Lữ Cánh Nam nhận ra mình, lại nhìn thấy hy vọng cầu sinh, vội vàng xun xoe cười với cô: “Vâng, vâng, tôi... tôi bị ép mà...” Y vốn đang nước mắt đầm đìa, giờ lại gượng nhếch hai khóe miệng lên, bộ dạng thành ra phía trên nước mắt lưng tròng, phía dưới lại miệng cười toe toét, một gương mặt chia ra làm hai nửa. Vừa nói, Max lại vừa đập đầu lạy Trác Mộc Cường Ba như té sao. Trông dáng vẻ ấy, nếu Trác Mộc Cường Ba lên tiếng, có khi y còn sẵn sàng liếm gót giày

cho gã cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ chán ghét, nói với những người phía sau: “Mọi người để ý hẩn, xem có hỏi được gì không, tôi đi xem bọn Nhạc Dương thế nào rồi!” Dứt lời, liền không cho Max cơ hội lấy lòng, sai chân bước đi luôn. Max khóc ròng, ngược đôi mắt đầm đìa nhìn ba người còn lại, lập tức khóa chặt mục tiêu, vừa xun xoe lấy lòng, vừa tỏ ra hết sức đáng thương với Lữ Cánh Nam.

Dọc đường, Trác Mộc Cường Ba gặp đội trưởng Hồ Dương. Hồ Dương bèn thuật lại mọi chuyện xảy ra với họ. Trác Mộc Cường Ba thấy vết thương trên đùi đội trưởng Hồ Dương, bèn nói: “Anh quay lại để Mẫn Mẫn xử lý vết thương trước đi, có cần tôi đỡ không?” Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu bảo không, đòi đưa Trác Mộc Cường Ba đi tìm bọn Trương Lập. Trác Mộc Cường Ba nói mãi mới khuyên được đội trưởng Hồ Dương quay lại chữa trị, rồi tiếp tục chạy về phía trước.

Nhạc Dương và Trương Lập hưng phấn bò lên bò xuống trên núi vàng trong hang động, lúc ngừng lại để nghỉ lấy hơi, Nhạc Dương bỗng kinh ngạc phát hiện ra có một người bị vùi trong đồng vàng, chỉ có đôi chân là lộ ra ngoài, thỉnh thoảng lại giật giật một cái, máu chảy lênh láng đầy ra đất, xem ra chắc không sống nổi rồi. Hai người đoán rằng, đây là một tên định mai phục trong hang này, nhưng chấn động của vụ nổ ngược lại đã chôn luôn hẩn ở đây.

Hai người bèn hợp sức lại nhấc các khối vàng ra, Nhạc Dương nhận diện được, người này chính là gã tên Lôi Ba luôn ở bên cạnh Tây Mễ, trước đây anh từng đọc qua tài liệu về nhóm người này. Nhạc Dương đang nghĩ ngợi, bỗng Lôi Ba vươn tay bám chặt vào ống quần, chỉ kêu lên được một tiếng: “Vàng!” rồi ngoẹo đầu, tắt thở.

Nhạc Dương vẫn chưa hết sợ, đưa tay vuốt vuốt lên ngực, đột nhiên lại nghe thấy có người ở phía ngoài cửa hang hỏi: “Ai ở trong đó vậy?” Hai người lại được một phen bờ vía, nhưng rồi lập tức nhận ra, đó là giọng của pháp sư Á La.

“Pháp sư, pháp sư Á La!” Nhạc Dương và Trương Lập kêu lên. Pháp sư Á La nhún nhảy mấy cái, đã đến trước mặt hai người.

“Pháp sư, ông qua đây bằng cách nào vậy?” Nhạc Dương không sao hiểu nổi. Lúc này, họ cách cửa hang này chỉ chưa đầy hai mét, còn pháp sư Á La ở phía bên kia của đoạn đứt gãy, cách cửa hang ít nhất cũng phải hơn chục mét, dù ông có chạy trên tường cũng không thể nào đi xa thế được. Thông thường, cự ly giới hạn của chiêu chạy bộ trên tường này chỉ khoảng bảy mét.

Quần áo pháp sư trông nhàu nhĩ rách bươm, ông gật đầu bảo với Nhạc Dương: “Cậu suy đoán không sai, bên đó quả nhiên là tổ chim, bọn chim không lồ ấy nuôi chim non ở đây. Tôi đã giết chết ba con, khó khăn lắm mới thoát ra được.”

“Á!” Nhạc Dương và Trương Lập đều ngậy ra, phản ứng hệt như lúc Trác Mộc Cường Ba lần đầu tiên nghe Lữ Cánh Nam nói đã giết con trăn khổng lồ ở rừng Nam Mỹ vậy. Lũ chim ấy đâu phải loại chỉ dùng từ “to lớn” là hình dung được, vậy mà pháp sư lại bảo đã giết chết ba con rồi! Giờ nghĩ lại,

chuyện pháp sư Á La đến được hang động này cũng chẳng to tát gì cho lắm. Bọn chim khổng lồ kia mà ông còn bảo giết là giết luôn, thử hỏi còn chuyện gì không làm được nữa đây?

Trương Lập cười khò gật đầu, đằng nào cũng chỉ cần biết pháp sư Á La rất mạnh, mình tuyệt đối không phải là đối thủ của ông là được rồi. Anh chỉ vào núi vàng, cười cười với pháp sư Á La: “Pháp sư, bọn cháu phát hiện một kho vàng này. Nhiều lắm, toàn bộ ở đây đều là vàng cả đó!”

Pháp sư Á La nhìn hai người với ánh mắt kỳ lạ, rồi nói ra một câu khiến cả Trương Lập và Nhạc Dương suýt chút nữa thì ngất xỉu. Chỉ nghe ông chậm rãi nói: “Đây là đồng.”

“Cái... cái gì? Sao lại là đồng được? Đồng... đồng... đồng làm gì có màu sắc đẹp thế này? Ông có thấy chúng phát sáng không? Pháp sư, ông nhìn kỹ hơn được không ạ!” Trương Lập vẫn còn mang theo một tia hy vọng.

“Pháp sư, chỗ này, ít nhất cũng phải mấy trăm năm rồi chứ? Nếu là đồng thì làm sao giữ được hoàn hảo vậy được? Đây vẫn còn sáng bóng như mới mà!” Nhạc Dương cũng cuống quýt nói.

Pháp sư Á La nở một nụ cười điềm đạm, nói: “Thứ này, có thể nói là một loại bí pháp cổ xưa, các cậu gọi là hợp kim đồng cũng được. Giải thích thế nào nhỉ, giống như là kỹ thuật mạ kiềng đồng thời Chiến Quốc vậy, đây là một phương pháp dùng để bảo đảm đồng không bị ô xy hóa. Trong các sách vở của Mật giáo cũng có ghi chép, chỉ là phương pháp luyện chế đã bị thất truyền rồi mà thôi.”

Trương Lập và Nhạc Dương bị shock khá nặng, những tưởng phát hiện được kho báu rồi, kết quả lại chung hưởng một phen. Pháp sư Á La cầm một cây gậy trông giống như bằng vàng lên, hỏi Nhạc Dương: “Nếu bằng vàng thật, cậu cho rằng tôi có thể nhấc lên thế này không?”

Nhạc Dương sau khi lấy lại bình tĩnh đã nghĩ kỹ lại, đúng vậy, nếu là vàng thật, cây gậy đó ít nhất cũng tầm mấy trăm cân, sức một người không thể nào nhấc lên nổi. Anh chàng xiù hẩn xuống.

“Ừa?” Pháp sư Á La cầm cây gậy đồng, đưa mắt nhìn Lôi Ba đã nằm đờ dưới đất, hỏi Nhạc Dương: “Người này lợi hại lắm à?”

“Không biết nữa, lúc chúng cháu vào hắn đã bị đè chết ở đây rồi.” Trương Lập đáp.

Pháp sư Á La gật đầu như thể vừa giải đáp được khúc mắc trong lòng: “Vậy thì không phải hắn. Nếu hắn lợi hại thế thật, hai người các cậu chắc không thể đứng ở đây rồi.”

“Hả? Pháp sư, ý của ông là...?” Nhạc Dương nhảy bèn hỏi ngay.

Pháp sư Á La đảo mắt một vòng quanh hang động hình bán cầu, nói với hai người: “Chỗ này, trước khi các cậu đến, đã xảy ra một trận ác đấu.” Ông đưa mắt nhìn khắp bốn phía, rồi lại tiếp lời: “Các bức tượng đồng này có lẽ đã bị phá hoại từ rất lâu rồi, có điều, trận đấu đó đã phá hoại chúng triệt để hơn nữa. Các cậu nên cảm thấy mình may mắn, vì trước mặt họ, sợ rằng hai cậu thậm chí còn chẳng có cơ hội đánh trả đâu!” Pháp sư Á La chăm chú nhìn cây gậy bằng đồng trong tay, thầm nhủ: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Phải chăng là để tranh đoạt vàng? Không, không thể nào, với thân thủ của những người ấy, chắc sẽ không động lòng vì vàng bạc nữa. Vả lại, họ cũng không thể nào không

phân biệt được những thứ này rốt cuộc là đồng hay là vàng.”

Nhạc Dương và Trương Lập ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu pháp sư Á La đang nói gì. Cái gì mà ác đấu, sao đến cả cơ hội đánh trả cũng không có nữa? Pháp sư thấy hai người lộ vẻ nghi hoặc, liền đưa cây gậy đồng ngắn trong tay cho Nhạc Dương: “Cậu xem đi, có thấy gì không?”

Pháp sư Á La chỉ cho Nhạc Dương xem năm chỗ hõm nhỏ trên thân cây gậy, to nhỏ khác nhau, khoảng cách vừa khéo như một bàn tay. “A...” Nhạc Dương sững sốt áp bàn tay mình vào đó, bàn tay người kia lớn hơn bàn tay anh rất nhiều. Có thể tưởng tượng được, bàn tay ấy mà nắm thành nắm đấm sẽ lớn chừng nào. Vả lại, cây gậy này bằng đồng chứ đâu phải đồ chơi, cần sức lực lớn thế nào mới để lại dấu vết rõ như vậy trên đó được? “Đây... không thể nào chứ, đây là đồng cơ mà! Lẽ nào pháp sư cũng làm được?” Nhạc Dương kinh hãi kêu lên.

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Tuy tôi không thể, nhưng tôi biết có người làm được, sức người đích thực là có thể làm được việc đó.” Pháp sư Á La tự đánh giá, Đại lực ung trảo công của mình chỉ có thể bóp vỡ những vật cứng như gạch đá, nhưng muốn để lại vết tích rõ rệt như vậy trên hợp kim đồng thì vẫn còn kém một bậc.

Pháp sư Á La đặt cây gậy đồng xuống, quay qua lần tìm trong hang động, thử tìm kiếm các dấu vết trên những pho tượng đồng vẫn chưa bị phá hủy hoàn toàn, chốc chốc lại dừng lại nghĩ ngợi, tựa hồ đang mừng tượng ra trận đấu từng diễn ra ở nơi đây. Pháp sư Á La quan sát càng lâu, hai hàng lông mày càng nhíu chặt lại, dường như gặp phải một vấn đề cực kỳ khó khăn. Nhạc Dương và Trương Lập thấy thế liền nhòe dậy, đi theo sau pháp sư quan sát những dấu vết lúc này mình không để ý đến. Họ thấy những vết lõm hình nắm đấm trên tượng đồng, và cả những vết chém rất mãnh, thoát nhìn trông như vết nứt tự nhiên, nhưng quan sát kỹ sẽ nhận ra, đó là do một loại vũ khí cực kỳ sắc bén để lại. Nhạc Dương giật một sợi tóc luôn vào khe nứt, thấy rất sâu, mà bề mặt lại hết sức nhẵn nhụi, không hiểu là do loại vũ khí nào gây ra nữa?

Pháp sư Á La nói không sai, càng lúc Nhạc Dương và Trương Lập càng phát hiện thêm nhiều dấu vết đánh đấm, tuy không biết cuộc chiến xảy ra từ bao giờ, nhưng nhìn những dấu tích để lại có thể thấy, đó là một trận ác đấu vô cùng kịch liệt, khó mà hình dung cho nổi.

Pháp sư Á La ban đầu chỉ là lấy làm kỳ lạ, càng về sau càng thấy kinh hãi, ông thâm nhủ: “Thực lực của những người này, e rằng đã chẳng kém gì các vị trưởng lão trong Trưởng lão viện rồi. Những kẻ đáng sợ ấy là người Qua Ba ư? Hay là người nào khác?”

“Trận đấu này, chắc là xảy ra vài năm trước, hơn nữa, những người này, từ bên ngoài tới đây.” Phía bên kia, Nhạc Dương đã rút ra kết luận, chứng cứ ủng hộ kết luận này của anh là một đồng xu. Đồng xu ấy bị kẹt trong một bức tượng đồng, vì va chạm với bức tượng, nên đã biến từ hình tròn thành hình bầu dục. Họ đều không đọc được chữ khắc trên đó, nhưng số 1985 thì được khắc rất rõ ràng. Nếu phát hiện ra đồng xu này trước khi pháp sư Á La tới đây, chắc chắn Nhạc Dương sẽ cho rằng đó là do

một loại vũ khí chuyên bắn đồng xu thay cho đạn gây ra. Nhưng xem tình hình hiện tại, rất có khả năng đồng xu này là do người nào đó dùng lực cổ tay trực tiếp ném ra. Trương Lập hiểu rất rõ vậy nghĩa là như thế nào. Tuy lính đặc chủng bọn họ cũng có thể ném phi tiêu xuyên qua tấm kính, nhưng dù sao đó cũng là vật sắc nhọn, còn muốn ném đồng xu tròn va chạm mạnh đến độ méo cả đi, vậy thì lực tay phải lớn đến chừng nào mới đủ! Nếu không phải trước đó pháp sư Á La đã có lời, anh hẳn đã cho rằng đây tuyệt đối không phải hành vi của con người.

Pháp sư Á La xoay xoay đồng xu giữa các ngón tay, đột nhiên thốt lên: “Đi!” Cổ tay ông lắc nhẹ, chỉ nghe “đình” một tiếng, đồng xu đã va chạm với tượng đồng, phát ra một âm thanh giòn tan. Nhạc Dương vội lại chỗ phát ra âm thanh quan sát, chỉ thấy đồng xu đã làm hõm một vết mỏng trên bức tượng đồng, nhưng bản thân nó thì không bị biến hình, mà rơi xuống đất. Pháp sư Á La kiểm nghiệm lại suy đoán của mình, thàn nhủ, “Quả nhiên, với công lực hiện tại, ta chỉ làm được đến vậy mà thôi. Người bên ngoài, không ngờ lại là người bên ngoài! Ở thế giới ngoài kia đã xuất hiện kẻ mạnh như vậy từ bao giờ? Thật đáng sợ, sau này trở về nhất định phải báo với các trưởng lão trong Trưởng lão viện mới được.”

“Nhạc Dương! Trương Lập! Pháp sư Á La!” Lúc này, bên ngoài cửa động chợt vang lên tiếng hô hoán của Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương và Trương Lập vội chạy ra ngoài, miệng đáp vang: “Cường Ba thiếu gia, chúng tôi ở đây, chúng tôi không sao. Pháp sư Á La cũng ở đây này! Chúng tôi ở bên này này!”

Có tiếng Lữ Cánh Nam cất lên: “Không có dây thừng, họ không qua được đâu.” Thì ra, sau khi đội trưởng Hồ Dương trở lại, Lữ Cánh Nam thấy đã có ba người canh phòng Max, mà tên này dường như cũng bị thương khá nặng rồi, vì vậy cũng đi theo Trác Mộc Cường Ba qua đây. Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ đầu, đúng là cuống quá thì rồi, dây thừng lại để trong ba lô bên dưới bậc thang, gã liền bảo bọn Nhạc Dương chịu khó đợi mình và Lữ Cánh Nam quay trở lại lấy dây thừng.

Đường Mẫn nói với đội trưởng Hồ Dương: “Hình như gãy xương ống chân rồi, đợi lát nữa phải nẹp vào cho anh mới được.”

Ba Tang nhìn chăm chăm vào Max, hòng súng cũng luôn chĩa về phía y. Tên Max này thoạt trông có vẻ như đang cúi đầu bất động, nhưng thực ra cặp mắt vẫn đảo không ngừng, lúc này thấy Đường Mẫn đã kiểm tra sơ qua vết thương của đội trưởng Hồ Dương, liền vội dè dặt nhích lên, gương mặt già đanh rạn ra một nụ cười hết sức khó coi, nói bằng thứ tiếng Trung ngọng lú ngọng ló: “Chị ơi, có thể giúp tôi với không, tôi... tôi... tôi sắp không xong rồi, máu... máu cứ chảy mãi... chị ơi, chị xinh đẹp ơi...” Nước mắt nước mũi Max chảy đầm đìa. Nếu không phải tự biết mình không được dễ thương cho lắm, có khi y đã lao đến ôm chân Mẫn Mẫn, lớn tiếng kêu gào gọi cô bằng mẹ rồi cũng nên.

Đường Mẫn thoáng đỏ mặt, bị một gã đàn ông đã ba bốn chục tuổi gọi bằng chị, ít nhiều cũng có cảm giác kỳ kỳ. Cô liếc nhìn Max, quả nhiên, máu vẫn rỉ ra không ngừng, cả một bên ống quần đã hoàn

toàn bị nhuộm đỏ ối, trông bộ dạng hắc lại cũng hết sức đáng thương. Đường Mẫn thầm thấy bất nhẫn, liền quay sang nhìn Ba Tang hội ý. Ba Tang đành mặt lại lắc lắc đầu, ý muốn nói, cứ mặc xác hắc. Max ngược đôi mắt đầm lệ lên nhìn chằm chằm vào mặt Đường Mẫn, thi thoảng lại cúi xuống nhìn cái đùi bị thương của mình, tuy không nói gì nữa, nhưng bộ dạng ấy rõ ràng đang tỏ ý: không ngờ các người cũng thế, đành chấp nhận số phận vậy thôi.

Cuối cùng, Đường Mẫn nói: “Qua đây xem nào.” Max ngoảnh đầu sang một bên, trông chẳng khác nào một đứa con trai vừa bị oan ức, vừa khéo cũng để Đường Mẫn trông thấy hàng nước mắt đeo trên má mình. Đường Mẫn nói: “Chỉ cần anh không làm loạn thì không có chuyện gì đâu. Nào, qua đây tôi xem cho.”

Ba Tang hơi chau mày, tuy nòng súng của anh ta vẫn hướng về phía Max, nhưng khoảng cách giữa Đường Mẫn và tên đó quá gần. Anh ta thầm tính toán, như vậy đạn xuyên qua nội tạng đối phương, hẳn sẽ làm Đường Mẫn bị thương. Còn nếu bắn vào đầu? Ở khoảng cách gần như vậy, liệu đạn có xuyên qua được xương sọ không nhỉ?

Đường Mẫn đang chuẩn bị vén ống quần Max lên để kiểm tra vết thương, đột nhiên nghi hoặc hỏi: “Máu của anh sao lạnh vậy?” Nếu là máu tràn ra từ vết thương hở, sao lại lạnh buốt thế này được? Đúng lúc đó, cô liền trông thấy trong đôi mắt đáng thương đó bỗng lộ ra một tia hung hãn. Đường Mẫn còn chưa kịp kêu lên, Max đã chụp lấy cổ tay cô. Đường Mẫn vội giở ngay thủ pháp Cầm nã thủ lật cổ tay chụp ngược lại đối phương, không ngờ cổ tay Max cũng lại lật thêm lần nữa, bóp chặt tay Đường Mẫn. Đồng thời, thân hình cao lớn đó cũng vòng qua phía sau cô một cách linh hoạt dị thường. Cái chân bị thương kia, giờ như chẳng hề bị thương chút nào cả vậy.

Toàn bộ quá trình chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương đều ở ngay bên cạnh, song cũng không kịp ra tay ngăn lại, chỉ thấy Đường Mẫn đặt tay lên vết thương của Max nói một câu, kẻ đó y đã áp người vào phía sau cô, một tay tóm chặt hai cổ tay Đường Mẫn, tay kia lăm lăm một miếng đá nhọn hình mũi giáo, đầu nhọn chỉ còn cách mắt Đường Mẫn chưa đầy một cen ti mét.

“Đừng... đừng kích động.” Max cảnh cáo đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang. “Tao cũng không muốn cô gái xinh đẹp này bị thương chút nào cả, lùi lại, lùi lại hết! Mày, ném súng qua đây!”

Bàn tay cầm súng của Ba Tang không hề nhúc nhích, ngược lại còn gần giọng nói: “Mày thử nhúc nhích xem nào.” Đồng thời, ngón tay anh ta đã chậm chậm dồn lực, cò súng phát ra âm thanh khe khẽ. Đội trưởng Hồ Dương vội kêu lên: “Đừng làm bừa, Ba Tang!”

Max cũng không ngờ trong nhóm đối phương lại có người như thế, vội nấp đầu ra phía sau Đường Mẫn. Đúng lúc này, Đường Mẫn đột nhiên vung chân hất về phía sau, đá vào chỗ yếu hại của kẻ địch. Nhưng Max đã có đề phòng từ trước, hai đùi kẹp lại, giữ cứng chân cô. Thấy cô gái này cũng không phải hạng vừa, y lập tức buông tay kia ra, hơi ngửa người về sau một chút, chặt thẳng vào động mạch

trên cổ cô. Đường Mẫn tức thì ngắt xiu tại chỗ. Max lại áp người lên, lần này một tay xốc dưới nách Đường Mẫn để giữ cô ở tư thế đứng, tay kia vẫn cầm miếng đá nhọn hoắt chĩa vào mắt cô.

Ba Tang thâm kinh hãi, thủ pháp ấy sao mà quen thuộc vậy. Họ đều đã được huấn luyện như thế. Từ động tác của kẻ địch có thể phán đoán, tên Max này chắc chắn là lính đặc chủng chuyên nghiệp. Vừa nãy họ đã hoàn toàn bị bộ dạng đáng thương của hắn lừa gạt, vẻ ngoài yếu ớt như sắp hết hơi chỉ là giả bộ, vết thương đầm đìa máu kia chẳng lẽ cũng là dùng máu dự trữ để ngụy trang? Xem ra cả viên đá nhọn kia cũng nằm trong tính toán của đối phương rồi, thật không ngờ lại phạm phải sai lầm như thế!

Max kéo Đường Mẫn giật lùi từng bước một, Ba Tang cũng không ngừng ép tới, gây áp lực về tâm lý cho kẻ địch. Anh ta không lo lắng nhiều cho an nguy của Đường Mẫn giống đội trưởng Hồ Dương, chỉ cần Max lộ ra một chút sơ hở, hòng súng trên tay Ba Tang sẽ nhả đạn không chút nể nang gì. Trước khi xuất phát, mỗi chiến sĩ đều phải chuẩn bị để chết, tuyệt đối không thể chịu sự uy hiếp của kẻ địch, cần phải dùng máu và sắt, bất chấp mọi giá để hoàn thành sứ mệnh, đây chính là những gì anh ta được huấn luyện. Cho dù cha mẹ vợ con của mình bị trói ở ngay trước mặt, anh ta cũng quyết không bao giờ chấp nhận thỏa hiệp với kẻ thù.

Max cũng đang thâm toát mồ hôi lạnh. Không nhận người thân, tàn bạo vô tình, những kẻ như vậy mới thực sự là kẻ địch đáng sợ nhất. Y bắt đầu thấy hối hận vì không tìm hiểu kỹ hơn về đám người này từ chỗ ông chủ của mình, có điều cũng còn may, gã râu ria xồm xoàm bị thương kia dường như căng thẳng hơn tên cầm súng này nhiều. “Mày, ngăn hắn lại!” Max nấp sau lưng Đường Mẫn ra lệnh cho đội trưởng Hồ Dương. Lúc này, Max đã giật lùi đến chỗ lồi vào ban đầu, y đưa mắt nhìn hoàn cảnh xung quanh, thấy nếu lùi xuống các bậc thang thì hơi quá mạo hiểm, nhưng nếu không đi ngay, gã lùn kia chắc chắn sẽ không buông tha cho mình. Đúng khoảnh khắc đó, ánh mắt Max quét phải một vật trông như bằng đá hình bán nguyệt, vừa đủ để mình che chắn phía trên, trong đầu liền lóe lên một khả năng đào tẩu.

Bấy giờ, Đường Mẫn đã có dấu hiệu tỉnh dần. Max tính toán lại mọi việc một lần cuối, rồi lấy đầu nhọn của miếng đá chọc khê làm Đường Mẫn tỉnh hẳn, đẩy mạnh cô về phía Ba Tang, rồi ném luôn cục đá nhọn ra chỗ đội trưởng Hồ Dương. Đường Mẫn lao ập tới, Ba Tang thâm kinh hãi, ít nhất trong lúc này đối phương vẫn còn sáng suốt từ bỏ con tin; Đường Mẫn tỉnh lại lúc ngã dựa vào người Ba Tang, khiến anh ta lại bị phân tán; kế đó đội trưởng Hồ Dương bị viên đá ném vào, sự chú ý của Ba Tang lại bị phân tán thêm lần nữa. Tuy chỉ có hai ba giây, nhưng vậy cũng là quá đủ cho Max. Y chỉ mất một khoảnh khắc để đẩy Đường Mẫn và ném viên đá đi, kế đó liền tung chân đá vật trông như cái khiên hình bán nguyệt kia xuống bậc thang, cả người bổ nhào lên đó. Khi Ba Tang đưa mắt qua, Max đã nằm sấp trên cái khiên đá ấy lướt xuống bậc thang như một vận động viên lướt sóng rồi.

Ba Tang không thể hất văng luôn Đường Mẫn ra, sau khi đặt được cô xuống đất, chạy ra chỗ bậc

thang thì Max đã trượt đi được hơn trăm mét. Ba Tang nổ súng, nhưng tiếc là không thể ngắm bắn chuẩn xác được nữa. Max mặc áo chống đạn, ngoài ra còn giơ một tảng đá chắn phía trên đầu, nghe thấy một tràng tiếng súng, liền vẫy vẫy một cánh tay, ra hiệu tạm biệt với Ba Tang. Ba Tang đã bắn hết đạn, cũng không làm gì được tên địch đã thoát đi một quãng xa, chỉ phần nộ vung vẩy khẩu súng trên tay, đồng thời cũng sực hiểu ra rằng, từ đầu chí cuối, anh ta đều đánh giá quá thấp khả năng thực sự của gã tóc vàng mắt xanh ấy.

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam vừa chạy tới, nghe thấy tiếng súng, đã biết có chuyện không ổn, kẻ đó lại thấy Ba Tang đứng ở chỗ bậc thang nổ súng và Đường Mẫn, đội trưởng Hồ Dương đang nằm dưới đất.

“Anh Cường Ba... em...” Đường Mẫn từ từ tỉnh hẳn, trông thấy Trác Mộc Cường Ba, khoe mắt đỏ lựng lên. Trác Mộc Cường Ba liền ôm cô vào lòng, vuốt tóc an ủi: “Được rồi, không sao là tốt rồi.”

Lữ Cánh Nam bước ra chỗ bậc thang, chỉ thấy bóng Max đã trở nên hết sức mơ hồ, bèn hỏi Ba Tang: “Đó chính là tên bị thương lúc nãy à?” Ba Tang gật đầu. Lữ Cánh Nam lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì?” Cô cũng không hiểu nổi, ba người vậy mà lại để một tên địch đã bị thương, tay không vũ khí chạy thoát.

Trác Mộc Cường Ba cũng đã đến chỗ bậc thang, ngược mắt nhìn lên, thấy trời sắp tối tới nơi, cũng không còn bóng dáng lũ chim khổng lồ đảo lượn trên không nữa, bèn nói: “Mang ba lô lên trước, cứu bọn Trương Lập ra rồi tính sau.”

Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đi xuống, mới phát hiện đã mất hai cái ba lô, không biết là bị tên Max kia lấy, hay bị lũ chim quắp đi mất. Bên dưới đã không còn tiếng kêu của bọn người Lỗ Mặc, tên Max hẳn đã chạy xa rồi. Bốn người bèn mang luôn cả sáu cái ba lô lên, Đường Mẫn lập tức xử lý vết thương cho đội trưởng Hồ Dương, còn Trác Mộc Cường Ba thì mang dây thừng cho Nhạc Dương, Trương Lập ra khỏi hang động, chuẩn bị nghỉ đêm lại luôn phía trên này.

Nghe Ba Tang kể lại chuyện Max chạy thoát, Lữ Cánh Nam thở dài nói: “Chúng ta khinh địch quá.” Trác Mộc Cường Ba cũng trầm lắng đầu, nếu không phải chính miệng Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương chứng thực, gã không thể nào tin được, một kẻ như thế, vừa lắc mình một cái đột nhiên biến thành con người hoàn toàn khác. Còn cuộc chiến thần bí mà bọn Nhạc Dương kể, thì hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Đồng tiền xu đó, sau khi tìm trong máy tính, phát hiện là của nước I, giờ vẫn còn lưu hành trên thị trường. Lẽ nào nước I lại có cao thủ như vậy? Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều rất lo lắng, không hiểu những kẻ đáng sợ ấy đã tìm được Bạc Ba La thần miếu hay chưa? Nếu những cao thủ ấy vẫn còn đang ở nơi này, vậy bọn họ làm sao ứng phó nổi? Những người ấy tuyệt đối không phải hạng đối thủ đơn giản như Merkin. Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng rất lo lắng, có phải sau khi Đường Thộ phát hiện ra Tử kỳ lân đám người đó mới đến đây? Liệu Tử kỳ lân đã

bị họ dẫn đi hay chưa? Đêm hôm đó, mọi người đều ngủ không ngon.

Quách Nhật Niệm Thanh

Sáng sớm hôm sau, khi chắc chắn người Lỗ Mặc đã bỏ đi, họ liền rời khỏi khu di tích, tiếp tục tiến về Tước Mẩu. Lần này, không còn gặp bọn chúng kết thành từng đàn lớn nữa, có một vài con lẻ tẻ thì cũng nhanh chóng lẩn bay lẩn biến mất. Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ lại cảm giác kỳ dị hôm qua, lẽ nào bọn chúng bị thứ gì đó sai khiến nên mới tấn công họ hay sao?

Theo lời Định ô An Cát Mẩu, chỗ di tích của người Mục ấy nằm giữa thôn Công Nhật Lạp và Tước Mẩu, vậy nghĩa là chỉ cần nửa ngày đã có thể đến Tước Mẩu rồi. Nhưng bọn ba cả nửa ngày trời vẫn chẳng thấy bóng dáng Tước Mẩu đâu, phía trước càng lúc càng nhiều khe suối, nước chảy tràn lan, đường đi nhầy nhụa bùn lầy, khiến họ buộc lòng phải rời xa vách đá, vòng vào trong rừng. Đi vòng vèo trong rừng một lúc, bỗng phát hiện ra đã mất phương hướng, họ bèn dùng dây đỏ đánh dấu lại, thử đi thử lại một hồi lâu, cuối cùng cũng ra khỏi được khoảng rừng như mê cung ấy. Vừa ra khỏi rừng, cả bọn đã gặp người ngạc nhiên, phía trước có đến vài chục người xếp thành đội ngũ chỉnh tề, cung kính chờ đợi họ!

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba ngây ra mất một lúc, nhất thời không biết là địch hay là bạn. Một chục người này ai nấy đều vai lớn eo rộng, phần thân trên để trần vạm vỡ như vận động viên thể hình. Đặc biệt là người trông có vẻ như là đội trưởng kia, cơ hồ cao ngang với Trác Mộc Cường Ba, nhưng vai còn rộng hơn vai gã, cánh tay cũng lớn hơn tay gã. Những người này, thoạt nhìn đã biết đều là các chiến sĩ dũng mãnh. Nhưng họ lại đang cung kính đứng thành một hàng, không cầm vũ khí, có vẻ như không có địch ý.

“Các vị là ai?” Trác Mộc Cường Ba bước lên hỏi.

“À, à, các vị khách tôn quý, cuối cùng cũng đợi được các vị rồi.” Giọng nói cất lên trả lời gã nghe eo éo chói tai, nhưng lại cố ý làm ra vẻ khàn khàn, nếu là giọng nữ thì còn lý giải được, nhưng đây lại là giọng nam. Bất thành lình nghe thấy giọng nói ấy, đến cả người giỏi chịu đựng áp lực tâm lý như Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi rung mình.

Người vừa lên tiếng không phải võ sĩ, mà giữa đám võ sĩ ấy bỗng có một bóng người lách ra, cao chưa đến mét rưỡi, đại khái chỉ cao hơn Đa Cát một chút, đầu cạo trọc bóng lộn như cái bóng đèn, chứng tỏ thân phận của y cũng là một vị Định ô. Có lẽ y vẫn luôn đứng trước đám võ sĩ kia, chỉ có điều thân hình quá thấp lùn nhỏ bé, nên chẳng ai chú ý đến sự tồn tại của y cả. Gã lùn đầu trọc này làm bộ làm tịch khom người một cái, rồi lại cất cái giọng khiến người ta nghe mà rợn cả gai ốc, tóc gáy dựng ngược ấy lên: “Cuối cùng cũng đợi được các vị rồi. Các vị là người Giáp Mễ, đúng không.” Ánh mắt của gã lùn trọc đầu lướt qua trên trang phục và ba lô của bọn Trác Mộc Cường Ba, hiển nhiên

cũng không chắc chắn lắm. Có điều, dường như y cũng đã nhanh chóng xác nhận được, miệng cười toe toét ngẩng đầu lên, bộ dạng thân thiết ấy khiến Nhạc Dương và Trương Lập lấy làm thích thú, cảm giác như mình là khách quý được tiếp đón ở khách sạn năm sao vậy. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba thì lại hết sức đề phòng với kiểu cười ấy, bởi vừa mới chiều hôm qua thôi, họ đã gặp nụ cười ấy ở một kẻ tên là Max.

“Phải rồi, chúng tôi là người Giáp Mễ. Sao ông biết?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Gã lùn trọc đầu ấy tiếp tục cười cười nói: “A ha, ta nói rồi mà, nghe tin các vị sắp đến, ta đặc biệt phụng lệnh quốc vương đến đây chờ đón.” Giọng nói cố làm bộ làm tịch ấy đầy vẻ nịnh bợ, cộng với ngữ điệu eo éo quái đản, nửa âm nửa dương, khiến người ta không khỏi nhớ đến những nhân vật nam luôn tin rằng mình là đàn bà trong phim. Đường Mẫn bắt giác trầm nghĩ, lẽ nào đây chính là Dịch ô đại nhân của Tước Mẫn? Thế này thì đáng sợ quá. Còn bọn Trác Mộc Cường Ba thì đoán rằng, chắc là có dân làng nào đến Tước Mẫn trước, mang theo tin tức về họ đến đây. Duy chỉ có Nhạc Dương cảm thấy, gã lùn này nói năng dường như rất hàm hồ, không nói là ai báo tin, mà cũng chẳng nói là biết tin lúc nào. Đồng thời, anh cũng chú ý đến mắt trái của đối phương, trông đen đã bị một màu xám đục thay thế, con mắt trái đó là đồ giả! Có điều, nụ cười xun xoe kia đã che giấu đi khuyết điểm nhỏ này, nếu giọng nói của y không cố tình làm điệu làm bộ như thế, có khi Nhạc Dương cũng chỉ lướt qua mà không để ý cho lắm.

Gã lùn vỗ vỗ lên cái đầu trọc lóc của mình, lại nói tiếp: “À, quên mất chưa tự giới thiệu, ta tên là Quách Nhật Niệm Thanh, vị này là Thâm Tô, đội trưởng đội hộ vệ cung đình. Xin mời theo chúng ta, các vị khách tôn quý, đại vương của chúng ta sẽ tiếp đón các vị bằng nghi lễ long trọng nhất.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, họ đang định đến Tước Mẫn, giờ có người dẫn đường tất nhiên là chẳng còn gì hơn. Lữ Cánh Nam lẳng lặng ra hiệu ngầm với Ba Tang và Trương Lập, bảo họ cảnh giác, hai người cũng làm ám hiệu hồi đáp. Hai bên giới thiệu qua loa, đôi mắt sắc bén của Quách Nhật Niệm Thanh đã nhanh chóng phán đoán được ai là người đứng đầu đội ngũ này, vậy là Trác Mộc Cường Ba liền trở thành Cường Ba đại nhân của y.

Quách Nhật Niệm Thanh khom người làm tư thế mời giống như một nhân viên tiếp tân chuyên nghiệp, thân thể lùn tịt cộng với tư thế vụng về ấy khiến y trông như một con gấu Koala vậy, đến Đường Mẫn cũng không khỏi nảy sinh một chút hảo cảm.

“À à à!” Quách Nhật Niệm Thanh làm bộ như vừa trông thấy ba lô trên lưng bọn Trác Mộc Cường Ba, vội vỗ mạnh vào trán mình nói: “Hãy để đám thuộc hạ này mang giúp các vị những thứ nặng nề ấy. Tuy bọn chúng rất ngu, chẳng làm được việc gì ra hồn, nhưng được chút sức khỏe vẫn còn dùng được. Có thể ra sức cho các vị khách tôn quý, sẽ là niềm vinh hạnh cả đời của chúng.”

“Việc này, không cần đâu.” Trong một thoáng, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đã trao đổi ánh mắt.

“Không, không, sao có thể được? Đây là việc của bọn người dưới mà. Và lại, vị này chân bị thương rồi, vậy mà cũng không cần chúng tôi giúp sao? Nếu để quốc vương thấy chúng tôi tiếp đón sơ sót như thế, chúng tôi, chúng tôi thật không biết phải làm sao nữa.” Quách Nhật Niệm Thanh rồi rít thanh minh, bộ dạng cuống cuống, như thể sẽ bị quốc vương trừng phạt cho sống không bằng chết vậy.

“Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, cứ giao cho họ cầm đi, không thì họ chẳng biết ăn nói thế nào mất.” Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy Trương Lập và Nhạc Dương đã không chờ được mau chóng cỡi những chiếc ba lô nặng nề xuống giao cho đám võ sĩ kia giữ hộ rồi, giờ lại còn quay qua nói giúp cho Quách Nhật Niệm Thanh. Nhạc Dương vừa thấy Trác Mộc Cường Ba liếc về phía mình, liền đắc ý cúi xuống nhìn khẩu súng trên tay, ý chừng muốn nói, vũ khí vẫn ở trong tay chúng ta, kiếm mấy người vác ba lô cho cũng chẳng có gì là không được. Nhìn bộ dạng hì hì hà hà của anh, chắc chắn là đã muốn bỏ bớt gánh nặng này đi từ lâu rồi.

Cuối cùng, ba lô đều giao cả cho đám võ sĩ khiêng vác, họ chỉ mang theo một vài món vũ khí phòng thân, đi theo phía sau. Trong lúc trò chuyện, mới biết Quách Nhật Niệm Thanh vẫn chưa phải là Dịch ô, mà chỉ là đồ đệ của Dịch ô đại nhân, nhưng bọn võ sĩ như Thâm Tô vẫn gọi y là đại nhân. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều không ngờ một đồ đệ của Dịch ô mà địa vị cũng cao như vậy. Lúc họ hỏi về tình hình ở Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh nhất nhất đều trả lời rất tận tình. Tuy nhiên, có lẽ vì nụ cười và giọng nói của y, Trác Mộc Cường Ba cứ có cảm giác y trả lời không được đầy đủ sự thực cho lắm, bèn quay qua nói chuyện với Thâm Tô. Đối với vị đội trưởng đội hộ vệ cung đình còn cao to hơn cả mình này, Trác Mộc Cường Ba ngược lại còn thấy có nhiều thiện cảm hơn, nhưng tay Thâm Tô này chỉ hỏi một câu đáp một câu, gương mặt từ đầu chí cuối đều không lộ ra chút cảm xúc gì. Còn Quách Nhật Niệm Thanh, trên mặt lúc nào cũng nở nụ cười tiêu chuẩn đó, tựa hồ đã được rèn luyện đặc biệt rồi vậy. Y lượn lờ giữa cả bọn, cung kính trả lời mọi câu hỏi, lúc cặp chân vừa to vừa ngắn của y chuyển động, trông toát lên một vẻ hài hước khôn tả, thường thường khiến mọi người phải bật cười. Khi bọn Trác Mộc Cường Ba đề nghị được gặp Dịch ô đại nhân, Quách Nhật Niệm Thanh chẳng cần nghĩ ngợi gì đã đáp ứng ngay, điều này lại khiến Trác Mộc Cường Ba thầm sinh nghi, nhưng không nói ra được rốt cuộc là khả nghi ở điểm nào. Gã chợt thấy rất nhớ giáo sư Phương Tân, giá mà có thầy giáo gã ở đây...

Đi qua trận địa cạm bẫy trong rừng, vượt qua ngọn đồi nhỏ chắn ngang phía trước, sự chuyển biến to lớn của không gian khiến người ta kinh ngạc đến không thốt nổi thành lời. Bầu trời u ám của rừng rậm bỗng sáng rỡ lên, phía trước là một cái hồ lớn trải ra mênh mông bát ngát, đây là cái hồ lớn nhất họ từng thấy ở Shangri-la này, so với nó, cái hồ nơi Trương Lập và Mã Cát gặp nhau chỉ có thể tính là cái bồn rửa mặt cỡ đại là cùng. Ngay phía trên hồ là một dải thác nước, đúng thế, một dải, chứ không phải một thác nước đơn lẻ. Bọn Trác Mộc Cường Ba từng thấy rất nhiều thác nước, ở châu Mỹ đã từng vượt thác dạng bậc thang hình vành khuyên, ở Mặc Thoát có thấy thác nước giữa khe núi, còn cả thác

nước dạng chùm trên dòng U Minh hà, nhưng nếu nói về hùng vĩ tráng lệ, thì không đâu so được với thác nước ở trước mắt này. Nhìn từ gần ra xa, thác nước trắng xóa liền thành một dải với hồ nước, bọt nước cuộn lên thành sóng như muôn ngàn đụn tuyết, hơi mù bắn tóe bốc ra cả mấy trăm mét, che mờ mặt hồ, phảng phất như thể cả nửa hồ nước đang sôi lên sùng sục. Đó đã không còn là một dải lụa trắng giữa trời xanh, cũng không phải ngọc long đang lượn giữa từng không, mà là muôn ngàn muôn vạn ngôi sao băng trắng xóa sầm sập đổ xuống chỗ hồng giữa trời và đất. Nhìn bằng mắt thường, cả đường chân trời, không đâu là không bị quân đoàn sắc trắng sầm sập như tuyết lở ấy thay thế.

Điều khiến người ta kinh ngạc nhất là, đứng bên bờ hồ rõ ràng cảm thấy mặt đất khẽ rung lên, hơi ẩm vẩn vút quanh mình, nhưng lại không nghe thấy tiếng “ầm ầm” vang động, âm thanh ấy men theo mặt hồ phiêu đảng ra tận xa tít tắp, cảm giác như một khúc nhạc giao hưởng thời viễn cổ, du dương dịu dặt.

Theo Quách Nhật Niệm Thanh giới thiệu, tầng bình đài thứ hai của Thánh vực bị hồ nước thiên nhiên này chia làm hai phần, phía bên này là vương quốc Langbu, phía bên kia là vương quốc Yaca, thác nước hùng vĩ như một kỳ tích của tạo hóa này được gọi là Màn Trời Màu Bạc, kỳ quan duy nhất trong Thánh vực Tứ đại kỳ quan ở tầng bình đài thứ hai này. Còn hồ nước lớn bên dưới gọi là Nặc Nhật Lang Thổ, tức biển Sinh Mệnh.

Khi mọi người đều kinh ngạc trầm trồ trước kỳ quan của thiên nhiên, Lữ Cánh Nam vẫn cảnh giác cao độ. Cô hiểu rất rõ, những cảnh đẹp dễ khiến người ta có cảm giác quên mất mình đang ở nơi đâu, thông thường cũng là hoàn cảnh thích hợp nhất để phát động tấn công. Có điều, đám võ sĩ kia đều đứng yên như cọc gỗ đóng xuống đất, trên mặt Quách Nhật Niệm Thanh vẫn đeo một nụ cười hòa nhã, không có dấu hiệu gì bất ổn cả. Lữ Cánh Nam bất giác thầm nhủ, lẽ nào mình đã quá đa nghi rồi?

Tước Mẫu được xây dựng phía sau thác nước, nhìn kiểu tạo hình của các hang đá, thì chắc là kiến trúc cùng thời kỳ với di tích của dân tộc Mục mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã nghỉ lại đêm qua, chỉ có điều bên ngoài không có vách tường, mà thay bằng những mũi giáo dài nhọn hoắt đâm tua tủa, nhìn như thể vách núi há ngoác miệng ra, với hàm răng sắc nhọn. Cái miệng đó vươn mãi về phía sau, không biết có nối liền với những tổ chim kia không. Phía trước thì chui vào đằng sau thác nước, không biết đâu mới là tận cùng. Có mấy cầu thang hơn nghìn bậc phân bố rải rác trên vách đá, nhưng họ không đi lối cầu thang, mà dùng ròng rọc thả giỏ tre xuống kéo lên. Nhìn những cầu thang đá ngoằn ngoèo không có lan can ấy, Nhạc Dương không kìm được buột miệng nói: “Nơi này đúng là thành lũy dễ thủ khó công, chỉ có điều lên xuống ra vào cũng thực quá phiền phức.”

Quách Nhật Niệm Thanh cười cười đáp: “Tại sao phải lên xuống ra vào chứ? Chẳng qua để nghênh đón các vị khách tôn quý, chúng tôi mới cố tình xuống đó thôi. Bằng không thường ngày, trừ các binh sĩ đi huấn luyện, hoặc các thương nhân lai vãng, những người khác đâu cần phải lên xuống làm gì chứ.”

Nhạc Dương lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Không lên xuống thì ăn gì?”

Quách Nhật Niệm Thanh mỉm cười: “Bên trên rất rộng, chúng tôi có thể tự cấp tự túc.”

Giỏ treo được từ từ kéo lên, Nhạc Dương nhanh chóng chú ý thấy, chỗ buộc dây thừng ở chính giữa giỏ treo không trực tiếp treo vào, mà thông qua một bộ ròng rọc, đầu bên kia sợi thừng, cũng được nối với một bộ ròng rọc khác. Khoảng cách giữa hai bộ ròng rọc này khoảng mười lăm mét, như vậy tính ra, từ mặt đất lên đến Tước Mẫu, áng chừng có khoảng hai ba chục bộ ròng rọc như vậy. Đây rõ ràng lại là một kỳ tích do người Qua Ba sáng tạo ra, vừa giải quyết được vấn đề độ dài của dây thừng, lại giải quyết được cả vấn đề tải trọng cho giỏ treo. Về vấn đề này, họ đã nhận được đáp án khẳng định từ Thâm Tô. Tương truyền rằng, loại giỏ treo này đúng là kỳ tích của người Qua Ba, nhưng đến ngày nay, người Tước Mẫu đã học được cách chế tạo loại giỏ này và tiến hành cải tạo, cái giỏ lớn nhất có thể tải được tới năm mươi con bò. Quách Nhật Niệm Thanh ngấm ngấm lườm Thâm Tô một cái, tựa như đang trách anh ta không nên nói chuyện bí mật ấy cho người ngoài. Nhạc Dương nhạy bén phát giác ra nét mặt đó, đồng thời cũng để ý thấy, tuy Quách Nhật Niệm Thanh lúc nào cũng toe toét miệng cười, nhưng nói câu nào cũng đều quan sát rất tỉ mỉ phản ứng của họ.

Thấy vậy, anh không khỏi thâm nhủ: “Hừm, thái độ dè dặt này, có phải là sợ đắc tội với chúng ta, hay là còn ý đồ nào khác nhỉ? Nhưng, chúng ta vừa mới đến đây, lẽ nào đêm hôm qua kẻ địch đã đến rồi? Không, chúng ta đã đi con đường gần nhất rồi, hơn nữa còn đuổi kịp mấy tên đi cùng tuyến đường với mình. Nếu còn những tên khác, thì chẳng có bản đồ, lại còn bị người Lỗ Mặc truy kích, thế lực cũng không bằng được chúng ta, tỉ lệ chúng có thể đến đây trước chúng ta gần như bằng không; mà dẫu cho chúng có đến đây trước chúng ta, thì cũng chỉ khiến người Tước Mẫu thêm cảnh giác, chúng có biết nói tiếng bản địa hay không cũng còn chưa xác định được nữa là... nếu vậy thì đám người Tước Mẫu này sẽ không hoan nghênh chúng ta như vậy. Nếu như...” Nhạc Dương loại trừ hết mọi khả năng, cuối cùng đưa ra kết luận: “Tên Quách Nhật Niệm Thanh này là một nhà ngoại giao rất giỏi, có lẽ còn là thân tín bên cạnh quốc vương, rất giỏi quan sát lời ăn tiếng nói của kẻ khác, song cũng không có ác ý gì. Nơi này cũng sơn thanh thủy tú, không biết có cô Mã Cát nào đang đợi mình nhỉ? Hi hi...”

Trong lúc trò chuyện, giỏ treo đã dần dần lên đến đỉnh, bọn Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhận ra, khe nứt nơi xây thành Tước Mẫu nhìn bên dưới thì không lớn lắm, lên tới đây mới phát hiện, chiều cao khe nứt này áng chừng khoảng bảy mươi mét, độ sâu e rằng phải tính bằng ki lô mét, ít nhất cũng phải trên mười nghìn mét, chiều rộng trải về hai phía lại càng không thể đo đếm. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu ra, thì ra những khe nứt này không phải do bàn tay con người tạo ra, mà do vách đá trên tầng bình đài thứ ba chịu lực không đều, gây ra sự đứt gãy, từ đó hình thành một bình đài nhỏ nằm giữa hai tầng, cả thành Tước Mẫu tọa lạc trên tầng bình đài nhỏ này.

Có thể gọi nơi này là tòa thành của những kỳ tích, khắp nơi đều là di tích văn minh cổ của người Qua Ba lưu lại. Hàng giáo nhon chìa lên trời ở chỗ rìa mép bình đài, nhìn từ dưới lên thì chẳng khác nào những mũi giáo bình thường, nhưng lên phía trên này mới thấy, mỗi cây đường kính đều lên đến cả

mét, tua tua vươn lên những độ cao khác nhau, cây dài nhất chắc khoảng hơn sáu chục mét, ngắn nhất cũng bốn năm chục mét, có lẽ là dùng để phòng ngự lũ chim khổng lồ kia tấn công. Để đảm bảo những cây giáo khổng lồ này được cố định ở đó, phần chôn trong vách đá ít nhất cũng phải dài ngang với phần lộ ra bên ngoài. Nhìn những khối kim loại khổng lồ ấy, họ bỗng nhớ lại những trụ đồng trong Đảo Huyền Không tự, có trời mới biết người ta đã đúc nên những cây cột khổng lồ đó như thế nào. Bên ngoài mũi giáo vẫn sáng bóng như mới, phát ra những tia sáng vàng nhạt, thật khó mà tin nổi, chúng đã đứng ở đây suốt cả nghìn năm rồi. Hợp kim đồng, đúng là một thứ kỹ thuật thần kỳ.

Ở trên đỉnh khe nứt, còn có thể trông thấy rất nhiều vật hình tròn, giống như những cái gương lớn. Những vật hình tròn này hấp ánh sáng từ bên ngoài vào những góc ngách bên trong khe nứt, làm cả bình đài gần như luôn giữ được độ sáng như nhau. Theo lời Thâm Tô, hồi trước những tấm tròn đó còn nhiều hơn, nhưng vì một số bị rơi xuống, không đặt trở lại được, mà cũng chẳng ai biết những người Qua Ba kia đã đặt chúng lên như thế nào cả. Ngoài các tấm gương tròn, phía trên đỉnh còn phủ chi chít những vật hình ống, dùng ống nhòm quan sát kỹ, thì ra không phải đường ống gì, mà là loại thực vật quấn chặt vào tất cả mọi thứ họ từng gặp trong Đảo Huyền Không tự, có điều ở đây chúng được dùng vào mục đích khác. Thứ thực vật này, một đầu vươn ra ngoài khe nứt, bám theo vách đá bò lên, chắc là vươn thẳng vào trong thác nước, nhờ đặc tính sinh học kỳ lạ của chúng mà hút nước ở thác vào thành Tước Mẫu, rồi thông qua hệ thống ống dẫn đục đẽo vào vách đá, đưa nước đến từng nhà một.

Đến gần mép bình đài nhỏ, họ đã thấy các binh sĩ đang chuyển động bánh xe đưa giỏ treo lên. Thật không ngờ, cả một đoàn năm chục người mà chỉ cần hai binh sĩ. Giỏ treo dần dần lên cao hơn mép bình đài, Tước Mẫu, đô thành của vương quốc Langbu cũng dần dần hiện ra trước mắt họ.

Nhìn đồng cỏ rộng mênh mông xuất hiện, cả bọn Trác Mộc Cường Ba cơ hồ không dám tin vào mắt mình, thì ra đây chính là Tước Mẫu, chẳng trách Dịch ô đại nhân ở thôn Công Nhật Lạp lại bảo với họ, đó là nơi không có rừng, hết sức thoáng đãng sáng sủa, hơn nữa lại không sợ Cộng mệnh điều tấn công. Nơi này hoàn toàn khác với chỗ di tích của người Mục, đồng cỏ bát ngát tựa như phủ lên một tấm thảm màu xanh lục, vô số bò dê ung dung gặm cỏ, xa xa là những thửa ruộng trồng trọt, chủ yếu là trồng ngô và lúa mì Thanh Khoa, ngoài ra còn có rau xanh, củ quả, được phân thành từng khu vực trồng trọt, quy hoạch rất ngay ngắn thẳng hàng. Nhìn sang bên trái không thấy tận cùng, sang bên phải cũng không thấy tận cùng, nơi này hoàn toàn là một không gian độc lập hẳn với rừng già bên dưới.

Đội trưởng Hồ Dương lập tức nhớ đến Machu picchu của người Inca và khu công viên quốc gia Mesa Verde ở Mỹ, thành Tước Mẫu này gần như là sự tổng hợp của hai kỳ quan ấy. Nhìn ra ngoài, nhìn xuống dưới, thành Tước Mẫu này trăm phần trăm có thể coi là nơi cao nhất mà họ thấy ở tầng bình đài thứ hai này. Những gò đồi trập trùng nhấp nhô, một dải màu xanh vươn ra xa tít tắp, chỉ cần đứng trên tòa vương thành này đã đủ trải nghiệm cảm giác cúi nhìn cả thiên hạ rồi; nhìn vào trong, nhìn lên trên, cả tòa thành xây dựa vào núi, đục đá làm nhà, tầng tầng lớp lớp, cao dần lên như ruộng bậc thang.

Ruộng vườn và nhà cửa được xây thành từng vòng xen kẽ, vươn đến tận bên dưới vách đá của tầng bình đài thứ ba. Ngoảnh nhìn sang phía trái, liền trông thấy biển Sinh Mệnh cuộn cuộn bọt sóng trắng xóa vỗ bờ, lũ chim đảo lộn giữa tầng không, một tấm màn bạc từ trời cao chảy xuống, vài cầu vòng ẩn hiện phía sau thác nước, bắc ngang qua bầu không của vương thành; phóng mắt nhìn sang bên phải là cả một khoảng rừng xanh ngút ngàn, rặng núi xa xa trập trùng, trong rừng thoảng hoặc vang lên tiếng gió vi vu, làm cây lá dập dềnh như sóng, hòa với tiếng nước vỗ bờ biển, tạo nên một bản giao hưởng mỹ diệu tuyệt trần.

Nếu mới rời ở bên bờ biển Sinh Mệnh, khung cảnh tráng lệ hùng vĩ mang cho họ cảm giác chấn động đến tận sâu thẳm tâm linh, vậy thì lúc này khi đứng trên vương thành Tước Mẫu, họ lại được hưởng thụ một vẻ đẹp bình lặng, hiền hòa, trời đất êm ả, gió thổi du dương, một vẻ đẹp có thể khiến tâm hồn người ta trở nên thanh khiết. Vách đá từ thuở hằng cổ hồng hoang, mặt nước mênh mông cuộn sóng, ngàn vạn năm đã ngưng tụ thành một thứ thiên ý. Con người ở giữa khung cảnh ấy, tâm theo gió, ý theo sóng, đứng trên tuyệt đỉnh, cảm giác mình là bậc cường giả đang cúi nhìn chúng sinh bất giác trào dâng lên trong tâm khảm, mỗi người tựa hồ đều hóa thành một ngọn núi, đắm chìm trong sự thanh bình tĩnh lặng, để mặc cho y phục tung bay trong gió.

Đúng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang chợt giật mình cảnh giác. Trác Mộc Cường Ba khẽ kêu lên: “Cẩn thận!” Ba Tang thì đã nghiêng mình sang một bên, né tránh đòn tấn công từ phía sau, đồng thời quát hỏi: “Làm gì vậy?”

Cũng trong khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba cất tiếng ấy, Lữ Cánh Nam đã kịp thời né sang một bên, nhưng bọn Trương Lập, Nhạc Dương thì không phản ứng nhanh được như vậy. Đội trưởng Hồ Dương bị thương ở chân, lại càng không cần nói, Trương Lập vẫn đang đắm chìm trong cảnh sắc tuyệt mỹ của Tước Mẫu, đột nhiên cảm thấy phía sau có tiếng gió, ý nghĩ né tránh vừa lóe lên trong đầu thì đã bị võ sĩ phía sau ghì chặt. Nhạc Dương lăn người xuống đất, bị bốn năm tên võ sĩ vạm vỡ nhảy bổ lên, cũng nhanh chóng bị khống chế. Đường Mẫn nghiêng người lách sang một phía, vừa khéo lại đụng trúng vào lòng một tên khác, chưa kịp vận sức, đã bị đối phương giữ chặt hai tay, không nhúc nhích nổi. Ba Tang lập tức rút súng ra, nhưng lại bị Trác Mộc Cường Ba chặn nòng súng lại. Chỉ thấy đám võ sĩ kia đã đẩy Trương Lập, Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương ra phía trước mình, Đường Mẫn cũng bị Thâm Tô khóa ngoặt tay ra phía sau, nhấc lên như nhấc một con gà con, hàm răng nghiến chặt lại, gượng không phát ra tiếng kêu.

Lữ Cánh Nam cũng đã rút súng ra, đang đối mặt với ba tên vạm vỡ, cả ba đều không dám áp sát quá, nhưng cũng không tản ra, hai bên cứ găm ghè nhau như thế; pháp sư Á La thì đã biến mất trong lúc hỗn loạn, dưới đất có bốn tên võ sĩ nằm hôn mê bất tỉnh, trong thành Tước Mẫu có tiếng quát tháo ầm ĩ, đằng xa vẳng lại tiếng hò hét đuổi bắt.

“Đứng yên!” Nụ cười trên mặt Quách Nhật Niệm Thanh bỗng biến đổi, trở nên lạnh lùng dữ tợn,

chỉ vào khẩu súng Ba Tang đang cầm trên tay: “Đặt vũ khí trong tay các người xuống! Bọn ta biết, vũ khí đó rất lợi hại, nhưng, các người muốn đẩy bạn bè mình vào chỗ chết trước sao?”

Y ngằm ra ám hiệu, Trương Lập, Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương liền bị đẩy ra phía trước, Đường Mẫn cũng bị Thâm Tô nhắc lên cho lơ lửng bên ngoài giỏ treo, chỉ cần y buông tay, cô sẽ lập tức rơi xuống từ độ cao mấy trăm mét. Lữ Cánh Nam không khỏi ngấm ngấm kinh hãi, xem ra, chỉ từ cách đối thoại và cử chỉ của họ, đối phương đã nhận rõ quan hệ của từng người thế nào. Đồng thời, chúng không hề nôn nóng động thủ, mà để họ lơ là cảnh giác, đây là một âm mưu đã được tính toán hết sức công phu cẩn mật, lẽ nào tất cả đều do gã lùn này đạo diễn? Kẻ này thật quá狡 hoạt...

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng quát hỏi: “Tại sao? Tại sao lại làm như vậy?”

Nhà ngục Tước Mẫu

“Hả... tại sao?” Quách Nhật Niệm Thanh cười gằn: “Bọn người Giáp Mễ các ngươi đã làm Dịch ô đại nhân của chúng ta trọng thương, còn ra vẻ vô tội nữa. Chúng ta đợi các ngươi lâu lắm rồi, đừng hòng tên nào thoát được!” Y đưa mắt nhìn về phía hướng pháp sư Á La bỏ chạy, lẩm bẩm nói: “Không ngờ lão già đó mới là kẻ lợi hại nhất, ta nhìn lầm mất rồi.”

“Làm... Dịch ô đại nhân trọng thương?” Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, đã có người tới trước khi họ đến Tước Mẫu, hơn nữa còn khiến Dịch ô đại nhân ở đây bị thương. Thế nhưng, đôi thủ cũng vừa hôm qua mới đuổi kịp họ, vậy thì những người đó là ai? Ai đã đến đây trước họ, còn khiến Dịch ô đại nhân trọng thương nữa?

Nhạc Dương tuy đã bị bắt, nhưng lại là người đầu tiên có phản ứng, lập tức than thảm trong bụng: “Tính sót rồi! Lúc nhảy dù, trong đám người kia nhất định đã có kẻ bị gió thổi tạt về phía trước. Bọn chúng từ trên cao trực tiếp nhảy xuống, khả năng có người rơi xuống phía trước chúng ta cũng không phải là không có, thật không ngờ mình lại bỏ sót mất.”

“Đừng lãng phí thời gian nữa! Ném hết những thứ trong tay các ngươi xuống, đừng hòng giở trò, nhanh lên!” Quách Nhật Niệm Thanh bất ngờ nghiêng răng rít lên, âm thanh đột nhiên cao vút đâm vào màng nhĩ, khiến người ta không khỏi giật thót mình. Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Đột nhiên đổi giọng uy hiếp kẻ địch... tâm lý chiến! Y dúc rút ra từ trong thực chiến sao? Kẻ tự xưng là đồ đệ của Dịch ô đại nhân này, rốt cuộc có vai trò gì trong thành Tước Mẫu?”

Quách Nhật Niệm Thanh không cho họ thời gian suy nghĩ, chỉ thấy hần giơ ngón tay ra, chậm chậm chỉ về phía Trương Lập, mấy tên võ sĩ đang giữ chặt anh liền bất ngờ nhấc bổng Trương Lập lên, chuẩn bị ném xuống bên dưới. “Gượng đã...” Trác Mộc Cường Ba vội ra hiệu cho Ba Tang ném súng đi. Lữ Cánh Nam cũng đặt súng xuống, cô lẳng lặng rút băng đạn ra, đặt súng ở vị trí có thể kịp thời cầm lên khi có cơ hội. Lúc này mới nghe Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng làm vậy. Các vị lầm rồi, chúng tôi và những kẻ các vị đã gặp tuyệt đối không phải đồng bọn. Làm ơn tin chúng tôi, làm rõ mọi việc trước đã.”

Ba Tang nhìn tên lùn đó với ánh mắt khinh miệt, anh ta hiểu rõ, tên Quách Nhật Niệm Thanh này chỉ muốn đánh cược một phen, để xem quan hệ giữa bọn họ rốt cuộc là thế nào, dù họ có không buông súng, Quách Nhật Niệm Thanh hẳn cũng không dám dễ dàng ném Trương Lập xuống. Thật đáng tiếc, lại để đối phương giành phần thắng trong canh bạc này, bởi bất luận thế nào, Cường Ba thiếu gia cũng không thể giở bộ mặt lạnh lùng tàn khốc ra được.

Trương Lập bị nâng lơ lửng giữa không trung, cúi nhìn xuống dưới, quả tim như sắp nhảy ra khỏi

lồng ngực.

“Không phải đồng bọn? Ha ha, cái túi trên lưng các người giống hệt của chúng, vũ khí cũng chẳng khác gì, chúng ta làm sao tin được?” Quách Nhật Niệm Thanh chỉ mấy khẩu súng dưới đất, phái ra một người nhặt hết lên.

Câu nói này của Quách Nhật Niệm Thanh càng khiến Trác Mộc Cường Ba thêm nghi hoặc. Chỉ có Nhạc Dương là chứng thực được suy đoán của mình, quay sang cười khỏ với Trác Mộc Cường Ba, thâm nhủ: “Thật ngại quá, Cường Ba thiếu gia, tôi tính sót mất rồi.”

“Ông phải tin chúng tôi, chúng tôi không có ác ý gì cả, người dân làng Công Nhật Lạp có thể làm chứng, chúng tôi chỉ đi qua đây, chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ làm hại bất cứ ai. Còn một đám người nữa, chúng cũng có trang bị hệt như chúng tôi, đó mới là những tên ác đồ giết người như ngóe, đi khắp nơi cướp bóc.” Tuy không hiểu nội tình thế nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn nói sự thực.

Thâm Tô kéo Đường Mẫn vào trong giỏ treo, hỏi: “Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân, giờ tính sao?”

Quách Nhật Niệm Thanh đảo tròn mắt một vòng, nói: “Dẫn chúng đi, tách ra giam giữ. Bắt được lão già kia rồi tính sau.”

Không ngờ còn chưa gặp được quốc vương và Dịch ô đại nhân đã bị đưa thẳng vào nhà lao. Chỗ này ẩm ướt tối tăm, nằm giữa khe đá, không thấy mặt trời, mùi ẩm mốc và máu tanh nồng nặc trong không khí, khiến người không khỏi đầu vầng mắt hoa, chỉ muốn nôn ọe. Cây đuốc trên tay đám võ sĩ áp giải họ chỉ có thể chiếu sáng được khoảng năm sáu mét phía trước, trong bóng tối xung quanh dường như có động vật phát ra những tiếng “sột sột soạt soạt”, nước nhỏ xuống nền đá vang lên “tí tách tí tách”, lại bị tiếng vọng trong hang khuếch đại lên, nghe văng cả óc.

Hang đá được đục đẽo thành những gian nhà lao khác nhau, ngăn cách bằng chấn song gỗ. Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn ở gian ngoài cùng, hai gian giữa là đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, gian cuối cùng là Ba Tang và một người khác nữa.

“Cứ ngoan ngoãn mà đợi ở đây đi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân sẽ làm rõ mọi chuyện. Đừng mơ chạy thoát, nếu bị phát hiện, sẽ ném các người vào hố bọ cạp đó!” Trước khi bỏ đi, tên lính còn ném lại một câu như thế.

Ngọn đuốc vừa bị mang đi, nhà lao liền trở lại tối đen như mực, xung quanh cũng còn không nhìn thấy được, đừng nói đến chuyện chạy trốn.

“Mọi người đều không sao chứ?” chỉ nghe giọng Trác Mộc Cường Ba cất lên trong bóng tối.

Trương Lập xoa xoa ngực nói: “Cũng còn may. Nhạc Dương, cậu không bị thương chứ? Bị bốn năm tên to vâm như thế đè lên cơ mà.”

“Tôi còn khỏe hơn anh ấy.” Nhạc Dương đáp. “Mẫn Mẫn, cô không sao chứ?”

“Cô ấy ở đây, khỏe lắm.” Lữ Cánh Nam đáp thay.

“Ừm, em không sao.” Mẫn Mẫn nói: “Vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương vẫn ổn chứ?”

“Ừm,” đội trưởng Hồ Dương đáp một tiếng.

Không ngờ lại gặp phải chuyện thế này, xem ra đả ngộ đặc biệt ở thôn Công Nhật Lạp đã khiến cả bọn đều lơ là cảnh giác, nói cho cùng vẫn là do thiếu kinh nghiệm.

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Những kẻ có ba lô và trang bị giống chúng ta, không thể nào đến đây trước được chứ nhỉ?”

“Là lúc chúng nhảy dù xuống...” Nhạc Dương nói ra suy luận và kết quả quan sát của mình. Lữ Cánh Nam tức giận trách: “Sao cậu không nói sớm ra?” Nhạc Dương chỉ biết cười khan: “Hi hi... việc này, tôi quên mất...”

“Cái gã lùn tên Quách Nhật Niệm Thanh cũng không đơn giản, rốt cuộc hẳn là người như thế nào vậy?” Đội trưởng Hồ Dương chợt lên tiếng hỏi. Những người khác cũng chìm vào trầm tư, phải rồi, từ cách xưng hô tôn kính của đám binh sĩ với Quách Nhật Niệm Thanh, xem ra uy vọng của y trong mắt các binh sĩ không hề thấp, tuyệt đối không đơn giản chỉ là một học trò tầm thường của Dịch ô đại nhân.

Nhạc Dương bám vào hàng chấn song đi một vòng, rồi ước đoán: “Mỗi gian nhà lao rộng đến tám mét vuông, cần gì phải chia chúng ta ra nhỉ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đề đề phòng chạy trốn chứ còn gì, dựa trên sự chênh lệch về năng lực của tù binh mà đưa ra điều chỉnh. Dù mở được cửa gian nào, Cường Ba thiếu gia và Mẫn Mẫn cũng không thể bỏ nhau lại mà chạy trốn, Nhạc Dương và Trương Lập cũng vậy, đội trưởng Hồ Dương bị thương ở chân còng không cần phải nói. Còn nếu Ba Tang muốn bỏ lại chúng ta chạy trốn, thì anh ấy lại chỉ có một mình, khả năng thoát khỏi chỗ giam cầm rất thấp. Mà người hiểu biết về các chốt bẫy cơ quan như Trương Lập, lại bị nhốt chung với đội trưởng Hồ Dương bị thương, nên cũng coi như chỉ có một người. Vậy là, trừ phi toàn bộ các cánh cửa đều được mở ra, bằng không chúng ta chẳng ai có thể thoát được. Như vậy, họ sẽ có đủ thời gian vây chặt chúng ta lại. Tôi thật hy vọng đây chỉ là một sự trùng hợp, nhưng rất rõ ràng, đối phương chỉ quan sát trong thời gian rất ngắn, đã phán đoán ra được quan hệ giữa chúng ta, cùng đặc điểm tính cách cũng như năng lực hành vi của mỗi người. Con người tên Quách Nhật Niệm Thanh, là một đối thủ rất đáng sợ. Nếu không thể chứng minh được sự thanh bạch, sợ rằng trong thời gian ngắn chúng ta cũng khó mà rời khỏi nơi đây lắm.”

Nhạc Dương thốt lên: “Lợi hại thật!”

Trương Lập đã lần mò được khóa sắt trên cửa, khẽ nói: “Hình như cũng không khó mở lắm.”

Đội trưởng Hồ Dương nghe thấy tiếng khóa sắt xúng xoảng, liền nhắc nhở Trương Lập: “Cẩn thận chút, sợ là có cạm bẫy.” Anh vừa dứt lời, Trương Lập liền cảm thấy như có con sâu nhỏ từ xích sắt bò lên cánh tay mình, liền chờ người ra đó, không dám nhúc nhích, mãi đến khi con sâu kia bò qua mu bàn tay, mới dám rút về, bổ sung thêm: “Nhưng cũng không phải dễ.” Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chạm phải cái gì vậy?” Trương Lập gãi gãi đầu: “Hình như là sâu bọ gì đấy.”

Đường Mẫn thở thẽ nói: “Không biết pháp sư Á La thế nào rồi?”

Trương Lập đáp: “Pháp sư rất lợi hại, chắc không có vấn đề gì đâu. Nếu pháp sư bắt sống được quốc vương Tước Mẫu đến đòi lấy tự do cho chúng ta thì tốt quá, ha ha.”

Nhạc Dương “phì” một tiếng nói: “Đồ ngốc, anh không thấy pháp sư đánh ngã bốn tên võ sĩ liền bỏ chạy sao? Dựa vào vũ lực không thể giải quyết vấn đề được đâu, huống hồ pháp sư Á La lại càng không bao giờ dùng cách đó.”

“Tại sao chứ?” Trương Lập không hiểu, đối với anh, dùng quốc vương Tước Mẫu đòi lấy tự do cho họ là điều hết sức hợp lý.

“Đúng là đồ ngốc, đầu óc chẳng dùng để suy nghĩ gì cả. Nhưng mà tứ chi anh cũng phát triển gì lắm đâu nhỉ, sao đầu óc lại đơn giản thế?” Nhạc Dương châm chọc.

Trương Lập nổi giận gắt gỏng: “Cậu... cái thằng này! Nếu không phải đầu cậu chỉ nghĩ đến đàn bà, chúng ta cũng chẳng rơi vào thế bị động như thế này!”

Lữ Cánh Nam nói: “Cậu quên mục đích của chuyến đi này rồi hả, Trương Lập? Nếu Dịch ô đại nhân ở đây là người duy nhất có thể giải trừ cổ độc cho Cường Ba thiếu gia, sao chúng ta có thể tùy tiện trở mặt với người Tước Mẫu được?”

“Bằng không thì chúng ta cũng chẳng cần thỏa hiệp, nổ súng luôn lúc ở trên giỏ treo, cũng có thể tiêu diệt cả đám người đó rồi.” Ba Tang lạnh lùng buông ra một câu.

Nhạc Dương nói: “Đấy đấy, anh Ba Tang còn bình tĩnh hơn cả anh nữa.” Trương Lập giờ mới hiểu thì ra quan hệ còn sâu xa đến thế.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao đâu, có lẽ pháp sư đã đi tìm Dịch ô đại nhân ở thôn Công Nhật Lạp đến làm chứng cho chúng ta.”

“Ôi chà!” Trong bóng tối, Nhạc Dương đụng phải thứ gì đó, bất giác kêu lên một tiếng.

“Đụng phải cái gì đấy?” “Cái thằng tứ chi phát triển đó, lại va phải cái gì rồi?”

Nhạc Dương lần mò dưới đất, đoạn nói: “Đây là.. là một khúc gỗ, đặt ở đây làm gì nhỉ? Ghế ngồi chắc?”

Trác Mộc Cường Ba cũng đưa tay sờ thử: “Là một loại hình cụ. Cậu có sờ thấy một cái lỗ to bằng nắm tay không, người ta kẹp chân phạm nhân vào đó, giống như cái cùm vậy. Mỗi cái này có thể kẹp được chừng mười mấy phạm nhân, người bị khóa vào đây đứng không được, ngồi không xong, càng chẳng thể nằm, cực kỳ khổ sở.”

Nhạc Dương le le lưỡi, nói: “Vậy tính ra, đãi ngộ của chúng ta cũng vẫn còn khá nhỉ.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tại sao cả một nhà lao lớn thế này, mà chẳng thấy có phạm nhân nào nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương vừa lên tiếng, họ mới phát giác hình như đúng là thế. Dọc đường tới đây, đi mất gần chục phút, theo lý mà nói thì nhà lao này không hề nhỏ, nhưng chẳng hề nghe thấy tiếng ai kêu

gào, các phòng giam đều trống không, dường như chỉ có mấy người bọn họ thôi vậy.

Trác Mộc Cường Ba hướng sang phòng bên cạnh gọi: “Ba Tang, người ở chung phòng với anh còn sống hay đã chết? Thử hỏi bằng tiếng của họ xem sao.”

Nhạc Dương lâm bầm: “Không phải là tay trong được cài cảm từ trước đây chứ?”

Ba Tang gọi mấy tiếng, mới có người cất giọng khan khan trả lời: “Ai đánh thức ta dậy thế? Tối tăm thế này cũng không để yên một chút được à?” Giọng nói lên bổng xuống trầm, như người đang ngâm thơ vậy.

Giọng Ba Tang không được dễ nghe như vậy, phát âm rất gượng gạo lắp bắp: “Tại sao anh bị giam ở đây? Chỗ này không còn người nào khác à?”

“Hả?” người kia dường như vừa phát hiện trong nhà lao có thêm mấy người nữa, kích động thốt lên: “Trong bóng tối mịt mù kia, lẽ nào là đồng bào nơi cổ thổ? Các người đã vượt qua biển Sinh Mệnh đến nơi đây sao?” Anh ta vừa nhúc nhích một chút, xích sắt liền kêu lên loảng xoảng.

“Băng qua biển Sinh Mệnh?” Ba Tang nghe không hiểu lắm. Trác Mộc Cường Ba ở gian bên cạnh đã lập tức hỏi: “Anh là người Yaca à?”

“Yaca, cái tên thật quen thuộc biết bao, đã bao lâu rồi ta chưa nghe thấy? Một năm, hai năm, hay là ba năm...”

Nói chuyện một lúc, họ tìm hiểu được, người này tên là Giang Dũng Trát Lỗ, ba năm trước đã đại diện cho vương quốc Yaca đến Tước Mẩu đàm phán, chỉ vì phạm phải một sai lầm không thể tha thứ, nên mới bị giam lại nơi đây, từ đó mất liên lạc với tổ quốc. Còn việc đó là tội lỗi gì, thì hỏi thế nào anh ta cũng không chịu nói, chỉ một mực tự trách, bảo mình đã làm tổn hại đến một người cực kỳ tôn quý. Sai lầm ấy, dẫu có mất đi mười cái mạng, anh ta cũng không thể đền bù được.

Từ Trát Lỗ, họ còn biết được gã lùn trông hết sức tầm thường Quách Nhật Niệm Thanh kia không ngờ lại là đại tướng quân nổi tiếng nhất vương quốc Langbu, trong cuộc đại chiến với Yaca, y đã nhiều lần lập được chiến công hiển hách. Con mắt giả đó của y là bị tên bắn phải trên chiến trường, sau khi trúng tên, y vẫn còn cưỡi trên lưng ngựa, mũi tên vẫn cắm trong mắt, vung đao chém bay đầu một vị danh tướng của Yaca, đồng thời đột phá vòng vây đào tẩu. Lúc đó, Yaca đã đánh qua biển Sinh Mệnh, đồng thời phong tỏa tất cả đường về Tước Mẩu. Ai nấy đều tưởng rằng, không có đại Địch ô tri liệu, Quách Nhật Niệm Thanh chắc chắn sẽ không thể sống nổi, chẳng ngờ, không biết y được ai chữa trị cho, lại sống khỏe mạnh trở về, còn dẫn quân giải nguy cho Tước Mẩu.

Ba năm trước, hai vương quốc ký hiệp nghị đình chiến, cũng là do vị danh tướng này xúc tiến, các binh sĩ đều tôn xưng y là chiến thần, xưa nay chỉ biết tôn trọng và sùng kính, chưa từng có ai dám châm chọc chiều cao và tướng mạo của y cả.

Nghe câu chuyện của Trát Lỗ, Lữ Cánh Nam cuối cùng đã hiểu ra, chẳng trách tên Quách Nhật Niệm Thanh có thể vừa nhìn đã suy đoán được quan hệ và đặc điểm của mọi người trong bọn họ, lại

am hiểu chiến thuật tâm lý, có thể âm thầm chỉ huy và điều động hơn ba chục binh sĩ phối hợp tác chiến. Tất cả những điều đó, đều phải đem cả sinh mạng ra đánh đổi trên chiến trường mới có được, thật nực cười là từ đầu chí cuối họ vẫn luôn nghĩ người ta chỉ là một tên hề vớ vẩn.

Đội trưởng Hồ Dương nhắc lại câu hỏi, sao trong nhà ngục này lại không có tù phạm nào khác. Giang Dững Trát Lỗ nghe xong phá lên cười ha hả, đáp bằng giọng nói đặc biệt của mình: “Các người tưởng đây là nơi nào? Nhất định phải chật ních người sao? Đây vốn là nơi để giam giữ nô lệ và tù binh chiến tranh, đàn ông hầu hết đều đã tử trận, sau hiệp nghị ba năm trước, hai bên cũng đều trả hết tù binh, chỗ này mà có người mới là lạ đấy.”

Đường Mẫn hỏi: “Tại sao hai nước lại đánh nhau vậy?” Từ lúc ở thôn Công Nhật Lạp, họ đã muốn làm rõ nguyên nhân của cuộc chiến tranh sáu năm về trước, rốt cuộc nó có quan hệ gì với việc thôn Công Bố bị tiêu diệt? Chỉ có điều, trận chiến đó không lan đến thôn Công Nhật Lạp, về sau lại đánh sang tận Yaca, Địch ô An Cát Mầu và Mã Cát đều không biết rõ cho lắm. Người tên Trát Lỗ này đã là sứ giả được phái đến ký kết hiệp định đình chiến, chắc chắn phải biết được điều gì đó.

“Ha ha ha...” Tiếng cười của Giang Dững Trát Lỗ nghe sao mà thâm thúy, “đúng vậy, tại sao phải đánh nhau chứ! Giữa người với người, tại sao cứ phải có chiến tranh bạo loạn? Thời viễn cổ, là để tranh đoạt thức ăn, tranh đoạt không gian sinh tồn; thời bộ lạc, là để tranh cướp nô lệ, tranh cướp đàn bà, đất đai; đến khi lập quốc, chiến tranh nổ ra chỉ do sở thích của người có quyền lực tối cao mà thôi, có thể vì một người đàn bà, một tấm Thangka, một món bảo vật hay một thứ gì đó chẳng hề đáng giá. Lịch sử của loài người, chẳng phải nhờ có chiến tranh nên mới tiến lên phía trước hay sao? Dù có trải thêm mấy nghìn năm nữa, con người rồi vẫn sẽ tương tàn để tranh đoạt cơ hội sinh tồn. Ở nơi ta sống kia...”

Cùng giọng kể trầm bổng như đọc thơ của Giang Dững Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba dần dần có nhận thức mới về hai vương quốc Langbu và Yaca. Vương quốc Yaca chủ yếu là các dân tộc có truyền thống du mục, sống trên thảo nguyên, chia thành các bộ lạc, mỗi năm lại thiên di một lần. Còn vương quốc Langbu chủ yếu làm nghề nông, phân thành các thôn làng định cư. Sự khác biệt giữa hai vương quốc là do vị trí địa lý và điều kiện khí hậu quyết định. Trước khi nổ ra chiến tranh, mỗi mùa đều có thương nhân chuyên qua lại giữa biển Sinh Mệnh, lấy thịt của Yaca đổi lấy lương thực của Langbu, các chế phẩm từ da và lông của Yaca đổi lấy hàng dệt của Langbu, thậm chí lông đổi lấy tơ lụa, còn các tài nguyên khác thì mỗi bên đều có ưu thế riêng, như Yaca nhiều muối, Langbu nhiều gỗ, Yaca có đất sét...

Còn về trận chiến ấy, đúng như Mã Cát đã nói, có thể coi như một sự kéo dài của trận chiến mười tám năm trước. Mười tám năm trước, bộ lạc Cách Hùng ở Yaca đột nhiên bị người Thượng Qua Ba tiêu diệt, nguyên nhân không rõ tại sao. Nhưng thời đó, bộ lạc Cách Hùng là bộ lạc lớn thứ ba Yaca. Vì từ trước đó, hai vương quốc đã luôn có tranh chấp, chiến tranh liên miên, thù oán vốn sâu đậm,

phía Langbu vừa thấy có cơ hội, bèn phát động chiến tranh tấn công Yaca để cướp đoạt của cải. Chẳng ngờ, dân Yaca ai ai cũng hung hãn dũng mãnh, chiến đấu cực kỳ ngoan cường, tuy đã tổn thất một bộ lạc lớn, nhưng vương quốc Langbu cũng không thể chiến thắng. Vì vậy, cuộc chiến mười tám năm trước tuy do vương quốc Langbu khởi đầu, nhưng rốt cuộc lại bị đại quân Yaca kéo róc qua biển Sinh Mệnh, cướp sạch tài nguyên mang về.

Sáu năm trước, có một trận thiên tai, nhiệt độ trên tầng bình đài thứ ba đột ngột sụt giảm, tuyết đọng không tan, cái lạnh xâm chiếm thảo nguyên, khiến gia súc của các bộ lạc Yaca đều bị chết cồng chết đói, còn tình hình phía Langbu thì dễ chịu hơn nhiều. Thêm nữa, sau trận chiến mười tám năm trước, quân lực của vương quốc Langbu đã suy yếu, khiến các trưởng lão của Yaca lại hướng ánh mắt về đây, không biết phía quân đội đã tìm được có gì, mà Yaca tuyên chiến với Langbu. Nhưng chẳng ai có thể ngờ được, lần này, Langbu lại xuất hiện một tên Quách Nhật Niệm Thanh, gã lùn tướng mạo tầm thường ấy được người Langbu ca ngợi là chiến thần. Quân lực của Langbu không hề được tăng cường, hoàn toàn đều dựa vào những kế sách khéo léo của Quách Nhật Niệm Thanh mới đánh ngang tay được với đại quân Yaca. Hai bên giằng co bên hai bờ biển Sinh Mệnh, chiến tranh kéo dài suốt ba năm trời. Sau ba năm, những người tử trận, chết đói, chết bệnh gần như đã chiếm nửa số dân hai nước, đa phần lại đều là thanh niên trai tráng, hai bên đều đã sức cùng lực kiệt, vậy nên mới buộc phải tuyên bố đình chiến.

“Lại là người Thượng Qua Ba! Sao lại vậy nhỉ? Người Thượng Qua Ba lẽ nào thường tiêu diệt cả bộ tộc của người ta mà chẳng có lý do gì hay sao? Chẳng lẽ các người không biết phản kháng lại họ à?” Nhạc Dương nghe mà cảm thấy vô cùng phẫn nộ.

“Phản kháng?” Giang Dũng Trát Lỗ cười khổ: “Nói thì dễ lắm! Trong lịch sử không phải chưa từng xuất hiện chuyện phản kháng, nhưng chưa có lần nào thành công cả. Vào thời ông nội của ta, đã từng bùng nổ một cuộc phản kháng quy mô lớn nhất. Hai vương quốc Yaca và Langbu liên hợp lại được gần năm vạn tinh binh, định lật đổ sự thống trị của người Thượng Qua Ba, các binh sĩ xuất phát từ Côn Ba Thác, rầm rộ tiến lên tầng bình đài thứ ba, kết quả, họ không trở về nữa, một người cũng không. Nghe nói, ba ngày sau, dân cư ở hai bờ biển Sinh Mệnh phát hiện, thác nước màu bạc kia đã biến thành sắc đỏ, ba tháng sau, biển Sinh Mệnh biến thành biển máu, liên tục có những mảnh xác của binh lính hai nước nổi lên dập dềnh giữa biển máu ấy. Ngay trong đêm đó, mười mấy bộ tộc xuất binh nhiều nhất đều bị tiêu diệt toàn bộ, chỉ trong một đêm ngắn ngủi, họ đã vĩnh viễn biến mất trên bản đồ. Không ai phát hiện ra dấu vết của người Qua Ba, nhưng nhìn những xác chết ấy, có thể nhận ra khi đó họ thậm chí còn chưa kịp phản kháng lại đã tắt hơi rồi. Không ai biết người Thượng Qua Ba đã làm như thế nào, dường như họ đã biết trước tất cả, đồng thời có thể tùy ý qua lại giữa ba tầng bình đài như không. Phản kháng? Chẳng bộ tộc nào muốn bị tiêu diệt toàn bộ chỉ trong một đêm cả? Người Thượng Qua Ba là những kẻ không thể phản kháng được!”

Nghe những lời lẽ đầy kích động của Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm kinh hãi. Đúng thế, Đạo quân Ánh sáng bách chiến bách thắng, sao có thể bị một đội quân bình thường đánh bại! Thế nhưng, tại sao họ lại nghiêm khắc khu biệt mình với những cư dân vốn sống ở đây từ trước như thế? Tại sao lại chẳng nể nang gì mà tiêu diệt cả bộ tộc người ta? Lẽ nào đội quân ấy đã không còn chút nhân tính nào, trở thành những kẻ điên cuồng chém giết rồi hay sao? Đáng sợ hơn nữa là, trong một đêm họ có thể tiêu diệt mười mấy bộ tộc cách nhau mấy chục thậm chí là cả trăm ki lô mét, đồng thời triệt thoái về tầng bình đài thứ ba mà không để lại dấu vết gì. Cách giải thích duy nhất là, những người Qua Ba đó có thể trực tiếp lên xuống giữa ba tầng bình đài, nhưng sao mà làm như vậy được? Bọn Trác Mộc Cường Ba dùng những thiết bị hiện đại nhất, cũng còn không thể thực hiện được cơ mà?

Giao dịch

Ba ngày sau đó đều bình an vô sự, tay Quách Nhật Niệm Thanh kia thậm chí còn chẳng buồn thăm vãn, chẳng rõ y đã đi đâu.

Ngày thứ ba, Quách Nhật Niệm Thanh mới dẫn theo một đội hộ vệ đến nhà lao. Đám hộ vệ đứng xếp thành một hàng ngang trước bốn phòng giam, ánh đuốc chiếu sáng bừng cả khu nhà lao tăm tối.

Dưới ánh lửa, lần đầu tiên Ba Tang nhìn rõ tướng mạo Giang Dũng Trát Lỗ. Người này rất gầy, râu ria bờm xờm che kín cả nửa gương mặt, đôi mắt hõm sâu, vì cả mấy năm liền không thấy ánh mặt trời, sắc da anh ta trắng ớn ra như bị ngâm nước. Trên người Trát Lỗ còn phải đeo thêm cùm tay cùm chân, anh ta xòe hai tay về phía Ba Tang với vẻ cam chịu, ý rằng mình đã phạm phải sai lầm không thể tha thứ.

Quách Nhật Niệm Thanh quét ánh mắt nhìn đám người trong phòng giam, đột nhiên quát lớn: “Trương Lập!”

Trương Lập đang ngủ ngon lành. Đội trưởng Hồ Dương ngược mắt lên nhìn Quách Nhật Niệm Thanh, chỉ thấy ánh mắt y sao mà hung hãn dữ tợn, toát lên một nỗi hận sâu cay, tựa hồ muốn lao đến cắn người vậy. Anh cũng không biết Trương Lập đã đắc tội gì với vị Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân này, chỉ thầm nhủ: “Lẽ nào hôm đó Trương Lập chạm vào xích sắt đã bị phát hiện rồi? Thế này hình như quá lợi hại thì phải?”

Quách Nhật Niệm Thanh hần học trừng mắt lên nhìn đội trưởng Hồ Dương thêm một lượt nữa, gật đầu nói: “Tốt lắm! Tốt lắm!” Đoạn, y lại đến trước cửa phòng giam Trác Mộc Cường Ba, lần này không hỏi han gì hết, mà trực tiếp nói với gã: “Nói đi, các người đến Tước Mẫu của chúng ta, rốt cuộc là có mục đích gì?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ thầm: “Bắt đầu thăm vãn rồi đấy à?” Gã bèn đáp: “Vì tôi trúng phải Đại Thanh Liên cổ, đến Tước Mẫu, là muốn tìm Thứ Kiệt Đại Địch ô, nhờ ngài hóa giải cổ độc trên người.”

“Hử?” Quách Nhật Niệm Thanh đón lấy cây đuốc trong tay một tên hộ vệ, đưa vào trong hàng chấn song gỗ để nhìn rõ hơn. Quả nhiên, ở hốc mũi và miệng Trác Mộc Cường Ba có những vết màu xanh nhàn nhạt, chỉ là bị râu ria che mất, không nhìn kỹ thì không thể nhận ra được. Quách Nhật Niệm Thanh bỏ đuốc ra, nghĩ ngợi giây lát, rồi đánh mắt ra hiệu với tên hộ vệ. Tên hộ vệ liền bước đến mở khóa. Trương Lập trong lúc mơ màng vẫn để ý thấy, lúc mở khóa, tên hộ vệ dùng một thủ pháp kỳ quái gõ lên cái khóa mấy chục cái trước, trong lỗ khóa liền có một con rết màu đỏ, dài chừng ngón tay bò ra. Anh bất giác nhớ lại, đây rất có thể chính là thứ đã bò qua tay mình trong bóng tối,

lòng thâm kinh hãi, lập tức trở nên hoàn toàn tỉnh táo.

Tên hộ vệ mở hết các cửa nhà giam, Quách Nhật Niệm Thanh lại nói: “Ra ngoài hết đi, đại vương của ta muốn gặp các vị.” Bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau, xem ra không giống thăm vấn cho lắm, quá nửa là pháp sư Á La đã làm gì đó, khiến Tước Mậu vương thay đổi thái độ với bọn họ.

Thâm Tô dẫn đội hộ vệ đi phía trước, còn Quách Nhật Niệm Thanh thì đi chung với đám người bọn Trác Mộc Cường Ba. Mới đi được một đoạn, liền nghe Quách Nhật Niệm Thanh hắng giọng lên tiếng trước: “Về chuyện hôm trước, là do chúng ta chưa điều tra rõ ràng, hy vọng các vị đừng để trong lòng.” Giọng y rất thấp, tựa như nói với Trác Mộc Cường Ba, lại giống như tự lầm bầm nói với chính mình.

Trác Mộc Cường Ba nhìn người đàn ông chỉ cao đến ngang ngực mình ấy, thâm nhủ: “Đây là xin lỗi ư? Lẽ nào pháp sư Á La đã chứng minh được chúng ta vô tội? Không, chỉ như vậy thì vẫn chưa đủ, nhất định là còn chuyện gì đó khác, bằng không quốc vương ở đây cũng không để vị đại tướng quân này đích thân đến xin lỗi như vậy.” Có điều gã cũng là người rộng lượng, vả lại mấy ngày nay Quách Nhật Niệm Thanh cũng không làm khó gì bọn họ, nên cũng bỏ qua cho xong. Trác Mộc Cường Ba nửa đùa nửa thật nói: “Thật không ngờ, người đón tiếp chúng tôi ngày hôm đó lại là đại tướng quân của Tước Mậu, vậy mà bọn tôi chẳng nhìn ra được. Đúng là thâm tàng bất lộ, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân.”

Quách Nhật Niệm Thanh nghe ra được ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba, thở phào một tiếng nói: “Tên Giang Dũng Trát Lỗ đó, lẽ ra phải khiến hãn không nói được nữa mới đúng.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Người tên Trát Lỗ đó rốt cuộc đã phạm phải tội gì? Bị giam cầm ba năm rồi!”

Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Các vị sẽ nhanh chóng biết thôi, hãn phạm phải một sai lầm không thể tha thứ được!” Nói đoạn, y liền chuyển qua chủ đề khác: “Đồ đặc của các vị, lát nữa ta sẽ trả lại. Những vũ khí đó khá lắm, dễ hỏa được cháy bùng lên trong không gian chật hẹp, đẩy viên đạn sắt bắn về một hướng cố định nào đó, hòng va chạm mạnh vào mục tiêu. Kỹ thuật đúc đồng và sắt đạt tới trình độ rất cao, trước đây chúng ta chưa từng thấy vật nào như vậy cả.”

Trác Mộc Cường Ba thâm nhủ: “Chẳng trách tên Quách Nhật Niệm Thanh ba ngày qua không để ý tới chúng ta, thì ra là nghiên cứu các loại vũ khí đó. Gã này cũng thông minh thật.” Gã liền tỏ vẻ kinh ngạc nói: “Sao ông biết? Không phải các ông...”

Trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh lại nở ra nụ cười quen thuộc ấy: “Người Giáp Mễ, các vị cũng coi thường chúng ta quá rồi đó. Theo các ghi chép lịch sử của Tước Mậu chúng ta, hơn một nghìn năm trước khi người Qua Ba tới đây, họ đã mang theo các kiến thức về hỏa dược rồi. Mấy chục năm gần đây, Tước Mậu chúng ta cũng thu thập được rất nhiều vũ khí tương tự như vậy, mới đầu chúng ta cũng không biết dùng để làm gì, nhưng rồi cũng nhanh chóng tìm hiểu được. Vũ khí của các vị rất

tốt, cả về sức mạnh và tốc độ đều ưu việt hơn những loại chúng ta tìm được trước đây rất nhiều. Tiến bộ hơn cả là, vũ khí của các vị sau khi phát xạ, không cần dùng tay kéo chốt lại, mà có thể bắn liên tiếp được. Còn một loại vũ khí nữa, nhồi một lượng lớn thuốc nổ vào một vật chứa, sau khi đốt cháy có thể phá hoại một phạm vi nhất định xung quanh nó, ừm, cũng gần bằng vũ khí của người Thương Qua Ba rồi đấy.”

“Ông... ông nói gì?” Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh ngạc. Nghe cách nói của Quách Nhật Niệm Thanh, vũ khí của bọn họ vẫn chưa bằng được vũ khí người Qua Ba sử dụng từ hơn nghìn năm trước, làm sao có thể như thế được!

Quách Nhật Niệm Thanh nói: “Đúng vậy, trong truyền thuyết của bọn ta, người Qua Ba còn có những vũ khí lợi hại hơn nhiều, chẳng hạn như có một loại gọi là ‘tiền cơ’, cũng có thể phát xạ liên tục, nhưng uy lực hơn xa vũ khí của các vị. Nó có thể bắn chiến tượng khoác giáp thành từng mảnh vụn, vũ khí của các vị làm được không?”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba thấy yên tâm phần nào. Có vẻ như Quách Nhật Niệm Thanh đang nói đến những truyền thuyết kiểu như “bảy loại vũ khí truyền kỳ” của Shangri-la gì gì đó, thông thường đều có những phần được thần thoại hóa và khoa trương.

Thâm Tô dẫn bọn họ tới vương cung của vương quốc Langbu. Cũng khoét vách đá làm hang, xây phòng, chỉ khác là mở rộng hơn một chút mà thôi, nhưng so với những kỳ tích của người Qua Ba để lại kia thì chẳng toát lên chút khí phái huy hoàng gì cả. Thâm Tô chỉ đưa họ đến cửa, một tên binh sĩ khác liền chạy vào thông báo, còn Quách Nhật Niệm Thanh cười cười đứng trước cửa vương cung. Cánh cửa đó là một hình thang khoét vào vách đá, không có khung, không có giềng, cũng không có hình điêu khắc trang trí, mà chỉ có dấu vết đã được mài giũa. Có vẻ như các hình trang trí trước đây đã bị bóc đi theo yêu cầu của người Qua Ba rồi.

Lúc này, binh sĩ vào thông báo đã trở ra, nói rằng bọn họ có thể vào trong.

“Xin mời, các vị khách tôn quý.” Nụ cười trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh không hề thay đổi, tựa như đã được đúc ra vậy.

Vương cung của vương quốc Langbu so với chữ “cung” thì còn kém rất xa, con đường đá dẫn vào bên trong vừa nhỏ vừa chật hẹp, hai người sánh vai là đã phải chen chúc, cũng chẳng có cái khí thế hai bước một trạm canh, ba bước một trạm gác. Trước tiên là đi men theo vách núi, sau đó rẽ ngoặt vào bên trong, không gian bắt đầu hơi tối đi, hai bên đường có những gian thạch thất nhỏ, thoạt trông đều không lớn hơn mười mét vuông. Họ đi tới trước một gian buồng đá lớn hơn một chút, nhìn có vẻ như là phòng làm việc của quốc vương, bước vào trong thì gần như thất vọng toàn tập. Đây chẳng qua chỉ là một gian phòng khách rộng hơn hai chục mét vuông tí xíu. Một cột sáng đường kính khoảng một mét từ trên chiếu xuống, làm gian phòng này sáng hơn bên ngoài một chút, Nhạc Dương ngẩng đầu lên quan sát, thấy trụ ánh sáng này là do vật thể hình tròn phía trên đỉnh vách đá phản xạ hắt xuống.

Phía sau trụ sáng có một người đàn ông ngồi xếp bằng, quả nhiên pháp sư Á La đang ngồi bên phải ông ta, còn Dịch ô An Cát Mẫu thì ngồi bên trái. Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba đi vào, pháp sư Á La và Dịch ô An Cát Mẫu đều mỉm cười gật đầu chào hỏi.

Quách Nhật Niệm Thanh khom mình hành lễ với người đàn ông kia, đoạn nói: “Đại vương, đã đưa các vị khách đến.” Rồi lại quay sang nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: “Gặp đại vương của ta, có sao không quỳ xuống?”

“Ừm,” người đàn ông phía sau trụ sáng cất tiếng, “khách quý từ xa đến, không quen phong tục của chúng ta ở đây, không cần phải quỳ... Tại sao lại tiếp đón chậm trễ thế? Mau mời khách quý ngồi đi.”

Quách Nhật Niệm Thanh lại liếc mắt nhìn bọn họ một cái, cười nói: “Xin mời.”

Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống phía dưới pháp sư Á La, cách vị đại vương của Tước Mẫu ngồi sau trụ ánh sáng tương đối gần, có thể thấy Tước Mẫu vương thân hình hơi mập, lưng hơi còng, râu tóc đều đã bạc trắng, xem ra tuổi tác cũng khá cao rồi.

Tước Mẫu vương lại cất tiếng: “Nghe nói các vị khách từ bên ngoài đến, hai vị nữ Bồ Tát lại là hóa thân của Triệt Kim Mã và Nhân Nãi Công Tái Mã(1), hôm nay được gặp, thực sự là vô cùng hân hạnh.”

Sau đó vị quốc vương ấy lại nói một tràng những lời khách sáo, đa phần là xưng tụng bọn họ, đồng thời khéo léo bày tỏ ý xin lỗi. Bọn Trác Mộc Cường Ba thấy được nể nang chiều chuộng quá, lại ngấm ngầm kinh hãi, thật không hiểu pháp sư Á La và Dịch ô An Cát Mẫu đã nói gì với Tước Mẫu vương, tại sao thái độ của ông ta lại thay đổi hoàn toàn như thế?

Sau khi nói xong những lời mang tính lễ tiết, Tước Mẫu vương liền đi vào chủ đề chính: “Nghe nói các vị khách tôn quý đây có tài của Lục Độ Mẫu, mang theo vô số linh đơn diệu dược, có thể khởi tử hồi sinh, đã mang đến tin phúc lành cho dân chúng vương quốc Langbu chúng ta, thậm chí còn chữa khỏi được cho người trúng cổ độc.”

Lữ Cánh Nam ngập ngừng lên tiếng: “Thực ra chúng tôi chỉ...”

Tước Mẫu vương lại ngắt lời cô: “Thực không dám giấu gì, bản vương có một chuyện muốn nhờ vả, con gái ta...” Tước Mẫu vương chậm chậm kể lại đầu đuôi sự tình. Thì ra vị quốc vương này không có nhiều con cái, từng có một đứa con trai, nhưng đã chết yểu từ rất lâu rồi; đến năm năm mươi tuổi mới được một công chúa, coi như hòn ngọc trên tay, nhưng thật đáng tiếc, ba năm trước không hiểu vì sao vị công chúa ấy lại trúng phải Hắc cổ. Theo lời Thứ Kiệt Đại Dịch ô, người trúng phải loại cổ độc này toàn thân sẽ thấy vô cùng ngứa ngáy, sau đó da dẻ sẽ mẩn lên những cục u, rồi dần dần mất đi thị lực, giờ đây công chúa đã gần như không nhìn thấy gì nữa rồi.

Bây giờ cả bọn mới hiểu ra, chẳng trách vị quốc vương già này lại khách sáo với họ như thế, thì ra công chúa cũng trúng phải cổ độc. Nhưng rồi họ cũng lấy làm khó xử, cổ độc ở nơi này có hàng trăm loại khác nhau, họ cũng không chắc có thể chữa được cho công chúa hay không, vì vậy chuyện này

cũng không tiện nhận lời ngay được. Có điều, dường như Tước Mẫu vương rất có lòng tin ở họ, lại nói thêm rất nhiều lời đẹp để tán dương. Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ hoặc, vừa này Quách Nhật Niệm Thanh có nói với gã, người tên Trát Lỗ ấy đã phạm phải sai lầm không thể tha thứ, lại còn bảo một chốc nữa gã sẽ biết ngay, lẽ nào, Hắc cổ mà vị công chúa kia trúng phải, lại có liên quan đến Trát Lỗ hay sao?

“Vậy còn Thứ Kiệt đại nhân? Cả Thứ Kiệt đại nhân cũng không có cách trị liệu cho công chúa sao?” Nhạc Dương hỏi.

“À...” Tước Mẫu vương phát ra một tiếng thở dài. Quách Nhật Niệm Thanh đứng cạnh bên giải thích: “Không phải thứ cổ độc nào Thứ Kiệt đại nhân cũng giải được. Vì thuật dùng cổ độc của các Dịch ô chỉ được truyền miệng từ đời này sang đời khác, nên có rất nhiều loại cổ độc đã thất truyền, như loại Vạn Xà Thực Tâm cổ mà các vị khách tôn quý đã chữa trị được đó, Thứ Kiệt đại nhân cũng không có cách nào giải trừ được.”

Đường Mẫn nói: “Chúng tôi cũng không chắc chắn lắm. Như vậy đi, để chúng tôi xem bệnh tình của công chúa trước đã. Ngoài ra, chúng ta cũng muốn gặp Thứ Kiệt đại nhân nữa.”

“Việc này...” Quách Nhật Niệm Thanh chau mày nói: “Thực không dám giấu các vị, gặp công chúa thì không vấn đề gì, nhưng Thứ Kiệt đại nhân vừa bị trọng thương, giờ đang trong thời gian tĩnh dưỡng, không biết ngài có chịu gặp các vị không nữa. Đến cả Dịch ô An Cát Mẫu cũng không được Thứ Kiệt đại nhân cho vờ nữa đó.”

Đường Mẫn liền nói: “Không sao cả, vết thương của Thứ Kiệt đại nhân, biết đâu chúng tôi có thể chữa trị cũng không chừng.”

“A, vậy sao? Vậy thì tốt quá.” Không hiểu tại sao, lúc nói vậy, vẻ mặt Quách Nhật Niệm Thanh bỗng lộ ra vẻ vô cùng hân hoan.

Sau khi gặp mặt quốc vương, Quách Nhật Niệm Thanh trả lại cho họ ba lô và một phần vũ khí, nhưng các loại vũ khí có lực phá hoại lớn thì không được giao lại, chẳng hạn như lựu đạn, mìn tay, lựu đạn sáng, ống phóng hỏa tiễn xách tay... Quách Nhật Niệm Thanh nói, hy vọng bọn họ có thể hiểu cho y. Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu được dụng ý của đối phương, nên cũng không nói gì nữa. Sau đó, họ được dẫn đến nơi Thứ Kiệt Đại Dịch ô trú ngụ. Nơi này được đẽo ra một cái cửa hình tam giác trên to dưới nhỏ, đường vào vừa dài hẹp, vừa âm u. Trương Lập ngược mắt lên nhìn, thấy trên đỉnh đầu cũng có kính tròn hắt ánh sáng vào, chỉ là bên trong thông đạo lại chẳng thấy có chút ánh sáng nào cả. Lấy thân phận là đồ đệ duy nhất của Thứ Kiệt đại nhân, Quách Nhật Niệm Thanh bảo bọn họ đợi bên ngoài một chút để mình vào trước thông báo. Không lâu sau, y trở ra nói: “Dịch ô đại nhân chỉ đồng ý gặp mặt Trác Mộc Cường Ba và hai vị nữ khách, để không làm phiền đại nhân nghỉ ngơi, hy vọng ba vị có thể lần lượt đi vào. Những vị khác, thật xin lỗi, mời các vị theo Thâm Tô đi nghỉ ngơi, đại vương của chúng ta đã chuẩn bị cho các vị một bữa tối thịnh soạn rồi.”

Trác Mộc Cường Ba là người đầu tiên theo Quách Nhật Niệm Thanh bước vào thông đạo, vừa qua chỗ rẽ, nơi này liền trở nên tối om như mực, ánh sáng bị chặn hết ở bên ngoài. Quách Nhật Niệm Thanh đưa bàn tay nhỏ mập mập ngăn ngùn của mình ra, nắm lấy tay Trác Mộc Cường Ba nói: “Theo sát ta, không được chạm vào hai bên và trên đỉnh đầu, chỗ đó có sâu tường, nguy hiểm lắm.”

“Sâu tường?” Trác Mộc Cường Ba lần đầu tiên nghe thấy danh từ này.

Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Ừm, phải biết rằng, nơi cư trú của Địch ô đại nhân, dù không có hộ vệ thì người thường cũng không thể dễ dàng tiến vào trong được.”

Không biết đã rẽ ngoặt mấy lần, phía trước mới xuất hiện một tia sáng mờ mờ. Nhờ chút ánh sáng yếu ớt đó, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn rõ sâu tường mà Quách Nhật Niệm Thanh nói là thứ gì. Trên đầu có lưới, vô số dơi treo ngược mình, thi thoảng có con giạt mình tỉnh giấc, liền tung cánh bay là là trên không trung như một mảnh giấy đen; nhưng hai bức tường hai bên mới thực sự khiến người ta phải nổi da gà, vô số loài sâu bọ mà Trác Mộc Cường Ba không biết tên bị ghim chặt, bụng ưỡn ra ngoài, chi chít chằng chịt không để hở một chút không gian nhỏ bé nào.

Lũ sâu bọ ấy có con bốn chân, có con sáu chân, có con tám chân, toàn bộ đều vẫn còn sống, gió khẽ thổi qua liền quấy động những cái chân ấy thật nhanh, giãy giụa quằn quại, khiến cả bức tường như sống dậy. Nhìn màu sắc lốm đốm loang lổ trên cơ thể bọn sâu bọ ấy, không cần nghĩ cũng biết, nếu bị chúng cào cho một nhát, hoặc cắn cho một cái, hậu quả sẽ như thế nào.

Vào trong phòng, lập tức có thể ngửi thấy mùi thuốc bắc nồng nặc, trên tường đóng đầy giá gỗ, trên giá đặt đủ các loại chai lọ lớn nhỏ khác nhau. Trên tường, trên mặt bàn, thậm chí cả dưới sàn, đều vẽ đầy những ký hiệu thần bí cổ quái, nhìn qua cột ánh sáng, có thể thấy không khí trong phòng bốc lên thành từng cụm từng cụm, bay lững lờ, có cụm màu xanh, có cụm màu tím, màu lam. Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm ngò vực, không biết liệu có phải ở nơi này càng lâu, tuổi thọ sẽ càng rút ngắn đi hay không.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nằm trên giường, trên người đắp hồ một cái chăn bên bằng lông bò Yach màu đen, tuổi tác có vẻ còn lớn hơn cả quốc vương, gương mặt không có chút thịt nào, nếu không phải trên đó vẽ đầy những ký hiệu màu đen, thoạt nhìn còn tưởng ông là một cái xác khô quắt queo. Ông vẫy tay với Trác Mộc Cường Ba gọi: “Lại gần đây, để ta nhìn cho rõ.”

Không hiểu vì sao, nhìn thấy bàn tay xương xẩu, cùng gương mặt vẽ đầy những totem khó hiểu, đôi mắt hõm sâu phát ra những tia mờ mờ trong bóng tối của Đại Địch ô Thứ Kiệt, Trác Mộc Cường Ba bỗng cảm thấy hơi căng thẳng. Đó không phải là cảm giác khi nguy cơ ập đến, mà giống như, cảm giác lúc đối diện với cha già. Già bước đến bên dưới cột ánh sáng, rồi không thể nào lại gần thêm được nữa. Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi, tại sao nhìn vị Đại Địch ô dung mạo trông có vẻ thật tà ác này, già lại có cảm giác căng thẳng và bức bách như đang đối mặt với cha mình như thế.

Đại Địch ô Thứ Kiệt neho mắt nhìn già một hồi rất lâu, rồi gật đầu nói: “Tên là Cường Ba, phải

không? Ừm, đây là Đại Thanh Liên cổ, thời trẻ ta có dùng qua một lần, đối với đứa trẻ ấy, thật quá tàn khốc. Tuy hẳn đã phạm phải tội lỗi đáng chết, nhưng dùng Đại Thanh Liên cổ thực sự vẫn quá...”

Trác Mộc Cường Ba khẽ hỏi: “VẬY, Địch ô đại nhân có thể giải trừ được không?” Gã thâm nhủ, có lẽ vì lý do này mà mình thấy căng thẳng cũng nên.

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Ừm, dùng Tầm Diên có thể giải được...”

“Nhưng mà...” Quách Nhật Niệm Thanh vừa nghe đã hơi cuống lên, “Thứ Kiệt đại nhân, chúng ta chỉ còn một bình Tầm Diên cuối cùng thôi, cả đại vương cũng không nữa...”

Đại Địch ô Thứ Kiệt xua xua tay, ngoảnh mặt về phía Trác Mộc Cường Ba nói: “Người cũng nghe thấy rồi đó, đứa nhỏ đáng thương. Nếu sáu bảy chục năm trước người đến đây, muốn giải Đại Thanh Liên cổ vốn chẳng phải chuyện gì khó khăn. Có điều, giờ đây Tầm Diên dùng để giải độc chỉ còn lại một lần sử dụng duy nhất. Đối với đại vương của chúng ta, đó là thứ vô cùng trân quý, nếu cho cậu, đại vương sẽ không thể dùng nó để kéo dài tuổi thọ nữa, cậu có hiểu ý của ta không? Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba vừa thoát nghe đã lập tức hiểu, thứ gọi là Tầm Diên kia, xem ra không chỉ dùng để giải trừ Đại Thanh Liên cổ, mà còn là một thứ thuốc đại bổ có công dụng như linh đơn diệu dược gì đó. Chẳng có vị quốc vương nào lại không muốn được trường thọ cả, gã muốn dùng thứ đó để giải độc, thực chẳng khác nào đang tranh giành tuổi thọ với Tước Mẫu vương. Nhưng, sáu bảy chục năm trước lại chẳng phải chuyện khó khăn gì, vậy nghĩa là sao? Trác Mộc Cường Ba thâm thấy tức cười: “Sáu bảy chục năm trước? Lúc ấy tôi vẫn còn chưa biết mình ở đâu nữa kia.” Gã bèn hỏi: “Ý của Địch ô đại nhân, là bảo tôi từ bỏ ư?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu nói: “Không phải, ý của ta là, nếu các người có thể khiến công chúa mà đại vương coi như châu báu nhìn thấy ánh sáng trở lại, đại vương hẳn sẽ rất vui lòng dùng thứ có thể kéo dài tuổi thọ cho mình để giải độc cho người.”

“Nhưng chúng tôi đều chưa gặp công chúa, tôi không dám chắc có thể giúp công chúa hồi phục được hay không nữa.” Trác Mộc Cường Ba cảm thấy đề nghị này hết sức đột ngột, gã cũng không ngờ vị Địch ô đại nhân này lại đưa ra phương thức trao đổi như thế.

“Chỉ cần các người tận tâm tận lực, đại vương ta sẽ tự biết phán đoán.” Đại Địch ô Thứ Kiệt hơi nghe đầu về phía trước, đến một góc khuất chỉ có Trác Mộc Cường Ba trông thấy, bỗng lộ ra ánh mắt hết sức cổ quái. Quách Nhật Niệm Thanh đứng sau lưng Trác Mộc Cường Ba cũng âm thầm lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ gì đó.

Chú thích:

1. Tương truyền Độ Mẫu (Bồ Tát) có hai mươi một hóa thân, Triết Kim Mã và Nhân Nãi Công Tái Mã là tên của hai trong hai mươi một hóa thân đó.

CHƯƠNG 59:

VƯƠNG QUỐC YACA THẦN BÍ

Trát Lỗ nói: “Ông nói đến Đại Địch ô Khước Ca Ba Nhiệt ư? Ông ta... là một người vô cùng thần bí, lều của ông ta luôn luôn ở sát bên cạnh lều của đại vương. Phần chóp lều trang trí bằng đuôi bò đen; vô số đầu người khô đét dựng phía bên trên, làm thành nóc lều; dùng ruột người vẫn còn đầm máu làm dây thừng buộc lều; dùng xương người chết cắm xuống đất thay cho cọc gỗ. Khiến người ta thoát nhìn, đã thấy lạnh hết cả người.”

Tinh linh tuyệt

Từ trong phòng đi ra, Trác Mộc Cường Ba hỏi Quách Nhật Niệm Thanh: “Sáu bảy chục năm trước từng xảy ra chuyện gì vậy?”

Quách Nhật Niệm Thanh gượng cười đáp: “Sáu bảy chục năm trước? E hèm, nghe nói vào thời kỳ đó, cả hai vương quốc đều trở nên lớn mạnh, lớn mạnh đến mức không biết trời cao đất dày là gì nữa, vọng tưởng phản kháng lại người Thượng Qua Ba, xuất binh đánh lên tầng bình đài thứ ba, kết quả khiến toàn quân bị tiêu diệt, lại còn kéo theo cả sự báo thù của người Qua Ba nữa, mười mấy bộ lạc và thôn làng bị tiêu diệt toàn bộ, trong đó có ba thôn làng là nơi duy nhất biết nuôi dưỡng Tầm Diên của cả vương quốc, sau khi họ bị tiêu diệt, Tầm Diên càng ngày càng ít hơn, đến giờ, thì gần như là tuyệt chủng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức liên hệ với sự kiện phản kháng mà Trát Lỗ kể lúc ở trong nhà lao, xem ra là cùng một việc. Gã lại hỏi: “Tầm Diên là gì vậy?”

Quách Nhật Niệm Thanh nghĩ ngợi giây lát, đoạn trả lời: “Một loại sâu, gọi là nhộng thì đúng hơn, thực ra ta cũng chưa từng thấy thứ đó sử dụng như thế nào cả.”

Bước ra khỏi thông đạo, Quách Nhật Niệm Thanh lại dẫn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đi vào trong. Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: “Tuyệt đối không được chạm vào vách tường, tốt nhất là đừng nhìn, đặc biệt là Mẫn Mẫn.” Sau đó gã liền đi theo một tên hộ vệ tới một gian đại sảnh khác. Pháp sư Á La và những người khác đều đợi ở đó, mọi người đang nói chuyện vui vẻ, chỉ không thấy đội trưởng Hồ Dương đâu.

“Đội trưởng Hồ Dương đâu rồi?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Nhạc Dương lập tức đáp: “Ừm, được đưa đi chữa trị rồi. Lúc ở trong nhà giam, vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương có vẻ như bị nhiễm trùng.” Lần bị giam giữ này, vết thương của Lữ Cánh Nam đã khỏi, nhưng đội trưởng Hồ Dương lại trở bệnh nặng hơn.

Địch ô An Cát Mầu lên tiếng: “Cứ yên tâm, loại vết thương này chúng tôi xử lý rất tốt.”

Thì ra đúng như Lữ Cánh Nam suy đoán, hôm đó sau khi thoát khỏi giỏ treo, pháp sư Á La chạy một vòng quanh thành Tước Mầu, thoát khỏi bọn lính truy đuổi rồi trở lại thôn Công Nhật Lạp, đồng thời mời Địch ô An Cát Mầu đến làm chứng cho bọn Trác Mộc Cường Ba, thêm nữa cũng có mấy dân làng đến Tước Mầu, chuyện Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam trị được cho người trúng cổ độc liền lan truyền khắp thành. Lần này, Tước Mầu vương vội vàng sai Quách Nhật Niệm Thanh đến nhà lao mời các vị khách tôn quý ra, tự nhiên cũng là hy vọng họ có thể trị được loại cổ độc mà con gái mình trúng phải. Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại cuộc gặp gỡ với Đại Địch ô Thứ Kiệt, Trương Lập trầm ngâm:

“Nói vậy là, nếu chúng ta không chữa được bệnh cho công chúa, Cường Ba thiếu gia chẳng phải là...”

Địch ô An Cát Mầu cũng nói: “Nếu là Tầm Diên thì đúng là phiền phức lắm, nghe nói chúng đã tuyệt tích từ lâu lắm rồi, không ngờ trong vương cung vẫn còn lưu giữ.”

Trương Lập tò mò nói: “Tầm Diên rốt cuộc là cái gì vậy? Địch ô đại nhân.”

Nhạc Dương chợt thốt lên: “Đúng rồi, tôi nhớ pháp sư Tháp Tây từng nói, muốn giải trừ cổ độc trên người Cường Ba thiếu gia, cần đến một loại sinh vật khác, đã tuyệt tích lâu rồi, lẽ nào chính là thứ Tầm Diên này?”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không biết, tôi cũng chưa từng thấy. Nếu có pháp sư Tháp Tây ở đây thì tốt quá, hình như ông ấy từng tình cờ nhìn thấy hình vẽ của loại sinh vật ấy trong thư tịch cổ.”

Địch ô An Cát Mầu nói: “Truyền thuyết kể rằng, Tầm Diên là do linh hồn của những đứa trẻ chết yểu hóa thành, vì vẫn chưa báo đáp được công lao nuôi nấng của người mẹ, nên chúng không nỡ ra đi, mà chọn lựa sáu mươi năm ẩn mình trong bóng tối tĩnh mịch, chỉ để đổi lấy một ngày sáng bừng lên, dùng tiếng ca bày tỏ lòng cảm ân. Dù là ấu trùng hay đã trưởng thành, thân thể Tầm Diên đều tuyền một màu trắng trong suốt, tựa như ngọc thạch vậy, tới đến sẽ phát ra ánh sáng màu trắng sữa, là một loại côn trùng rất đẹp!”

“A! Tinh linh tuyệt!” Trương Lập khe khẽ kêu lên một tiếng, bỗng nhớ lại đêm trước lúc chia tay. Lần này Mã Cát phải chăm sóc những bệnh nhân trúng phải cổ độc, không đến được đây, Trương Lập càng lúc càng thấy nhớ cô hơn.

Địch ô An Cát Mầu gật đầu nói: “Ừm, đúng thế, vì thân thể chúng trắng như tuyết, nên cũng có người nói đó là những tinh linh do bông tuyết hóa thành. Thuở trước có rất nhiều truyền thuyết về Tầm Diên, nhưng đa phần đều là những câu chuyện bi thương. Tôi cũng chỉ nghe nói, đó là một loại côn trùng nhỏ rất kỳ lạ, tương truyền, trứng của chúng chôn dưới đất hai mươi năm sau mới nở, ấu trùng cũng ẩn mình dưới lòng đất hai mươi năm mới kết thành nhộng, nhộng lại mất thêm hai mươi năm nữa mới biến thể lần thứ hai, sau đó chui lên mặt đất. Dưới ánh mặt trời, chúng chỉ sống được duy nhất một ngày, trong ngày hôm đó, chúng sẽ bay lượn, hát ca, giao phối, đẻ trứng, rồi chết đi. Nghe những người già kể lại, khúc hợp xướng của Tầm Diên là thứ âm nhạc mỹ diệu nhất trên thế gian này, tiếng ca của chúng làm trong sạch linh hồn con người, xua tan mệt mỏi, mang đến niềm vui. Chúng thường xuất hiện vào những lúc mùa màng bội thu, ở phía Đông thôn làng của chúng tôi, các vị chắc đã đi qua một cái hồ nhỏ, thuở trước đó là nơi chúng thích tụ tập quần cư. Thời đó, sau một năm cấy cày vất vả, thu hoạch mùa màng xong xuôi, mọi người thường tụ tập ở nơi có nhiều Tầm Diên nhất, pha một bình trà nóng, ngồi dưới gốc ngô đồng đón cơn gió mát, lắng yên lắng nghe khúc hoan ca cuối cùng của chúng. Bọn chúng thường vừa hát ca, vừa bay lượn quần nhau trên không trung, giao phối xong, con đực sẽ chết ngay, tiếng ca tức thì im bặt, khi dư âm vẫn còn văng vẳng trong không gian, thân thể chúng lả tả rơi xuống tựa những đóa hoa tuyết bay giăng giăng. Còn con cái sẽ thực hiện nốt sứ mệnh cuối cùng,

bay đến nơi chúng đã rời khỏi mặt đất, đẻ trứng vào cái hang nhỏ mà chính chúng đã bỏ ra. Cũng ngày này sáu mươi năm sau, sinh mệnh sẽ được luân hồi một lần nữa. Khi ấy, mọi người lại mang theo niềm vui của một vụ mùa bội thu, tắm mình trong những đóa hoa tuyết cuối thu, ai về nhà nấy. Nếu năm đó Tầm Diên nhiều, năm sau nhất định cũng sẽ được mùa. Lại có truyền thuyết kể rằng, người nào được nghe Tầm Diên hát, cả đời đều sẽ được hạnh phúc.”

Địch ô An Cát Mầu thở dài: “Tiếc rằng, giờ đây lũ trẻ gần như không còn thấy Tầm Diên nữa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nghe vậy thì hình như Tầm Diên là sinh vật hoang dã, sao lại tuyệt chủng được?”

Địch ô An Cát Mầu ngần ngừ nói: “Việc này, nói ra thì thật hổ thẹn, không biết từ bao giờ, có một vị Đại Địch ô đã phát hiện ra, ấu trùng của Tầm Diên có thể trừ độc, sau khi ăn vào thân thể sẽ thêm kháng kiện, đầu óc sáng suốt. Hơn nữa mùi vị của chúng rất thanh mát, ngọt mà không ngấy, vì vậy chúng liền trở thành món ăn ưa thích nhất của đại vương và các quý tộc, thậm chí còn thay cả thịt trâu bò trở thành món chính trên bàn ăn. Trải qua nhiều đời cố gắng, cuối cùng người ta đã phát hiện ra phương pháp thu hoạch được lượng lớn ấu trùng Tầm Diên, biết cách tìm kiếm những cái hang nơi Tầm Diên đẻ trứng, nên Tầm Diên hoang dã dần dần biến mất. Có điều, cũng may là có mấy bộ tộc đã phát triển được một phương pháp nuôi dưỡng Tầm Diên nhân tạo, từ việc chọn đất, đào lỗ, cấy nhộng, nuôi nhộng, đã hình thành nên một quy mô tương đối lớn, chỉ có điều vẫn không thể nào rút ngắn được thời gian sinh sản của chúng. Có điều, khoảng sáu bảy mươi năm về trước, đã xảy ra một sự kiện khủng khiếp...”

Trác Mộc Cường Ba cười khò: “Tôi biết rồi, khoảng sáu bảy mươi năm trước, hai vương quốc lớn hợp nhau chống lại người Thượng Qua Ba, kết quả là toàn quân bị tiêu diệt, lại còn khiến người Qua Ba ngay đêm hôm ấy xuất binh tiêu diệt mấy bộ tộc có nhiều người tham gia nhất, hơn nữa mấy bộ tộc đó vừa khéo lại chính là những người duy nhất biết nuôi dưỡng Tầm Diên, vì vậy, phương pháp nuôi Tầm Diên nhân tạo cũng thất truyền rồi, có phải vậy không? Địch ô đại nhân?”

Địch ô An Cát Mầu giải thích: “Theo tôi được biết, sự thực đúng là như thế. Trước đây, các vị đại vương và quý tộc ăn Tầm Diên có thể sống đến hơn chín mươi tuổi, dù là người sắp chết, ăn được một bát cháo Tầm Diên cũng có thể sống thêm dăm ba ngày nữa. Từ khi những bí mật đó bị phát hiện, tất cả đều diễn ra một cách hết sức tự nhiên. Đến giờ, cũng không thể nói là Tầm Diên đã tuyệt chủng, ở những nơi hoang vu, thỉnh thoảng cũng vẫn nghe thấy tiếng kêu cô lẻ của chúng, chỉ có điều, không còn cảnh cả bầy Tầm Diên lớn hợp xướng nữa, mà chỉ có những con đực một mình hát vang, không sao gọi được lũ Tầm Diên cái đến giao phối đẻ trứng, đành từ từ chết đi...”

Sáu mươi năm ẩn mình trong bóng tối, chỉ để đổi lấy một ngày được hoan ca dưới ánh mặt trời, một quyền lợi nhỏ nhoi như vậy mà cũng bị tước đoạt mất hay sao? Nhạc Dương chợt cảm thấy, những người Shangri-la này thật đáng ghét, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, lẽ nào mình chưa từng làm những chuyện

tương tự? Có tư cách gì mà bình phẩm người khác đâu chứ...

“Ừa, mọi người sao vậy?” Lúc này, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn vừa trở lại, thấy mọi người trong phòng đều chìm trong im lặng, gương mặt rầu rĩ, còn tưởng đã có chuyện gì xảy ra nữa.

“Không có gì.” Trác Mộc Cường Ba bước về phía Đường Mẫn: “Đại địch nhân vừa kể một câu chuyện thương tâm thôi.”

Đường Mẫn ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Lát nữa kể cho em nghe với.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi chỉ đến xem mọi người ở đâu thôi, giờ còn phải đi gặp công chúa đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thương thế của Đại Địch ô Thứ Kiệt thế nào?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có một chỗ bị đạn bắn xuyên qua, còn mấy chỗ khác đều chỉ suýt sát, tự họ đã xử lý rất tốt rồi, tôi thấy, chỉ vài ngày nữa là Thứ Kiệt đại nhân có thể xuống giường đi lại bình thường. Ừm, chuyện kia, việc của anh ấy, Thứ Kiệt đại nhân cũng nói với chúng tôi, chúng tôi biết phải làm sao rồi.”

Trác Mộc Cường Ba muốn nói vài câu cảm kích hoặc bày tỏ sự thân thiện, nhưng nhìn Lữ Cánh Nam, lại không sao thốt nổi thành lời, chỉ đành ngượng ngập nửa như cười nửa như không, cuối cùng, lại ngoảnh đầu lại nói với Đường Mẫn: “Em không sợ chứ?”

Đường Mẫn lắc đầu nói: “Đâu có đâu, tuy Thứ Kiệt đại nhân tướng mạo hơi hung ác một chút, nhưng thực ra tâm địa lại rất thiện lương. Nếu ông ấy có thể dùng Tầm Diên được, có lẽ đã trị liệu cô độc cho anh luôn rồi.”

Lúc này Quách Nhật Niệm Thanh đã xuất hiện ngoài cửa, nói với Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn: “Hai vị, xin mời theo ta.”

Đường Mẫn lại ngược nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Yên tâm đi, bọn em sẽ có cách mà.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu, miễn cưỡng nở một nụ cười.

Vốn là, thân thể ngọc ngà của công chúa không thể tùy tiện cho người ngoài kiểm tra, nhưng Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam là hai vị Lục Độ Mẫu, đương nhiên không thể xét theo lẽ thường. Tầm cung của công chúa được chiếu sáng bằng sáu bảy cột ánh sáng đường kính khoảng một mét, rất sáng sủa. Công chúa A Cát Lập Mẫu quỳ trên tấm thảm da dê, an tường, đoan trang, toát lên một vẻ trầm ổn không hợp với tuổi tác của cô cho lắm.

“Ta có thể tin các người không?” Đây là câu đầu tiên công chúa thốt ra. Sau khi biết những người này đến thăm bệnh cho mình, công chúa hết sức hợp tác, cả một số hành vi tương đối kích thích cô cũng cố gắng chịu đựng, có thể nhận thấy, niềm khát khao với ánh sáng của vị công chúa này đã vượt lên tất cả. Công chúa hết sức gầy gò, sắc mặt trắng bệch bệnh tật. Những chỗ như môi, đầu ngón tay đều không còn sắc máu, xem tình hình nếu không trị liệu, sợ rằng không chỉ còn là vấn đề mất đi thị lực, thân thể cô thực sự là quá gầy gò.

Theo lời kể của Quách Nhật Niệm Thanh, nguyên do chính là bởi người tên Trát Lỗ kia. Ba năm trước, y là một tên văn thư ghi chép trong đoàn sứ giả của vương quốc Yaca đến hòa đàm. Vốn tưởng rằng y chỉ sinh lòng ngưỡng mộ si mê với công chúa sau lần tình cờ gặp gỡ, lại nghĩ đến việc hai nước đang tiến hành hòa đàm, nên đã không bắt y vì tội lén lút đến vườn hoa của công chúa lớn tiếng đọc thơ tình, mà chỉ cảnh cáo đuổi đi. Không ngờ, tên Giang Dũng Trát Lỗ đó lại tiếp cận công chúa với mục đích xấu xa, không lâu sau đó, thân thể công chúa bắt đầu biến đổi, sau khi kiểm tra, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã đoán định, đó là do Hắc cổ gây ra. Quả nhiên, thị lực của công chúa bắt đầu giảm sút, đến giờ thì đã gần như hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa.

Trát Lỗ chỉ là một tên văn thư quen, theo lý thì y không thể dùng cổ độc được, Quách Nhật Niệm Thanh suy đoán, là Đại Địch ô của vương quốc Yaca, Khước Ba Ca Nhiệt đã thi triển cổ độc lên người Trát Lỗ, khiến y trở thành kẻ mang mầm độc, khi Trát Lỗ tiếp cận với công chúa, cổ độc liền chạy sang, khiến công chúa trúng độc. Nhưng sau đó, Khước Ca Ba Nhiệt nói gì cũng không chịu thừa nhận chuyện này liên can đến mình, lại còn lớn tiếng tuyên bố mình chưa bao giờ tiếp xúc với Hắc cổ, cũng không biết cách giải trừ. Giang Dũng Trát Lỗ cũng một mực nói mình hoàn toàn không hề hay biết. Quan hệ hai nước suýt chút nữa đã lại rơi vào thế căng thẳng, Quách Nhật Niệm Thanh phải tốn rất nhiều công sức mới duy trì được cục diện ngày hôm nay. Trát Lỗ bị giam giữ vô thời hạn trong nhà ngục của vương quốc Langbu, Đại Địch ô của hai nước cùng hợp lực nghĩ cách vẫn hồi thị lực cho công chúa, nhưng cho đến giờ vẫn chưa tìm được cách nào phù hợp.

Ở chỗ Đại Địch ô Thứ Kiệt, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã tìm hiểu sơ bộ về sự biến hóa của bệnh tình của công chúa, song vẫn còn một số chi tiết cần công chúa kiểm chứng lại, công chúa đều nhất nhất trả lời đầy đủ. Lúc mới bắt đầu, công chúa từng có triệu chứng da dẻ toàn thân ngứa ngáy khó chịu, điểm này hết sức quan trọng, vì Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều biết rằng, đây là phản ứng điển hình của cơ chế phòng vệ trong cơ thể người khi có sinh vật dị thể xâm nhập, y học gọi là phản ứng dị ứng. Sau đó, công chúa bắt đầu gầy rộc đi, chứng tỏ chất dinh dưỡng trong cơ thể cô đã bị ký sinh vật hấp thu mất, nên thiếu dinh dưỡng để duy trì cơ thể. Khoảng một năm trước, công chúa phát hiện ra dưới da mình có mấy chỗ gồ lên, ấn vào thấy đau, lại có thể di chuyển, sau đó lại nhận thấy, dưới da khắp chỗ nào cũng có những khối u lớn thì bằng hạt lạc, nhỏ thì bằng hạt gạo, lại còn sờ thấy một vài vật dài dài như sợi dây. Nghe ả nữ tỳ nói, từ đó, nước tiểu của công chúa cũng bắt đầu có màu trắng như nước gạo.

Sau khi lần lượt kiểm chứng các dấu hiệu bệnh trạng, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã xác nhận, công chúa mắc phải một loại bệnh do ký sinh trùng gây ra. Trứng của ký sinh trùng sau khi xâm nhập vào cơ thể thông qua các loài vật truyền nhiễm như ruồi nhặng, sẽ khiến da dẻ ngứa ngáy, tróc lở, sau đó chúng sẽ sinh sôi nảy nở bên trong cơ thể, hấp thu chất dinh dưỡng, rồi xác ký sinh trùng chết vẫn ở lại trong cơ thể, tạo thành hạch. Ngoài ra, một số ký sinh trùng xâm nhập được vào mạch bạch huyết,

gây ngứa mủ và làm tắc nghẽn mạch bạch huyết, tạo ra những vật hình dạng như sợi dây dưới biểu bì, và nước tiểu màu trắng sữa.

Sau khi đưa ra kết luận này, hai cô đều thâm thở phào, vì xét cho cùng, đối với y học hiện đại, bệnh do ký sinh trùng gây ra cũng là loại tương đối dễ trị, nếu công chúa bị biến đổi gì đó, thì họ đúng là chỉ còn nước bó tay. Ngoài ra, công chúa còn bị viêm giác mạc rất nặng, nếu không kịp thời trị liệu, giác mạc bị thủng thì muốn khôi phục được thị lực e rằng sẽ khó lại càng thêm khó.

Song họ vẫn cần kiểm tra thêm để làm rõ nguyên nhân ký sinh trùng khiến công chúa bị mù, trước tiên cần phải xác định được chủng loại ký sinh trùng. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam phân tích, nếu là ký sinh trùng loại lớn, thì đã bị phát hiện từ trước rồi, nhưng loại ký sinh trùng này lại rất nhỏ. Nếu là ấu trùng *Micromaria* hay *Streptocerca* đã tương đối khó khăn, còn có khả năng là ấu trùng *Sparganum* xâm nhập đại não, vậy thì càng khó xử lý hơn.

Tuy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam không phải chuyên gia y tế, nhưng may là họ còn có chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân. Sau khi nhập các triệu chứng thu thập được vào hệ thống, đặt lệnh tìm kiếm những chứng bệnh đã được biết đến, cuối cùng hệ thống đưa ra hơn mười loại bệnh khác nhau. Khi thấy một chứng bệnh trên màn hình, hai người gần như cùng lúc thốt lên: “Bệnh mù sông(1)!”

Họ vội vàng quay lại đối chiếu với bệnh tình của công chúa, cuối cùng xác nhận, công chúa mắc phải bệnh mù sông hoặc một loại bệnh ký sinh trùng rất gần với bệnh này. Đây là một loại bệnh dịch được phát hiện lần đầu tiên ở châu Phi, đồng thời từng hoành hành ở châu lục này, khiến cho mỗi năm có khoảng gần ba trăm nghìn người châu Phi mất đi ánh sáng!

Tư liệu cho thấy: bệnh mù sông, hay còn gọi là bệnh *Onchocerciasis*, phổ biến ở các khu vực nhiệt đới, thường gặp nhất là ở châu Phi và Nam Mỹ, do loài nhặng đen hoặc muỗi vằn truyền nhiễm. Nhặng đen này thường sinh đẻ ở những dòng sông nhỏ nước chảy xiết, vì vậy mới gọi là bệnh mù sông. Ấu trùng của loài trùng xoắn *Onchocerca* tồn tại trong da người, đi vào cơ thể nhặng đen khi chúng hút máu, đồng thời phát dục trở thành ấu trùng gây bệnh trong đó, rồi lại truyền cho những vật chủ khác khi lũ nhặng đen hút máu. Ấu trùng trưởng thành trong một năm, đồng thời hình thành nên các hạch dưới da, đường kính từ vài milimet đến một xăng-ti-mét. Ký sinh trùng bên trong hạch có thể dài đến một mét, cuộn xoắn lại thành hình cầu, con cái có thể sống trong những hạch sâu bên dưới da khoảng mười lăm năm. Con đực di chuyển giữa các hạch, đồng thời định kỳ thụ tinh cho các con cái. Mỗi ngày chúng có thể sinh sản vài triệu ấu trùng, những ấu trùng này chủ yếu dịch chuyển bên dưới biểu bì và xâm phạm đến mắt.

Điều khiến họ lo lắng là, trước mắt vẫn chưa có thứ thuốc đặc hiệu nào có thể đối phó với loại ký sinh trùng này, phương pháp duy nhất đạt được hiệu quả chính là tiến hành phẫu thuật loại bỏ các hạch dưới da, đồng thời phối hợp với các loại thuốc khác.

Đường Mẫn nắm cánh tay gầy như que củi của công chúa, lần rờ lên phía trên, thấy toàn là các

khối u và những tuyến bạch huyết bị tắc nghẽn, vừa nghĩ đến chuyện mỗi khối hạch ấy có khả năng là một con ký sinh trùng dài cả mét, cảm thấy toàn thân ớn lạnh. Lữ Cánh Nam cũng nắm cánh tay còn lại của công chúa, cất tiếng hỏi: “Tính sao?”

Đường Mẫn ngẩn người, rồi lập tức hiểu ra, lắc đầu nói: “Phẫu thuật ngoại khoa, tôi không làm được đâu.”

“Tại sao?”

“Chị biết rồi mà, tôi chỉ có thể làm trợ thủ, chưa bao giờ cầm dao mổ, hơn nữa, những dụng cụ phẫu thuật đó của chúng ta cũng không hoàn toàn thích hợp sử dụng trong trường hợp này, dù có thể loại bỏ được những khối hạch dưới da, nhưng còn ở sâu hơn thì sao, bên trong các khớp xương và trong nội tạng nữa, chúng ta không thể làm được đâu!”

“Nói vậy thì, chúng ta chỉ có thể tạm thời không chế bệnh viêm giác mạc thôi. Có điều, Mẫn Mẫn này, cô nói xem tại sao công chúa mắc bệnh mù sông mà những người xung quanh cô ấy lại không bị truyền nhiễm nhỉ?”

“Tôi nghĩ, là do không có vật truyền nhiễm, loài nhặng đen đó không thích hợp sống trong môi trường ở nơi này, chắc là có người cố ý lợi dụng...”

“Tức là, chúng ta có thể cho rằng đây là một hành vi được mưu tính từ trước...”

Công chúa Lạp Mẫu nghe hai người họ thay đổi cách nói chuyện, bèn mỉm cười nói: “Hai vị, vẫn không được phải không? Không sao đâu, Lạp Mẫu từ lâu đã chấp nhận sự thực này, có lẽ, tại vì phụ vương ăn quá nhiều Tầm Diên, nên trời cao mới trừng phạt người thế này!”

“Không, Lạp Mẫu, không phải vậy đâu, chúng tôi cần kiểm tra lại một chút nữa.” Đường Mẫn vội trả lời.

“Thật không? Tôi có thể tin cậy các vị được không?”

“Yên tâm, chúng tôi nhất định sẽ cố gắng hết sức.”

Chú thích:
1. River Blindness.

Bệnh mù sông

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam vừa tiếp tục kiểm tra cơ thể cho Lạp Mẩu, vừa nói chuyện với cô để phân tán sự chú ý. Trong lúc trò chuyện, họ nhận thấy vị công chúa này ở trong thâm cung đã lâu, gần như hoàn toàn không hề hay biết những chuyện xảy ra ngoài cung, càng không cần phải nói đến những chuyện ở thế giới bên ngoài, cô chỉ biết một vài truyền thuyết và chuyện kể xa xưa, chắc cũng là nghe từ các cung nữ trong lúc nhàn rỗi. Khi công chúa nghe nói Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn ở nhà lao ra, liền lập tức hỏi thăm về Trát Lỗ.

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lấy làm kỳ quái, người tên Trát Lỗ đó chẳng phải chính là nguyên hung khiến công chúa mất đi ánh sáng hay sao? Công chúa Lạp Mẩu lắc đầu nói: “Không, Trát Lỗ vô tội, tôi tin anh ta không làm thế, mà chỉ muốn tặng cho tôi những vần thơ đẹp thôi. Sở dĩ tôi bị thế này, nhất định là do phụ vương ăn quá nhiều Tầm Diên, tôi chỉ là kẻ gánh chịu lời nguyền thay cho người mà thôi.” Hàng lông mi dài của cô sụp xuống, rồi cô khẽ cất tiếng thở dài: “Chắc hẳn Trát Lỗ đã chịu nhiều khổ sở rồi.”

Đường Mẫn không nén được thầm nhủ: “Cô bé đáng thương, vì không nhẫn tâm tổn thương bất cứ ai, mà một mực tin rằng mình bị nguyền rủa ư? Có lẽ làm vậy cũng khiến cô ấy thấy dễ chịu hơn phần nào chăng?”

Họ nhanh chóng bắt chuyện được với công chúa. Công chúa Lạp Mẩu hỏi thăm về Trát Lỗ, rồi cứ nhắc đi nhắc lại những lời kiêu như “phụ vương tuổi tác đã cao, mà mình thì mắt có bệnh nên không thể chăm sóc cho người, thực sự rất áy náy...”. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thay nhau nhẹ nhàng khuyên nhủ, để cô yên tâm, tâm lý cũng thoải mái phần nào. Nhưng kết quả kiểm tra lại khiến họ vô cùng bất an, vì kết quả siêu âm màu 3D đúng như Đường Mẫn dự đoán, công chúa không chỉ có hạch dưới da, mà trong các cơ quan nội tạng cũng có. Tệ hại nhất là, trong xương sọ của cô cũng có một chỗ kết hạch, đè lên dây thần kinh thị lực, đó mới chính là nguyên nhân thực sự khiến thị lực của công chúa sút giảm.

Kết quả này khiến họ nhất thời cũng chưa nghĩ ra được cách nào khả thi. Nếu chỉ có hạch ở dưới da, họ còn có thể mạo hiểm thử một phen, nhưng phẫu thuật mở hộp sọ đâu phải chuyện người chưa từng cầm đến dao phẫu thuật có thể dễ dàng thử nghiệm! Có điều, công chúa Lạp Mẩu lại tỏ ra rất lạc quan thoải mái, nói chuyện với Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn một hồi, ngược lại còn an ủi họ: “Không sao đâu, tôi đã ốm yếu thế này từ lâu rồi, hai người tận tâm thăm bệnh cho tôi như thế, tôi cảm kích còn chẳng kịp nữa là. Thực ra, trước khi mọi người đến đây, phụ vương đã báo cho tôi một tin tốt lành rồi. Vương quốc Yaca đã thay một vị Đại Dịch ô mới, vị tân nhiệm Đại Dịch ô đó nghe nói còn lợi hại

hơn Khước Ca Ba Nhiệt trước đây cả chục lần, sứ giả cũng phải đi rồi. Hai chị đã nói, bệnh này có thể trị được, vậy thì, tôi nghĩ, nhất định là sẽ chữa được thôi.”

“Đại Định ô mới?” Lữ Cánh Nam hỏi: “Chuyện xảy ra lúc nào vậy?”

Công chúa Lạp Mẫu đáp: “Phụ vương cũng mới biết tin này mấy ngày trước thôi, thấy bảo rằng vị Đại Định ô mới đó từ tầng bình đài thứ ba xuống đây khoảng hơn một tháng trước, mọi người đều đang suy đoán, biết đâu ông ta và người Thượng Qua Ba lại có quan hệ gì cũng nên.” Nói tới đây, cô khẽ gật gật đầu: “Vì vậy, mọi người không cần lo lắng cho bệnh tình của tôi đâu, còn việc của Cường Ba thiếu gia, tôi sẽ giúp các vị thỉnh cầu phụ vương. Phụ vương không phải là người ngoan cố, tôi nghĩ, chắc người cũng không gạt bỏ lời thỉnh cầu của con gái mình đâu.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lẳng lặng nhìn nhau, với tình hình trước mắt, e rằng cũng chỉ còn cách đó mà thôi. Công chúa Lạp Mẫu lại nói: “Đợi khi nào mắt tôi khỏi hẳn, nhất định phải xem mặt vị Cường Ba thiếu gia đó mới được. Chắc hẳn người đó cao lớn anh tuấn lắm, nên hai chị mới quan tâm lo lắng đến thế, phải không?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều không hẹn mà cùng ngoảnh đi né tránh ánh mắt của đôi phương.

Họ kiểm tra cho công chúa hơn một tiếng đồng hồ rồi mới rời khỏi tầm cung của cô. Vừa thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ử rữ bước ra, Quách Nhật Niệm Thanh lập tức nở một nụ cười nhiệt tình niềm nở, ân cần hỏi han: “Sao rồi? Có cách gì không?”

Đường Mẫn lấy làm áy náy trả lời: “Chúng tôi biết công chúa mắc phải bệnh gì, cũng biết cách trị liệu thế nào, nhưng lại không thể chữa trị được.”

Nghe Đường Mẫn trả lời như thế, gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh liền lộ vẻ vừa kinh ngạc lại vừa sợ hãi, vừa mừng lại vừa lo, thần tình vô cùng phức tạp: “Vậy... vậy nghĩa là sao? Các vị biết công chúa mắc bệnh gì, cũng biết cách trị liệu, nhưng lại không thể chữa trị được?”

Đường Mẫn phải rất cố gắng mới giải thích cho Quách Nhật Niệm Thanh hiểu được, họ không có công cụ và kỹ thuật để chữa trị cho công chúa, mà chỉ có đáp án trên lý thuyết. Quách Nhật Niệm Thanh trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc, rồi nói với hai người: “Ta biết các vị cần gì rồi, xin mời đi theo ta.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ngờ vực đi theo Quách Nhật Niệm Thanh, đến một gian phòng đá khác. Y lấy ra một cái túi da bò được buộc hết sức cẩn thận, bên trong đựng đầy các loại công cụ kỳ hình quái trạng. Những thứ ấy, đa phần đều được làm bằng bạc hoặc hợp kim đồng, nhiều món có lưỡi dao rất sắc bén, lại có món cong cong như móc câu, hoặc hình dạng như gọng kìm, kéo, cờ lê, cưa, lưỡi rìu...

“Đây là gì vậy?” Nhìn những công cụ kỳ dị mà vô cùng sắc bén hình chữ “công(1)”, hình chữ “T”, hình chữ “Thỏ(2)”, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều bối rối. Ấn tượng đầu tiên của họ khi tiếp xúc với những thứ này là phỏng đoán đây có lẽ là các thứ hình cụ khiến người ta đau đớn, dùng trong lúc

tra khảo, thăm vấn.

“Công cụ... thứ mà các vị cần, chính là những công cụ có thể cắt da, thịt, xương...” Quách Nhật Niệm Thanh lại giải thích một hồi, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam mới dần dần hiểu ra. Quách Nhật Niệm Thanh hy vọng họ có thể dùng những thứ hình dạng kỳ quái trông tựa như hình cụ tra tấn này để phẫu thuật cho công chúa Lạp Mầu.

“Không, không, không, không thể được, thứ này làm sao có thể dùng để phẫu thuật? Không được, không được!” Đường Mẫn vội vàng xua tay rồi rít, lại mất công giải thích thêm một lượt nữa.

Cuối cùng Quách Nhật Niệm Thanh cũng hiểu ra, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thậm chí còn chưa từng thấy những công cụ phẫu thuật ấy bao giờ, nói gì đến việc sử dụng chúng. Y thở dài nói: “Thật không ngờ, các vị cũng giống như Thứ Kiệt đại nhân, lẽ nào đây là ý trời?”

Đường Mẫn nghe vậy bèn hỏi: “Ý ông là sao?”

Quách Nhật Niệm Thanh bèn giải thích, thì ra, sau khi kiểm tra thân thể cho công chúa, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng nói cần phải loại trừ những khối hạch ấy, nhưng lại không biết làm thế nào. Những công cụ này là do sự phụ của sự phụ của sự phụ... của Thứ Kiệt đại nhân truyền lại, cách dùng đã thất truyền từ lâu lắm rồi. Cuối cùng, Đại Địch ô Thứ Kiệt chỉ đành kê cho công chúa một vài thứ thuốc, bảo rằng có thể làm chậm sự suy yếu của thị lực, nhưng không thể chữa tận gốc được.

“Lẽ nào, thật sự không còn cách gì sao?” Về mặt của Quách Nhật Niệm Thanh khiến người ta không thể nhận ra y đang mừng rỡ hay ưu tư, hoặc có lẽ là cả hai cũng nên.

Lữ Cánh Nam nói: “Trong các loại thuốc chúng tôi mang theo, giờ chỉ có thuốc chữa viêm giác mạc, và thuốc trừ ký sinh trùng tác dụng trên diện rộng, loại thứ nhất không thể giải quyết tận gốc vấn đề, loại thứ hai lại chẳng hiệu quả gì với bệnh tình của công chúa cả. Thật xin lỗi, chúng tôi đã cố gắng hết sức rồi.”

Quách Nhật Niệm Thanh thở dài một tiếng: “Ừm, vậy được rồi, ta sẽ thông báo mọi việc lại với đại vương, có thể làm bệnh tình công chúa thuyên giảm phần nào cũng là tốt lắm rồi. Giờ chỉ còn biết chờ xem đoàn sứ giả đi Yaca kia có mang về tin tốt lành gì không, biết đâu đại vương cao hứng lên, lại đồng ý trị liệu cho Trác Mộc Cường Ba thì sao.”

Đường Mẫn nói: “Phải rồi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về chuyện đoàn sứ giả, nếu đã phái người đến Yaca mời Đại Địch ô của họ đến, vậy tại sao còn nhất định muốn chúng tôi thăm bệnh cho công chúa làm gì nữa?”

Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Dù chỉ có một tia hy vọng, đại vương của chúng ta cũng tuyệt đối không bỏ qua. Sau khi biết được tin vương quốc Yaca có Đại Địch ô mới, ngay đêm hôm đó đoàn sứ giả đã xuất phát lên đường rồi, từ đây có thể thấy đại vương lo lắng cho bệnh tình công chúa đến nhường nào.”

Quách Nhật Niệm Thanh dẫn hai người đến vương cung, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lại giải

thích về bệnh tình của công chúa với Tước Mẫu vương, nhìn bộ dạng lo lắng như có lửa đốt trong lòng của vị quốc vương già, Đường Mẫn không khỏi bồi hồi thương cảm. Cuối cùng, cô nói: “Thuốc của chúng tôi cũng có ích cho bệnh viêm giác mạc mãn tính của công chúa, chỉ cần nhỏ thuốc đúng giờ như chúng tôi đã căn dặn, nói không chừng, bệnh mắt của công chúa nay mai sẽ thuyên giảm phần nào.”

Tước Mẫu vương nãy giờ vẫn chau mày nhăn mặt, nghe thấy lời này của cô, hai mắt liền sáng rõ, vui mừng nói: “Hay lắm, nếu các vị thực sự khiến bệnh tình của con gái ta khỏi sắc, bản vương cũng sẽ dốc hết sức cứu trị cho người dẫn đầu Trác Mộc Cường Ba của các vị, quyết chẳng nuốt lời.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cũng hết sức hân hoan, cả hai đều không sao cảm lòng được, đôi bàn tay nắm chặt lấy nhau. Cuối cùng, cũng thấy được một tia hy vọng rồi. Lúc hai người vẫn còn đang hoan hỉ, Tước Mẫu vương và Quách Nhật Niệm Thanh dường như đã trao đổi gì đó, sắc mặt vị quốc vương hơi biến đổi, tiếp đó liền cất tiếng hỏi: “Ừm... bản vương có thể tin các vị được không?”

Đường Mẫn nói: “Đại vương yên tâm, ngày mai ngài có thể tự mình đi hỏi xem công chúa thấy thế nào?”

Tước Mẫu vương gật đầu nói: “Ừm, vậy các vị có thể lui được rồi. Quách Nhật Niệm Thanh tướng quân, người ở lại đây.”

Trên đường, Lữ Cánh Nam hỏi Đường Mẫn: “Có cảm thấy công chúa Lạp mẫu và Tước Mẫu vương có gì đó không ổn không?”

“Hả? Có gì đâu?”

“Tôi cảm thấy, A Cát Lạp Mẫu dường như muốn ám thị cho chúng ta điều gì đó. Cô ấy nhiều lần nhắc đến việc cha mình tuổi tác đã cao, lại hỏi đi hỏi lại xem chúng ta có đáng tin cậy không, cảm giác như thể có lời gì đó vẫn chưa nói ra vậy.”

“Chị đa nghi quá rồi, giáo quan. Đối với công chúa, chúng ta chỉ là người ngoài mà thôi, cô ấy quanh năm ở chốn thâm cung, tự nhiên là phải thận trọng hơn rồi. Vừa nãy, Tước Mẫu vương cũng nói những lời y như vậy, lẽ nào ông ta cũng có chuyện không dám nói với chúng ta hay sao?”

“Có lẽ là tôi hơi lo lắng quá thật.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam trở về phòng nghỉ, đội trưởng Hồ Dương cũng đã quay về đây, vết thương ở chân đã được xử lý ổn thỏa và băng bó lại. Sau khi kiểm tra, Đường Mẫn phát hiện, trình độ y học của những người Tước Mẫu này không hề thấp hơn họ.

“Bệnh mù sông, thật sự khó chữa vậy sao?” Nghe Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn tả bệnh tình của công chúa Lạp Mẫu, Nhạc Dương ngửa đầu ra sau, dựa vào tường.

Đường Mẫn nói: “Cần phải làm phẫu thuật, khối hạch đè lên dây thần kinh thị giác vẫn còn ở trong giai đoạn phát triển, một khi dây thần kinh bị đứt hẳn, thì sẽ không bao giờ hồi phục được thị lực nữa. Đáng tiếc là nơi này hoàn toàn không đủ điều kiện để thực hiện phẫu thuật. Muốn tiến hành phẫu thuật mở hộp sọ, thì phải bệnh viện cao cấp đầu ngành mới triển khai được.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Có tin gì mới về đoàn sứ giả và vị Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu nói: “Có vẻ như bọn họ mới được tin vài hôm trước, cũng không có nhiều thông tin lắm. Xem ra, thái độ của Tước Mẫu vương rất cuộc thế nào, phải đợi đến ngày mai mới có kết quả rồi.”

“Tại sao?” Trương Lập thắc mắc.

Đường Mẫn giải thích: “Chúng tôi đã kê cho công chúa thuốc chuyên trị viêm giác mạc cấp và mãn tính, hiệu quả trong thời gian ngắn rất rõ rệt, chỉ cần công chúa nhỏ thuốc đúng giờ, ngày mai sẽ thấy hiệu quả ngay.”

Sáng sớm hôm sau, Tước Mẫu vương cho mời họ đến dùng bữa sáng, khiến ai nấy đều mừng ra mặt. Điều này chứng tỏ thuốc nhỏ mắt đã có hiệu quả, thái độ của Tước Mẫu vương đang từng bước chuyển biến, cô độc trong người Trác Mộc Cường Ba đã có hy vọng giải trừ.

Trong phòng ăn, Tước Mẫu vương ngồi chính giữa, cứ nheo mắt cười nhìn bọn họ. Công chúa được cung nữ đỡ vào ngồi bên cạnh, trên bàn bày đủ các loại thức ăn hết sức phong phú. Đối với đám người đang thường xuyên phải ăn thực phẩm nén qua ngày như họ, đây đích thực là bữa sáng thịnh soạn nhất trong cả quãng thời gian dài gần đây.

“Mời dùng, xin đừng khách khí, đây chỉ là một chút để bày tỏ lòng cảm kích của ta với các vị.” Tước Mẫu vương mỉm cười: “Sáng sớm hôm nay, con gái ta nói, mắt nó cảm thấy rất dễ chịu, tựa hồ đã lờ mờ thấy được các thứ. Linh dược của các vị quả nhiên rất hiệu quả, bản vương thực sự vô cùng cảm kích.”

Trong bữa ăn, Tước Mẫu vương lại không tiếc lời tán dương bọn họ, nào là pháp sư Á La đạo hạnh cao thâm, đội trưởng Hồ Dương nhìn xa trông rộng, Nhạc Dương, Trương Lập anh tuấn phi phàm, Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang trưởng thành mà hấp dẫn, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì càng không cần phải nhắc, những lời dạng như tiên nữ hạ phàm, thiên tiên giáng thế cứ tuôn ra ào ạt, nhưng chỉ tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện Tầm Diên mà thôi.

Thấy bữa tiệc sắp tàn, Đường Mẫn cuối cùng cũng không nén được, cất tiếng hỏi: “À, đại vương tôn kính, xin hỏi, ngài... ngài có thể giúp Cường Ba, cô độc trong mình anh ấy...”

“À... cô? Các vị khách tôn quý cũng nghe nói đến chiến cô của chúng ta sao? Đó là một thứ vũ khí lợi hại trên chiến trường đấy...”

“Đại vương tôn kính, cô ấy không nói đến chiến cô, mà là cô độc trên người Trác Mộc Cường Ba, đội trưởng của chúng tôi, Thứ Kiệt đại nhân nói cần phải dùng đến Tầm Diên mà chỉ quý quốc mới sở hữu để trị liệu, ngài đã nhận lời chúng tôi, chỉ cần chúng tôi giúp chữa cho mắt công chúa, ngài sẽ giúp chúng tôi trị bệnh cho Cường Ba thiếu gia. Bệnh tình của công chúa, chúng tôi đã tận hết sức lực rồi. Còn về bệnh của Cường Ba thiếu gia, không biết đại vương chuẩn bị giúp chúng tôi thế nào.

Chúng tôi cần một câu trả lời của ngài.” Thấy vị Tước Mẫu vương này thực sự quá đáng ghét, Lữ Cảnh Nam cũng không muốn giả bộ khách khí với lão nữa, nói thẳng ra luôn.

“Phụ vương!” Cả công chúa Lạp Mẫu cũng thoáng lộ sắc giận, ngược mặt về phía Tước Mẫu vương.

“À... à..., chuyện này... chắc chắn, các vị thấy cái tai này của ta tệ chưa, già rồi mà, già rồi!” Tước Mẫu vương cười gượng gạo nói: “Chuyện là thế này, các vị khách tôn quý, xin các vị nghe ta nói đã...”

Đúng lúc này, một tên lính chạy vào thông báo có Quách Nhật Niệm Thanh xin gặp. Tước Mẫu vương giận dữ quát: “Y không biết ta đang dùng cơm với các vị khách tôn quý hả? Lúc này thì có chuyện gì chứ?”

Tên lính vội nhỏ giọng đáp: “Việc liên quan đến đoàn sứ giả.”

“Ồ!” Tước Mẫu vương đứng lên nói: “Cho y vào đây.”

Quách Nhật Niệm Thanh rảo chân bước nhanh vào, ghé miệng sát tai Tước Mẫu vương thì thầm mấy câu gì đó, đoạn liếc mắt sang phía bọn Trác Mộc Cường Ba. Tước Mẫu vương hơi nhíu mày, cũng len lén nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt lộ vẻ bất an, làm cả bọn đều không khỏi ngấm ngầm hoang mang. Lẽ nào đã xảy ra biến cố gì? Nhưng, đoàn sứ giả kia thì liên quan gì đến họ đâu chứ?

Quả nhiên, Tước Mẫu vương nghe Quách Nhật Niệm Thanh thì thầm thì một hồi, liền bất an đan hai tay vào nhau, nhăn nhó nói: “Các vị khách tôn quý, ta, ta thực không biết nên nói thế nào nữa. Đoàn sứ giả ta phái đi Yaca vừa mới trở về, họ mang theo một tin tức... ừm, Đại Địch ô mới của họ đã đồng ý trị bệnh cho con gái ta, nhưng mà, điều kiện của ông ta, chính là... Tầm Diên!”

“Hả!” “Cái gì?” Nhạc Dương và Trương Lập gần như cùng lúc nhảy dựng lên. “Lẽ nào các người muốn trở mặt?” “Thế này là thế nào?” Cả hai đồng thời tức giận chất vấn.

Quách Nhật Niệm Thanh vội dùng giọng điệu độc đáo chỉ riêng mình y mới có khuyên can: “Các vị khách tôn quý, xin bớt giận, bớt giận. Tin tức này, chúng ta cũng vừa mới nhận được thôi mà.”

Tước Mẫu vương xòe hai tay ra, làm bộ bất lực nói: “Các vị khách tôn quý, đây cũng là chuyện vạn bất đắc dĩ, các vị thấy đó, việc này...”

Công chúa Lạp Mẫu biết sự việc có liên quan đến mình, cũng chỉ biết im lặng, Tước Mẫu vương liền sai cung nữ đưa cô trở về.

Đội trưởng Hồ Dương trầm nhủ: “Lại có chuyện trùng hợp vậy sao? Lẽ nào đây chỉ là một vở kịch được sắp sẵn từ trước? Không giống lắm...”

“Làm gì có chuyện trùng hợp như vậy chứ! Chúng tôi không đến, chẳng ai cần đến cái thứ Tầm Diên gì đó cả, chúng tôi vừa xuất hiện, ai ai cũng muốn tranh muốn cướp là sao!” Nhạc Dương không nhịn nổi, nói trắng ra. Nói ra xong, anh mới thấy pháp sư Á La đang trừng mắt lên nhìn mình.

Quả nhiên, sắc mặt Tước Mẫu vương và Quách Nhật Niệm Thanh đều không được dễ coi cho lắm.

Một lúc sau, Quách Nhật Niệm Thanh mới phản ứng, giọng nói nam không ra nam, nữ chẳng ra nữ ấy du dương cất lên: “Ôi chao ôi, các vị khách tôn quý, các vị hiểu lầm rồi. Sự thực là, Tầm Diên có thể trị được bách bệnh, kéo dài tuổi thọ, người ở hai vương quốc chúng ta ai mà chẳng biết, cũng có ai không muốn sở hữu nó đâu chứ? Chỉ là đám người Yaca ấy không có cơ hội mà thôi. Vị Đại Địch ô mới kia hiển nhiên cũng biết đó là đồ tốt, cũng biết đại vương của chúng ta cực kỳ yêu thương công chúa, vì vậy đòi hỏi chúng ta thứ ấy cũng là chuyện hết sức bình thường thôi.”

“Nhưng... chúng tôi đến trước mà...”

“Nhưng các vị cũng không thể khiến công chúa hoàn toàn bình phục mà!”

“Ông... các người...” Hai bên bắt đầu rơi cục diện bế tắc.

Đường Mẫn khẽ nắm lấy tay Trác Mộc Cường Ba, lo lắng đến độ sắp rơi nước mắt. Trác Mộc Cường Ba mỉm cười an ủi cô: “Sổ phận thích trêu cợt con người, chúng ta cứ coi như chưa từng xảy ra chuyện này là được rồi.”

Ba Tang lẳng lẳng hỏi: “Giết sạch bọn chúng, cướp đồ về?”

Trác Mộc Cường Ba vội lắc đầu.

“Vị Đại Địch ô của Yaca kia có dám đảm bảo sẽ chữa được mắt cho công chúa không? Chắc là không chứ, thậm chí ông ta còn chưa gặp mặt công chúa bao giờ cơ mà.” Đội trưởng Hồ Dương gãi đúng chỗ ngứa, chỉ ra điểm mấu chốt của vấn đề.

“Phải đó, nếu ông ta chỉ muốn gạt lấy Tầm Diên của các vị thì sao?” Nhạc Dương vội vàng hòa theo.

Tước Mẫu vương xoa xoa lên những nếp nhăn trên trán: “Việc này, cũng chẳng còn cách nào khác. Vì đứa con gái này, ta đành phải thử thôi, chỉ cần còn một tia hy vọng, ta chẳng tiếc bất cứ bảo vật nào cả.” Những lời này nghe như chém đinh chặt sắt, tựa hồ vị Tước Mẫu vương lúc này vẫn còn lấp lắp bấp bấp khi nhắc đến Tầm Diên đã hoàn toàn biến thành một con người khác rồi vậy.

Quách Nhật Niệm Thanh đứng bên cũng nói: “Vì vị Đại Địch ô đó bị thương nặng ở chân, không thể đi lại được, nên chúng ta phải đưa công chúa tới đó trước, sau đó cùng họ thành lập minh ước thần thánh, trước khi Đại Địch ô của họ chữa khỏi bệnh cho công chúa, thì không thể nào có được Tầm Diên.”

Trương Lập “hừ” khẽ một tiếng, thầm nhủ, minh ước thần thánh cái quái gì chứ, nếu Yaca có đủ thực lực quân sự, minh ước gì cũng chẳng có tác dụng. Nếu người Yaca mang công chúa ra uy hiếp các người, ông có dám không lấy Tầm Diên ra đổi người hay không?

Lúc này, pháp sư Á La chột lên tiếng hỏi: “Vị Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca đó tên là gì?”

Quách Nhật Niệm Thanh lắc đầu nói: “Ừm, chuyện này thì không rõ lắm, người Yaca đều gọi ông ta là Qua Ba Đại Địch ô, vì nghe nói ông ta từ tầng bình đài thứ ba xuống đây.”

1. 工

2. 土

Điều kiện của Tước Mẫu vương

Pháp sư Á La lại hỏi tiếp: “Các vị có biết tân nhiệm Đại Địch ô đến Yaca vào khoảng thời gian nào không? Tương đối chính xác một chút.”

Quách Nhật Niệm Thanh chau mày nói: “Chúng ta cũng chỉ nghe nói, vị Qua Ba Đại Địch ô ấy đến vương trướng của Yaca khoảng một tháng trước, hiện giờ họ đang đóng trại ở Nhật Mã Ca Tùng. Trước đây, hình như là ở Á Nhật, dân du mục đã phát hiện ra ông ta, khi đó, vị Đại Địch ô ấy bị thương rất nặng, ông ta tự xưng là người từ tầng bình đài thứ ba xuống.”

Pháp sư Á La trầm ngâm, tựa hồ đang suy nghĩ gì đó. Tước Mẫu vương tỏ vẻ quan tâm, cất tiếng giải thích: “Không phải ta không muốn dùng Tầm Diên để cứu tính mạng Trác Mộc Cường Ba, chỉ là thực sự không ngờ lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn như vậy, bản vương... ài...” Ông ta thở hắt ra một tiếng náo nề.

Con mắt duy nhất của Quách Nhật Niệm Thanh đảo quanh một vòng, chợt cất giọng chua loét nói: “Tầm Diên chỉ có một chút vậy thôi, muốn chia ra chắc chắn là không đủ dùng, trừ phi...”

“Trừ phi thế nào?”

“Trừ phi các vị tự đi gặp Qua Ba Đại Địch ô thương lượng, thử coi ông ta có chịu nhường hay không.” Quách Nhật Niệm Thanh cố gắng giấu nụ cười đang thấp thoáng ẩn hiện trên khóe môi.

“Thật là rắc rối! Chúng tôi làm sao đi thương lượng với Đại Địch ô của vương quốc Yaca được?” đội trưởng Hồ Dương tức tối quát lên.

Lúc này, pháp sư Á La đã đứng lên, khom mình nói: “Đại vương tôn quý, nếu như, chúng tôi có thể mời và thuyết phục vị tân nhiệm Đại Địch ô kia từ Yaca tới đây, không hiểu ngài có đồng ý dùng Tầm Diên trị bệnh cho người đứng đầu của chúng tôi không?”

“Hả?” Tước Mẫu vương kinh ngạc bước lại gần pháp sư, tựa hồ không dám tin pháp sư Á La lại dám chấp nhận đề nghị của Quách Nhật Niệm Thanh. Ông ta kích động lắp bắp: “Ngài... ngài... nói là, có thể mời Qua Ba Đại Địch ô tới đây, mời tới đây ư?” Tước Mẫu vương đương nhiên cũng không yên tâm để con gái mình đi Yaca, sau chiến tranh, quan hệ hai nước vốn đã chẳng tốt đẹp gì. Nhưng nếu có thể mời vị Đại Địch ô kia tới đây, vậy thì tình hình sẽ hoàn toàn khác.

Những người khác cũng đều kinh ngạc mắt tròn mắt dẹt nhìn pháp sư Á La, rất hiển nhiên, đó chỉ là một câu nói châm biếm bọn họ của Quách Nhật Niệm Thanh, lẽ nào pháp sư Á La lại coi là thật? Nụ cười âm hiểm trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh cũng đã biến mất, thay vào đó là vẻ ngờ vực khó hiểu.

“Đúng vậy, chúng tôi sẵn sàng thử một phen.” Pháp sư Á La bình tĩnh nói: “Chỉ không biết, đại

vương có vui lòng thành lập minh ước thần thánh hay không?”

“Pháp... pháp sư?” “Pháp sư Á La?”

Tước Mẫu vương cũng ngậy người ra, không dám tin vào tai mình nữa, ông ta nhìn pháp sư Á La một hồi thật lâu mới hạ quyết tâm, nghiêng răng nói: “Được, nếu các vị thực sự có thể mời Đại Dịch ô của Yaca tới đây thăm bệnh cho công chúa của bản vương, mà vị Qua Ba Đại Dịch ô đó lại không đòi Tầm Diên làm thù lao, vậy thì số Tầm Diên đó đương nhiên sẽ được dùng để trị bệnh cho Trác Mộc Cường Ba. Bản vương sẵn lòng lập minh ước thần thánh với các vị!” Nói đoạn, ông ta vươn một cánh tay ra. Pháp sư Á La cũng đưa tay ra.

Đúng lúc đó, Quách Nhật Niệm Thanh chợt cất giọng the thé rít lên: “Gượm đã.” Y bước tới đứng giữa Tước Mẫu vương và pháp sư Á La, thì thầm vài câu bên tai Tước Mẫu vương. Sắc mặt vị quốc vương già nua biến đổi mấy lượt, chốc chốc lại gật gù ra vẻ hiểu ý, sau đó liền ngẩng đầu lên hỏi pháp sư Á La: “Các vị là người ngoài đến đây, sao ta có thể tin các vị sẽ tuân thủ minh ước thần thánh chứ? Nếu vị Đại Dịch ô của Yaca kia có cách nào khác trị bệnh cho Trác Mộc Cường Ba thì sao? Nếu các vị không mời được Qua Ba Đại Dịch ô, ngược lại còn đắc tội với ông ấy, khiến ông ấy không đồng ý thăm bệnh cho con gái ta nữa thì sao?? Ừm... những yếu tố chưa xác định quá nhiều, bản vương không thể dễ dàng tin các vị như vậy được.”

Gặp phải biến cố quá bất ngờ, pháp sư Á La không ngờ cũng hơi mất kiểm soát, ít nhất là trong mắt ông cũng thoáng lộ ra sát khí xưa nay chưa từng có bao giờ. Quách Nhật Niệm Thanh đột nhiên cảm thấy đỉnh đầu lạnh buốt mà chẳng hiểu vì sao. Nhưng chỉ trong thoáng chốc, pháp sư Á La đã khắc chế được bản thân, chỉ chậm rãi hỏi: “Vậy thì, chúng ta phải làm sao mới khiến ngài tin tưởng đây?”

Tước Mẫu vương không trả lời, mà chỉ liếc sang phía Quách Nhật Niệm Thanh. Quách Nhật Niệm Thanh lại lấy tay che miệng thì thầm vào tai vị quốc vương kia một hồi. Cuối cùng, Tước Mẫu vương gật đầu nói: “Ừm, chúng ta có thể thành lập minh ước thần thánh, nhưng các vị không thể đi hết, mà phải để lại con tin, đồng thời đưa Qua Ba Đại Dịch ô về đây trong thời gian hạn định. Bằng không, con tin của các vị sẽ trở thành cống phẩm tạ tội bất kính với trời, các vị thấy sao?”

“Điều kiện như vậy hình như quá hà khắc thì phải! Nếu thời gian hạn định của các vị ngắn quá thì sao? Nếu Đại Dịch ô thực sự có lý do không thể rời khỏi Yaca thì sao? Như vậy cũng coi là chúng tôi đã làm trái minh ước ư?” Lữ Cánh Nam không chút khoan nhượng chỉ trích.

“Vấn đề này...” Tước Mẫu vương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Các vị cứ yên tâm, thời gian bản vương đưa ra nhất định sẽ hợp tình hợp lý. Nếu Qua Ba Đại Dịch ô thực sự không thể rời khỏi Yaca... Ừm, nếu thực sự không thể, như vậy đi, chỉ cần các vị trở về trong thời gian hạn định, đồng thời mang theo tín vật hoặc nhân chứng chứng tỏ Qua Ba Đại Dịch ô không thể tới đây, thì cũng coi như không làm trái minh ước, vậy được không?”

Thấy Tước Mẫu vương đã chịu nhượng bộ, Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, rồi quay sang nhìn

pháp sư Á La.

Nhạc Dương và Trương Lập cũng tranh nhau hỏi pháp sư: “Pháp sư à, vậy có được không thể? Có phải hơi mạo hiểm quá không? Chúng ta thậm chí còn chẳng biết cái Nhật Mã... Ca Tùng kia ở chỗ nào cơ mà?”

“Phải đấy phải đấy, hơn nữa điều kiện của con rùa già này rõ ràng là rất bất lợi cho chúng ta. Nếu chúng ta không thể trở về đúng hạn, lão sẽ khai đao với con tin đấy!”

“Tôi không đồng ý.”

Pháp sư Á La nghe tiếng mà giật mình, ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ nghe gã kiên quyết nói: “Tôi không thể để bất cứ ai ở lại đây làm con tin. Sống chết có số, tôi không muốn gượng ép. Thử hỏi, tôi làm sao có thể dùng tính mạng của bất cứ ai trong nhóm để mạo hiểm được chứ?”

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Nhưng đây là cơ hội duy nhất của chúng ta, ngoài ra không còn cách nào khác nữa. Nếu tôi nói, tôi chắc chắn đến chín mươi phần trăm là chúng ta làm được, thì cậu cũng không muốn đánh cược một phen sao?”

Nhạc Dương ngạc nhiên thốt: “Hả? Chín mươi phần trăm? Pháp sư Á La, ông...”

Đường Mẫn chợt bảo Trác Mộc Cường Ba: “Anh Cường Ba, có lẽ đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta rồi, đã đến lúc này, sao anh có thể bỏ cuộc chứ? Nếu như... nếu như anh thực sự... vậy em biết phải làm sao đây? Em biết phải làm sao đây!” Cô thút thít khóc nức lên. Trác Mộc Cường Ba vuốt ve mái tóc Đường Mẫn, chợt thấy tim mình nhói đau.

Pháp sư Á La nói: “Làm gì có người nào không trân trọng tính mạng của mình chứ? Có tính mạng nào không phải của phụ mẫu, của trời đất ban cho đâu? Quyết định như vậy phải chăng là hơi quá lỗ mãng? Đừng để vẻ bề ngoài của sự vật lường gạt, cũng đừng đưa ra phán đoán vì xung động nhất thời, đối với một tập thể, ý kiến của mọi người mới là quan trọng nhất.”

Trương Lập nói: “Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, chúng ta vất vả đi xa như vậy, một trong những mục đích chẳng phải chính là trị bệnh cho anh sao? Nếu là tôi, tôi cũng sẽ đánh cược một phen.”

Nhạc Dương gật đầu tán thành: “Nếu pháp sư đã chắc đến chín mươi phần trăm, tôi cũng đồng ý.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta nên thử xem sao.”

Mẫn Mẫn ngược cặp mắt đầm lệ lên nhìn Trác Mộc Cường Ba. Ba Tang cũng nói: “Nếu không phải vì anh, tôi cũng chẳng cần đến nơi này làm gì.”

Lòng Trác Mộc Cường Ba ngổn ngang trăm mối tơ vò, nhìn những người đồng đội bên cạnh mình, lại nhớ đến những người đã bị chôn vùi trong bóng đêm vô tận, gã chợt thấy mình thật tội lỗi. Có thể nói, tất cả bọn họ đều chết vì bản thân gã. Những lời hứa trước lúc lên đường ấy, không ngờ gã lại chẳng thể nào thực hiện!

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương chợt cất tiếng, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Mọi người đi đi, tôi ở lại đây!”

Trác Mộc Cường Ba giật nảy mình, thất thanh thốt lên: “Đội trưởng Hồ Dương!”

Đội trưởng Hồ Dương bật cười nói: “Không cần phải khoa trương thế đâu, cứ làm như sinh ly tử biệt không bằng, chẳng qua chỉ là tách ra vài ba ngày thôi. Chân tôi bị thương, vừa khéo cần mấy ngày nghỉ ngơi cho lại sức, tranh thủ lười một chút, ha ha...”

Trác Mộc Cường Ba lặng im đứng trước mặt đội trưởng Hồ Dương, không biết nên nói gì cho phải. Hồ Dương vỗ nhẹ lên vai gã, mỉm cười nói: “Đừng quên, cậu đã hứa là sẽ dẫn mọi người đến nơi đó, và còn đưa tất cả an toàn trở về nữa. Nếu cậu ngã xuống thì làm sao hoàn thành được lời hứa ấy chứ? Giáo sư Phương Tân chỉ có một học sinh tốt như cậu, chẳng may cậu có mệnh hệ gì ở đây, lúc trở về ông ấy lại chẳng tìm tôi liều mạng ấy chứ?”

“Nhưng anh...”

“Yên tâm đi, cậu quên à, mạng tôi lớn lắm, tôi là Hồ Dương cơ mà, ha ha ha!”

Trác Mộc Cường Ba đảo ánh mắt nhìn lại một lượt gương mặt của mọi người, cảnh tượng ấy như đưa gã trở lại lúc đang nằm trong phòng bệnh, từng nét mặt cố chấp mà vẫn tươi cười, thân thuộc đến độ khiến trái tim gã phải run lên. Mỗi câu nói của mọi người lúc ấy, đến giờ gã vẫn còn nhớ rõ như in.

“Cường Ba thiếu gia, anh từng nói, chưa bao giờ anh bỏ cuộc cả. Trong thời khắc nguy hiểm nhất, anh đã không bỏ tôi, đồng thời khiến tôi tin tưởng rằng, anh sẽ không bỏ rơi bất cứ một người nào. Vì vậy, xin anh, đừng bỏ rơi chính mình nhé!”

“Cường Ba thiếu gia, anh lúc nào cũng giúp chúng tôi mang gánh nặng. Nhưng đừng quên chúng ta là một nhóm: khó khăn lớn đến mấy, nếu anh không gánh nổi, chúng ta sẽ cùng gánh vác.”

Hai mắt gã mờ đi, giữa hình bóng bạn bè, một hình ảnh rõ nét hiện lên. Một đôi mắt to tròn biết nói, gương mặt thanh tú không chút tì vết, nụ cười dịu dàng, giọng nói sao mà thành khẩn: “Anh ơi, đừng bỏ cuộc nhé!”

“Được, anh hứa, anh sẽ không bỏ cuộc...”

“Tốt quá! Cường Ba thiếu gia đồng ý rồi!” Nhạc Dương reo lên, làm Trác Mộc Cường Ba giật mình sức tỉnh khỏi cơn mộng mị.

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc lầm bầm: “Tôi, tôi đã nói gì vậy?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh vừa hứa với chúng tôi, bảo là sẽ không bỏ cuộc, lẽ nào anh không ý thức được?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Mẫn Mẫn, gương mặt rạng rỡ vẫn còn lăn dài những giọt nước mắt ấy tựa đóa hoa lê sau cơn mưa. Gã thầm nói với một người con gái khác trong lòng: “Cám ơn em, em gái.”

Pháp sư Á La kết luận: “Vậy thì, cứ quyết định thế đi.” Nói đoạn, ông quay sang bảo Tước Mẫu vương: “Chúng tôi đồng ý điều kiện của ngài, hãy lập minh ước đi.”

Tước Mẫu vương liếc nhìn Quách Nhật Niệm Thanh một cái, rồi do dự chìa tay ra. Pháp sư Á La

nắm lấy cổ tay Trác Mộc Cường Ba, để gã đập tay lập lời thề với Tước Mẩu vương.

Sau khi thề hẹn, Quách Nhật Niệm Thanh đứng bên cạnh mới cất giọng âm hiểm hỏi: “Các vị, để lại ai làm con tin vậy?”

Đội trưởng Hồ Dương ưỡn ngực bước ra nói: “Tôi sẽ ở lại làm con tin của các người.”

Quách Nhật Niệm Thanh khẽ chau mày, lại thấp giọng “xì xà xì xồ” một chập bên tai Tước Mẩu vương. Vị quốc vương già gật gật đầu, sau đó nói: “Vậy không được, một người không được.”

“Cái gì? Các người đừng có được voi đòi tiên đấy nhé!”

Tước Mẩu vương chìa hai ngón tay ra, nói: “Ít nhất phải để lại hai người làm con tin.”

Con mắt độc nhất của Quách Nhật Niệm Thanh nhìn chằm chằm vào Đường Mẫn không chớp. Mẫn Mẫn thâm giật thót mình, lập tức hiểu ra, bọn họ cần một người có vị trí quan trọng trong lòng Trác Mộc Cường Ba, một người khiến Trác Mộc Cường Ba nhất định phải quay lại. Với sự tinh minh của Quách Nhật Niệm Thanh, những người khác đều chưa đủ sức nặng, rõ ràng là y muốn cô ở lại. Lúc Nhạc Dương và Trương Lập còn đang cãi vã ầm ĩ, Đường Mẫn lấy hết can đảm ra nói: “Em cũng ở lại.”

“Mẫn Mẫn,” Trác Mộc Cường Ba chộp lấy hai vai cô lay mạnh, “em nói gì vậy?”

Đường Mẫn nhoen miệng cười đằm đằm: “Em cũng ở lại.” Bàn tay cô khẽ lướt qua mái tóc Trác Mộc Cường Ba, dịu dàng nói: “Vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương vẫn chưa khỏi hẳn, anh ấy cần người chăm sóc, và lại tiếng Tạng cổ của anh ấy cũng không được tốt cho lắm. Hơn nữa, nếu em ở lại, anh sẽ có thể quay trở về sớm hơn, có phải không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, vừa khéo trông thấy nụ cười lạnh lẽo nở trên môi Quách Nhật Niệm Thanh. Gã liền hiểu ra ngay tức thì, giữ Mẫn Mẫn lại để kiểm chế mình, đó mới là ý đồ thực sự của tên Quách Nhật Niệm Thanh kia. Y hiểu rất rõ quan hệ giữa bọn họ, vì vậy, có đổi lại người nào khác, chắc chắn y cũng không chấp nhận. Hơn thế, Mẫn Mẫn nói không sai, nếu cô ở lại chăm sóc đội trưởng Hồ Dương, tốc độ của họ sẽ tăng lên đáng kể. Tuy rằng, Mẫn Mẫn chưa lần nào rớt khỏi đội ngũ, nhưng dù sao thì thể lực của cô cũng là người kém nhất trong cả nhóm.

Chỉ là Trác Mộc Cường Ba không thể ngờ, lần này Mẫn Mẫn lại chủ động đưa ra đề nghị đó. Trước đây, chuyện như vậy tuyệt đối không thể có. Xem ra, Mẫn Mẫn đã không còn là cô bé con mới xa gã ba bốn ngày đã buồn đến mức khóc sưng cả mắt lên nữa rồi. Giờ đây, cô đã trưởng thành, trở thành một người đàn bà hiểu được thế nào là tình yêu thực sự.

Gã ngẩng nhìn gương mặt thanh tú, đôi mắt to, sáng long lanh ấy, tựa hồ như nghe thấy tiếng em gái đang cổ vũ mình: “Anh trai, anh phải cố lên nhé!” Hai người bốn mắt nhìn nhau, thâm tình dạt dào vô hạn.

Trương Lập nhìn xoáy vào mặt Tước Mẩu vương, lạnh lùng hỏi: “Như vậy đã hài lòng chưa?”

Tước Mẩu vương ngoẹo đầu nhìn Quách Nhật Niệm Thanh. Tên lùn trọc đầu ấy không ngờ lại tiếp

tục áp miệng vào tai Tước Mậu vương xâm xà xâm xì một hồi lâu. Tước Mậu vương vừa nghe vừa gật đầu lia lịa như con gà say rượu. Ba Tang nắm chặt bàn tay, phát ra những tiếng răng rắc, nếu có vũ khí bên mình, e rằng anh ta đã nổ súng từ lâu rồi.

Quách Nhật Niệm Thanh nói xong, lại lùi sang một bên, như thể chuyện này chẳng hề liên can gì đến y vậy. Tước Mậu vương hắng giọng một cái, rồi nói: “Còn một việc nữa, vì đoàn sứ giả của chúng ta đã đàm phán với Qua Ba Đại Địch ô rồi, nếu giờ lại đi nữa, thì sẽ phải cho họ một lời giải thích thỏa đáng. Ngoài ra, nếu chỉ phái một tên tùy tùng chỉ đường cho các vị, thì lại tỏ ra không được tôn trọng vương quốc Yaca cho lắm. Vì vậy, lần này, người của chúng ta sẽ không đi theo các vị.”

“Ông nói cái gì? Chúng tôi thậm chí còn chẳng biết đường, làm sao mà đi được chứ?” Nhạc Dương vừa nghe, đã cao giọng làm ầm lên.

Tước Mậu vương hờ hững nói: “Bản vương chỉ nói người Tước Mậu chúng ta không theo các vị đi, chứ đâu có nói không chỉ đường. Sẽ có một người thông thuộc hoàn cảnh và địa hình ở Yaca chỉ dẫn cho các vị đến cầu kiến Qua Ba Đại Địch ô, y chính là Giang Dũng Trát Lỗ từng ở chung nhà lao với các vị. Y đã bị nhốt ở đó ba năm rồi, giữ lại cũng chẳng ích gì, bản vương sẽ đặc xá, cho y trở về cố thổ. Vì vậy, sự kiện lần này sẽ là việc cá nhân giữa các vị với Qua Ba Đại Địch ô, không hề liên quan đến quan hệ của hai vương quốc Yaca và Langbu, các vị có hiểu không?”

Nhạc Dương cười gằn nói: “Thì ra là vậy, tiện quá nhỉ.”

Pháp sư Á La gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có thể chấp nhận.”

Tước Mậu vương lại quay qua nhìn Quách Nhật Niệm Thanh, chỉ thấy y khẽ gật đầu. Bấy giờ, Tước Mậu vương mới nói bằng giọng của kẻ chiến thắng: “Tốt rồi, vậy cứ theo thỏa thuận đó mà làm. Đoàn sứ giả của bản vương phái đi, từ lúc xuất phát đến khi trở về, trước sau tốn mất ba ngày thời gian, vì các vị còn phải đi thuyết phục Qua Ba Đại Địch ô, bản vương cho thêm một ngày nữa, vậy chắc cũng đủ dùng rồi. Còn về con tin, hai vị đây là được rồi, con gái bản vương, còn phải nhờ cô nương chăm sóc nhiều nữa.”

Trở về phòng nghỉ, Nhạc Dương và Trương Lập vẫn hết sức bất bình. Nhạc Dương tức tối nói: “Chuyện đang tốt đẹp, bị hắn nói cho mấy câu liền thành ra như vậy, tức chết đi được! Cả cái lão Tước Mậu vương kia nữa, trở mặt như trở bàn tay vậy, mà còn chẳng có chủ ý, làm đại vương cái nổi gì chứ!”

Địch ô An Cát Mậu đành lên tiếng giảng hòa: “Được rồi, được rồi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân là thần bảo vệ của vương quốc Langbu chúng tôi, không thể chỉ vì ông ấy dùng kế bắt các vị, giam giữ mấy ngày mà các vị đã coi ông ta là một tên tiểu nhân gian trá bỉ ổi được.”

“Không,” đội trưởng Hồ Dương nói: “Tên Quách Nhật Niệm Thanh không hề đơn giản. Tuy nhìn bề ngoài mỗi lần vạch mưu tính kế của y đều vì lợi ích của Tước Mậu vương, nhưng tôi luôn cảm thấy y có tâm địa khác. Ít nhất là y khiến tôi có cảm giác, mọi điều y làm đều là cố ý nhằm vào chúng ta

cả.”

“Nhưng chẳng có lý do gì cả! Chúng ta đã chứng minh mình không phải đồng bọn của những kẻ đã khiến Đại Địch ô Thứ Kiệt bị thương rồi, hơn nữa cũng không có thù cũ hận mới gì với tên Quách Nhật Niệm Thanh, y cũng không thể nào vừa nhìn thấy chúng ta đã ghét mặt rồi đúng không? Lẽ nào, vì lần đầu tiên gặp mặt chúng ta đã cười nhạo thể hình của y, nên y ôm hận trong lòng? Không thể nào chứ, hôm đó chúng ta cũng có cố ý giấu cợt gì y đâu!” Vừa nhắc đến vấn đề và những gì khó hiểu, Nhạc Dương liền bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm túc.

Địch ô An Cát Mẩu cười nói: “Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân không như các vị tướng tượng đâu. Ông ấy giỏi dùng mưu lược, bách chiến bách thắng. Có thể đạt được hiệp nghị với vương quốc Yaca, mang lại hòa bình ngày hôm nay, công lao của ông ấy là lớn nhất. Khí độ và lòng dạ của Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân không thể nào lại hẹp hòi như vậy được.”

Trương Lập không phục nói: “Vậy tại sao y cứ nhắm vào chúng ta vậy? Lại còn suốt ngày gây chuyện rắc rối cho chúng ta nữa.”

“Cũng không thể nói là nhắm vào các vị!” Địch ô An Cát Mẩu nói: “Đúng như đội trưởng Hồ Dương vừa mới nói, mọi điều Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân làm đều là vì lợi ích của Tước Mẩu. Ông ấy mới biết các vị được vài ba ngày, chưa hiểu gì về nhau, nhưng vũ khí của các vị lại khiến ông ấy không thể không cảnh giác. Nếu như các vị muốn giúp đỡ Yaca, vậy chẳng phải sẽ trở thành uy hiếp cực lớn cho vương quốc Langbu chúng tôi hay sao?”

Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Nhạc Dương cùng lúc hiểu ra, cả mấy người họ đều không nghĩ đến mặt này, tuy họ chỉ có các loại vũ khí thông thường, nhưng đúng như Ba Tang nói, chỉ cần đủ đạn dược, giết sạch người ở đây cũng không phải là chuyện bất khả thi. Chẳng qua họ chưa hề nghĩ đến việc này mà thôi. Nhưng cứ hề nghĩ đến tướng mạo và giọng điệu của Quách Nhật Niệm Thanh, là lại càng thấy y đáng ghét!

Đi sứ Yaca

Lữ Cánh Nam nói: “Không thể xem thường gã Quách Nhật Niệm Thanh này được, y là người rất am hiểu tâm lý học. Khi chúng ta đàm phán với Tước Mậu vương, y vẫn luôn quan sát nét mặt và động tác của từng người một trong chúng ta. Kỳ thực, y rất giống một người bán hàng rong bên vỉa hè, nếu chúng ta càng tỏ ra cần món hàng đó, giá y đặt ra sẽ càng cao. Qua lại với hạng người này cần phải vô cùng cẩn thận, sẽ rất khó lòng mà chiếm được lợi ích từ y, nhưng lại rất dễ rơi vào bẫy. Thậm chí, y còn có thể dựa vào vẻ mặt và động tác của chúng ta, để phân tích ra tính cách, thói quen và nhược điểm của từng người nữa đó.”

Nhạc Dương ngần ngừ: “Nói vậy là, tôi và Trương Lập càng lớn tiếng, ngược lại càng lộ ra nhược điểm rồi?” Lữ Cánh Nam chỉ hờ hững mỉm cười. Nhạc Dương lấy làm hồ thẹn liếc mắt sang nhìn Trương Lập.

Ba Tang cất giọng khan khan nói: “Dù hấn có nhiều trò đến mấy, chỉ cần một viên đạn là cũng giải quyết xong xuôi.”

Pháp sư Á La chậm rãi nói: “Thực ra, từ đầu đến giờ, chúng ta vẫn luôn coi thường vị Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân này, vì vậy nên mới mấy lần bị y cho rơi vào thế yếu mà chẳng biết kêu ai. Mỗi lần xuất kích, y đều có thể đánh đúng vào chỗ yếu nhất của chúng ta, làm cho chúng ta không thể không phòng bị, đồng thời cũng có cảm giác không sao chống đỡ nổi. Nếu chúng ta có thể đứng ở lập trường của Quách Nhật Niệm Thanh suy tính vấn đề sớm hơn một chút, có lẽ sẽ không thành ra cục diện như ngày hôm nay rồi. Quách Nhật Niệm Thanh, Quách Nhật Niệm Thanh, bản thân đó đã là một cái tên đáng sợ rồi, chỉ tiếc là chúng ta chỉ được ném mùi âm mưu thủ đoạn của y, chứ chưa được thấy kiến thức và phong thái đại tướng của con người ấy.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “À, phải rồi, pháp sư, minh ước thần thánh là như thế nào vậy? Chỉ vỗ tay một cái vậy là xong rồi à?”

Pháp sư Á La lắc đầu đáp: “Đó chỉ là nghi lễ khởi đầu, giống như nghi thức đính hôn vậy, ngày mai mới chính thức kết minh ước, lập đàn làm lễ, dâng tế phẩm, bầm báo với trời cao lời thề mà hai bên đã ước định. Một khi đã bầm báo với chư thần trên trời, thì cũng như người ngày nay đã ký hợp đồng rồi vậy, kẻ nào vi phạm, sau khi chết linh hồn sẽ bị đày xuống địa ngục, mãi mãi chịu giày vò khổ sở.”

“A! Vậy thì cái minh ước này chẳng phải rất hàm hồ hay sao?” Nhạc Dương ngạc nhiên hỏi.

Pháp sư Á La cười, điềm đạm nói: “Đây là cách làm thời cổ. Có thể nói, đối với những người tôn thờ thần thánh, minh ước này còn hữu hiệu hơn sự ước thúc của pháp luật nhiều.”

Ngày hôm sau, họ được đám vệ binh dẫn đến đàn tế của thành Tước Mẫu. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người trong giây lát, đàn tế này thực sự quá giống với một đàn tế trong ký ức của gã. Vô số tảng đá lớn được sắp xếp thành những hình tròn đồng tâm, chính giữa đàn tế là đài cao ba tầng hình tròn giống như Thiên Đàn ở Bắc Kinh, chỉ là bệ đá ở chính giữa đàn tế được thay bằng một trụ đá cao ngất. Giờ đây, xung quanh trụ đá đã bày kín các cống phẩm dùng để tế lễ, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng chống gậy bận rộn sắp xếp mọi việc trên đàn tế. Tước Mẫu vương đã đợi sẵn bên trên, những người khác thì đứng trong vòng tròn đồng tâm phía dưới.

Quách Nhật Niệm Thanh cũng dẫn theo một nhóm người sắp xếp công việc dưới đàn tế, bận tới bận lui, thấy bọn Trác Mộc Cường Ba đi tới, y liền dặn dò thủ hạ mấy câu, rồi bước lại đón tiếp. Quách Nhật Niệm Thanh ngược mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Các vị đã quyết định chưa? Nếu giờ muốn hối hận thì vẫn còn kịp đấy.”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh nhìn thẳng vào Quách Nhật Niệm Thanh, chợt thấy thấp thoáng bóng dáng của Đa Cát. Là đối thủ, Quách Nhật Niệm Thanh là loại mà gã ghét nhất; là bạn bè, Đa Cát Diệt Bất lại là dạng người mà gã thích quen biết nhất. Cùng là con người, mà sự khác biệt lại lớn đến vậy sao?

Giờ lành đã đến, pháp sư Á La dặn dò vài câu, rồi để Trác Mộc Cường Ba tự mình ký kết minh ước thần thánh. Sau đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt tiến hành một loạt những nghi thức phức tạp, mời đến đủ các vị thần linh trên trời. Trước họa tượng của chư thần, Trác Mộc Cường Ba và Tước Mẫu vương cùng lớn tiếng đọc lên ước định, uống một bát rượu lớn, đập vỡ bát kết minh, lấy đại đao cắt ra một mảng thịt lớn, những người bên ngoài tế đàn bắt đầu nhảy múa hát ca, coi như minh ước đã được thành lập.

Hôm sau, khi bầu trời Thánh vực bắt đầu ánh lên những tia sáng màu sắc rực rỡ, bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trên giỏ treo. Đội trưởng Hồ Dương, Mẫn Mẫn và Địch ô An Cát Mẫu đều đứng phía bên ngoài, Quách Nhật Niệm Thanh dẫn theo một đám quân lính canh chừng bọn họ. Những lời cần nói đều đã nói hết từ tối hôm trước, hôm nay, Mẫn Mẫn chỉ kiên cường mỉm cười. Kỳ thực, trên gương mặt mỗi người đều gương nở ra nụ cười khích lệ. Họ đã cùng trải qua biết bao hiểm nguy sinh tử, giờ đây trong đội lại có hai người phải tạm thời chia tay, ở lại một nơi xa lạ, ngày ngày không biết chuyện gì đang chờ đợi mình phía trước. Vì vậy, họ đều thầm chúc phúc cho nhau, hai mắt nhìn thẳng, ánh mắt giao nhau, lộ ra những cảm xúc phức tạp. Sau đó, rong rọc từ từ quay, giỏ treo bắt đầu hạ xuống. Ánh mắt hai nhóm người trước sau vẫn xoắn chặt lấy nhau.

Sau khi giỏ treo hạ xuống được hơn chục mét, Nhạc Dương đột nhiên phát hiện trong mắt Quách Nhật Niệm Thanh thoáng lộ sát khí nặng nề. Không thể làm được, đó là chắc chắn là sát khí. Nhạc Dương biết, trên thế gian này có thể có tình yêu vô duyên vô cớ, nhưng rất khó có nỗi hận vô cớ vô duyên, hơn nữa, còn là nỗi thù hận khắc cốt ghi xương kia nữa. Anh thầm nhủ: “Rốt cuộc là chuyện gì

vậy? Ánh mắt đó là như thế nào? Trước khi đến Tước Mẫu, chúng ta chưa hề gặp mặt tên Quách Nhật Niệm Thanh đó, mà Quách Nhật Niệm Thanh cũng không thể nào là đồng bọn của Merkin được, y có lý do gì để thù hận chúng ta đâu?”

Cho tới khi bóng bọn Trác Mộc Cường Ba khuất hẳn khỏi tầm nhìn, Quách Nhật Niệm Thanh mới gọi một tên thủ hạ đến dặn dò vài câu. Tên thủ hạ nhận lệnh chạy đi, mấy chục phút sau, một con chim câu bay vút lên trời cao, hướng về phía thác nước.

Quách Nhật Niệm Thanh phái một đội hộ vệ đi theo hộ tống bọn Trác Mộc Cường Ba, người đứng đầu tên là Nha Châu, chính là một trong các dũng sĩ đã nghênh tiếp bọn họ hôm trước. Trên đường, Nha Châu nói với bọn Trác Mộc Cường Ba, không thể trực tiếp băng qua biển Sinh Mệnh từ chỗ rìa vách đá được, như vậy sẽ bị những xoáy nước khổng lồ nhấn chìm hết thuyền bè, nếu đi gần mép bình đài quá, lại có nguy cơ bị sóng đánh văng xuống tầng bên dưới. Vì vậy, họ phải mất một ngày đi vòng qua hồ nước lớn đó, đến một nơi tên là Thác Nhật, ở đó chỉ cần nửa ngày là sang được bờ bên kia. Theo như Nha Châu miêu tả, biển Sinh Mệnh hình dáng như cái hồ lô, còn Thác Nhật chính là chỗ thắt nút của cái hồ lô đó, nếu Yaca và Langbu muốn động binh với nhau, nhất thiết phải vượt biển ở nơi này. Vì vậy Langbu dồn trọng binh về trấn thủ ở Thác Nhật, còn Yaca cũng dựng thành Nhật Mã Ca Tùng ở phía bờ bên kia.

Giang Dũng Trát Lỗ cuối cùng cũng được rời khỏi gian nhà lao tối tăm đã giam cầm anh ta suốt ba năm trời, nhưng trên gương mặt hoàn toàn không có vẻ gì là mừng vui. Nhạc Dương thấy anh ta như đang nặng trĩu một bầu tâm sự, bèn hỏi nguyên nhân, có điều Trát Lỗ chỉ ấp a ấp úng không trả lời. Thấy đối phương có điều khó nói, Nhạc Dương bèn chuyển sang chuyện khác, hỏi chức vụ của Trát Lỗ ở Yaca là gì, bấy giờ Trát Lỗ mới đắc ý trả lời: “Phải biết là, những văn sư quốc sự như chúng ta, nhất định phải có tài văn, không chỉ viết chữ đẹp, mà còn cần phải biết sáng tác những văn thơ đẹp đẽ. Dù là tướng mạo hình thể, cũng phải trải qua lựa chọn nghiêm khắc...”

Trát Lỗ còn chưa nói dứt, đã nghe Nha Châu ngắt lời: “Thôi đi, mấy tên được gọi là văn thư các người, ở Yaca làm quái gì có địa vị. Dân tộc trên lưng ngựa các người chỉ nói chuyện đao ai nhanh hơn, thuật cưỡi ngựa của ai giỏi hơn, những người đàn ông uống rượu mạnh, có võ công cao cường mới là dũng sĩ được người người tôn trọng. Hạng người chỉ biết trốn trong trướng viết sơn ca như người, căn bản chẳng có cô nương nào chịu gả cho. Nếu chẳng có chuyện đi sứ sang vương quốc Langbu chúng ta, thì đám người tay chân yếu ớt như các người vốn chẳng có lý do gì để mà tồn tại cả!” Nghe những lời cay nghiệt tức tối của Nha Châu, rõ ràng là y cực kỳ căm ghét kẻ đã làm hại công chúa của mình.

Trát Lỗ bị Nha Châu mĩa mai cho một chập, không nói được nên lời, chỉ cúi gầm mặt xuống lúng búng gì mà mình là văn thư được vương thân đề bạt, là người xuất sắc nhất so với những kẻ đồng trang lứa, nhưng âm lượng quá nhỏ, rõ ràng là chẳng có lý lẽ gì vạch lại được đối phương. Trác Mộc Cường

Ba bèn an ủi: “Chớ nên đau lòng, những vần thơ đẹp đẽ của anh sẽ được người đời ghi nhớ và lưu truyền, đó lẽ nào lại chẳng phải một sự việc rất vĩ đại hay sao?”

Nhạc Dương nghe mà không khỏi giật mình, Nha Châu nói không sai, Yaca là vương quốc theo chế độ tù trưởng, do vô số bộ lạc du mục hợp lại mà thành, vậy thì hẳn là rất giống với đế chế Mông Cổ mà bọn họ đã quá quen thuộc. Bọn họ chỉ sùng bái những dũng sĩ có thể chinh chiến trên lưng ngựa, hạng người như Trát Lỗ chỉ là loại tiểu tốt bị người ta coi khinh. Nếu đại vương của Yaca thực sự coi trọng anh ta, thì cũng đã chẳng để mặc anh ta bị nhốt trong nhà lao ở Langbu suốt mấy năm trời như thế. Vậy thì, cần phải cân nhắc lại việc Trát Lỗ khiến công chúa Lạp Mẫu bị mù rồi. Một con tốt có thể tùy ý bỏ rơi hoặc tiêu diệt như anh ta, liệu có thể đảm nhận trọng trách lớn đến thế không? Vậy thì toàn bộ sự việc liên quan đến công chúa này, sợ rằng không đơn giản như họ vẫn hằng tưởng tượng. Tại sao lại làm cho công chúa bị mù? Kẻ nào mới là người được lợi nhiều nhất? Những dòng suy nghĩ chuyển động nhanh chóng trong đầu Nhạc Dương, chỉ là có một số vấn đề không tiện nói ra trước mặt Nha Châu, anh ngầm ghi nhớ lại, định khi nào tới Thác Nhật, lên thuyền xong mới hỏi Trát Lỗ.

Phần giáp ranh với biển Sinh Mệnh là một vùng đầm lầy, bùn đất và nước biển giao hội với nhau ở đây. Khác hẳn với khu rừng đá tro tro kia, nơi này là cả một vùng trời khác, đất đai màu mỡ làm cây cối ở nơi này hết sức to lớn rậm rạp, sức sống hùng hực đó như thể muốn bật tung khỏi vùng đất bùn, bay vút lên trời cao. Để thích ứng với kết cấu đất yếu, rễ cây ở đây đều rất to khỏe, có khi rễ vươn ra từ thân cây, lại có lúc rễ rũ từ trên cành xuống, hệ thống rễ cây phát triển chằng chịt đó như vòi bạch tuộc bám chặt lấy đất bùn, làm cho thân cây to lớn có thể tiếp tục sinh trưởng. Những cây đước, cây vẹt ở đây cao chừng năm chục mét, tán lá sum suê xòe rộng trên diện tích cả trăm mét vuông, rễ cây lại càng chia thành trăm ngàn nhánh nhỏ, một cây mà trông đã như rừng, cảnh tượng thiên nhiên hết sức tráng lệ.

Trong đầm lầy không có đủ dưỡng khí, vì vậy vô số rễ cây đước đã đâm xuống đầm lầy lại ló đầu lên như những đọt măng tre, tựa hồ một thân cây mới đang vươn lên, có rễ cây còn cao gần bằng nửa thân cây, mở ra vô số lỗ hô hấp, tham lam hút oxy trong không khí.

Kẻ thù của Nhạc Dương

Đi vòng quanh biển Sinh Mệnh hơn nửa ngày, cảnh đẹp trước mắt không ngừng biến đổi, bờ biển Sinh Mệnh không có bãi cát, mà toàn là nham thạch rắn. Nhưng nham thạch ở đây khác với những nơi khác, phóng mắt nhìn ra xa, bề mặt cả vùng đều được nước rửa sạch, mài phẳng lý, cứ cách vài mét lại có một rãnh vừa sâu vừa hẹp, vươn thẳng ra xa tít tắp. Ngang cũng có, dọc cũng có, bề mặt phẳng lý tựa như bị búa trời chém xuống tạo thành những đường vạch đều đặn, ngang dọc cắt nhau, người đi ở giữa như đang bước trên một bàn cờ khổng lồ của trời đất. Trong bàn cờ ấy, vô số tảng nham thạch nhô lên cao ngất sừng sững bên bờ biển, càng giống những quân cờ hình dáng khác nhau, kỳ quái vô cùng, có tảng trông như cây nấm, có tảng lại như con nai, như đầu người, như cây cối, như con chim... mỗi tảng đá đều là một quân cờ, mỗi quân cờ lại khác nhau, toàn bộ được đúc tạc bởi bàn tay thần kỳ của tự nhiên, hoàn toàn không có chút dấu vết mài giũa của con người. Giữa những trụ đá cũng có những hồ nhỏ, trong hồ có nước đọng, thậm chí còn thấy cả cá bơi. Nha Châu nói, những cái hồ này trông không lớn lắm, nhưng thực ra sâu vô cùng, nhiều hồ còn thông thẳng đến biển Sinh Mệnh, những lúc triều dâng, chúng sẽ phun trào lên như suối nước nóng. Xem ra, hồ nước khổng lồ được người ở đây gọi là biển Sinh Mệnh này, có lẽ là kết quả của dòng thác không ngừng chảy ngàn vạn năm và núi đá đỏ. Nước, và gió, đã tạo nên một kỳ quan của thiên nhiên.

Thác Nhật đã mỗi lúc một gần hơn, Nhạc Dương không nén nổi tò mò nữa, liền hỏi pháp sư Á La: “Pháp sư, tại sao ông có vẻ chắc chắn vậy?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Phải biết rằng, mồi cũng có cách dùng văn và dùng võ.”

Ba Tang lấy khẩu súng lục ra mân mê khe khẽ, thầm nhủ: “Quả nhiên đúng như mình nghĩ.”

Nhạc Dương liếc sang phía Nha Châu, thầm biết pháp sư Á La nói vậy là để cho y nghe.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Thác Nhật còn xa không?”

Nha Châu đáp: “Không xa, ở ngay trước mặt thôi, tảng đá lớn kia chính là cột mốc đánh dấu của Thác Nhật.”

Vừa đi được mấy bước, liền nghe trong rừng cây đước cạnh đó vẳng ra tiếng gào thét rợn người, Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Nha Châu đáp: “Nhất định là có người giẫm phải bẫy rồi, cạm bẫy chung quanh Thác Nhật đều được thiết kế dựa trên hình vẽ của người Thượng Qua Ba để lại. Chúng ta lại đó xem sao.”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Kẻ giẫm phải bẫy chắc chắn là người không quen thuộc địa hình nơi này, vậy nhất định là bọn người kia rồi!”

Trương Lập cũng thầm nghĩ: “Cơ quan cạm bẫy của người Qua Ba để lại, cũng đáng đi xem lắm.”

Chạy được vài chục bước, lại nghe thấy một tiếng gầm khùng khiếp, giống như của một con mãnh thú đang chờ chết, âm thanh truyền khắp cả rừng được, làm thú chạy chim bay tứ tán. Nha Châu đưa tay ra, nói: “Dừng lại!”

Nhìn vẻ mặt nghiêm túc của y, Nhạc Dương vội hỏi: “Sao thế?”

Nha Châu rút ở sau lưng ra một cuộn da dê, nói: “Chúng ta đã tiến vào trận địa cơ quan rồi, chạy nhanh quá sẽ giẫm phải cạm bẫy đó.”

Trương Lập đứng sau lưng Nha Châu liếc mắt nhìn tấm bản đồ bố trí cạm bẫy, chỉ thấy hai bên con đường ngoằn ngoèo quanh co toàn các chướng ngại, cả tấm bản đồ nhìn chỉ chít như một bãi mìn khổng lồ. Trương Lập kinh hãi nói: “Cái gì vậy? Nhiều cạm bẫy thế cơ à?”

Nha Châu chỉ vào những bộ rễ cây vươn lên khỏi đầm lầy, nói: “Đây không phải là cây non, mà là rễ của cây lớn, chúng đâm xuống đầm lầy, rồi lại chổng ngược lên, cành cây và thân rễ cực kỳ dẻo dai đàn hồi. Người Thương Qua Ba dạy chúng tôi kéo những cành cây được đó xuống hầm, dây buộc và đinh cố định đều ở bên dưới mặt bùn, trải qua một khoảng thời gian, dây thừng và đinh gỗ đều mục nát đi, nhưng cành cây không hề bị ảnh hưởng, vẫn sinh trưởng rất tốt bên dưới đầm lầy. Giờ đây, những dây thừng và đinh gỗ mục ra đó đều trở nên cực kỳ không ổn định, chỉ hơi bất cẩn giẫm phải, sẽ thành ra thế này...”

Nói đoạn, Nha Châu cúi người chọc tay xuống bùn, bẻ một đoạn rễ cây, rồi tùy tiện ném vào một chỗ cách đây chừng mười mét. Rễ cây được cắm vào bùn lầy, “ùm ùm” lên hai cái bong bóng, chìm xuống. Cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều nín thở chăm chú, đợi chừng ba mươi giây mà không có phản ứng gì, Trương Lập và Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn Nha Châu dò hỏi. Chỉ thấy Nha Châu gơ bàn tay phải lên, nói: “Đợi thêm chút nữa!”

Gần một phút sau, mới nghe thấy tiếng “soạt...”, trong đầm lầy bắt đầu xuất hiện biến hóa. Thoạt đầu giống như có rắn ngoằn ngoèo bò bên dưới làn nước, kế đó mặt bùn cuộn cuộn lên, như thể vô số con cá đang quẫy lộn, tiếp đó là tiếng cành cây đứt gãy “rắc rắc”, từng bộ rễ cây được bỗng đột nhiên rời khỏi đầm bùn, bắn vọt lên trời như những thanh kiếm sắc. Cây cối như biến thành tinh, từng cành từng cành cây quẫy động như lũ rắn, nước bùn tóe lên như mưa rào. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều thâm kinh hãi trước cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, nhìn những cành cây bay rào rào như châu chấu ấy, liệu bản thân dám chắc mấy phần rằng mình né tránh được?

Đợi cho trận địa cạm bẫy hoàn toàn dừng lại, bọn Trác Mộc Cường Ba mới kinh hãi nhận ra, khoảng rừng được phía trước mặt đã xảy ra những biến đổi khó tin, hình dạng, tuyến đường hầu như đã thay đổi, bùn nước vẫn đang rơi xuống lồm bồm, nhắc nhở họ về sự đáng sợ của nơi này. Nha Châu cất tấm bản đồ đi, nói: “Được rồi, giờ con đường này đã tạm thời an toàn, chúng ta đi thôi.”

Trong rừng cây lạnh lẽo u ám ấy, họ nhìn thấy Đạp Kiệt nằm thoi thóp thở. Hắn đang dựa lưng vào một cây được lớn, toàn thân ướt đầm bùn lỏng nhão nhoẹt, hai tay yếu ớt duỗi dọc theo bên đùi, lỗ

hồng to tướng trên vai trái đã ngừng chảy máu, xương trắng và cơ bắp cuốn chặt vào nhau, máu và bùn hòa trộn lẫn lộn. Những người nhìn thấy cảnh tượng ấy, đều không ai dám tin rằng con người đó vẫn còn sống.

Cơ thịt dưới mắt Nhạc Dương giật giật liên hồi, tuy người đó đầu tóc rũ rượi, bùn đất che kín mặt mũi, nhưng ánh mắt hung hãn dưới mớ tóc lập tức khiến anh nhớ đến một người. Còn ánh mắt Đạt Kiệt cũng dừng lại trên gương mặt Nhạc Dương giây lát, rồi nhanh chóng lộ ra vẻ khinh miệt.

“Là Đạt Kiệt!” người đầu tiên kêu lên lại là Trương Lập. Không phải Nhạc Dương không nhận ra, mà chỉ là nhất thời không dám tin mình lại có thể gặp lại hắn ở nơi này, không ngờ hắn lại bị thương nặng thế, đúng là trời cao có mắt!

“Trần Văn Kiệt!” Hai mắt Nhạc Dương đỏ lựng lên, lạnh lùng gằn giọng.

“À, Nhạc Dương hả.” Trần Văn Kiệt cúi đầu, cười lạnh.

Chuyện của Nhạc Dương và Trần Văn Kiệt, cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều đã biết sơ sơ, nên không ai lên tiếng, lặng lẽ chờ Nhạc Dương tự mình giải quyết.

“Mày không thể ngờ sẽ có kết cục này phải không?” Nhạc Dương bước lên phía trước.

“Vậy sao?” Trần Văn Kiệt ngẩng đầu lên, chỉ thấy đầu tóc y rũ rượi, mặt mũi đầy máu và bùn, khóe miệng nhếch lên, đôi mắt lóe ánh hung quang dữ tợn, chẳng hề có vẻ gì là hối hận, mà chỉ thấy đầy ngông cuồng, hưng phấn. Giọng y cất lên đầy dẫn dụ: “Giết tao đi!”

Nhạc Dương vốn đã giương súng lên, thấy bộ dạng đó của Trần Văn Kiệt, bỗng ngăn người ra, lắc lắc đầu, hạ súng xuống, nói: “Không!”

Trần Văn Kiệt khó nhọc giơ tay lên, ngón tay tạo thành hình khẩu súng, chỉ vào đầu mình, nói: “Bắn vào đây này, đạn xuyên vào trong, giống như bắn vỡ toang quả dưa hấu, màu đỏ, màu trắng, màu đen, màu gì cũng có, ha... ha ha... bắn đi, bắn đi! Thằng nhát cáy! Khụ, khứ... mày, mày chỉ biết lén lút tố cáo người ta thôi sao? Hừ, tao quên mất mày là tên nội gián xuất sắc nhất, bây giờ mày cũng là nội gián phải không?”

Trần Văn Kiệt vừa nói, vừa quan sát phản ứng của những người đứng sau lưng Nhạc Dương, tuy tất cả đều im lặng, nhưng hắn nhìn ra được, câu nói ấy đã có tác dụng.

Nhạc Dương bình tĩnh, quay người lại, tựa hồ mới buông bỏ được gánh nặng trong lòng, thở hắt ra một tiếng nói: “Chúng ta đi thôi.”

Trương Lập bối rối hỏi: “Cậu không trả thù à?”

Nhạc Dương nói: “Tôi nghĩ, cô chú tôi cũng chẳng mong đợi tôi nổ súng vào một kẻ đã hoàn toàn chẳng còn sức phản kháng! Dù hắn tội ác ngập đầu đi chăng nữa. Họ thường nói với tôi, đừng làm những chuyện phạm pháp, đừng đi con đường không thể quay đầu. Làm chuyện bất nghĩa sẽ bị quả báo, thôi thì để hắn tự sinh tự diệt ở đây đi.”

Đôi mắt cuồng loạn của Trần Văn Kiệt cuối cùng cũng lộ ra vẻ sợ hãi, hắn giậm dứ quát chửi:

“Thằng nhát gan, đồ hèn, giết tao đi!” Không hiểu lấy sức lực đâu ra, hắn đột nhiên nhảy chồm lên khỏi đám đất bùn, bổ nhào về phía Nhạc Dương!

“Tạch!” “Tạch tạch!”

Nhạc Dương đang quay đầu trở lại, nhưng những người khác đều cực kỳ cảnh giác, chỉ sợ anh xảy ra chuyện, đạn từ họng súng của Ba Tang, Trương Lập, Lữ Cánh Nam trước sau lần lượt bắn trúng Trần Văn Kiệt. Trần Văn Kiệt gục xuống bùn đất, khó nhọc ngẩng đầu lên, nhưng đôi mắt vẫn cực kỳ hung hãn, bộ dạng nghiêng răng nghiêng lợi như thể muốn lao vào cắn xé Nhạc Dương. Hắn lăm bằm gì đó, nhưng giọng mỗi lúc một yếu hơn.

“Cẩn thận!” Ba Tang chợt cảm nhận được mùi nguy hiểm.

“Tất cả chúng mày... chết chung với tao đi!” Trần Văn Kiệt bật cười điên loạn một tiếng cuối cùng, rồi tắt thở.

Nhưng Ba Tang lại phát hiện, cảm giác nguy hiểm kia vẫn chưa biến mất, ngược lại còn trở nên nặng nề hơn, tại sao vậy chứ? Đột nhiên, anh ta phát hiện trên áo chống đạn của Trần Văn Kiệt, bùn đất hình như bọc quanh một vật hình tròn gồ lên, trông giống một đồng xu!

“Năm xuống! Con Lóc Đen!” Cùng với tiếng hét, Ba Tang bổ lên phía trước ôm lấy Nhạc Dương, rồi húc ngã Trương Lập, lăn một vòng dưới đất. Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba cũng kịp thời phản ứng, còn pháp sư Á La thì đã lộn nhào một vòng, kéo Nha Châu và Trát Lỗ năm xuống, nhưng mấy tên hộ vệ khác thì vẫn đứng ngây ngây ra đó.

“Ầm!” một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, Nha Châu cứ ngỡ rằng tầng bình đài thứ hai đã sụp đổ đến nơi. Lúc y ngẩng đầu lên, chỉ thấy rừng được vốn lạnh lẽo ảm thấp, giờ bỗng ngập tràn những luồng nhiệt nóng rát, khoảng rừng có mấy cây lớn phía trước giờ đã trống huếch trống hoác, chỉ còn lại những gốc cây cụt lủn, đám hộ vệ đứng gần nhất đều cháy đen kịt, những người khác thì bị hất văng ra xa, đang vất vả bò dậy. Đàng xa vẳng lại tiếng cành cây “vù vù vù”, tựa như những cạm bẫy khác cũng bị ảnh hưởng của vụ nổ làm cho phát động rồi.

Nhạc Dương lật người bò dậy, Trần Văn Kiệt đã biến mất khỏi thế gian, những dấu vết màu máu lốm đốm trên người anh có lẽ là do hắn để lại. Trần Văn Kiệt đã trở thành một đồng thịt vụn, giống như hắn đã từng xẻ tung thi thể của những người khác. “Nếu tao hóa thành tro, mày tuyệt đối không thể nhận ra được!” Tiếng cười điên cuồng đáng sợ của Trần Văn Kiệt phảng phất như vẫn còn văng vẳng bên tai, những xác chết đen kịt xung quanh, những mảnh thịt bắn tung tóe khiến Nhạc Dương như quay ngược thời gian trở lại quá khứ, từng cảnh tượng lại tái hiện trước mắt. Nhạc Dương không sao kiềm chế nổi, ôm ngực, há miệng “ọe” ra một bãi lớn.

Trương Lập bước đến an ủi: “Được rồi, qua hết rồi, cơn ác mộng ấy sau này sẽ không xuất hiện nữa.”

Nhạc Dương thương tâm ngẩng đầu lên: “Anh có thấy không? Anh có thấy không? Trong mắt hắn,

trong mắt hắn không hề có vẻ hối hận, hắn không hề nghĩ mình đã sai trái. Tại sao lại như thế? Tại sao lại như thế!”

Trương Lập tắc tị không nói được gì, Lữ Cánh Nam đứng cạnh đó cất tiếng: “Sự thực là, trên đời này có những kẻ sau khi phạm sai lầm lần đầu tiên, giới hạn về đạo đức và luân lý của họ sẽ hoàn toàn sụp đổ, họ không còn quan niệm đúng sai thị phi gì nữa, mọi thứ nhân tính, lương tri thấy đều bị vứt bỏ đi hết, hành vi sẽ không tuân theo lý lẽ thông thường, thủ đoạn cực đoan tàn nhẫn. Bọn họ thù hận những người bình thường, đồng thời cũng không thể nào sống trong xã hội của người bình thường nữa. Có điều, cuộc sống những tên tội phạm hung ác cùng cực này thực ra chẳng khác nào lũ chuột qua đường, cuối cùng không bao giờ có được kết cục tốt đẹp.”

Nha Châu và những hộ vệ khác đang dìu đỡ lẫn nhau, y nghiêng tai nghe ngóng tiếng động từ đằng xa vọng đến, rồi nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: “Vụ nổ vừa nãy đã làm trận địa cơ quan trở nên cực kỳ bất ổn, chúng ta phải lập tức rời khỏi nơi này, đến được Thác Nhật thì mới an toàn. Đi thôi, theo chúng tôi.”

Trát Lỗ bi phần nói: “VẬY, vậy còn những người khác thì sao?” Anh ta chỉ vào những hộ vệ đã chết và bị thương nặng không thể cử động.

“Những người khác? Rừng cây này chính là nơi an nghỉ của họ.” Nha Châu lạnh lùng trả lời. Chỉ thấy thi thể người chết và cả những người đang sống nhưng không còn khả năng hành động từ từ chìm xuống, đầm lầy tựa như một sinh vật nhu động khổng lồ, chậm chậm nuốt chửng lấy tất cả.

Khi bọn họ đến Thác Nhật, trời đã ngả về hoàng hôn, dải mây nhiều màu kia lại càng rực rỡ.

Thác Nhật là một cứ điểm quan trọng bên bờ biển Sinh Mệnh, đứng sừng sững trên một bãi trống mênh mông. Bãi đá này cao hơn mặt nước chừng hai mươi mét, phía dưới có vô số đá ngầm, sóng biển cuộn cuộn dâng cao, những tháp canh vươn lên như những gã khổng lồ thời thượng cổ, nai nịt khô giáp chỉnh tề đứng nhìn mặt biển xa xa. Nơi này phòng bị hết sức thâm nghiêm, các võ sĩ mặc giáp chia thành các nhóm nhỏ đi lại tuần tra. Nha Châu nói với Trác Mộc Cường Ba, những kẻ đã đả thương Đại Địch ô của bọn họ từng chạy đến đây cướp một con thuyền đi sang Yaca, vì vậy giờ càng phải tăng cường giới bị hơn.

Nha Châu giới thiệu bọn Trác Mộc Cường Ba với người phụ trách phòng thủ ở Thác Nhật, rồi bảo gã: “Nhiệm vụ của ta đã hoàn thành, đêm nay sẽ dẫn người trở về. Các vị ở đây nghỉ ngơi một đêm, bọn họ chuẩn bị thuyền, Trát Lỗ sẽ dẫn đường. Nếu sáng sớm mai lên thuyền, tới trưa là có thể đến Nhật Mã Ca Tùng.” Trác Mộc Cường Ba nghe xong, liền nói mấy lời khách sáo, tỏ ý cảm ơn.

Gặp lại Ngưu Nhị Oa

Ngày hôm sau, trời trong gió nhẹ, bọn Trác Mộc Cường Ba lên một con thuyền gỗ không hề có khắc ký hiệu gì, do hai con thuyền của Langbu dẫn đường, rời cảng đá ngầm của Thác Nhật, bắt đầu tiến về vương quốc Yaca.

Con đường thủy ra khỏi Thác Nhật là một dải dung nham, qua thời gian năm tháng, đã bị trời đất cắt thành một khe nước rộng rãi thoáng đạt, dưới đáy nhô lên vô số măng đá nhọn hoắt, ẩn hiện dưới nước, chỉ hơi bất cẩn một chút, thuyền sẽ mắc cạn hoặc bị thủng đáy ngay.

Có hai con thuyền đi trước dẫn đường, con thuyền nhỏ bọn Trác Mộc Cường Ba ngồi đương nhiên là bình an vô sự, chỉ là càng tiến lên phía trước, rãnh nước càng sâu, vách đá hai bên càng cao, cảnh trí rất giống với vách đá sừng sững chắn hai bên bờ ở Trường Giang Tam Hiệp. Vách đá màu vàng đỏ dần dần cao lên, con đường thủy lộ vốn rộng mấy chục mét dần thu hẹp lại, lộ ra một đường chân trời. Núi non trùng điệp nguy nga, khí thế ngất ngưởng, không khỏi khiến người ta sinh lòng e sợ, tựa như vách đá hai bên bất cứ lúc nào cũng có thể khép chặt lại, chôn vùi con thuyền nhỏ của họ.

Đi tiếp về phía trước, phong cảnh lại biến đổi, thủy đạo dần rộng ra, hai bên vách đá xuất hiện vô số khán thờ lớn nhỏ khác nhau có các pho tượng Phật giáo, Bản giáo tạo hình kỳ dị, sừng sững hai bên bờ, thoát nhìn như thể đang hơi cúi đầu quan sát ba con thuyền nhỏ đi qua bên dưới. Những pho tượng ấy đều cao to dị thường, vững chãi kiên cố như vách đá núi lửa nơi đây, chẳng rõ đã đứng ở đó được mấy nghìn năm, rất nhiều pho tượng cả pháp sư Á La cũng không rõ nguồn gốc thế nào.

Càng đi về phía trước, vách đá càng cao, những bức tượng điêu khắc trên đó cũng càng lớn hơn. Đột nhiên, phía trước xuất hiện hai pho tượng cao lớn nhất, một đứng, một ngồi, đo bằng mắt ít nhất cũng phải trên năm chục mét. Tượng đứng có ba mắt hai cánh tay, chân đạp ra, tướng mạo phẫn nộ, trên mũi có chày xương, đầu lâu xâu lại làm chuỗi đeo cổ, tay trái cầm một cái bát hình xương sọ đặt trước ngực, tay phải gấp lại, cầm kiếm chỉ lên trời cao, chân giẫm lên một người đàn ông nằm nghiêng, xung quanh có tầm chục pho tượng nhỏ với các tư thế khác nhau, ngồi có, quỳ có, ngồi nghiêng có, ngồi kiết già có; pho tượng ngồi xếp bằng có ba mắt tám mắt, mười tám cánh tay, búi tóc buộc một nắm đầu người, mũi có chùm hoa, cổ đeo chuỗi đầu lâu, hai tay phía trước dâng bát hình xương sọ người; mười sáu cánh tay còn lại cầm các loại pháp khí khác nhau, bên cạnh cũng có bảy tám pho tượng nhỏ cao chừng mười mét, pho thì đứng hai chân, pho thì đứng một chân, pho thì nhảy múa...

Càng đến gần, trông hai pho tượng càng cao lớn, không giận mà tự toát lên vẻ uy phong, khí thế như nuốt cả núi non trời biển, lại như tọa trấn giang sơn, chế ngự vạn vật. Thuyền đi qua dưới chân tượng đá, thật đúng như hạt cát giữa sa mạc, làm ai nấy đều không khỏi sinh lòng hổ thẹn. Vừa đi qua

hai pho tượng khổng lồ này, phía trước chột mở ra mệnh mang, trời biển nối liền thành một, thì ra đã ra khỏi khu vực vách đá, xung quanh chỉ còn lại biển rộng trời cao.

Thuyền của Langbu đưa họ ra khỏi bãi đá ngầm, liền quay đầu trở lại. Thấy thuyền của Langbu đi xa rồi, Nhạc Dương mới nôn nóng hỏi: “Pháp sư, họ đều đi cả rồi, giờ đã có thể nói, rốt cuộc là chúng ta phải làm gì bây giờ?”

Pháp sư Á La đưa mắt nhìn Trát Lỗ, rồi mỉm cười nói: “Thực ra, tôi cũng chỉ đánh liều một phen thôi, không chắc chắn như mọi người vẫn tưởng tượng đâu.”

“Hả?” Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên một tiếng. Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại rất bình tĩnh, dường như đã đoán trước được điều này.

Pháp sư Á La mặc cho Nhạc Dương kinh ngạc, lại quay sang hỏi Trát Lỗ: “Trát Lỗ, Đại Địch ô trước đây của Yaca là người như thế nào?”

Trát Lỗ nói: “Ông nói đến Đại Địch ô Khước Ca Ba Nhiệt ư? Ông ta... là một người vô cùng thần bí, lều của ông ta luôn luôn ở sát bên cạnh lều của đại vương. Phần chóp lều trang trí bằng đuôi bò đen; vô số đầu người khô đét dựng phía bên trên, làm thành nóc lều; dùng ruột người vẫn còn đầm máu làm dây thừng buộc lều; dùng xương người chết cắm xuống đất thay cho cọc gỗ. Khiến người ta thoát nhìn, đã thấy lạnh hết cả sống lưng.”

Pháp sư Á La hơi nhíu mày, Nhạc Dương vội thấp giọng hỏi: “Pháp sư nghe ra được điều gì à?”

Pháp sư Á La gật đầu đáp: “Lều của một Chú thuật sư diễn hình.”

Trát Lỗ lại tiếp tục nói: “Đại Địch ô có những thanh đao bạc sáng loáng, trong chóp mắt có thể biến bò dê thành xương trắng...”

Pháp sư Á La lại thấp giọng nói: “Thuật giải phẫu.”

Trát Lỗ nói: “Ông ta có thể gọi gió hô mưa, cũng có thể khiến nước hồ khô cạn, núi cao chấn động...”

Pháp sư Á La thấp giọng thì thào: “Thiên khí chú sư.”

“Khi phần nộ, ông ta có thể gọi thần điều trên trời xuống, giúp ông ta giáng phục kẻ địch, cũng có thể sai khiến lũ ngựa hoang chỉ đường, chở ông ta tiến về phía trước...”

“Thao thú sư.”

“Ông ta còn biết biến hình, có người từng thấy Đại Địch ô biến thành bò hoặc ngựa, có lúc còn thấy ông ta hóa thành một đạo cầu vòng, trong chóp mắt đã từ phương Bắc xa xôi bay đến trước của đại vương...”

“Ảo thuật sư!”

“Ông ấy có thể hiểu tiếng của chim chóc và các loài sâu bọ, có thể sai bọn chuột ban đêm đến doanh trại địch nghe ngóng tình hình...”

Trát Lỗ cứ nói một câu, pháp sư Á La ở bên cạnh lại lẩm bẩm thốt lên một danh từ. Đến khi Trát

Lỗ nói xong, hai hàng lông mày của pháp sư Á La đã nhíu chặt lại.

Cuối cùng, Trát Lỗ mới đắc ý hỏi: “Đại Địch ô của chúng ta có lợi hại không?”

Pháp sư Á La trầm tư suy nghĩ, dường như không hề nghe thấy câu hỏi của anh ta. Nhạc Dương cũng thắc mắc: “Pháp sư, vừa nãy ông làm bấm gì thế ạ?”

Pháp sư Á La nói: “Đó là một số chức nghiệp cổ xưa, cổ xưa đến mức ngày nay người ta đã quên mất sự tồn tại của họ, mỗi chức nghiệp, đều đại diện cho những bản lĩnh khác nhau của vị Đại Địch ô đó.”

Nhạc Dương vội hỏi: “Vậy, vậy vị Đại Địch ô tên Khước Ba gì gì đó hẳn là lợi hại lắm?”

Pháp sư Á La gật đầu: “Cực kỳ lợi hại.”

“Vậy pháp sư có thể thắng ông ta được không?”

Pháp sư Á La lắc đầu.

Nhạc Dương không khỏi rợn cả người. Nếu vị Đại Địch ô tên Khước Ba Ca Nhiệt kia đã lợi hại như thế, vậy thì, làm sao họ đối phó nổi với người đã đánh bại ông ta để giành vị trí Đại Địch ô? Xem ra, pháp sư Á La có dùng văn hay dùng võ cũng đều khó có kết quả. Phải dùng mưu kế sao? Phải dùng mưu kế gì đây? Pháp sư nói là đánh liều một phen, rốt cuộc là ông ấy muốn liều cái gì?

Từ đoạn thắt eo hồ lô, vượt qua biển Sinh Mệnh cuộn cuộn mênh mông, chỉ thấy bờ biển đầy những tảng quái thạch lởm chởm, vách đá cao trăm thước, cũng là một nơi cực kỳ hiểm yếu, nhưng không thấy có binh lính canh phòng gì cả. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: “Phía trên kia là Nhật Mã Ca Tùng rồi đúng không? Sao không có binh sĩ phòng thủ gì vậy?”

Trát Lỗ lắc đầu đáp: “Không, lên bờ rồi phải đi thêm một đoạn đường nữa mới đến được Nhật Mã Ca Tùng, cũng không xa lắm. Tại sao lại không cần binh sĩ phòng thủ à? Ha ha, không phải Trát Lỗ ta tự khoa trương đâu, nhưng xưa nay chỉ có Yaca chúng ta đánh sang Langbu, chứ chẳng bao giờ có chuyện quân Langbu vượt biển sang đánh Yaca cả. Binh sĩ Yaca chúng ta là dũng mãnh nhất đó.”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Phải rồi, Yaca là vương quốc theo chế độ liên minh các bộ tộc du mục, không có cứ điểm cố định. Quân Langbu vượt biển sang đây, một là không tìm được mục tiêu tấn công, hai là rất dễ bị rơi vào một cuộc chiến tranh du kích trên thảo nguyên, sẽ rất bị động.”

Lữ Cánh Nam bổ sung thêm: “Không sai. Hơn nữa, Langbu đủ ăn đủ mặc, đời sống sung túc, còn dân du mục trên thảo nguyên lại bị các nhân tố tự nhiên ức chế nhiều hơn, vì vậy, sự phân chia thành hai phe phòng ngự và tấn công càng thêm rõ rệt.”

Sau khi lên bờ, phóng mắt nhìn qua, cũng chỉ thấy một vùng rừng rậm cây cối chen chúc, không đi xuyên qua khoảng rừng này thì khó mà nhìn được ra phía xa. Trương Lập nói: “Cũng chẳng khác gì ở Langbu mà.”

Trát Lỗ lắc đầu: “Cứ đi rồi người sẽ phát hiện, khác biệt rất lớn đấy.”

Lữ Cánh Nam hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Anh có đề ý bờ biển ở hai bên không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm, bờ biển ở Yaca cao hơn bên phía Thác Nhật kia một chút.”

Lữ Cánh Nam lại nhìn sang chỗ Ba Tang. Ba Tang hơi miễn cưỡng nói: “Mặt phẳng là bất biến, vậy có nghĩa là địa thế bên bờ biển phía Yaca này cao hơn Thác Nhật, có khả năng là địa hình tầng bình đài thứ hai này cao dần từ Tây sang Đông, càng đến gần khu vực cao hơn mực nước biển, phương thức sinh trưởng và chủng loại thực vật sẽ càng thay đổi.”

Nhạc Dương nói: “Ồ, chẳng trách, vậy tức là, đi tới tận cùng phía Đông, tức là đến chỗ cao nhất của tầng bình đài thứ hai, cũng là nơi gần tầng thứ ba nhất, có thể leo lên từ chỗ đó.”

Lữ Cánh Nam nghe các học viên bàn luận, hài lòng gật đầu.

Năm phút sau, Nhạc Dương lại hỏi: “Trát Lỗ, rốt cuộc là còn bao xa nữa? Không phải anh vừa nói đi một lúc là tới rồi sao?”

Trát Lỗ đáp: “Ở ngay phía trước kia kìa, có thấy chỗ gồ lên hình tròn trên vách đá kia không? Sau khi lên bờ đi về phía nó chừng một nghìn bước là đến Nhật Mã Ca Tùng rồi.”

Nhạc Dương ngẩng đầu lên quan sát, trên vách đá có một vết bót đỏ lớn hình thành tự nhiên, nhưng nếu đếm một nghìn bước là tới nơi, vậy thì họ phải đến rất gần rồi mới đúng. Anh lại thắc mắc: “Nhưng phía trước có cái gì đâu? Anh có nhớ nhầm không đây?”

Trát Lỗ lắc đầu: “Không thể nào, tuy rằng ba năm nay ta chưa trở về, nhưng chuyện này làm sao mà nhầm được chứ?”

Trương Lập nói: “Hay là bộ lạc của các anh đã chọn nơi khác hạ trại rồi?”

Trát Lỗ cương quyết nói: “Làm sao có chuyện đó được? Nhật Mã Ca Tùng ở bên dưới tiêu ký màu đỏ, nghìn năm nay vẫn không thay đổi.”

“Đến rồi, chính là chỗ này!” Trát Lỗ dẫn mọi người đi xuyên qua rừng cây rậm rạp, phía trước liền xuất hiện một vùng đất trống, rộng bằng mấy chục cái sân bóng đá. Bốn phía đều là rừng cây, nhưng ở đây lại có một bãi cỏ mênh mông, một con sông nhỏ chảy từ trong rừng qua, cuối cùng đổ về phía biển Sinh Mệnh. Chỉ có điều, trước mắt họ chỉ là một vùng đất trống mà thôi, không có một căn lều căn trướng nào. Đứng trên bãi cỏ xanh ngút mắt ấy, Nhạc Dương xòe hai tay ra, hít thở mấy hơi, rồi quay lại hỏi: “Thế này là thế nào? Người đâu cả rồi?”

Trát Lỗ cuống lên đáp: “Ta... ta không biết! Sao lại thế được? Sao lại không có người chứ?”

Pháp sư Á La đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, nói: “Họ đi rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, liền quan sát lại khoảng đất trống ấy một lượt nữa, nơi này có rất nhiều phân bò dê, còn cả vết bánh xe được che đậy sơ sài. Gã lục lại những tri thức mình đã học được, đoạn lấy một cây gậy gỗ lật cục phân bò lên, nói: “Phân bò vẫn còn khá mềm, chắc họ chưa đi được bao lâu, có lẽ là chỉ mới hôm qua thôi!”

Nghe Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, bọn Nhạc Dương cũng lần lượt có phát hiện. Trương Lập nói: “Vết xe được che đậy rất sơ sài vội vã, vết tích để lại rất rối loạn, hơi có cảm giác như cố ý làm

mê hoặc truy binh, nhưng cuối cùng vẫn đi về phía Tây.”

Nhạc Dương cũng nói: “Dựa trên sự phân bố các cọc gỗ và tro tàn, nơi này từng có khoảng... ba trăm lều, kích cỡ có thể chứa khoảng mười người, chắc là đội hộ vệ của đại vương, tầm ba nghìn người, chủ yếu là kỵ binh, số lượng bò dê không nhiều, ngoài ra còn có mấy chục lều cỡ lớn, hẳn là lều của vua rồi, tổng số đại khái khoảng năm nghìn người, không có dấu vết của người già và trẻ con.”

Trát Lỗ nói: “Không, không phải, lều trưởng của chúng ta lớn lắm, đúng tiêu chuẩn thì là một lều hai mươi đến ba mươi người.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy thì đội hộ vệ có khoảng năm đến bảy nghìn người.”

Trát Lỗ gật gật đầu: “Đúng thế, đội hộ vệ của đại vương thông thường có khoảng bảy nghìn người, cộng với phi tử và nữ bộc, tổng cộng là một vạn người.”

Ba Tang nói: “Người đông như vậy, chắc chắn không thể đi nhanh được, chúng ta có thể bắt kịp họ.”

Trát Lỗ nói: “Nhưng họ có xe bò, chúng ta chỉ có hai chân thôi.”

Trác Mộc Cường Ba kéo vai Trát Lỗ lại nói: “Anh cứ chỉ đường đi, chúng ta nhất định sẽ đuổi kịp họ.”

Trong rừng, có mấy căn lều bằng vải bạt pha nylon nhuộm màu ngụy trang dựng trên một khoảng đất trống, radar tìm kiếm lặn lẽ chuyển động, thiết bị báo động dùng những điểm sáng đỏ đánh dấu vị trí bãi mìn, thiết bị giám sát sự sống liên tục đo hàm lượng khí Co2 trong phạm vi năm trăm mét vuông xung quanh, chốc chốc lại có thuốc sát trùng tự động phun, phát ra những âm thanh “xẹt xẹt”. Không thể tin được nơi này lại là rừng rậm nguyên sinh, thoạt nhìn qua, còn tưởng đã đến chỗ một doanh trại quân đội được ngụy trang hoàn hảo. Sự thực là, trong doanh trại này, chỉ có một người, y vừa là sĩ quan chỉ huy, lại đồng thời cũng là binh sĩ.

Y nằm trên tán cây, ôm trong lòng khẩu súng ưa thích nhất, cẩn thận lau từng li từng tí. Đã có một thời, y chỉ là một tên thợ săn tầm thường, cùng với anh trai gia nhập vào đảng săn trộm ấy. Trong đám săn trộm đó, hai anh em nhà y chỉ là chân sai vặt, chỉ gì làm nấy, vừa không hung tàn, cũng không có bản lĩnh gì đặc biệt. Bọn y vốn dự tính, làm cái nghề ấy dăm ba năm, kiếm chút vốn liếng rồi về quê mua ả đàn bà làm vợ, vài con trâu làm ruộng, chẳng ngờ số phận khó lường, anh trai y lại bị một gã tên Trác Mộc Cường Ba giết chết! Mỗi lần nhớ đến chuyện này, cặp mắt y lại ánh lên ngọn lửa hận thù rừng rục. Giờ đây, sau khi được Merkin dày công huấn luyện bồi dưỡng, y đã không còn là kẻ kém cỏi lỗ mãng ngày xưa nữa rồi, y hoàn toàn tự tin có thể hạ gục Trác Mộc Cường Ba với khẩu súng này.

Không sai, y chính là Nguru Nhị Oa, tên ăn trộm từng đụng độ với bọn Trác Mộc Cường Ba ở Khả Tây Lý, về sau được Merkin đưa đến doanh trại huấn luyện bộ đội đặc chủng hải lục không quân rèn giũa. Lần này y cũng gia nhập vào đội tiên phong nhảy dù, chỉ là, vừa lên đỉnh núi đã gặp phải cuồng phong, bảy người cùng bị gió thổi hất văng đi với y đều đã chết cả rồi.

Tám chiếc hòm sắt lớn gắn liền nhau đặt bên dưới gốc cây, Nguru Nhị Oa đến nơi này, không có lý do gì khác, mà chính là vì tám cái hòm ấy. Lúc nhảy dù y đã phát hiện, có tám cái hòm bị gió thổi bay về phía Bắc, dựa theo chỉ dẫn trên thiết bị định vị, y đã tìm được hòm sắt, dựng một doanh trại ở gần đó, doanh trại của một mình y. Phải rồi, còn một người nữa, người đã điều trị cổ độc cho y, hiện vẫn đang giúp y tiếp tục trị liệu thương thế.

“Cách!” Nguru Nhị Oa đột nhiên lộn người móc ngược vào cành cây, hai tay cầm chắc khẩu súng bắn tia M110, ngẩng về phía có tiếng động trong rừng, “Đừng, đừng nổ súng, là ta đây.” Khước Ca Ba Nhiệt khoác áo da bò màu đen từ trong bụi cây um tùm bước ra. Hai chân Nguru Nhị Oa thả lỏng, nhảy trên cây xuống, hỏi: “Sao rồi?”

Khước Ca Ba Nhiệt đáp: “Lều của đại vương đã rời khỏi Nhật Mã Ca Tùng, giờ có lẽ đang trên đường đi Gia Quỳnh, ngươi có chắc chắn đôi phó được hãn không đấy?”

Nguru Nhị Oa lắc lắc khẩu súng trong tay, nói: “Đừng coi thường thứ này của ta. Á...” Nguru Nhị Oa đang nói, bỗng dùi non hơi giật giật, y bèn bảo Khước Ba Ca Nhiệt: “Kỹ thuật của ngươi không bằng lão già ở Langbu kia, lâu như vậy rồi mà vẫn chưa khỏi.”

Khước Ba đáp: “Ta bị thiếu mấy thứ thảo dược, bằng không vết thương của ngươi đã khỏi lâu rồi.”

Thì ra, Nguru Nhị Oa chính là tên người Giáp Mễ bị thương được Đại Địch ô của Tước Mẫu cứu về. Lúc nhảy dù xuống, y bị gió lớn cuốn bay đến gần Tước Mẫu, bị thương rất nặng, rồi được Đại Địch ô Thứ Kiệt cứu mạng, sau đó lại bắn bị thương Thứ Kiệt, cướp một con thuyền ở Thác Nhật, chạy đến Yaca. Trong rừng rậm ở Yaca, y tình cờ gặp được Khước Ba Ca Nhiệt vừa bị Qua Ba Đại Địch ô đánh bại buộc phải rời khỏi vương trướng. Khước Ba vẫn một mực luẩn quẩn ở vùng xung quanh, chờ cơ hội báo thù. Khi Nguru Nhị Oa biểu diễn uy lực của vũ khí hiện đại cho y xem, y liền cho rằng đây là cơ hội tốt để phục thù, bèn chủ động trị liệu thương thế cho Nguru Nhị Oa, hy vọng Nguru Nhị Oa giúp mình trả thù. Nguru Nhị Oa vốn cho rằng y chỉ là một gã thổ dân, không hề ý thức được người ở bên cạnh mình nguy hiểm đến mức nào, liền hàm hồ nhận lời ngay, y cũng không biết nói tiếng Tạng cổ, nhưng Khước Ba lại có trí nhớ kinh người, chỉ trong thời gian ngắn đã có thể dùng tiếng Hán hiện đại biểu đạt ý đồ của mình. Hai người đã ở trong khu rừng này chờ đợi một thời gian, nhưng vị Qua Ba Đại Địch ô kia hiếm khi xuất hiện, rất khó tìm cơ hội ra tay. Bọn họ vẫn đợi mãi ở gần Nhật Mã Ca Tùng, giờ đây vương trướng bắt đầu di chuyển, Khước Ba cho rằng cơ hội đã đến, nên mới đến bàn bạc cùng Nguru Nhị Oa.

Hai người nằm phục trên một tảng nhám thạch khuất sâu trong rừng, từ trên cao nhìn xuống, Nguru Nhị Oa hỏi: “Bọn họ nhất định sẽ đi qua đây chứ?”

Khước Ba đáp: “Ừm, chắc là không thể sai được, muốn đến Gia Quỳnh, nhất định phải đi qua chỗ này. Đến lúc ấy ta sẽ chặn đường của vương trướng, bọn họ về ấy đều là thủ hạ của ta ngày trước, bọn

chúng chắc sẽ không làm gì ta đâu. Sau đó ta sẽ khiêu chiến lão già kia, dụ cho lão xuất hiện, khi đó người chỉ cần ngấm đúng đầu lão ta mà nổ súng là được rồi.”

Ngưu Nhị Oa nói: “Phải rồi, ta nhớ người từng nói, phải đợi thêm một hai tháng nữa mới chuyển đi cơ mà? Sao lại đi sớm hơn vậy?”

Khước Ba đáp: “Thân tín của ta cho biết, là bởi phía Langbu có một đám người Giáp Mễ muốn đến tìm lão già kia, hình như muốn mời lão đến Langbu làm gì đó. Theo thỏa thuận của hai bên, không thể cho đám người ấy gặp mặt lão già kia, vì vậy mới chuyển đi sớm hơn dự kiến.”

Ngưu Nhị Oa nói: “Người Giáp Mễ? Ý người là...”

Khước Ba nói: “Ừm, nghe nói, trang bị vũ khí thì cũng giống như người, nhưng bọn họ nói không phải cùng một bọn với người.”

“Hả?” Ngưu Nhị Oa hai mắt sáng lóe, vội hỏi: “Bọn chúng có bao nhiêu người? Có biết chúng tên là gì không?”

Khước Ba đáp: “Hình như có sáu người, kẻ dẫn đầu tên là Trác Mộc Cường Ba... Đây, người đi đâu đấy? Chỗ này mới là con đường đoàn người của đại vương nhất định sẽ đi qua cơ mà!” Lời y còn chưa dứt, đã thấy Ngưu Nhị Oa xách súng chạy về phía Nhật Mã Ca Tùng. “Yên tâm, ta sẽ giúp người đối phó với lão già ấy, nhưng trước tiên phải đi giết kẻ thù của ta trước đã...” Ngưu Nhị Oa từ đằng xa nói với lại.

CHƯƠNG 60:

MẬT TU GIẢ TÌM ĐƯỜNG TRỞ VỀ

Pháp sư Á La nói: “Bởi những Mật tu giả giống như pháp sư Tháp Tây, thể năng cũng tương đương với Phật tính, tu vi càng cao lại càng nhân từ hòa ái. Nếu gặp phải lũ hổ báo hay chim ưng đói khát, họ thà cắt thịt mình cho chúng ăn chứ cũng không chịu ra tay đại khai sát giới. Thực ra trong mắt những bậc đại sư ấy, những người như tôi, chẳng có được chút Phật tính nào. Vì vậy chúng tôi được huấn luyện như những võ tăng, còn bọn họ, thực ra là đang tìm con đường trở về.”

Kẻ bắn lên

Nguru Nhị Oa chạy như điên trong rừng, trong lòng thâm hét vang: “Thật không ngờ, cơ hội cuối cùng đã tới rồi! Anh à, em có thể báo thù cho anh được rồi! Trác Mộc Cường Ba, lần này mày phải chết!” Từ nhỏ đến lớn, dù đánh nhau hay đi ăn trộm ăn cắp, lúc nào y cũng có anh trai ở bên, lang bạt kỳ hồ khắp chốn đó đây. Anh trai là chỗ dựa dẫm nửa đời của y, hai anh em luôn cùng quần quanh qua lại trên lằn ranh sinh tử, bởi thế, gã Trác Mộc Cường Ba đã sát hại anh trai y, nhất định phải chết! Còn chuyện anh em nhà y làm toàn việc phạm pháp, giết vô số người, Nguru Nhị Oa hoàn toàn không để tâm đến, logic của y hết sức đơn giản, bọn y làm như vậy, chỉ là để sinh tồn. Chỉ cần vì sinh tồn, dù có làm những chuyện gì thì cũng đều hợp lý cả! Kẻ nào chặn đường y đều phải chết, kẻ nào kéo chân bọn y cũng đều phải chết, nhưng anh trai y thì không thể chết! Chỉ có anh trai y là không thể chết! Trác Mộc Cường Ba! Trác Mộc Cường Ba...

“Oa, đừng có nhanh vậy chứ, đừng có nhanh vậy chứ!” Trát Lỗ ôm chặt lấy một bên chân của Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu toáng lên. Đối với người chưa từng tiếp xúc với dây móc, cảm giác đu người lao đi vun vút như thế tuyệt đối không chỉ là kích động, mà phải nói là khủng khiếp mới đúng. Bọn Trác Mộc Cường Ba lợi dụng hoàn cảnh trong rừng, lật cổ tay, vung dây móc ra, rồi tung mình đu lên như diễn viên đu bay trong đoàn xiếc đu từ cái đu này sang cái đu khác. Giờ đây họ đã quá quen thuộc với tính năng của loại thiết bị bắn dây móc này, chỉ khổ thân Trát Lỗ, vừa nhìn thấy phía trước sắp đập vào một thân cây to tướng, liền sợ đến hết hồn, không dám mở mắt ra, nói gì đến chỉ đường chỉ lối cho ai. Vậy mà trong lúc đu bay với tốc độ cao như thế, Nhạc Dương vẫn có thể nhận rõ được hướng xe chạy.

Nhạc Dương nhẹ nhàng hạ xuống đất, nói với những người phía sau: “Đến đây thì vết xe chia làm hai, chúng ta đi lối nào đây?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lần lượt hạ xuống, gã nói với Nhạc Dương: “Kiểm tra xem con đường nào có dấu vết của xe lớn và đa số kỵ binh đi qua.” Kế đó, gã lại quay sang hỏi Trát Lỗ: “Hai con đường này thông tới đâu?” Trát Lỗ vẫn sợ đến nỗi chẳng dám thở mạnh, đang đàn thôi cả mặt ra.

Nhạc Dương cẩn thận kiểm tra lại một lượt, đoạn nói: “Lều của quốc vương đi phía trái.”

“Đó, đó là đường đi Gia Quỳnh.” Cuối cùng Trát Lỗ cũng định thần lại được.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đại Địch ô và quốc vương của các người có bao giờ tách nhau ra không?”

“Không đâu, sự an toàn của đại vương ít nhất có một nửa là do Đại Địch ô phụ trách, tất cả đám binh lính hộ vệ cộng lại cũng không thể bằng một Đại Địch ô.” Trát Lỗ khẳng định.

“Nhưng nếu bọn họ cố ý không ngồi trên xe lớn chở trưởng của quốc vương, mà chuyển sang ngồi xe nhỏ... nhưng, hư mà thực, thực mà hư, cũng có khả năng họ không đổi xe...” Trương Lập nói.

Ba Tang nghe vậy liền bức tức gắt lên: “Nói vậy cũng nói làm gì!”

Nhạc Dương nói: “Vấn đề không phải ở đó, quan trọng là tại sao bọn họ lại đột nhiên rời khỏi Nhật Mã Ca Tùng gấp gáp thế? Lẽ nào có liên quan đến chúng ta? Nếu là như vậy, thì e rằng đây là trò của Quách Nhật Niệm Thanh. Lại quay lại với vấn đề cũ, tại sao y lại căm ghét chúng ta đến vậy? Rốt cuộc chúng ta đã làm gì chạm đến lợi ích của y đâu chứ?”

Lữ Cánh Nam nói với Trác Mộc Cường Ba: “Giờ không có thời gian nghĩ ngợi chuyện này đâu, rốt cuộc là đi hướng nào? Anh có quyết định được không? Chúng ta không thể chia nhau ra đuổi theo được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, pháp sư Á La gật đầu nói: “Ừm, chúng ta chỉ đến mời Đại Định ô của Yaca, nếu xung đột với quân đội của họ thì không ổn chút nào. Còn rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì cứ gặp được Đại Định ô trước, chắc là sẽ rõ ngọn ngành thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đối với các dân tộc du mục, mỗi bộ lạc đều có phạm vi thế lực và tuyến đường di chuyển riêng của mình, những bộ lạc khác không được xâm phạm và can thiệp, người đứng đầu liên minh có thể đặt ra và thay đổi tuyến đường cũng như thời gian di chuyển. Nhưng nếu ông ta muốn thay đổi, liệu có cần phái một nhóm nhỏ đi thông báo cho các bộ lạc khác không?”

Trát Lỗ gật đầu lia lịa: “À, phải rồi, đại vương sẽ phái đoàn sứ tiết đi thông báo cho các bộ lạc khác việc thay đổi thời gian và tuyến đường di chuyển như thế nào.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn vết xe để lại, thấy rất ngay ngắn chỉnh tề, vết chân ngựa thẳng tắp, rồi khẳng định: “Đến Gia Quỳnh! Đi thôi, Trát Lỗ...”

Trát Lỗ thoáng biến sắc, gần như là khẩn cầu: “Lần này đừng nhanh thế nữa, có được không vậy?”

Ngưu Nhị Oa lao đi vun vút trong rừng, y thấy máu nóng bắt đầu sôi trào lên sùng sục. “Anh trai à, lần này nhất định... nhất định! Nhất định em sẽ giết chết Trác Mộc Cường Ba!” Đột nhiên, y bỗng dừng lại. Một cơn gió mang thông tin từ đằng xa tới, thiết bị thu âm gắn bên tai khiến thính lực của y tăng lên gấp cả trăm lần, cộng với những bài huấn luyện đặc biệt, giờ đây y thậm chí có thể phân biệt được âm thanh của lũ chuột trong vòng hai cây số vuông. Thông tin cơn gió ấy mang đến cho y là: Có vật thể đang di chuyển với tốc độ cao trong rừng, còn nhanh hơn cả y nữa, từ tiếng cành cây và tiếng ma sát có thể nhận thấy, đường đồ thị biểu diễn âm thanh nhô lên thụp xuống theo hình sin, đó không phải tiếng chạy trên mặt đất, có thứ gì đó đang nhảy nhót, hay là đang đu bay? Là lũ sóc bay? Không! Những vật thể này khá lớn, nhưng không phải tinh tinh, xung quanh đây không có tinh tinh. Âm thanh càng lúc càng lớn, mà không chỉ có một, có bốn, năm, sáu, bảy, tám... không, bảy... sáu... sáu!

“Bọn chúng tổng cộng có sáu người...” Giọng Khước Ba văng vẳng bên tai y. Ngưu Nhị Oa lập tức chọn lấy một chỗ ẩn náu tốt, nguy trang đầy đủ, mắt gí vào ống ngắm điện tử...

Bọn Trác Mộc Cường Ba đang dùng dây móc đu trong rừng, không hề phát giác ra nguy hiểm đang ở cận kề...

Bóng Trác Mộc Cường Ba đã xuất hiện trong dấu chữ thập của ống ngắm điện tử, Ngưu Nhị Oa thậm chí có thể thấy rõ từng sợi râu trên gương mặt gã. Y liếm liếm môi, nòng súng dịch chuyển theo hướng di động của Trác Mộc Cường Ba. “Anh ơi, đợi em, sẽ xong ngay thôi. Em nên cho hấn toi đòi ngay bây giờ, hay khiến hấn phải chịu đủ sự giày vò đau khổ đây?” Ngón tay y bóp mạnh, “pằng”, một viên đạn lao vút đi.

Một trận gió lớn phía trước ập tới, Trác Mộc Cường Ba đang nheo nheo mắt tìm kiếm những cành cây để ném dây móc vào, đột nhiên, một tia lửa lóe lên lướt qua ngay trước mặt gã, tựa như một ánh sao băng trên bầu trời đêm. Sao lại vậy được? Ảo giác chăng? Nhưng liền ngay sau đó, thân cây bên cạnh đã tóe ra mấy mảnh mạt gỗ, bắn vào mặt gã. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy thân cây dường như bị một mũi dao nhỏ khoét ra mất một mẫu. Gã lập tức hiểu được chuyện gì vừa xảy ra.

Đồng thời, Ba Tang cũng cảm thấy lạnh buốt, tựa như có người dùng một con dao bằng băng nhè nhẹ rạch vào ngực mình, anh ta lấy làm lạ, bỗng nghe Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu lên cảnh báo: “Có kẻ bắn lén!”

Sáu người cùng lúc thu dây, nhanh chóng hạ xuống đất, nấp vào mấy bụi cây thấp tè. Trát Lỗ kinh hoàng, không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, có điều, nhìn nét mặt họ, anh ta cũng biết được sự tình hết sức nghiêm trọng.

“Con gió đáng chết!” Ngưu Nhị Oa nghiêng răng. Trở lực của gió đã làm chậm tốc độ đu người của Trác Mộc Cường Ba, khiến đạn lướt qua trước mặt đối phương. Y hướng hòng súng xuống, tiếp tục tìm kiếm mục tiêu.

Nhạc Dương nhìn chỗ toét ra trên thân cây nói: “Đạn bắn chệch theo hướng gió từ phía Tây đến, hấn ở phía trái chúng ta. Đạn kiểu này chắc là súng bắn tỉa, cách chúng ta ít nhất cũng khoảng năm trăm mét.”

Trương Lập lấy ống nhòm điện tử ra, tìm kiếm giây lát rồi lắc đầu nói: “Không thấy mục tiêu.”

Lúc này trên người Ngưu Nhị Oa cắm đầy cành cây và dây leo, trên mặt cũng bôi bùn đất, dính lá cây, chỉ có đôi mắt và hòng súng đen ngòm lộ ra ngoài, đừng nói là cách nhau mấy trăm bước, cho dù có đi qua phía trước y, chỉ cần y nằm im bất động, thì cũng khó mà phát hiện được.

Trương Lập điều chỉnh lại ống nhòm, hơi nhích người về phía Trát Lỗ. Trát Lỗ vẫn chưa định thần lại, vừa chạm vào đã ngã bổ ra, cả người đè lên một gốc cây. “Nằm xuống!” Lữ Cánh Nam bỗng dưng nhảy chồm tới đè Trát Lỗ xuống đất, một tia lửa đã lạng lẹ xuyên qua chỗ Trát Lỗ vừa mới đứng, để lại một loạt lỗ thủng trên lá cây.

“Chuyện... chuyện gì vậy? Chuyện gì xảy ra thế?” Trát Lỗ nhìn lỗ thủng tròn trên lá cây, bối rối nói.

Ba Tang lạnh lùng nói: “Không được cựa quậy, chết đấy!” Trát Lỗ nghe mà hồn xiêu phách lạc.

Nhạc Dương nói: “Bắn rất chuẩn, chỉ hơi nhúc nhích một chút là hắn đã phát hiện ra. Kỳ lạ thật, trong đám Hồ Lang ấy xuất hiện một tên như vậy từ bao giờ nhỉ?” Anh vừa nói, vừa cúi xuống nhặt một cục đá lên, rồi tiện tay ném mạnh, viên đá đập vào một thân cây gần đó. Chỉ nghe “tạch” một tiếng, đạn đã bắn tung viên đá vừa rơi xuống đất ra xa!

Trương Lập nói: “Không chuẩn đến vậy chứ!”

Nhạc Dương nói: “May mắn thôi. Nhưng nhất định hắn dùng ống ngắm bội số nhỏ, bằng không thì không thể giám sát được động tĩnh trong phạm vi rộng như vậy được. Phải rồi, chúng ta có radar mà? Thử xem vị trí của hắn ở đâu.”

Trương Lập lắc đầu, nói: “Radar chỉ có thể phát hiện được các vật thể di động thôi.”

Nhạc Dương lại nói: “Chỉ cần hắn nổ súng là sẽ có vật thể di động liền.” Trương Lập hiểu ra, tức thì mở ba lô lấy bộ radar cỡ nhỏ.

Ngưu Nhị Oa nhìn không chớp mắt, cả hơi thở như cũng ngưng lại luôn. Tâm trạng y lúc này đang hưng phấn cực độ, đó là cảm giác phấn chấn của thợ săn khi nhìn thấy con mồi rơi vào cạm bẫy, tuy rằng vẫn chưa có động tĩnh gì, cũng không nghe được tiếng động, nhưng y đã khóa chặt phạm vi hoạt động của đối phương rồi, chỉ cần có gió thổi cỏ lay một chút thôi, y sẽ không hề do dự nã ngay một phát đạn. “Hai phát súng vừa rồi đều không thấy máu tóe lên, hừ, đang thăm dò vị trí của tao hử? Tao đã nguy trang đến độ gần như hoàn hảo rồi, muốn tìm tao à, đừng có mơ! Hừ, lại có động tĩnh, đó là cái gì vậy? Hừ, thì ra là trang bị của chúng ta. Xem ra chúng đã nhặt được một vài món đồ Merkin cho chúng ta rồi, chẳng trách...” Ngưu Nhị Oa lại nổ súng.

“Tạch!” Trương Lập đờ người ra, radar còn chưa giơ lên quá đỉnh đầu đã bị phát súng của đối phương bắn cho vỡ nát, kiểu này là kiểu gì vậy chứ?

Lữ Cánh Nam nói: “Bắn từng phát một từ cùng vị trí, kẻ địch chỉ có một tên, mọi người đợi ở đây, chờ vọng động. Pháp sư.” Pháp sư Á La gật đầu, cùng Lữ Cánh Nam chia hai hướng trái phải len lén lùi về phía sau.

“Hừm, sao không có động tĩnh gì vậy?” Ngưu Nhị Oa chăm chăm nhìn vào ống ngắm, bắt đầu thấy ngờ vực, nhưng rồi y lại nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, vẫn im lìm bất động. Y hiểu rất rõ, giữa tay súng bắn tỉa và người bị ngắm bắn, vốn là một cuộc đọ sức về ý chí và khả năng nhẫn nại, kẻ nào trầm tĩnh hơn, kẻ đó sẽ giành được thắng lợi cuối cùng. “Chỗ này ẩm thấp lạnh lẽo, lại có bọn côn trùng ghê tởm, để tao xem chúng mày nhẫn nại được bao lâu?” Ngưu Nhị Oa thầm nghĩ, đột nhiên, trong thiết bị thu âm vang lên những âm thanh sột soạt rất khẽ, dường như có thứ gì đang tiến lại gần chỗ này.

“Vòng ra phía sau tập kích hử, biết là chúng mày sẽ giở trò này mà, tao chuẩn bị sẵn quà mừng rồi đây.” Tay trái Ngưu Nhị Oa cầm một thiết bị dẫn nổ, ở đầu dây phía bên kia là một trái lựu đạn, chỉ cần y ấn nhẹ, thằng người giả nguy trang kia sẽ cho những tên đánh lén một niềm vui bất ngờ. “Từ phía

sau bên trái vòng qua, trên cây à, không... vẫn còn âm thanh, động tác nhẹ quá, gần như không nghe thấy được, ở phía sau bên phải, hừm, muốn bao vây tao hả? Chúng dừng lại rồi, tốt quá, chúng đã phát hiện ra lễ vật của ta rồi.” Bàn tay Ngưu Nhị Oa bóp nhẹ vào thiết bị dẫn nổ, chỉ chờ nghe tiếng kẻ địch rời khỏi tán cây kia.

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đang nấp trên ngọn cây, đích thực đã nhìn thấy một chỗ gồ lên được che đầy bằng cành lá, nếu không quan sát kỹ e rằng khó mà nhận ra, cho dù nhìn từ góc độ nào cũng rất dễ cho rằng đó là một đồng lá rụng được quét vun vào. Nhưng kẻ địch rõ ràng đã bỏ qua mất một vấn đề, nơi này đâu phải công viên, cũng chẳng có ai đi quét lá rụng cả, vậy thì rõ ràng là có người cố ý vun lá rụng lại một chỗ. Vị trí này đích thực cũng là một chỗ rất tốt để mai phục bọn Trác Mộc Cường Ba.

Lữ Cánh Nam ra hiệu bằng tay với pháp sư Á La: “Dùng cành cây và đá làm phân tán sự chú ý của tên bắn lên đó trước, sau đó nhanh chóng nhảy xuống chế phục đối phương.”

Pháp sư Á La gật đầu, nhưng trong lòng vẫn thấy hơi nghi hoặc, vị trí này liệu có hơi lộ liễu quá không? Lẽ nào tên này không sợ có người ở phía sau nhằm vào hấn hay sao? Nhưng Lữ Cánh Nam đã ném một cành cây ra phía trước tên bắn tia chùng hơn chục mét, khi cành cây sắp chạm đất, hai người liền cùng lúc rời khỏi tán cây.

Ngưu Nhị Oa nắm bắt được sự thay đổi này một cách chuẩn xác. “Chào mừng đến với Địa ngục!” Y ấn nhẹ vào cái nút trên thiết bị dẫn nổ.

Cành cây vừa chạm đất, đồng lá cây vẫn im lìm bất động. “Không ổn!” pháp sư Á La chột giật thót mình, trong thời khắc đối đầu căng thẳng thế này, con người tuyệt đối không thể nào bình tĩnh như vậy được, pháp sư đột nhiên ngoắc cổ tay một cái, bắn dây móc ngược ra phía sau, đu người vút đi.

“Pháp sư sao lại...” Phản ứng của Lữ Cánh Nam cũng cực kỳ khẩn cấp, vừa thấy pháp sư Á La như vậy, cũng chuẩn bị bắn dây móc ra. Nhưng lúc ấy, phía trước bỗng bùng lên một luồng sáng trắng, liền ngay sau đó, là tiếng nổ đinh tai văng óc!

Trước khi tiếng nổ vang lên, Ngưu Nhị Oa đã chuyển thiết bị gắn trên tai sang chế độ cách âm, sau khi ánh sáng lóe lên, y lại nhanh chóng bật chế độ thu âm khuếch âm, bật dậy tìm kiếm kẻ vòng ra sau đánh lén. “Làm sao thế được? Không có người, không có âm thanh, cả tiếng thở cũng không? Lẽ nào ta nghe lầm?” Ngưu Nhị Oa hồ nghi tìm kiếm chỗ quả lựu đạn sáng vừa nổ, chuyển mắt kính sang chế độ dò tìm sự sống bằng tia hồng ngoại: không có! Xung quanh đó không hề có chấm đỏ nào báo hiệu sự tồn tại của vật thể sống. “Âm thanh vừa nãy, tuyệt đối không thể nào là ảo giác được, hay là có con vật nhỏ nào đấy? Bị nổ bay mất tiêu rồi? Con mẹ nó, mất thời gian của ta.” Ngưu Nhị Oa lại xoay người trở lại điềm phục kích.

Sau khi Ngưu Nhị Oa quay người bỏ đi, pháp sư Á La mới đưa Lữ Cánh Nam lộ đầu lên khỏi đám nước băng lạnh. Khi ánh chớp của quả lựu đạn lóe lên, pháp sư Á La đã biết là có chuyện gì xảy ra rồi,

ông xoay lưng về phía ánh sáng, ngửa mặt hú dài một tiếng, tiếng rít phát ra từ phế phủ đủ để kháng cự lại âm thanh của quả lựu đạn lóa ấy. Tiếng hú vừa dứt, hiệu lực của lựu đạn lóa cũng không còn nữa, pháp sư Á La ngay lập tức tìm thấy Lữ Cánh Nam, dẫn cô đến đầm nước gần đó. Lúc này, Ngưu Nhị Oa vẫn đang ở trong trạng thái cách âm. Chỉ trong một chớp mắt ngắn ngủi, pháp sư Á La đã dùng chỉ pháp đặc hữu của Mật giáo ra lệnh cho Lữ Cánh Nam: nín thở, trầm xuống.

Lữ Cánh Nam tuy không nghe thấy cũng không nhìn thấy, nhưng xúc giác của cơ thể vẫn còn y nguyên, hai chân cô đã cảm nhận được cái lạnh ngập đến đầu gối, biết mình đang ở trong nước hoặc đầm lầy, bèn hít sâu một hơi, cùng chìm xuống với pháp sư Á La, náu mình tránh khỏi sự tìm kiếm của Ngưu Nhị Oa.

Ở phía bên kia, uy lực của quả lựu đạn lóa cũng làm kinh động bọn Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương nói: “Là lựu đạn lóa, giáo quan bị phát hiện rồi à?”

Nhạc Dương nói đoạn liền định lao ra, nhưng Ba Tang đã vươn tay kéo lại, bình tĩnh nói: “Xông ra cũng vô dụng thôi.” Nhạc Dương ngẩn người ra nhìn Ba Tang, anh hiểu, ý của Ba Tang là, cả giáo quan và pháp sư Á La còn không đối phó được với tên ấy, mình đi cũng chỉ là tự lao đầu vào chỗ chết, nhưng bảo anh tiếp tục đợi ở đây thì trong lòng càng thấy bứt rứt khó chịu.

Trương Lập cũng lên tiếng: “Giáo quan nói, kẻ địch chỉ có một tên, nếu hắn đang cùng lúc đối phó cô ấy và pháp sư, vậy thì chúng ta có thể di động, ít nhất cũng rời khỏi phạm vi giám sát của hắn được, Cường Ba thiếu gia, anh thấy...”

“Đợi đã...” Trác Mộc Cường Ba cũng biết, cần phải lập tức đưa ra phán đoán. Nếu kẻ địch vẫn đang giám thị bọn họ, vậy thì đây là cơ hội tốt nhất để hành động. Trong đầu gã thầm tính toán, tốc độ lan truyền của âm thanh là 340 m/s, sau khi sử dụng lựu đạn lóa, thông thường người ném ra phải chờ hai ba giây mới lao vào vòng chiến. Từ đó, Trác Mộc Cường Ba phán đoán thời gian âm thanh vang được tới đây và thời gian kẻ địch cùng pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam chiến đấu.

“Hành động!”

Năm người họ lập tức di chuyển theo một hướng khác, nhưng Trát Lỗ đã chân tay mềm nhũn, vừa chạy mà lao đảo như muốn ngã đến nơi.

Ngưu Nhị Oa đã trở lại vị trí phục kích, lập tức trông thấy phía trước có di động, liền không chút do dự nâng súng lên, nã ngay một phát vào người hành động chậm chạp nhất kia.

“Á!” Trát Lỗ đau đớn rống lên, viên đạn đã ghim vào vai trái anh ta, song hình như chưa xuyên qua. Trương Lập kêu lớn: “Trát Lỗ trúng đạn rồi!” Năm người vội vàng nằm phục xuống. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thấy dâng lên một tia sợ hãi đối với kẻ địch này. Cùng lúc đối phó với Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, lẽ nào nhanh như vậy đã giải quyết xong rồi ư? Vậy thì đối phương thực sự quá đáng sợ, hay chúng không chỉ có một tên thôi?

Pháp sư Á La không dám bỏ Lữ Cánh Nam lại, vì cô đang tạm thời mất cả thị lực lẫn thính lực,

nếu gặp phải kẻ địch cầm súng thì đúng là hoàn toàn chẳng còn chút năng lực phòng ngự nào cả. Ông phải đợi Lữ Cánh Nam đỡ được phần nào, sau đó mới có thể chế phục tên kia. Nhưng thời gian không đợi người, vừa đỡ Lữ Cánh Nam vào chỗ ẩn nấp, liền nghe thấy tiếng súng vang lên. Pháp sư Á La thầm nhủ: “Bọn Cường Ba thiếu gia hành động sớm quá, không ổn, cần phải bảo vệ an toàn cho cậu ấy!” Ông ra lệnh cho Lữ Cánh Nam ẩn nấp tại chỗ, tự bảo vệ mình, kế đó, nhanh chóng lao vút ra ngoài.

Ngưu Nhị Oa chỉ bắn có một phát, tất cả kẻ địch đều đã nằm phục xuống. Trên khóe miệng y khẽ lộ ra một nụ cười, có độ khó thì mới kích thích chứ. Y dựa vào trí nhớ lần tìm vị trí của mấy người vừa nãy, lúc này, trong thiết bị gắn bên tai chợt vang lên tiếng động báo hiệu phía sau lưng y có vật thể đang di động. “Hừm? Lần này lại là gì nữa đây? Lợn rừng à?”

Qua Ba Đại Địch ô

Pháp sư Á La đã hoàn toàn xác định được vị trí ẩn náu của Ngưu Nhị Oa, khi ông sắp tiếp cận được y, Ngưu Nhị Oa bỗng ngoảnh đầu lại, pháp sư liền ném ra một cành cây, ông biết khả năng xạ kích của đối phương rất chuẩn xác, nên hy vọng bằng cách này có thể phân tán được sự chú ý của kẻ địch.

“Tách!” Một phát đạn của Ngưu Nhị Oa đã bắn vỡ tét khúc cây, nhưng pháp sư Á La đã lao tới trước mặt y rồi. Ngưu Nhị Oa giương họng súng ra ngoài, chỉ thấy thân thể pháp sư Á La nghiêng đi một cái. “Tách!” Một viên đạn bay vào khoảng không, còn chân pháp sư Á La đã vút tới ngay phía trước. Y vội giơ ngang súng lên chặn cú đá đó lại, pháp sư Á La liền mượn thế hất văng luôn khẩu súng đi. Ngưu Nhị Oa vội lộn ngựa về phía sau, đồng thời rút ở hông ra một con dao găm bén nhọn, lúc chạm chân xuống đất đã từ trái sang phải, vung ra một đòn. Pháp sư Á La tức thời rút chân về.

Ngưu Nhị Oa tay cầm dao găm, đâm nhâu hai ba phát, lưỡi dao phát ra tiếng rít gió “vù vù”. Y thầm nhủ: “Đây là kỹ thuật dùng dao găm cận chiến của đội Mũ Nồi Đỏ, mặc xác mày là ai, dùng để thử uy lực của nó một phen cũng tốt.” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng chân y lại đột nhiên hất lên, một mảng đất bùn bắn tung về phía pháp sư Á La. Pháp sư vội đưa cánh tay lên ngăn lại, thân người nghiêng đi, chợt thấy một tia sáng lạnh lẻo lẻo lên giữa khe hở của đám bùn đất, biết rằng đó là lưỡi dao găm đâm tới, liền chống một tay xuống đất, cả người xoay một vòng, hai chân như thần long xuất hải, liên tiếp tung lên mấy cước.

Ngưu Nhị Oa thấy thế công của mình bị khóa chặt, thân hình liền hơi ngã ra sau, con dao găm ném vút ra như phi đao, đồng thời vuốt tay bên hông một cái, lại cầm một khẩu súng lục M500. Pháp sư Á La biết rõ uy lực của loại vũ khí này, tức thời vươn tay bắt lấy con dao găm, lật cổ tay ném ngược trở về. Ngưu Nhị Oa thậm chí còn chưa kịp nổ súng, đã bị mũi dao đâm trúng cổ tay. Lúc này cả hai người đều đang trong trạng thái ngựa ra sau, Ngưu Nhị Oa cười gằn một tiếng, chân đạp mạnh làm bắn lên một mảng bùn đất lớn nữa, tay trái vớt lấy khẩu M500, xoay người bỏ chạy, song vẫn không quên ngoảnh lại nổ một phát súng, hoàn toàn không cần ngắm nhĩa gì cả.

Pháp sư Á La thấy hướng y chạy không phải nơi Lữ Cánh Nam đang ẩn nấp, cũng không truy kích, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy khẩu M110 kia cũng đã chìm xuống đầm lầy, không thấy bóng dáng đâu nữa, bèn thở dài một tiếng, trở lại chỗ Lữ Cánh Nam.

Khi Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La quay lại chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba, pháp sư trầm giọng nói: “Hắn chạy mất rồi, không còn súng bắn tĩa, chắc tạm thời cũng không dám lại gần chúng ta quá đâu.”

Ba Tang hỏi: “Ai vậy?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Toàn thân nguy trang, không nhìn ra được. Nhưng lúc hấn bỏ chạy, dường như có một chân không được linh hoạt cho lắm, chắc là đã bị thương từ trước khi chúng ta đến đây, khả năng rất lớn chính là kẻ chạy trốn khỏi Tước Mẫu. Thật đáng tiếc, không cướp được vũ khí của hấn.”

Nhạc Dương và Trương Lập thấy Lữ Cánh Nam được pháp sư Á La dìu trở về, vội cuống quýt hỏi han: “Giáo quan không sao chứ?” “Giáo quan, không vấn đề gì chứ?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không sao, hơi sơ ý thôi.” Thị lực và thính lực của cô cũng đang dần dần hồi phục.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không có chuyện gì thì tốt. Trát Lỗ bị thương rồi.”

Chỉ thấy Trát Lỗ đang nằm bên cạnh kêu gào khóc lóc: “Ta tiêu đời rồi, ta sắp chết rồi.” Cánh tay anh ta đã được băng bó lại, thực ra vết thương cũng không nặng lắm, chỉ là máu cứ chảy mãi không ngừng mà thôi.

Pháp sư Á La bước lại nói: “Phấn chấn lên, cậu không việc gì đâu.” Ông bóp nhẹ vài cái quanh vết thương của Trát Lỗ, máu liền ngừng chảy tức thì. Sau đó, pháp sư lại ngẩng ngồi giây lát, rồi bẻ một cành cây, đâm vào vài chỗ trên người Trát Lỗ. Tiếng khóc của anh ta cũng nhỏ dần, nhưng chỉ chốc lát sau, Trát Lỗ đã lại kêu lên: “Tay ta không còn cảm giác gì nữa, phải chăng tay ta đứt rồi?”

Pháp sư Á La vỗ vỗ lên cánh tay anh ta mỉm cười nói: “Không có vấn đề gì đâu, nếu kịp thời tìm được Qua Ba Đại Địch ô, cậu sẽ lành lặn như chưa bao giờ bị thương vậy. Chúng ta đi thôi, không biết quanh đây có còn tên địch nào khác nữa không, vả lại, tên kia cũng có thể quay lại bất cứ lúc nào.”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Phải đấy, may mà hấn không biết chúng ta không có vũ khí.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trát Lỗ, còn đi được chứ?”

Trát Lỗ gật đầu: “Đi được.” Nghe nói Qua Ba Đại Địch ô có thể trị khỏi vết thương của mình, anh ta cũng không còn sợ hãi quá thể như trước nữa.

Bảy người tiếp tục tiến về hướng Gia Quỳnh, chỉ có điều, vì không thể đưa Trát Lỗ đu bay bằng dây móc, nên tốc độ giảm đi rất nhiều.

Ngưu Nhị Oa phấn hận vô cùng, vừa chạy vừa thầm nghĩ: “Kẻ toàn thân đầy bùn đất đó rốt cuộc là ai? Những kỹ thuật mình học được trong quá trình huấn luyện đặc biệt dường như đều không có tác dụng gì với hấn? Lẽ nào thằng cha Merkin đó đã chơi mình? Không, là tên kia quá mạnh! Trác Mộc Cường Ba, lần này may mắn, nhưng tao không bỏ cuộc như vậy đâu, hãy đợi đấy!”

Ngưu Nhị Oa trở lại khoảng rừng mà y trú ẩn mấy hôm nay. Khước Ba đã đợi sẵn ở đó, thấy y trở về liền vội vàng chạy lại nói: “Trướng của đại vương đã đi qua chỗ khe núi rồi. Hả, sao người lại bị thương vậy?”

Ngưu Nhị Oa cười gằn đáp: “Vết thương vớ vẩn thôi. Không sao. Phải rồi, người có biết bọn Trác

Mộc Cường Ba đó đến đây làm gì không?”

Khước Ba băng bó vết thương cho Ngưu Nhị Oa, đoạn nói: “Chúng đến tìm lão già kia.”

“Tìm lão già ấy, tại sao?”

“Chuyện này thì ta không biết, có điều ta nghĩ, rất có thể liên quan đến công chúa Tước Mẫu. Ha ha, tính ra thì ả công chúa ấy giờ chắc là mù hử rồi.” Khước Ba bật cười âm hiểm.

Ngưu Nhị Oa cũng cười lạnh lẽo: “Hừ, kế hoạch này của các người cũng ác độc thật đấy.”

Khước Ba đột nhiên phần nộ nói: “Nếu không phải lão già đó đột nhiên xuất hiện, kế hoạch của chúng ta vốn hoàn toàn không có kẽ hở nào.”

Ngưu Nhị Oa rút cánh tay đã được băng bó về, lại lấy ra một khẩu súng bắn tia loại AW338, nói: “Ta chẳng hứng thú gì với âm mưu của các người cả, có điều tên Trác Mộc Cường Ba muốn gặp lão già ấy, thì ta nhất quyết không cho hắn được như ý. Đi thôi, đến trường của đại vương các người đi.” Y liếc nhìn bãi mìn đánh dấu bằng vô số chấm đỏ trên bản đồ, lòng thầm suy tính: “Nếu như, có thể dụ bọn chúng đến chỗ này...”

“Cường Ba thiếu gia, vết xe càng lúc càng rõ hơn, chúng ta càng lúc càng đến gần họ rồi.” Nhạc Dương quan sát xong liền báo cáo với Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Tốt lắm. Trát Lỗ, còn có được không?”

Trát Lỗ đã đàm địa mỗ hôi, này giờ vẫn được Trác Mộc Cường Ba đỡ đi. Anh ta nghiêng răng nói: “Được.”

Trương Lập hỏi: “Còn bao xa nữa thì đến Gia Quỳnh?”

Trát Lỗ đáp: “Không xa nữa đâu. Gia Quỳnh không phải thành trấn, mà chỉ là một điểm đóng quân, mà giữa hai điểm đóng quân không bao giờ vượt quá một ngày đường cả.”

Cứ đi như vậy thêm một hồi nữa, bước chân Nhạc Dương dần dần chậm lại, những người khác cũng thả bước chậm theo, duy chỉ có Trát Lỗ là hoàn toàn không cảm thấy gì. Dưới đất có dấu chân ngựa được bọc kín bốn vó quay ngược trở lại, sâu trong rừng thấp thoáng có tiếng ngựa thở rất nhẹ, xung quanh an tĩnh đến độ bất bình thường. Nhạc Dương lặng lẽ nói: “Có mai phục.”

“Biết rồi.” Trác Mộc Cường Ba nói. Một cái lá cây xanh mơn mơn rơi từ trên cao xuống, gã ra lệnh: “Ẩn nấp!” Sáu người liền như năm mũi tên tỏa ra các hướng khác nhau, mỗi người nấp bên dưới một thân cây lớn, ngẩng đầu nhìn lên. Bọn họ đều hiểu rõ, kẻ địch đang nấp trên cây. Khả năng ẩn mình của những tên này không xuất sắc gì cho lắm. Trát Lỗ được Trác Mộc Cường Ba kéo lôi đi, mang đến bên dưới một gốc cây. Anh ta hỏi: “Gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba thì thào: “Đừng lên tiếng.”

Kẻ địch trên cây bị lá cây che khuất tầm nhìn, không thể trông thấy bọn Trác Mộc Cường Ba bên dưới, còn mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba lại có thể nhìn xuyên qua kẽ lá trông thấy một vài cánh tay và cẳng chân lộ ra. Họ trao đổi ý kiến từ xa trong giây lát, đám người này đại khái có chừng

hai mươi tên, đều ăn mặc theo kiểu người bản địa, cũng có nghĩa là, tỉ lệ xuất hiện vũ khí hiện đại rất thấp, bọn họ có thể chỉ phải đối mặt với cung tên và phi tiêu.

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, đám người trên cây đã hết kiên nhẫn, có cảm giác không biết những kẻ bị bao vây kia ở đâu, còn mình ngược lại đã bị lộ. “Những kẻ bên dưới mau ra đây, các người đã bị bao vây rồi!” Đối phương dùng tiếng Tạng cổ.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn nhau cười cười, bọn họ đương nhiên không thể cứ thế bước ra được. Nhưng Trát Lỗ đã kêu toáng lên: “Ba Trát đội trưởng có phải không? Tôi nghe thấy tiếng của ngài rồi. Tôi đây mà, Trát Lỗ đây! Văn thư Trát Lỗ đây! Các người đừng bắn tên!”

Người trên cây trả lời: “Trát Lỗ? Người là Giang Dững Trát Lỗ? Không phải người đang bị nhốt ở Tước Mẫu à?”

Trát Lỗ nói: “Đúng thế, nhưng tôi được thả trở về rồi! Ba Trát đội trưởng, đúng là ông rồi, đại vương ở đâu thế? Tôi muốn gặp đại vương!” Nói đoạn, liền định nhô dậy ra phía ngoài. Trác Mộc Cường Ba khẽ kéo một cái, Trát Lỗ liền không còn chút sức lực nào, chỉ còn biết ngoảnh đầu lại giận dữ với gã. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đội đã.” Gã có cảm giác rất rõ rệt, sự việc không đơn giản như vậy, câu hỏi của tên Ba Trát đội trưởng đó đầy vẻ nghi hoặc.

Quả nhiên, một người khác trên cây đã lên tiếng: “Đừng nghe hẩn, Giang Dững Trát Lỗ đã chết trong nhà lao ở Langbu rồi, chuyện này thuộc hạ của ta đã báo cáo từ lâu rồi. Đám người này muốn ám sát đại vương của chúng ta, giết hết bọn chúng đi!”

Sắc mặt Trát Lỗ tái mét, lớn tiếng quát lên: “Người! Người là ai? Người nói bậy!”

Người kia nói: “Nếu người là Trát Lỗ, vậy có dám đứng ra chỗ trống cho bọn ta nhìn rõ không?”

Trát Lỗ nói: “Có gì mà không dám! Ta chính là Giang Dững Trát Lỗ! Nếu các người là hộ vệ của đại vương, thì chắc chắn sẽ nhận ra ta!”

“Đồ ngốc, cạm bẫy đây!” Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở.

Trát Lỗ mặc kệ lời cảnh cáo của Trác Mộc Cường Ba, vận sức xé rách vạt áo, lao ra khỏi chỗ Trác Mộc Cường Ba và anh ta đang nấp, đứng giữa khoảng trống kêu lên: “Tôi chính là...” Lời còn chưa dứt, một mũi tên đã lạnh lùng “vù” một tiếng bắn tới. Trát Lỗ ngây người ra nhìn mũi tên, không kịp có bất kỳ phản ứng gì, may mà Trác Mộc Cường Ba theo sát phía sau, đột nhiên chồm lên như hổ vồ mồi, ấn cả người Trát Lỗ xuống đất, nên mới thoát nạn. Hai người lăn tròn mấy vòng nấp vào bên dưới một gốc cây khác, lần này thì Trát Lỗ không dám nhao ra nữa, chỉ run run giọng hỏi: “Tại sao? Họ không tin ta à?”

Chỉ nghe giọng Ba Trát đội trưởng vang lên: “Hẩn chính là Trát Lỗ! Lý Ca, tại sao người bắn tên?”

Lý Ca nói: “Ta nhận được tin Trát Lỗ đã chết từ lâu rồi, sao hắn lại xuất hiện ở đây được chứ? Nhất định là đã câu kết với bọn người Langbu, mưu đồ ám hại đại vương của chúng ta.”

Ba Trát nói: “Vậy thì cũng phải hỏi cho rõ rồi mới tính chứ. Tất cả vệ binh của ta nghe đây, không ai được bắn tên!”

Lý Ca gằn giọng quát: “Ba Trát, người chớ quên rằng ta mới là chỉ huy hành động lần này. Tuy đám vệ binh đó đều là người của người, nhưng, người dám làm trái lệnh của đại vương ư?”

Ba Trát lầu bầu một tiếng: “Khốn kiếp!” rồi không nói năng gì nữa. Chỉ nghe người tên Lý Ca kia hạ lệnh: “Xuống dưới, giết sạch hết bọn chúng cho ta, không được để tên nào sống sót! Vừa này các người cũng thấy động tác của chúng rồi đó, bọn sát thủ này lợi hại vô cùng, tuyệt đối không được mềm lòng! Bằng không, người bị giết chính là các người đấy.”

Nhạc Dương ở phía xa dùng tay ra hiệu hỏi xem phải làm sao. Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm khó xử, nếu ra tay ở đây, tức là đã kết thù kết oán với người Yaca rồi, vậy liệu còn có thể mời được Đại Địch ô của họ nữa hay không? Nếu không ra tay, lẽ nào ngồi một chỗ chờ chết? Đúng là một cục diện tiến thoái lưỡng nan. Gã đưa mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, hỏi xem có cách gì chế phục được đám vệ binh này không. Pháp sư Á La nhè nhẹ lắc đầu, số lượng quá đông, mà bọn họ cũng đã ném qua sự lợi hại của đám dũng sĩ này rồi, không giết chết họ, họ nhất định sẽ cứ bám lẳng nhặng không buông.

Các chiến sĩ cầm vũ khí lần lượt từ tàng cây trèo xuống, càng lúc càng đến gần chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba ẩn nấp, ra tay cũng không ổn, không ra tay cũng không xong. Cây cung trong tay Nhạc Dương kéo ra rồi lại đưa về, chỗ nắm tay đã bị mồ hôi anh thấm đẫm, tình thế cực kỳ nguy cấp.

Đúng lúc ấy, trong rừng chợt vọng ra một tiếng gầm vang như sấm động: “Dừng tay!”

Nghe thấy tiếng quát đó, đám binh sĩ Yaca liền lần lượt buông vũ khí xuống. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm nghi hoặc, chỉ thấy trong rừng có một cỗ xe ngựa lộc cộc chạy ra, bốn con chiến mã trắng như tuyết đều được mặc giáp, to lớn giống hệt nhau, mỗi con đều toát lên khí chất bất phàm. Tất cả binh sĩ đều hướng về phía cỗ xe quỳ bái, người đánh xe lạnh lùng quét ánh mắt nhìn bọn họ, xem ra thân phận và chức vị của y cũng cao hơn đám hộ vệ của đại vương này rất nhiều.

Trát Lỗ lại xông ra ngoài, nước mắt đầm đìa chảy xuống: “Đại vương? Đại vương? Thần là Trát Lỗ, là Giang Dũng Trát Lỗ đây! Cuối... cuối cùng cũng gặp được đại vương rồi!”

Ba Trát, một người cao lớn chắc nịch, gương mặt hơi đỏ, tay cầm một cây rìu bước tới, quỳ xuống bên cạnh Trát Lỗ, đồng thời nói với anh ta: “Không phải đại vương, mà là Địch ô đại nhân tân nhiệm của Yaca chúng ta. Ba Trát bái kiến Địch ô đại nhân.”

Địch ô đại nhân trong xe nói: “Lý Ca đâu?”

Ba Trát lắp bắp nói: “Vừa... vừa này khi đại nhân tới, hắn liền chạy mất rồi. Thuộc hạ vô năng, không giữ hắn lại được.”

Địch ô đại nhân cơ hồ khẽ thở dài một tiếng: “Quả nhiên là vậy.” Đột nhiên ngữ khí biến đổi, trầm giọng nói: “Người bạn ở trong rừng, người theo dấu ta cũng khá lâu rồi nhỉ! Nếu không phải đến tìm

ta, thì mau mau đi đi!” Chỉ thấy màn xe đường như hơi nhúc nhích, tựa hồ có thứ gì đó bay vút ra. Vừa trông thấy tấm màn hơi hé lên, pháp sư Á La liền thâm thở phào một hơi.

Phía đằng xa, Ngưu Nhị Oa “á” lên một tiếng, cánh tay bị thương của y lại bị thứ gì đó đâm trúng. Lần này, y thậm chí còn không nhìn rõ đó là thứ gì, thì đã bị đâm xuyên qua rồi. Vết thương cực nhỏ, nhưng cảm giác đau đớn thì lại mạnh hơn bị dao găm đâm phải gấp mười lần. Ngưu Nhị Oa ngoảnh đầu lại tìm kiếm, chỉ thấy thứ đó xuyên qua bàn tay của y rồi cắm ngấp vào thân cây, chỉ để lại một đoạn đuôi nhỏ xíu. Y liền cẩn thận rút ra xem, không ngờ đó chỉ là một cây kim bạc, giống loại vẫn thường sử dụng trong trung y, mảnh như sợi tóc. Y biến sắc, vội nhặt khẩu AW338 dưới đất lên chạy đi, đồng thời hỏi Khước Ba: “Lão già ấy rốt cuộc lai lịch thế nào?”

Khước Ba đánh mặt nói: “Không biết, ta chỉ biết lão ta lợi hại đến mức không giống con người nữa. Thật đáng tiếc, quân cờ cuối cùng của ta để lại cũng bị lộ rồi.”

Ngưu Nhị Oa nói: “Nghĩ cách gọi hắc đến đây, nói không chừng vẫn còn có ích cho chúng ta. Ủm, bọn chúng đến đây vì ả đàn bà mù kia chứ gì, chắc không lâu sau sẽ phải trở lại Tước Mẫu? Chúng ta có thể sắp đặt một chút chướng ngại trên đường về của chúng, đi theo ta!” Nói đoạn, hai người liền chạy vụt đi.

Trong rừng, bọn Trác Mộc Cường Ba đều đã đứng cả ra. Tuy bọn họ không quen biết vị Đại ô đại nhân này, nhưng có vẻ ông ta cũng không ác ý gì với họ. Trát Lỗ không quên mục đích chuyến đi lần này, vội nói: “Đại ô đại nhân, mấy người Langbu, à không, là mấy người Giáp Mễ này, họ có chuyện muốn xin gặp, cầu xin ngài...”

Đại ô đại nhân ngắt lời nói: “Ta biết rồi. Giang Dững Trát Lỗ phải không, ba năm trước ngươi bị oan uổng rồi, giờ ngươi có thể trở về, đại vương mà gặp hẳn sẽ vui lắm. Ngươi và Ba Trát trở về trước của đại vương trước đi.”

Ba Trát kinh ngạc lắp bắp: “Đại ô đại nhân, vậy ngài...”

Đại ô đại nhân lại nói: “Ta nói chuyện với mấy người Giáp Mễ này một lát, các ngươi không cần bảo vệ ta. Tôn Ma ở lại, những người khác đều trở về đi. Ba Trát, ngươi trở về bẩm báo với đại vương, cứ nói là suy đoán của chúng ta đã được chứng thực rồi, còn chuyện Lý Ca thì không cần nhắc đến làm gì.” Ba Trát và đám thuộc hạ nhận lệnh, liền đưa Trát Lỗ về chỗ trưởng của quốc vương Yaca, chỉ để lại một người tên là Tôn Ma, cũng chính là người đánh xe kia.

Đợi bọn người Ba Trát đi xa hẳn, pháp sư Á La mới lên tiếng: “Cuối cùng cũng tìm được ngài rồi.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều đàn mặt ra, chỉ nghe vị Qua Ba Đại Đại ô phía sau tấm màn phủ kia không ngờ cũng đáp lại bằng tiếng Trung: “Cuối cùng tôi cũng đợi được mọi người rồi.” Giọng nói đó nghe thật quen thuộc.

Đến khi vị Qua Ba Đại Đại ô ấy vén tấm màn xe lên, cả bọn lại càng kinh ngạc thốt lên: “Pháp sư

Tháp Tây!” Vị Địch ô đại nhân đang ngồi xếp bằng trong xe ấy, tuy đã khoác lên mình tấm áo đen tuyền của vụ sư, đầu đội khăn, tai và mũi đều đeo vòng, nhưng đó không phải pháp sư Tháp Tây thì còn là ai vào đây được nữa? Chẳng trách giọng nói tiếng Trung vừa nãy nghe sao lại quen tai thế.

“Rốt cuộc là thế nào đây?”

“Pháp sư Tháp Tây, không phải ngài đã...”

“Sao ngài lại trở thành Đại Địch ô của Yaca thế?” Cả bọn nhao nhao hỏi.

Pháp sư Tháp Tây khẽ mỉm cười, ôn tồn nói: “Tôi bị thương rất nặng, không thể đi lại được nữa rồi. Chỉ còn biết ở đây đợi mọi người thôi. Tôi biết, mọi người nhất định sẽ tìm được đến đây mà. Lên xe ngồi trước đã.”

Trải nghiệm của pháp sư Tháp Tây

Trong xe rất rộng rãi, ngồi bảy tám người mà cũng không hề có cảm giác chật chội. Thấy cả bọn đều đã ổn định trên xe, pháp sư Tháp Tây mới nói: “Tôi hỏi trước nhé, chuyện mọi người đến đây tìm tôi là thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba trả lời: “Là thế này, chúng tôi ở Tước Mẫu...” Gã lần lượt kể sơ qua chuyện bị bắt giam ở Tước Mẫu, sau đó bị ép đến Yaca mời Đại Địch ô đến xem bệnh mắt cho công chúa, đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn bị giữ lại làm con tin... cho pháp sư Tháp Tây nghe. Những điểm nào chưa được rõ ràng lắm, mấy người Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương, Trương Lập... lại bổ sung thêm.

Pháp sư Tháp Tây nhíu mày nói: “Chỉ có bốn ngày thời gian, giờ đã qua hai ngày rồi, cũng tức là, nếu hai ngày nữa không kịp trở về? Hồ Dương và Mẫn Mẫn sẽ bị giết chết?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy.”

Pháp sư Tháp Tây lập tức nói: “Tôn Ma, đi Nhật Mã Ca Tùng.”

Tôn Ma ở bên ngoài nói vọng vào: “Địch ô đại nhân, giờ hơi muộn rồi, trên đường trời sẽ tối mất.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Trời tối thì đốt đuốc lên, chúng ta muốn đến bờ biển Sinh Mệnh trước khi trời sáng. Đi thôi.”

Tôn Ma “vâng” một tiếng, rồi giật dây cương, bốn con ngựa liền tung vó, lao vút đi trong rừng già.

Không biết vì tâm trạng căng thẳng, hay vì có quá nhiều nghi vấn trong lòng, ngược lại không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu, ba phút đầu tiên từ khi xe chuyển bánh, trong khoang xe hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thấy tiếng bánh xe cán lên đất bùn phát ra những âm thanh “lẹt bẹt.”

“Pháp sư Á La nói, chắc chín mươi phần trăm, có phải chính là chuyện này không ạ?” Cuối cùng, Nhạc Dương vẫn không nhịn được, cất tiếng hỏi.

Pháp sư Á La còn chưa kịp cất tiếng, pháp sư Tháp Tây đã đáp lời thay: “Chuyện này, thật hết sức xin lỗi mọi người, trước đó chúng tôi không kịp thương lượng gì, đã tự tiện đưa ra quyết định. Lúc ấy,

chúng tôi nghĩ thế này, vì lúc xuất phát có nhiều người, lại phải chăm lo cho nhau, chúng tôi sợ đối thủ đến Bạc Ba La thần miếu trước, vì vậy tôi quyết định một mình đi trước. Nếu chỉ một mình tôi, thì tốc độ ít nhất cũng nhanh hơn tất cả chúng ta rất nhiều.”

“Ngài, sao có thể làm được vậy? Lúc đó chúng ta đang lên đênh trên biển ngầm mà?” Trương Lập không ghìm được vội hỏi ngay. Xét cho cùng thì lúc đó họ vẫn còn đang ở giữa một vùng biển tối tăm xòe bàn tay ra trước mặt cũng chẳng thấy năm ngón tay, xung quanh lại còn vô số loài quái vật ăn thịt rình mò châu chực.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Cũng nhờ vào bộ trang bị nổi được mà cậu thiết kế ra đấy!”

Trương Lập sực hiểu ra: “Pháp sư muốn nói đến, quả bóng bơm khí đó à!” Anh đã nhớ ra, quả bóng bơm bằng khí nén đó không chỉ có thể làm giảm đà rơi từ trên cao xuống, mà trên mặt nước cũng là một cái phao rất tốt, khi người di chuyển bên trong quả bóng nhỏ, đồng thời cũng khiến quả bóng lớn bên ngoài di chuyển với tốc độ nhanh trên mặt nước. Anh lại hỏi thêm: “Nhưng mà, ngài rời thuyền như thế nào vậy? Chúng tôi đều không chú ý thấy.”

Pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: “Lúc đó, mọi người đã đói đến mắt hoa đầu váng rồi, ý chí còn đang giãy giụa trên lằn ranh giữa tỉnh táo và hôn mê, trong bóng tối mù mịt ấy, tôi lẳng lặng rời đi, mọi người tự nhiên không thể phát giác ra được. Tôi và pháp sư Á La đều đã tu luyện Thiên nhật hành, mấy tháng không ăn gì cũng chẳng thấm vào đâu, nhưng mọi người thì không thể.”

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Á La cũng thật là, lúc ấy phải nói với chúng tôi một tiếng chứ, còn gạt mọi người bảo là pháp sư Tháp Tây đã đi rồi, chúng ta còn tưởng ngài... chắc, Cường Ba thiếu gia còn rất thương tâm nữa đó.” Anh nói nửa đùa nửa thật, nhưng ngữ khí đầy sự bất mãn và chất vấn, tựa như đang trách móc pháp sư Á La vẫn không tin tưởng bọn họ vậy.

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Không thể trách pháp sư Á La được, ông ấy chỉ là một Hạ vị Cách quả, không có lệnh của tôi, tự nhiên không thể nói với mọi người được. Hơn nữa, đoàn thám hiểm của Cường Ba thiếu gia tổ chức có đủ mọi hạng người từ khắp nơi, chúng tôi cũng không dám đảm bảo người nào cũng đáng tin cậy cả, có phải không?”

Nhạc Dương lập tức nhớ đến Triệu Trang Sinh, bao nhiêu lời muốn nói đều nghẹn lại cổ họng.

Trong xe lại rơi vào một khoảng lặng ngắn, Trương Lập thấy bầu không khí có vẻ gượng gạo, bèn cất tiếng: “Nhưng mà cũng may. Cuối cùng chúng ta cũng gặp lại được pháp sư Tháp Tây rồi, càng không thể ngờ, pháp sư lại trở thành Đại Địch ô của vương quốc Yaca nữa. Nhưng mà chúng tôi nghe nói, Đại Địch ô của Yaca từ tầng bình đài thứ ba xuống đây từ hơn một tháng trước cơ mà, chuyện này là như thế nào vậy ạ?”

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười đáp: “Nói chuyện mọi người đến Tước Mẫu như thế nào trước, được không?”

Trương Lập thoáng ngây ngời, sau đó liền kể vắn tắt lại chuyện bọn họ cập bờ, lên tầng bình đài

thứ nhất, rồi dựa vào bản đồ tìm được thôn làng của người Qua Ba, và lên được tầng thứ hai từ chỗ đó, sau đó lại đi về phía Tây, cuối cùng đến được Tước Mẫu.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu, nói: “Ừm, mọi người quả nhiên dựa vào bản đồ trong Hương Ba La Mật quang Bảo giám.”

Trương Lập lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Ừa? Sao ạ? Pháp sư không đi theo lối đó sao?”

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu: “Ừm, khi chúng ta nghiên cứu bản đồ trong Hương Ba La Mật quang Bảo giám, vì tư liệu trong tay cho thấy, trong quãng gần trăm cây số bị sương mù phong tỏa trên dãy Himalaya này, có hai mạch núi tỏa rộng xuống phía dưới thành hình chóp, mỗi tầng bình đài áng chừng rộng mấy trăm cây số, trong đó lại không biết có bao nhiêu sinh vật quái dị, như vậy đi lại sẽ lãng phí rất nhiều thời gian. Nên tôi không đi theo tuyến đường đã vạch trên bản đồ, mà từ tầng thấp nhất trèo thẳng lên.”

“Gì ạ?” Lần này không chỉ có Trương Lập, ngoài pháp sư Á La ra, những người khác đều lộ vẻ kinh ngạc, cả Lữ Cảnh Nam cũng bất giác ngồi thẳng người lên. Phải biết rằng, trong tay họ có các công cụ chuyên dụng để leo núi, lại còn leo lên từ nơi tầng bình đài thứ nhất và thứ hai gần nhau nhất, vậy mà cũng khó khăn lắm mới lên được đến nơi. Pháp sư Tháp Tây chẳng những không có công cụ gì, chỉ dùng đôi tay trần, hơn nữa còn leo qua hơn hai nghìn mét vách đá hình vòm cong vào bên trong, sức người sao có thể làm được điều đó cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba kinh sợ đưa mắt nhìn pháp sư Á La, xem ra những Mật tu giả này không đơn giản chỉ là mấy tháng không ăn không uống, bọn họ cơ hồ đang không ngừng khiêu chiến cực hạn trong cực hạn chịu đựng của cơ thể con người. Nhạc Dương rút cuộc cũng đã hiểu ra, pháp sư Tháp Tây trực tiếp leo lên tầng bình đài thứ hai, rồi lại từ đó leo thẳng lên tầng bình đài thứ ba, thời gian cũng chỉ mất khoảng ba đến năm ngày, còn bọn họ đi trong rừng thì mất những hai tháng trời, chẳng trách pháp sư lại có thể ở tầng bình đài thứ ba xuống đây từ hơn một tháng trước. Nhưng mà, tại sao ông ấy lại không đến thẳng Bạc Ba La thần miếu luôn nhỉ?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nghe khó tin lắm phải không? Kha kha, nhưng mọi người thử nghĩ xem, năm xưa người Qua Ba đến đây, chẳng phải cũng chỉ dựa vào đôi bàn tay trần để leo lên các tầng phía trên thôi sao? Chẳng những vậy, họ còn vận chuyển theo cả những tượng Phật vàng và các báu vật nhà Phật nặng đến cả vạn tấn nữa. Được rồi, để tôi kể tiếp nhé. Khi đó tôi đến tầng bình đài thứ hai, là một thảo nguyên ở phía Bắc nơi này, chỗ đó rất gần nơi ngấn nhất giữa tầng thứ hai và thứ ba, hơn nữa tôi cũng phát hiện, thì ra nơi này quả có người sinh sống, bọn họ đã sinh sôi trên vùng đất này hơn một nghìn năm nay rồi. Chỉ là, bọn họ dường như không có nhiều thay đổi, vẫn giữ lại các tập tục của nghìn năm về trước, hoàn toàn không hề hay biết thế giới bên ngoài đã xảy ra những biến đổi nghiêng trời lệch đất. Nơi tôi đến lúc đó, gọi là Côn Ba Thác, một vùng đất của vương quốc Yaca này...”

Bọn Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, họ đã từng nghe Dịch ô An Cát Mẫu nói về nơi này, tóm lại

là một nơi rất gần với tầng bình đài thứ ba.

Pháp sư Tháp Tây lại tiếp tục kể: “Những người dân du mục trên thảo nguyên này cũng vẫn hiếu khách như nghìn năm trước vậy, tôi ở lại nhà một mục dân tên là Thất Châu hai ngày. Lúc đó tôi cũng nôn nóng quá, không để tâm mấy đến những điều Thất Châu nói về người Thượng Qua Ba. Tôi nghĩ, biết đâu mình lại có cơ hội giao lưu với người Thượng Qua Ba, dù có chuyện không hay, muốn rút lui mà không tổn hại gì chắc là cũng làm được.” Nói tới đây, pháp sư Tháp Tây không khỏi ủ rũ mặt mày.

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Tháp Tây, ngài vừa nói mình bị thương rất nặng, không thể đi lại được nữa? Chính là do những người Thượng Qua Ba đó gây ra ư?” Cả bọn đều không khỏi lạnh người. Nếu cả pháp sư Tháp Tây mà cũng không thoát được đám người Thượng Qua Ba ấy, vậy thì bọn họ làm sao vượt qua được khu vực người Thượng Qua Ba kiểm soát đây?

Pháp sư Tháp Tây không trả lời, chậm chậm lật tấm chăn da dê phủ lên đùi mình ra. “Á!” Bọn Trác Mộc Cường Ba đồng thanh thốt lên một tiếng kinh hãi, chỉ thấy hai chân pháp sư từ đầu gối trở xuống đã bị cắt đứt, giờ chỉ còn lại hai bắp đùi.

“Chuyện này là như thế nào vậy? Người Thượng Qua Ba cũng thật quá tàn nhẫn rồi!” Trương Lập kích động đứng hấn dậy.

Pháp sư Tháp Tây ra hiệu cho anh ngồi xuống, sắc mặt lộ vẻ ngượng ngùng: “Nói ra thật xấu hổ, tôi thậm chí còn chưa thấy bóng người Thượng Qua Ba nào thì đã bị trọng thương rồi.”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Sao... sao lại vậy được? Có phải bị trúng cạm bẫy không?”

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu cười khò: “Cũng không phải cạm bẫy, thứ này, chắc là mọi người biết đấy.” Nói đoạn, ông liếc nhìn sang phía Ba Tang đầy ẩn ý. Trong mắt Ba Tang lập tức xuất hiện vẻ sợ hãi hệt như của pháp sư Tháp Tây, những người khác cũng đều tức thì hiểu ra. “Chó sói! Là chiến lang của người Qua Ba!” Nhạc Dương thốt lên.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đúng thế, tôi không thể ngờ, vừa mới lên tầng bình đài thứ ba, đã gặp phải một bầy sói. Tôi không thể phán đoán bọn chúng có ác ý gì hay không, đành phải ra tay trước, chẳng thể nào ngờ... tôi lại không phải đối thủ của bọn chúng! Tôi vừa đánh vừa lùi, lùi mãi đến mép tầng bình đài thứ ba, vốn định lợi dụng dây móc tạm thời xuống tầng bên dưới, càng không ngờ được rằng...” Sắc mặt pháp sư Tháp Tây chợt biến đổi: “Bọn sói đó, chân của chúng nhỏ hơn chúng ta, lợi dụng những móng vuốt sắc bén lại có thể chạy thẳng băng trên vách đá cực hẹp, vậy là thành ra tôi mua dây buộc mình, kết quả là ngã từ tầng thứ ba xuống, đừng nói chỉ gãy mất một đôi chân, không chết đã là một kỳ tích rồi đó.”

“Sao... sao lại thế được? Lẽ nào, pháp sư Tháp Tây mà cũng không đánh lại được một bầy sói?” Trương Lập không dám tin vào những gì mình vừa nghe nữa.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Cậu chưa gặp bọn sói ấy nên không biết. Tôi cũng chưa từng gặp bầy sói nào như thế cả, trận thế của chúng có tấn công lại có cả phòng thủ, nhanh như tia chớp, lẹ lẹ như

bóng ma, đừng nói là đánh, chỉ riêng chống trả những đợt tấn công liên tiếp từ khắp bốn phương tám hướng đã đủ khiến cậu không chịu nổi rồi. Cảm giác của tôi là, bây giờ này là một chỉnh thể thống nhất, giống như một đội quân vậy, chúng có sĩ quan chỉ huy, có chiến sĩ tấn công, có chiến sĩ hỗ trợ, lại có cả các chiến sĩ phụ trách đánh lén và quấy nhiễu tầm nhìn của kẻ địch. Tôi nghĩ, đó chắc chắn là chiến lang của người Thượng Qua Ba rồi. Quả thực vô cùng đáng sợ.”

Trên trán Ba Tang rịn ra một lớp mồ hôi lấm tấm, những lời tả của pháp sư Tháp Tây làm anh ta nhớ lại cảnh tượng năm đó nhóm người toàn các tinh anh trong quân đội của mình đã bị bảy sói đồ sát ra sao.

“Cả pháp sư Tháp Tây cũng không thể đối phó với chiến lang của người Thượng Qua Ba hay sao? Vậy chúng ta sao...” Nhạc Dương lẩm bẩm.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Không, không phải vậy đâu. Lúc đó tôi còn chưa rõ lắm, nhưng giờ đã hiểu ra rồi, đàn sói ấy cũng có phạm vi lãnh địa của riêng chúng, giữa các lãnh địa có những vùng đệm, mà lãnh địa và tuyến đường di chuyển của chúng là cố định, chỉ cần không xâm nhập vào vùng lãnh địa của chúng thì sẽ không bị tấn công. Về chuyện này, tôi đã nhờ người tìm được một vài dữ kiện năm xưa từng lên tầng bình đài thứ ba, chỉ cần có bọn họ chỉ đường thì không vấn đề gì cả. Vấn đề bây giờ không phải là làm cách nào lên được tầng bình đài thứ ba, mà là ở mọi người. Mọi người có biết, đám hộ vệ kia tại sao lại ngăn cản mọi người, còn tôi tại sao lại phải chạy thẳng vào rừng tìm mọi người như vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Kẻ hạ lệnh bao vây mọi người lúc này tên là Lý Ca, là một viên tướng nhỏ của vương quốc Yaca này, đã bại trận mấy lần liền, nhưng nghe nói hắn rất giỏi thuật nin bọ lầy lòng, nên rất được quốc vương Yaca sủng ái. Công việc cụ thể của hắn có lẽ là thu thập tin tức cho liên minh bộ lạc Yaca. Ngày hôm qua, hắn đột nhiên đến bẩm báo quốc vương, nói nhận được tin tức, lần trước Langbu phái người đến mời tôi không thành, lần này lại phái thêm một nhóm người khác, có ý đồ xấu xa với tôi. Quốc vương Yaca tin là thật, ngay hôm đó liền hạ lệnh nhổ trại đi Gia Quỳnh. Tôi không biết chuyện này, vậy nên cũng không nghĩ ra đó là mọi người, cũng không biết đã xảy ra chuyện gì. Nhưng sáng sớm hôm nay, Lý Ca đã lén lút dẫn theo một nhóm người rời khỏi doanh trại, toàn bộ đều là các hộ vệ tinh anh của quốc vương Yaca. Tôi lấy làm thắc mắc, bèn đi hỏi quốc vương mới biết được chuyện, thì ra, Lý Ca đã xin với quốc vương cho dẫn quân đi mai phục, tiêu diệt những kẻ muốn gây bất lợi cho tôi. Cần phải biết rằng, Yaca và Langbu vừa kết thúc một trận chiến kéo dài, mới nghỉ ngơi dưỡng sức được ba năm, quốc vương Langbu dù có lo lắng cho bệnh tình của con gái đến mấy cũng không thể nào dám làm bừa như vậy được. Đại Địch ô là chức vị tương đương với thừa tướng, lại là người nắm giữ thần quyền, ở phương diện nào đó, chức vị này còn cao hơn cả quốc vương nữa, quốc vương Langbu muốn đối phó với tôi, vậy chẳng khác nào tuyên chiến với Yaca cả. Vì vậy, hành

vì này của Lý Ca chỉ có thể giải thích rằng, hắn muốn ngăn cản những người kia đến gặp tôi, tuy không biết vì nguyên nhân gì, nhưng tôi lập tức nghĩ ngay đến mọi người. Kỳ thực, cho dù không phải mọi người, tôi cũng nhất định phải đến xem thử coi sao, bởi cái tên Lý Ca này, tôi luôn có cảm giác hắn là gian tế của Khước Ba Ca Nhiệt tiềm phục lại, giờ thì quả nhiên đã được chứng thực rồi.”

Trương Lập nói: “Gian tế, chuyện này là như thế nào nữa vậy?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Chuyện này kể ra dài lắm, tôi nói vắn tắt thôi vậy. Trước tiên kể từ chuyện tôi làm chức Đại Dịch ô này đã nhé, khi đó tôi bị thương rất nặng, được dân du mục cứu về và đưa đến một nơi gọi là Vị Huyết Nhẫn dưỡng thương. Để cảm tạ những người đã cứu mình, tôi bèn chữa trị một số bệnh tật đơn giản cho người nhà họ, như viêm phổi, kiết lỵ..., không ngờ tin tức này nhanh chóng lan truyền đi khắp Yaca. Cả Đại Dịch ô Khước Ba Ca Nhiệt cũng bị kinh động, y phái người đến ám sát tôi, nhưng đều bị tôi đuổi đi hết. Đương nhiên, chuyện này về sau tôi mới biết...”

Nhạc Dương ngắt lời: “Y, tại sao y phải cho người đi ám sát ngài?”

Pháp sư Tháp Tây đáp: “Bởi vì y thuật mà tôi thể hiện đã uy hiếp đến địa vị của y. Sự thực là, sau khi y ám sát tôi thất bại không lâu, quốc vương Yaca đã phái hộ vệ tới đón tôi về trướng, mấy phi tử bị mắc phải một số bệnh thường gặp của ông ta cũng được tôi chữa khỏi. Khước Ba Ca Nhiệt lại nghĩ ra mấy độc chiêu, nhưng đều thất bại cả, lúc đó tôi mới bắt đầu đề phòng y. Sau đó, y lại chính thức khiêu chiến với tôi, người nào thất bại sẽ phải ra đi...”

“Pháp sư đã chiến thắng y à?”

“Nói thế nào nhỉ, coi như là thắng đi, dù sao thì giờ tôi cũng là Đại Dịch ô của vương quốc Yaca rồi.”

“Lẽ nào pháp sư Tháp Tây nghiên cứu cổ độc còn sâu hơn cả Đại Dịch ô Yaca sao?”

“Việc này chỉ có thể nói là cơ duyên trùng hợp mà thôi. Tuyệt đại đa số cổ độc cũng đi theo truyền thống của Trung y, chỉ chú trọng kết quả chứ không cần làm rõ nguyên nhân, cũng có nghĩa là, họ biết làm như vậy sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào, nhưng tại sao làm như vậy lại mang đến hậu quả đó thì họ chẳng hề biết. Tên Khước Ba Ca Nhiệt đó thấy tôi trị liệu những căn bệnh mà y phải bó tay ấy một cách dễ dàng, cứ ngỡ rằng thuật dùng cổ độc của tôi cao hơn y nhiều lắm, vì vậy đã khiêu chiến biện luận với tôi. Về lý luận y học thì tôi không thua hắn rồi, hơn nữa, đối với sự nảy sinh và tác dụng của cổ độc, cách lý giải của tôi cũng thấu triệt hơn y nhiều. Đối với y, cổ độc được tạo ra vì chiến tranh, nhưng sự thực là, cổ độc sinh ra là để trị bệnh, về điểm này thì có rất nhiều kinh văn đã ghi chép lại các đoạn tranh biện của người xưa, y có lợi hại đến mấy cũng không thể hơn được sự tổng kết của các bậc tiên hiền trong suốt nghìn năm. Nếu y trực tiếp tỷ thí với tôi xem ai hạ độc lợi hại hơn, chắc chắn tôi không thể bằng được rồi; ngay mới đầu, nếu y không phái sát thủ đến đối phó tôi, mà trực tiếp dùng luôn cổ độc, trong lúc không phòng bị, rất có thể tôi cũng khó mà thoát nổi.” Pháp sư Tháp Tây ngưng lại một chút, rồi kể tiếp: “Thực ra trong tình hình lúc đó, dù tôi có thắng được y, cũng không thể nào

làm được chức Đại Địch ô này. Điểm mấu chốt là khi tôi xem bệnh cho vương phi của quốc vương Yaca, đã phát hiện ra âm mưu của tên Khước Ba này, từ trước đến giờ, y vẫn âm thầm cho quốc vương uống một loại chất độc mãn tính!”

“Hả?”

“Đồng thời, y còn mang những loại thuốc khiến người ta không thể sinh con được, bảo đó là thuốc tăng cường khả năng sinh nở cho vương phi uống, vì vậy, sau khi ba người con của quốc vương Yaca lần lượt tử trận trên chiến trường, đến nay ông ta vẫn chưa có con nối dõi. Một khi quốc vương Yaca qua đời, Khước Ba sẽ có thể một tay nắm giữ đại quyền của cả vương quốc. Vì vậy, Khước Ba sợ nhất chính là quốc vương Yaca tìm được người biết xem bệnh như tôi, sợ tôi vạch trần âm mưu của y. Sau khi bị tôi phơi bày âm mưu, y liền bị nhốt vào tử lao, không ngờ vẫn có thể thoát ra được. Vì vậy tôi cho rằng, trong vương quốc Yaca này nhất định còn rất nhiều chức vị cao do thân tín của y đảm nhận.”

Nhạc Dương nói: “Không thể nào chứ! Cả chúng cháu còn không biết pháp sư Tháp Tây chính là Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca, bọn họ làm sao lại liên hệ chúng ta vào với nhau được chứ?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Ừm, tôi cũng chưa từng bộc lộ thân phận và mục đích của mình, bằng không, họ cũng không coi tôi là Qua Ba Đại Địch ô từ trên tầng bình đài thứ ba xuống đây. Lẽ nào, lại là vì Tầm Diên?”

Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Hả, pháp sư Tháp Tây muốn Tầm Diên thì ra là vì...”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đúng vậy, tôi không ngờ mọi người lại gặp chuyện ở Tước Mẫu, vì nghe nói Tầm Diên chỉ còn lại một bình cuối cùng, vì vậy mới định lấy về tay trước, giữ gìn cho Cường Ba thiếu gia. Bây giờ, Đại Địch ô của Langbu đã đồng ý tự tay rửa máu cho Cường Ba thiếu gia, đương nhiên là không còn gì tốt hơn rồi. Dù sao tôi cũng chỉ đọc trong thư tịch biết cách thao tác thế nào thôi, Đại Địch ô Thứ Kiệt nhất định thành thạo hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba cảm kích nhìn pháp sư Tháp Tây, không ngờ tất cả mọi người đều hao tâm tổn sức vì mình như thế.

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Không ổn, Quách Nhật Niệm Thanh cũng có nói, Tầm Diên là thứ rất quý giá, dù có bị lấy ra làm điều kiện cũng là chuyện bình thường, chắc không thể nào liên tưởng được chúng ta với nhau đâu.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nếu vậy thì, vấn đề nằm ở chỗ mọi người rồi.”

Trương Lập thắc mắc: “Sao lại nói vậy được ạ?”

“Lý Ca cũng không thể nào biết được rằng chúng ta đã quen biết nhau từ trước, ngăn cản tôi gặp mọi người đối với y chẳng có lợi gì cả, mà chúng ta gặp nhau cũng không gây tổn thất gì cho y hết. Chỉ có thể giải thích là đồng minh yêu cầu y làm như vậy, mà đồng minh của y, ắt hẳn phải đến từ Langbu. Nếu kết nối những điểm này với chuyện mọi người gặp phải ở Langbu, toàn bộ sự việc này rất có khả năng đều do một tay người tên Quách Nhật Niệm Thanh kia sắp đặt.” Pháp sư Tháp Tây điềm đạm nói.

Lần này là Lữ Cánh Nam lên tiếng thắc mắc: “Mục đích là gì? Mục đích của y là gì?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nếu mọi người không thể trở về Tước Mẫu đúng thời gian, tiếp đó sẽ xảy ra chuyện gì, thì đó chính là mục đích y muốn đạt được, ít nhất là bây giờ y đang có ý đồ như thế.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Ý pháp sư là, y, y muốn giết chết đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn!”

Pháp sư Tháp Tây nhướng mày: “Hoặc chỉ là một trong hai người, người còn lại chỉ dùng để che đậy mục đích thực sự phía sau mà thôi.”

Âm mưu của Quách Nhật Niệm Thanh

Pháp sư Tháp Tây nói: “Tôi ở Yaca cũng nghe nói nhiều về người tên Quách Nhật Niệm Thanh này, đó là một vị tướng quân rất giỏi dùng mưu lược, có rất nhiều tướng lĩnh của Yaca từng nếm mùi thua thiệt trong tay y, nhưng họ đều tỏ ra rất khinh thường mưu lược của người này, bảo rằng đó không phải quyết đấu quang minh chính đại, mà toàn chỉ giở trò sau lưng. Có điều, họ lại lấy làm hài lòng đối với hành vi ra sức thúc đẩy hòa đàm của Quách Nhật Niệm Thanh ba năm trước, dù sao thì trận chiến ấy cũng kéo dài quá lâu rồi.”

“Vẫn là vấn đề đó, chúng ta chẳng hề có xung đột lợi ích hay uy hiếp gì đến tên Quách Nhật Niệm Thanh đó cả, tại sao hẳn nhất định phải đẩy chúng ta vào chỗ chết kia chứ?”

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Cái đó thì chưa chắc, giống như ban đầu tôi bị Khước Ba sai người ám sát vậy, tôi cũng hoàn toàn không hề biết chút gì về chuyện của y cả. Có lẽ trong lúc vô ý, mọi người đã làm gì tổn hại đến lợi ích của Quách Nhật Niệm Thanh, vì vậy y mới nảy ra ý định giết người.”

Nhạc Dương nghĩ kỹ lại một lượt, rồi vẫn lắc đầu: “Không có gì. Nếu nói có chuyện gì đặc biệt, vậy việc chúng tôi chữa bệnh cho dân làng Công Nhật Lạp cũng chỉ có thể xung đột với Đại Địch ô Thứ Kiệt thôi, đâu có liên can gì đến Quách Nhật Niệm Thanh. Ngoài ra, đâu còn chuyện gì xâm phạm tới lợi ích của Quách Nhật Niệm Thanh chứ?”

Trương Lập nói: “Liệu có phải vũ khí chúng ta mang theo khiến hắn cảm thấy sợ hãi không?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Vũ khí của chúng ta đều bị thu lại cả rồi, hắn còn sợ gì nữa? Lẽ nào sợ chúng ta chế tạo ra được một loạt vũ khí khác?”

Trương Lập gật đầu: “Ừm, cũng có khả năng này chứ.”

Nhạc Dương nói: “Không thể nào, vậy thì hẳn sẽ không để chúng ta đi như thế. Hơn nữa, trong mắt hắn, những vũ khí ấy vẫn chưa bì kịp với vũ khí của người Thượng Qua Ba kia mà. Vả lại, kể đến Tước Mẫu trước chúng ta lại còn bắn bị thương Đại Địch ô Thứ Kiệt, chẳng phải cũng mang vũ khí hay sao...” Nói tới đây, Nhạc Dương chợt ngăn người, quay sang hỏi pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư, ngài nghe nói minh ước hòa bình ba năm trước là do Quách Nhật Niệm Thanh ra sức thúc đẩy hay sao?”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Ừm, hai bên đã tiến hành hòa đàm hai lần, lần đầu tiên là Quách Nhật Niệm Thanh đích thân dẫn người đến Yaca, lần thứ hai thì do một tướng lĩnh cao cấp khác của Yaca đến Langbu.”

“Vậy thì, người kết minh với Quách Nhật Niệm Thanh ở Yaca là quốc vương hay là Khước Ba vậy?” Nhạc Dương lại hỏi tiếp.

Pháp sư Tháp Tây thoáng ngáy người, nói: “Ý cậu là... đúng thế! Năm đó, người ký kết hòa đàm với Quách Nhật Niệm Thanh chính là Khước Ba Ca Nhiệt.”

Nhạc Dương ngẩng đầu nói: “Nếu như Quách Nhật Niệm Thanh là đồng minh của Khước Ba ở Langbu, mà mục đích của Khước Ba là mưu cầu quyền lực của quốc vương Yaca, vậy thì Quách Nhật Niệm Thanh cũng muốn...” Trước giờ anh cứ trăn trở, nếu mất công chúa Langbu bị mù, kẻ được lợi nhất sẽ là ai, bây giờ tình hình dường như đều đã sáng tỏ cả rồi.

Trương Lập ngạc nhiên thốt lên: “Ý cậu muốn nói, người Quách Nhật Niệm Thanh thực sự muốn đối phó là quốc vương Tước Mẫu? Nhưng tôi thấy quan hệ của họ cũng có tệ lắm đâu nhỉ?”

Nhạc Dương lạnh giọng nói: “Đây chính là chỗ đáng sợ của hắn. Nếu không phải chúng ta đứng ở góc độ người ngoài cuộc nhìn vào, nếu không phải pháp sư Tháp Tây vạch trần được cuộc nội loạn ở Yaca, sợ rằng chúng ta rất khó có thể nghĩ đến, cũng khó mà tin nổi rằng, Quách Nhật Niệm Thanh lại ngầm ngầm đối phó với quốc vương Tước Mẫu. Đây chính là chỗ cao minh của một kẻ dùng mưu. Nhìn bề ngoài, quan hệ giữa hắn và quốc vương Langbu hết sức thân thiết, về mặt đối ngoại, hắn đóng vai trò sứ giả hòa bình của hai vương quốc, trong giới quân sự, hắn người người chỉ huy tối cao, lại lập được chiến công hiển hách, đương nhiên không ai lại liên tưởng hắn với một kẻ có thể soán ngôi đoạt vị cả. Tôi cứ ngờ vực mãi, hai nước đánh nhau nhiều năm vậy rồi, thù hận có thể nói còn sâu hơn biển, mà sao Langbu đang chiếm thế thượng phong lại đưa ra đề nghị hòa đàm, làm sao hắn có thể đàm phán thành công. Nhưng nếu chuyện hắn và Đại Địch ô của Yaca ba năm trước hòa đàm, biến thành âm mưu thay triều đổi đại của hai kẻ nắm giữ thực quyền của hai vương quốc, vậy thì lợi ích của bọn hắn sẽ thống nhất với nhau. Vì vậy, sau khi hòa đàm, công chúa đã mù mắt, đồng thời Khước Ba cũng bắt đầu ra tay với quốc vương Yaca.”

Pháp sư Á La nghĩ ngợi một lát, rồi cũng gật đầu nói: “Có lý, Quách Nhật Niệm Thanh là đệ tử của Đại Địch ô Thứ Kiệt, lại là tướng lĩnh nắm toàn bộ binh quyền của Langbu, nếu y muốn không chế cả vương quốc, thay thế quân chủ cũng là chuyện rất dễ dàng. Nếu sau khi trở thành Đại Địch ô, y lại làm luôn cả quốc vương Langbu, vậy thì sẽ trở thành một vị quân chủ chí cao nắm giữ cả vương quyền và thần quyền, không còn gì có thể ước thúc được nữa.”

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Quách Nhật Niệm Thanh, con người này thật quá sức đáng sợ, hắn rất giỏi nguy trang mình thành dạng nhân vật nhỏ không đáng để mắt, lại tỏ ra cực kỳ thân thiết với người mình muốn đối phó, giấu mình thật sâu, chẳng trách chúng ta lại chịu thiệt thòi trong tay hắn như vậy. Giờ đây, điều duy nhất mà tôi không thể nào hiểu nổi là, rốt cuộc chúng ta đã phạm phải lợi ích gì của hắn. Còn nữa, tại sao hắn chỉ làm mù mắt công chúa, hơn nữa còn để lại cho nàng một hy vọng phục hồi lại ánh sáng, rốt cuộc hắn đang tính toán điều gì?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có lẽ, hẳn hy vọng có thể danh chính ngôn thuận ngồi lên ngai vàng, giữ mình trong sạch. Sau khi quốc vương qua đời, Langbu chắc cũng không thể nào để cho một nàng công chúa mù mắt thống trị chứ, phải vậy không?”

Nhạc Dương sực hiểu ra: “À! Lẽ nào...”

Vừa nghe ngữ khí ấy của Nhạc Dương, Trương Lập vội hỏi ngay: “Nghĩ ra điều gì rồi à?”

Nhạc Dương nói: “Vết thương của Đại Địch ô Thứ Kiệt! Chúng ta không hỏi đến, cũng chưa từng thắc mắc, tại sao Đại Địch ô Thứ Kiệt cứu tên người Giáp Mễ kia, ngược lại còn bị hắn gây thương tích rồi bỏ trốn? Còn nhớ Quách Nhật Niệm Thanh đã từng nói với chúng ta, hắn cũng có chút hiểu biết đối với các loại súng ống hiện đại không? Hắn không thể nào lại không nhận ra vũ khí trong tay người kia, sao lại để cho một kẻ cầm súng lại gần Đại Địch ô Thứ Kiệt được chứ? Hơn nữa, cả vương quốc Langbu chắc cũng chỉ mình hắn biết nói tiếng Anh, vì vậy, cách giải thích duy nhất là, chính Quách Nhật Niệm Thanh đã xúi giục người Giáp Mễ kia ra tay với Đại Địch ô Thứ Kiệt! Hắn muốn gạt phăng mọi âm mưu có liên quan đến mình, mượn tay người Giáp Mễ ám sát Đại Địch ô Thứ Kiệt chính là phương pháp tốt nhất. Đại Địch ô Thứ Kiệt là chướng ngại đầu tiên ngăn hắn đến gần ngai vàng, Thứ Kiệt đại nhân không còn nữa, hắn là đệ tử, đương nhiên sẽ kế thừa thân phận Đại Địch ô. Trong thế giới quân quyền thần quyền này, trở thành người duy nhất có thể giao lưu với thần linh cũng có nghĩa là đã sở hữu tấm giấy thông hành để bước thẳng đến ngai vàng của quốc vương rồi! Còn tên người Giáp Mễ kia, nói không chừng đã yêu cầu hắn đối phó chúng ta để đổi lại việc hắn làm giúp Quách Nhật Niệm Thanh! Đây có lẽ là một lời giải thích khá hợp lý rồi!”

Những người trong xe hít sâu một hơi khí lạnh, thật không ngờ, Nhạc Dương lại có thể kết nối toàn bộ các sự kiện lại với nhau như thế! Pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đưa mắt nhìn nhau, sau đó đều chăm chú nhìn Nhạc Dương, thầm nhủ: “Chỉ dựa vào một chút tin tức nghe được mà đã đưa ra suy luận như vậy rồi sao? Nhạc Dương, cậu cũng đáng sợ thật đấy! Cánh Nam à, đệ tử đặc ý do cô đào tạo ra, về một mặt nào đó đã vượt qua cả thầy cậu ta rồi đấy.”

Nhạc Dương vẫn đang lẩm bẩm như tự nói với chính mình: “Nhưng đôi mắt của công chúa, sợ rằng không đơn giản chỉ vì danh chính ngôn thuận. Một bậc thầy âm mưu như y, mỗi bước sắp xếp hẳn đều có ý nghĩa riêng, dù sao những thông tin mà chúng ta biết được vẫn còn quá ít.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Pháp sư Tháp Tây, liệu có thể bảo đánh xe nhanh hơn chút nữa được không? Tôi rất lo cho đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn!”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu, bảo Tôn Ma: “Tôn Ma, chạy hết tốc lực đi! Thời gian rất gấp!” Tôn Ma đáp một tiếng, rồi cao giọng hét quát cho lũ ngựa tăng tốc.

Trương Lập phẫn nộ nói: “Sau khi trở về Tước Mẫu, chúng ta nhất định phải vạch trần âm mưu của tên khốn kiếp Quách Nhật Niệm Thanh đó!”

Nhạc Dương cười khò: “Vô dụng thôi, đúng như giáo quan vừa nói, Quách Nhật Niệm Thanh làm

chuyện gì cũng giữ cho đôi tay mình sạch sẽ, mọi điều tôi vừa nói, toàn bộ đều chỉ là suy luận, chẳng có chút chứng cứ nào hết. Vả lại, Quách Nhật Niệm Thanh đã có căn cơ nhiều năm ở Langbu, thâm căn cố đế, muốn lật đổ hắn đâu phải nói là làm được chứ. Giờ chỉ hy vọng chúng ta kịp trở về Tước Mẫu, hy vọng hắn tuân thủ ước định, không ra tay trước với đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn thôi.”

“Yên tâm,” pháp sư Tháp Tây nói, “cậu đừng quên, nói gì thì tôi cũng được coi là một vị Đại Dịch ô, người ở đây, đối với người có thể giao lưu với thần linh...”

Đột nhiên lũ ngựa hí vang, xe ngựa dừng gấp, mấy người trong xe đều bị dịch chuyển một đoạn dài theo quán tính, Nhạc Dương ngồi sát cửa xe còn suýt chút nữa thì bị hất văng ra bên ngoài, may mà Ba Tang kịp giữ lại.

“Chuyện gì vậy?” pháp sư Tháp Tây lớn tiếng hỏi. Nhạc Dương cũng vén màn xe lên quan sát.

Tôn Ma trả lời: “Có cây lớn đổ chặn ngang đường!”

Nhạc Dương đã nhảy xuống, lớn tiếng hỏi: “Ai làm vậy?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lần lượt xuống xe ngựa, chỉ thấy trên đường có mấy thân cây to ba người ôm nằm nghiêng ngả tán loạn, hoàn toàn chặn mất đường đi phía trước. Với sức họ căn bản không thể nào dịch chuyển đám cây này đi được, mà xung quanh đều là rừng rậm, xe bốn ngựa kéo cũng không thể đi trong đó. Ba Tang nhìn chỗ gãy bị cháy đen trên mấy thân cây, lạnh lùng nói: “Cơn Lốc Đen!” Anh ta đứng bật dậy, đảo mắt nhìn khắp bốn phía như chim ưng rình mồi, không có cảm giác nguy hiểm, kẻ địch dường như chỉ muốn ngăn cản họ lại đây.

Trương Lập nói: “Sao thế được nhỉ? Hay là còn kẻ địch nào khác nữa?”

Pháp sư Tháp Tây vén màn che lên nói: “Không, đường xe chạy vòng vèo, ngựa chạy nhanh mấy cũng không bằng những người chạy thẳng một mạch băng rừng. Có lẽ là người lúc nãy, y có vũ khí nóng, mới xuất hiện quanh đây khoảng một hai tuần thôi, cũng từng muốn ám sát tôi rồi, chắc có lẽ chính là người Giáp Mễ chạy từ Tước Mẫu đến đây.”

Nhạc Dương phẫn nộ nói: “Khôn kiếp, biết vậy thì ngay từ đầu đã truy sát hắn bằng được rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng quên thời gian của chúng ta rất có hạn. Dường như hắn cũng nhận ra được điều này, vậy nên mới nghĩ cách kéo dài thời gian, hơn nữa, hắn có vũ khí, chúng ta thì không!”

Trương Lập nhăn mặt hỏi: “Giờ tính sao đây?”

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Tháp Tây, hay là chúng cháu gỡ xe ngựa ra làm thành cái cáng, khiêng ông đi cho nhanh.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không được, như vậy pháp sư Tháp Tây sẽ trở thành bia cho đối phương ngắm. Đừng quên, đó là một tên cao thủ bắn tỉa đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đưa cung tên cho Lữ Cánh Nam, nói: “Tôi sẽ công pháp sư, mọi người chú ý yểm hộ.”

Ba Tang liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Chúng ta thay nhau.” Trác Mộc Cường Ba mỉm cười

gật đầu, người đàn ông máu lạnh xưa nay chưa từng quan tâm người khác này, giờ đây đã bắt đầu thấy xuất hiện tình người rồi.

Pháp sư Tháp Tây dặn dò Tôn Ma mấy câu, bảo anh ta đánh xe trở về, sau đó nằm lên lưng Trác Mộc Cường Ba, cả bọn lại tiếp tục chạy về hướng biển Sinh Mệnh.

Vòng qua chỗ đường bị chắn, chạy được chừng hơn mười phút, bỗng thấy phía trước có một người đang trên đường, không nhúc nhích gì. Nhạc Dương nói: “Để tôi xem sao.” Trác Mộc Cường Ba dặn với theo: “Cẩn thận đấy.”

Nhạc Dương bước lên nói: “Chết rồi, hình như là binh sĩ của Yaca.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lại gần, pháp sư Tháp Tây nói: “Là Lý Ca, sao y lại chết ở đây được nhỉ?”

Nhạc Dương quan sát rồi đưa ra kết luận: “Vừa mới chết, thi thể xanh lét, có lẽ bị loài trùng độc gì đó cắn thì phải.”

Trương Lập đột nhiên kêu lên: “Nhạc Dương! Cậu đứng yên! Tuyệt đối không được nhấc chân lên!”

Nhạc Dương cúi đầu nhìn, thấy giữa chân mình và xác chết kia, lò mờ có thứ gì đó trông như sợi tóc, một đầu đã bị đứt, đang nằm dưới gót chân mình, đầu kia kéo dài tới tận bên trong xác chết, bàn chân này mà nhấc lên thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Anh không khỏi có chút căng thẳng: “Cái... cái gì vậy?”

Trương Lập cẩn thận quỳ xuống bên cạnh chân Nhạc Dương, quan sát xác chết thật kỹ càng, rồi đưa mũi hít mạnh: “Không biết, nhưng mà thứ này không phải mìn hay tạc đạn, cái bẫy chết tiệt!” Anh lấy trong ba lô ra hai mũi tên, cắm vào hai đầu sợi dây mảnh, rồi lấy đầu ngón tay khê chạm vào, cẩn trọng nói: “Mảnh quá, hơi dùng sức một chút là đứt ngay, mọi người lùi hết lại đi!”

Chỉ thấy Trương Lập lấy trong túi đồ tùy thân ra một vài nan tre, mảnh vải, bày biện sắp xếp một lúc lâu, rồi đưa tay về phía Nhạc Dương: “Nhạc Dương, nắm chặt tay tôi.” Hai bàn tay nắm chặt vào nhau xong, Trương Lập lại nói: “Đội tôi đếm, một, hai, ba. Chúng ta sẽ cùng ngã ra phía ngoài, sau đó lập tức lăn ra. Cậu đạp mạnh được chừng nào hay chừng ấy. Mấy thứ kia của tôi chắc chỉ kéo dài thời gian được khoảng từ 0.2 đến 0.5 giây. Nếu là lựu đạn hay mìn, từ lúc dẫn nổ đến khi nổ thực tế còn khoảng một giây gì đó, và giây đầu tiên xác chết sẽ hút hết sóng xung kích do vụ nổ gây ra, như vậy tổng cộng chúng ta có từ hai đến ba giây, chuẩn bị xong chưa?”

Nhạc Dương mỉm cười, Trương Lập bắt đầu đếm: “Một... hai... ba!” Hai người cùng lúc dồn lực bật mạnh, ngã người ra phía ngoài xác chết, kể đó lại nhanh chóng lăn thêm hai vòng nữa. Nhưng cái bẫy nổ kia không trực tiếp nổ tung tóe như Trương Lập tưởng tượng, mà kẻ địch dường như đã bố trí một tầng gì đó bên dưới xác chết, kết quả là khiến xung lực định hướng, bắn tung xác chết lên không như một quả hỏa tiễn, cách mặt đất bảy tám mét mới dừng lại.

Trương Lập và Nhạc Dương vẫn đang lẫn trốn, những người khác đều đứng đằng xa quan sát động tĩnh. Trương Lập và Nhạc Dương dừng lại, cũng ngược nhìn xác chết bị bắn lên không. Trương Lập hỏi: “Làm trò gì vậy?” Lời còn chưa dứt, bỗng thấy ổ bụng của cái xác như cái túi bị mở toang phéc mơ tuya, bên trong có vô số chấm đen nhỏ trào ra. Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây thất thanh kêu lớn: “Cổ độc! Mau chạy đi!”

Trương Lập và Nhạc Dương vội bỏ dậy giường chân chạy. Nhưng những chấm đen nhỏ kia không rải thẳng xuống như vãi đậu, mà bắn tóe ra khắp bốn phương tám hướng, cả bọn Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á La cũng đều nằm trong phạm vi ảnh hưởng. Pháp sư Tháp Tây lại lớn tiếng gọi: “Lùi lại, tất cả lùi lại!”

Trương Lập và Nhạc Dương cách xác chết gần nhất, một số chấm đen đã vượt qua bọn họ. Trương Lập phát hiện, đó hóa ra là một số loài côn trùng vẫn còn đang sống, có tằm, có châu chấu, bọ ngựa, gián, bọ cánh cứng, đa phần đều biết bay, cảnh tượng nhất thời hỗn loạn, con thì bay, con thì nhảy, đâu đâu cũng có.

Không biết chạy được bao xa, bọn Trác Mộc Cường Ba mới không thấy những chấm đen nhỏ cứ nhảy đi nhảy lại ấy. Pháp sư Tháp Tây nói: “Là Thi cổ, hy vọng Trương Lập và Nhạc Dương không sao.” Giây lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương cũng chạy tới. Pháp sư Tháp Tây nói: “Các cậu không bị lũ côn trùng đó chạm phải đấy chứ?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát: “Chắc là không sao chứ ạ?”

Pháp sư Tháp Tây chụp lấy cổ tay Nhạc Dương, chỉ thấy trên mu bàn tay anh đã có thêm một đốm xanh lục, to bằng hạt đậu tương, trông như là nấm mốc vậy. Pháp sư Tháp Tây vội bảo Trác Mộc Cường Ba quỳ xuống, rồi xé một mảnh áo trên người, thấm bùn đất vào, “bẹt” một tiếng, dính vào mu bàn tay Nhạc Dương, điềm điềm nói: “Cậu trúng cổ độc rồi.”

“Hả?” Nhạc Dương nói. “Vậy, vậy mà đã trúng cổ độc ư? Cháu, cháu sẽ không sao chứ?”

Pháp sư Tháp Tây thở dài: “Khó nói lắm, Thi cổ cũng có nhiều loại, còn phải xem đôi phương đã hạ độc gì lên người Lý Ca nữa. Mọi người đều tự kiểm tra lại những chỗ hở trên cơ thể mình, kiểm tra chéo nhau nữa, tuyệt đối không được để sót chỗ nào, cổ độc mà phát tác thì không phải chuyện chơi đâu.”

Những người còn lại đều chia thành từng đôi một kiểm tra chéo cho nhau, Nhạc Dương lại hỏi: “Pháp sư Tháp Tây, tình hình của cháu cũng không đến nỗi quá nghiêm trọng chứ?”

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu: “Không biết nữa, phải tìm được kẻ đã hạ cổ độc, hấn không thể chạy xa đâu. Loại cổ độc này cần phải chế ngay dùng ngay, hơn nữa bất cứ lúc nào cũng có khả năng cắn ngược lại chủ nhân, nên trên người hấn nhất định có thuốc giải.”

Sau khi kiểm tra cho nhau, những người khác đều không trúng độc, chỉ là trong lòng Trác Mộc Cường Ba lại có thêm một mối lo, không sao dứt đi nổi. Đột nhiên trong rừng vang lên tiếng động,

pháp sư Á La nói: “Là kẻ hạ độc!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đuổi theo!” Lời vừa dứt liền xông theo pháp sư Tháp Tây guồng chân chạy. Những người khác cũng lần lượt bắt dây móc ra, đu veo véo giữa các tán cây trong rừng, nhưng âm thanh kia lại cực kỳ quái dị, lúc ở phía Đông, thoát cái đã ở phía Tây, mà chẳng thấy bóng người nào cả.

Đuổi được một lúc, âm thanh kia đột nhiên biến mất. Nhạc Dương nói: “Đừng đuổi nữa, chúng ta càng lúc càng rời xa khỏi biển Sinh Mệnh rồi.” Lúc này, phía xa xa lại vang lên tiếng động, Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu đừng lo!”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Không sao, chúng ta có thể đi suốt đêm, chỉ cần trước khi trời sáng đến được bờ biển Sinh Mệnh là ổn thôi.”

Lại đuổi thêm một lúc nữa, cuối cùng họ cũng bao vây được kẻ hạ độc kia trong rừng, thoát trông hắn có vẻ hơi thảm hại nhếch nhác, nằm vật ra đất, nhưng nét mặt chẳng hề có vẻ gì là sợ hãi. “Khước Ba Ca Nhiệt, giao thuốc giải ra đây, chúng ta thả ngươi đi. Người ngươi muốn đối phó là ta, không liên quan gì đến họ,” pháp sư Tháp Tây nói.

Khước Ba Ca Nhiệt, vị tiên nhiệm Đại Định ô của vương quốc Yaca mà bọn Trác Mộc Cường Ba mới chỉ nghe tên chứ chưa từng thấy mặt bao giờ ấy, cười hằn học nói: “Hừ hừ, không sai, là cô độc của ta đó, ngươi biết là loại gì không? Tam thi tuyệt hộ cổ, lợi hại không, thuốc giải ở đây này, chỉ có công hiệu trong mười hai canh giờ thôi.” Y lấy ra một bình sứ nhỏ, đặc ý lắc lắc. Nhạc Dương thấy sắc mặt pháp sư Tháp Tây hơi biến đổi, trong lòng không khỏi thầm kinh hãi.

Lữ Cánh Nam nói: “Ngươi đã không còn đường thoát rồi, có gì mà cao hứng thế.”

“Ta không còn đường thoát?” Khước Ba Ca Nhiệt cười âm hiểm: “Thuốc giải ở đây, có giỏi thì qua mà lấy!”

Trương Lập đột nhiên chú ý đến mấy đồng lá cây nhỏ nằm rải rác, thoáng trầm ngâm, rồi nhặt một cục đá to bằng quả bóng chuyền ném tới, quả đúng như anh đoán, một tiếng “ầm” vang lên, cả khu rừng đều chấn động. “Bãi mìn!” Sắc mặt Trương Lập trở nên hết sức khó coi.

Thượng vị Cách quả

Sau tiếng nổ lớn ấy, âm thanh vẫn chưa dừng hẳn, chỉ thấy trên cái cây lớn phía trước bên trái bỗng phát ra mấy tiếng “tít tít tít” cảnh báo, phía bên phải liền “soạt soạt soạt” bắn ra một loạt tên nhọn hoắt, mấy cây cọc gỗ to tướng thình lình nhô lên khỏi đám bùn đất xung quanh, đâm đâm hai ba cái rồi lại từ từ lặn xuống, phía sau bên phải họ, một tấm lưới đan bằng dây mây gắn đầy gai nhọn bắt ngờ bắn tung lên không trung. Vậy vẫn chưa hết, một loạt tiếng điểm xạ “tạch tạch tạch” trong rừng vang ra, không rõ hòng súng ở chỗ nào, nhưng loạt đạn đã quét thành một đường cong trên không trung. Lần này cả Lữ Cảnh Nam cũng tái mặt, thấp giọng nói: “Không chỉ là bãi mìn, khắp nơi trong rừng đều đầy cạm bẫy, chúng ta trúng kế rồi.”

Nhạc Dương lau bầu chửi: “Hắn lấy đâu ra lắm vũ khí thế không biết?”

Khước Ba Ca Nhiệt nói: “Thấy rõ chưa hả, kẻ bị bao vây là các người mới đúng!” Y cười ha hả. Sau lưng bọn Trác Mộc Cường Ba lại vang lên mấy tiếng nổ lớn nữa, vài cây đại thụ đổ vật ra, hiển nhiên đường lui của họ cũng đã có thêm vô số cạm bẫy.

Khước Ba Ca Nhiệt cười đắc ý, lại nói: “Các người không qua lấy thì ta đi trước vậy. Dịch ô đại nhân, chỗ này chính là đất chôn thây của người!” Câu nói cuối cùng ấy, y nghiêng răng rít lên. Lời vừa dứt, người đã bò dậy lao thẳng vào sâu trong rừng.

Trương Lập chuẩn bị đuổi theo, nhưng bị Ba Tang cản lại. Ba Tang khẽ nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chúng ta bị tên bắn tĩa kia ngắm rồi.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết.”

Đằng xa, Nguru Nhị Oa nhìn qua ống nhòm điện tử thấy gương mặt nghiêm nghị của Trác Mộc Cường Ba, cười thầm trong bụng: “Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng cũng có ngày mày rơi vào tay tao rồi. Giờ thì mày còn chẳng dám nhúc nhích, phải đứng yên cho tao ngắm bắn, hừ, tao phải cho mày ném mùi đau khổ, phát súng đầu tiên này, nên bắn gãy tay trái hay bắn rụng tai bên phải của mày đây nhỉ? Nhiều lựa chọn quá cũng thật là phiền phức, thôi bỏ đi, cứ bắn bừa một chỗ vậy, hay là, cho mày làm thái giám luôn nhé, ha ha!”

“Ừm!” Nguru Nhị Oa ngắm vào đuôi non Trác Mộc Cường Ba, lấy cò. Đúng vào khoảnh khắc y bóp cò súng, đột nhiên thấy trong tầm nhìn xuất hiện một người khác, vừa khéo chắn ngay trước mặt Trác Mộc Cường Ba. “Chó chết thật!” Nguru Nhị Oa chửi thầm một tiếng, buộc phải đưa mắt ngắm lại.

Pháp sư Tháp Tây vốn đang ở trên lưng Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên xoay người lại chắn trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm bất ngờ. Nhưng liền ngay sau đó, gã liền thấy trên đùi pháp sư Tháp Tây bắn ra một vòi máu, ngay tức thời, gã đã hiểu có chuyện gì xảy ra. Nhạc Dương lớn tiếng kêu lên: “Mục tiêu của kẻ địch là Cường Ba thiếu gia!”

Ngay sau đó, tất cả liền đứng chắn trước mặt Trác Mộc Cường Ba, vây thành một vòng cung.

Ngưu Nhị Oa ngấm lại lần thứ hai, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đang được những người còn lại vây quanh, tỷ lệ cơ thể lộ ra chưa đến năm phần trăm, không khỏi cười thầm: “Ha ha, lại còn trò quên mình vì bạn nữa hả, Trác Mộc Cường Ba, tao thấy kính phục đám thuộc hạ này của mày rồi đấy. Có điều, không ngờ mày lại nhu nhược đến thế, dựa vào người khác bảo vệ mình à, vậy thì, tao cứ bắn bừa vậy thôi. Giữa bãi mìn này, chúng mày chạy đi đâu được, cứ ở đấy mà làm bia tập bắn cho tao đi.” Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, y đã không cười nổi nữa, chỉ thấy những người trong ống ngắm kia, hàng phía trước quỳ một chân xuống, hàng phía sau đứng nguyên, cùng lúc vung tay, chuyển ba lô ra phía trước, hai hàng ba lô chất lên nhau, xếp thành một tấm lá chắn hình cầu. Ngưu Nhị Oa lớn tiếng chửi: “Chó chết thật, quả nhiên chúng được huấn luyện rất kỹ lưỡng!”

Phía sau tấm lá chắn hình cầu ấy, Trác Mộc Cường Ba thất thanh kêu lên: “Pháp sư Tháp Tây!”

“Pháp sư Tháp Tây không sao chứ ạ?” Mấy người bọn Nhạc Dương cũng nhao nhao hỏi.

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Tuổi tác cao rồi, thân thể cũng không còn linh hoạt như xưa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Pháp sư Tháp Tây, vết thương của ngài đang chảy máu, cần phải xử lý ngay.”

Lữ Cánh Nam mở phéc mơ tuya ba lô, chuẩn bị lấy bông băng ra xử lý vết thương. Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Không cần, để tôi tự làm.” Chỉ thấy mười ngón tay ông cong lại, ấn vào hai bên bắp thịt trên đùi, khẽ dòn sức, “bụp” một tiếng, viên đạn đã bị ép ra ngoài. Liền sau đó, những ngón tay pháp sư Tháp Tây nhanh chóng kết ấn xung quanh vết thương, liên tiếp ấn mấy cái liền, máu liền ngưng chảy. Những người xung quanh đều tròn tròn mắt, há hốc miệng ra, thủ pháp này ngay cả pháp sư Á La cũng chưa từng thi triển lần nào. Ngược nhìn pháp sư Tháp Tây, thấy ông từ đầu chí cuối vẫn luôn mỉm cười, nét mặt không hề có vẻ gì là đau đớn, tựa hồ như cái chân đó vốn chẳng phải của ông vậy. Ba Tang cuối cùng cũng hiểu được, ý chí sắt thép là như thế nào, so với người ta, thì ra sức mạnh ý chí trải qua huấn luyện nghiêm khắc mới rèn đúc được của mình vốn chẳng thể nào gọi là kiên cường được.

Pháp sư Tháp Tây cầm máu vết thương xong, lại mỉm cười nói: “Thật không ngờ, kẻ địch lại giở ra trăm phương ngàn kế ám hại chúng ta như vậy, xem ra, không động thủ thì không xong rồi. Dây móc của mọi người vẫn còn chứ, cho tôi mượn.” Giọng pháp sư Tháp Tây vẫn hết sức bình thản, chỉ là lời vừa mới dứt, ông đã vươn tay ra, đặt lên cổ tay Trác Mộc Cường Ba lắc nhẹ. Thiết bị bắn dây móc vốn gắn rất chặt trên cổ tay gã, không hiểu sao đã lọt vào bàn tay khẳng khiu của ông rồi.

Nhạc Dương lập tức nói: “Pháp sư Tháp Tây, ông đi lại không tiện, lại còn bị thương nữa, để chúng cháu đi cho.”

Lữ Cánh Nam cũng định lên tiếng khuyên giải, nhưng pháp sư Á La đã lặng lẽ ra hiệu cho cô yên lặng, xem chừng bản thân ông cũng không có ý định xông pha qua trận địa đầy cạm bẫy kia. Pháp sư Tháp Tây mỉm cười với Nhạc Dương, đoạn nói: “Được rồi, tôi mà không ổn thì cậu lên tiếp ứng ngay

nhé.” Dứt lời, cánh tay đã vung lên, lao vút ra khỏi tấm lá chắn xếp bằng ba lô.

Ngưu Nhị Oa đã đổi mấy phương hướng khác nhau, nhưng vẫn không tìm được kẻ hờ nào, hẳn học nghĩ: “Đằng nào chúng mày cũng bị vây khốn trong rừng không ra được, mấy hôm rồi thì cũng chết đói thôi! Không! Không được, nếu bọn chúng có trang bị của chúng ta, e rằng trong thời gian ngắn cũng khó mà chết đói được, nhưng tại sao không thấy chúng sử dụng vũ khí nhỉ? Lẽ nào... ừm, để tao vòng ra phía sau lá chắn của chúng mày xem! Phải rồi, dùng thứ đó, tuy vẫn chưa ổn định lắm, nhưng mà... hả? Có thứ gì vậy?”

Y đột nhiên trông thấy có thứ gì đó từ phía sau lá chắn bay vút ra. Ngưu Nhị Oa giờ súng lên bắn luôn, nhưng tốc độ di chuyển của vật thể ấy thực sự quá nhanh, lại đổi hướng đột ngột, nên không trúng một phát nào.

Những người phía sau đồng ba lô chăm chú quan sát pháp sư Tháp Tây qua kẻ hở, chỉ thấy dây móc trong tay ông bắn vào cành cây, cành cây đó trầm xuống, rồi gãy lìa rơi xuống, pháp sư Tháp Tây vẫn không hề hoảng loạn, thu tay về, hất cổ tay lên, đu sang một hướng khác, mấy mũi tên bắn vụt qua. Tay trái pháp sư Tháp Tây quơ một cái, giữa các ngón tay đã kẹp ba mũi tên, miệng ngậm mang một mũi khác. Ngay phía chính diện có một súc gỗ lớn ghim đầy gai nhọn đang lao thẳng về phía ông, chỉ thấy pháp sư Tháp Tây vung tay ném tên đi, mấy mũi tên đuôi gắn lông chim nhỏ không ngờ đã cắt đứt hai sợi dây mây treo súc gỗ. Cả súc gỗ lớn rơi xuống, phát ra tiếng “ầm ầm”, đồng thời làm nổ vô số mìn gài xung quanh, tiếng súng máy “tạch tạch tạch” lại vang lên một chập. Lúc này, pháp sư Tháp Tây mới thể hiện bản lĩnh thực sự, chỉ thấy ông vừa vung vẩy ống tay áo, tránh khỏi những mảnh vụn và đất bùn bắn lên sau vụ nổ, mặt khác vẫn không ngừng xuyên qua khoảng không chẳng chịt những tấm lưới gắn lưỡi dao và tên đạn bay vèo vèo, vươn tay ra bắt lấy các loại ám khí bay tới, đồng thời lại ném ra phá hoại một cạm bẫy khác; vừa né tránh, ông lại vừa nhìn chuẩn vị trí các cành cây, để dây móc không bắn trượt, kịp thời tránh đi trước khi làn đạn của súng máy tự động quét tới; đạn từ khẩu súng bắn tia của Ngưu Nhị Oa chốc chốc lại lướt qua người pháp sư Tháp Tây, nhưng dường như ông chẳng hề để tâm đến y. Trong khoảnh khắc, tiếng nổ, tiếng súng, tiếng ám khí bay vèo vèo hòa trộn vào nhau, pháp sư Tháp Tây tựa như cánh nhạn biển đang chao liệng giữa bầu trời bão tố, sải cánh tung bay, vẽ nên những đường cong gấp khúc tuyệt mỹ trên không trung, tạo nên những quỹ đạo chuyển động gần như hoàn mỹ, không để một giọt nước nào dính lên người. Thật không ai dám tin, đây lại là một ông già đã bị thương nặng đến độ không thể đi lại được nữa.

Nhạc Dương nhìn mà chỉ biết há hốc miệng ra, giờ mới biết vừa nãy mình nói thay pháp sư Tháp Tây xông lên chẳng qua chỉ là một trò đùa, giữa rừng cạm bẫy chẳng chịt dày đặc thế này, sợ rằng mình còn chưa đi được mười bước thì đã hy sinh anh dũng mất rồi. “Pháp sư Á La này, cho cháu hỏi, ông với pháp sư Tháp Tây thì ai lợi hại hơn?” Trương Lập thần thờ hỏi.

Pháp sư Á La điềm đạm trả lời: “Nếu đánh tay đôi, mười Á La cũng không phải là đối thủ của một

Tháp Tây. Nhưng như hôm nay, sợ rằng cả đời pháp sư Tháp Tây cũng chỉ thể hiện không đến hai lần đâu.”

“Tại sao thế ạ?” Nhạc Dương tò mò hỏi.

Pháp sư Á La nói: “Bởi những Mật tu giả giống như pháp sư Tháp Tây, thể năng cũng tương đương với Phật tính, tu vi càng cao lại càng nhân từ hòa ái. Nếu gặp phải lũ hổ báo hay chim ưng đói khát, họ thà cắt thịt mình cho chúng ăn chứ cũng không chịu ra tay đại khai sát giới. Thực ra trong mắt những bậc đại sư ấy, những người như tôi, chẳng có được chút Phật tính nào. Vì vậy chúng tôi được huấn luyện như những võ tăng, còn bọn họ, thực ra là đang tìm con đường trở về. Ít nhất theo những gì tôi biết được, cả đời này pháp sư Tháp Tây chưa từng sát sinh một lần nào, trị bệnh cứu người mới là điều ông ấy thích làm nhất. Chẳng hạn như tên Khước Ba Ca Nhiệt lúc nãy, nếu pháp sư Tháp Tây muốn ra tay thật, chắc y đã chết từ lâu rồi, đâu còn mạng mà hò hét trước mặt chúng ta chứ.”

Trác Mộc Cường Ba không nhịn được buột miệng hỏi “Nói vậy thì chức vị của pháp sư Tháp Tây hẳn phải cao lắm? Không biết trong giới Mật tu giả, ông ấy là...”

Pháp sư Á La không đợi gã nói hết, đã tiếp lời: “À không, khi tôi rời khỏi nơi đó, pháp sư Tháp Tây cũng là một Cách quả, chỉ có điều là Thượng vị Cách quả, còn tôi là Hạ vị Cách quả mà thôi, giờ không biết ông ấy đã có đột phá gì mới chưa.”

Trác Mộc Cường Ba im bặt, ngẫm kinh hãi tự nhủ: “Mật tu giả, đó rốt cuộc là loại người gì vậy chứ!”

Khước Ba Ca Nhiệt không trực tiếp chạy thẳng về chỗ Ngưu Nhị Oa, mà càng lúc càng đi xa hơn, bởi vì bãi mìn này được bố trí rất phức tạp, đường đi quanh co gấp khúc, nếu không có bản đồ cạm bẫy do chính tay y tự vẽ ra, thì chính y cũng không chắc chắn có thể ra khỏi đây được. Phía sau tiếng nổ vang trời, Khước Ba nghe mà không khỏi thầm kinh sợ uy lực của các thứ hỏa khí hiện đại do Ngưu Nhị Oa mang đến, nếu không theo kiến nghị của y bổ sung thêm hỏa khí vào trận địa bẫy, sợ rằng muốn đối phó với bọn người Giáp Mễ kia e vẫn khá là khó khăn. Một lúc sau, tiếng nổ sau lưng y nhỏ dần, Khước Ba ngoảnh đầu lại bật cười âm hiểm: “Hừ, đây là trận địa cạm bẫy ta bố trí mất mười năm trời, cộng thêm các thứ hỏa dược kia nữa, các ngươi muốn liều mình xông qua thì chỉ có kết cục chết không toàn thân mà thôi.”

Nhưng mới chạy thêm được vài bước, Khước Ba chợt cảm thấy âm thanh có gì không ổn lắm, dường như hơi quá gần, ngoảnh đầu lại nhìn, tức thì hồn bay phách lạc, chỉ thấy pháp sư Tháp Tây đang bắn dây móc lao về phía mình với tốc độ kinh người. Chỉ nghe ông nghiêm giọng quát: “Khước Ba Ca Nhiệt! Ngươi ba lần bốn bận ám sát ta, ta đều bỏ qua cả. Nhưng giờ đây, ngươi lại dùng tà thuật hại người vô tội, thật không thể tha thứ, mau đưa thuốc giải ra đây! Bằng không, hôm nay ta sẽ tiễn ngươi đi gặp tổ sư đó!”

Nhìn pháp sư Tháp Tây lao vun vút qua một rừng cây cơ quan cạm bẫy, Khước Ba Ca Nhiệt ngỡ

như tổ sư của mình giáng phàm, đầu óc hỗn loạn, căn bản không kịp nghĩ ngợi gì, vội vàng quỳ gục xuống đất, hai tay nâng bình sứ lên quá đầu, run giọng lắp bắp: “Tôi... tôi... tôi...” Sau mấy tiếng “tôi” liền, y cảm giác như thần Chết mỗi lúc một đến gần hơn, trong khoảnh khắc sinh tử ấy, cuối cùng y cũng không kìm nổi kêu lên: “Tôi biết lỗi rồi! Xin ngài tha tội! Tôi không dám nữa đâu! Thuốc giải ở đây, xin đừng giết tôi! Tôi không muốn chết! Tôi không muốn chết!”

Giây lát sau, tiếng ầm ầm đã lắng xuống, âm thanh của các cạm bẫy bị phá ở đằng xa vẫn vọng lại. Khước Ba Ca Nhiệt nghi hoặc mở mắt ra, kỳ lạ thật, có người nào đâu? Lẽ nào vừa nãy mình sợ lão già kia quá, nên bị ảo giác? Y loạng choạng đứng lên, vuốt vuốt mặt, thầm nhủ: “Ban ngày ban mặt còn sợ như vậy! Thế nào cũng có ngày ta giẫm nát người dưới gót chân! Hừ! Ủa?” Y đột nhiên nhận ra bàn tay mình nhẹ bẫng, bình sứ lúc nãy đâu rồi? Bị lấy mất rồi sao? Y vội lục lọi khắp người, sắc mặt tức thì tái mét như tờ giấy, ngồi phịch xuống đất, quả tim đập thình thịch như điên cuồng trong lồng ngực.

Một lúc lâu sau đó, Khước Ba Ca Nhiệt mới đứng lên được, ngược nhìn về phía âm thanh vang xa dần, thầm biết Ngưu Nhị Oa lần này khó mà thoát nạn. Vùng căn cứ địa nhiều năm này sợ rằng cũng bị người ta chiếm mất rồi, lẽ nào, mình không còn nơi nào để đi nữa? Y nghĩ ngợi một lúc, rồi xoay người chạy về phía biển Sinh Mệnh, thầm nghĩ: “Xem ra, đành phải đến chỗ tên đồng minh cũ kia rồi.” Nhưng vừa được mấy bước, y lại dừng lại, tự nhủ: “Nhưng cái tên đó tâm địa sâu xa như vậy, bây giờ qua đó, liệu hắn có lấy ta ra làm vật thí mạng không? Không, có lẽ ta vẫn còn hữu dụng với hắn, phải rồi, cứ vậy đi.” Chú ý đã quyết, Khước Ba Ca Nhiệt liền tất tả chạy vù đi.

Pháp sư Tháp Tây cất thuốc giải vào người, không dừng lại dù chỉ một khoảnh khắc, trực tiếp lao bắn về nơi hiểm yếu nhất giữa trận địa cạm bẫy, đó cũng là nơi Ngưu Nhị Oa nấu mình bắn lên bọn họ! Mắt thấy bóng người mỗi lúc một đến gần, Ngưu Nhị Oa cũng không khỏi cuống tay cuống chân, nhưng lần nào bóng dáng ấy cũng chỉ lướt qua ống ngắm trong một chớp mắt, y căn bản không thể nào bắt kịp được tốc độ di chuyển ấy.

“Chó chết thật!” Thấy pháp sư Tháp Tây chỉ còn cách mình chừng hai ba trăm mét, Ngưu Nhị Oa tức tối tháo luôn ống ngắm ra, giương súng lên ngắm không. “Tạch!” “Tạch!” “Tạch!”... Y như người đang bắn đĩa bay, những viên đạn liên tiếp lao về phía pháp sư Tháp Tây, viên sau nhanh hơn viên trước. Thế nhưng, rõ ràng đối phương còn đang tránh né các loại cạm bẫy, vậy mà y vẫn không sao bắn trúng được. Ngưu Nhị Oa thầm nhủ: “Đó là con người sao? Quái vật mới đúng!”

“Soạt” một tiếng, pháp sư Tháp Tây bắt được một mũi phi tiêu chẳng rõ từ đâu bắn tới, tuy vị trí chưa chuẩn lắm, nhưng ông cũng lò mò nắm được phạm vi nấu mình của Ngưu Nhị Oa rồi. Mũi phi tiêu lao vút khỏi tay, kẻ đó lại thêm mấy mũi tên, vài mũi phi đao... Pháp sư bắt được thứ gì liền ném cả về phía Ngưu Nhị Oa thứ ấy. Nhất thời, Ngưu Nhị Oa cũng bị dòn ép cho luống cuống chân tay. Tránh được mấy lần, cuối cùng y cũng bị một lưỡi câu móc ngược ghim vào vai trái, đau đến nghiêng răng nghiêng lợi, khẩu AM388 cũng rơi mất. Y bèn rút ngay khẩu M500 ra, định chống trả đến cùng.

Bỗng nghe “cách” một tiếng, khẩu súng đã bị dây móc xuyên qua ổ cò, chỉ thấy cổ tay pháp sư Tháp Tây hất nhẹ, khẩu M500 đã nhẹ nhàng rơi xuống tay.

Pháp sư một tay bám vào thân cây, tay kia cầm súng. Ngưu Nhị Oa đứng dưới đất, một tay ôm vết thương trên vai trái, ngược nhìn quái vật trên cây. Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây nói: “Tại sao lại bắn lên chúng ta? Người là người của chúng à? Merkin?”

Ngưu Nhị Oa hần học gần giọng: “Muốn giết thì giết đi, đừng phí lời nữa. Đời này ta không giết được Trác Mộc Cường Ba, chết đi làm ma cũng quyết không tha cho hắn!”

Pháp sư Tháp Tây thoáng ngần người, nói: “Cường Ba thiếu gia? Người và cậu ấy có thù hận gì?”

Ngưu Nhị Oa nhìn con người ăn mặc quái dị trước mắt, không rõ đối phương rốt cuộc là địch hay bạn, nhưng trông bộ dạng thì có vẻ không muốn giết chết mình, bèn lạnh lùng “hừ” một tiếng. Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Nếu đây là vấn đề của người và cậu ấy, vậy thì cũng nên đối mặt giải quyết một lần, trận địa cạm bẫy này hẳn phải có chốt tổng chứ, ở đâu? Có phải trong lán trại kia không?”

...

Mấy phút sau, được pháp sư Tháp Tây dẫn đường, bọn Trác Mộc Cường Ba tránh khỏi bãi mìn, đến chỗ doanh trại nhỏ của Ngưu Nhị Oa. Nhạc Dương lớn tiếng thốt: “Thì ra tên này thật được một bộ hòm thiết bị, thảo nào có nhiều vũ khí thế! Ha ha, lần này may mắn thật!” Vừa dứt lời, anh đã chạy tới mở một hòm vũ khí đạn dược ra.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Kẻ bắn tía đó đâu rồi?”

Pháp sư Tháp Tây chỉ tay: “Hắn ở trong kia.”

Vào trong lều, Ngưu Nhị Oa ngồi dưới đất, không biết pháp sư Tháp Tây đã làm gì mà mặt y trông lộ rõ vẻ uể oải ủ rũ.

Trác Mộc Cường Ba ngậy người ra giây lát, nói: “Là mày à?”

Ngưu Nhị Oa nghiêng răng kèn kẹt nói: “Đúng vậy, không ngờ phải không! Trác Mộc Cường Ba, mày có biết hai năm nay tao trải qua như thế nào không? Tao hận không thể lóc xương xẻ thịt mày ra ăn tươi nuốt sống! Trả anh trai lại cho tao đây!”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, Trương Lập đứng bên cạnh không nhìn được lên tiếng: “Này, tự mày bắn chết anh trai mày đấy chứ! Chúng mày đã cầm súng bắn chết bao nhiêu người rồi? Xử theo pháp luật, thì cả hai em nhà mày đã chết mấy chục lần rồi ấy chứ!”

“Bọn chúng muốn giết tao, chúng tao không nổ súng, chẳng lẽ chờ chết à? Tất cả chúng mày đều muốn đuổi giết bọn tao!” Ngưu Nhị Oa nhìn chằm chằm xuống đất, sắc mặt vẫn hết sức hung hãn.

Trương Lập khịt mũi nói: “Chúng mày không đi săn trộm, ai thèm đuổi giết chứ!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngưu Nhị Oa, anh trai mày chết dưới họng súng của chính mày, hơn nữa từ khi đặt chân lên con đường của kẻ săn trộm, chúng mày cũng phải biết rằng mình không có kết cục tốt đẹp gì rồi. Bọn mày liều mạng đi săn trộm thế, rốt cuộc kiếm được bao nhiêu tiền? Sống như

vậy cũng chưa thấy đủ à? Mà không cảm thấy mình rất yếu hèn hay sao?”

Lúc này, Nhạc Dương hưng phấn chạy vào, cầm theo một món vũ khí có hệ thống điện tử rất hoàn bị: “Cường Ba thiếu gia, xem cái này này, đồ tốt đấy nhé.”

Trương Lập ngây người ra, thốt lên: “Đây... đây là súng tiểu liên XM29 của OICW(1) mà, nó... không phải vẫn đang trong quá trình nghiên cứu chế tạo sao? Trời ơi, bọn chúng lại...”

Ba Tang cũng chạy vào, lạnh lùng cầm theo hai khẩu SCAR của lính đặc chủng Mỹ, đưa cho Trác Mộc Cường Ba một khẩu.

Nhạc Dương hân hoan giới thiệu với Trương Lập: “Nhìn đây này, cái này này, hệ thống đo khoảng cách bằng tia laser, tự động tìm mục tiêu, đạn nổ, khống chế tia lửa bằng hệ thống điện tử, hì hì...”

Lữ Cánh Nam cũng cầm vũ khí bước vào, cất tiếng hỏi: “Tên này xử lý sao đây?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Trương Lập, Trương Lập lại nhìn sang Nhạc Dương, tuy họ đều đã trải qua chiến đấu, nhưng giết một kẻ tay không tác sát thì không ai làm được. Nhạc Dương ngoẹo đầu, bên cạnh anh là Ba Tang. Ba Tang nói: “Giao cho tôi được rồi.” Pháp sư Tháp Tây thở dài, lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Lúc này, Ngưu Nhị Oa nãy giờ vẫn im lặng nằm dưới đất đột nhiên nhảy chồm lên, giật tung vạt áo ra, không ngờ y lại quần cả thuốc nổ Con Lóc Đen trên ngực. Chỉ nghe y gầm lên: “Nổ súng đi, người trong căn lều này đều chết sạch! Trác Mộc Cường Ba, tao với mày cùng chết một lượt!” Dứt lời, tựa như muốn lao bổ tới Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương và Trương Lập vội chắn trước mặt gã, không ngờ Ngưu Nhị Oa lại lặn ngược về phía sau, luồn ra phía ngoài căn lều, rồi ném luôn miếng thuốc nổ Con Lóc Đen nhỏ như cái đồng hồ đeo tay ấy trở lại.

Nhạc Dương và Trương Lập vội hét lớn: “Chạy mau! Tạc đạn đấy!”

Chú thích:

1. Viết tắt của Objective Individual Combat Weapon, tên một chương trình phát triển vũ khí cá nhân công nghệ cao.

CHƯƠNG 61:

CÁI CHẾT CỦA ĐỘI TRƯỞNG HỒ DƯƠNG

Trong rừng, sáu thớt ngựa đang lao đi như ánh chớp, chính là nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba. Bọn họ đụng độ một nhóm lính áo đen dùng cung tên, kết quả không cần phải nói cũng biết, nhóm lính kia không thể ngăn bước được họ dù chỉ một phút, ngược lại còn cung cấp thêm mấy con ngựa khỏe. Chỉ có điều, buổi sáng sớm ngồi thuyền đi đường vòng lên bờ cũng tốn mất một chút thời gian, giờ đây tình hình càng lúc càng gấp rút, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đánh mắt lại, để mặc cơn gió như những ngọn roi vô hình tấp lên. Tất cả đều đã được tính toán kỹ càng, từ kẻ địch chặn đường, đến tên Max bỏ trốn, cạm bẫy... duy chỉ một điều họ không nghĩ đến, đó chính là thời tiết ở Shangri-la này!

Đường hẹp gặp nhau

Trương Lập giật lùi về sau, đề lên cây cột chống lều, căn lều bạt đung đưa như muốn đổ. Bỗng thấy Lữ Cánh Nam chậm chậm đi tới, nhặt miếng thuốc nổ Con Lóc Đen dưới đất lên, nói với Nhạc Dương và Trương Lập: “Mặt phía sau có màng cảm ứng áp lực, một khi đã dính vào thì không thể lấy ra, các cậu quên rồi à?”

Nhạc Dương ngượng ngùng gãi gãi đầu “hì hì” cười chữa thẹn. Lữ Cánh Nam tiện tay ném luôn miếng Con Lóc Đen đó cho Trương Lập, nói: “Thuốc nổ bị rút hết ra rồi, chỉ là đồ giả thôi.”

Nhạc Dương đột nhiên kêu lên: “Chết, đừng để hấn chạy mất!” Vén cửa lều lên, bóng Ngưu Nhị Oa đã biến mất từ bao giờ.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Thôi bỏ đi, nhân quả luân hồi, chuyện gì cũng phải tùy duyên, y quá chấp vào cừu hận, sợ rằng sống cũng chẳng thoải mái gì đâu.”

Trương Lập nói: “Loại người này, lẽ ra phải chết từ lâu rồi mới đúng!”

Nhạc Dương nghe vậy liền châm chọc: “Sao vừa nãy anh không nổ súng đi?”

Trác Mộc Cường Ba khuyên can: “Đừng nói nữa, sắp xếp lại vũ khí đi, thu dọn xong chúng ta lại tiếp tục lên đường cho sớm.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Giờ trời đã tối, không thể nhận ra được những chỗ đánh dấu có mìn vừa nãy nữa, đêm nay e rằng phải ở lại đây mất rồi. Có điều, chỗ này khá gần bờ biển Sinh Mệnh, sớm mai xuất phát cũng không lỡ mấy thời gian đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng Ngưu Nhị Oa bỏ chạy, thở dài một tiếng: “Tôi vẫn không thể nào yên tâm được, chẳng may xảy ra chuyện gì...”

Trương Lập nói: “Yên tâm đi, Cường Ba thiếu gia, chúng ta vẫn còn hai ngày cơ mà, lộ trình có một ngày rưỡi, dù thế nào thì cũng kịp thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng quên là còn Quách Nhật Niệm Thanh, y đã có thể thông báo cho người phía Yaca ngăn cản chúng ta, thì khi trở về, sợ rằng cũng không được bình yên như lúc khởi hành đâu.”

Nhạc Dương nói: “Không, Cường Ba thiếu gia, anh quên rằng hấn ta là một kẻ rất giỏi dùng âm mưu, hấn phải giữ cho đôi tay mình trong sạch, ra tay ở Langbu chẳng phải sẽ làm hấn lộ tẩy hay sao? Vả lại, giờ chúng ta không giống như lúc đến đây nữa rồi, chúng ta đã có vũ khí!” Nói đoạn, anh giơ khẩu súng lên. Ba Tang cũng chợt thấy một cảm giác hưng phấn dâng trào, nhẹ nhẹ vuốt ve khẩu súng trên tay, lạnh lùng cất tiếng: “Chỉ sợ chúng không đến thôi!”

Lữ Cánh Nam cũng khuyên giải: “Quan tâm tắc loạn, đừng quá lo lắng, Mẫn Mẫn và đội trưởng

Hồ Dương biết phải tự bảo vệ mình mà.”

“Cũng chỉ có thể vậy thôi, sớm mai xuất phát!” Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, tự nơi đáy lòng vẫn lờ mờ cảm thấy không ổn lắm, đành tự nhủ có lẽ mình đã quá lo lắng mất rồi.

Trương Lập vội nói: “Tôi đi kiểm tra các trang bị.” Nhạc Dương thấy thế cũng chạy tốt theo.

Các loại trang bị đã chứng thực suy nghĩ của Trương Lập, quả nhiên, vũ khí bên trong mỗi tổ hợp hòm sắt được thả dù xuống đều khác nhau. Nếu như trong tổ hợp hòm sắt đầu tiên bọn họ nhặt được chủ yếu là vũ khí mang tính chế ngự và thiết bị y tế, thì vũ khí của nhóm người bọn Tây Mễ chủ yếu là để thăm dò và khống chế trong phạm vi rộng. Còn mấy cái hòm sắt của Ngưu Nhị Oa lại chủ yếu dùng để sắp đặt cạm bẫy, camera giám sát và súng máy tự động có thể điều khiển từ xa, mấy quả mìn cũng đều có thể dẫn nổ từ xa, và lại tất cả đều là vũ khí kiểu mới, tuyệt đại đa số chưa từng xuất hiện trên thị trường. Thực không hiểu bằng cách nào mà Merkin lại kiếm được những thứ này. Có điều, sau khi Trương Lập kiểm tra, phát hiện hầu hết các vũ khí đều có ký hiệu sản phẩm thử nghiệm bằng tiếng Anh, quả nhiên là vẫn chưa được đưa vào sử dụng. Họ tìm thấy trong hòm vũ khí rất nhiều đạn ám lực có thể xuyên thấu cả áo chống đạn, may mà Ngưu Nhị Oa vẫn chưa kịp dùng đến chúng.

Ở bờ biển Sinh Mệnh phía bên vương quốc Langbu, có hai người đang diu nhau, lấy súng làm gậy chống, tấp ta tấp tênh đi trong rừng đước. Đó chẳng phải ai khác, mà chính là Max và Tây Mễ. Xương gò má Tây Mễ gồ lên, hình dung tiêu tụy, trông lại càng thêm ác độc âm hiểm. Lúc ở di tích của dân tộc Mục, y đã nhìn rõ dưới vách đá có chỗ hõm vào nên mới dám tung mình nhảy xuống, vì y cho rằng mình không nhất thiết phải lấy một địch bốn làm gì, mà quan trọng hơn là, y dự định để Max lại đó, ở lại đó vĩnh viễn. Nhưng không ngờ tên Max này lại cực kỳ may mắn, trong tình cảnh ấy mà vẫn sống sót chạy thoát ra được.

Mấy ngày này, hai người lần theo tín hiệu đi một mạch về phía Tây, Max vẫn hết mực lấy lòng Tây Mễ như trước. Nhưng Tây Mễ không phải kẻ mù, y thừa sức nhìn ra cái bóng phía sau bộ dạng xun xoe bọ đờ của Max, có thể sống sót trong tình huống ấy mà không hề bị thương tích gì, tuyệt đối không thể nào chỉ dựa vào may mắn như hần ta nói được.

Đi đến một cái đầm, hai người dừng lại, trước mặt họ là một cái cây lớn bị nổ toác ra. Tây Mễ ngược đầu lên nhìn xung quanh, nói: “Chỗ này hình như có rất nhiều cạm bẫy, nhưng bị phá hoại mất một phần rồi.”

“Đại ca Tây Mễ! Anh nhìn kia...” Max chỉ vào chỗ chạc ba của thân cây đổ gãy, có một cánh tay người, đã hơi thối rữa. Tây Mễ giật cánh tay đã rữa ấy xuống, quan sát một hồi, đoạn nói: “Đạt Kiệt, xem ra, hần bị nổ chết ở chỗ này rồi.”

Max nói: “Nhất định là bọn Trác Mộc Cường Ba làm! Liệu chúng có ở quanh đây không nhỉ? Chỗ này nhiều cạm bẫy thế, chắc là có thôn làng rồi, nói không chừng bọn Trác Mộc Cường Ba đó đang ở trong làng. Chúng ta, chúng ta có nên vòng qua không? Đại ca?” Vừa nói, y vừa tỏ ra sợ hãi đến run

lên lấy bảy.

Tây Mễ cười gằn: “Thôn làng mà phòng ngự kiểu này thì hơi quá đáng đấy, hơn nữa chỗ này vốn chẳng thích hợp để trồng trọt gì hết, không thể là làng mạc được, chắc là một dạng cứ điểm quân sự. Cái hồ đó dường như không thể bơi qua được, vậy thì ở đây chắc chắn phải có thuyền. Không cần sợ đám người kia thế, nếu phía trước đúng là làng mạc hay cứ điểm thì bọn chúng cũng ở ngoài sáng, còn tao với mày ở trong tối, chúng phải sợ chúng ta mới đúng!” Lúc này, đằng xa chợt vang lên tiếng tù và. Về mặt Tây Mễ đánh lại, tức tối chửi: “Lũ ôn thần chó chết, lại đến rồi, chạy mau!”

Bên bờ biển Sinh Mệnh phía Yaca, mấy tên hộ vệ nằm rải rác dưới đất, trong xưởng đóng thuyền bè sắp ngay ngắn một loạt các loại thuyền khác nhau. Khước Ba Ca Nhiệt đứng trên một con thuyền tam bản nhỏ sắp rời bến, giơ cao ngọn đuốc trong tay, nhìn những con thuyền nằm thành hàng dài, thầm nhủ: “Bạn cũ, ta giúp ngươi thêm lần nữa, có thể nói là đã hết lòng rồi, mong rằng ngươi cũng đừng làm ta thất vọng!” Dứt lời, y vung mạnh tay một cái, ngọn đuốc liền bay vèo qua hàng thuyền gỗ...

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba là người đầu tiên tỉnh giấc. Sự thực là gã gần như không hề ngủ, gã cảm giác được bọn họ đã bỏ qua mất điều gì đó, hơn nữa, còn nghe thấy cả tiếng Mẫn Mẫn đang hô hoán ở nơi phương xa. Đêm qua, Trương Lập và Nhạc Dương và những người khác đã thay đổi hết những thứ trong ba lô của mình, các loại vũ khí hiện đại đầy uy lực lại được nhét đầy bên trong, những bao đạn căng đầy khiến họ cảm thấy sức lực tràn trề chảy khắp cơ thể. Trước khi xuất phát, Trương Lập bỏ ra nửa tiếng đồng hồ để bố trí điều chỉnh lại bãi mìn và các cạm bẫy, dù sao thì họ cũng không thể mang hết đồ đạc trong tổ hợp hòm sắt đi được, hơn nữa sau này còn phải đi qua Yaca để lên tầng bình đài thứ ba, nếu có thời gian, họ sẽ trở lại đây lấy sau.

Nhưng khi họ chạy đến bờ biển Sinh Mệnh, cuộn khói đen mù mịt cuộn cuộn bốc lên làm ai nấy đều lạnh người. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện tôi lo lắng rốt cuộc vẫn xảy ra rồi.”

Nhạc Dương nói: “Là Khước Ba Ca Nhiệt, chỉ có hắn mới biết thuyền bè giấu ở đâu!”

Ba Tang cũng gằn giọng nói: “Pháp sư Tháp Tây, không thể nhân từ với kẻ địch được nữa!”

Cả bọn vội đặt ba lô xuống, tranh thủ thời gian đi chặt cây. Khổ nỗi chất gỗ bên bờ biển rất đặc, không thể nào nổi trên mặt nước được, họ đành phải đi xa hơn tìm những cây gỗ nhẹ mà chắc chắn, lúc ghép xong được một cái bè gỗ có thể hạ thủy thì đã mất nửa ngày rồi. Họa vô đơn chí, lúc bè gỗ đang dập dềnh trên biển Sinh Mệnh, bỗng một trận cuồng phong mang theo cả mưa đá ập xuống rào rào, cái bè gỗ nhỏ hoàn toàn không thể điều khiển nổi. Khi cả bọn ướt lướt thướt như chuột đến được bờ bên phía Langbu, trời đã sẩm tối.

Nhạc Dương kêu lên: “Cường Ba thiếu gia, đến rồi, chúng ta đến Langbu rồi!”

Ba Tang ngẩng đầu lên nhìn bầu không xám xịt ngoằn ngoèo như con rắn khổng lồ của Shangri-la, nói: “Hôm nay sắc trời rất xấu, có thể sẽ sập tối sớm hơn thường ngày!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dù thế nào, hôm nay cũng không thể dừng lại ở Thác Nhật được, chúng

ta lên bờ sẽ lập tức tiến về Langbu, khi nào trời tối hẳn mới thôi!”

Trong không gian tối tăm như mực của Shangri-la, dù là người giỏi nhận biết phương hướng đến mấy cũng không thể nào đi lại trong khu rừng xòe tay năm ngón trước mặt cũng không thấy gì ấy được, huống hồ lại còn vô số loài động vật ăn thịt và các cạm bẫy nữa.

Thế nhưng, lúc họ đến gần bãi đá ngầm, phía Langbu không hề phái thuyền ra đón vào. Trương Lập tức tối ngoác miệng ra chửi bới: “Ghét thật! Không cần tuyệt tình như vậy chứ!”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, mọi người nhìn kia! Đó là thuyền ba lá! Thuyền phía trước cũng va phải đá ngầm rồi! Hình như ở Thác Nhật đã xảy ra chuyện gì đó!”

Một cơn sóng quật tới, bè gỗ đập dềnh nâng lên hạ xuống... Khi cả bọn sức cùng lực kiệt bò lên được bờ, ai nấy cùng kinh ngạc nhìn xác chết nằm la liệt dưới đất.

“Vết thương do đạn bắn!” Nhạc Dương nói.

Trương Lập trầm giọng hỏi: “Có phải tên Ngưu Nhị Oa kia không?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, những người này chết từ hôm qua, lúc đó Ngưu Nhị Oa vẫn đang ở Yaca, là người khác làm. Max!” Anh và Lữ Cảnh Nam đồng thanh thốt lên.

Trương Lập quan sát vết thương rồi nhận định: “Đạn M16 tiêu chuẩn, điểm xạ, trên cơ thể mỗi binh sĩ nhiều nhất chỉ có hai vết đạn, bắn vừa chuẩn vừa nhanh. Giết hết binh sĩ canh phòng ở Thác Nhật, bọn chúng vẫn còn đầy đủ hỏa lực.”

Hai bàn tay Trác Mộc Cường Ba nắm chặt lại. Kẻ địch của bọn họ phân tán khắp nơi, giống như vô số con bọ chết, nhân lúc không để ý lại thỉnh thoảng xô ra cản một phát, đến lúc phát hiện ra, chúng lại bỏ chạy mất rồi! Nhưng đến giờ phút sinh tử này, tất cả bọn chúng lại lũ lượt kéo ra, hết tên này đến tên khác cản đường gã, như thể đã bàn bạc với nhau từ trước rồi vậy. Gã không còn thời gian nghỉ ngơi nhiều nữa, cần phải rời khỏi nơi ngổn ngang xác chết này, nhanh chóng trở về Tước Mầu mới là quan trọng nhất.

Đúng lúc bọn Trác Mộc Cường Ba vừa mới đặt chân lên Thác Nhật, trong một dãy nhà đơn sơ phía đối diện, Max khẽ kêu lên: “Vẫn còn người!”

Tây Mễ bật dậy khỏi giường, hai người đều cầm khẩu M4A1, quan sát qua kính ngắm. Max nói: “Có bắn không?”

Tây Mễ nói: “Cái thằng lợn, nhìn cho rõ đi, bọn người kia không phải binh sĩ ở đây, mà là bọn đối đầu với chúng ta! Mạo hiểm nổ súng chỉ làm chúng chú ý thôi. Bọn chúng đông hơn chúng ta, súng xịn hơn, lại có đội hình chỉnh tề ngay ngắn, đưa nào phản ứng nhanh nhẹn linh hoạt nhất ở phía bên ngoài, người già và kẻ bị thương ở giữa, và lại khoảng cách xa như vậy, đạn của chúng ta chưa chắc xuyên qua được áo chống đạn của chúng nữa. Nếu chúng ta dùng súng bắn tỉa, thì chúng chết chắc rồi! AM338, MX20, ống ngắm điện tử, khó đối phó lắm đấy.”

Max nói: “Tên đó là Trác Mộc Cường Ba... Bọn chúng quả nhiên đã đi trước chúng ta một bước.

Lạ thật, sao chúng quay trở lại nhỉ? Ủa? Trên tay chúng là... là loạt vũ khí thử nghiệm đó hả! Lẽ nào, bọn chúng vượt biển chỉ để lấy số vũ khí đó thôi chắc?”

“Hử?” Tây Mễ sờ lên vết sẹo trên mặt. “Không phải mày nói, tên tù binh chúng ta bắt được kia bảo Bạc Ba La thần miếu ở tầng thứ ba sao? Phải vượt biển mới lên được, chỉ có một con đường đó thôi mà? Tai mày có vấn đề hay là dịch sai vậy?”

“Không, không, không, không phải vậy. Tôi đã tốn rất nhiều công sức học ngôn ngữ của bọn người ở đây, tin chắc là không sai được đâu.” Trước ánh mắt nghi hoặc của Tây Mễ, Max cuống quýt nói, bộ dạng như thể đã sợ đến đầm đìa mồ hôi ra rồi vậy.

Tây Mễ lấy làm hài lòng với biểu hiện này của Max, tuy rằng cũng biết có phần giả tạo trong đó, nhưng trông thấy bộ dạng đó của đối phương, đích thực cũng khiến y có cảm giác mình đang ở ngôi cao vời vọi. Tây Mễ chậm chậm nói: “Mày xem, bọn chúng có kẻ bị thương, những tên khác trông cũng nhếch nhác thảm hại, chắc là gặp phải chuyện gì ở bên kia, nên quay lại cầu viện rồi. Có lẽ chúng ngẫu nhiên tìm thấy số vũ khí đó thôi. Hử, là hấn à?” Y nhìn thấy một bóng người quen thuộc trong ống ngắm.

Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị bảo mọi người mặc kệ những xác chết đó, tiếp tục lên đường, nhưng câu nói của Nhạc Dương đã khiến gã không thể không thay đổi sách lược. “Cường Ba thiếu gia, những binh sĩ này không phải từ phía Thác Nhật chạy ra bờ biển, mà toàn bộ đều từ bờ biển chạy ngược về phòng thủ ở đây, chắc rằng chính họ là những người đã phóng hỏa đốt hết thuyền ở bên phía Thác Nhật này rồi.”

Trương Lập tiếp lời: “Thế tức là kẻ địch của chúng ta vẫn chưa rời khỏi nơi đây? Bọn chúng không có thuyền!”

Những người đứng trên khoảng đất trống lập tức trở nên cảnh giác, tình cảnh Ngưu Nhị Oa phục kích họ vẫn còn sờ sờ trước mắt. Trác Mộc Cường Ba hiểu, giờ đây cái bè gỗ nhỏ của họ là công cụ duy nhất có thể vượt biển. Lúc này kẻ địch vẫn chưa rời khỏi Langbu, vùng Thác Nhật đã bị thanh tẩy này đương nhiên chính là nơi thích hợp nhất cho chúng nghỉ ngơi dưỡng sức. Bọn chúng đang ẩn nấp ở đâu? Tháp canh? Không, nếu ở trên tháp canh, chúng đã sớm phát hiện ra bọn gã và nổ súng rồi, chắc chúng ở trong một gian nhà nào đó. Hay là, đang ở trong khu rừng bên ngoài kiếm gỗ để làm bè? Không, trong rừng toàn cây đước, không có loại gỗ có thể nổi được trên mặt nước. Nhưng dù đối phương ở nơi nào, nhất định chúng cũng rất để ý đến lối ra vào duy nhất này, bọn họ định băng qua đây, ắt hẳn sẽ bị chúng lén lút tập kích. Hơn nữa, trong tình trạng không rõ số lượng kẻ địch mà đứng ở bãi đất trống như vậy thực sự quá nguy hiểm!

Mọi suy nghĩ ấy đều chỉ lóe lên trong óc gã trong khoảnh khắc ngắn ngủi, gần như cùng lúc Trương Lập vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba lập tức ra lệnh: “Nằm xuống!” Cả bọn liền nằm rạp xuống, trà trộn vào giữa đám thi thể.

Trong dãy nhà đối diện, hòng súng của Tây Mễ và Max vẫn không rời khỏi ô cửa sổ.

Max nói: “Bọn này phản ứng nhanh quá, lẫn vào giữa đám xác chết, chẳng thấy đâu nữa rồi. Lại thật, sao chúng có thể khẳng định chúng ta không ở trên tháp canh nhỉ?”

Tây Mễ nói: “Mấy tên còn sống sót này đều là những kẻ mạnh nhất trong bọn chúng, không chỉ quen thuộc với đường lối tác chiến của chúng ta, mà còn rất giỏi lợi dụng hoàn cảnh xung quanh nữa.”

Max lại hỏi: “Giờ tính sao?”

Tây Mễ bình thản đáp: “Đợi, đợi chúng xuất hiện sơ hở, cả một đám người di chuyển trên bãi đất trống, chắc chắn sẽ có sơ xuất. Nhớ kỹ, lúc nào tao nổ súng thì mày cũng bắn luôn, mày phụ trách phía sau, tao phía trước, bắn hết một băng đạn thì lập tức triệt thoái. Khu rừng được phía bên tay trái rất tối tăm ẩm thấp, bên dưới lại là khu đá ngầm, rất thích hợp để ẩn nấp. Từ chỗ đó ra bờ biển, chúng ta có thể lợi dụng đá ngầm và cây rừng yểm hộ, chắc chúng không dám mạo hiểm truy kích đâu. Chỉ cần tìm được con thuyền chúng dùng để tới đây, tao với mày có thể sang được bờ bên kia rồi.”

Trương Lập thì thảo: “Liệu chúng có nấp trên tháp canh không? Hình như tôi thấy có tia sáng lóe lên.”

Nhạc Dương khẽ gất gong: “Bé mồm thôi, bị phát hiện bây giờ. Chúng ta phải tìm chỗ nào che chắn mới được.”

Trương Lập làu bàu: “Chỗ này là bãi đất rộng, lấy đâu ra chỗ nào che chắn?”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng không ở trên tháp canh đâu, đó là mục tiêu rất dễ khiến người khác chú ý, tuy đạt được hiệu quả giám sát rất tốt, nhưng đồng thời cũng dễ bị kẻ địch tấn công. Ánh sáng lóe lên đó có lẽ là một tấm gương, chắc chúng muốn dụ chúng ta lên đó. Nói không chừng, lên được nửa đường chúng ta đã bị tập kích rồi.”

Lúc này, Ba Tang chột lên tiếng: “Chúng ở một trong các gian nhà kia, một nơi có thể vừa ngấm lên tháp canh, vừa giám sát được bãi đất trống này.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Anh Ba Tang, sao anh biết hay vậy?”

Ba Tang lạnh lùng đáp: “Cách làm của Nhện Xanh. Nhường chỗ kẻ địch dễ nghĩ đến nhất cho chúng, những binh sĩ này cũng trúng phải kế này nên mới mất mạng. Dùng xác chết kẻ thù để thu hút sự chú ý của kẻ thù khác, đây vốn là một điển hình trong giáo trình tác chiến của bộ đội đặc chủng.” Càng lúc anh ta càng có thể khẳng định, “bạn cũ” của mình chắc chắn đang ở quanh đây.

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh quan sát hoàn cảnh xung quanh, đồng thời nhớ lại cảnh tượng lúc họ nhìn Thác Nhật từ phía bên ngoài. “Dịch chuyển sang bên phải, giữ nguyên đội hình, từ cửa sổ tiến vào dãy nhà bên phải kia. Qua chỗ đấy là rừng cây rồi. Ngoài nữa là bãi đá ngầm. Giờ trời sắp tối rồi, hoàn cảnh phía bên ấy có lợi cho chúng ta hơn!” Phán đoán của gã gần giống với Tây Mễ, đồng thời lại hỏi: “Pháp sư Tháp Tây, ngài không sao chứ?”

Pháp sư Tháp Tây đáp: “Tôi không sao, lúc di chuyển nhớ phải cẩn thận. Tuyệt đối không được

nhô cao qua khỏi những xác chết này đâu đây.”

Cách chiến đấu của Nhện Xanh

“Có động tĩnh!” Max nói. Bọn y trông thấy những chiếc ba lô từ từ nhô lên thụp xuống, tựa như sống lưng của một con thú khổng lồ: “Không thấy bọn chúng.”

Tây Mễ nhíu chặt hai hàng lông mày lại nói: “Bọn chúng cũng dịch chuyển về phía trái. Kỳ lạ thật, kiểu này thì rõ là không định chiến đấu với chúng ta rồi, chúng không sợ bọn ta mai phục trong dãy nhà bên trái đó sao nhỉ?” Y đảo mắt nhìn xung quanh, tưởng tượng vị trí của bọn Trác Mộc Cường Ba, lập tức nói: “Bọn chúng phán đoán dựa trên hướng xác chết ngã xuống và ánh sáng, phía trái đó tối quá, bất lợi cho việc giám sát. Thằng Max ngu xuẩn, hôm qua mày kéo mấy cái xác đó đi thì giờ đã không gặp phải chuyện này rồi!”

Max cuống quýt nói: “Chúng càng lúc càng đến gần dãy nhà bên trái đó rồi, tính sao bây giờ?”

Tây Mễ nói: “Chỗ đó rất có lợi nếu muốn tiến vào bãi đá ngầm và rừng cây. Nhưng muốn tiêu diệt chúng ta thì lại rất khó khăn, hơn nữa làm như vậy chẳng khác nào tự bỏ trống đằng sau, xem chừng chúng đang nôn nóng rời khỏi đây thì phải. Tốt lắm, vậy thì chúng ta để chúng đi qua, đằng nào trong rừng... hừ hừ, biết đâu chúng lại nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt cũng nên!” Tây Mễ bật cười nanh ác, nói với Max: “Chúng ta rút về phía phải!”

Max thắc mắc: “Sao không tiến lên chặn phía trước chúng luôn?”

Tây Mễ liền sẵn giọng mắng: “Đồ ngu, lúc tao với mày áp sát được phía bên đó thì chúng cũng nhìn thấy chúng ta rồi. Mày nghĩ hai chúng ta có thể giết hết ngàn ấy người chắc?”

Đã đến gần cửa sổ, Nhạc Dương lấy làm lạ nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem trong nhà hình như có bóng người!”

Là cửa sổ không đóng, bóng cây đung đưa! Trác Mộc Cường Ba cũng đã thấy, gã hiểu rõ, giờ phút này chỉ cần phán đoán sai một chút, sẽ lập tức có người bị thương, tuyệt đối không thể để xảy ra sai sót nữa. Gã vẫn nhớ lúc mới tới Thác Nhật, tất cả cửa sổ đều đóng chặt, vì ở đây thường có gió rất lớn. Nhưng giờ đây, cửa sổ của cả dãy nhà đều đã mở ra hết, tại sao kẻ địch lại mở cửa sổ? Để tiện quan sát, tấn công hay bỏ chạy? Không đúng, mục đích của chúng là... kéo dài thời gian và khiến đối phương ngộ nhận, cũng giống như kế không thành của Gia Cát Lượng vậy, đây là một dạng chiến thuật tâm lý! Có lẽ kẻ địch đang dịch chuyển về phía trái, nếu tốc độ của chúng đủ nhanh, sợ rằng sẽ đến phía sau lưng mình, như vậy thì cả bọn sẽ vẫn bị giam chân ở đây. Nhưng trong hoàn cảnh này, mạo hiểm xông vào trong nhà cũng rất nguy hiểm, rốt cuộc bọn chúng có bao nhiêu tên? Không may chúng để lại một tên nấp bên trong những tấm màn đang đung đưa bất định kia thì sao nhỉ?

Nhạc Dương vừa mới dứt lời, Trác Mộc Cường Ba cũng đã có phán đoán của riêng mình - “Pháp

sư Á La!” Pháp sư Á La là người duy nhất trong bọn họ có thể tiến vào trong nhà thám thính tình hình. Hai chân pháp sư Tháp Tây đã đứt, đi lại không tiện, hoàn toàn không có ưu thế ở chốn đất bằng này.

Pháp sư Á La hiểu dụng ý của Trác Mộc Cường Ba, ông vốn đang ở phía trước đội hình dịch chuyển. Chỉ thấy hai tay hai chân pháp sư cùng lúc phát lực, vẫn giữ nguyên tư thế khom khom người đó nhảy vọt qua cửa sổ vào bên trong. Nhìn tư thế nhảy ấy của pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại lúc Lữ Cánh Nam huấn luyện họ thực hiện động tác này từng giải thích: “Phương thức nhảy dùng cả tay lẫn chân này, dễ nghe thì gọi là nhảy kiêu linh dương, khó nghe hơn một chút thì kêu là nhảy ếch, có điều trong một số hoàn cảnh đặc biệt, lại rất hữu dụng.”

Lúc này, pháp sư Á La trong nhà đã phát ra tín hiệu an toàn. Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau, tất cả vào nhà!” Lần lượt từng người từng người, đều dùng kiêu nhảy ếch đó bật vào qua cửa sổ. Trác Mộc Cường Ba bất giác lại trầm ngâm suy nghĩ, kẻ địch không để người canh phòng trong này, cũng có nghĩa là, nhân thủ của chúng không nhiều, thậm chí còn ít hơn chúng ta nữa, chúng đang dịch chuyển về phía trái, như vậy vừa có thể kiềm chế chúng ta, lại có cơ hội rút lui ra bãi đá ngầm bên ngoài, chúng ta phải đối phó thế nào đây?

Nếu họ rời khỏi những gian nhà này, thẳng tiến vào rừng cây, coi như chỉ chạm mặt rồi lướt qua những kẻ đã đồ sát hết binh sĩ ở Thác Nhật, thì mấu chốt nhất là những kẻ ấy sẽ trở thành một mối uy hiếp tiềm tàng của họ, cũng giống như tên Ngưu Nhị Oa kia vậy, nói không chừng chúng lại trốn ở đâu đó bắn trộm họ cũng nên; nhưng nếu ở lại đây tiêu diệt kẻ địch, vậy thì họ buộc phải bỏ lỡ chút ánh sáng cuối cùng của ngày, không thể không qua đêm ở Thác Nhật. Dù nói là ngày mai vẫn còn một ngày để đi tới Tước Mẫu, nhưng không ai dám đảm bảo dọc đường không xảy ra chuyện gì bất ngờ ngoài ý muốn, như giờ đây họ đang bị mắc kẹt ở Thác Nhật này, vậy thì tính mạng của đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn sẽ cực kỳ nguy cấp. Còn một vấn đề nữa, những kẻ này sau khi tiêu diệt toàn bộ binh sĩ ở Thác Nhật, tại sao còn ở lại đây? Bọn chúng đang đợi gì? Rõ ràng chuyện này rất có vấn đề. Mặc kệ nó! Đối với những vấn đề không thể phỏng đoán, Trác Mộc Cường Ba lựa chọn tạm thời gác sang một bên, đưa ra quyết định: giải quyết nguy cơ của Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương trước. Những kẻ địch này, cứ để chúng chạy đến Yaca cũng được, chắc gì đã gặp lại lần nữa.

Thế nhưng, đột nhiên trong rừng vang lại một tiếng hú dài “Ừ....”, giống như còi tàu sắp rời bến, hay tiếng tù và báo hiệu cuộc chiến sắp bùng nổ. Tiếng rít vang lên trong ánh hoàng hôn ấy khiến Trác Mộc Cường Ba lại rơi vào tình trạng tiếng thoái lương nan. Lúc này tiến vào rừng được, đợi chờ bọn họ không chỉ là một trận địa cạm bẫy dày đặc, mà đáng sợ hơn nữa là lũ động vật hung dữ kia. Gã sục hiểu ra, chẳng trách mấy tên kia lại không rời khỏi Thác Nhật, một là không có thuyền, hai là trong rừng lại có vô số sát thủ đang tiềm phục, kẻ địch của bọn gã cũng bị vây khốn ở nơi này. Lúc này, rõ ràng đối phương muốn cướp đoạt cái bè gỗ, có bè gỗ, muốn đi Yaca hay vòng qua Thác Nhật đều được cả. Ngay cả bọn gã, muốn rời khỏi nơi đây, nói không chừng cũng phải dùng đến cái bè gỗ ấy!

Nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba tức thì quyết đoán hạ lệnh: “Chuẩn bị chiến đấu, không cho chúng xông lên!”

Trương Lập lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Nhưng mà, không phải chúng ta đang vội về Tước Mẩu sao?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không vội được, các cậu không nghe ra âm thanh vừa nãy là gì à? Đó là tiếng kêu của người Lỗ Mặc. Kẻ địch của chúng ta cũng bị bọn sát thủ ấy vây khốn ở Thác Nhật, vì vậy nên chúng mới không rời khỏi đây. Giờ chúng đang muốn cướp thuyền của chúng ta, mà lúc này, e rằng chúng ta cũng rất cần đến cái bè gỗ đó.”

Pháp sư Á La nói: “Tôi có thể cõng pháp sư Á La xông về Tước Mẩu trước.”

Trác Mộc Cường Ba phản đối: “Không được, làm vậy quá nguy hiểm, chúng ta không biết trong rừng rớt cuộc có bao nhiêu con thần lằn nguy hiểm ấy. Bọn chúng không phải là cạm bẫy chỉ biết ở yên một chỗ, mà đều là vật sống, lại hoạt động tập thể như một bầy sói, tôi không thể yên tâm với vết thương của pháp sư Tháp Tây được.” Đội trưởng Hồ Dương từng cảnh cáo gã, không thể vì cứu một người mà bù vào bằng tính mạng của hai người khác, như vậy dẫu có cứu được thì cũng chẳng có ý nghĩa gì. Pháp sư Á La nghĩ ngợi giây lát, rồi cũng gật đầu cho là phải.

“Vậy giờ chúng ta tính sao đây?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc sang phía Lữ Cánh Nam nói: “Sắp xếp phương án tác chiến một chút, trước tiên phải giành chiếm địa hình có lợi. Cả khu này chỉ lớn chừng đó, dãy nhà này đối diện với chúng ta như hình chữ “U”. Bên dưới là vách đá dựng ngược và bãi đá ngầm, chỉ có chỗ chúng ta lên bờ và hai rìa bên trái phải của dãy nhà là xuống được bên dưới thôi. Bây giờ kẻ địch đang muốn xuống dưới bãi đá ngầm, cái dốc bên trái này chính là đường duy nhất của chúng. Chúng ta đứng ở cuối dãy nhà chắc hẳn có thể trông thấy chúng rồi, Ba Tang, anh sắp đặt một điểm bắn tỉa ở chỗ này; ngoài tháp canh, mặt ngang của hình chữ “U” này mới là cao điểm khống chế cục diện, Nhạc Dương, Trương Lập và tôi, ba chúng ta sẽ qua đó; nóc nhà rõ ràng là có tầm nhìn rộng hơn mấy ô cửa sổ này, nếu trên tháp canh không có ai quan sát, thì nóc nhà còn ẩn nấp dễ hơn nhiều, pháp sư Á La và Cánh Nam, hai người lên trên đó, chú ý giữ an toàn.” Trác Mộc Cường Ba vừa nói, vừa vạch bản đồ địa hình trên mặt đất, trong vòng ba mươi giây đồng hồ đã bố trí nhân thủ xong xuôi.

Tây Mễ và Max cũng nghe thấy tiếng gào rú như của loài ác ma chôn địa ngục văng về ấy, cả hai cùng nhớ lại cuộc sống khốn khổ khốn nạn mấy ngày nay, Tây Mễ đột nhiên ngừng chạy, tựa hồ bị âm thanh kia làm cho khiếp sợ đến thần người ra. Max cũng vội vàng dừng lại theo, y đương nhiên không có dũng khí một mình chạy lên phía trước. Hỏi người chuyên nghiệp những vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của họ, đây là sở trường của ông chủ y, riêng bản lĩnh này thì Max học cũng rất tới nơi tới chốn. “Chuyện gì vậy đại ca Tây Mễ? Có gì không ổn à?” Max cung kính đưa ra một loạt câu hỏi.

Tây Mễ nói: “Mày có nghe thấy những âm thanh đó không?”

“Dĩ nhiên rồi, giờ cứ hề nghe thấy âm thanh đó là tôi lại thấy rừng hết cả mình.”

“Vậy mà nói xem, đôi thủ của chúng ta có nghe thấy không?”

“Chuyện này thì đương nhiên rồi, âm thanh đó vang rất xa mà.”

“Vì vậy không thể tiến lên trước nữa, lúc này mà xông ra, thì chỉ có ăn đạn thôi.”

Tây Mễ vừa quan sát hoàn cảnh xung quanh chỗ mình đang đứng, vừa nói: “Nếu là tao, ít nhất sẽ để lại hai tên bắn tỉa chờ đợi; nóc nhà là cao điểm không chế, tao cũng phái người đi chiếm lấy; hơn nữa còn phái thêm một nhóm khác đi vòng qua dãy nhà để bọc vây.” Nếu Trác Mộc Cường Ba nghe được suy nghĩ hoàn toàn tương đồng của Tây Mễ, thực không biết gã sẽ có cảm tưởng như thế nào nữa.

Max nói: “Vậy, chúng ta vào trong rừng chứ?”

Tây Mễ nhìn ra bên ngoài cửa sổ, rừng cây được tắm tối tựa như vô số con quái thú đang nhe nanh múa vuốt, y lắc đầu nói: “Không, trong ấy là bàn ăn của thần Chết, nhưng nếu có thể dẫn dụ bọn Trác Mộc Cường Ba vào trong rừng thì cũng không tệ đâu. Có điều, kẻ địch của chúng ta rất tinh minh, khó mà khiến chúng mắc bẫy được. Giờ cách tốt nhất chính là ở lại chỗ này, chuẩn bị cho chúng một đòn phủ đầu. Phải rồi, chúng ta còn bao nhiêu miếng Con Lóc Đen?”

Max lục tìm trong túi, nói: “Ba miếng.”

Tây Mễ gật đầu: “Tao còn hai miếng. Đặt một miếng ở đây, hẹn giờ một tiếng. Để cái gì đấy lên trên che nó đi, đừng để ánh sáng của đồng hồ hẹn giờ lộ ra ngoài.”

“Một tiếng?” Max không hiểu.

Tây Mễ nói: “Đúng thế, một tiếng đồng hồ sau, dù chúng ta chạy rồi hay chết mẹ nó rồi, bọn chúng cũng đều lơ là cảnh giác, mà chỗ này cũng sẽ hoàn toàn tối đen như mực. Đến lúc ấy, tặng chúng một món quà bất ngờ, không phải sẽ rất vui sao?”

Max được thể liền xun xoe lấy lòng: “Chiêu này quả nhiên thật cao minh. Nếu là tôi, không, sợ rằng dù là ông chủ, cũng chưa chắc đã nghĩ ra được cũng không chừng...”

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy như có thứ gì đó nhoi nhói lên trong lòng, dự cảm bất an ấy khiến gã càng cẩn trọng hơn, gã dùng thiết bị liên lạc hỏi Ba Tang: “Có thấy chúng không?”

“Không.” Giọng Ba Tang vẫn băng lạnh như thế.

“Pháp sư Á La?”

“Không có ai xuất hiện.”

Trác Mộc Cường Ba giơ tay lên, Trương Lập và Nhạc Dương cũng dừng lại, nấp vào chỗ khuất ánh sáng. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng không xuất hiện phía sau dãy nhà, vậy có nghĩa là chúng đã nghĩ đến khả năng sắp xếp này của chúng ta rồi, nói không chừng đang ở phía trước chờ tấn công chúng ta cũng nên. Giảm tốc độ xuống, Trương Lập, có phải lấy được thiết bị khuếch âm từ chỗ Ngưu Nhị Oa không? Phóng đại âm thanh trong dãy nhà đó lên, chúng ta thử thật nhẹ thôi, chậm chậm tiến lên, phải tìm bằng được bọn chúng!”

Trương Lập đổi nút tai nghe, trong chớp mắt, tất cả âm thanh trong dãy nhà đều được phóng lớn lên, tiếng thở, tiếng bước chân rất nhẹ, tiếng gió thổi. Trương Lập cẩn thận phân biệt từng âm thanh một, ba người bước từng bước nhỏ, chầm chậm dịch chuyển về phía trước.

Giây lát sau, Tây Mễ chợt nói với Max trong bóng tối: “Mày nghĩ từ đầu kia dãy nhà này đi qua đây mất bao lâu?”

Max đáp: “À, chừng nửa phút?”

Tây Mễ lập tức nói: “Vậy thì đúng rồi, chúng ngàn ngàn không tiến lên, nhất định là đã biết chúng ta đang phục kích giữa đường, khôn thật! Chúng có thiết bị liên lạc, tất nhiên biết chúng ta chưa ra khỏi gian nhà này!”

Max thắc mắc: “Sao chúng biết chúng ta không luôn ra ngoài chạy vào rừng chứ?”

Tây Mễ tức tối quát: “Thằng ngu, mày tưởng bọn thần lẩn khôn kiếp kia biết phân biệt ai là địch ai là bạn chắc? Mà mày có phải Thao thú sư gì đó đâu! Lại còn trận địa cạm bẫy kia nữa, chắc hẳn chúng cũng ném qua rồi. Đi! Đi ra ngoài trước!” Dứt lời Tây Mễ liền nhao qua cửa sổ, giẫm mạnh xuống đất bùm vài cái, dùng một loại bộ pháp hết sức kỳ quái, khom lưng chạy một mạch dọc theo bờ tường.

Trương Lập nghe thấy một loạt tiếng động lạo xạo, nhưng anh chưa được huấn luyện chuyên nghiệp như Ngưu Nhị Oa, nên thậm chí không thể phân biệt được những âm thanh ấy là tiếng chân giẫm lên cỏ hay gió thổi lá cây. Thấy đã gần đến cuối dãy nhà, Trương Lập bỏ tai nghe xuống lắc lắc đầu, tỏ ý không thể tìm thấy kẻ địch ở đâu.

Tây Mễ và Max náu mình phía sau một thân cây gần gian nhà đó nhất, Tây Mễ trầm ngâm nói: “Nhất định phải nghĩ cách đánh lạc hướng chú ý của tên bắn tia. Nhưng nóc nhà và cửa sổ giống như mâu và thuẫn có thể đổi tay bất cứ lúc nào, phòng ngự và tấn công đều hỗ trợ cho nhau được, muốn tấn công được chúng, nhất thiết phải chiếm được chỗ nào cao hơn. Nhưng cao điểm đều bị chúng chiếm lĩnh cả rồi, chúng ta chỉ có thể...” Y ngẩng đầu lên nhìn về phía tháp canh.

Max vội nói: “Nhưng mà, không phải anh nói, đó là nơi cực kỳ nguy hiểm à? Đó là chỗ có khả năng trở thành mục tiêu tấn công nhất mà?”

Tây Mễ cười gằn lạnh lẽo: “Đúng thế, nhưng cũng có lúc, nơi nguy hiểm nhất lại cũng chính là nơi an toàn nhất, chuyện này phải mạo hiểm đánh cược một phen vậy. Bọn chúng cho rằng, sắc trời mỗi lúc một tối hơn, nơi nhô cao lên như tháp canh kia giống như một tiêu điểm, rất dễ thu hút mọi ánh mắt, ngược lại sẽ bỏ qua mất. Hừ, nếu chiếm được tháp canh, giải quyết xong kẻ địch trên nóc nhà, muốn lập tức rút lui cũng không phải là điều không thể. Chỉ có điều, chúng ta không thể hành động cùng lúc thôi.”

Bộ dạng Max có vẻ hết sức căng thẳng: “Đại ca Tây Mễ, anh, anh nói là, chúng ta tách nhau ra à?”

Tây Mễ nhìn chằm chằm vào Max: “Mày sợ à? Loại như mày cũng coi như đã theo Merkin vào sinh ra tử nhiều năm nay rồi, tao thật không hiểu, sao một thằng như mày lại sống được đến ngày hôm

nay nữa? Nhớ kỹ đây, nếu không làm theo lời tao, rất có thể, chỗ này sẽ là đất chôn thân của tao với mày đây, chỉ còn cách đánh liều một phen, mới có hy vọng giành được chiến thắng cuối cùng thôi.”

Max nhìn sắc trời, gật gật đầu, trong mắt vẫn lộ ra vẻ khiếp hãi. Tây Mễ hài lòng nhìn y, rồi bóp chặt lên hai vai gã đàn ông cao lớn ấy truyền cho y chút dũng khí, nhấn giọng cổ vũ: “Yên tâm, mày sẽ làm được. Bây giờ, tao cần mày vòng ra phía sau bọn chúng, sau đó...”

Trong bóng tối, một quả bóng chớp chớp lên những tia sáng màu đỏ lập lòe lục cục lẫn ra, đây là quả đạn hấp dẫn mà tôi qua Trương Lập đã tận dụng các thiết bị còn thừa cải tiến ra, ánh đỏ chớp chớp ấy rất dễ khiến người ta liên tưởng đến các loại vũ khí như bom hoặc lựu đạn lóa. Nhưng sự thực là, quả bóng nhỏ ấy chỉ biết lập lòe ánh đỏ, chẳng hề có gì nguy hiểm hết. Có điều, nếu kẻ địch thật sự ở trong nhà, chắc chắn chúng sẽ nhanh chóng có phản ứng, cho dù là nổ súng hay nhảy qua cửa sổ bỏ chạy, cũng sẽ đều bại lộ tung tích.

Không có bất cứ động tĩnh gì, trong gian nhà ấy không có người. Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm ngạc nhiên, chẳng lẽ bọn chúng mọc cánh bay đi mất rồi? Hay là, vốn chẳng có kẻ địch gì hết, tất cả đều chỉ là phán đoán sai lầm?

Trương Lập thở phào một hơi, chúc nòng súng xuống: “Phù, xem ra chúng ta đa nghi quá rồi.”

“Không, có kẻ địch, chúng xông ra rồi, bên ngoài cửa sổ!” Trác Mộc Cường Ba nhìn cánh cửa sổ đang đưa trong gió, khẳng định một cách chắc chắn.

Trương Lập vội giương súng lên, nói: “Sao lại thế, bọn chúng điên rồi chắc? Bên ngoài là địa bàn của người Lỗ Mặc mà, hay là, chúng sợ đến nỗi chẳng kịp nghĩ trước nghĩ sau gì nữa?”

Nhạc Dương gật đầu nhận định: “Cường Ba thiếu gia nói không có sai, chúng từng mai phục ở chỗ này, ngay trước khi chúng ta đến một chút thôi, vừa mới đi khỏi!” Anh chỉ vào một góc nhà, phía ấy có dấu vết rất rõ rệt.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong rừng được có một trận địa cạm bẫy, giữa bọn người Lỗ Mặc và Thác Nhật vẫn còn một khoảng đệm, chắc là chúng lợi dụng vùng đệm này để thực hiện chiến thuật vu hời. Vấn đề lúc này là, bước tiếp theo bọn chúng muốn làm gì?” Suy nghĩ của gã xoay chuyển cực nhanh trong óc. Tại sao kẻ địch lại rời khỏi chỗ này? Như vậy tức là, bọn chúng biết mấy người bọn gã đã cảnh giác, phải rồi, bên mình vẫn chưa thấy bọn chúng, nhưng kẻ địch đã quan sát từ khi bọn gã đặt chân lên bờ. Bọn chúng biết nhân số và vũ khí của bọn gã như thế nào, bọn chúng rời đi, chứng tỏ rằng vũ khí và nhân số của chúng không bằng mình. Nhưng đi vòng qua vùng đệm ấy, thực sự chẳng khác nào nhảy múa trên lằn ranh sinh tử, mục đích của chúng có lẽ là cướp cái bè gỗ nhỏ của chúng ta, nhưng giờ phía mình đã chiếm hết các cao điểm rồi, bọn chúng làm sao ra được khu bãi đá ngầm chứ?

Lúc này, lời nói của giáo sư Phương Tân bỗng văng vẳng bên tai gã: “Khi cậu do dự, hãy dừng ngại hỏi ý kiến của mọi người, đặc biệt là ý kiến của các chuyên gia.” Mà lúc này, vẫn còn hai chuyên gia tác chiến của bộ đội đặc chủng vẫn chưa phát biểu gì.

“Các vị, có kiến nghị gì không?” Trác Mộc Cường Ba hỏi, thông qua thiết bị liên lạc, thông tin bọn họ nhận được đều giống nhau. Lữ Cánh Nam lập tức trả lời: “Mục đích của chúng là cướp cái bè gỗ của chúng ta, chúng lẩn tránh như vậy, ít nhất cũng chứng tỏ một điều rằng, chúng tự cho mình ở thế yếu hơn. Nếu một nhóm yếu hơn muốn giành phần thắng khi bị chúng ta bao vây, chúng nhất thiết phải đánh lạc hướng chú ý của bọn ta trước, mà không bao lâu nữa, bóng tối sẽ trở thành tấm lá chắn lớn cho chúng rồi, đến lúc ấy thì ưu thế về vũ khí cũng như nhân số đều sẽ mất đi.”

Còn Nhạc Dương sau mấy lần thăm dò, đã phán đoán được kẻ địch không nấp trong rừng cây bên ngoài ngấm vào trong cửa sổ, anh nhảy qua cửa sổ quan sát, Trương Lập bên trong yểm hộ. Nhạc Dương cúi rạp mình xuống đất sẫm soi một hồi: “Vết chân rất loạn, không thể phán đoán được có bao nhiêu tên, đợi chút... tuy độ sâu của dấu chân hơi khác nhau, nhưng vết giày thì giống hệt, chỉ có hai cỡ... đúng rồi, chỉ có hai cỡ thôi!”

“Dấu chân rối loạn như thế nào?” Ba Tang bỗng cất tiếng hỏi.

“Ừm, rõ ràng là kẻ địch vừa tiến vừa lùi, làm hai hàng vết chân biến thành mấy hàng, hơn nữa còn cố ý giẫm mạnh rồi lại thả bước nhẹ, nếu không dừng lại quan sát kỹ lưỡng thì rất khó mà nhận ra được.” Nhạc Dương cuối cùng bổ sung thêm: “Chắc không có gì đặc biệt, người bình thường được huấn luyện một chút cũng có thể dễ dàng thực hiện.”

Nhưng Ba Tang vẫn hỏi lại: “Cậu nhìn kỹ lại xem, có phải đa số vết chân đều trước mạnh sau nhẹ không?”

Nhạc Dương gật đầu: “Hình có vẻ như nửa bàn chân phía trước nhấn xuống nhiều hơn, có điều vết giày lớn hơn kia lại rất bình thường.”

“Những vết chân nguy trang đó kéo dài đến đâu?”

“Ừm... không biết, tôi toàn nhìn thấy những vết chân kiểu ấy. Kỳ lạ thật, thời gian rất ngắn, sao có thể để lại một vệt dấu chân nguy trang dài như thế nhỉ? Hay là tôi lầm?”

“Trên cửa sổ có cái đinh hay thứ gì khác giống vậy không?” Ba Tang lại hỏi. Dường như anh ta đã nắm bắt được điều gì đó, rất hiếm khi bọn Trác Mộc Cường Ba thấy anh ta hỏi đi hỏi lại một chuyện thế này.

“Không có,” Nhạc Dương đáp, “nhưng có một cái lỗ đinh, có tác dụng gì không?”

Ba Tang không trả lời, có điều trong ánh mắt dường như phát ra một tiếng “hừ” nhẹ lạnh lùng.

Lọt lưới

Lữ Cánh Nam nhận xét: “Kẻ địch chỉ có hai tên, bọn chúng muốn tránh khỏi sự phong tỏa của chúng ta. Đánh lạc hướng chú ý của chúng ta thì khó hơn nhiều, chúng hành động tập thể, không dám mạo hiểm tách nhau ra, chắc hẳn là không có thiết bị liên lạc, sợ tách ra thì không thể chi viện cho nhau được. Hơn nữa, bọn chúng từ đầu đến giờ vẫn chưa từng xuất hiện trong tầm nhìn của chúng ta, tuy chúng ta không thấy được chúng, nhưng chúng cũng không thể biết được bên ta sắp xếp cụ thể thế nào. Tôi nghĩ, bọn chúng cũng chỉ dựa vào suy luận để phán đoán tình hình phía chúng ta, nếu có thể sắp xếp lại ở những điểm chúng không thể ngờ tới, biết đâu lại có thu hoạch gì đó cũng nên.”

“Không,” Ba Tang ngắt lời, “bọn chúng nhìn thấy chúng ta đấy.”

“Gì hả?”

“Những cánh cửa sổ mở toang kia không đơn giản chỉ để làm mê hoặc kẻ địch thôi đâu, đó được gọi là Diệu múa gương của đội Nhện Xanh. Trên đồng phục của biệt đội Nhện Xanh, dù là những thứ tầm thường nhất, chẳng hạn như cúc áo, hay những thứ trang trí quân huy, huân chương, cũng đều có tác dụng riêng. Chúng giống như kính chiếu hậu của xe ô tô vậy, có thể cung cấp cho chúng tôi rất nhiều thông tin trong những hoàn cảnh đặc biệt. Bên cạnh cửa sổ mở toang đó, chỉ cần một cái đỉnh mũ nhỏ, là có thể khiến chúng ta hoàn toàn lộ mình ra trước mặt kẻ địch rồi. Những thành viên tinh thông kỹ thuật này trong biệt đội Nhện Xanh thậm chí không cần đo đạc điều chỉnh gì, trong lúc bỏ chạy vẫn có thể bố trí chuẩn xác mấy chục món đồ phản quang kiểu như đỉnh mũ, thông qua sự phản xạ của ánh sáng, tất cả thông tin cần thiết đều có thể lọt vào tầm mắt y cả.”

“Anh Ba Tang, ý anh là, bên phía kẻ địch có một tên từng thuộc biệt đội Nhện Xanh ngày trước của anh à?” Nhạc Dương lấy làm thắc mắc: “Có chắc chắn không?”

Ba Tang đáp: “Đúng vậy, phán đoán của cậu về vết chân bên ngoài cửa sổ rất chính xác, đích thực chỉ có hai người, có một trong hai tên đó sử dụng bộ pháp đặc thù của biệt đội Nhện Xanh chúng tôi, chuyên dùng để mê hoặc kẻ địch trong khi vẫn chạy với tốc độ cao. Hẳn không hề bước giật lùi, bộ pháp này gọi là Bước nhảy Clacket, dùng mũi chân liên tiếp di động với tốc độ cao, khoảng cách người thường chỉ cần bước một bước, chúng tôi có thể biến thành như có mấy người cùng giẫm đạp lên đó vậy. Ưu thế lớn nhất của phương pháp này chính là, nó không ảnh hưởng đến tốc độ. Tuy bước chân nhỏ hơn, hơn nữa lại làm tăng độ lệch của tuyến đường di chuyển, nhưng tần suất nhấc chân lên hạ chân xuống thì tăng lên rất nhiều. Có điều, phương pháp Bước nhảy Clacket này cũng chỉ thích hợp với một số hoàn cảnh đặc thù, tỷ dụ như nền đất bùn và rừng cây đước rất dễ ẩn mình ở đây chẳng hạn.”

Trương Lập đột nhiên nói: “Anh Ba Tang, anh từng nói, ngoài anh ra, chỉ còn một tên...”

“Ừm, Tây Mễ, biệt hiệu là Nhện Tơ Vàng.” Ba Tang khẳng định một cách chắc nịch.

Trong giọng nói của Ba Tang toát lên một vẻ hung phấn khó tả. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn cảm nhận được, đó là tín hiệu phấn khích của một kẻ sẵn mồi khát máu gặp phải đồng loại của mình vậy! Gã hỏi: “Vậy thì, giờ chúng ta phải thay đổi thế nào? Nếu là biệt đội Nhện Xanh, bọn họ sẽ xử lý tính huống này ra sao?”

Ba Tang bật cười lạnh lẽo: “Mê hoặc kẻ địch!”

Trong rừng cây, Tây Mễ đang xoay xoay một cái cốc áo bằng kim loại, đột nhiên, y bỗng dừng động tác trên tay lại, trên nóc nhà phía xa xa có người đang lom khom dịch chuyển, ánh sáng phản xạ qua một vật phản quang khác được y sắp đặt từ trước truyền thông tin ấy đến. Tuy ở trong cái cốc áo, muốn nhận ra có người di động hay không còn khó hơn là nhận ra một sợi tơ nhện treo lơ lửng trên không, nhưng đôi mắt Tây Mễ cơ hồ không còn là mắt người thường nữa, y vẫn có thể nắm bắt được những thông tin cực kỳ nhỏ nhất này. Tây Mễ cười thầm lạnh lẽo: “Cuối cùng cũng phát hiện được góc chết trong tầm nhìn của điểm bắn tia phía bên phải kia rồi hả? Người bạn cũ kia, chắc cũng phát hiện được thông tin đặc biệt ta để lại rồi chứ nhỉ, hắn muốn giết ta như vậy cơ mà. Chắc hắn hắn sẽ nghĩ, muốn làm gì đó ngoài tầm dự liệu của ta, thì duy chỉ có cách khiến tầm nhìn của ta bị mê hoặc, muốn như vậy, thì phải điều chỉnh lại vị trí. Thằng Max không kịp đến chỗ đã định trước kia rồi, thằng ngu ấy hắn sẽ bị phát hiện giữa đường, nhưng với thực lực của hắn chắc cũng vẫn cầm cự được một lúc, đó chính là cơ hội của ta.” Tây Mễ rất hài lòng, mọi sự đều nằm trong tính toán của y cả.

Max nhắm được một cơ hội, lao ra khỏi khu rừng, dán mình sát vách tường. Y không dám ở lại quá lâu trong rừng, một là vì nơi đó ở cách xa dãy nhà, càng áp sát phía bên phải dãy nhà, khả năng bị phát hiện khi đang di chuyển trong rừng càng lớn; hai là những âm thanh trong rừng vang lên mỗi lúc một gần hơn, khiến y nghe mà không khỏi rung mình vì sợ hãi, sợ hãi thực sự chứ không hề có chút nguy tạo nào cả. Vị trí hiện giờ tạm coi như an toàn, Max thầm suy tính, chỉ cần thận trọng là sẽ đến được vị trí Tây Mễ đã nói kia. Chỉ là, đến lúc đó, liệu Tây Mễ có leo lên tháp canh, tiêu diệt mấy tên bắn tia như kế hoạch đã định hay không? Max lại nghiền ngẫm một lượt nữa trong đầu toàn bộ kế hoạch của Tây Mễ, không tìm được sơ hở nào, có vẻ như rất hợp lý. Y hơi do dự, nên bỏ Tây Mễ lại hay tiếp tục hợp tác đây? Dẫu sao, trong cả chặng đường sau này, có một tên chắn phía trước mình vẫn an toàn hơn, sau khi cân đi nhắc lại, Max tiếp tục men theo mép tường nhích dần, bộ dạng lén la lén lút như một con chuột cống.

Mới được hai ba bước, bỗng nhiên có một ít bụi rơi xuống chóp mũi Max. Y vội thẳng người như cây sào, áp chặt vào bờ tường, trên nóc nhà có người! Tuy đôi phương không phát ra âm thanh gì, nhưng sự ma sát rất nhẹ đó đã thay đổi vị trí của bụi bám trên nóc, khiến một ít bụi ở mép rơi xuống. Max kinh hãi đến độ không dám thở mạnh, đồng thời các ý nghĩ cũng nhanh chóng chuyển động trong

đầu như điện chớp. Tại sao trên nóc nhà lại có người?

Trong kế hoạch của y và Tây Mễ, đâu có dự tính đến chuyện đối phương cũng dịch chuyển khắp nơi, vậy chẳng phải sẽ làm lộ mình ra trước họng súng của bọn y rồi hay sao? Trừ phi kẻ địch biết được nhân số và vũ khí trang bị của bọn y, đồng thời cũng biết bọn y đang dịch chuyển, hơn nữa còn đã tách nhau ra. Không kịp nghĩ ngợi gì nữa, Max đột nhiên có một dự cảm chẳng lành, y chậm chậm co một chân, gác lên cửa sổ, kế đó dang tay ra, trọng tâm cơ thể dịch chuyển sang cánh tay và cái chân kia, lộn vào bên trong nhà. Trông bộ dạng y lúc này thực chẳng khác nào một con rùa vụng về, tuy chậm chạp nhưng không hề phát ra bất cứ âm thanh nào.

Max vừa lộn vào trong, Nhạc Dương cũng men theo mép tường rẽ ngoặt qua, anh vừa cảnh giác quan sát rừng cây, vừa lần tìm dấu vết dưới chân tường. Max ở trong nhà còn chưa kịp thở phào, Trương Lập đã từ một phía khác vòng qua. Lúc này Max đột nhiên không còn là tên nhát gan gặp chuyện gì cũng run lên kia nữa, tựa hồ đã biến thành một người hoàn toàn khác vậy. Max nín chặt hơi thở, lỗ chân lông thu nhỏ lại, thân thể bắt đầu lạnh băng như mặt tường. Chỗ y nấp nằm hoàn toàn trong bóng tối đen kịt, gần như đã hòa làm một thể với màn đen dày đặc, tư thế giống như cái táp luy đầu giường, dù Trương Lập có đeo kính hồng ngoại sợ rằng cũng khó mà nhận ra được, càng huống hồ bọn họ không hề có thiết bị nhìn trong đêm.

Để đề phòng vạn nhất, một tay Max đã cầm chắc con dao sẵn, ánh mắt y tựa như rắn độc nhìn chằm chằm vào con mồi, nhưng trong đôi mắt ấy lại không hề loé lên dù chỉ một điểm sáng. Nhìn y lúc này, còn đáng sợ hơn lúc không chế Đường Mẫn bội phần. Trương Lập cầm súng, dò tìm những mục tiêu khả nghi trong gian nhà, có điều, theo kế hoạch của Trác Mộc Cường Ba, làm vậy cũng chỉ để cho đối phương xem mà thôi, huống hồ bây giờ sắc trời đã tối mịt, trong nhà toàn những góc chết mắt thường không thể nào nhìn thấy được. Nhạc Dương đi qua bên ngoài cửa sổ, vẫy tay chào Trương Lập, Trương Lập cũng cười cười bước qua phía đó. Trong bóng tối, Max nhìn con mồi đến mỗi lúc một gần, bàn tay cầm cán dao từ từ bóp chặt lại.

Một bước, hai bước, ba bước... đồng tử Max co lại, gắng hết sức để quả tim đang đập nhanh như ngựa kia bình tĩnh trở lại. Cuối cùng, Trương Lập cũng dừng lại cách y chừng năm xăng ti mét, mũi chân anh suýt chút nữa thì chạm vào mặt Max, thậm chí y còn ngửi được cả mùi hôi từ trong chiếc giày kia tỏa ra: “Này, cậu nói xem làm vậy có hiệu quả không nhỉ?” Trương Lập nói.

Nhạc Dương không dừng bước, cười cười trả lời: “Anh muốn nghe cách nghĩ của tôi hả? Theo tôi ấy à, có lẽ chỉ có Nhện Xanh mới biết phải đối phó với Nhện Xanh như thế nào thôi. Tiếp tục chấp hành đi. Anh đứng đây rất dễ bị hấn nhìn ra sơ hở đó.” Nói đoạn, Nhạc Dương cũng đi khuất khỏi ô cửa sổ.

Trương Lập thò đầu ra ngoài nhìn ngó, trong rừng cây vẫn không có biểu hiện gì khác thường. Max vẫn đang co ro bên dưới chân Trương Lập, sự nhẫn nại của y đã đạt đến cực điểm, cơ hồ không thể nín

nhìn được nữa rồi. Đồng thời, các lỗ chân lông đóng kín kia cũng không sao khổng chế nổi nữa, những giọt mồ hôi đang giành giật không gian hòng chui ra ngoài. Nhưng y vẫn gắng gượng chịu đựng, không thể giết chết người này được, bọn đôi phương có thiết bị liên lạc, chỉ cần có một chút động tĩnh, ắt sẽ làm kinh động đến những tên còn lại, lúc đó tự nhiên y sẽ trở thành bia lĩnh đạn, còn Tây Mễ thì có thể thừa cơ muốn làm gì thì làm rồi. Tại sao đôi phương lại đột nhiên điều chỉnh như vậy chứ? Lẽ nào, tất cả chuyện này đều nằm trong tính toán của tên Tây Mễ kia? Hắn sớm đã đoán được mình sẽ bị lộ rồi ư? Hừ, hắn không hề có ý định xông lên tháp canh, mà chỉ cần mình tranh thủ thời gian cho hắn cướp thuyền bỏ trốn? Được lắm, tao vốn đợi lợi dụng mày làm bia đỡ đạn, không ngờ mày lại lợi dụng ngược lại tao. Tây Mễ, giỏi lắm, mày giỏi lắm! Nhìn Max lúc này đâu còn vẻ ngu xuẩn cum cúp thường ngày nữa, đôi mắt tựa loài rắn độc kia thật không khác ông chủ Merkin của y một chút nào!

Trương Lập tiếp tục bước đi, anh không hề cảm nhận được sự tồn tại của Max, cả Nhạc Dương và Ba Tang trên nóc nhà cũng vậy. Nếu họ biết, tên Max này nấp vào một góc nhỏ đến không thể nào nhỏ hơn trong vòng tuần tra của mình, không hiểu sẽ nghĩ thế nào nữa.

Tây Mễ lặng lẽ chờ đợi, nhưng rồi nhanh chóng nhận ra, đã quá thời gian y dự tính rồi mà vẫn không có bất cứ động tĩnh gì. Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn nhịp nhàng điều chỉnh vị trí, nếu Max hành động đúng theo kế hoạch thì không thể nào không đụng đầu với đôi phương được. Lẽ nào, Max đã âm thầm giết chết được một tên trong bọn chúng rồi? Không, đám người này đều được huấn luyện đặc biệt một cách bài bản, thiết bị liên lạc đều bật liên tục, dù chỉ là con muỗi bay đến gần một người trong bọn, những tên khác cũng sẽ cảm ứng được. Vậy thì chỉ còn lại một khả năng... Max đã tránh được bọn chúng! Tây Mễ không khỏi cười gằn, “Thằng Max này, không ngờ còn giỏi hơn một chút so với trong tưởng tượng của ta. Có điều, vậy cũng không sao, ta vẫn còn một kế hoạch khác, thằng Max kia có thể nói là rất ngu xuẩn, nếu hắn tránh được bọn Trác Mộc Cường Ba, đến được điểm mai phục, lẽ ra hai bên sẽ cùng lúc làm náo động, nhưng nếu ta không hành động gì, vậy thì Max cũng sẽ thu hút hết sự chú ý của cả bọn kia. Đến lúc ấy, hắn không lấy một chọi năm sáu, thì cũng phải trốn vào rừng sâu. Mày tự cầu nguyện đi nhé, Max...”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La vẫn ở nguyên vị trí ban đầu, tập trung tinh thần chăm chú quan sát dãy nhà bên phải, đó là phòng tuyến cuối cùng mà kẻ địch muốn chọc thủng. Đột nhiên, sau lưng có âm thanh rất nhẹ vang lên, pháp sư Á La thấp giọng nói: “Đề ta đi xem sao.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cẩn thận.” Pháp sư Á La liền tụt khỏi mái nhà như một bóng u linh, lần này thì cả Tây Mễ cũng không thể dựa vào cái cúc áo kim loại để phát hiện ra sự thay đổi ấy.

Không lâu sau, tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị liên lạc: “Tôi phát hiện một cái bẫy chưa hoàn chỉnh do một tên trong bọn để lại, rõ ràng chúng muốn khiến cả khu rừng cùng lúc phát ra tiếng động, thu hút sự chú ý của chúng ta. Nhưng tên này đã thất bại, hắn không dám khẳng định âm thanh phát ra có làm kinh động chúng ta được hay không, vì vậy đã chạy vào rừng mất rồi.”

“Không phải con Nhện đó.” Ba Tang khẳng định: “Biệt đội Nhện Xanh tuyệt đối không bao giờ bỏ chạy kiểu đó, nếu nghi ngờ mình bị bại lộ, hẳn sẽ ẩn nấp tại chỗ, chờ thời cơ tấn công.”

“Vậy thì, kẻ bỏ chạy kia chắc là một tên nhát gan rồi.” Nhạc Dương nói.

“Rừng cây này sẽ trở thành nơi yên nghỉ cho hắn.” Trương Lập thở phào nói. Giờ bọn họ chỉ cần phải đối mặt với một tên địch, hơn nữa đối phương còn đang ngu ngốc chờ đồng bọn hoàn thành kế hoạch, đâu biết rằng tên kia đã chạy biến đi mất rồi.

Lữ Cánh Nam nhắc nhở: “Không được lơ là, tên còn lại rất có thể là cựu thành viên của biệt đội Nhện Xanh, cuối cùng bọn chúng vẫn lựa chọn tách nhau ra, xem chừng có vẻ định liều chết đánh cuộc một phen rồi. Nếu cùng lúc làm cây rừng rung động, cộng với sắc trời lúc này, đích thực là có thể khiến chúng ta phân tán chú ý. Vấn đề là, sau khi đánh lạc hướng chú ý của chúng ta, bước tiếp theo bọn chúng sẽ có hành động gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng có thể lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi đó xông về phía bãi đá ngầm, nhưng vậy quá nguy hiểm, chắc chúng cũng biết, dù chúng ta bị ảnh hưởng cũng không thể nào lơ là bỏ qua chỗ mép vách đá ấy được. Còn một khả năng nữa, là nhân lúc chúng ta bị phân tán sự chú ý, chiếm điểm cao có lợi, điều này thì có lẽ chúng ta dễ bỏ qua hơn.”

“Tháp canh!” Lữ Cánh Nam thốt lên, đó vốn chính là một trong ba nơi bọn họ cho rằng kẻ địch có thể xuất hiện.

“Vậy chúng ta có thể sắp xếp trước, nhưng mà, phải làm sao mới khiến con Nhện ấy hiện thân đây?” Trương Lập hỏi.

“Chúng ta chỉ cần khiến rừng cây rào rạc một phen là biết ngay thôi?” Ba Tang nói.

Nhạc Dương gật đầu: “Hay đấy, tương kế tựu kế, quả là chiêu độc.”

Tây Mễ tiếp tục xoay xoay cái cúc áo, thầm tính toán, thời gian cũng xấp xỉ rồi. Y hít sâu một hơi, điều chỉnh lại trạng thái tinh thần, giống như vận động viên chạy trăm mét chuẩn bị xuất phát vậy. Tiếp sau đó, cần phải để tinh thần và cơ thể đều đạt đến trạng thái tốt nhất, bất cứ sơ hở hay sai sót nhỏ nào cũng đều có thể dẫn đến nguy cơ chí mạng. Y ngược nhìn về phía tháp canh. Đó là một mũi giáo chọc thẳng lên nền trời hân ám, đồng tử Tây Mễ giãn to, nhìn rõ từng khe hở giữa các viên gạch trên tháp, và cả những ngọn cỏ mọc trên mái nữa, trạng thái lúc này đã đạt đến mức độ tốt nhất rồi. Có cơ hội lên đó xem một lần cũng không phải một ý kiến tồi, chỉ tiếc rằng không phải lần này.

“Loạt soạt loạt soạt!” Tựa hồ như có cơn sóng ập qua, khoảng rừng phía đối diện y vang lên vô số âm thanh xào xạc. Max đã thành công rồi! Tây Mễ bắt đầu tăng tốc, lao về phía mép vách đá với tốc độ như vận động viên chạy trăm mét, khu nhà hình chữ “U” đã ngăn cản thị lực của bọn Trác Mộc Cường Ba, cơ hội này sẽ giúp y phóng qua được điểm mù trong tầm nhìn của tay bắn tỉa, chạy thẳng đến bên dưới tháp canh. Kế đó, cạm bẫy y sắp đặt từ trước sẽ tạo thêm một cơ hội nữa, đồng thời Max đã bị lộ mặt cũng phân tán phần nào sự chú ý của kẻ địch, vậy thì, y sẽ có thể đến được chỗ vách đá

một cách thuận lợi.

Đáng tiếc thay, Tây Mễ vừa hiện thân, đã lập tức bị tay súng bắn tỉa bên phía Trác Mộc Cường Ba theo dấu. Nhạc Dương nói: “Thấy hẩn rồi, đang chạy đến chỗ tháp canh.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thu hẹp vòng vây, bất kể thế nào cũng không cho hẩn thoát.”
“Hiểu rồi.”

Tây Mễ dựa vào phía sau tháp canh, há miệng thở hổn hển, quãng chạy gấp gấp không làm y thấy mệt mỏi. Mà bởi sự việc vừa xảy ra đã sém chút nữa khiến y mất mạng. Thật không ngờ, sau khi điều động lại nhân thủ, tay bắn tỉa kia vẫn rình rập vị trí này, căn bản không hề bị tiếng động kia làm xao lãng. Giờ y chỉ còn biết hy vọng kẻ địch không trông thấy mình trong ống ngắm, có điều giờ muốn xông ra chỗ vách đá chắc rằng không thể nữa rồi. “Con bà nó chứ, liều mạng thôi!” Tây Mễ nghiêng răng, bắt đầu leo lên tháp canh.

Trong tính toán của Tây Mễ, nếu bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa phát hiện ra y, vậy thì lên đó có thể quan sát được động thái của đối phương, chỉ cần Max bị phát hiện, y vẫn còn cơ hội; nếu tay bắn tỉa kia đã trông thấy y rồi, vậy thì ra tay bắn hạ đối phương trước, sau đó thử xem có tìm được Max không, nếu giúp hẩn xử lý một hai cái đuôi đang bám theo, thằng nhãi ấy sẽ mang nợ y, mà đối với kẻ đang ở vị trí cao điểm này thì đó chẳng qua chỉ là chuyện vặt vãnh. Sau đó thì sẽ là một cuộc chiến công phòng, lấy cứng chọi cứng rồi, phải xem súng ai nhanh hơn, lòng dạ ai độc hơn, tay ai vững hơn... mắt thấy sắp leo lên đến nơi, đột nhiên phía trên có một người thò ra, đầu trục! Chính là kẻ lợi hại nhất trong đám người kia, hơn nữa lão ta còn cầm vũ khí nữa! Tây Mễ gần như không kịp nghĩ ngợi, lập tức bỏ ngay ý định leo lên, trực tiếp nhảy từ độ cao mười mấy mét xuống, vừa chạm đất liền nương theo đá lăn thêm mấy vòng để hóa giải bớt trọng lực. Phương pháp nhảy này, bất cứ lính dù nào cũng đều phải biết cả.

Thế nhưng, khi Tây Mễ đứng dậy, bên cạnh đã có thêm ba họng súng chĩa vào, một trong số đó, chính là chiến hữu cũ năm xưa trong biệt đội Nhện Xanh của y, Ba Tang. Tây Mễ cười thảm, y hiểu rõ, lần này mình đã thua, thua một cách hoàn toàn triệt để. Có điều, rốt cuộc sơ sót ở đâu? Y không nghĩ ra được.

Tây Mễ vút súng suông đất, Trương Lập nhanh nhẹn bước tới nhặt lên, kẻ đó đưa mắt quan sát đối phương, ánh mắt đảo tròn ấy tựa như đang hồi tưởng lại điều gì.

Tây Mễ sực hiểu ra: “Là Max! Thằng Max đó không thực hiện đúng kế hoạch, nhất định hẩn đã giờ trò gì đó, làm đám người này chú ý đến ý đồ của ta, đồng thời tương kế tựu kế sắp sẵn vòng vây chờ mình lọt lưới. Nhưng, còn bản thân hẩn thì sao? Nơi duy nhất hẩn có thể đi, chỉ có khu rừng đầy rẫy bọn thần lẩn ăn thịt người ấy, lẽ nào hẩn không sợ? Lẽ nào! Lẽ nào... thằng khốn ấy ngay từ đầu đã giả bộ! Nhát gan, ngu xuẩn, thiếu kinh nghiệm dã ngoại, không có năng lực tư duy, không dựa vào kẻ mạnh hơn thì không thể tồn tại, lẽ nào tất cả những biểu hiện ấy đều chỉ là nguy trang thôi? Mẹ kiếp, hẩn đã

đi theo Merkin bao nhiêu năm như vậy, mà Merkin là hạng người như thế nào chứ, ta lại quên mất không lưu ý đến điểm này. Không, chỉ vì thằng khốn ấy nguy trang quá giống mà thôi! Cả Thao thú sự mà hắn cũng biết, nói không chừng hắn còn biết cách tránh khỏi bọn thần lẩn ấy. Từ đầu chí cuối, hắn luôn đi theo ta, cùng ta chạy trốn một cách thâm hại, tất cả chỉ vì muốn người khác chú ý đến ta, mà bỏ qua hắn. Thằng khốn này thật đáng sợ, hắn không phải là người nữa! Hắn và tên Merkin kia đều không phải con người nữa rồi!”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Mày thua rồi!”

Tây Mễ nhắm mắt lại, cục yết hầu nhô lên hạ xuống, thấp giọng nói: “Mày đến chậm rồi!”

Ba Tang nói: “Đúng vậy, tao chậm mất mười tám năm! Mày đáng lẽ nên chết từ mười tám năm trước rồi! Tại sao mày còn giữ lại dấu ấn sỉ nhục ấy, sống những ngày tháng không liêm sỉ làm gì chứ? Mày có còn là Nhện Tơ Vàng nữa không?”

Hai mắt Tây Mễ đột nhiên mờ bùng ra, gằn giọng nói: “Bởi vì tao còn chưa muốn chết! Có con mẹ thằng nào muốn chết trong miệng bọn dã thú ấy chứ?” Liền ngay sau đó, ngữ điệu y lộ ra vẻ ngạc nhiên: “Mã Long Kỳ, mày nhớ lại hết rồi à?”

Nhện Xanh đôi đầu

Ba Tang nói: “Tuy không phải toàn bộ, nhưng những điều mày đã làm, tao đều nhớ lại cả rồi! Mười tám năm trước, là mày đã lén bắt sói con ăn thịt, mới khiến cả bầy sói điên cuồng tấn công chúng ta! Sau đó, chính mày đã bán đứng đồng đội, nên mới nhục nhã sống sót được đến bây giờ. Chính mày đã dẫn bọn tao vào vòng vây của lũ sói, chính mày đã để lại dấu vết dẫn đường cho chúng nó, tất cả đều tại mày!”

Tây Mễ gầm lên một tiếng: “Nói nhảm!” Kề đó giọng nói bỗng trở nên uể oải, lảm bảm như đang tự giải thích: “Không phải như mày nghĩ! Bọn sói đó, tuyệt đối không tấn công chúng ta vì tao ăn thịt lũ sói non! Mười tám năm nay tao vẫn không ngừng tìm kiếm, nhất định là còn có nguyên nhân khác, bằng không, tao không thể nào sống sót được, cả mày cũng không thể!”

Ba Tang nói như chém đinh chặt sắt: “Tao mặc xác, từ khi sống sót ở núi tuyết trở về, tao đã quên rất nhiều, chỉ có một việc duy nhất là vẫn khắc ghi trong tâm khảm, chính là phải giết chết mày!”

Con mắt tam giác của Tây Mễ khẽ giật giật, cuối cùng thở hắt ra nói: “Được rồi! Cũng phải kết thúc thôi! Mày tưởng những năm qua tao sống tử tế lắm hả? Bọ Cạp, Báo Đốm, Sói Bắc Cực... đáng vẻ trước khi chết của chúng nó, đến giờ tao vẫn không thể nào quên được, ngày nào cũng sống trong ác mộng. Có thể chết trong tay mày, cũng coi như ăn nói được với lũ Nhện kia rồi.”

Ba Tang đột nhiên gầm lên: “Cường Ba thiếu gia, hãy giao hãn cho tôi.”

“Hãn là của anh đấy.” Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy ngọn lửa phẫn hận đang bốc lên ngàn ngạt trong mắt Ba Tang, sau đó gã hướng ánh mắt lên bầu không phía sau lưng Tây Mễ. Bầu trời Thánh vực như đôi mắt đang nheo tí lại, một sắc lam thẫm kịt, đêm nay không thể nào đi được rồi.

Ba Tang giật lấy thanh đao Trương Lập vừa đoạt được của Tây Mễ, một thanh loan đao hình giọt nước của Nepal, ném xuống chân y: “Tao cho mày một cơ hội, cơ hội sống thêm lần nữa!”

Tây Mễ nhặt thanh đao lên, cười giễu cợt: “Giống như trước đây hả?”

“Tao cho phép này chết như một thành viên của Nhện Xanh!” Ba Tang gật đầu.

“Không sợ tao chạy mất à?”

“Nếu mày thật sự chạy được, thì cả đời này cứ làm một tên lính đào ngũ đi, mày không còn là người của Nhện Xanh nữa!”

“Chiến trường của chúng ta ở đâu đây?” Vết sẹo trên mặt Tây Mễ khẽ co giật, mấy lời vừa rồi của Ba Tang dường như khiến hắn bị sỉ nhục nặng nề.

Ánh mắt Ba Tang ném về phía dãy nhà, trong bóng đêm mịt mù, trông tựa một món đồ té lể bằng đồng xanh thời cổ đại, cổ phác mà thần bí.

Ba Tang và Tây Mễ bắt đầu kiểm tra lại từng món đồ trên người mình, đồng thời quan sát các thứ của đối phương, cả một cái cúc áo, một sợi tơ mảnh cũng không bỏ qua. Lúc này, những người khác cũng đều đã tập trung lại, Lữ Cánh Nam hỏi: “Ba Tang, anh định làm gì?”

Ba Tang đáp: “Đây là phương thức quyết chiến sinh tử của Nhện Xanh, dùng đao chiến đấu, răng trả răng, máu trả máu. Lấy cánh cửa kia làm giới hạn, tôi và hãn mỗi người đi một phía vào dãy nhà hình chữ “U” kia, ngoài thanh đao trong tay, tất cả mọi thứ bên trong ấy đều có thể sử dụng làm vũ khí, bất kể là mai phục hay đánh lén, chỉ một người có thể sống sót trở ra khỏi đó.”

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, bọn họ chưa bao giờ nghe nói đến kiểu quyết đấu như vậy, đây có lẽ là một phương thức đặc thù chỉ riêng biệt đội Nhện Xanh mới có. Lúc này, Trương Lập bỗng đứng ra, nói với Ba Tang: “Tôi, cũng muốn tham gia trận chiến này.”

Ba Tang ngẩng đầu ngược nhìn Trương Lập, giọng anh nghe tựa như văng về từ thế giới băng tuyết: “Tôi cũng có lý do cần phải giết chết kẻ này!”

Tây Mễ cười khẩy ngạo nghễ: “Tao không chơi với bọn trẻ con.”

Ba Tang nói: “Lý do.” Anh ta chưa từng thấy Trương Lập vừa tức giận, cũng lại vừa bình tĩnh lạnh lùng như vậy, đây là dấu hiệu của một sát thủ đã trưởng thành!

Trương Lập nhìn chằm chằm vào Tây Mễ, gằn giọng nói từng chữ một: “Mày còn nhớ, mười tám năm trước, dưới chân núi tuyết, có một người tên Trương Hoài Thành không?”

“Trương Hoài Thành? Cái tên trong đội khảo sát khoa học đã cứu tao, sau đó bị tao giết chết đó hả?” Tây Mễ nở một nụ cười khinh miệt: “Giống thật, vậy mà tao không nhận ra. Có điều nhãi con à, mày có tư cách gì nói chuyện quyết đấu với tao chứ?”

“Bộ đội đặc chủng Trung Quốc!” Trương Lập chậm rãi đáp.

Nụ cười của Tây Mễ liền biến mất, ý nghĩa rõ sáu chữ này nghĩa là thế nào. Nhưng chỉ trong thoáng chốc, vẻ cợt nhạo kia lại hiện lên trên gương mặt sẻo ấy, lại nghe y nói: “Có điều, đừng tưởng có Mã Long Kỳ giúp mà thắng được tao.” Trong bóng tối mít mùng như thế, chủ yếu là đánh lén và ám sát, đông người không phải là ưu thế. Ngược lại, Tây Mễ đến đây sớm hơn Trương Lập và Ba Tang một ngày, thời gian một ngày ấy, đủ cho y quen thuộc với từng món đồ trong nhà, hơn nữa, y còn có một số sắp xếp bên trong đó từ trước rồi.

Trương Lập không hề động dung, nén lửa giận xuống, lạnh lùng đáp: “Giết mày, chỉ cần một thanh đao thôi cũng đủ rồi!”

Ba Tang đã kiểm tra xong xuôi, đứng lên nói: “Được rồi, chúng ta bắt đầu thôi!”

“Tao muốn... bên phải!” Cặp mắt Tây Mễ nhìn chằm chằm xuống đất.

Khi sắc trời chìm vào màu đen tối tăm hơn, ba người lần lượt bước vào trong dãy nhà, bốn phía xung quanh lập tức trở nên trầm lặng. Song phương đều không phát ra một tiếng động nhỏ nào.

Nhạc Dương lâm bẩm: “Thật sự không sợ tên Tây Mễ ấy thừa cơ bỏ trốn chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Không, tôi nhận ra được, đây là cuộc quyết đấu giữa Nhện Xanh và Nhện Xanh, bọn họ đánh cược bằng danh dự của mình, đối với họ, thứ đó thậm chí còn quan trọng hơn cả tính mạng nữa!”

Nhạc Dương vẫn ngờ vực: “Có thật là vì danh dự mà bất chấp tất cả không?”

Lữ Cánh Nam điềm đạm cất tiếng: “Đây, chính là quân nhân chuyên nghiệp.” Nhạc Dương lắc lắc đầu. Điểm này thì những người kia hoàn toàn khác với những tay trình sát nằm vùng như anh, anh được huấn luyện để có thể biến báo linh hoạt, bảo đảm an toàn cho mình trong các tình huống phức tạp nhất, như vậy mới có thể đả kích kẻ địch một cách hiệu quả nhất.

Cuộc chiến vừa bắt đầu, toàn bộ Shangri-la cũng chìm hẳn vào bóng đêm tăm tối. Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ sau đó, thi thoảng lại nghe thấy tiếng “huỳnh huỵch” lẻ tẻ trong bóng tối, có lúc cũng vang lên tiếng đồ đạc vỡ, nhưng chủ yếu là một bầu không khí tuyệt đối yên tĩnh, hết như màn đêm của vùng đất Shangri-la này vậy, an tĩnh đến độ khiến người ta cảm thấy bất an.

Cuối cùng, trong nhà phát ra một tiếng nổ vang trời, ánh lửa bốc lên ngùn ngụt, lưỡi lửa liếm trọn cả dãy nhà. Đúng lúc Nhạc Dương kinh hãi đứng bật dậy, liền thấy Trương Lập và Ba Tang diu nhau chạy ra. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều bước lên đón, Lữ Cánh Nam hỏi: “Kết thúc rồi à?”

Trương Lập gật đầu: “Kết thúc rồi, cái tên Tây Mễ sẽ không bao giờ xuất hiện trong danh sách kẻ địch của chúng ta nữa.”

Nhạc Dương nói: “Xem anh kia, sao lại ra nông nổi này cơ chứ?”

Khấp người Trương Lập đều đầy máu tươi, ánh mắt toát lên niềm sung sướng của kẻ báo được thâm thù, cười cười nói: “Tôi không sao, chính tay tôi giết hắn đấy.”

Ba Tang cũng nói: “Đều là máu của Tây Mễ, chúng tôi đều không bị thương. Nghỉ ngơi một đêm, sáng mai là hồi phục thôi.” Nói đoạn, anh ta liền liếc sang phía Trương Lập với ánh mắt kỳ lạ, tựa hồ như còn có chút khen ngợi.

Nhạc Dương chưa từng thấy Ba Tang khen ngợi ai.

Trác Mộc Cường Ba chợt hỏi: “Vụ nổ cuối cùng đó là như thế nào vậy?”

Ba Tang đáp: “Chắc là một miếng Cơn Lốc Đen được gài từ trước khi chúng tôi vào trong đó, có lẽ Tây Mễ định sau khi đào tẩu, nhân lúc chúng ta lơ là cho nổ một vụ bất ngờ, nên hẹn giờ tương đối dài. Đây cũng là một chiến thuật giãn giờ của Nhện Xanh, chúng tôi thường gọi là Khúc cầu hòn sau chiến trận! Thực ra, trước khi bom nổ, hắn đã nói cho chúng tôi biết rồi. Nhưng dù hắn không nói, tôi cũng đoán ra được.”

Nhạc Dương không khỏi rung mình thốt lên: “Kế hoạch ác độc quá, cũng may là hắn chết rồi đây!”

Trương Lập lại nói: “Phải rồi, trước khi chết Tây Mễ có nói với chúng tôi một chuyện, không biết là thật hay chỉ là dọa chúng ta thôi. Hắn bảo, phải cẩn thận với kẻ đi cùng hắn.”

Ba Tang bổ sung: “Max.”

Nhạc Dương tưởng rằng Tây Mễ bị bom nổ chết, giờ nghe kể lại mới biết hình như không phải thế, trước khi chết hẳn còn cảnh cáo bọn Trương Lập và Ba Tang gì đó, anh bèn không nén nổi tò mò hỏi: “Tây Mễ chết như thế nào vậy?”

Ba Tang lại nhìn Trương Lập với ánh mắt tán thưởng, nói: “Bị ám sát, bị một con dao găm từ trong bóng tối đâm chết.”

Nhạc Dương kinh ngạc nhìn Trương Lập. Cái gã này không ngờ nói được làm được, bằng cách nào vậy? Dùng dao găm ám sát một thành viên của biệt đội Nhện Xanh, chẳng trách ánh mắt của Ba Tang cũng biến đổi như thế.

Trương Lập khẽ thở hắt ra nói: “Mệt quá, giờ tôi chỉ muốn nghỉ ngơi một lúc thôi. Phì, đêm nay chúng ta đành phải ngủ ngoài trời vậy, nhà cửa cháy hết rồi...”

Phía xa xa trong rừng được, Max nằm trên một tán cây, đột nhiên thấy phía xa bùng lên một ánh chớp đỏ, liền lắc lắc đầu, thầm nhủ: “Tây Mễ tiêu đời rồi, giờ đây trong đám nhảy dù đợt đầu tiên, sợ rằng chỉ còn lại mình ta thôi. Chết tiệt thật, lúc đó không nên tham công đòi đi trước làm gì, nếu cùng đi với ông chủ, chắc chắn an toàn hơn nhiều.”

Trên bãi đất trống ở Thác Nhật, ánh lửa rợp trời, Trác Mộc Cường Ba nhìn ngọn lửa, lòng cũng nóng như thiêu như đốt, ngày mai, ngày mai nhất định không thể để xảy ra chuyện gì nữa.

Cùng lúc đó, trong một gian phòng đá ở Tước Mẫu, ánh nến bập bùng, Đường Mẫn đang cẩn thận thay băng cho đội trưởng Hồ Dương. Vết thương đã khép miệng, tình trạng rất ổn định, chỉ cần một hai tuần nữa là khỏi hẳn, tuy sẽ để lại sẹo, nhưng nhất định đội trưởng Hồ Dương sẽ coi nó như huân chương chiến công, ngược lại còn lấy làm tự hào. Hồ Dương nhìn cô bé đang băng bó cho mình, trong lòng dâng trào lên một cảm giác giống như giáo sư Phương Tân thuở đó, trước đây mình thô lỗ với cô bé này quá, có lẽ, đúng là nhìn mặt mà bắt hình dong mất rồi.

“Đề tôi tự làm, cô đi nghỉ sớm đi!” Giọng đội trưởng Hồ Dương thân thiết vang lên.

Đường Mẫn lắc lắc đầu, vẫn nhẹ nhàng, chăm chú tiếp tục băng bó cho anh. Đột nhiên, cô nhẹ giọng hỏi: “Đội trưởng Hồ Dương, anh nói xem, Cường Ba... anh ấy, liệu ngày mai, anh ấy có trở về không?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Yên tâm đi, ngày mai họ nhất định sẽ trở về mà.”

Đường Mẫn lại nói: “Nhưng mà, không phải đã nói, cùng lắm cũng chỉ mất ba ngày thời gian thôi sao?”

“Chà, tại cô nhớ Cường Ba quá đấy thôi. Có lẽ họ gặp phải mưa bão, hoặc ở Yaca thêm một ngày cũng nên, ngày mai nhất định họ sẽ về kịp. Hẳn cô phải biết, trong lòng Cường Ba, cô còn quan trọng hơn tính mạng của cậu ấy chứ.” Đường Mẫn ngượng ngùng cúi gằm mặt xuống, hai má ửng lên một rắng mây hồng.

Thế nhưng, hai người họ đợi đến trưa ngày hôm sau cũng không thấy bóng dáng bọn Trác Mộc

Cường Ba trở về. Đường Mẫn bắt đầu bối rối, cô lại đến phòng đội trưởng Hồ Dương, nôn nao lo lắng: “Họ vẫn chưa trở về.”

Đội trưởng Hồ Dương đang nghĩ không biết nên an ủi cô bé này như thế nào, ngoài cửa đột nhiên xuất hiện một bóng người, chỉ thấy Quách Nhật Niệm Thanh đang neho neho mắt lại, mỉm cười nói: “Thời gian hạn định của chúng ta sắp đến rồi đó, hai vị, chuẩn bị đi, ta đến mời các vị lên đàn tế đây.” Cặp mắt y đã nhăn tít lại mảnh như sợi chỉ.

“Đàn... đàn tế gì?” Đường Mẫn hoảng hốt kêu lên: “Ngày hôm nay vẫn chưa kết thúc mà!”

“Đúng thế,” Quách Nhật Niệm Thanh nói, “đúng là ngày hôm nay vẫn chưa kết thúc, có điều, theo ước định giữa chúng ta, khi màn đêm buông xuống, cũng chính là lúc các vị tắt thở, ta sẽ chấp hành ước định ấy một cách nghiêm khắc. Hơn nữa, đàn tế cũng là nơi cao nhất ở Tước Mẫu này, ở đó cũng có thể nhìn thấy Cường Ba của các vị đã trở về hay chưa.”

Đội trưởng Hồ Dương chau mày, xem ra, tình hình không được lạc quan như trong tưởng tượng của anh, chỉ nghe Quách Nhật Niệm Thanh lại nói tiếp: “Ta nghĩ, chắc bọn Trác Mộc Cường Ba đã bỏ rơi các vị rồi. Để đề phòng các vị bỏ trốn, chúng ta buộc phải có một số biện pháp phòng ngừa cần thiết. Mong các vị lượng thứ.”

Đường Mẫn lắc mạnh đầu: “Không đâu! Cường Ba nhất định sẽ trở lại! Các người canh giữ nơi này nghiêm mật như vậy, chúng tôi làm sao chạy thoát được? Liệu có thể chạy đi đâu đây?”

Quách Nhật Niệm Thanh không giải thích gì thêm, vẫy tay một cái, đám quân lính liền bắt lấy Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương đưa lên đàn tế. Nhưng bản thân y vẫn chưa rời khỏi gian phòng, đợi bọn lính đưa hai người kia đi xa hẳn, trong bóng tối mới có người cất tiếng nói: “Bình sĩ chắc đã đến nơi rồi.”

Quách Nhật Niệm Thanh nói với người trong góc khuất kia: “Ngươi chắc chắn bọn chúng đã đưa Qua Ba Đại Dịch ô đến chứ?”

Ngữ khí người kia nghe chắc chắn mười mươi: “Đúng vậy, không biết chúng dùng cách gì mà thuyết phục được lão, hơn nữa lão còn giúp bọn chúng phá hoại rất nhiều cạm bẫy ta tốn nhiều năm tâm huyết mới bố trí ra được.”

“Còn tên Ngưu Nhị Oa kia thì sao?”

“Chuyện này bị hỏng chính là do hắn, hắn có thù với tên Trác Mộc Cường Ba, lần này nếu không phải tại hắn một lòng muốn trả thù, chúng ta đã có thể thuận lợi kéo dài thời gian ngăn không cho chúng gặp Qua Ba Đại Dịch ô rồi, cũng không đến nỗi bị lão già ấy hủy mất bao nhiêu cạm bẫy của ta.”

“Được rồi, cuối cùng tên người Giáp Mễ đó thế nào hả?”

“Không biết, quá nửa là đã chết rồi.”

“Ừm, vậy thì rất tốt, kế hoạch của ta vẫn không bị ảnh hưởng gì.”

Người trong bóng tối kia mắg thẳm: “Kế hoạch của người đương nhiên không bị ảnh hưởng, nhưng ta thì tiêu rồi!” Có điều, ngoài miệng y vẫn tỏ ra quan tâm hỏi: “Đám binh sĩ ấy, có ngăn cản được chúng không?”

Quách Nhật Niệm Thanh cười khẩy: “Yên tâm đi, đó là đội quân Âm Dạ do đích thân ta huấn luyện, dù chúng có vượt được biển Sinh Mệnh, hôm nay cũng không thể kịp trở về Tước Mẫu. Ủm, cũng đến giờ chuẩn bị hành hình rồi, bất cứ kẻ nào muốn đối đầu với ta, cũng đều không thể tha thứ được!” Gương mặt tươi cười của y bỗng trở nên nanh ác tàn độc lạ thường, biến đổi quá nhanh, khiến người trong bóng tối kia cũng không khỏi rùng mình kinh hãi.

Cái chết của đội trưởng Hồ Dương

Trên đàn tế bằng đá xếp thành hình tròn ấy, Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương bị người ta dùng dây thừng trói chặt vào cột đá. Từ nơi này đứng là có thể dõi mắt nhìn thấy khu rừng và biển hồ mênh mông bên dưới thành Tước Mậu. Quách Nhật Niệm Thanh chậm rãi bước tới trước mặt hai người, liếc xuống bên dưới một cái, rồi cười cười bảo: “Cảnh sắc cũng không tệ nhỉ?”

“Hừ!” Đường Mẫn nói: “Họ sẽ trở về, họ sẽ trở về nhanh thôi.”

“Ừm, ta tin cô nói thật, có điều, trước lúc đó, ta muốn tặng các vị một món lễ vật nhỏ.” Quách Nhật Niệm Thanh đánh mắt ra hiệu cho tên binh sĩ bung tới một cái mâm nhỏ, chỉ thấy trên mâm xếp một hàng những ống kim loại rỗng ruột, từ nhỏ đến lớn xếp thành một hàng, ống to nhất cũng bằng ngón tay cái.

“Đây là gì vậy?” Đường Mẫn thất thanh kêu lên. Còn đội trưởng Hồ Dương thì chỉ cần liếc nhìn đã nhận ra ngay, đây là ống rút máu. Thời xưa, các đồ tế thường dùng để rút máu những loài động vật cỡ lớn như lợn, bò... đầu nhọn cắm vào huyết quản, máu sẽ theo đường ống chảy ra ngoài cơ thể, cho đến khi chết. “Rốt cuộc ngươi muốn làm gì?” Đội trưởng Hồ Dương cũng nghi hoặc hỏi.

“À, cái này...” Quách Nhật Niệm Thanh đưa tay chọn lựa trong mâm, mỉm cười nói: “Minh ước thần thánh, được ký kết bằng máu tươi, kẻ nào vi phạm, cũng phải dùng máu để đền bồi. Theo thông tin ta nhận được, bọn Trác Mộc Cường Ba đến giờ vẫn chưa đến Thác Nhật. Hôm nay sợ rằng họ không kịp trở lại rồi, vì vậy, ta chuẩn bị trước một chút thôi!”

“Ông nói bậy! Ông gạt tôi! Chắc chắn họ đã đến Thác Nhật rồi, giờ đang ở trên đường, chỉ một chốc nữa là sẽ về tới đây thôi!” Đường Mẫn lớn tiếng hét lên. Quách Nhật Niệm Thanh chọn một cái ống cỡ vừa, đưa đưa trước mắt cô, sắc mặt Đường Mẫn tức thì trở nên tái mét.

“Ừm, muốn làm gì thì cứ làm với ta đây này, bắt nạt đàn bà, vậy mà cũng coi là bậc đại tướng à?” Đội trưởng Hồ Dương không thể nhịn nổi nữa.

Quách Nhật Niệm Thanh cười khì khì nói: “Đừng nôn nóng, ai cũng có phần, máu của các người sẽ chỉ từ từ chảy ra thôi. Ta nhất định sẽ tuân thủ minh ước thần thánh, trước khi màn đêm hoàn toàn buông xuống, các người nhất định không tắt thở được đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nghe mà tức đến xanh mặt, tên khốn này, không ngờ lại chơi trò chữ nghĩa đó, làm vậy có khác nào giày vò người ta đến chết? Lão quốc vương kia sao không thấy đâu, sao lại để cho hắn dùng trò bịp vô sỉ này hại người! Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lẽ nào ông ta để mặc cho Quách Nhật Niệm Thanh làm bừa hay sao?”

Thấy Quách Nhật Niệm Thanh lại bước về phía Đường Mẫn, khóe mắt cô đã ầng ầng nước, đội

trưởng Hồ Dương không nhìn nổi quát lên: “Đủ rồi, đừng làm hại cô ấy, có giỏi thì đâm hết cả vào ta đây này!”

“Chắc chắc!” Quách Nhật Niệm Thanh làm ra vẻ kinh ngạc lắm, tám tắc nói: “Đây là yêu cầu của người đây nhé, ta chỉ lo, nếu trước khi trời tối bọn Trác Mộc Cường Ba trở về, mà... mà... người lại không cảm cự được. Vậy thì cũng không thể xem là chúng ta vi phạm minh ước thần thánh đâu đấy nhé!”

Đội trưởng Hồ Dương trợn trừng mắt lên quát: “Im mẹ cái mồm mày đi! Tên nhãi con nhà người chắc không chỉ biết dọa khiếp người ta thôi đấy chứ!”

Quách Nhật Niệm Thanh mím môi cười, đổi sang một ống khác lớn hơn, trên mặt vẫn giữ nguyên nụ cười xun xoe thường ngày, bước về phía đội trưởng Hồ Dương. Đội trưởng Hồ Dương không cam lòng, gào lên: “Ta vẫn còn một chuyện muốn hỏi. Tại sao? Tại sao người nhất định phải nhắm vào chúng ta như thế?”

Quách Nhật Niệm Thanh áp mặt vào, kiễng chân lên khễ thì thào vào tai đội trưởng Hồ Dương: “Bởi vì người, đã cướp đi thứ quý giá nhất của ta. Không có kẻ nào, có thể cướp đoạt thứ gì của ta được!”

Đội trưởng Hồ Dương ngoảnh đầu lại, lấy làm nghi hoặc nhìn tên lùn Quách Nhật Niệm Thanh trước mắt, đột nhiên thấy trước ngực nhói lên, lúc cúi đầu xuống, thì cái ống rút máu dài chừng năm ngón tay kia đã đâm một nửa vào ngực mình rồi, từng giọt máu to tướng chảy ra phía đầu bên kia, nhuộm đỏ cả bàn đá. Quách Nhật Niệm Thanh đã bước lùi lại, Đường Mẫn thất thanh khóc nức lên: “Đội trưởng Hồ Dương... đừng mà... đừng mà...”

Đội trưởng Hồ Dương dịu giọng an ủi: “Tôi không sao, nhất thời cũng không chết được đâu mà lo.” Anh nhìn chăm chăm vào mặt Quách Nhật Niệm Thanh, nói: “Ta không hiểu, rốt cuộc người đã mất cái gì vậy? Tại sao ta lại cướp của người? Người nói ra xem, nếu đúng là ở chỗ ta, ta sẽ lập tức trả lại người ngay bây giờ!”

“Trả lại cho ta? Ha ha!” Tiếng cười của Quách Nhật Niệm Thanh nghe thật thâm trầm: “Không, người không bao giờ trả lại được! Không bao giờ có thể trả lại được!” Y quay người rời khỏi đàn tề, trước khi đi còn dặn dò thuộc hạ: “Canh chừng bọn chúng, có chuyện gì phải báo ngay với ta!”

Tên hộ vệ trưởng đứng cạnh đó lo âu hỏi: “Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân, đại vương bảo tôi đến hỏi ngài, làm như vậy liệu có... có ổn không?”

Quách Nhật Niệm Thanh cười gằn nói: “Người nói với đại vương, chắc chắn bọn chúng không thể trở về kịp. Hơn nữa, ta dám đảm bảo, chỉ cần trời chưa tối hẳn, kẻ đó tuyệt đối không thể tắt thở được, chúng ta không hề vi phạm minh ước thần thánh.” Gã đội trưởng liền cung kính lui xuống.

Trong rừng, sáu thớt ngựa đang lao đi như ánh chớp, chính là nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba. Bọn họ đụng độ một nhóm lính áo đen dùng cung tên, kết quả không cần phải nói cũng biết, nhóm

lính kia không thể ngăn bước được họ dù chỉ một phút, ngược lại còn cung cấp thêm mấy con ngựa khỏe. Chỉ có điều, buổi sáng sớm ngồi thuyền đi đường vòng lên bờ cũng tốn mất một chút thời gian, giờ đây tình hình càng lúc càng gấp rút, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều đánh mặt lại, để mặc cơn gió như những ngọn roi vô hình tấp lên. Tất cả đều đã được tính toán kỹ càng, từ kẻ địch chặn đường, đến tên Max bỏ trốn, cạm bẫy... duy chỉ một điều họ không nghĩ đến, đó chính là thời tiết ở Shangri-la này! Thời tiết hôm nay rất tệ, mới trưa mà bầu trời hình con rắn khổng lồ của Shangri-la đã xám xịt. Ba Tang ước tính, hôm nay có thể sẽ sập tối sớm hơn ngày thường từ hai đến ba tiếng đồng hồ. Chính hai ba tiếng này, rất có thể sẽ lấy mạng của đội trưởng Hồ Dương và Đường Mẫn!

Trên đàn tể, sắc mặt đội trưởng Hồ Dương đã bắt đầu nhợt nhạt, từng giọt máu lớn vẫn đang không ngừng nhỏ xuống. Đường Mẫn từ đầu vẫn luôn nói chuyện, tìm cách phân tán sự chú ý của anh. Lúc này, cô cũng quan sát thấy đội trưởng Hồ Dương bắt đầu có biểu hiện dị thường, vội nói: “Đội trưởng Hồ Dương, anh... anh không được ngủ đâu đấy!”

Đội trưởng Hồ Dương gượng cười gật đầu: “Tôi biết, tôi có ngủ đâu?”

“Đội trưởng Hồ Dương, có phải anh bắt đầu thấy lạnh không?” Đường Mẫn lại hỏi.

“Làm gì có.” Đội trưởng Hồ Dương mỉm cười lắc đầu.

Nhưng Đường Mẫn thấy rất rõ ràng, toàn thân đội trưởng Hồ Dương đang khe khẽ run lên, hơn nữa giọng anh cũng càng lúc càng nhỏ hơn. Đường Mẫn tiếp tục gọi: “Đội trưởng Hồ Dương, đội trưởng Hồ Dương...?”

Lần này không có tiếng trả lời. Hồi lâu sau, đội trưởng Hồ Dương mới từ từ ngẩng gương mặt tái nhợt lấm tấm mồ hôi lạnh lên, khẽ nói: “Con đường này, mọi người phải đi tiếp thôi vậy. Tôi già rồi, không thích hợp với công việc này nữa rồi.”

“Đội trưởng Hồ Dương, anh nói gì vậy?” Đường Mẫn cuống lên, chẳng lẽ, chẳng lẽ... đội trưởng Hồ Dương đã sắp không nghe thấy cô nói gì rồi hay sao?

Đội trưởng Hồ Dương vẫn lảm bảm tự nói một mình: “Lần này đến được đây, thật đúng là, đúng là nơi nguy hiểm nhất trong những nơi tôi từng đặt chân đấy. Phải rồi, thay tôi nói hộ với Cường Ba một tiếng, bảo cậu ấy...” giọng đội trưởng Hồ Dương càng lúc càng nhỏ, dần dần không thể nghe thấy nữa.

Đường Mẫn khóc lớn: “Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương! Anh không có chuyện gì đâu! Đội trưởng Hồ Dương, Cường Ba sẽ trở về ngay thôi mà! Đội trưởng Hồ Dương! Người đâu! Mau đến đây! Cầu xin mấy người đấy!”

Giây lát sau, Quách Nhật Niệm Thanh đã đến bên cạnh đàn tể, quan sát trạng thái của đội trưởng Hồ Dương. Đường Mẫn bị trói bên cạnh vừa khóc lóc vừa kêu gào: “Anh ấy không xong rồi, mau cứu anh ấy đi... cầu xin mấy người mau cứu anh ấy đi!”

Quách Nhật Niệm Thanh làm bộ nghĩ ngợi, hỏi: “Tại sao lại không xong chứ?” Y ngẩng đầu lên nhìn sắc trời, rồi như thể vừa chợt nhớ ra chuyện gì đó: “À, thì ra trời sắp tối rồi!” Nói đoạn, y liền

quay sang bảo Đường Mẫn: “Đừng lo, rồi sẽ đến lượt cô thôi. Ta sẽ cho cô một cái chết nhanh gọn, chứ không phải chịu khổ như vị dũng sĩ này đâu. Đây là, ưu đãi dành riêng cho cô đấy.”

Đường Mẫn bây giờ mới phát hiện, bầu trời đã mù mịt mây đen, quả nhiên màn đêm đã gần như phủ kín khắp nơi. Cô lẩm bẩm nói: “Sao lại thế, sao lại thế này chứ?”

Quách Nhật Niệm Thanh sai binh sĩ đốt đuốc lên, rồi lẩm bẩm không ngừng: “Đến lúc lên đường rồi, đến lúc lên đường rồi...” tựa như một gã phù thủy đang niệm chú ngữ nguyên rửa ai đó.

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương lại tỉnh táo được một chút, cúi đầu nói với Quách Nhật Niệm Thanh: “Này, thẳng lùn, ta hỏi cái, sau khi chết, ta có được thiên táng không vậy?”

“Hả, thiên táng?” Quách Nhật Niệm Thanh chẳng hề để tâm đội trưởng Hồ Dương gọi y là thẳng lùn, cười khẩy đáp lời: “Đó là nghi thức dành cho bậc quân vương! Ngươi à? Chết rồi chỉ có da bọc xương, xác thịt ngươi sẽ làm thức ăn cho lũ sâu bọ dưới lòng đất.”

“Trở về rồi! Họ trở về rồi!” Đột nhiên, Đường Mẫn hét lớn: “Mau, mau thả anh ấy ra, Cường Ba trở về rồi kìa!”

Quách Nhật Niệm Thanh đứng trên đàn tế dõng mắt nhìn ra phía xa xa, quả nhiên, trong bóng tối có mấy cái bóng đang di động, nhưng không thể phân biệt được đó là gì. Y không dám khẳng định, cúi đầu suy nghĩ giây lát, quyết định thà giết lầm còn hơn bỏ sót, bèn ngẩng cao đầu lớn tiếng nói: “Đó không phải Trác Mộc Cường Ba, là người Lỗ Mặc. Hơn nữa... trời đã tối đen, theo mình ước thần thánh, ta sẽ cắt lấy linh hồn của các người!”

“Không!” Đường Mẫn kêu lên thảm thiết: “Trời vẫn chưa tối hẳn, các người mau nhìn đi! Trời vẫn chưa tối hẳn mà!”

Trong tầng mây đen dày đặc, vẫn còn một kẽ hở, một tia sáng yếu ớt ló ra từ nơi đó. Mấy tên binh sĩ đều ngược nhìn bầu trời, rồi lại đưa mắt sang phía Quách Nhật Niệm Thanh. Làm trái mình ước thần thánh, chính là báng bổ thần minh, bọn họ bắt đầu do dự.

Quách Nhật Niệm Thanh tức giận quát lớn: “Sao vậy hả! Các người dám trái lệnh ta?”

Một tên binh sĩ nói: “Nhưng đại vương...”

Quách Nhật Niệm Thanh tức tối hét lên: “Ta sẽ nói với đại vương, bây giờ, cứ theo lệnh ta mà làm, hành...” Lời còn chưa dứt, lại có một tên binh sĩ khác chạy lên báo cáo: “Bẩm đại tướng quân! Là bọn Trác Mộc Cường Ba, bọn họ trở về rồi!”

Quách Nhật Niệm Thanh nhìn lại, những bóng đen kia đã lại gần hơn, đó là sáu thớt ngựa, nhưng vẫn không thể nhận ra người ngồi trên đó là ai. Có điều, mấy tên binh sĩ đứng trước đã nhìn rõ rồi. Y dụi giọng nói: “À, trở về rồi, trở về rồi thì tốt.” Đúng lúc Đường Mẫn tưởng rằng y định tuyên bố thả người, Quách Nhật Niệm Thanh lại bước đến sát cạnh đội trưởng Hồ Dương.

Quách Nhật Niệm Thanh ghé miệng sát bên tai đội trưởng Hồ Dương, khẽ nói: “Không kẻ nào có thể tranh đoạt bất cứ thứ gì của ta, không một kẻ nào hết!” Đội trưởng Hồ Dương đột nhiên cảm thấy

tìm mình nhói lên, kể đó, cổ họng ngọt lịm, phun ra một ngụm máu tươi. Đường Mẫn thấy rõ rành rành, ống kim loại đã cắm một nửa vào ngực đội trưởng Hồ Dương kia đã bị Quách Nhật Niệm Thanh ấn thêm vào một phần tư nữa. “Đừng mà!” Cô gào lên một tiếng, hai mắt nhòa đi, trước lúc hôn mê còn lơ mơ nghe thấy đám binh sĩ hộ vệ quát lớn: “Ai?”

“Làm gì vậy!”

Sau đó, Đường Mẫn không biết gì nữa.

Trên đàn tề, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đặt đội trưởng Hồ Dương xuống. Máu nhuộm đỏ cả người anh, nhìn mà không khỏi kinh hãi, ai nấy đều thấy trào dâng lên cảm giác bi phẫn tột cùng!

“Đừng động vào.” Pháp sư Tháp Tây ngăn tay Trác Mộc Cường Ba lại: “Nhỏ nó ra, cậu ấy sẽ chết ngay lập tức.”

Lữ Cánh Nam nói: “Anh ấy mất máu quá nhiều, sức sống bắt đầu suy kiệt. Chúng ta có máu dự phòng phải không? Đâu rồi?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, bảo Trương Lập: “Đi lấy về đây.”

Trương Lập nói: “Ở đâu cơ?”

Trác Mộc Cường Ba tức giật gắt lên: “Hỏi đi! Mau lấy về đây!”

Trương Lập sực nhớ ra, vội chụp lấy một tên binh sĩ, lớn tiếng quát: “Mấy cái bao của chúng ta ở đâu? Mau dẫn ta đến đó! Ngay lập tức!”

Lúc này, một tên binh sĩ khác đang run rẩy trước mặt Ba Tang. Vị sát thần lạnh lùng đến độ cơ hồ không còn cảm xúc ấy, hai mắt hờ hững nhìn ra phía xa, chậm chậm hỏi: “Kẻ nào làm?” Giọng nói tựa hồ như từ chốn âm ty địa ngục vẳng về, băng lạnh thấu xương.

“Tôi, tôi, tôi... tôi không biết, là, Quách Nhật Niệm Thanh, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân bảo chúng tôi canh giữ ở đây.”

“Hắn đâu rồi?”

“Vừa nãy, vừa nãy còn ở đây, sau đó, sau đó đã biến mất rồi!”

“Khốn kiếp!” Ba Tang đột nhiên ngẩng mặt hú lên một tiếng bi thương, hai tay vươn ra, một tay chụp vào hông, một tay nắm xương ức, nâng tên binh sĩ giơ cao quá đầu, rồi ném mạnh xuống đất, giẫm chân lên, nhìn thẳng vào mắt hắn, nghiêng răng kèn kẹt nói bằng một thứ tiếng mà hắn không hiểu: “Các người cứ tro mắt ra nhìn anh ấy bị giết... các người tro mắt ra nhìn hả!” Tên binh sĩ kia cực kỳ hoảng sợ, hai mắt trợn ngược, không ngờ đã ngất luôn tại chỗ.

Trác Mộc Cường Ba thấy Lữ Cánh Nam lại chạy đến chỗ Đường Mẫn, vội hỏi: “Cô ấy sao rồi?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Chỉ bị hôn mê thôi.”

“Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương!” Nhạc Dương chột reo lên: “Đội trưởng Hồ Dương tỉnh rồi!”

“Đội trưởng Hồ Dương!” Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân bên cạnh. Đội trưởng Hồ Dương gắng hết sức ngoẹo đầu qua, nhìn gã, mỉm cười nói: “Nói với lão Phương một tiếng, nợ của ông ấy, tôi trả hết rồi nhé.”

“Đội trưởng Hồ Dương, anh không nợ gì hết. Cố gắng lên, anh sẽ khỏe lại ngay thôi mà. Mạng anh cứng lắm, anh quên rồi à?”

“Kha kha, cứng mấy thì cũng... tôi biết mà, hạng... hạng người như tôi, thế nào cũng không thể chết yên lành ở nhà được, cậu đấy... đừng học tôi nhé!”

“Đội trưởng Hồ Dương, anh phải gắng lên, anh được mà...” Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhìn mọi người, hy vọng tìm được sự giúp đỡ. Gã kéo pháp sư Á La lại, gần như van vãn: “Có cách gì cầm máu không? Không thể cứ để chảy mãi thế này được!”

Pháp sư Á La lắc đầu. Loại ống rút máu này đã cắm vào mạch máu thì không thể cầm được, huống hồ tình hình đội trưởng Hồ Dương lúc này đã giống như ngọn đèn sắp tắt bùng lên một lần cuối cùng, cầm máu cũng chẳng thể giải quyết được vấn đề gì. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng nóng nảy, gã lớn tiếng gầm lên: “Trương Lập đâu rồi? Sao chậm thế!”

Đội trưởng Hồ Dương khẽ nói: “Được rồi, cậu nóng nảy như vậy sẽ ảnh hưởng đến những người khác đấy. Đợi lát nữa Tước Mậu vương đến, nhớ giúp tôi hỏi một tiếng, loại người như tôi, sau khi chết có tư cách... có tư cách được thiên táng không? Từ ngày đầu tiên đặt chân đến Tây Tạng tôi đã nghe nói, trong lòng người Tạng, ai được thiên táng, linh hồn sẽ lên tới thiên đường, chỉ tiếc là ở Tây Tạng bao nhiêu năm như thế, chưa bao giờ tôi gặp được cả.”

“Anh đừng nói vậy, anh sẽ không sao đâu, tôi đã hứa với thầy giáo, nhất định sẽ đưa mọi người trở về mà. Đội trưởng Hồ Dương, chúng tôi còn cần có anh dẫn đường mà!”

“Không, tôi biết chứ, cậu để tôi nói hết đi, có... có mấy câu thôi, nhớ kỹ nhé, đừng bao giờ hỏa táng, đến lúc ấy lại còn tro cốt lẳng nhằng, mang đi không tiện. Mà bây giờ, giá đất ở nghĩa trang còn đắt hơn giá nhà ấy, đội trưởng Hồ Dương của các cậu... nghèo lắm, ha ha ha!”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên không sao kìm nén nổi sự bi phẫn trong lòng, nước mắt trào tuôn ào ạt. Cuối cùng, chỉ nghe đội trưởng Hồ Dương nói: “Lá mùa thu rụng xuống, là để chồi non mùa xuân mọc lên, con đường sau này, mọi người hãy tự đi nhé. Nhớ kỹ, người thành công sở dĩ thành công, là vì ngày ngày họ đều không ngừng nỗ lực. Đừng buông lơi, đừng bỏ cuộc, đừng...” giọng đội trưởng Hồ Dương dần chìm xuống, màn mây đen trên trời cũng tan đi, ánh sáng rực rỡ bảy màu từ khe nứt chiếu xuống, dịu dàng bọc lấy thân thể anh. Trên gương mặt trắng nhợt ấy, nở ra một nụ cười an lạc.

Mời các bạn đón đọc

MẬT MÃ TÂY TẠNG 9

CHƯƠNG 62:

BÍ ẨN LINH HỒN CHUYÊN THỂ

Khi Đại Địch ô Thứ Kiệt mở gói công cụ ra, hai mắt pháp sư Tháp Tây sáng bừng lên. Ông cẩn thận đưa tay vuốt nhẹ lên từng món một, hạ giọng thì thầm: “Hơn một nghìn năm rồi, vậy mà vẫn còn giữ được hoàn hảo thể này. Đây là một bộ Đại diễn man khí, tổng cộng có ba trăm mười ba món, giờ đây trên thế gian chỉ sợ không còn bộ dụng cụ nào hoàn chỉnh được như vậy nữa đâu. Tốt quá, bệnh của công chúa có thể chữa khỏi rồi!”

Tây huyết

“Đội trưởng Hồ Dương!”

“Choang” một tiếng, bình bảo quản máu dự trữ trên tay Trương Lập rơi xuống đất. “Đội trưởng Hồ Dương!” Vừa khóc, anh vừa bổ nhào đến. Trương Lập không dám tin, người đàn ông râu rậm thô lỗ mà hào sảng ấy, con người cứng rắn tưởng như được rèn từ sắt thép, con người đã bao lần kéo họ về từ lần ranh của cái chết ấy, con người mà đến cả núi tuyết cũng không đè nổi anh, giờ đây lại lặng lẽ ra đi như thế.

Lúc này, Tước Mẫu vương mới hót hơ hót hải chạy đến, vừa ngó nghiêng đánh giá bọn Trác Mộc Cường Ba, vừa cất tiếng hỏi: “Nghe nói đã mời được Qua Ba Đại Địch ô đến rồi? Vị nào là Qua Ba Đại Địch ô vậy?” Ánh mắt ông ta đảo một vòng, lập tức khóa chặt trên người pháp sư Tháp Tây trong bộ y phục đen tuyền.

Trác Mộc Cường Ba vươn tay nhắc Tước Mẫu vương lên trước ngực mình, chỉ vào di thể của đội trưởng Hồ Dương gần giọng quát hỏi: “Đây là minh ước thần thánh của các người đó hả? Chuyện này là như thế nào? Rốt cuộc là như thế nào đây hả?”

Tước Mẫu vương bấy giờ mới phát hiện trên mặt đất có một người đã nằm xuống, ông ta há hốc miệng hồi lâu cũng không thốt lên được tiếng nào. Đám hộ vệ xung quanh thấy đại vương bị bắt giữ, liền nhao nhao rút khí giới ra, nhưng gặp phải ánh mắt lạnh lùng của Ba Tang, đồng thời lại thấy bọn Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương cũng đều cầm vũ khí trên tay, bọn chúng không dám vọng động, chỉ đứng tại chỗ quát tháo ầm ĩ:

“Mau thả đại vương ra!”

“To gan!”

“Vô lễ!”

“Mau thả người!”

Trác Mộc Cường Ba cố gắng ghìm ngọn lửa giận đang hừng hực bốc cao trong lòng, nhưng bắp thịt trên hai cánh tay lại không chịu sự khống chế của gã, cứ run lên bần bật. Tước Mẫu vương bị gã nhắc bổng lên khỏi mặt đất, thân thể cũng bắt đầu run rẩy theo đôi cánh tay ấy, tới khi được Trác Mộc Cường Ba thả xuống đất, hai chân vẫn còn hơi run run. Chỉ nghe Tước Mẫu vương lập cập nói: “Yên tĩnh! Tất cả yên tĩnh cho ta! Bản vương không sao!”

Ông ta nhìn thi thể của đội trưởng Hồ Dương, cũng không biết nói sao cho phải, một hồi lâu sau mới cất tiếng: “Ta không biết chuyện này, là do Quách Nhật Niệm Thanh làm, tất cả đều do Quách

Nhật Niệm Thanh làm cả.” Kế đó, Tước Mẫu vương lại quát lớn: “Quách Nhật Niệm Thanh đâu rồi? Mau gọi hắn đến gặp ta!”

“Khởi bẩm đại vương, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân vừa rời khỏi Tước Mẫu, không biết đã đi đâu.” Một tên hộ vệ lập tức hồi báo.

“Quách Nhật Niệm Thanh! Tại sao? Tại sao hắn ta phải làm vậy?” Hai tay Trác Mộc Cường Ba nắm chặt đến nỗi kêu lên răng rắc, tựa hồ muốn bóp nát xương cốt của tên Quách Nhật Niệm Thanh kia thành bột phấn vậy. Nhưng câu trả lời gã nhận được, chỉ là cái lắc đầu ngây ngốc của Tước Mẫu vương mà thôi.

Không ai biết tại sao Quách Nhật Niệm Thanh lại làm như vậy, đến cả Nhạc Dương cũng lấy làm nghi hoặc khó hiểu. Nếu nói mục tiêu của y là Tước Mẫu vương, vậy thì hà tất phải mạo hiểm phá hoại minh ước thần thánh làm gì? Gần như là đã bất chấp tất cả để giết cho bằng được đội trưởng Hồ Dương vậy, hơn nữa, còn phải đích thân y hạ sát nữa, rốt cuộc chuyện này là như thế nào?

Tước Mẫu vương biết rõ, phá hoại minh ước thần thánh không phải chuyện nhỏ, điều này can hệ đến cả hoàng quyền và uy tín, liền lập tức hạ lệnh: “Tìm! Dù có lật tung cả Langbu này lên cũng phải tìm được hắn về đây!” Đám binh sĩ vội vàng vâng lệnh chạy đi.

Trước mặt Qua Ba Đại Địch ô, Tước Mẫu vương bỗng trở nên cực kỳ cung kính và khách khí, thái độ có thể nói là đã hoàn toàn thay đổi một trăm tám mươi độ, bọn Trác Mộc Cường Ba gần như muốn gì được nấy, kể cả việc thực hiện nghi thức thiên táng cho đội trưởng Hồ Dương cũng được đáp ứng ngay và luôn. Xem ra, chỉ cần chữa khỏi đôi mắt cho công chúa, cho dù có bảo ông ta lập tức thoái vị nhường ngôi, ông ta cũng không hề tiếc nuối.

Trong vương cung Tước Mẫu, Mẫn Mẫn mơ màng tỉnh dậy sau cơn hôn mê, biết được tin buồn của đội trưởng Hồ Dương, cô gục đầu vào lòng Trác Mộc Cường Ba khóc một hồi lâu. Cô kể với cả bọn, đội trưởng Hồ Dương từng nói với cô một lý do hết sức kỳ quái. Quách Nhật Niệm Thanh cứ một mực cho rằng, đội trưởng Hồ Dương đã cướp đi thứ quý giá nhất của y. Nhưng rốt cuộc thứ ấy là gì, thì mọi người đều không hề có chút đầu mối nào cả.

Theo tập tục thiên táng của Langbu, thi thể đội trưởng Hồ Dương được quấn chặt bằng nhiều lớp vải lụa trắng tinh khiết, tựa như con tằm nhả tơ làm kén. Thân thể anh được cố định ở tư thế giống như thai nhi nằm trong bụng mẹ, hai tay ôm ngực, cằm chạm đến gối. Sau đó, người ta đưa anh vào một gian phòng đá trống không, chẳng có bàn thờ, cũng không thắp hương thắp nến hay đốt giấy tiền vàng bạc gì cả. Cái vỏ kén trắng tinh khiết ấy cứ nằm lơ lửng ở đó đến tận hết trung âm kỳ(1), những người chuyên trách nghi thức mới chọn ngày lành giờ tốt để tiến hành thiên táng.

Về gian phòng trống không này, Nhạc Dương thắc mắc, nghi thức tang lễ chỉ quốc vương mới được hưởng mà lại đơn giản có vậy thôi sao? Tước Mẫu vương đáp rằng, đó mới là sự hồi quy luân chuyển. Pháp sư Á La cũng bảo, thiên táng, tương ứng với “không táng” trong bốn phương thức mai táng cơ

bản của loài người, bao gồm thổ táng, hỏa táng, thủy táng, và không táng. Ý nghĩa căn bản của nghi thức này là trở về với hư vô, tất cả tuân theo cảnh giới ‘vô ngã vô vật’, mọi món đồ trang sức của tục thế đều sẽ trở thành chướng ngại đối với sự trở về của linh hồn.

Sau khi Quách Nhật Niệm Thanh bỏ trốn, Tước Mẫu vương dường như không còn chủ kiến, chuyện gì cũng do dự bất quyết, thái độ đối với bọn Trác Mộc Cường Ba lại càng thay đổi một trăm tám mươi độ, trở nên hết sức cung kính, nếu người ngoài không biết, thậm chí có khi còn tưởng rằng ông ta chỉ là một tên hầu cận bưng trà rót nước cũng nên. Thái độ khiêm cung lễ phép này lẽ dĩ nhiên là dành cho Qua Ba Đại Địch ô trước nhất. Mà sự thực, nhân khoảng thời gian di thể của đội trưởng Hồ Dương được quản trong phòng trống, Tước Mẫu vương cũng đã nhiều lần nhắc đến cô con gái đáng thương của mình. Câu trả lời của pháp sư Tháp Tây lần nào cũng là, phải xem rồi mới biết được. Kỳ thực, trên đường ông đã hỏi han Lữ Cánh Nam rất kỹ về bệnh tình của công chúa Lạp Mẫu, đồng thời, sứ giả Langbu cũng từng mang đến những thông tin tương tận hơn rất nhiều. Đối với căn bệnh này của công chúa, ông cũng có niềm tin chữa khỏi được. Tuy nhiên có trị liệu cho công chúa hay không? Nên chữa bệnh cho công chúa Lạp Mẫu trước, hay là bảo Tước Mẫu vương lấy tằm diên ra giải độc cho Trác Mộc Cường Ba trước, pháp sư Tháp Tây vẫn đợi xem thái độ của Trác Mộc Cường Ba. Bởi xét cho cùng, một thành viên trong nhóm của họ cũng vừa mới mất mạng bởi cái minh ước thần thánh lập với vị Tước Mẫu vương này.

Tước Mẫu vương không phải kẻ mù, ông ta nhanh chóng nhìn ra được đầu mối, vị Qua Ba Đại Địch ô này rõ ràng không chỉ quen biết với bọn Trác Mộc Cường Ba, mà dường như còn rất thân thuộc nữa. Cần vị nào ở đây lên tiếng để cứu chữa cho con gái mình, trong lòng ông ta cũng đã có tính toán. Thế nhưng, điều làm ông ta lo lắng là, người phát ngôn có quyền quyết định kia vẫn đang trong cơn giận dữ vì cái chết của một người khác trong nhóm của anh ta. Tước Mẫu vương vẫn còn chưa quên cảm giác lúc người này nhắc mình lên khỏi mặt đất, khi ấy, sự sống chết của bản thân có lẽ thật sự chỉ cách nhau một đường tơ mỏng mảnh. Mỗi lần nghĩ đến đây, Tước Mẫu vương lại càng không có chủ kiến, cũng bởi bao nhiêu năm nay, ông ta quá ỷ lại và coi trọng ý kiến cũng như cách nhìn của Quách Nhật Niệm Thanh rồi.

Nhìn bộ dạng nơm nớp âu lo, lại suốt ngày ngó trước nhìn sau ấy của Tước Mẫu vương, Nhạc Dương rất muốn bảo với lão quốc vương già hồ đồ này, Quách Nhật Niệm Thanh đã nhìn ngó cái ngai vàng của ông ta từ lâu rồi, một loạt những âm mưu này không phải là không có can hệ gì đến ông ta đâu. Đặc biệt khi thấy vị quốc vương già chỉ chăm chăm lo lắng cho con gái mình, còn những chuyện khác đều nhất loạt không để trong lòng, cuối cùng Nhạc Dương cũng không nhịn được mà lên tiếng: “Mắt của con gái ông, mắt của con gái ông, ông lúc nào cũng chỉ biết có vậy à? Ông có biết Quách Nhật Niệm Thanh muốn tạo phản hay không? Hắn ta muốn cướp vương vị của ông đấy! Đối phó với chúng tôi, chẳng qua chỉ là một mắt xích trong âm mưu liên hoàn của hắn mà thôi, đến lúc vương vị

cũng mất luôn rồi, thử hỏi ông còn lại được cái gì nữa chứ?”

Không ngờ câu trả lời của Tước Mẫu vương lại khiến tất cả mọi người đều giật mình kinh ngạc: “Bản vương sớm đã biết rồi.” Ông vua già ấy vẫn giữ vẻ mặt hờ hững như không, bình thản nói: “Chớ nghĩ rằng bản vương già mà hồ đồ thật, kỳ thực, cách đây rất lâu, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã nói với ta, Quách Nhật Niệm Thanh đang lén lút làm gì đó. Y đã nắm trong tay toàn bộ quân đội của Langbu, vậy mà vẫn thấy chưa đủ, lại còn ngấm ngầm huấn luyện một đội thân vệ trung thành tuyệt đối, chỉ phục tùng mệnh lệnh của một mình y mà thôi. Kể từ lúc đó, chúng ta đã biết, dường như y không đợi được nữa rồi.”

“Hả?” Nhạc Dương lấy làm ngạc nhiên, xưa nay anh chưa từng nghe nói có vị quân vương nào sau khi biết ngôi báu của mình sắp bị người khác bày mưu đoạt mất mà vẫn giữ được thái độ bình tĩnh như thế cả, tựa như đó là chuyện tất nhiên phải thế vậy. Thực sự không sao hiểu nổi, anh bất giác buột miệng lớn tiếng hỏi: “Có nhầm lẫn không vậy? Hắn ta muốn đoạt ngôi báu của ông đấy nhé! Sao ông có thể để âm mưu của hắn tiến hành từng bước từng bước như thế được chứ?”

Tước Mẫu vương điềm đạm nói: “Ngôi báu này vốn là của y mà.” Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba có vẻ không hiểu, Tước Mẫu vương bèn giải thích: “Quách Nhật Niệm Thanh là đứa cháu duy nhất của ta, Langbu này cũng không thể có nữ vương, vì vậy, sau khi ta chết, ngôi báu này nhất định sẽ thuộc về y. Bây giờ, các vị đã hiểu tại sao ta lại coi trọng y như vậy rồi chứ. Xưa nay ta vẫn luôn coi y như con trai, cho dù y muốn đoạt lấy ngôi báu này cũng vậy thôi. Huống hồ, uy tín của y trong quân đội đã rất cao, thêm vào đó, ba năm trước y còn lập công dẹp yên được trận chiến tranh kéo dài nhiều năm giữa Langbu và Yaca, trở thành thống lĩnh tối cao của quân đội rồi. Bởi thế, ở Langbu này, y chỉ kiêng dè có mình ta và Đại Địch ô Thứ Kiệt mà thôi. Nếu không phải trong tay các vị có hỏa khí lợi hại, y vốn cũng không cần phải bỏ chạy như thế. Kỳ thực, điểm duy nhất làm ta nghi hoặc là, tại sao y phải nôn nóng đến vậy? Trước đây y cũng không phải là kẻ tham lam quyền lực gì, nhưng từ sau lần hòa đàm ba năm trước, y cứ như thể đã biến thành một con người hoàn toàn khác vậy.”

“Vậy thì, kể cả khi hắn dùng cổ độc làm mù mắt công chúa Lạp Mẫu, ông cũng dung thứ được à?” Giác quan nhạy bén của Nhạc Dương nhận ra, có lẽ Tước Mẫu vương biết được chuyện gì đó, nhưng nhất định ông ta không thể có được một cái nhìn toàn diện.

“Cậu nói cái gì?” Quả nhiên, Tước Mẫu vương kinh hãi đứng bật dậy, luôn miệng nói: “Không thể nào! Không thể nào như vậy được! Tại sao y lại hạ thủ với con gái ta?”

Nhạc Dương thở dài nói: “Phải rồi, tại sao chứ? Tại sao phải đối phó với công chúa? Tại sao phải mạo hiểm phá hoại mình ước thần thánh để ra tay với đội trưởng Hồ Dương? Tên Quách Nhật Niệm Thanh rốt cuộc đang nghĩ cái gì trong đầu vậy?” Tất cả mọi người đều chìm vào suy tư.

“Gượm đã...” Nhạc Dương đột nhiên sực nghĩ ra điều gì đó, vội hỏi Tước Mẫu vương: “Ông bảo Quách Nhật Niệm Thanh là cháu ông? Vậy thì hắn ta cũng có thể coi như là vương tử của Langbu rồi

đúng không?”

Tước Mẫu vương gật đầu: “Đúng thế, là vương tử duy nhất của Langbu.”

“Nếu muốn thuận lợi kế thừa vương vị, liệu hần ta có phải có quan hệ gì với công chúa Lạp Mẫu không?”

“À! Có, có đấy, y phải lấy con gái ta thì mới có quyền kế thừa vương vị!” Tước Mẫu vương dường như đã hiểu ra điều gì đó, lẩm bẩm nói: “Cậu, ý cậu là, nó hạ thủ với con gái bản vương, lẽ nào vì...”

Nhạc Dương đột nhiên chỉ tay vào Trương Lập, đứng dậy nói: “Tôi hiểu rồi! Tất cả đều rõ ràng rồi! Ba năm trước, tất cả đều bắt nguồn từ ba năm trước! Tại sao Quách Nhật Niệm Thanh phải làm mù mắt công chúa, tại sao lại muốn giết chết đội trưởng Hồ Dương, tôi đã tìm được nguyên nhân rồi!”

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

“Cậu phát hiện được gì thế, Nhạc Dương?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều nôn nóng gặng hỏi. Cái chết của đội trưởng Hồ Dương quả thực đã mang đến cho họ quá nhiều nghi vấn.

Nhạc Dương chùng như đứng không vững lắm, anh nhìn Trương Lập nói: “Có lẽ, đội trưởng Hồ Dương đã chết oan, người Quách Nhật Niệm Thanh thực sự muốn giết, sợ rằng chính là anh đấy!”

“Cậu... cậu nói cái gì?” Trương Lập cũng đứng lên, đối mặt với Nhạc Dương, ánh mắt đầy sự kinh ngạc pha lẫn ngờ vực. Nhạc Dương khi ấy liền chậm rãi giải thích: “Còn nhớ câu chuyện cổ tích tôi từng kể với anh không? Vương tử bị thương gặp nàng thiếu nữ xinh đẹp lương thiện, trái tim chàng không thể kháng cự, đã trở thành tù binh của nàng thiếu nữ thuần khiết kia... Địch ô An Cát Mẫu có nói, Mã Cát cũng từng có trải nghiệm tương tự như vậy! Lần Quách Nhật Niệm Thanh bị bắn mù mắt đó, chính Mã Cát đã cứu hần ta! Trời đất ơi! Là Mã Cát, Mã Cát A Mễ, người Quách Nhật Niệm Thanh yêu chính là Mã Cát A Mễ! Ba năm trước, khi hần bị thương nặng, chính Mã Cát đã cứu mạng hần! Để giành được trái tim của Mã Cát A Mễ, hần mới bất chấp tất cả: hần chấm dứt chiến tranh, hòa đàm với Yaca; hần không muốn lấy công chúa, vì vậy mới bày kế khiến nàng mù mắt; y muốn giành lấy ngôi báu, bất chấp mọi giá, những thứ này, đều là vì Mã Cát! Chỉ là không hiểu tại sao, hần ta đã nhầm đội trưởng Hồ Dương là anh, người mà hần muốn bất chấp mọi giá để giết cho bằng được, là anh đấy! Anh đã cướp đi thứ quý giá nhất của hần ta, đó chính là trái tim của Mã Cát! Thứ ấy thì vĩnh viễn cũng không bao giờ trả lại được!”

Lời này của Nhạc Dương tựa như một tiếng sấm vang lên trong lòng tất cả những người có mặt tại đó. Tước Mẫu vương, Trương Lập, đều đứng ngẩn người ra tại chỗ. Tất cả đều đã được móc nối với nhau, không ngờ lại là như vậy, thậm chí cả bản thân Nhạc Dương cũng không dám tin đây lại là sự thực. Sở dĩ trước nay anh không bao giờ nghĩ đến khả năng này, là bởi thực tình anh không tài nào có thể liên tưởng hình tượng của Quách Nhật Niệm Thanh với vị vương tử trong câu chuyện cổ tích ấy.

Trương Lập bản thân ra một lúc lâu, rồi đột nhiên hét lên: “Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương...” Vừa hét, anh vừa lao về phía gian phòng quân đội trưởng Hồ Dương.

“Trương Lập!” Nhạc Dương cuống quýt gọi, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã ngăn lại: “Đừng đuổi theo, để cậu ấy yên tĩnh một lúc.”

Nhạc Dương nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, việc Quách Nhật Niệm Thanh giết chết đội trưởng Hồ Dương, sợ rằng còn có một tầng ý nghĩa nữa. Hẳn ta muốn kích cho chúng ta nổi giận. Nếu chúng ta vì phần nộ mà không chữa mắt cho công chúa Lạp Mẫu, thì vừa khéo đúng với ý đồ của hắn. Hẳn ta muốn đẩy quan hệ giữa chúng ta và Tước Mẫu vương nằm mấp mé bên bờ sụp đổ, hừ... đây mới thực sự là sách lược của một nhà âm mưu, giống như đánh cờ vậy, mỗi bước đều đã tính toán hết sức tỉ mỉ kỹ lưỡng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra nhìn Nhạc Dương, nếu không có anh chàng này, e là không ai có thể nghĩ xa đến vậy. Lúc này, Tước Mẫu vương vội vàng lên tiếng: “Đại Địch ô, vậy ngài xem, bao giờ thì đi xem...”

Trác Mộc Cường Ba trầm thờ dài một tiếng, suy nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu gã là, không thể để âm mưu của Quách Nhật Niệm Thanh thành công được, gã bèn nói với pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư.”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đi thôi, đưa tôi đến gặp công chúa.”

Trong căn phòng đá đèn đuốc sáng trưng, công chúa Lạp Mẫu ngồi bên mép giường, pháp sư Tháp Tây đang kiểm tra cho nàng, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng ở bên cạnh. “Bệnh mù sông.” Trên đường quay về Tước Mẫu, pháp sư Tháp Tây đã nghe Lữ Cánh Nam kể về bệnh tình của công chúa, giờ chẳng qua là khẳng định thêm một lần nữa mà thôi. Ông cũng sử dụng máy siêu âm ba chiều.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Có cách gì không?”

Pháp sư Tháp Tây hỏi: “Nghe nói chỗ các vị còn giữ được các công cụ của bộ tộc Qua Ba để lại?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Đúng thế.”

Pháp sư Tháp Tây liền nói: “Đưa tôi đi xem.”

Khi đại Địch ô Thứ Kiệt mở cái gói công cụ ấy ra, hai mắt pháp sư Tháp Tây sáng bừng lên. Ông cẩn thận đưa tay vuốt nhẹ lên từng món một, hạ giọng thì thầm: “Hơn một nghìn năm rồi, vậy mà vẫn còn giữ được hoàn hảo thế này. Đây là một bộ Đại diễn man khí, tổng cộng có ba trăm mười ba món, giờ đây trên thế gian chỉ sợ không còn bộ dụng cụ nào hoàn chỉnh được như vậy nữa đâu. Tốt quá, bệnh của công chúa có thể chữa khỏi rồi!”

“Pháp sư, ngài nói đây là dụng cụ phẫu thuật ạ? Dùng những thứ này để làm phẫu thuật cho công chúa Lạp Mẫu sao ạ?” Đường Mẫn vẫn không dám tin những thứ đáng sợ trước mắt này lại là dụng cụ để phẫu thuật.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Đúng vậy, đây là bộ dụng cụ phẫu thuật hoàn chỉnh nhất mà tôi biết, đừng nhìn hình dạng cổ quái kỳ dị của chúng, kỳ thực mỗi loại tạo hình đều có công dụng riêng. Có thể nói, chúng còn đầy đủ hơn các bộ dụng cụ phẫu thuật thường thấy trong y học hiện đại nhiều. Người nào thực sự biết cách sử dụng, cầm những thứ này, sẽ thấy tiện lợi hơn hẳn các loại dụng cụ phẫu thuật hiện đại. Các loại dụng cụ hiện đại bây giờ đại để chia thành từng nhóm như dao, kéo, kim, nhíp, kẹp, móc, kim, cưa và loại hỗn tạp, còn dụng cụ của nền y học Tây Tạng cổ xưa lại phân loại dựa trên ba nguyên tố lớn của cơ thể người. Nói theo lý luận của y học ngày nay thì đại để chia làm các loại: chọc, mổ và thăm dò. Thứ Kiệt đại nhân, ngài còn nhớ danh xưng của chúng chứ?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu, nói: “Tuy không biết cách dùng, nhưng tên gọi thì vẫn nhớ được.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Tốt quá rồi, tôi đang cần một trợ thủ như ngài đây. Cánh Nam và Mẫn Mẫn, hai người có thể đứng một bên quan sát.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Làm phẫu thuật ngay bây giờ à?”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Ừm, hình ảnh siêu âm ba chiều lúc nãy cho thấy, khối u không chỉ đè lên thần kinh thị giác, mà còn có nguy cơ bị vỡ ra, chậm một phút, cũng có khả năng khiến công chúa mãi mãi mất đi ánh sáng, bại liệt hoặc thậm chí là tử vong.”

“Đợi chút đã!” Lúc này, Nhạc Dương chợt lên tiếng: “Tầm Diên ở đâu?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt đưa mắt nhìn Tước Mẫu vương. Tước Mẫu vương vội nói: “Ở trong kho của bản vương.”

Nhạc Dương hỏi: “Việc bảo quản Tầm Diên có cần điều kiện đặc thù gì không?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu đáp: “Không, chúng đã được đóng trong vại kín, không cần điều kiện đặc thù gì.”

“Vậy thì tốt, lấy Tầm Diên ra đây đã. Tôi mong rằng sau khi phẫu thuật cho công chúa xong, Cường Ba thiếu gia cũng có thể được trị liệu ngay lập tức.” Nhạc Dương nói.

Tước Mẫu vương lại rút rút gật đầu: “Phải, phải, nên như thế, nên như thế, để ta lập tức bảo người đi lấy.”

“Tôi cũng đi.” Nhạc Dương lại nói.

Thấy Trác Mộc Cường Ba nhìn mình với ánh mắt kỳ quái, Nhạc Dương liền nhún vai nói: “Chúng ta phải đi trước đôi phương một bước, đề phòng bất trắc.” Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, liền gật gật đầu.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Mọi người lập tức chuẩn bị phòng ốc, mấy loại thuốc này, cũng phải mau mau phối chế...”

Đại Địch ô Thứ Kiệt vừa nghe liền hiểu ra ngay: “Tôi biết rồi, người hầu sẽ xử lý.”

Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Nhớ rõ, bảo với người hầu, phòng ốc phải hun đốt trước.” Nói đoạn, ông quay sang bảo Tước Mẫu vương: “Ngài bảo công chúa chuẩn bị một chút, mấy thứ thuốc này phải

sắc ngay để công chúa sử dụng.” Dứt lời, pháp sư lại dặn Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn: “Ba lô của chúng ta cũng phải chuyển vào trong phòng, hai người đi với họ một chút.” Kế đó, ông bảo bọn Trác Mộc Cường Ba: “Giúp họ một tay, lấy dụng cụ ra.”

Nhạc Dương đi theo mấy tên hộ vệ xuống kho ngầm, liền gặp ba bốn binh sĩ đang vác một cái vại lớn bước lên. Nhạc Dương liền hỏi: “Cái gì thế?”

Tên hộ vệ bước lên hỏi mấy gã binh sĩ, một gã trả lời: “Vừa nhận được lệnh của đội trưởng, quốc vương cần dùng Tầm Diên, bảo chúng tôi đến lấy.”

Tên hộ vệ ấy còn định nói gì đó nữa, nhưng Nhạc Dương đã ngăn lại: “Khỏi phải tranh chấp, cứ bảo với họ, quốc vương sai chúng ta đến lấy, bọn họ có thể trở về vị trí của mình được rồi.”

Mấy tên hộ vệ gánh lấy cái vại, Nhạc Dương lại hỏi: “Bên trong là Tầm Diên à? Các người chắc chắn chứ?” Cả mấy người đều tỏ vẻ khẳng định. Nhạc Dương kiểm tra niêm phong trên miệng vại, thấy hết sức chắc chắn, thời gian cũng đã lâu, mà đám hộ vệ có vẻ cũng phải rất gắng sức mới gánh được, bây giờ anh mới thở phào nhẹ nhõm, nói: “Khiêng đi tìm Đại Địch ô Thứ Kiệt.” Nói đoạn, trong lòng thầm nhủ: “Nguy hiểm quá, sớm chút nữa thì bị đối phương giành trước rồi.”

“Dao cắt mạch...”

“Dùi xương...”

“Kim mổ vệt...”

“Kim mổ âu...”

“Tước vĩ đao...”

Từng cái tên xưa nay chưa từng được nghe nói đến bao giờ thốt ra khỏi miệng pháp sư Tháp Tây, Đại Địch ô Thứ Kiệt lập tức đưa ra một món công cụ hình dáng kỳ quái. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam chưa bao giờ thấy thủ thuật như vậy, mỗi món công cụ đều thật kỳ dị, nhưng trong tay pháp sư Tháp Tây, chúng lại trở nên linh hoạt vô cùng. Hai người kinh ngạc phát hiện, thì ra những hình dáng kỳ quái ấy lại có công dụng đặc biệt như thế, mở hộp sọ, thăm dò tổ chức não, chia nhỏ, lấy khối u ra. Bàn tay pháp sư Tháp Tây tựa như Bào Đinh mổ trâu(2), có thêm những món công cụ này lại càng chẳng khác nào hồ mọc thêm cánh.

Ban đầu, thảo dược dùng để ngâm dụng cụ, sau đó dùng lửa đốt, gian phòng được xông hơi cũng đạt đến một mức độ diệt khuẩn nhất định, còn công chúa uống thuốc vào xong, liền rơi vào trạng thái ngủ sâu. Pháp sư Tháp Tây dùng kim châm định huyết, kế đó bắt đầu tiến hành phẫu thuật. Dưới sự trợ giúp định vị của máy siêu âm ba chiều, gần như không tốn mấy thời gian, pháp sư Tháp Tây đã lấy ra được mấy khối u hạch trong hộp sọ công chúa, rồi khâu lại và băng bó, còn các khối u ở những phần khác trên cơ thể, ông có thể dùng thuốc để làm tiêu đi.

Khi pháp sư Tháp Tây báo với Tước Mẫu vương, con gái ông ta sau mấy ngày nữa sẽ có thể dần dần hồi phục thị lực, vị quốc vương già ấy mừng đến nỗi suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ. Tiếp sau

đây, sẽ đến lượt Trác Mộc Cường Ba giải độc Đại thanh liên cổ. Để khỏi đêm dài lắm mộng, bọn Nhạc Dương đều khăng khăng đòi lập tức tiến hành trị liệu ngay cho gã.

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Có cần nghỉ ngơi một lát không? Đại Địch ô Thứ Kiệt có vẻ hơi mệt rồi.” Cô biết, trong một cuộc phẫu thuật mở hộp sọ thế này, tinh thần của cả người thực hiện phẫu thuật và trợ thủ đều căng thẳng cực độ, cường độ hoạt động của họ tuyệt đối không kém gì tiến hành một cuộc đấu đối kháng tay đôi trong cùng một khoảng thời gian như thế cả.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ừm, không sao, thực ra giải độc Đại thanh liên cổ không hề phức tạp, quan trọng nhất là phải dùng Tầm Diên để tẩy huyết, không có Tầm Diên thì không thể làm gì được.” Ông gọi một người hầu đến, dặn dò mấy câu. Đám người hầu lại chạy đi chuẩn bị. Trong lúc đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt nói với Trác Mộc Cường Ba: “Mời đi theo ta, Cường Ba thiếu gia.”

Cả bọn đi theo Đại Địch ô Thứ Kiệt đến một gian phòng bằng đá khác, chỉ thấy mấy người hầu đã ở trong đó bận rộn sửa soạn các thứ. Họ mang những thùng gỗ chứa đầy thảo dược đi đun nóng để xông hơi, chuẩn bị tiêu độc diệt khuẩn. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba thì lập tức chú ý đến vật thể hình chữ nhật khổng lồ màu trắng đặt chính giữa gian phòng. “Huyết trì!” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

Trước mắt, đích thực là một cái huyết trì, nhưng lại hơi khác với những huyết trì trước đây bọn Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy. Chính giữa cái huyết trì đó, là một rãnh lõm hình chữ “đại(3)_”, vừa khéo đủ cho một người nằm, bên cạnh có mấy nhánh rẽ, trông như rãnh dẫn lưu. Những rãnh dẫn lưu này đều tụ lại ở một cái hốc hình vuông tương đối lớn, đầu bên kia lại có một máng chảy ra ngoài. Khoảng giữa những máng những rãnh này khá giống với các huyết trì khác, có nơi khoét lỗ, lại có chỗ cầu bắc ngang, khiến người ta không khỏi nghĩ đến những khu nhà vườn đẹp đẽ tinh xảo ở vùng Giang Nam, song lại cũng toát lên một thứ cảm quan thần bí.

“Đúng thế, giải độc vốn là một trong ba công năng chủ yếu của huyết trì.” Pháp sư Tháp Tây nói.

“Ba công năng chủ yếu của huyết trì?” Nhạc Dương lấy làm thắc mắc.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Sau khi hệ thống huyết trì dần dần hoàn thiện, đã hình thành nên ba loại công năng lớn, lần lượt là phối chế chất độc, giải độc và mở khóa. Dựa trên những công năng khác nhau, tạo hình của huyết trì cũng khác nhau, loại có rãnh hình chữ “đại_” ở giữa này, chính là mẫu huyết trì giải độc điển hình. Những huyết trì mà trước đây mọi người gặp phải, có lẽ đều thuộc hai loại mở khóa và phối chế độc được.”

Đại Địch ô Thứ Kiệt kiểm tra cái vại to ấy, rồi nói: “Ừm, đây là số Tầm Diên cuối cùng còn lại trong kho, dấu niêm phong trên này là do đích thân sư phụ của ta dán vào, thật không ngờ, sau sáu mươi năm, ta lại đích thân mở nó ra.” Nói đoạn, ông lại kiểm tra hết một lượt các thứ, rồi cất tiếng: “Được rồi, Cường Ba thiếu gia, mời nằm lên trên.”

“Hả!” Trác Mộc Cường Ba kinh hãi nói: “Cứ, cứ vậy là nằm lên sao?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ừm, dĩ nhiên, nếu cậu muốn tắm rửa thay quần áo trước cũng được, chẳng qua sẽ phải tốn thêm chút thời gian thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt nhìn huyết tri, mỗi lần trông thấy thứ này, họ đều không khỏi liên hệ nó với những gì tanh máu, tàn nhẫn và khủng bố, giờ đây lại bảo mình phải nằm lên trên đó, trong lòng cũng hơi có chút thấp thỏm không yên. Có điều, một chút lo lắng ấy cũng không đáng gì, gã chỉ thoáng do dự rồi để nguyên cả quần áo nằm lên trên đó. Cái rãnh hình chữ “đại” ấy cơ hồ như được thiết kế dựa trên tỉ lệ cơ thể người, chỗ hõm ở phần lưng hoàn toàn khớp với xương sống người, nằm lên không hề có chút cảm giác khó chịu nào. Nhưng liền sau đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt lại mang ra một món vũ khí hạng nặng, bề ngoài thoát trông như một khẩu đại liên hoặc súng phun nước cỡ lớn vậy. Ở một đầu thứ ấy, rõ ràng chính là thứ đao rút máu đã từng ghim vào cơ thể đội trưởng Hồ Dương. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi nhảy bật lên khỏi huyết tri, hỏi: “Ngài, ngài định làm gì?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt dường như đã biết trước Trác Mộc Cường Ba sẽ có phản ứng như vậy, chỉ bình tĩnh nói: “Ta phải rút máu cho cậu. Máu không rút ra, thì làm sao rửa được đây?” Như để Trác Mộc Cường Ba yên tâm hơn, ông lại giải thích một cách tỉ mỉ: “Yên tâm, biết được hôm nay các vị sẽ trở lại, ta sớm đã có chuẩn bị rồi. Thứ này đã được đun trong nước thuốc Ba la dịch sôi già suốt mười hai canh giờ, sẽ không gây ra bất cứ ảnh hưởng xấu nào đến cơ thể cậu đâu.”

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Cái trò rửa máu với chẳng giặt máu này rốt cuộc là như thế nào vậy?” Không ai trả lời, thoáng sau đó, anh lại khẽ nói: “Chẳng lẽ giống như giặt quần áo vậy à?”

Lữ Cánh Nam thấp giọng hỏi pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư Tháp Tây, ngài không tự tay rửa máu cho Cường Ba thiếu gia sao?”

“Không, ta cũng chỉ mới đọc trong thư tịch cách xử lý Đại thanh liên cổ, dù sao cũng không thể bằng Đại Địch ô Thứ Kiệt đích thân thao tác. Có điều, ta nhìn ra được, Đại Địch ô Thứ Kiệt cầm chắc có thể thay máu cho Cường Ba thiếu gia. Nhìn bộ lưỡi đao liên hoàn mà ông ấy đang cầm kia kìa, công nghệ ngày nay sợ rằng cũng khó mà phục chế nổi đấy.”

Đường Mẫn lo lắng: “Rốt cuộc là rửa máu như thế nào vậy?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Theo như sách vở ghi chép lại, một đầu đao trích máu kia nối liền với ống mềm bằng kim loại, đến khi tiến hành thủ thuật thì sẽ đâm mũi đao vào tĩnh mạch hoặc động mạch của Cường Ba thiếu gia... ít nhất thì trong sách tôi đọc không có phân biệt tĩnh mạch hay động mạch; sau đó máu sẽ theo ống mềm bằng kim loại kia chảy vào cái hốc nhỏ này, rồi dùng đến loại sinh vật đặc biệt là Tầm Diên để rửa máu; ở phía bên kia cái hốc ấy cũng có một ống mềm bằng kim loại khác, cũng nối với đao rút máu. Đầu lưỡi đao ấy sẽ cắm vào một mạch máu khác của Cường Ba thiếu gia. Cả quá trình này khá giống với quá trình thẩm tách trong hóa học, nhưng xét về nguyên lý và thủ pháp lợi dụng sinh vật của nó thì sợ rằng phức tạp hơn gấp bội phần.” Thấy Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn về phía mình, pháp sư Tháp Tây gật đầu nói: “Quá trình là như vậy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nghe pháp sư Tháp Tây giải thích cũng thấy yên tâm hơn nhiều, liền nằm lại xuống, phối hợp với Đại Địch ô Thứ Kiệt đặt chân tay vào cái rãnh hình chữ “đại” giữa huyết trì, lộ ra cả cánh tay trái, cảm thấy bên trái hơi cao, bên phải thấp hơn một chút. Chỉ nghe Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ta sẽ đâm dao trích máu vào mạch máu của cậu, hơi đau một chút, hãy cố chịu đựng.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu, liền ngay sau đó, gã cảm thấy chỗ khuỷu tay mình có thứ gì đẩy đâm vào, có thứ gì đó bị đâm toạc ra, rồi thứ ấy vẫn tiếp tục luồn sâu, men theo cánh tay vươn đến tận vai mới dừng lại. Đại Địch ô Thứ Kiệt khẽ nói: “Thư giãn đi, coi như ngủ một giấc là xong!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi, nhắm mắt lại. Mấy ngày nay gã thực sự rất mệt mỏi, nên chỉ thoáng chốc sau đã ngủ thiếp đi. Nhưng những người xung quanh đều không ngủ, người nào người nấy trợn tròn mắt lên mà quan sát, chỉ thấy đầu lưỡi dao trích máu tựa như đầu kim từ tĩnh mạch cùi chỏ tay Trác Mộc Cường Ba vươn dài lên đến tận vai. Trên cánh tay Trác Mộc Cường Ba như thể có thêm một con giun lớn bò thẳng tắp. Đại Địch ô Thứ Kiệt chậm chậm rút đầu kia của lưỡi dao trích máu ra khỏi vật thể to bằng kim loại ấy, quả nhiên đúng như pháp sư Tháp Tây nói, đầu bên kia của lưỡi dao trích máu nối liền với một ống mềm bằng kim loại màu vàng, nhỏ như đầu đũa. Ống mềm này do vô số sợi tơ mảnh đan xen móc vào nhau tạo nên, có vô số mắt lưới nhỏ li ti. Máu của Trác Mộc Cường Ba tựa như một con côn trùng nhuyễn thể màu đỏ sậm bò men theo từng ô lưới ra ngoài. Đại Địch ô Thứ Kiệt vừa cẩn thận kéo ống lưới kim loại ấy ra, vừa nhẹ nhàng ấn nó vào trong một cái rãnh đá nhỏ.

Nhạc Dương nói: “Thế này không sợ bị nhiễm bẩn sao?”

“Dĩ nhiên là không.” Pháp sư Tháp Tây đáp: “Máu sẽ không thấm ra khỏi ống kim loại ấy, điều này quyết định bởi độ kết dính và sức căng bề mặt chất lỏng. Thoạt nhìn những mắt lưới ấy có vẻ lớn, nhưng thực tế trong những mắt lưới đó lại có những sợi tơ kim loại mảnh hơn, mắt thường không thể phân biệt. Chúng giống như cái sàng, sàng lọc từng tế bào hồng cầu một, những tế bào hồng hay đã chết đều sẽ bị phân giải một cách triệt để.”

Lúc này, ống kim loại đã được kéo đến gần cái hốc nhỏ bên trên huyết trì, Đại Địch ô Thứ Kiệt tiếp tục kéo thêm ống ra, chỉ có điều, đột nhiên ống kim loại trở nên to hơn, không còn là ống nữa mà là một tấm lưới kim loại. Đại Địch ô trải phẳng tấm lưới ấy ra phủ khắp cả cái hốc nhỏ, kế đó lại kéo thêm dây, tấm lưới lại biến thành ống mềm nhỏ dần, vòng vèo sang đến cánh tay bên kia của Trác Mộc Cường Ba. Đại Địch ô Thứ Kiệt không vội cắm một lưỡi dao trích huyết khác vào tay Trác Mộc Cường Ba, mà ra lệnh cho đám binh sĩ cạnh đó: “Nhắc vai lên!”

Cái vai to tướng được khiêng lên, Đại Địch ô Thứ Kiệt đập vỡ niêm phong, các binh sĩ nghiêng vai xuống, vô số hạt nhỏ màu đen đỏ vào trong cái hốc ấy, đè lên lưới kim loại. Sau khi đổ hết một vai hạt đen đỏ, mấy người bọn Nhạc Dương mới phát hiện, những hạt đen này cỡ bằng hạt gạo, có từng vòng từng vòng vân ngang, phỏng chừng đây chính là nhộng của Tầm Diên rồi. Đại Địch ô Thứ Kiệt

lấy ra một cái nắp lớn, có vẻ như định đẩy lên phía trên cái hốc. Ông quay sang hỏi đám người bọn Nhạc Dương: “Có muốn xem không?”

Mấy người đều lắc đầu, thứ nhộng ấy, nhìn thế nào cũng dễ khiến người ta liên tưởng đến nhộng trứng của loài ruồi nhặng, chỉ là nhỏ hơn một chút mà thôi, có trời mới biết sắp sửa sẽ xảy ra chuyện ghê rợn gì nữa. Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Ừm, đẩy nắp lên cũng tốt cho người được giải độc.” Nói đoạn, ông đặt cái nắp lên trên, máu của Trác Mộc Cường Ba chậm chậm chảy xuống phía dưới cái nắp ấy.

Khi máu thấm đến gần mép hốc đá, chỉ nghe bên dưới nắp vang lên những tiếng “tách tách tách tách” không ngừng, tựa hồ như có thứ gì đang nứt vỡ toang ra, liền ngay sau đó, tốc độ chảy của dòng máu cũng tăng lên. Âm thanh “tách tách” ấy cũng mỗi lúc một mau hơn. Chẳng mấy chốc, máu của Trác Mộc Cường Ba đã chạy theo ống mềm kim loại chảy ra từ phía bên kia của hốc đá. Điều khiến người ta kinh ngạc là, máu tĩnh mạch vốn màu đen sậm, sau khi chảy qua cái hốc ấy, liền trở nên đỏ tươi như máu trong động mạch vậy.

Không lâu sau, tiếng “tách tách” bên dưới cái nắp nhỏ dần, thay vào đó là âm thanh như thể có vô số con cá nhỏ đang vùng vẫy trong nước, hoặc giả nói, giống âm thanh phát ra khi có vô số con cá trạch bỏ vào một cái thùng nhỏ thì đúng hơn. Tuy đã đẩy nắp lên, nhưng nhìn qua chỗ khe hở trên mép vẫn có thể nhìn thấy, những vỏ nhộng màu đen bên dưới đã không còn nữa, mà biến thành những con sâu nhỏ màu trắng như ngọc. Bọn chúng vừa mới tỉnh dậy khỏi giấc ngủ dài, tựa như cảm nhận được sức hấp dẫn từ máu của Trác Mộc Cường Ba, liền tranh nhau chui xuống bên dưới hốc đá, không con nào chịu nhường con nào.

Chú thích:

1. Thuật ngữ của Phật giáo, chỉ giai đoạn từ lúc con người chết đi, cho đến trước khi đầu thai chuyển thế. Thông thường, trung âm kỳ kéo dài nhất là khoảng 49 ngày.
2. “Bào đình giải ngư” là điển cố xuất phát từ thiên Dưỡng Sanh Chủ của Trang Tử: Văn Huệ Quân thấy mô trâu bèn nói: “Ồi! Giới thay! Tuyệt đến mức ấy”, người bào đình (đầu bếp) thưa: “Thần khéo léo được như vậy là do tập quen, khéo léo dần.” Thành ngữ “bào đình giải ngư” được dùng để ví sự khéo léo, nhanh nhẹn đến cùng cực do tập luyện.

3. 大